

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XXXII

CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỬ KỶ VI

TỰ ĐỨC NĂM THỨ 23 (1870) ĐẾN NĂM THỨ 26 (1873)

TỔ BIÊN DỊCH VIỆN SỬ HỌC BIÊN DỊCH

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

HÀ NỘI — 1975

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TƯ KỶ

QUYỀN XLII

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh ngo, Tự Đức năm thứ 23 [Thanh, Đồng trị năm thứ 9] (1870).

Mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng một, vua tới triều, ban yến và ban cho các quan một bài thơ khuyên về ý trên dưới tin nhau, cảm cách đến trời. Trước đấy qua tháng chạp mưa nhiều, hôm ấy tạnh nắng ôn hòa, cho nên vua làm thơ kỷ niệm. Lại ban yến thưởng cho quân thứ Lạng, Bằng, Bắc Ninh và các doanh quân nước Thanh. Sau rồi lại nghĩ ba quân mang giáo mác lâu ngày, nhân cũng làm thơ phát trạm bảo các quân thứ, khuyên về mau chóng tâu công thắng trận.

Định lệ tiền ân cấp cho giãn binh trong kinh và các tỉnh ngoài (tháng giêng đến cuối tháng 6, tiền ân cấp mỗi tháng 5 tiền, Hàng năm ân cấp có dư, nay định làm lệ, bỏ việc phải dư luôn).

Vua nghĩ việc binh bỏ bề, linh tuyền thì sớm thể chiều trốn, linh mộ thì linh tinh, số hảo xua đi đánh trận, ít khi không hỏng việc. Sai: ở kinh thì bỏ Binh trông coi cả, ở tỉnh ngoài thì đốc, phủ, bố, án, đề, lãnh, ngày thường đều yêu nuôi diển tập, dạy lấy điều trung nghĩa, khiến cho không sợ hãi, nhứt phát, xét

xem người có tài nghệ hơn người thì không cứ quan quân đề tâu lên đề hậu thưởng; người hèn kém, lười biếng thì nghiêm răn, người đau yếu khổ sở thì không phân biệt tại ngũ hay phải đi nơi khác đều tùy theo nặng nhẹ mà chần cấp, không câu nệ lệ thưởng.

Định lại thể lệ cách 1 năm phái viên kiểm tra chữ thiếp ở cục in sách. Tự Đức năm thứ 9 lệ định mỗi khi đến cuối năm, phái quan khoa đạo hội đồng với nhân viên cục in sách kiểm điểm những mảnh chữ bâng thiếp, làm sổ coi giữ dâng lên, (lệ cũ khi kiểm tra, mỗi 1.000 chữ thiếu từ 1 đến 15 chữ, cứ bốn nhân viên cục ấy phải đúc đền, tha cho xử phân, nếu thiếu từ 16 chữ trở lên, tức phải đúc đền, nhưng tâu xin chờ xử phân). Đến nay quan Sử quán tâu nói: cục ấy nguyên trước đặt 23 nhân viên, cứ đến hàng năm hội kiểm thưởng đến 2, 3 tháng mỗi xong, từ năm ngoái bỏ bớt đi, chỉ để bát, cứ phẩm mỗi chức 1 người, vị nhập tư thư lại 4 người, (chia làm 2 ban, 1 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ) mà số mảnh chữ ấy thì nhiều (trong sổ coi giữ cộng 311.480 mảnh chữ, trong đó: chữ lớn là 203.745 mảnh; chữ nhỏ là 107.735 mảnh), nghĩ nên cách 1 năm kiểm điểm 1 lần, nhưng để lại 4 thư lại, chi lương cho làm việc, việc xong, lại chia ban như cũ, hầu khỏi phải phái, lại thành chặm trễ. Vua bảo rằng: « Cách 1 năm cũng được, nhưng đề nguyên ty ấy tự điểm và 1 viên khoa đạo sao đủ được, lâu ngày tất mất nhiều ». Bèn sai bộ Lễ nghĩ định, rồi chuẩn cho chọn phái viên dịch định số đến kỳ chiều lệ thi hành (Từ nay phẩm cách 1 năm, mỗi đến trung tuần tháng giêng phái kiểm một lần, nhưng do viện Đồ sát phái 1 viên khoa đạo; bộ Lễ và Sử quán phái thuộc viên lục thất phẩm mỗi chức 1 viên, các bộ Lại, Hộ, Binh, Công mỗi bộ chọn phái 1 thư lại, đều đến cục ấy hội

đồng sức làm kiểm điểm mảnh chữ ấy và các hiệu sách ván in hiện giữ, cốt trong tháng 2 phải xong, đủ, thiếu thế nào theo như trước cùng ký tên vào tờ tàu (tàu lên).

Cơ No nước Pháp sang thay Ô Khí làm tướng ở Gia Định, đệ thư đến nói quốc chủ nước ấy ủy cho toàn quyền cùng với quan Thương bạc nước ta bàn định điều ước mới. Vua đem việc ấy hỏi tổng đốc Bình — Phú Thân Văn Nhiếp và tổng đốc An — Tĩnh Hoàng Tá Viêm; đều xin gửi thư tranh luận bác bỏ, và tư cho các nước khác biết. Như các trấn mục Hạ Châu, Hương Cảng hoặc các nước phương Tây hội đồng đóng ấn làm chứng, để cho điều ước ấy được lâu dài. Đình thần bọn Trần Tiên Thành đều nói: ta đương hết sức chịu khuất, mong để chống chế chưa có cốt cách, nếu lấy lời tranh luận, chẳng những không ích, lại sinh khó ra, xin tạm hãy chờ nước ấy đưa thư trả lời, mới hợp cơ hội (Năm thứ 16, đưa thư cho nước Pháp nói trả ta 3 tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và việc tiền bồi thường. Nước Pháp trả lời nói ủy cho tướng nước ấy cùng chăm chước cho 2 bên đều được bằng lòng, nhưng viên tướng trước không chịu chăm chước quyết định. Năm thứ 20 lại đánh úp lấy 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên và đòi tiền chuộc đến 100 vạn đồng bạc. Nước ta lại đưa thư cho nước Pháp yêu cầu chăm chước 2 việc: liệu trả lại đất cũ và bỏ hẳn khoản tiền bồi, để khỏi phải thiệt riêng, chưa thấy trả lời). Và lại, từ trước tờ hiệp ước có cả 3 nước (1) cùng ký tên, đóng ấn, nước ta đưa thư cho nước Y Pha Nho, chưa từng thấy hỏi xét gì (Năm thứ 16,

(1) Pháp, Y Pha Nho và nước Nam.

đưa thư cho quốc trưởng nước Ý Pha Nho yêu cầu nói giúp về việc 3 tỉnh ngoài và học bồi thường. Năm thứ 20, nhân việc người Pháp đánh úp lấy 3 tỉnh trong và đòi tiền bồi thường, lại gửi thư nhờ giảng giải quyết định giúp). Huống chi các nước khác cũng là một giuộc với nhau, lại vừa xa cách, thế khó tư báo cho biết được, cũng chưa biết các nước giao hòa có lệ ấy không? Nghĩ nên chờ khi định ước, do quan Khám sứ bàn định với tướng nước Pháp. Vua y cho, nhưng bảo viết thư trả lời cần phải nhũn nhặn mà chính đáng cho nước ấy biết, ta không phải găng má lý của nước ấy là trái. (Bấy giờ quan Thương học đưa thư trả lời viên tướng mới, viên tướng mới báng lòng chờ thư trả lời, rồi đưa thư trả lời của quốc chủ nước Pháp nói nước ấy có định cứ rõ ràng, không thêm bớt gì nữa).

Tăng thêm viên chức, lại dịch ở nha Tào chính (Lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ bất phẩm thư lại mỗi chức một người, vị nhập lưu thư lại 12 người, chia làm 3 ban : 2 ban ở làm việc, 1 ban về nghỉ).

Tấn phong Trung phi họ Vũ làm hoàng quý phi. Dụ rằng: « Trong chốn cung đình là nguồn gốc của phong hóa, không thể không có người giúp đỡ để cai quản kẻ thuộc hạ giữ được đạo đàn bà. Trung phi họ Vũ là con nhà danh vọng, kinh được kén cho, người bé nhỏ rất có đức hạnh, được sự hoàng thái hậu xét biết, thuận cho nên thăng chức, vậy tấn phong làm hoàng quý phi cai quản cả 6 việc⁽¹⁾. Bài sách phong rằng: « Trẫm nghĩ: Tử vi (1) là ngôi đế tọa hàng năm sao thì dưới là

(1) Tử vi là tên một vị sao, đời xưa dùng sao tử vi để vi với ngôi vua, tức là trên trời thì nhất sao tử vi, mới đến các sao khác, cũng vi như trong nước thì nhất vua, dưới đến bệ phi.

phi; phong hỏa là quẻ gia nhân (1), hào lục nhị (2) ở trong thì tốt, tốt thay đức lớn thực xứng phép thưởng. Hối đời Trung phi họ Vũ nhà người, tư chất cẩn thận hiền lành; đông dôi công lao, tài giỏi, gia đình giáo dục, dạy bảo đồ, sử, thi thư, lễ phép, vốn quen, giữ tiết cư, hoàng, hành, vũ (3). Từ khi được kén, thái hậu vui lòng; trai kinh một niêm, nếp nhà rang vẻ; lâu nay phụng thờ thái hậu, thuận nhường nết tốt càng nhiều; làm khi nhớ được mến yêu, cung kính lòng xưa chẳng trễ, tiếng tốt lâu ngày càng rõ; tên sang lừng mãi không ngừng, nay đặc cách tấn phong người làm hoàng quý phi, người nên kính theo mệnh lệnh định rồi, giúp đỡ cho trăm; sửa sang khuê phòng thêm tốt, coi cả 6 cung, thận trọng từ trước đến sau, theo thói phải hiếu, kính, cần, kiệm; làm việc lấy hòa làm qui, đề phúc cho con cháu cùng đình ra

Lượng Tồn họ Nguyễn Văn được tấn phong làm Khiêm phi (sau đổi phong làm Học phi).

Bọn Lê Tuấn, Nguyễn Tư Giản, Hoàng Tịnh đi sứ nước Thanh về, vua ban yến, úy lạo và thưởng cho cấp bậc có thứ bậc. (Tuấn và Tư Giản trước đã cho thăng, đều cho gia 1 cấp; Tịnh trước chưa được thăng, cho gia 2 cấp, đều điệu về làm việc ở kinh. Các người

(1) Gia nhân là tên một quẻ trong kinh dịch, gia nhân là nói về đạo ở trong nhà. Quẻ gia nhân có nói: phong tự hỏa xuất, là gió thổi lửa sinh ra, tức là lửa ở trong mà gió ở ngoài, cũng ví như việc trị nước, cốt ở gia đình trước, bên trong có hay thì bên ngoài mới tốt.

(2) Hào lục nhị: ở trong quẻ gia nhân có nói đạo người đàn bà là nhu thuận, chỉ sửa sang việc ở bên trong thì tốt.

(3) Cư, hoàng, hành, vũ là tên các ngọc dùng để đeo của đàn bà.

đi theo, trừ người trước đã được thăng ra không kể, còn đều chuẩn cho liệu thăng 1 trật).

Con thứ hai, vợ thứ Kiến quốc công (tức Giản tông Nghị hoàng đế), năm ấy lại được chọn vào nuôi ở trong cung, cũng mới lên 2 tuổi, sai Khiêm phi họ Nguyễn Văn chuyên việc nuôi.

Tăng lương hàng năm cho nhân viên giảng dạy ở Đức-đức đường và cấp cho áo mặc mùa xuân mùa đông. (Những người sung việc giảng dạy, mỗi năm đều thêm lương gấp rưỡi).

Dời đắp đê mới xã Thịnh Lâm (tên xã) tỉnh Bắc Ninh.

Chuẩn cho thự tổng đốc An-Tĩnh Hoàng Tá Viêm và thự Đô sát viện phó đô ngự sử sung tham tán quân thứ Ninh-Thái Lê Bá Thận đều được thực thu.

Tháng 2, ngày tân hợi, tế Giao. Năm ấy, lại định lại vào tháng 2, sai hoàng trưởng tử tế thay (Sau thường sai tế thay, khi ấy có đi chơi Khiêm cung, đến trai cung chiêm bái).

Đề đốc nước Thanh Phùng Tử Tài dời đến đóng ở thành Tuyên Quang, hội lại cùng đánh bọn giặc Lương Thiên Tích (tức Lương Dịch), Hoàng Anh.

Trước đây, tướng họ Phùng từ Lạng Sơn qua Bắc Ninh đến Thái Nguyên, cầm quân đánh chiếm Đại Từ, vây Tả Châu, các tướng tá là Tạ Kế Quý, Quan Tùng Chi, Đặng Mẫn Tuyên, Lưu Ngọc Thành, Đường Nguyên Phương, Ngô Thiên Hưng, Dương An Long, Tiêu Quân, Giả Dũng ra đánh giặc, trong khoảng 1 tháng, lớn nhỏ vài chục trận, bắt sống được thân thuộc giặc Còn hơn 20 người, (Còn, trong trận đánh ở Bắc Ninh ngày tháng tư năm ngoái, bị trúng đạn lạc, đến tháng 9 chết ở trại Na Hựu thuộc địa phận Nam Quang, tỉnh Thái

Nguyên), chém hơn 1.900 đầu giặc, kẻ đầu hàng có hàng vạn. Lương Thiên Tích đã hàng rồi lại giở giáo hợp với Hoàng Anh làm trở ngại ở Tuyên Quang, bèn điếu thêm quân doanh hội lại cùng đánh.

Đề đốc quân thứ Thái Nguyên (chưởng vệ sung chức ấy) Phan Bàn (người Hải Lăng, Quảng Trị), năm ngoái bị giặc bắt được (đánh đồn Chợ Mới). Vua chuẩn cho quan quân thứ tìm cách đổi về. Đến nay quân thứ ấy hỏi được việc thực viên ấy không chịu khuất phục giặc, tự tử, và đã tìm được hai cốt còn lại, đem việc ấy tâu về. Vua chuẩn cho tặng hàm thống chế.

Vua bảo rằng: dụng binh quý ở nhanh chóng, mà quân đi lương phải theo cũng rất khẩn yếu, sai tổng thống Vũ Trọng Bình, tán tương Nguyễn Văn Tường bảo tướng họ Phùng dời ngay đến thành Tuyên. Việc bắt phu và vận lương ở quân thứ Tuyên Quang ủy cho bọn tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên Nguyễn Bá Nghi, thống đốc Đào Trí cùng nhau trú lính cho kịp việc. Đến khi quân doanh hội ở Tuyên Quang, (đóng ở Linh Hồ), lương thực, đạn dược không được kể tiếp, tướng họ Phùng phản nản. Trọng Bình đem việc ấy tâu lên. Vua bèn cất chức Trí và Bá Nghi, phát đi quân thứ làm việc chuộc tội. Cho thự phủ Hà Nội Trần Bình làm hộ đốc thay Bá Nghi; cho Trọng Bình kiêm coi việc thu lương ở Sơn—Hưng—Tuyên, nhưng cùng với Tường lại bảo tướng họ Phùng phải tiến quân. Tướng họ Phùng nghe theo, đến nay bèn quyết tiến quân hội lại cùng đánh.

Vua ngợi khen Bình, Tường giỏi về ứng đối, đặc cách cho chuyên sung việc hộ dẫn, theo bàn công việc mưu kế đánh dẹp võ về. Bọn tham tán Lê Bá Thận, thương biện Nguyễn Văn Vỹ ở quân thứ Bắc Ninh; tán tương Trần Thiện Chính, thương biện Nguyễn Quế ở quân thứ

Sơn Tây, hộ đốc Hải Dương Phan Tam Tĩnh, tuần phủ Lê Hữu Thường, bố chính Nguyễn Tử Hanh tỉnh Quảng Yên đều vì chậm trễ ký hạn việc quán, phải giáng 2 cấp, lưu tại chức.

Bấy giờ ở quán thứ Sơn Tây, khi núi bốc lên ngùn ngụt, đường xa việc bắt phu và tải lương rất khẩn cấp, các tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Hóa, Lạng Sơn đều lần lượt đem giải, lấy bọn bố chính Sơn Tây Vũ Khoa, tán tương Trần Thiện Chính, bang biện Nguyễn Phan, Trần Đình Thức đi đốc thúc, sai xét dân xã vào vận lương đặc lực (không ai trốn, thiếu) thì thưởng cho tấm biển có chữ « Hiếu nghĩa cấp công » (1) để vinh dự cho làng. Lại phát tiền bạc ở các tỉnh gần đem giao cho quan tỉnh Tuyên Quang mua gạo sung làm lương quân; rồi lại đặt ra phép quyền phạm hàm chuộc tội cho dân đỡ khó nhọc.

(Một điều - Thưởng cách đang được về việc quyền nạp: quan, quân, sỹ, dân ở hạt khác đem thóc gạo đến quán thứ Tuyên Quang quyền nộp thì cứ 80 phương gạo được thưởng 1 trát; lần lượt thêm dần đến 1.100 phương thì thưởng chánh tam phẩm. Quyền nộp ở tỉnh Tuyên cứ 150 phương gạo thưởng 1 trát, thêm dần đến 2.100 phương thì thưởng chánh tam phẩm, trong đó chánh tam phẩm được thưởng 1 bộ triều phục; tòng tam phẩm đến chánh ngũ phẩm đều thưởng áo có bờ tử; chánh tòng tam phẩm được viên tử 2 người; chánh, tòng tứ phẩm được viên tử 1 người; tam phẩm đến thất phẩm đều được thưởng 1 tấm biển có chữ « Nghĩa quyền ». Người tỉnh Tuyên quyền nộp ở quán thứ Tuyên Quang thì thưởng cách chiều theo lệ

(1) Chuộng điều nghĩa, cần việc công.

hạt khác quyền nộp ở tỉnh Tuyên; còn quyền nộp ở tỉnh Tuyên thì vẫn chiếu theo lệ cũ nghĩ thường. Người nào quyền nộp bằng tiền, bạc thì cũng cho chiếu theo số gạo đem quyền (mỗi phương gạo 3 quan) mà khấu nộp (bạc thì chiếu giá hiện tại) thường cách đều theo như hạng trên. Duy quyền bằng tiền bạc so với quyền bằng gạo thực có khác, chánh tổng tam phẩm chỉ được viên tử 1 người. Các người xin quyền nộp nói trên có người tình nguyện ra làm quan, đều do tỉnh và quân thứ xét (Văn hơi biết văn học; võ hơi biết võ nghệ), rồi tư về bộ xét bổ. Duy có quyền đến chánh, tổng tam phẩm, nếu tình nguyện ra làm quan, xin do bộ và Nội các, viện Đô sát lại xét cho xác thực cả nhân phẩm, kiến thức thế nào, phúc tâu lên chờ chỉ.

— Một điều — xin quyền để truy thưởng cho bố mẹ: quan viên văn võ và thuộc viên tứ phẩm trở xuống cũng các sỹ thứ người nào tình nguyện quyền phẩm hàm cho bố đã quá cố (trừ người theo giặc, can án không kể), vẫn chiếu theo như lệ nhân dân tự quyền, 800 quan tiền, thưởng thu tổng cửu phẩm; 1.800 quan, thưởng thu chánh cửu phẩm, cứ mỗi 1.000 quan thêm lên một trật, hoặc bố người ấy nguyên đã có chức hàm thì cũng chiếu theo như thế mà thêm lên. Duy từ hữu ký trở vào Nam là chỗ rất xa, muốn được hậu thưởng cho cha mẹ được vinh ấy, đem tiền, bạc nộp thay, thì nên chia xa gần, tính thêm phí tổn thuê mướn.

— Một điều — về việc chuộc tội, nghị cũ chỉ có 14 hạng: đuổi đánh kẻ trộm cấp đến chết; tự tiện giết người có tội; thân thuộc phải đẻ trở của người chồng hay vợ ngay lúc ấy giết chết gian phu gian phụ; mưu việc cố ý giết người, là tòng phạm mà không gia công cố sức trong án đã có thủ phạm phải đền mạng; đánh nhau

chết người, là tông phạm mà đã có thủ phạm phải đền mạng; chủ việc canh giữ, đề mất tù không biết; đâm người bị thương mà vết thương đã bình phục; làm lỡ làm hỏng làm mất của công; lý dịch ăn lậu đình điền; làm tổn hại đến tài sản nhận cho gửi; vớt thây chưa chôn của người khác xuống nước mà không bị mất và gọt đầu hay có vết thương; trong địa giới có thây chết mà lý trưởng hay địa bảo vớt thây ấy xuống nước; cố ý giết trâu, ngựa của người khác; kẻ khác chôn trộm không phải chỗ đất để mộ, chỉ chôn trộm ruộng vườn, mà chủ có đất tự tiện đào lên không mở quan thấy xác. Nay chuẩn cho người phạm tội đồ sung quân phát lưu và người nguyên tội tử hình được giảm phát, trừ kẻ nguyên can tội làm giặc, cướp trộm và can phải bồi thường chưa xong không kể, mà xét tình có thể nên tha cho về cũng không hai, cho các nha xét xử việc hình suy rộng các hạng ấy, cứ thực (xin chuộc) để tâu xin cho chuộc. Lại kẻ phạm án mạng không phải là cố tình và tất cả những tạp phạm đã qua 2 kỳ thu thăm trở lên được hoãn chém thì cũng cho chuộc (giáo hậu, chuộc 350 hộc thóc; trăm hậu chuộc 400 hộc thóc), việc quyền nộp trên đây từ Ninh Bình trở ra Bắc, cho nộp bằng gạo (tiền bạc cũng được); còn ở hữu kỳ như Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa thì nộp bằng tiền hoặc bạc; hữu trực và tả trực trở vào Nam thì nộp bạc cho tiện việc giải đê (tiền, gạo cũng được), trong đó từ Thanh Hóa trở vào Nam nộp ở tỉnh mình thì chiều theo nghị cũ, (quyền tiền 800 quan, quyền bạc, thóc gạo tỉnh thành tiền 700 quan, đều thường thu tông cứu phẩm). Còn như người nước Thanh lãnh trưng các thuế cửa quan, bến đò, và thuế phiện, cũng đều tăng thêm 1, 2, 3 thành hoặc 4, 5, 6 thành để giúp việc quân). Hộ đốc Sơn, Hưng,

Tuyên Trần Bình tâu nói : quân doanh đến Hà Dương tiếp giáp với Quan Hóa, Trấn Yên ở Trung Quốc, có gạo đưa sang được, xin chi tiền để mua cho tiện, có thể đỡ được phiền chuyển chở. Vua bảo rằng : « Đó cũng là kế giúp cho dân, nên điều chỉnh thế nào, nghĩ định tâu lên, không được giả dối chậm trễ ».

Định lại ngạch lấy đồ cử nhân các trường thi hương văn (các trường đều theo như cũ, duy chỉ tăng cho trường Nam Định ngạch lấy đồ 2 người, và trường nào văn lý nên lấy đồ thêm thì cho lấy thêm ; trường nào văn lý không thể đủ ngạch cũ thì cho được liệu giảm bớt đi).

Tháng 3, Vũ Trọng Bình tâu nói : Nguyễn Bá Nghi đã phải cách, hồ hạo đáp ứng không công hiệu, không thể đến được tới lời, và lại mấy tháng nay giải biện lương thực, dạn được, đều đã khá đầy đủ, cũng là lưu tâm đến việc công, xin lượng cho khai phục. Vua bèn chuẩn cho khai phục Bá Nghi làm bố chính^{*} sứ Sơn Tây, và khai phục Đào Tri làm lãnh binh quan. Bá Nghi nghĩ được khai phục là do lời xin của Trọng Bình tự tâu bày, chưa thực sự có công, xin từ chối. Vua bảo rằng : thưởng phạt là do tự triều đình, đâu có vì người xin . Không cho.

Phái viên nước Thanh là bá tống Lưu Bộ Cao tự tiện vào huyện nha Thọ Xương cãi nhau quấy rối, viên tri huyện Đàm Thận Lễ sai trời lại, bèn gây sự. (Bấy giờ phái viên nào đến phố Hà Nội, bị mất trộm, huyện phải tra xét chưa ra được, viên ấy liền vào thẳng huyện nha sách nhiễu, cãi nhau với viên huyện và lại mướn, Nguyễn Bá Chuyên trời lại, viên ấy liền tự làm ra vết thương, vu họa, ủy người chạy đi báo để đốc họ Phùng. Quan tỉnh ủy bố chính Trần Văn Hề, lãnh binh

Nguyễn Nghiễm đến tận nơi, không phân giải được, và nhận được giấy của đề đốc họ Phùng yêu cầu đem viên tri huyện xét trị, quan tỉnh rất bênh vực cho viên tri huyện), tướng họ Phùng gửi thư cho triều đình, lời lẽ nhiều lời bất mãn, muốn lấy trịch thượng (Như trò quan tỉnh là cùng bọn ác bênh vực nhau và có ý định tư về Quảng Tây nói ta bạc đãi). Vua bảo rằng: quan nước Thanh đánh giặc giúp ta, phạm việc không quan ngại lắm, nên miễn cưỡng xử trị cho ổn thỏa, không những mong cho dân được chóng yên, cũng hợp với ý kinh thuận. Quan tỉnh huyện ấy không biết khéo xử, dễ gây ra việc ấy, rất là thất thể, liền cho Nội các thị lang Phan Đình Bình sung làm khám sai, mang theo khoa đạo Đình Văn Bản, Hình ty viên ngoại Nguyễn Tích đến tra xét, Thận Lễ, chuẩn cho cách chức và giam lại chờ xét; Nguyễn Văn Phong (quyền tổng đốc), Trần Bình (thực tuần phủ), Trần Văn Hề (bổ chính), Vũ Đường (án sát), cũng phải cách chức lưu tại chức ngay và giao nghiêm nghị. Lại bảo Đình Bình tra xét xong, lập tức đi khắp các hạt Sơn, Hưng, Tuyên, Ninh, Thái, Cao, Lạng hỏi xét tình hình về tâu. (Sau án nghị chuẩn cho Thận Lễ phải tội trượng, đồ; tang vật của phái viên ấy bị mất, phát ngay của kho cấp trả, nhưng cứ viên tri huyện, giám lại, bắt phải bồi thường, quan tỉnh đều giáng lưu có thứ bậc).

Các binh đồng của Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên, điệu đi nơi khác đều rút về sở tại đóng chặn.

Chuẩn cho từ nay phạm các vưu võ được truy tặng từ án quan trở lên đều ban du như bỏ thụ lúc còn sống, cho trọng sự thể.

Dân xiêu tán tỉnh Thái Nguyên mới về. Cấp cho trâu cày.

Trong kinh kỳ bị hạn và sâu cắn lúa. Sai phủ Thừa Thiên và các huyện hết lòng thành cầu mưa, rồi thì được mưa lại gặp gió rét. Vua lại sai quan phủ lập đàn cầu đảo.

Đình việc tuyền duyệt ở Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình một lần.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở Nghệ An, Quảng Nam (Đào Đình Tuyền ở Nghệ An; Hồ Viết Lập, Đinh Văn Thuận, Đặng Văn Lập ở Quảng Nam).

Tập tiểu sách ở bộ Hình (các điều nghị lại, nghị thêm) làm xong, dâng lên vua xem. (Tập đầu năm Tự Đức thứ 8, tập sau năm thứ 12).

Lại đặt chức tri huyện huyện Hạ Lang (thuộc Cao Bằng) (năm Tự Đức thứ 5 bỏ bớt, cho Thượng Lang kiêm nhiếp, đến nay cho là hạt ấy tiếp giáp nước Thanh, việc võ yên phòng giữ quan trọng, nên lại đặt).

Nước Y Pha Nho sai sứ là A Đôn Phó Bắc Xu đến kinh đáp lễ, xin vào yết kiến, đệ quốc thư. (Chánh sứ đến quan 2 có 9 người, lính tùy tòng 120 tên, thuyền sáu xuống nước 14 thước, Bắc Xu xin vào chầu mặt tàu quốc thư, còn lễ vào chầu chỉ đứng vái, không theo nghi tiết của triều ta, không được thế thì tàu của hắn đi đến các nước Đại Thanh và Nhật Bản, không dám đệ thư. Quan Thương bạc thương thuyết mãi, Bắc Xu cứ một chiều như thế). Vua cho là bướng, 3, 4 lần không cho vào triều kiến. Bọn Cơ mật đại thần Trần Tiên Thành tâu: «Việc triều sinh là lễ thường trong việc bang giao, kẻ đi sứ phụng mệnh cũng mong được yết kiến vua làm vinh dự. Triều đình đối với nước ngoài, có giữ lễ mà đến thì nhận là dễ thu phục lòng người mà tôn trọng quốc thể. Huống chi hai nước Pháp, Y

cùng ta giao hòa, việc thi thố, lúc này cần cho thích hợp, tướng không nên ưc chế quá. Còn điều trình bày, nên thì ta dùng, không nên thì bác đi, cho nước ấy không nói vào đầu được, thì lòng tốt giao thiệp với nước láng giềng của ta, không sinh hiềm khích, mà lòng thành thực hòa thuận khắp cả các nước đều biết ». Vua bèn ngự điện Văn Minh, sứ thần vào làm lễ triều kiến (3 vãi), đệ quốc thư, (đại ý trong thư nói: năm Tự Đức thứ 16 và thứ 21, nước ta có gửi thư cho nước ấy, nay đến đáp lễ. Và thư về việc thông thương buôn bán cũng với các nước có vào ước hội mới tin nhau giúp đỡ nhau. Ta cho là lời trong thư không có thực tế, không trả lời). Lễ triều kiến xong, sai quan ban yến như khi tiếp sứ nước Pháp, Bắc Xu liền đi Nam Định. Bấy giờ dân lương, dân giáo không hòa với nhau, vua truyền chỉ biểu thị, lại sai các cửa biển phải ngăn chặn phòng bị. Thế rồi thuyền của Bắc Xu đi về.

Thăng tiêu phủ sứ Nguyễn Tấn làm Bình bộ hữu thị lang vẫn sung chức tiêu phủ sứ. Tấn xin theo hàm cũ làm việc để truy chuộc tội của ông. (Nguyễn Công Tuy khoảng năm Minh Mệnh, tri phủ Kiến Xương, vì án hối lộ, ngầm gây nên việc biến, phải tội trăm giam hậu). Bộ Lại nghị cho là không có lệ. Vua bảo Tấn rằng: « Giúp nhà nước, cần giữ pháp luật, nên phải như thế. Người làm được yên ổn, lâu dài thành hiệu, bèn đến biên giới phía bắc làm che chở lớn, khi đó đặc cách cho báo mới được ». Bỗng có bọn Man hàng phục là Đinh Âm, Đinh Dâm, cùng nhau quấy nhiễu. Tấn vâng lệnh đi tuyên bố uy đức triều đình, bọn Man đều hàng phục cả. Vua lại thưởng cho kỷ lục. Tấn dâng sớ xin đi ra bắc hết sức làm việc, vua nghĩ lòng người Man bất thường, không cho.

Mùa hạ, tháng 4. Việc án ở bộ Hình phần nhiều dễ chất đống, xét định tội danh phần nhiều sơ suất sai lầm, nhiều lần đã bị khiển trách, đến nay lại làm tờ tâu không chịu xem xét. (Tên tù tội đồ ở Hải Dương là Vũ Đình Mão ủy thân nhân đi bắt được tên phạm tội phải chém là Lê Văn Mỹ để chuộc tội. Quan tỉnh tâu xin có nên tha tội hay không. Tờ tâu của bộ, ở chỗ « tên phạm tội phải chém », nói là phạm tội sung quán ở chỗ : « Có nên tha tội hay không », nói là « tâu xin tha tội »). Vua bảo rằng chỉ muốn nhân rồi bỏ qua, hình như không hề để mắt đến, chuẩn cho thị lang Phạm Đề, biện lý Phan Đình Thục (trước đã can việc xét xử sơ suất cái án tên phạm tội chém là Nguyễn Du, đã đều phải cách lưu) đều phải cách chức, phải đi theo quan thư Tuyên Quang làm việc chuộc tội; Lê bộ thượng thư kiêm chủồng bộ Hình là Phan Huy Vịnh, giáng làm Lê bộ tham tri, cho về hưu. Lại nghĩ bộ Lại gần đây luôn luôn có thiếu sót không thích hợp, giáng quyền lãnh thượng thư Bùi Thúc Kiên làm thị lang thư tham tri; tham tri Lê Lượng Bạt làm thị lang; thị lang Nguyễn Lâm làm Quang lộc tự khanh biện lý bộ vu. Quyền lãnh Công bộ thượng thư Nguyễn Chính, cũng vì không có học thuật gì, chưa thấy tỏ được chút tài năng, nên cất chức quyền lãnh, rồi giáng dụ cho 3 bộ đều phải cố gắng chăm chỉ chức nghiệp, ơn không thể cầu may được.

Cho võ hiền điện đại học sỹ Nguyễn Tri Phương kiêm cai quản công việc bộ Lại. Vua bảo rằng : « Người vốn người công bằng, trung trực có tiếng, cất, bỏ nhân tài, làm cho quan lại trong sạch, khiến cho trong ngoài đều được người giỏi để giúp cho được việc, các sổ sách tầm thường, đã có tham tá giúp việc.

Việc khai đào cửa biển Khúc Phụ tỉnh Thanh Hóa (địa phận huyện Nga Sơn, Hoằng Hóa, Hậu Lộc) và cửa biển Thiên Uy tỉnh Nghệ An (có tên là cửa Thiết) đã xong. Đặt ra hộ trưởng, hộ phụ để trông nom tha cho thuế khóa, dao dịch suốt đời. Lại cho là bờ phía tây cửa Thiên Uy chưa được sâu suốt, lại sai đào nữa.

Chuẩn cho Binh bộ hữu thị lang Lê Tuấn thăng thự Hình bộ tả tham tri; thự Lại bộ tả tham tri Bùi Thức Kiên đổi sung bộ Lễ.

Tặng hàm chương vệ cho lãnh binh quan ở quán thứ Thái Nguyên trước là Lê Tuấn, vì cờ trước (tháng 12 năm Tự Đức thứ 21) ở đồn Chợ Mới bị giặc giết chết.

Tỉnh Quảng Bình bị hạn, sau bị bão lụt, thêm gặp kỹ giáp hại, các quan tỉnh, phủ, huyện không sớm cứu chữa, dân đói (ở Bồ Trạch, Lệ Thủy) chết đói và xiêu tán. Biện lý bộ Lễ Chu Đình Kế, khoa đạo Đặng Văn Huân (đều người Quảng Bình) đem việc tâu lên. Chuẩn cho phải riêng người đó xét, quả như lời tâu. Vua bảo rằng: «Làm người chăn nuôi dân mà bỏ dân, thì để làm gì?» Bỏ chức Nguyễn Tín, án sát Nguyễn Đăng Thanh, đều cách chức và đóng gông 3 ngày, phát đi quán thứ Tuyên Quang, để sai phải làm việc, cho biện lý bộ Công Hoàng Tịnh và cấp sự trung Nguyễn Thanh Phong thay. Tri huyện Bồ Trạch Phan Văn Thanh, tri huyện Lệ Thủy Nguyễn Văn Chất, đều cách chức. Đình Kế và Văn Huân, vì tâu báo đúng sự thực, đều thưởng kim tiền (Đình Kế, tiền tam thọ, Huân tiền bát bao, mỗi người 1 đồng). Tỉnh Quảng Trị, tháng ấy bị bão lụt, oang sai cứu chữa.

Bỏ chức sứ Sơn Tây Nguyễn Bá Nghi (đỗ Phó bảng, người Quảng Ngãi) chết.

Vua nghĩ Bá Nghi công lao rõ rệt, truy phục cho hàm tòng đốc Sơn, Hưng, Tuyên.

Mời định lễ xử đối với nhau trong khi tiếp kiến ở trong cung.

Vua nghĩ thứ bậc cung giai đã có điển lễ. (chuẩn định trong các năm đầu Minh Mệnh, Tự Đức) đây lễ đối xử với nhau trong khi tiếp kiến, chưa được bàn định đến, bèn sai bộ Lễ chăm chú nghiên định. (Đã tra ở cổ lễ, cũng không có chép rõ). Sau tâu lên, nhưng sửa định lại, để làm lệ mãi.

(Các phi, tần trở xuống đến tài nhân vào hầu hoàng quý phi ở viện, sở, các phi, tần thì lễ vái 2 vái trước; hoàng quý phi đứng dậy đáp lễ 1 vái; tiếp dư cho đến tài nhân, đều làm lễ vái 3 vái, hoàng quý phi không vái đáp lễ, rồi mới đến chỗ ngồi, đều chiều thứ bậc cao thấp mà ngồi, không được ngồi cùng chiều với hoàng quý phi. Khi khoản tiếp nói chuyện xong, xin cáo từ lui về, các phi trở xuống đứng dậy vái trước, hoàng quý phi cũng đứng dậy, nên đáp nên không đều như trước. Hoàng quý phi nhân có việc đến các viện sở cung giai, việc vái đáp và chỗ ngồi phải làm cũng theo như trước mà làm. Còn như các phi, các tần tiếp kiến nhau, và tiếp dư trở xuống đến tài nhân tiếp kiến nhau, thì khi mới gặp và khi từ giã ra về đều làm lễ vái chào 1 vái, đáp lễ 1 vái. Tiếp dư trở xuống đến tài nhân yết kiến các phi tần, khi mới yết kiến và cáo từ ra về, đều làm lễ vái 2 vái; các phi tần đối với tiếp dư chỉ đáp 1 vái, còn từ quý nhân trở xuống đều không vái đáp lễ. Hoặc các phi tần, có tiếp kiến tiếp dư trở xuống đến tài nhân, nghi lễ vái đáp đều giống như trên. Còn chỗ ngồi cũng đều theo thứ bậc cao thấp mà ngồi. Chưa dự bạng giai trở xuống đến thị nữ

và nữ quan, trừ hạng thực nhân ra, như có đến hầu các phi tần, các vị nhập giai trở xuống thì lạy các phi; cung nhân trở xuống thì lạy các tần, đều làm lễ lạy 1 lạy, rồi đều chiều thứ bậc chia ra đứng hầu 2 bên tả hữu, không được ngồi; cho ngồi mới được ngồi ở chiều dưới. Các cấp bậc trên đây đều có trên dưới; nếu người trên hỏi đến thì kẻ dưới đều « dạ » và « bầm »; trả lời kẻ dưới thì người trên nên « vâng », trong khi xưng hô: các phi tần thì xưng là phong phi mỗ, phong tần mỗ, liệt dư đến vị nhập giai, tài nhân thì xưng phong mỗ họ mỗ, cung nhân trở xuống đến thị nữ thì xưng thị mỗ, còn các bậc nữ quan thì bậc thứ trở xuống đều « dạ » bậc đầu; bậc trung trở xuống đều « dạ » bậc thứ; bậc dưới, bậc cuối đều « dạ » các bậc giữa trở lên. Xưng hô thì đều tùy theo quan hàm, như có yết kiến nhau đều làm lễ vái 1 vái, kẻ dưới vái trước, người trên đáp lại, dù bậc đầu, bậc thứ đối với bậc dưới, bậc cuối, thì miễn vái đáp lễ. Chỗ ngồi cũng đều chiều theo thứ bậc trên dưới, không được trái phép vượt bậc. Lại như khi đi cùng gặp, các phi trở xuống gặp hoàng quý phi, đều phải tránh đứng ra bên đường, chờ hoàng quý phi đi khỏi rồi mới đi, còn các giai trở xuống đến nữ quan, đều có thứ bậc tôn ty, như có gặp nhau, cũng theo như thế mà làm, đều theo cấp bậc mà tỏ ra có lễ phép).

Mua ⁸²tàu đồng lớn tên là « Đãng huy » khi cơ (dài 7 trượng, 2 thước, 9 tấc, 5 phân; rộng 1 trượng, 5 thước, 1 tấc; từ tầng trên đến đáy tàu sáu 7 thước, 8 tấc, 5 phân (thước thợ mộc công) giá 72.824 đồng bạc (mỗi đồng trị giá 5 quan 5 tiền). Năm trước gửi thư cho tướng Pháp phỏng theo cách thức tàu câu-lư, định rõ giá tiền và đưa sang giúp, phi tốn hết bao nhiêu, chuyển trình chủ hội đóng tàu đóng giúp, lại sai phái viên Lê Huy ở lại cửa biển coi đóng. Đến nay tàu chạy về

cửa Thuận An, đặt tên là « Đãng Huy » khi cơ, còn việc khoản lạng, trả tiền và đặt người trông coi, phải thợ giỏi chằm chước 2 tàu Thuận tiếp, Mẫn thỏa mà làm.

Tông thiện công Miên Thâm chết.

Miên Thâm là người hiếu học, thơ ông làm ra rất nhiều. (Có tập thơ Thương-sơn, sử nhà Thanh Lao Sung Quang làm bài tựa). Vua thường ban cho các sách ngũ kinh, tứ thư, tinh lý đại toán và ngự phê thông giám tập lãm, lại sai biên tập thi tuyển các đời, tất cả 17 quyển, bắt đầu từ đời Nghiêu Thuấn sau cùng đến đời Minh Thanh đều được vua duyệt và phê bình, đối đãi rất hậu. (Công tên tự là Trọng Uyên, một tên tự nữa là Thân Minh, hiệu là Thương sơn, lại hiệu là Bạch hào tử. Công chứa rất nhiều sách, nghe đâu có sách hay, bỏ hết liền để mua. Công từng lập ra thi xã, các em trai, em gái, con trai, con gái, tân khách phàm người thích văn thơ đều được dự. Lại làm đến cử thi, thờ Khuất Nguyên làm chủ, Trần Tư Vương, Cảnh Lăng Vương thờ phụ vào, hai bên tả hữu thờ các tác giả từ đời Hán trở xuống đến Minh, Thanh. Lại góp tiền để tế các nhà thơ cổ cả nam, bắc. Danh vọng công ngang với Tuy lý công. Tự Đức, năm thứ 11, Công thọ 40 tuổi, được ban cho đời câu đối vua làm :

Học lễ, học thi, tảo tuấn đình huấn

Chỉ trung, chỉ hiếu, vĩnh tác phiên bình.

Dịch nghĩa :

Học lễ, học thi, theo ngay gia huấn

Có trung, có hiếu, làm mãi phiên bình (1).

(1) Phiên bình là phiên chế : ý nói làm quan ở ngoài, chế chỗ cho kinh sư.

Năm thọ 50 tuổi, vua ban cho lời chúc rất hay. Lại ban cho vàng bạc, lụa hoa, chè rượu và các thứ đồ dùng văn phòng. Tháng trước công ốm, vua sai ngự y điều trị, ban cho các hạng sâm quế vua dùng. Tháng này bệnh ngật, công tự viết tờ biểu dâng lại, nói: «Sống chết là mệnh, chỉ lấy việc không được trông thấy bỏ cõi nam bắc được như cũ làm ân hận mà thôi. Cúi xin nhà vua nghĩ đến công gây dựng khó nhọc, việc gìn giữ không phải dễ dàng, tài lực phải nên tiếc, chơi vui phải nên phòng, xem xét thời thế mà làm việc cho thích hợp, trên dưới một lòng, là phúc cho tôn miếu, cả nước rất may». Vua xem tờ biểu, bảo Nội các rằng: «Mất chép giao cho Sử quán 1 bản, để chép vào sách, truyền lại về sau, cho khỏi mất điều hay của người». Khi công mất, vua rất thương xót, nghỉ chầu 3 ngày, lại ban thêm cho các thứ gấm, lụa, tiền, vật, quan tài và ngân tiền. Lại thân làm bài văn tế, sai Tuy lý công Miên Trinh ban tế, ban rượu, cho tên thụy là Văn Nhã. Các văn thơ ông làm ra, sai thu lục cả. (Sau, năm thứ 31, nhân gặp đại khánh tiết, truy tặng làm quận vương).

Tháng 5. Quan ở Quốc tử giám tâu: những công tử, công tôn bỏ vàng không học, xin giảm lương để răn tỉnh lười. Vua không cho, sai đánh.

Vua đi chơi cửa Thuận An, duyệt đại pháo, hôm sau trở về.

Tổng đốc An - Tĩnh Hoàng Tá Viêm vào chầu (Bấy giờ triệu về bàn việc hòa ước với nước tây ngay trước mặt). Vua hỏi dân lương, dân giáo ra sao. Viêm thưa rằng dân lương đều cũng yên; dân giáo chưa được mười phần êm thắm, nhưng không ngang ngược như trước, đó là nhờ triều đình khu xử được thích đáng mà thôi. Vua lại hỏi việc khai sông, lòng dân thế nào? Viêm thưa:

sông ấy khai thông, người đi buôn đều tiện lợi. Vua bảo rằng: nay đã về đây, phải biết việc gì nên nói hết. Khi ấy vua nãng đi chơi hành cung Thuận trực sân bắn chim. Tả Viêm dâng sớ can: (Sớ nói: Mệnh trời không thương, thường có đừc mới giữ được ngôi, các tiên đế ta gây dựng cơ đồ ở cõi nam hơn 200 năm, đem cả thiên hạ mở mang giữ gìn khó nhọc ấy phó thác cho nhà vua, hoàng thái hậu thọ ngoại 6 tuần, tuổi già đương thịnh, việc hầu hạ cười nói hôm sớm cho vui, trách nhiệm ở nhà vua, tại sao gần đây, 4, 5 ngày một lần đi chơi, hoặc vài ba hôm lại xóng pha mưa, sương, sóng gió, xa thì sự việc Văn Thịnh (1), gần thì việc biển Đoàn Trưng (2) đều đáng đề phòng. Huống chi Nam Kỳ như thế, Bắc Kỳ lại thế này hạn, lụt, thiên tai, mất mùa, chẳng năm nào là không có, vui thâu san bão chim chóc, lòng có yên được chăng? Và lại rần về chơi chim, thiên huấn, thiên mỗ còn đó, quan đại thần nói chẳng nghe, quan ngự sử can cũng chẳng nghe; chả là người nói không đáng lo, trời ra tai biển không đáng sợ đây ư! Lại: xe giá vua đi đến đâu, dăng trước, dăng sau phải trốn tránh, đã hại việc buôn, lại hại việc làm ruộng, quân sĩ theo hầu, hoặc đói phải rên, hoặc rét sinh ốm, làm lụy đến đừc tốt, chẳng cũng nhiều ư? Giả sử bảo rằng uất buồn khó được thư thái, thì hoặc duyệt bộ binh, hoặc tập thủy trận, hoặc triệu đình thần tập bắn, hoặc họp nho thần để giảng ban; vạn bất đắc dĩ thì hồ, núi ở

(1) Việc Lê Văn Thịnh dùng tà thuật hóa làm con hổ chực mưu giết Ly Nhân tồn khi vua này đi chơi thuyền ở Đàm-đàm (Hồ Tây) vào năm Bình ti, Hội phong thứ 5 (Đại Việt sử ký bản kỷ Q.3, tờ 12, 13).

(2) Việc Đoàn Trưng, Đoàn Trục khởi nghĩa định giết vua Tự Đức, lập Đinh Đạo lên làm vua, vào năm Tự Đức thứ 19 (1866) (Đ.N.T.L. Chính biên, Đế từ kỷ, Q. 35 tờ 11).

vườn sau, tự có chỗ chơi xem, trong khoảng chốc lát, công việc không bỏ, đều là trong lúc chơi vui mà ngẫu ý chăm lo, chăm lo nhiều thì việc thuộc ở người được chính đốn, việc thuộc ở người được chính đốn thì lòng trời theo, nước thịnh, dân yên, hoạ ngoại xâm đâu đáng lo nữa!).

Vua bảo rằng: « Đương sự thế lúc này, không lập được một mưu, vạch được một kế, phạm việc tội lỗi đều đổ cho ta, ta đã cam chịu, đã bảo thiết tha, thế mà bề ngoài thì lấy lý để ngăn dứt, bề trong thì dễ thỏa lòng riêng, thực không thể cùng xây dựng được, ta bị bệnh uất không vui đã lâu, chỉ có cách tiêu khiển như thế mới làm việc được, cho nên không biết tội lỗi ». Tả Viêm ở kinh mấy tháng đợi bàn việc hòa ước với nước tây, rồi lại sai trở về trấn. Du rằng: Quân bát giặc ở Bắc Kỳ, nhờ ở 2 tỉnh Thanh, Nghệ, nên phải sửa sang, và xử trí công việc khơi đào sông ở phủ Trấn Ninh, phạm việc phải suy xét từ trước đến sau, chớ nên khoe khoang việc võ, coi thường chiến tranh.

Đổi 4 tổng thuộc huyện Lạc Ngạn (Đan Hội, Trừ Bảo, Bắc Lũng, Trạm Điền) về phủ Lạng Giang (đều thuộc tỉnh Bắc Ninh).

Vua cho là quân thứ Tuyên Quang đã hội [tiểu], giặc tất trốn chạy, sai các quan tỉnh, quan quân thứ hiệp lực chặn đánh, để tỏ ra nước ta có nhân tài và khỏi lo về biên giới sau này, bởi thế bọn tán trong Nguyễn Đình Thi, tán lý Nguyễn Hữu Diễm ở quân thứ Tuyên Quang đã hạ 3 đồn của giặc Hoàng (các đồn Bình Trạch, Thọ Sơn, Chiêm Hóa). Đốc binh Tạ Hiện vì rất đắc lực, thưởng gia kỹ lục. Quan tỉnh Quảng Yên, bọn Lê Hữu Thưởng, Nguyễn Tử Hanh lại hạ được các lũy Phục Bản, Đồng Tâm của giặc Tăng (Tăng Á Trị).

Bọn đề đốc Phạm Biều, thương biện Nguyễn Quế hạ luôn được những đồn lớn Đồng Xa, Vị Lại (giặc Tạng) cứu được doanh điền sứ Nguyễn Đình Huân, lãnh binh Vũ Thủ trở về (đều bị giặc bắt khi trước), lại đuổi đến đánh phá ở Pháp Sơn, chém được hơn 70 đầu giặc. Lại có giặc Muồng xâm phạm phủ thành Điện Biên, bọn lãnh binh Vũ Quang Tuyên, lãnh tri châu Bạc Cầm Bình đánh đuổi được. Giặc Uy, mấy tháng nay cũng ngầm chiếm giữ Sơn Trại, các quan tỉnh, quan quân thứ Sơn Tây Nguyễn Bá Nghi, Ông Ích Khiêm đánh phá được; trước sau lớn nhỏ mấy chục trận đánh thắng trận đều cho chiếu lệ khen thưởng. (Lệ thưởng công: đánh giặc mà bắt, chém được hết thì viên quản thưởng gia 2 cấp, lãnh binh thưởng gia 1 cấp; bắt chém được quá nửa thì viên quản thưởng gia 1 cấp, lãnh binh thưởng kỷ lục 3 thứ; bắt chém được một nửa thì viên quản thưởng kỷ lục 3 thứ, lãnh binh thưởng kỷ lục 2 thứ, đánh hơi khó hoặc hơi dễ, cứ thứ tự giảm dần). Quân thứ Sơn Tây lại lần lượt bắt được bọn giặc Vĩnh (lên vào thôn Nhuệ, xã Tảo Thượng, tỉnh Sơn Tây sách nhiều tổng tiền, lý trưởng thôn ấy là Lê Văn Ban báo quan, lại tập hợp dân phu đến vây đốt chỗ ở, giết được 1 tên, giặc Vĩnh liền xông vào lửa chạy ra, quan quân bắt được. Vua thưởng cho thôn Nhuệ 1 tấm biển có chữ «hiếu nghĩa», thưởng Văn Ban hàm bát phẩm bá hộ và 1 lăm ngàn bài có chữ «hiếu nghĩa»), giặc Bức (chính doanh đại tướng của giặc lên về thôn Lũng, Yên Dũng), giặc Bắc (lên trốn ở thôn Do Nhân thuộc Sơn Tây) đều đem giết.

Khi trước tướng họ Phùng dời đến đóng ở thành Tuyên, Hoàng Anh chia ra từng bọn chiếm giữ 6 đồn ở Bà Sơn, (thuộc Lạng Sơn tiếp giáp địa giới Tuyên Quang, có thể thông đến An Biên, Hà Dương), núi ấy

cao mà hiểm trở, bọn giặc dựa vào chỗ hiểm nắp bản, không ra. Bọn thống lĩnh Lưu Ngọc Thành cùng với táu tướng Mai Quý cho đem nhiều củi, có phóng lửa đốt, phá luôn được 5 thành, chém được vô kể. Bọn Vũ Trọng Bình nhân đưa đến bạc thưởng thêm là 1.300 lạng. Tướng họ Phùng không nhận, nói rằng: quý quốc đưa như thế, sợ các quân nhòm vào cử ngón ơn huệ, lại chậm sự thành công ở biên giới. Vua cho là có lòng tốt, sai lính gấp đánh dẹp. Tướng họ Phùng bèn từ thành Tuyên chuyển đến Vị Xuyên (tháng 3), An Hà (tháng 4). Các quân đánh thắng giặc ở các xứ Ma Bồng, Sơn Liễu, Trung Dĩ, quân Nam thì đốt kho tàng, quân Bắc thì phá sào huyệt, hạ hết cả An Biên, Hà Dương. Lương Thiên Tích chết, Hoàng Anh trốn về Trung Quốc, chạy dài đến đại tiền Miên, phía Tuyên Quang được yên.

Tuần phủ Quảng Tây nước Thanh nghĩ định công việc xếp đặt chỉnh đốn về sau, đưa công văn sang nói: « Từ nay phàm người dân ở Trung Quốc có đem hàng hóa đến nước ta buôn bán, thì phải xét có phiếu bài của quan địa phương ở quê quán mình cấp cho mới cho đi; nếu không có phiếu bài đem hàng thông thương mà lên sang địa giới nước ta thì không cứ có phải là quân giặc hay không, phải bắt ngay tất cả đưa về xét trị, cho được nghiêm mật ». Vua sai sao chép giao cho các tỉnh Cao, Lạng, Tuyên, Hưng, Thái Nguyên, Quảng Yên ở ven biên giới, mỗi tỉnh một bản, theo như thế mà làm mãi.

Mùa hạ năm ấy, 7 tỉnh, đạo lúa tốt được mùa (Bắc Ninh, Hưng Hóa, Phú Yên, Hưng Yên, Sơn Tây, Hà Nội, Ninh Bình). Còn thì có bị thiên tai thiệt hại, thuế ruộng đều chiếu bạng miễn giảm cho có thứ bạc.

Tháng 6, Đào Tri, vì già ốm xin về hưu. Vua y cho, lại chuẩn cho khai phục chức chương vệ. (Nguyên trước giáng xuống hàm thống chế, vì đốc vận chậm trễ phải cách, mới được khai phục chức lãnh binh quan).

Cửa ngõ tịch điền bị sét đánh.

Chuẩn cho quan ở quân thứ Tuyên Quang là tán lý Nguyễn Đình Thi (thăng thụ tham tri) đòi sung chức tham tán; tán tương Mai Quý (thăng thụ thị lang) đòi sung chức tiểu phủ sử.

Bấy giờ giặc trốn vẫn chưa dẹp hết, nhưng tướng họ Phùng sợ về nơi khí độc nguy hiểm, chưa lấy được Hà Dương, đã tâu về vua nước Thanh nói: đem quân đi xa đánh giúp, có 8 điều khó. (Hà Dương cách cửa quan hơn 2.000 dặm, đem quân đi đến cũng đường đánh bắt, rừng rậm hiểm trở, nước lụt tung hoành, quân kỵ, quân bộ cũng phải chống giữ, tiến thoái đều không tiện, đó là 1 điều khó; thủy thổ rất xấu, mưa, sương độc và ẩm thấp, ốm đau, dịch lệ, tổn thất 10 phần thường tới 7, 8, đó là 2 điều khó; bỏ thành không đem hết quân đi, đuổi thì không có người đóng giữ, theo đồn lũy đuổi giết thì quân thiếu tiếp viện, đó là 3 điều khó; đem lương đi nghìn dặm, kiếm củi rồi mới nấu cơm, phiền phí mất thì giờ, vận lương không đủ, đó là 4 điều khó. Quân giặc rất nhiều, quân Nam vốn yếu, đến thì chúng chạy vào nơi hiểm, về thì chúng lại làm giặc, đó là 5 điều khó; loài thú cũng quân vẫn hăng, khi có bị thua, thiệt hại nặng, coi thường oai, đó là 6 điều khó; chim trĩ trốn vào hang cũng, không phải ở Vân Nam thì ở Qui Châu, đánh luôn không nghỉ, chỉ mất thì giờ, đó là 7 điều khó. Đóng quân ở chỗ đất không mọc cỏ được, phải

tự mỗi một khốn đốn, đó là 8 điều khó), xin đem quân về Trung Quốc, để giữ vững bờ cõi, mà giặc còn sót lại ở Tuyên, Thái, giao cho nước ta tự đánh dẹp lấy. Đến nay đã lấy được Hà Dương, gặp lúc mưa lụt khô tiến, nên đưa thư rút quân về.

Định lại lệ phân xử về đề thiếu số lương phải thu (Phàm tỉnh, phủ, huyện, tỉnh suất toàn hạt thiếu chưa đến 1 phần thì miễn nghị; hơn 1 phần phải giáng 1 cấp, hơn 2 phần giáng 2 cấp, hơn 3 phần giáng 3 cấp, hơn 4 phần giáng 4 cấp, đều lưu tại chức; 5 phần trở lên, giáng 4 cấp đổi đi nơi khác, bắt, cửu phẩm chuyên làm việc thu lương, chiếu theo các phủ, huyện, châu trong tỉnh ấy, nơi nào phải phân xử nặng thì theo cùng khoản nặng ấy xét nghị; kinh lịch, thông phán đôn đốc việc thu, lại xét nghị giảm đi một bậc).

Vua vốn từng thương xót quân doanh nước Thanh giúp nước ta dẹp yên biên giới, thường sai bọn tổng thống Vũ Trọng Bình khoản đãi rất hậu, lại đưa 1 cái như ý nam ngọc (sứ bộ đi Thanh mang về) và 2 thanh gương vàng của ta mới đúc để tặng, đề đốc Phùng Tử Tài đều không nhận. Tổng trấn Quan Tùng Chi ốm chết, Nguyễn Văn Tường sung làm khám mạng đến phúng 200 lạng bạc, đưa trăm hương, kỷ nam, bạch đậu khấu, quế Thanh, Nghệ và 3.000 lạng bạc đến các doanh. Sai Vũ Trọng Bình làm đền « Chiền trung » ở phía ngoài thành Lạng Sơn, thờ tưởng tá các doanh nước Thanh chết trận. (Sai quan Nội các làm văn tế, 2 kỳ xuân thu đến tế). Hai tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh chia nhau làm đàn tế, (Tỉnh Sơn tế quan quân nước Thanh ở Hưng, Tuyên mỗi tỉnh 1 đàn; tế quan quân ta mỗi tỉnh 1 đàn; tế phu tải lương 1 đàn; Tỉnh Bắc, tế tưởng sĩ chết trận các quân thứ Lạng, Bằng, Ninh, Thái, Hải, Yên). Lại thân làm 3 bài thơ đề vào quạt

tặng tướng họ Phùng, ban cho tướng tá các thứ vàng, bạc, gương nhỏ, hộp, chén uống rượu, quạt, khăn tay. Lại sai quan văn làm bài văn bia ghi công để tỏ lòng mến phục. Đến khi đại binh xin về, vua hỏi Nguyễn Tri Phương nên làm thế nào cho sớm xong việc [biên giới], khỏi được vất vả lần nữa, Phương thưa: «Hoàng Anh về Trung Quốc, chưa biết có quả là không sang nữa không? Nguyễn Văn Trường cũng tâu bày công việc xếp đặt về sau (Nói Nam Kỳ, Bắc Kỳ là căn bản của nước, theo sự thế trong Nam, nên tinh thần thả, nên trước hết giữ Bắc Kỳ, cho là việc cần, giữ phần giậu ở Cao, Lạng, Thái, Tuyên, giữ rừng biển ở đông, tây, nam, bắc, Hà Nội ở giữa là nơi hình thế danh thắng, trong khi vô sự nên phải rất chú ý, hướng chi giặc trốn coi thường chiến tranh còn nhiều đũa lợi lười; giặc trước về Tàu, gian hoặc miền bắc/sào huyết, chưa nên cho là việc đã yên mà bỏ qua. Hiện nay kho tàng công tư đáng phải thương xót, sức lực quân dân cũng gọi là đã kiệt, đợi đến lúc lấy sợ không có cách gì. Người đảm đương công việc thường hay cầu thả hình như không để ý tới, bỗng chợt có biến, chỉ lấy quân nhất, dân ngu tự gỡ, ai chịu cái lỗi đã làm cho dân nhọc, dân oán? Muốn tâu bày thẳng tệ ấy thì nói không thể viết được; muốn dùng pháp luật để sửa chữa, lại sợ không thể cậy được. Người xưa có nói: «Được 1 quan huyện tốt, hơn là có 3.000 quân tinh nhuệ, được 1 quan phủ tốt, hơn là có 3 vạn quân tinh nhuệ», là vì không có chính sự hà khắc thì không có phản nghịch lớn. Xin chọn quan văn võ người thanh liêm tài giỏi, đông, tây, nam, bắc, mỗi tỉnh đều 2 người sung làm tổng đốc, đề đốc, lại giao cho 500 quân tinh nhuệ, (Lính thú, mỗi tỉnh đương ngoài 500 tên, một nửa lính kinh, một nửa lính Thanh, Nghệ), ở Hà Nội thì lấy quan đại thần có

lòng công bằng, trung trực, biết xếp đặt việc nước, uy vọng vốn rõ rệt, như quan võ hiền Nguyễn Tri Phương, sung làm kinh lược đại sứ, giao cho 2.000 quân tinh nhuệ để giúp việc đàn áp; các tỉnh ở Bắc Kỳ việc chính lý bờ cõi, đốc suất việc binh, xét hỏi quan lại, vỗ yên nhân dân, đều ủy cho đại sứ chuyên việc trông coi, qui chế cũ ở Hà Nội cũng nên theo thời sửa đổi, như thế, quan chính dinh thì dân chẳng ai dám chống chính dinh, mà Trung châu thế mạnh đủ để trấn áp bọn gian, các tỉnh ven biên giới mới được tinh dần công việc xếp đặt về sau, đợi một vài năm công việc được xong, quân cơ nên rút, do quan đại sứ xét nghĩ thì hành. Không thể thì đại binh hát ca thắng trận trở về chưa khỏi lại phải chú ý xếp đặt khó nhọc lần nữa. Không dám nói hết, làm tăng sự ngày đêm lo nghĩ của hoàng thượng). Vua đem việc này hỏi các quan tỉnh, quan quân thứ, người thì nói giặc còn sót lại không mấy, quân ta dễ làm việc, người thì nói giặc hàng đã theo mệnh lệnh không phải mượn quân. Tướng họ Phùng bèn đem quân về Lạng Sơn, lập đàn làm chay, tế quân các doanh đã chết (Tính ra số quân chết đến hai ba phần mười), đến nay thu quân vào cửa quan (Tướng họ Phùng cai quản 31 doanh, mỗi doanh 2; 3 trăm người, số quân không đầy 1 vạn, tháng 3 năm trước ra khỏi cửa quan, tháng 6 năm nay về, ta phát hết 111.663 phương gạo, mỗi phương tính ra bạc là 3 đồng cân, 5 phân hơn 4 ly bạc,² trị giá bạc cộng cả là 39.557 lạng bạc, tính số bạc đã lấy còn thiếu 2.507 lạng linh, nước ta đưa thư xin thôi không lấy nữa. Các biên binh ốm lục tục bắt đầu ra về, đến tháng 7, tháng 8 mới xong. Binh, đồng người ốm thì sai cấp cho mỗi tháng 4 quan, người chết thì 15 quan; đội trưởng, người ốm thì 6 quan, người

chết thì 20 quan; suất đội, người ốm thì 8 quan, người chết thì 30 quan. Người ốm mỗi tháng được 1 phượng gạo trắng và cấp cho thuốc thang. Lần này ta đưa thư xin không lấy số bạc thiếu, tương họ Phùng không nghe, đem bạc để giả).

Bè lũ bọn giặc Tăng Á Trị, Hoàng Vãng tụ họp trong rừng Lục Ngạn (Bắc Ninh, Thái Nguyên). Bọn Lê Bá Thận, Ông Ích Khiêm, Nguyễn Hùng (vệ úy sung đề đốc), Lê Văn Sỹ (phó quân cơ lĩnh chức phó lĩnh binh quan) hội quân cùng đánh, phá tan được, chém hơn 180 đầu giặc. Tin thắng trận tâu lên, vua khen ngợi bảo rằng: «Bọn giặc cùng quân giữ chỗ hiểm, khôn dốn đã lâu, nay một mẻ lưới quét sạch, lại khỏi phải nhờ người thêm tổn, công ấy đáng khen», sai tuyên bố cờ thắng trận ở trong ngoài cửa thành; cất Bá Thận thăng chức Bình bộ thượng thư; Ích Khiêm thăng chức Bình bộ tả tham tri; Hùng thăng chức chưởng vệ; Sỹ thăng chức quân cơ.

Định lại thể lệ phân xử về việc binh dân trốn chết, điều háo và số thiếu được hoãn điền.

(Từ nay phạm binh, dân trốn, chết, điều háo, đo quan địa phương khám xét thực có duyên cớ tỏ ra là tình thực, (như các loại bão, lụt, tật dịch, cũng là có đình không ruộng), hạt nào mười phần khổ lắm mới được xin hoãn. Các dân xã bị chết dịch hoặc trốn, xiêu tán, đều theo số người hiện có tên trong sổ và sổ đã điền còn thiếu, tính trừ đi, hễ hao một thành, cho hoãn 6 tháng; hao 2, 3 thành cho hoãn 1 năm rưỡi; hao 5 thành trở lên, cho hoãn 2 năm, khi hết hạn hoãn, trừ có duyên cớ đích xác, quan phủ, huyện, tỉnh xét thực, mới được lại hoãn nữa, còn xã nào không

phải hạng ấy thì nhất thiết không cho hoãn. Nếu xã nào không có duyên cớ hại lắm mà vẫn để thiếu, thì về trốn tránh xiêu tán: cứ số nguyên thiếu chia làm 10 thành, trừ điền được 5 thành được miễn nghị ra không kể, còn thì thiếu từ 6 thành trở lên, tổng lý phạt 60 roi, phủ, huyện, châu giảm đi 1 bậc, quan tỉnh lại giảm đi 1 bậc, cứ thiếu mỗi thành tỉnh 1 bậc, tội chỉ đến 100 trường là cùng. Về chết dịch: trừ điền được 4 thành được miễn nghị ra không kể, còn thiếu từ 7 thành trở lên, tổng lý phải 50 roi, phủ, châu, huyện giảm đi 1 bậc, quan tỉnh lại giảm 1 bậc, tội chỉ đến 80 trường là cùng, đều chuẩn cho theo tội công mà giáng, phạt. Bất cứ phạm chuyện coi việc ấy, chiều theo các phủ, huyện, châu trong tỉnh đạo ấy, nơi nào bị xử phân nặng thì cũng theo khoản nặng ấy xét nghị; kinh lịch, thống phẩm, lại xét nghị giảm đi 1 bậc.

Định lại lệ ấn lậu số đinh.

(Từ nay phạm ấn lậu số đinh lý trưởng phải chiếu luật trị tội nặng hơn, hề có gia sản, lậu 1 đinh phạt 70 trường, mỗi 1 đinh lại gia 1 bậc, 4 đinh thì mãn trường (1), 5 đinh phạt 60 trường, đồ 1 năm và mỗi 3 đinh lại gia 1 bậc (như 8 đinh, 7 đinh cũng chỉ xử tội 60 trường, đồ 1 năm; đến 8 đinh gia 1 bậc xử tội 70 trường, đồ 1 năm rưỡi, còn thì phỏng theo như thế), đến 17 đinh thì tội mãn đồ (2), 20 đinh xử vào tội lưu, mỗi 5 đinh lại gia 1 bậc, tội chỉ đến mãn lưu (3) là cùng. Không có gia sản thì lậu 1, 2 đinh miễn xét; lậu 3 đinh phạt 70 trường, mỗi 3 đinh lại gia 1 bậc, đến 12 đinh thì mãn

(1) Mãn trường là tội trường tội bậc, tức 100 trường.

(2) Mãn đồ là tội đồ tội bậc: 5 năm.

(3) Mãn lưu là tội lưu tội bậc. Phạt lưu đi xa 3.000 dặm.

trượng, lậu 15 đình, phạt 60 trượng, đờ 1 năm, mỗi 9 đình lại gia 1 bạc (Như 16 đình đến 23 đình, cũng chỉ xử theo tội 60 trượng đờ 1 năm; đến 24 đình bèn gia 1 bạc: 70 trượng, đờ một năm rưỡi, còn thì phỏng theo như thế, đến 57 đình thì mãn đờ). Lậu đến 66 đình thì xử theo tội lưu, mỗi 15 đình lại gia 1 bạc, tội chỉ đến mãn lưu là cùng.

— Cai tổng và các quan phủ, huyện, châu, tỉnh, luật cũ đều không có xét nghĩ bất lợi, nay chiếu luật ấy nghị thêm xử giảm. Lậu đình hệ có gia sản thì cai tổng (thí sai phó tổng cũng thế), lậu 1 đình phạt 60 trượng, mỗi 1 đình lại gia 1 bạc, 5 đình thì mãn trượng, vẫn cho ở lại làm việc; 6 đình, phạt 100 trượng và cách bãi; mỗi 3 đình gia 1 bạc, (nếu 7 đình, 8 đình cũng chỉ tội đến 100 trượng và cách bãi), 9 đình đến 11 đình thì 60 trượng, đờ 1 năm, mỗi 5 đình gia 1 bạc, tội chỉ đến mãn đờ.

Phủ, huyện, châu, 1 đình phạt 50 roi, chuẩn cho phạt lương 9 tháng, mỗi 1 đình gia 1 bạc; 2 đình phạt 6 trượng, cho phạt lương 1 năm; 3 đình phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp; 4 đình phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp; 5 đình phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp; 6 đình phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 3 đình gia một bạc, (nếu 7 đình, 8 đình cũng chỉ phải tội 100 trượng, giáng 4 cấp lưu). 9 đình đến 11 đình, phạt 100 trượng, giáng 4 cấp đờ đi nơi khác, mỗi 5 đình gia 1 bạc, tội chỉ đến cách mất chức.

Quan tỉnh, 1 đình phạt 40 roi, cho phạt lương 6 tháng, mỗi 1 đình gia một bạc; 2 đình phạt 50 roi, cho phạt lương 9 tháng; 3 đình phạt 60 trượng, cho phạt lương 1 năm; 4 đình phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp; 5 đình phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp, 6 đình

phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp; 7 đình phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 3 đình lại gia 1 bậc, (nếu 8 đình, 9 đình cũng chỉ phải tội phạt 100 trượng, giáng 4 cấp lưu). 10 đình đến 12 đình, thì cách lưu, mỗi 5 đình gia 1 bậc, tội chỉ đến giáng 4 cấp, dời đi nơi khác là cùng. Không có gia sẵn, cai phó tổng lâu 1, 2 đình được miễn xét; 3 đình phạt 60 trượng, mỗi 3 đình lại gia 1 bậc, 15 đình thì mãn trượng, vẫn cho ở lại làm việc. 18 đình phạt 60 trượng và cách bãi; mỗi 9 đình gia 1 bậc, (nếu 19 đình đến 26 đình cũng chỉ phải tội 60 trượng, cách bãi). 27 đình đến 36 đình, phạt 60 trượng, đồ 1 năm; mỗi 12 đình lại gia một bậc, tội chỉ đến mãn đồ là cùng.

Phủ, huyện, châu lâu 3 đình phạt 50 roi, cho phạt lương 1 tháng; 5 đình phạt 60 trượng, cho phạt lương 1 năm; 9 đình phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp; 12 đình phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp; 15 đình phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp; 18 đình phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 9 đình lại gia 1 bậc, (nếu 19 đình đến 26 đình cũng chỉ bắt tội phạt 100 trượng, giáng 4 cấp). 27 đến 36 đình, giáng 4 cấp dời đi nơi khác; mỗi 12 đình lại gia 1 bậc, tội chỉ đến cách mất chức là cùng.

Quan lĩnh, lâu 3 đình, phạt 40 roi, cho phạt lương 6 tháng, 6 đình, phạt 50 roi, phạt lương 9 tháng; 9 đình phạt 60 trượng, phạt lương 1 năm; 12 đình phạt 70 trượng, cho giáng 1 cấp; 15 đình phạt 80 trượng, cho giáng 2 cấp; 18 đình phạt 90 trượng, cho giáng 3 cấp; 21 đình phạt 100 trượng, cho giáng 4 cấp, đều lưu tại chức, mỗi 9 đình lại phạt gia 1 bậc, 30 đến 39 đình, thì cách lưu tại chức; mỗi 12 đình gia 1 bậc, tội chỉ đến giáng 4 cấp, dời đi nơi khác).

Chuẩn cho từ nay phạm các nhà giam ở trong kinh và các tỉnh ngoài, mỗi khi đến mùa đông rét, đều kiểm điểm những tù phạm hiện giam, người nào bần cùng thì liệu trích tiền công may quần áo phát cho, để tỏ lòng thể tất.

Định lại thể lệ thưởng phạt các viên thanh tra.

(Từ nay phạm các viên thanh tra ở kinh và tỉnh ngoài có phát xuất được những việc gian trá, giấu bớt, xê dịch tiền gạo, đồ vật của công, tinh thành tiền từ 1 vạn quan trở lên, hoặc số tiền gạo phải thu trong 1 khóa có nhiều, chia ra 10 thành mà phát xuất được 1 thành, thì nếu là viên đồng lý tự phát xuất trước được thưởng thăng 1 trật, chủ sự, tư vụ đi theo làm việc, đều gia một cấp; bắt, cứu phạm đều thưởng tiền lương 6 tháng, cứ mỗi 1 vạn quan tiền hoặc 1 thành, đều lần lượt thưởng như thế. Trong đó viên đồng lý phạm hàm đã cao, gia đến 2 trật, chủ sự, tư vụ đi theo làm việc gia đến 2 cấp, bắt cứu phạm thưởng tiền lương đến 1 năm là cùng. Nếu các người đi theo làm việc phát xuất ra, thì người tự phát xuất trước được thưởng thăng 1 trật, viên đồng lý được gia 1 cấp. Nếu người đi theo làm việc không phát xuất được việc gian, thì xử tội kèm chủ thủ 1 bậc, đồng lý kèm người đi theo làm việc 1 bậc. Nếu xét có tình khác thông đồng ăn hối lộ, thì phải tội cũng như kẻ phạm pháp.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỬ KỶ

QUYỂN XLIII

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Canh ngọ, Tự Đức năm thứ 23 (1870), mùa thu, tháng 7. Trong kinh kỳ bị hạn. Vua sai quan phủ, huyện đảo vũ, chưa ứng nghiệm. Vua đi chơi thăm lúa, thấy lúa có chỗ bị khô, trong lòng rất buồn, khi trở về, đi mưa đường gặp mưa thối trời, cho là mưa ở các hạt đều mưa thế. Đến khi hỏi quan phủ Thừa Thiên, quan phủ nói các hạt vẫn chưa được mưa, bèn phạt lương các quan phủ, huyện 1 năm, sai phải đều tự xét lỗi.

Nêu thưởng tiết phụ ở các hạt. (Tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị Tú, hạng ưu; Phạm Thị Mão hạng bình; Ngô Thị Biều, Lê Thị Sấm đều hạng thứ. Tỉnh Quảng Bình: Nguyễn Thị Dương, Đặng Thị Uy, Đặng Thị Hiệu đều hạng thứ. Tỉnh Bắc Ninh: Hoàng Thị Duyên, Nguyễn Thị Ất, Dương Thị Thân, Lê Thị Thông, Vũ Thị Duyên, Nguyễn Thị Bồn, Nguyễn Thị Xuy, Nguyễn Thị Viêm đều hạng bình. Tỉnh Nam Định: Lê Thị Sâm, Dương Thị Thảng, Nguyễn Thị Xương, Dương Thị Năng, Lê Thị Đào, Dương Thị Oanh, Nguyễn Thị Tuế, Lê Thị Ngã, Nguyễn Thị Thiều, Nguyễn Thị Khiêm, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Văn, đều hạng thứ).

Vua rất thương những tướng sĩ chết về việc nước, đã tặng tuất, nhiều ấm, lại lo rằng sau khi bình đao, hung khí (1) bốc lên làm thành dịch lệ, sai các quân thứ lập dân bổ thí, xây mồ nghĩa sĩ (mỗi năm 2 kỳ xuân thu đến tế), lại sai sư ăn lương nhà nước tụng kinh ở phía tả 2 cầu Lợi Tế, Bạch Hồ để siêu độ cho. Du rằng: « Cũng là một cái chết, chết về việc nhà vua thì tiếng ỹ không bao giờ hết, người xưa ban ơn đến cả năm xương khô; trăm tụy không theo kịp, nhưng cũng chưa từng một ngày nào nhãng quên? ».

Giặc đầu hàng ở Lạng Sơn là Tô Tư lại cùng với Á Tri hợp bọn làm phản, giặc họ Đặng, giặc họ Hoàng đều nổi lên. Vua cho rằng bọn giặc họ Tô, họ Tăng nguyên từ Hải—Yên, Bắc Ninh tha ra, vả địa hạt Bắc, Lạng tiếp giáp nhau, đánh bên này, chống trốn sang bên kia, nếu không chặn chỗ hiểm yếu cũng đánh, lại sinh khó ra. Bèn cho hợp cả Lạng, Bắc làm một quân thứ, cho Đoàn Thọ làm tổng thống Bắc Kỳ quân vụ, Vũ Trọng Bình làm hiệp thống, Lê Bá Thận làm tham tán quân thứ Lạng Bằng; Ông Ích Khiêm làm tán lý, Sai Hải Dương, Hưng Yên đem quân ra Định Lập (tên xã), quân thứ Bắc Ninh đem quân ra Lục Ngạn, chặn các đường xung yếu để phòng giặc bao vây. Đoàn Thọ tâu nói: thần làm tổng thống, Vũ Trọng Bình làm hiệp thống, sợ sinh ra binh tích. Vua bảo rằng: triều đình, không gì bằng phẩm tước, huống chi việc binh càng là việc trọng, đâu được không người cai quản, cần phải cùng lòng cùng giúp đỡ nhau, không thì chỉ có pháp luật mà thôi. Sau vì giặc ở Thái Nguyên rất kịch liệt, lại sai Lê Bá Thận cùng với tuần biên là Trần

(1) Hung khí là khí xấu hay hơi độc.

Văn Mỹ đều chuyển về quân thứ Thái Nguyên đánh chặn.

Định lệ cho thêm tiền cấp về tai nạn (dân nội tịch 3 quan tiền, trước là 2 quan); dân ngoại tịch, đàn ông đàn bà đều 2 quan (trước 1 quan 5 tiền). Duy có trẻ bé, theo như trước 1 quan, phu ân lương bị tai nạn lụt, cháy, đói, chết dịch cũng thế.

Đời làm lâu lương kiêm ở cửa Thuận An (ở phía tả hành cung Thuận An. Việc chép rõ ở văn bia vua làm).

Bắt đặt nha doanh điền ở An Khê. Khi trước biện lý bộ Hộ Trần Hy Tăng tâu nói: một dải An Khê (thuộc huyện Tuy Viễn) ở thượng du tỉnh Bình Định, tiếp giáp sơn Man, đất phần nhiều bỏ không, xin mở làm đồn điền, để khai hết nguồn lợi ở đất, và để giữ nơi xung yếu. Vua chuẩn cho giao cho đồn điền nông sự Thuận—Khánh là Phan Trung hội đồng với quan tỉnh Bình Định khám xét tâu trả lời. Đến nay (Trung ốm không đi được) tổng đốc Thân Văn Nhiếp phúc tâu cũng như lời của Hy Tăng, và nghĩ 4 khoản xin cho làm —Xin đặt chánh, phó kinh lý mỗi chức một người, cho người thổ trước lãnh chức ấy—xin lập 1 cơ hương binh, lãnh tiền công để khai khẩn, 3 năm thành hiệu thì liệu thưởng.

— Xin: bất cứ người hạt nào, tự mộ được người đến đầy khai khẩn, định, điền được bao nhiêu, đều chiếu theo lệ thưởng ở đồn điền ven biên giới nghĩ thưởng. Xin tùy địa điểm lập làm 8 ấp. (Tân Trạch, Tân Cư, Tân Tự, Tân Khai, Tân Lai, Tân Dư, Tân Lập, Tân Tạo). Vua đều chuẩn y cho thi hành, rồi cho viên quan quyền hàm ngũ phẩm là (tú tài) Đặng Duy Hanh đổi hàm thị giảng lãnh An Khê doanh điền sự vụ (viên kinh lý tạm đợi tỉnh sau).

Tháng 8. Viên chương giáo nhà học phủ Tôn nhân Đặng Văn Kiều nói: bọn công tử, bọn Hồng Trang 12 người, văn lý chưa thông, xin đình học bằng. Vua bảo rằng: « Người trong phái nhà vua, có nhiều người thông minh khác thường, giúp nước, làm quan, không hiếm kẻ tài năng, trung trực, bên có những kẻ như thế, chẳng phải vì giáo dục chưa hết bổn phận chăng? Hay là bọn Trang vốn quen khô dạy, cha anh chiều quá chăng ». Sai phủ Tôn nhân phải khuyến khích luôn.

Khánh tiết Vạn thọ. Vua mặc mũ áo lên đàn tròn kính cáo trời đất. Lễ xong, nhân dịp khánh tiết, gia ân ban bạc lạng cho các con trai, con gái nghèo của hoàng thân và công chúa có thứ bậc. (Phàm người kiếm ước ở nhà mà tưng thiếu thi cấp cho một lần. Bấy giờ 18 phủ đệ rất tưng thiếu, ban cho mỗi phủ 20 lạng bạc, và 19 phủ đệ tưng thiếu vừa, ban cho mỗi phủ 15 lạng bạc. Những công tử, công nữ mà cha đã chết, rất tưng thiếu có 122 người cả đàn ông đàn bà, mỗi người được cấp cho 5 lạng).

Cho Tôn Thất Triệt (thực hữu tham tri bộ Lại) kiêm chức tả tôn khanh ở Tôn nhân phủ kiêm quản văn thần phò mã. Vua dụ rằng: bổ ích cho tinh thần, trí tuệ của người, không gì bằng sách vở, lúc rỗi việc công, nên xem sách cho rộng kiến thức, trước Tôn Thất Lương vì thanh bạch được khen, người nên noi theo tiếng tốt. (Lương là cha của Triệt).

Chọn các hạng thợ thuyền ở Hộ vệ, Cảnh sát, Thần cơ, Đốc công lấy 15 người tuổi trẻ biết chữ chia đi đến đô thành nước Pháp, nước Anh học tập đóng tàu, đúc súng và học tiếng, học chữ. (3 năm hoặc 1, 2 năm tinh xảo được việc, sẽ cất nhắc không theo thứ bậc).

Mùa thu năm ấy, 14 tỉnh đạo trong Nam ngoài Bắc lúa tốt được mùa (Hưng Yên, Hưng Hóa, Phú Yên, Bắc Ninh, Hà Nội, Thanh Hóa, Ninh Bình, Bình Định, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Nam Định, Sơn Tây, Hải Dương, Nghệ An), còn nơi có bị tổn hại thì thuế tô đều chiếu hạng miễn giảm có thứ bậc.

Khi trước tướng họ Phùng chiêu hàng các bọn giặc, vua sai Vũ Trọng Bình thương thuyết khi mang quân về, tất mang hết giặc hàng về, chớ để mối lo cho biên giới ta, tướng họ Phùng đã nhận lời. Đến nay giặc hàng ấy lại xâm phạm biên giới, bèn đưa thư sang tỉnh Quảng Tây phải tìm cách đuổi về. Tướng họ Phùng bèn sai tri phủ phủ Thái Bình Từ Diên Húc đến Lạng Sơn hiểu dụ giặc tan rã vào cửa quan. Vua bảo rằng đây cũng là một cách « chiêu an », sai quan quân thứ nói khéo, bảo hẳn đuổi về, không phiền đến sự quân.

Đoàn mục Lưu Vĩnh Phúc về nước sợ phải giết, xin ở lại Bảo Thắng làm ăn. Sau lại theo quan quân đi đánh giặc, bổ chính sứ Hưng Hóa Nguyễn Huy Kỳ, án sát sứ Trần Doãn Đạt đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: « Đùng người Man đánh người Man là một việc cần, Vĩnh Phúc vốn thù nhau với Hoàng Anh, nên khéo khích để dưng, nhưng tình chưa thuần khó quen dần, dưng để hy vọng quá nhiều, lại thành khó chễ ngự ».

Án sát sứ Thái Nguyên Nguyễn Huy Du, lãnh binh quan Nguyễn Khắc Uy đánh giặc bị thua ở Nà Đốc (tên xã thuộc huyện Tùng Hóa). Bảy giờ giặc ở Nà Đốc, bọn Huy Du chia đường vây đánh, chém hẳn chết được hơn mấy chục đứa. Giặc bỏ trại chạy, lại đến chỗ hiểm đón đường về cửa quan quân, quân trở về không đề phòng, giặc xông ra đánh bất ngờ, quân phía trước, phía sau không cứu được nhau, rồi vỡ. Vua chuẩn cho Huy Du, Khắc Uy đều giáng 3 cấp lưu tại chức.

Tiểu phủ sứ Tuyên Quang Mai Quý đóng ở đồn An Biên, nghe tin Hoàng Anh lại trở về Tiểu Miện, chia quân đến đánh. Giặc ngầm thông với giặc Thuận Chứa đem bè lũ hơn 1.000 tên đi qua đường tắt núi Tùng Bạch, theo con sông nhỏ Đại Miện đi bè lên xuống đánh phá quấy rối. Quan quân tan vỡ, các đồn Hà Dương, An Biên đều thất thủ, Quý bị thương đi biệt, (đến địa giới nước Thanh điều trị và hỏi thuê quân đã thao luyện). Vua chuẩn cho Quý phải cách lưu tại chức, sai phải về ngay làm việc để chuộc tội trước. Rồi dụ rằng: « Làm hồng việc công, trách nhiệm ấy cố nhiên không thể trút được, nhưng nghĩ tình trạng ấy, trăm cũng lấy làm thương tâm, người làm việc được giỏi, trăm tất không phụ ». Các quan tỉnh quan quân thứ, cũng chuẩn cho giáng cấp có thứ bậc.

Tháng 9. Giáng thụ đốc Hải — Yên Phan Tam Tĩnh làm hồng lộ tự khanh sung hải phòng hiệp lý, cho Lê Hữu Thường (tuần phủ Quảng Yên) hộ lý tổng đốc Hải — Yên; Hồ Trọng Đĩnh (quang lộc tự khanh hải phòng hiệp lý) hộ lý tuần phủ Quảng Yên (trước Tam Tĩnh đang sơ cử lãnh tri huyện Thanh — Hà Vũ Văn (hàm điền bạ) làm tri huyện Đông Triều, nói hạt Đông Triều ở ngay chỗ xung yếu, viên ấy cầm phòng có phương pháp, xin cho thăng lĩnh, để có người giỏi giang am hiểu, đã được vua chuẩn cho bổ dụng. Sau huyện hạt ấy bị giặc quấy nhiễu, Tam Tĩnh lại nói Văn gần đây thường bị ốm, sức có khi không đủ, nhưng cũng biết cố gắng, xin đổi đi nơi khác. Quan Nội các cho là trước sau tâu đổi thay đổi, bắt bẻ tâu xin chuẩn cho giao viện Đô sát nghĩ xử. Đến nay án dâng lên, chiếu theo lệ che chở nghĩ xử, giáng 3 cấp đổi đi nơi khác, bèn chuẩn cho giáng xuống hàm ấy, mà lấy Hữu Thường thay chức tổng đốc, Trọng Đĩnh thay chức tuần phủ).

Quan quân thứ bốn Đoàn Thọ tâu nói quân ở Bắc Kỳ không dùng được, xin phải thêm quân ở Nam Kỳ. Vua bảo rằng: quân không có quân mạnh quân yếu, chỉ linh hèn, tướng thì có tướng khéo tướng vụng. Cho nên người xưa nói: chỉ có tướng tốt thắng, chứ không có quân tốt thắng, đời Trần Lê trở về trước chống cự nhà Nguyên, nhà Minh thì là quân nào? Khoảng năm Minh Mệnh, 3 đạo Cao, Tuyên, Thái Lạng dẹp yên được giặc, dân phải hết thầy là quân Nam Kỳ. Nay nhất khái cho quân ở Bắc Kỳ là nhất sợ thì quân Bắc có thể bỏ hết mà quân Nam có thể phải hết được không? Làm tướng há nên như thế. Bèn chuẩn cho từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đều lập thêm quân « chiến tâm » (1), phải đến các quân thứ để phòng điều khiển (Năm trước đã đồn Quảng Trị 224 tên, Quảng Bình 228; Hà Tĩnh 325; Thanh Hóa 516; Nghệ An 400; Hưng Yên 350. Còn các tỉnh Hà Nội, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Yên đều vì chưa tiện, chuẩn cho hãy đình lại. Đến nay sai đồn thêm, tỉnh suốt trước sau, Thanh Nghệ đều đủ 1.000; Hưng Yên đủ 500; Hà Tĩnh là 600; Ninh Bình đủ 300; Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Sơn Tây, Bắc Ninh mỗi tỉnh đều hơn 500. Còn Tuyên Quang, Hưng Hóa, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn hiện đương có giặc quấy, miễn cho). Lại cho là hiện đương có việc để phòng đánh dẹp, và các nơi tiếp giáp cần phải ngăn chặn, các quan tỉnh và các phủ huyện sở tại, đều có chức vụ giữ bờ cõi, há nên nhất khái đem trách nhiệm đánh giặc ủy cho quan quân thứ mà tự mình ngồi cao không để ý đến ư? Chuẩn cho đều phải triệu mộ thủ hạ (các tỉnh Cao, Tuyên, Thái, Lạng

(1) Cũng như linh quyết tâm, quyết chiến.

(đương có việc đề phòng đánh dẹp). Tuần phủ phải mộ 4 đội, bổ chính, chánh phó lãnh binh đều 3 đội; phủ, huyện chỗ quan yếu thì 3 đội, chỗ không quan yếu thì 2 đội. Các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên (cần phải ngăn chặn). Tổng đốc, tuần phủ 3 đội; bổ án, chánh phó lãnh binh đều 2 đội; phủ, huyện nơi quan yếu 2 đội, nơi không quan yếu thì 1 đội. Các tỉnh Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên (cũng cần phòng bị): Tổng đốc, tuần phủ 2 đội; bổ án, chánh phó lãnh binh 1 đội; phủ huyện nơi quan yếu một đội, nơi không quan yếu 30 tên; đều chọn viên đặc lực trông coi, khiến cho chăm chỉ huấn luyện). Một mặt đề phòng phải đi ngăn chặn tuần phòng trong hạt, một mặt đề phòng đồn lại cho theo các quân thứ đánh dẹp.

Vua cho là quan đi đánh trận ở Nam Kỳ nên phải bồi dưỡng đề phòng khi có việc, sai 3 bộ Đại Bīnh xét số làm quan, xem rõ sự trạng, bất cứ hiện tại chức hay đã cách chức, liệu cho khen thưởng cất nhắc khai phục.

Giáo thụ phủ Hàm Thuận tỉnh Bình Thuận Vũ Tuấn xin theo nghị mới (Quyển tiền làm quan nhu ở quan thứ Tuyên Quang đề chuộc tội), truy chuộc tội cho cha. (Nguyên tuần phủ Vũ Doãn Cung, vì cho người nhà tự tiện thu thuế muối phải cách chức và tội đồ). Bộ Bình tâu lên. Vua bảo rằng: Phạm án có liên quan đến danh nghĩa, quan hệ đến sự yên nguy của nhà nước không được yêu cầu viện lệ, nên không cho.

Định thuế gian giá của người nước Thanh nhà hạng lớn đồng niên 15 quan; hạng vừa 12 quan; hạng nhỏ 10 quan, nhưng hiện có hàng hóa ở thành nề nếp mới đánh thuế). Bấy giờ có người tâu xin đánh thuế, nên chuẩn cho nghị định, sau theo đình nghị, lại bãi bỏ.

Bọn giặc họ Tô họ Tăng xâm phạm Thất Khê (Lạng Sơn). Viên lãnh phủ Trường Định Đặng Duy Trinh đem các viên nhiếp phủ úy Đinh Quán Trinh, nhiếp châu úy Lô Vĩnh Tài đi đánh được thắng trận, chém được 6 tên cơ đầu của giặc, bắn chết được nhiều, bọn giặc trong phủ đều yên tĩnh. Vua cất bỏ Duy Trinh thăng chức tri phủ, Quán Trinh, Vĩnh Tài thăng phủ úy châu úy và gia thưởng ngân tiền. Sau lại đánh phá được bọn giặc ở đồn Lạc [Dương], lại thăng mỗi người 1 trật, quân công kỹ lục mỗi người 1 thứ, kim tiền mỗi người 1 đồng (Bọn Quán Trinh, Vĩnh Tài từ trước xin đứng lên mộ quân. Vua bảo rằng đó chính là nguyên ý đặt ra chức úy, cho lập đồn, lũy, chuồng, rào để đánh giặc).

Bọn giặc hàng đánh úp tỉnh thành Cao Bằng chiếm giữ được.

Trước đây quan tỉnh úy cho đốc binh Trịnh An Lộc với bọn Nguyễn Tử, Trương Thập Nhất, Đặng Văn, Lục Văn đem bề lũ 4, 5 trăm tên đến giữ tỉnh thành. Đến nay bọn chúng nhân đêm tối đánh úp, án sát Hoàng Tào bị chúng bắt, rồi không chịu khuất, bị giết, (bố chính Nguyễn Văn Thận đi biệt), lãnh binh quan Trương Văn Ban chạy thoát. Vũ Trọng Bình, Đặng Toán đem việc ấy tâu lên, xin chiêu dụ An Lộc tập hợp nghĩa dũng để mưu tỉnh lấy lại, lượng tha lỗi trước. Vua y cho.

Ban sảm, nhưng, quế, dầu cho các quan quân thứ, cho chi bố mẹ, vợ con, đều ban cho tiền có thứ bậc. (Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình, mỗi người 300 quan; Lê Bá Thận 150 quan; Nguyễn Đình Thi, Ông Ích Khiêm và các viên đề đốc mỗi người 100 quan; Nguyễn Văn Tường và bọn tán tương, lãnh binh mỗi người 60 quan).

Kính làm phương đũa màu vàng ở các tôn lăng, Lăng Thụy Thánh, lăng Thiên Thụy, mỗi lăng 1 bức; lăng Thiên Thu bên hữu 2 bức (Theo kiểu mẫu thừa truyền, trên quét bằng sơn dầu màu vàng, đủ cả trục gỗ, tảng đá, để phòng khi làm lễ).

Định lệ tế các cung tần triều trước (gặp khi có cung tần chết, được hoàng thái hậu ban 1 tuần tế, nhà vua ban 1 tuần tế, bậc 5 trở lên tế bằng lễ tam sinh, bậc 6 trở xuống tế bằng nhị sinh).

Vua nghĩ các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Khánh Hòa từ trước đến giờ đồ khoa văn, khoa vũ không nhiều, muốn sửa đổi cho, sai các giáo thụ, huấn đạo phải giảng tập cho học trò được thành tài, các quản suất phải kén chọn huấn luyện cho binh sĩ được tinh thạo.

Thông tiền gạo cho các trạm từ kinh trở ra Bắc (Trạm rất bận, 30 quan tiền, 15 phương gạo; trạm bận vừa, 20 quan tiền, 10 phương gạo).

Man ở tam sách thuộc đồn Bình Nguyên (thuộc Khánh Hòa) cống 15 thớt voi và 213 con ngựa. Vua sai khoản đãi cấp tiền cho về.

Nước Pháp đánh nhau với nước Phô Lô Sý. (Trong sách Doanh Hoàn chi lược chép nước ấy 1 tên là Phô Lô Sý, 1 tên là Bồ Lô Sý, cũng là một nước lớn ở châu Âu-la-ba), quốc chủ bị người nước Phô bắt, tướng Pháp đem việc ấy báo tin cho biết, Vua cho là có thể thừa cơ được, bèn sai viện Thương bạc viết thư bảo tướng ấy giao trả 6 tỉnh, để về mà cứu lấy căn bản. Định thần xin sai tuần phủ Bình Thuận Nguyễn Uy đi sang hỏi thăm rồi khéo nói khơi chuyện, chưa nên có giấy tờ vội. Vua bảo rằng: « Sai người đi, chỉ để cho sinh nghi, Hán Văn [Đế] thuyết phục được Ủy Đà, Hung

Nó, có tưng giả tạo gì đâu, cũng chỉ do lòng nhân hậu phát ra lời nhân hậu mà thôi. Nay nên viết thư kín, trước hết tỏ tình thăm hỏi thương xót, sau đem lý, thế, lợi, hại hiểu dụ, cốt trúng ân tình của họ, tỏ lòng thành thực của ta, chờ xem trả lời thế nào sẽ liệu. Quan Thương bực tuân lệnh viết thư hỏi thăm và nhân để cập đến việc trả đất và tiền bồi thường, để dò xét ý tứ. Tướng ấy đưa thư trả lời, chỉ cảm tạ về việc hỏi thăm, ngoài ra không nói gì nữa. Đình thần cho là nước ấy không muốn điều đình. Ta đương có việc ở biên giới phía Bắc, việc ở nước Tây chưa nên nhân tiện hành động. Vua theo lời.

Đúc lại tiền đồng hạng trị giá bằng 6 đồng tiền kẽm. Tự Đức năm thứ 14, mùa xuân, bộ Hộ nguyên trước nghị định mẫu mực tiền đồng hạng 6 đồng kẽm (hạng ngang 10 đồng kẽm thì nặng 1 đồng cân 5 phân; hạng ngang 20 đồng kẽm thì nặng 2 đồng cân; mỗi hạng thêm lên 5 phân, cho đến hạng ngang 60 đồng thì nặng 4 đồng cân), tâu xin đưa ra cho tiền kẽm, tiền đồng đều tiêu dùng. Lần này đình thần lại tâu hai hạng tiền đồng lớn nhỏ hiện đương lưu hành, về số ngang nhau chưa được xứng, (hạng lớn mỗi đồng nặng 9 phân, bằng 4 đồng tiền kẽm; hạng nhỏ mỗi đồng nặng 6 phân, bằng 3 đồng tiền kẽm. Nguyên trước nghị định đúc tiền đồng hạng ngang 10 đồng kẽm nặng 1 đồng cân 5 phân, bằng 10 đồng tiền kẽm; hạng ngang 20 đồng kẽm nặng 2 đồng cân bằng 20 đồng kẽm, thế là số nặng tiền đồng nhiều mà số bằng tiền kẽm ít; số nặng tiền đồng ít mà số bằng tiền kẽm nhiều), cho nên nghị chuẩn mẫu mực tiền đồng nặng hơn lên, (hạng ngang 10 đồng thì nặng 1 đồng cân 5 phân, hạng ngang 20 đồng thì nặng 3 đồng

cân, mỗi hạng thêm lên là 1 đồng cân 5 phần, cho đến hạng ngang 60 đồng thì nặng 9 đồng cân) để cho cùng xúng. Từ năm thứ 20, nghị chuẩn cho tiền đồng trị giá bằng 3 đồng kẽm trước đổi là bằng 4 đồng, bằng 4 đổi là bằng 6 đồng, cho nên mẫu mức tiền đồng ấy lại cùng với tiền đồng bằng thêm lên không được xúng. Đến nay lại chuẩn y mẫu mức tiền đồng do bộ Hộ nghị định khi trước, đúc lại để tiêu dùng cho được tiện lợi, hành lý đi đường mang đi cũng được nhẹ tiện (Khi ấy, giá đồng mỗi 100 cân giá tiền là 190 quan, giá kẽm mỗi 100 cân 50 quan). Nếu đúc hạng tiền đồng 6 phần, 9 phần pha chế lẫn nửa đồng nửa chì, thì số nhân công vật liệu cần dùng và số chi ấy cộng là 131 quan 1 tiền 35 đồng (Trong đó 100 cân vừa đồng vừa chì giá là 120 quan và tiền nhân công vật liệu là 11 quan, 1 tiền 35 đồng). Theo mẫu mức nghị định trước đúc, hạng ngang 10 đồng, mỗi đồng nặng 1 đồng cân 5 phần, được tiền 8.000 đồng, bằng 133 quan 3 tiền 20 đồng kẽm trừ nguyên gốc đi, thừa được 2 quan 1 tiền 50 đồng; đúc hạng ngang 20 đồng kẽm, mỗi đồng nặng 2 đồng cân, tiền 6.000 đồng, bằng 200 quan tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 68 quan 8 tiền 35 đồng; đúc hạng ngang 30 đồng tiền kẽm, mỗi đồng nặng 2 đồng cân 5 phần, được tiền 4.800 đồng, bằng 240 quan tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 108 quan, 8 tiền 35 đồng; đúc hạng ngang 40 đồng kẽm, mỗi đồng nặng 3 đồng cân, được tiền 4.000 đồng, bằng 266 quan 6 tiền 40 đồng tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 135 quan 5 tiền 15 đồng tiền kẽm; đúc hạng ngang 50 đồng kẽm mỗi đồng nặng 3 đồng cân 5 phần, được tiền 3.428 đồng, ăn 285 quan 6 tiền 45 đồng tiền kẽm, trừ nguyên gốc đi là thừa được 154 quan 1 tiền 15 đồng

tiền kẽm; đúc hạng ngang 60 đồng kẽm mỗi đồng nặng 4 đồng cân được tiền 3.000 đồng, bằng 300 quan tiền kẽm, trừ gốc cũ đi là thừa được 168 quan, 8 tiền 35 đồng tiền kẽm). Lại cho là tiền hạng bằng 60 đồng kẽm thì vừa 1 tiền thông hành dân gian để phân biệt, sai đúc nhiều ra. Còn từ các hạng ngang 10 cho đến ngang 50 đồng chỉ liệu đúc so với hạng ngang 60 đồng, mỗi hạng độ 2, 3 phần 10 để tiền lẻ tẻ.

Quan tỉnh và quan quân thứ Sơn Tây tâu nói: phó đề đốc Lê Bình dò xét bắt giặc không được đặc lực lắm. Chuẩn cho rút về, giảng bồi phó vệ úy.

Bắt các quan quân thứ Tuyên, Thái, Lạng, Bằng, Bắc Ninh phải trừ tình phương kế dẹp yên biên giới dặng lên.

Đu rắng: Từ khi nước Thanh làm việc, quan lại nơi biên giới võ về, phòng ngừa thất sách, dân ngu nổi loạn, mấy mươi năm nay, lấy nước láng giềng làm nơi ẩn nấp. Quan lại nơi biên giới của ta, thì ham chơi tam yên, cho chúng kéo hàng đàn sang, làm sào huyết kiếm lợi, giày xéo bừa bở cõi của ta, quấy nhiễu chiếm thành, ấp của ta, cướp bóc nhân dân ta, 5, 6 tỉnh ven biên giới mắc họa đã lâu, ở trung châu phải thuế khóa, phục dịch nhọc khổ đã lắm. Trẫm lấy quốc kế dân sinh làm lo, cho nên sai tướng đem quân 3 đạo cùng tiến, lại có quan kinh lược đại thần xử trí. Không ngờ thì thổ trái phép, ngồi nhìn để giặc tràn lan, thường phải mượn quân nước khác, mất thể thống đã nhiều. Trước sau một lòng khuất khúc dùn dầy, rút cục có được việc gì, cũng chẳng qua tạm dễ tác trách với nước kia, vẫn để mối lo cho ta. [Quan Thanh] chưa ra khỏi cửa quan mà giặc hàng đã kháng cự mệnh lệnh, quân ta đã mưu kiếm ăn, vừa ra

cửa quan thì giặc bị đuổi đã trở về sào huyệt, giặc trốn đã tụ họp bè lũ, khắp nơi lại đánh, cướp như cũ, mà quân ta thì vất vả ở đường sá, chết về lam chướng; dân ta thì khốn khổ về bắt vạ, chết vì ngang ngược đã nói không thể xiết. Nhưng các quan quân thứ, quan tỉnh, nhiều người cho là việc đã xong rồi bèn cáo ốm xin nghỉ, thì lòng lo toan việc nước, đảm đương công việc đó đó có thể biết được. Vì thế nên nay toàn cục hỏng hết, khó nhọc thêm nhiều, ai làm nên thế? Không phải vì lòng riêng che lấp, thì mờ tối về việc công, bỏ việc nhỏ để đem đến việc lớn; hy vọng ở gần tất quên ở xa, coi thường việc dễ tất phiền phức vì khó hay sao? Ngay như gần đây các quan thứ Tuyên, Thái, Lạng, Bằng, Bắc Ninh lần lượt tâu báo, hoặc báo giặc bị đuổi, trốn cũng đường không có mấy, đã bị bọn đầu mục Man đánh rồi, hoặc báo giặc trốn ăn náu rất ít, thế cũng dễ đánh; giặc kéo đến thì đói khát cùng quẫn, binh dân đông gấp đôi, đã ngăn chặn rồi, không phải mượn quân cứu viện, hoặc báo chỉ có vài ba bọn giặc nhỏ mượn đường đi nơi khác, trong hạt đã đề phòng, có thể giữ được vô sự; hoặc báo chúng đã theo lệnh thu xếp hành lý, đều xin tiễn đường về quê cũ; hoặc báo giặc đã trốn xa mất tích, những đũa đầu hàng lễ tể xin ăn ở dọc đường, rút quân vì không có gì đáng ngại, rõ ràng còn cả, mình tự hỏi mình tự khắc biết, mà ngày nay rút cuộc khác hẳn, chẳng phải vì lòng bị che lấp, suy nghĩ không chu đáo là gì? Không thế thì khi giặc mới phát ra, nhiều thì hàng trăm, ít thì mấy chục, so với lực lượng quân dân hiện có, chẳng những gấp hai, gấp 5, khó gì đánh giết xong ngay, mà đề đến thế? Ngay như hiện nay, số giặc nhiều cũng chỉ 6, 7 trăm tên mà số quân đến hơn 2, 3 nghìn người, nếu khéo dùng há

không thể đánh cho chết được ư? Đời xưa có người chỉ 100 quân kỵ chống cự với giặc mấy nghìn người, có người chỉ vài, ba nghìn người phá được toàn quân hơn 40 vạn, tại sao thế? Là vì biết người, biết mình, khéo dùng quân mà thôi. Việc quân được hay thua quyết ở chỗ lát, cho nên bảo rằng việc quân quý ở vụng mà nhanh chóng, không thấy khéo mà lâu chạp, đâu có mang quân hàng trăm, hàng nghìn người đi đuổi bọn giặc lán lẻ tẻ, mà lưỡng lự không quyết chỉ chọn cơ hội thuận tiện như Trần Văn Mỹ, giềnh giàng để cho giặc đến như Nguyễn Duy Chanh; úp bất không cẩn thận như Nguyễn Khắc Uy, Nguyễn Huy Du; sơ phòng lăm hỏng việc như Mai Quỳ, khốn khổ tự giữ mình như bọn Đinh Hội, Hoàng Tường Hiệp, Nguyễn Văn Thân, mà kẻ làm thống帥 thì không nghe thấy tiếng người lái năng, chêm người hầu kèm, nói theo thói lệ, nặng tình riêng, che nghĩa công, thì quân sĩ khi nào hăng hái, công sao thành được, hay hoặc xét bên trong chưa tròn tru, chỉ bằng tha thứ cho tiện. Quả như vậy thì nhà nước cậy vào đâu? Quân dân nhờ vào đâu? Ôi cũng nguy lắm! Tóm lại, lần ấy lần khác, làm việc không thích hợp, không chịu hết trí hết lòng, chẳng những xa không kịp được người xưa, cũng có hồ thẹn với các quan trong khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị nhiều lắm. Kia như trời sinh nhân tài để giúp nước, đời nào chẳng có, lòng trung nghĩa sẵn có, ôm giữ suốt đời, cũng không phải ít, người không có địa vị, không mưu tính công việc, không nói làm gì, người đã chịu trách nhiệm giúp việc, coi quân thì tin dùng, trông cậy lắm, có ít ỏi đâu, mà vẫn không chưa cố gắng làm cho xong việc, thực có lòng nào đâu, thế mà không nghĩ, lại chỉ gấp rút về bất lĩnh, giục lương, sớm xin tăng tước, chiêu

xin thêm quân thì dù nhiều cũng có làm gì, chẳng điều bái kiệt quệ ở núi khe, cũng ốm đau gãy còm vì lam chương, cắt lòng ruột đẻ và chân tay, mưu tính dễ không chính, lại yêu cầu bắt tất cả quân lính ở Nam Kỳ, chẳng lo biến cố khác, đâu phải là lo sáu, nghĩ xa? Chẳng xem dân các trại sách còn chống cự được giặc, mà đem quan quân đi, lại có tướng, sủy làm chủ, sao không làm được. Ngay như ngày trước quân nước Thanh chưa đến, giặc Ngô dương mạnh, mà giải được vây ở tỉnh Bắc là quân nào? Đến sau, nếu thường Phan Văn Đồng làm vệ úy và dẹp yên giặc ở Lục Ngạn mới được thưởng to, cũng là quân nào? Mà nay lại không làm được, tất phải được nhiều quân ở Nam Kỳ, chẳng hậu như giả dối ư? Thực không thể hiểu được! Bọn người tự xét xem thế nào? Trẫm từng đọc truyện Doanh Bình hầu (1) có nói: « Rợ Khương Nhung phản bội, xin bề hạ đem việc ấy giao cho lão thần này đừng lấy làm lo » Lại nói: « Đem hết quân tinh nhuệ của nhà vua, rải binh khi ra khắp núi rừng, tuy không công lao chút đỉnh, tạm được thuận tiện ty ấm, mà không tội lỗi trách nhiệm về sau, đó là cái lợi của kẻ bề tôi bất trung, không phải là phúc của mình quân và xã tắc ... », trẫm chưa từng không vỗ về than thở 3 lần, hận rằng không được đồng thời với Doanh Bình hầu, nay há hết thấy không có người nào hay sao, chỉ chưa chịu hết lòng chân thành mà thôi. Và lại khéo dụng binh thì việc không phát ra lần nữa, lương không phải tải đến 3 lần, cho nên quân đội không phải dầu dãi lâu. Nay hết kiệt tài lực, chỉ chăm chú vào việc ở biên giới phía bắc đã 3 năm rồi, mà đánh, giữ và vỗ

(1) Doanh Bình hầu tức Triệu Sung Quốc đời nhà Hán (xem Từ nguyên).

yên, không một việc nào thành hiệu; trưng cầu binh lương không chán, không biết ở đâu mà ra, thế há phải đường lối tinh trước, đánh sau để chiếm phần thắng hoàn toàn ư? Kia như dùng binh mà bỏ ba điều đó thì không biết làm thế nào? Nay giặc ấy không phải là việc chốc lát, nước Thanh không kiếm chế võ về được, thì mỗi lo ở biên giới của ta không biết bao giờ hết, hẳn phải tinh gấp, tập hợp tất cả tướng sĩ lại, đánh một trận đuổi hết chúng ra khỏi bờ cõi, khiến cho khiếp sợ mãi không dám lại nhóm ngó biên giới của ta, hoặc có thể tiêu diệt được hết như cát cỏ, giết chim không để lo về sau, thì nên như Phùng Phụng Thế (1) liệu giặc xin quân, phải dùng bao nhiêu người, bao nhiêu tháng có thể xong, triều đình cũng đáp ứng, mong cho chóng được xong việc. Nếu lo rằng giặc ẩn hiện bất thường, chưa nên diệt vội, thì nên như Triệu Sung Quốc (2) đóng ở Kim Thành, đánh không thể dứt thắng, không tạm giao chiến; đánh không thể tất lấy được, không tạm nhọc quân, lấy ở lúc nên lấy, giữ ở lúc tất phải giữ, chiêu dụ hào mục, liên kết trại, sách, đều tự phải giữ, đều tự phải đánh, đại binh phân phát, chọn chỗ đất lành, đóng quân tinh nhuệ, chứa lương, luyện tập để đợi thời cơ, thấy có thể làm được mới làm. Như thế thì chúng đói khát, cùng quân hết đồ trợ, tiến không tiến được, lui thì cũng là chờ chết. Tướng sĩ ta lấy nhân rồi đối phó với kẻ nhọc mệt, mọi người đều có chí khí háng hái muốn đánh, khi ấy thời cơ đến, thế thuận lợi, đánh 1 trận là giết được hết, hầu như gió lớn quét lá; nếu có một vài đứa trốn thoát, cũng

(1) Phùng Phụng Thế, là người giỏi binh pháp đời nhà Hán (xem Từ nguyên).

(2) Triệu Sung Quốc, xem chú ở trên.

bảo lẫn nhau, cũng tất sợ hãi mất mặt, cho là không thể lại phạm được. Bấy giờ tính gấp việc xếp đặt về sau, xem xét địa thế xây đắp doanh trại thành lũy, chiêu dân xiêu bạt về, cấy cấy phòng giữ, binh nông hợp làm một, có thể tình giảm được việc bất linh, vận lương, hà chẳng phải là đặc sách ư? Còn như dùng cách phủ dụ, đó là kế xoàng, nhưng cũng có khi bất đắc dĩ phải làm, tất phải bắt hay tha là quyền ở ta, để thư việc trước mắt, khỏi lo việc sau lưng mới được. Nay các người chưa có tính toán sẵn về 3 điều nói trên, chỉ đối phó rối rít, nệ theo hình tích, đem hết cả sức quân sức của hữu dụng, chạy đua với quân trộm cướp khoét ngạch đào tường, ném thứ dè cho người khinh cho, khác nào giúp quân cho giặc, đem lương cho kẻ cướp, không những vô ích mà lại có hại, trăm rất không thích. Trăm đối với các người nghĩa thì là vua tôi, án cũng như cha con, xa cách bên cạnh đã lâu, một lòng mong nhớ, đâu nỡ dè cho vất vả ở ngoài mãi, cũng không phải giữ lý mà bắt làm việc khó khăn, mà các người cũng tất không lấy đó làm kể tự trọng, tự phong, nhưng [nước nhà] yên, nguy là việc trọng, lẽ phải không nên từ chối, mưu tính không nên cầu thả; nay chuẩn cho 2 viên đại thần tổng thống, hiệp thống lập tức xét rõ, tình kỹ, bàn với bọn tham tán, đề đốc, tán lý, tán tương làm phương kế gì, quyết đến ngày tháng nào có thể xong việc, thì cũng ký tên tâu lên tường tận ngay, trăm tất xem xét chuẩn định cho thi hành, quyết không nửa chừng thôi được. Xem từ trước đến giờ các người làm việc thế nào, trăm đối đãi ra sao, chắc đều đã biết cả, nhưng sợ công luận, quân pháp vẫn là không thể sai được, chớ cho là trăm khoan hậu mà có lòng cậy ớn, chớ cho là trăm không soi xét thấu mà quên thấy

trước thêm như muốn dậm, nên đều hết lòng nghĩ xa, tất định được kế vạn toàn, chờ chằm trề, chờ sơ lược, cho xúng ý trăm ». Lại sai bộ Binh thông sứ ngay cho các quân thứ, các lĩnh đề đều biết cố gắng tuân hành.

Mùa đông, tháng 10, sai sứ sang nước Thanh. Cho thư Công bộ hứa thị lang kiêm quản Hàn lâm viện Nguyễn Hữu Lập sung chánh sứ; quang lộc Tư thiếu khanh biện lý Hình bộ sự vụ Phạm Hy Lượng sung giáp phó sứ; thị giảng lãnh án sát sứ Trần Văn Chuẩn sung ất phó sứ. Trước đây toàn giặc nước Thanh là Ngô Côn (có tên là Á chung) trốn sang Cao, Lạng quấy nhiễu, nước ta đưa thư cho quan tuần phủ tỉnh Quảng Tây đệ lên nước Thanh. Đại hoàng đế nước Thanh bèn sai đề đốc Phùng Tử Tài coi đem 31 doanh ra ngoài Cửa quan cùng đánh. Đến nay giặc Ngô chết, việc biên giới tạm yên, cho nên sai bốn bồi thân Nguyễn Hữu Lập mang hơn biếu, phẩm vật địa phương (so với lễ cống có hậu hơn) và voi đã thuần (2 thớt) sang tạ. Lại sai quan viện Cơ mật nghĩ soạn sẵn những lời vấn đáp giao cho. (Đáp từ có 3 điều: — sứ thần, sau khi qua cửa quan, phàm đi đường qua các tỉnh và khi đến Yên Kinh, quan tỉnh, quan bộ nếu có hỏi đến việc nước ta xử trí, với người tây, thì nên đáp rằng: « Nước tôi cùng với nước Pháp, ngôn ngữ văn tự không giống nhau, chưa từng giao thiệp với nhau, năm trước nhiều lần tâu nước ấy đến cửa Đà Nẵng thuộc tỉnh Quảng Nam nước tôi, đưa thư nói muốn được bỏ, cấm cho thông thương, lời lẽ nhiều câu khiếm nhã, viên coi giữ cửa bể không dám nhận, bèn vin cớ lấy làm hiểm, không phải có lời lẽ minh bạch, đem ngay tàu binh đến sinh sự. Nước tôi bất đắc dĩ phải đối phó. Người Pháp lui giữ 3 tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường, nên trong khoảng 3, 4 năm chiến tranh không ngớt. Nước tôi không nở để

quân dân chịu khổ và nhân nước ấy đã sai người đến giảng hòa, nước tôi cũng tạm định ước với nước ấy, là do sự bất đắc dĩ. Rồi nước ấy lại xin kiêm quản cả 3 tỉnh trở về phía Nam là Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Nước tôi chủ ý giữ hiệp ước cũ, nước đó dùng kế đánh úp chiếm lấy. Nước tôi không đánh nhau với họ, hiện đương gửi thư cho quốc trưởng nước ấy nói rõ về việc đất đai, chưa được trả lời thanh thỏa. Vừa rồi tiếp được tướng nước ấy báo tin nói nước Phồ Lô Sĩ sẽ đánh nhau với nước ấy, báo tin nói: quân nước Phồ nhiên, nước ấy đánh nhau bị thua 2, 3 lần, quốc trưởng nước ấy là Na-pô-lê-ông bị bắt, quân dân các tòa lập một hội đồng cùng lo việc trị nước, giữ gìn nước nhà, người nước Phồ hiện đương mưu đánh thành Ba-lê, thủ đô nước ấy, các việc như thế, ngoài ra dò hỏi cũng nhiều, đại khái cũng thế. Nhưng nước tôi trước đã giao hảo với nước ấy, nay cũng theo thói thường hỏi thăm không nỡ nhân lúc nguy, để nước ấy tự hồi, cho toàn tình nghĩa với nước láng giềng.

Sứ thần đi qua các phủ, huyện, đạo, tỉnh và đến Yên Kinh nước Thanh, có hỏi đến việc biên giới nước ta thì nên đáp rằng: « Các tỉnh hạt ven biên giới nước tôi, từ trước có nhiều nhân dân Trung Quốc đến ở làm ăn, hơn 10 năm nay đều có đem bè lũ làm những việc cướp bóc nhỏ, để hại cho dân biên giới, gần đây giặc Ngô Á Chung đem bè lũ trốn sang quấy nhiễu, quân bắt lương theo nhau nổi dậy khắp nơi, thổ dân các tỉnh hạt ven biên giới như Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hóa hoặc bị cướp bóc, bán giết, tình hình lại càng hại lắm. Sau, quan đề đốc Quảng Tây là ngài họ Phụng tuân chỉ vượt qua biên giới đuổi đánh, nước tôi cũng phái quân cùng đánh, bọn giặc lớn Ngô Á Chung tuy đã dẹp hết, nhưng bọn

hắn còn sót lại như lũ Hoàng Văn Anh, Tô Quốc Hân, Lư Vinh Phúc, Đặng Văn vẫn giao giờ bắt thương, đã được đề đốc họ Phùng bảo rằng khi nào đem quân về sẽ đem hết bọn chúng về, lại sai quân chia đi các nơi, đốc thúc chúng về, đề khôi quân ngại về sau. Thế rồi đề đốc họ Phùng vì việc quân ở Trung Quốc phải trở về ngay, mà quan sai đi chẳng qua nói hão không làm gì được chúng, nên giặc ấy, còn mền tiếc sáo huyết, quen thói làm giặc, đem bè lũ rình mò cướp bóc, dân ở biên giới phải khổ. Quân đi theo đề đốc họ Phùng trước đã cho giải tán, không có nơi nương tựa, phần nhiều cũng theo bọn chúng rất đông. Nước tôi hiện đương phải quân chia đường đi đánh và tư trình các quan tổng đốc, tuần phủ, Quảng Đông, Quảng Tây sire cho quan lại ở biên giới khéo phòng ngự võ về thế nào cho giặc già ở biên giới được hết thấy ninh thiệp, mà dân biên giới nước tôi cũng nhờ được yên ổn lâu dài. Hoặc có hỏi đến sự việc đề đốc họ Phùng khi ấy sang đánh, thì trả lời sơ qua rằng có lòng đánh giúp, nhưng làm ơn chưa được trọn vẹn, đại khái mà thôi, còn thì nên trả lời là không được biết rõ, ngõ hầu hoàn toàn chu đáo. Lại như khi đến Quảng Tây và Yên Kinh, nên dự thảo sẵn tờ bẩm của sứ thần, nói hết tình hình khổ sở ở biên giới nước ta, làm quan tuần phủ tỉnh ấy, xin ban với quan tổng đốc Quảng Đông xin ngay bẩm lên bộ xin đề đạt lên cho đề được chỉ nghiêm sức cho quan lại ở biên giới phải thi hành quang minh chính đại thế nào cho được ninh thiệp vĩnh viễn.

— Ở sứ quán, nếu gặp sứ thần các nước Cao Ly, Nhật Bản, Lư Cầu, buổi đầu mới gặp, nên lấy tình cùng chung một thứ chữ đi lại trò truyện để thăm dò tình ý. Nếu các sứ thần ấy quả có tình thực ghét nước ta, nói đến việc ấy, thì nên kể cả đầu đuôi hóa ước

đại khái giống như trả lời các quan nước Thanh, nhưng nói thêm rằng: « Đại ý nói các nước phương tây chuyên dùng kế liên hợp với nhau để xâm chiếm các nước phương đông, ta phần nhiều bị nạn độc ấy, nước tôi cũng với các quốc đều là chung một thứ chữ văn tự, nhưng địa thế xa cách, về phương kế tự cường, tự trị, xin đề bàn riêng với người có chuyên trách ». Xem lời lẽ các nước ấy thế nào, rồi ghi lấy sẽ tùy tiện trả lời, không nên nói nhiều đề khởi sinh ngại khác. Các khoản nói trên phỏng nghĩ thủ tiếp đáp ứng như thế không đề cập đến thì thôi. Trong khi nói đến việc nước tây thuộc việc bí mật, nếu chỗ nào có phải viết ra lời nói vào mảnh giấy nhỏ thì phải thu lại bỏ đi, không nên đề sót một mảnh, một chữ hoặc đem truyền bả ra ngoài đề phòng ngại khác. Ngoài ra những việc thường nên tùy việc trả lời cho khéo, cho khoa trương, cho khuấy phục mới được, nếu có việc không cần phải trả lời, thì nói là không biết, bỏ qua, cho hợp thể cách người sứ thần ».

Khi ra đi, vua dụ rằng: « Giữ chức trách ứng đối, quan hệ đến quốc thể, phải cùng lòng cùng lo, cho được việc thiết thực ».

Dân theo đạo ở Nghệ An là Nguyễn Trường Tộ mặt tàu 2 cách về việc đối với nước Tây :

(— Xin sai người đi đến Gia Định dò thám, dâng kế khiến cho tướng Pháp trả lại ta 6 tỉnh, mang cả quân về nước, để dẹp nạn trong nước, rồi lại sang ở buôn bán như người Anh ở Hạ Châu (1) .

— Cần chơi thân với người Anh, nước ấy thấy ta tìm đến người Anh, mới dễ người lòng về bán định

(1) Tức bán đảo Mã Lai.

hòa ước. Lại phái người sang thủ đô nước Anh thăm dò, tùy tiện bày kế.

— Trần Tiễn Thành nhân xin sai Nguyễn Hoảng (người bèn đạo theo sai phái) đi sang nước Pháp bảo là cho người đi học, rồi nhân tiện cho Nguyễn Trường Tộ theo sang để trình bày lợi hại với viên cố đạo tây và xem sự thế tình hình các nước Anh, Nga, Úc, Phổ. Và nước Pháp vẫn trông cậy ở 2 viện công hầu (1) và Thứ dân (2), nên ngầm thương thuyết với 2 viện đó, có cơ hội gì, lần lượt tâu về).

Vua nghị Trường Tộ tâu về việc quản quốc hệ trọng, cho triệu về kinh để hỏi. (Trường Tộ trước đã sang Tây du học lần ngày).

Lại tìm sách cũ. (Sai quan chia nhau đi đến Nam Kỳ, Bắc Kỳ xét tìm, phạm các dữ sự của viên quan nhỏ và các sách thuật của nhà làm thương, bất cứ loại sách gì, hoặc đem nộp, hoặc cho mượn để chép rồi trả lại, đều liệu ban thưởng, đó là vì nước ta vốn có tiếng là một nước văn hiến, sách cũ, sách mới làm ra rất nhiều mà đem nộp nhà nước còn ít cho nên nay lại cho tìm).

Định lại lệ xã thương và nghĩa thương.

(Phạm trích ruộng công ra cấy cấy, gặt về cất đi, gọi là xã thương; bỏ tiền ra cất chung gọi là nghĩa thương. Quan các tỉnh đạo tùy theo thời kỳ thu vào, phát ra để chẩn cấp, nơi nào có thực trạng thì theo lệ cũ thưởng cho làm biển có chữ «Thiện tục khả phong» (3).)

(1) Tức là viện Quý tộc, viện nguyên lão ngày trước hay thượng nghị viện ngày nay.

(2) Tức là hạ nghị viện ngày nay.

(3) Tục hay dâng nêu gương.

Nêu thưởng nghĩa dân tình Bình Thuận (Lê Văn Đình bỏ ruộng đất tiền thóc ra cấp cho binh dân và sửa sang đình miếu đáng giá hơn 2.000 quan. Đặc cách thưởng cho tám biển « Hành nghĩa khả phong » (1).

Toán giặc chiếm cứ các đồn ở Tổng Lệnh (thuộc Thái Nguyên) dựa thế cao, giữ nơi hiểm. Bọn tham tán Lê Bá Thận, lãnh binh quan Nguyễn Đăng Chất cùng đánh, được thắng trận. Vua sai thừa thắng đánh thẳng đến quân thứ Cao Bằng.

Bọn giặc họ Tô ban đêm đánh úp Lạng Sơn, giết chết lãnh binh quan Lê Văn Dã, Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường, Đặng Toán vượt qua thành chạy. (Bấy giờ tán lý Ông Ích Khiêm, án sát Lạng Sơn Hoàng Tường Hiệp đem đại binh đến trấn Lạng Quang đánh sào huyệt giặc ở Nã Đường, trong thành bỏ trống đơn người, đến khi nghe tin thành có biến, dẫn quân về đến phố Kỳ Lừa, Trọng Bình, Tường, Toán lợi qua sông đến hội bàn). Đoàn Thọ lên thành đốc thúc tán quân hơn 10 người chống đánh, không chống cự được, bị chết. Việc tàu về, vua rất thương bảo rằng không bảo toàn được quan đại thần là lỗi của trăm, dùng người không xứng chức cũng là lỗi của trăm. Bèn đoạt chức Trọng Bình, tạm cho hàm hồng lô tự khanh; giáng Văn Tường xuống hàm trước tác, Toán xuống hàm thị độc, đều về tỉnh Bắc, dụ tổng đốc Bắc Ninh Bùi Tuấn tùy việc tỉnh ủy, việc ở quân thứ giao cho tán lý Ông Ích Khiêm chuyên trách làm việc, đòi Hoàng Tường Hiệp án sát Lạng Sơn làm tán tương, Vũ Đức (phó lãnh binh Sơn Tây) làm phó đề đốc, cùng với đề đốc hiện thời là Đình Hội cùng giúp việc. (Sau lại chuẩn cho Văn Tường

trở

ông về

(1) Làm việc nghĩa đáng nêu gương.

quyền sung chức tán tương). Lại sai viết quốc thư đưa cho tuần phủ Quảng Tây và đề đốc họ Phùng cầu tình giúp cho được thỏa đáng. Phải thêm 3.000 quân từ Hà Tĩnh trở ra Bắc đến ngay Bắc Ninh đàn áp để chờ điều khiển. Lại nghĩ Bắc Ninh là phía sau Thái, Lạng, vận tải lương quân tất phải đi qua, sai bọn Bùi Tuấn, Nguyễn Bình điều khiển tiếp tế cho kịp công việc.

Cho tổng đốc An, Tĩnh Hoàng Tá Viêm sung chức Lạng, Bằng, Ninh, Thái thống đốc quân vụ đại thần; Hộ bộ biện lý Tôn Thất Thuyết sung chức tán tương. (Nguyên là tán tương ở đạo quân Ninh—Thái, ngày tháng 6 điệu bỏ chức ấy, đến nay lại sai đi quân thứ).

Vua cũng định thân ban cử người làm tướng, định thân đều nói tá Viêm là người cứng cỏi, giỏi giang rất có mưu cơ, trước làm quan ở Bắc Kỳ lâu ngày am hiểu tình thế, cho nên có lệnh này. Tá Viêm lấy cơ địa vị, danh vọng còn kém, xin đòi chọn bậc trọng thần vốn có uy tín, danh vọng. Vua cho hỏi Nguyễn Tri Phương, Tri Phương xin cho Tá Viêm được quyền tự tiện làm việc ngõ hầu được thành công. Vua bèn ban cho Tá Viêm 1 thanh gươm vàng của vua dùng và 5 lá cờ lệnh, bảo theo ý Tống Tô sai Tào Bân, cho Tôn Thất Triệt (nguyên thự tham tri) thự tuần phủ hộ lý An Tĩnh tổng đốc.

Định lại thể lệ quan lại bồi thường tang vật: (Phạm các án can việc bồi thường, trừ người nào coi giữ tự lấy trộm, có đủ dấu tích rõ ràng không kể, ngoài ra tuy không có dấu tích rõ ràng nhưng tra xét thấy hao thiếu, bọn ấy đều là chức trách coi giữ, nếu không dụng ý bớt xén của công tại sao lại thiếu, các án ấy cũng đều theo luật thi hành, trong kỳ hạn mà bồi xong, thì giảm,

miễn tội cũ đã là may lắm, đều không chuẩn cho được khai phục. Còn như can những việc : đắp đê đào sông, xây dựng không hợp mẫu mực ; vận tải nhân gió bão chìm đắm, hao khiếm ; hóa vật, thuốc men chứa ở kho lâu ngày bị sâu mọt ; thóc gạo chứa ở kho bị mưa thấm ướt làm mốc biến chất đi ; kiểm thu đồ vật công không tinh, chi phát của công không đúng v.v..., việc nào phát ra phải tịch biên gia sản, hoặc bồi xong ngay trong hạn đầu, nguyên phải tội phạt roi, phạt trượng thì đều cho miễn tội, lưu tại chức làm việc ; phạt tội đồ trở lên người có chức hàm thì cho đều làm việc như cũ mà đình thăng bỏ 3 năm. Kỳ hạn thứ 2 mới bồi xong mà nguyên phải tội đều chỉ là phạt roi, phạt trượng tội nhẹ, thì đều cho làm việc theo chức cũ đình thăng chức 6 năm ; phạt tội đồ trở lên, người nào là văn võ lục phẩm trở lên, liệu cho khai phục chức hàm tứ (thuộc viên), ngũ chánh, tòng lục phẩm (như các loại văn nhất nhị phẩm, khai phục lang trung, tam tứ phẩm khai phục viên ngoại, tứ phẩm ấn quan khai phục trước tác, thuộc viên khai phục tư soạn v.v... ; võ nhất nhị phẩm khai phục quân vệ, tam phẩm khai phục cấm binh cai đội, tứ phẩm ấn quan khai phục tinh binh chánh đội trưởng suất đội, thuộc viên khai phục cấm binh chánh đội trưởng, v.v...), người nào là ngũ, lục, thất phẩm liệu cho khai phục chức hàm thất, bát, cửu phẩm. (Như các loại văn : ngũ phẩm khai phục biên tu, lục phẩm khai phục điền tịch, thất phẩm khai phục cung phụng v.v... ; võ ngũ phẩm khai phục tinh binh đội trưởng, lục phẩm khai phục bát phẩm bách hộ nhưng lãnh đội trưởng, thất phẩm khai phục cửu phẩm bách hộ nhưng vẫn lãnh chức trước, v.v...). Văn bát, cửu phẩm hồ lùi xuống vị nhập lưu ; võ bát, cửu phẩm (bát, cửu phẩm bách hộ sung lãnh) lùi xuống về

hàng ngũ cũ. Các khoản dâng được chức cũ, hoặc đổi bổ, khai phục trên này hết khi bồi xong đều do thượng ty cố liên quan xét rõ người nào phạm lỗi vì vô tâm, không thuộc ý riêng, mới được chiếu nghị tâu xin, nếu hình tích tuy nhân việc công nhưng tình thuộc tư tâm xảo trá thì chiếu luật nghị xử không được viện lệ tâu xin. Nếu chậm đến 3, 4 hạn mới bồi xong thì bất cứ có chức hàm hay không cũng đều tha tội, không cho khai phục. Còn như các viên đã bị giáng, phạt phân xử bất bồi thương, so với người đã phải cách chức, giải chức tra xét phải bồi thương có khác, tuân theo thể lệ năm Tự Đức thứ 11, nếu là người hiện có chức việc, tang vật từ 20 lượng trở xuống hạn cho 1 năm, trên 20 lượng đến 100 lượng thì hạn cho 2 năm, trên 100 lượng đến 300 lượng thì hạn cho 3 năm, trên 300 lượng đến 500 lượng thì hạn cho 4 năm, trên 500 lượng thì hạn cho 5 năm, người nào hết trong thời hạn mà bồi xong và bồi được 8, 9 thành thì đều cho chiếu chức cũ làm việc, tiếp tục bồi nộp, người nào thiếu đến 5, 6 thành trở lên, thực là cố ý trái lệnh chậm thiếu, thì lập tức giải chức bất bồi thương, lại gia hạn cho 1 năm, nếu nộp xong được, tha cho nghị xử lần thứ hai, chờ khi có khuyết xét bổ, nếu trễ quá hạn chưa nộp xong, thì cách chức giam thu, nhưng lại hạn cho 1 năm, nếu dâng hạn bồi xong được, cũng cho khai phục, nếu trễ quá hạn dù có nộp xong cũng giao trả về dân chịu sai dịch, không được lượng cho khai phục, để răn người trễ chậm thiếu).

Tháng 10 dư, giặc ở Thái Nguyên là Đặng Chí Hùng, tháng trước chiếm giữ các đồn Chợ Dã, Ngân Sơn và lý sở cũ Thông Hòa, tham tán Lê Bá Thận đóng ở chợ Mới, tuần biên Trần Văn Mỹ đóng ở Nà Cù, hổ chỉnh Vũ Phạm Khải đốc thúc lương ở châu Bạch Thông để giúp. Bảy giờ quân của quân thứ có 2.000 người, nhưng

thủy thổ không chia quen, người đánh được có ít. Giặc chia ra làm 2 toán, 1 toán vây châu Bạch Thông, một toán sẽ quấy rối Nà Cù. Văn Mỹ nghe tin giặc sắp đến, cho là đồn ấy đơn hư, bèn rút về đóng ở Thông Hóa, bèn cùng bọn phó lãnh binh quan Trần Đức Khoa, Nguyễn Văn Vận, Nguyễn Đăng Chất ngay hôm đó đốt đồn rút lui, vừa ra khỏi đồn thì giặc đã liền theo sau, các quân sợ chạy, nhiều người vứt bỏ khí giới; đến khi đến Thông Hóa, binh đồng tán lạc mất quá nửa. Giặc thừa thế đuổi theo, kéo vào phủ thành, bọn Văn Mỹ đều bỏ thành chạy. Văn Vận và viên trí phủ Vũ Huy Ban bị giặc bắt được. (Hơn 2 tháng, Văn Vận trốn thoát về được; Huy Ban được quan quân cứu về). Khải ở Bạch Thông hết sức đánh nhau với giặc, giặc nhiều tên bị chết, không vào được thành, chống giữ hơn 10 ngày, quân ở quân thứ không đến cứu viện, Khải và lãnh binh quan Nguyễn Duy Chênh đều bị giặc bắt (Duy Chênh sau rồi thoát khỏi; Khải sau chiều đụ được đầu mục giặc ra hàng, rồi về). Quan ở quân thứ ấy, đều chuẩn cho cách lưu tại chức. Sau vì quân thứ ấy tâu báo phần nhiều xáo trá che đậy, giáng Bá Thận làm bố chính sứ Thái Nguyên; Văn Mỹ làm trước tác đi theo làm việc; Đăng Chất, Văn Vận làm đội trưởng, Đức Khoa thì cách chức phát đi làm quân tiền khu làm việc chuộc tội, rút lui chém ngay (lần ấy, viên ấy đem quân bản bộ cưỡi voi chạy trước). Cho Nguyễn Hùng (lần ấy làm phó đề đốc) thăng chức lãnh binh quan, Tôn Thất Thuyết (lần ấy làm tán tương), Lưu Tiến Chân (ân sát Sơn Tây) đều thăng thụ quang lộc tự khanh, đổi sung làm đề đốc, tán lý, tán tương quân thứ Thái Nguyên, tất cả việc quân giao cho 3 viên ấy làm cho ổn thỏa.

Cho viên đồng vận Nguyễn Bình đổi bỏ tuần phủ Lạng, Bàng.

Tôn Thất Thuyết đến Bắc Ninh, tâu nói: « Thái Nguyên và Lạng Sơn liên quan với nhau, huyện Lục Ngạn thuộc Bắc Ninh lại là đường vận lương của quân thứ Lạng Sơn. Nay bọn giặc chia nhau đánh cướp, đường tiếp lương lúc nghẽn, lúc thông, xin đánh gấp ngay, một mặt để yên đường vận lương của ta, một mặt để cắt vây cánh của chúng, rồi sau tiến lên ». Vua cho là phải, sai kíp cùng quân thứ Bắc Ninh thi hành, chờ Tả Viêm đến mới đi Thái Nguyên.

Chuẩn cho tán lý Ông Ích Khiêm đổi sung chức tham tán. Sau lại giáng chức. Bấy giờ giặc họ Tô giữ thành Lạng, Ích Khiêm đi đến đồn Cốc Trấn, bắn đại pháo vào cửa đông của thành, bỗng bị giặc bắn lại bị thương nặng (chân bên trái, trên xuyên qua đùi, dưới xuyên qua bắp chân), mang quân tùy tùng về tỉnh Đông điều trị. Vua cho là Ích Khiêm gần đây có chiến công, ban cho sâm quế, xuyên tam thất, bạc tiền ở kho, gia ơn cho cách lưu tại chức, gia hạn cho nghỉ rồi về quân thứ. Cho hộ phủ Hưng Hòa Nguyễn Huy Kỳ thăng thự Bình bộ tham tri để thay. Thế rồi quan quân thứ tâu nói: khi Ích Khiêm bị thương liền chọn 200 quân tinh nhuệ ở đồn để tự vệ trở về tỉnh Đông. Giặc nhân thế thắng, dò biết trong đồn trống rỗng, (bấy giờ quan quân đóng ở Kỳ Lừa) luôn hàng ngày áp đến đồn đánh quấy, phó đề đốc Vũ Đức tự đi trước quân lính hết sức chống cự, may không bị thua, nhưng viên phó đề đốc cũng bị thương nặng hầu không giữ được đồn, toàn do quan tham tán ấy tự tiện nên mới thế... Vua chuẩn cho lại giáng xuống Quang lộc tự khanh (nguyên trước tham tri) sung chức tán lý (Vũ Đức thì chuẩn cho về Hà Nội điều trị).

Bộ Binh tàu số quân hiện phải đi ở 3 quân thứ (Quân thứ Lạng Sơn: 3.290 người, quân thứ Thái Nguyên: 1.780 người, quân thứ Bắc Ninh: hơn 6.560 người, hợp cộng hơn 1 vạn). Vua xem tờ tâu bảo rằng: Binh tướng không phải không nhiều, sao không hợp làm một mà đánh, khiến cho nơi tụ tập đông của giặc đã bị vỡ thì những chỗ khác tan như ngói trút, đó là xử trí trái phép, lỗi của tướng không phải lỗi của quân. Kia như người làm tướng tất phải xét tình hình giặc, xem địa thế, chỗ nào nên hoãn, chỗ nào nên cấp, chỗ nào kém, chỗ nào hơn, có chỗ không đánh, đánh tất phải được. Không lấy được nhỏ, thua nhỏ làm sồn lòng, chỉ kỳ cho hết giặc mới thôi, há nên vội vàng, thậm chí vứt bỏ ở nơi rừng róng thế ư? Bèn dụ sai Hoàng Tá Viêm xét kỹ hiện tình, nơi nào chưa tiện coi thường, thì ngăn chặn ở xa không ngại, nhưng hãy hợp quân một nơi cho lực lượng hùng hậu, tức phải xem cơ hội, xét thuận tiện, hợp sức cùng đánh, đem toán giặc lớn ấy mà đánh giết thì những toán nhỏ lẻ tẻ tất cũng nghe tin là tan vỡ lần trốn, không nên như các quan quân thứ trước, liền tiếp tin báo liền phải quân đi, để cho chúng nhóm được sơ hở, bày kế lừa dối.

Kỳ thu thăm năm ấy các hạng tù cộng 286 tên, phải tội chém 15 tên, còn thì từ hoãn chém đến để riêng ở sau danh sách có thứ bậc. (Trong đó: hoãn chém 8 người, vẫn để trăm giam hậu, giảo giam hậu 239 người để riêng 24 người).

Tháng 11. Chuẩn cho thị lang sung thương biện Sơn Tây Trần Đình Túc theo nguyên hàm lĩnh chức tuần phủ Hưng Hóa.

Bảy giờ thế giặc ở 2 hạt Lạng, Thái ngày càng thêm mạnh, toán giặc ở Lục Ngạn cũng tràn xa ống quấy

nhiều cướp bóc. Tả Viêm mới đến, liền tư điều 1 vệ quân tinh nhuệ ở Nghệ An (5 vệ võ sinh đồn thành 1 vệ, chọn người đặc lực coi quân) và chọn người tài giỏi ở tỉnh và quân thứ (lãnh binh Nguyễn Uy, đốc binh Nguyễn Văn Dục ở Hải Dương, đốc binh Đào Hữu Bái ở Hưng Yên) để sung sai phái ở Bắc Ninh, Lạng Sơn, lại tư điều bốn tri phủ bị bặc tội là Triệu Đức Vọng (người giỏi ở địa phương), đốc binh Bùi Tân, hiệp quân Vũ Văn Lương, Nguyễn Văn Hối, (đều từng trải hàng trận) đều lệ thuộc vào quân thứ Thái Nguyên, bèn đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: Người liệu việc mà làm, không trái đạo quả, trăm tất không câu nệ về văn pháp. Lại xin cho tham tri bộ Hình Lê Tuấn làm tham tán quân thứ Lạng Sơn, nguyên hiệp thống Vũ Trọng Bình quyền tổng đốc Sơn, Hưng, Tuyên, hiện quyền tổng đốc Trần Bình đổi bỏ tham tri bộ Hình bị khuyết. Vua bảo rằng: kỷ cương của nhà nước, chỉ có thưởng và phạt, được triều đình trọng chỉ có tài và danh, trước chuẩn cho người được tùy tiện làm việc, là chỉ nói về việc quân, còn về chính sự, mệnh lệnh vốn không can thiệp đến, thế mà không nghĩ như thế, lại đem người này được làm tham tri ở bộ, kẻ kia được làm tổng đốc cùng đem tâu nhằm, đạo làm tội chẳng là không nên ư? Không y cho.

Định lại lệ phạm tội nộp tiền thóc chuộc tội.

(— Các tội đồ phát làm binh, nô, sung quân, phát lưu và nguyên tội tử hình được giảm, lệ chuộc đều chiếu theo các năm Tự Đức thứ 14 và Tự Đức thứ 22 xét nghĩ thi hành, nhưng lệ cũ cho chuộc chỉ có 14 hạng (xem năm thứ 14) chưa thể hết cả tội danh. Nay chuẩn cho trừ những hạng nguyên can tội làm giặc, cướp trộm và can về bồi thường chưa xong không kể, còn thì không ở trong các hạng tội nói trên mà xét về tình

hơi có thể tha cho về cũng không hại việc, cho các quan thượng ty xét hỏi việc hình, suy rộng hạng ấy cứ thực đề tâu xin, chuẩn cho chuộc để mở rộng đường tự sửa đổi.

— Các tội phạm trăm giam hầu giảo giam hầu, trừ tên nào nguyên can tội nặng làm giặc, cùng là can tội bồi thường chưa xong và án mạng hạ thủ đích là cố sát, mà không được viện lệ nộp chuộc ra không kể, còn thì án mạng nào xét tình không phải là cố ý và hết thấy những tạp phạm đã qua 2 kỳ thu thăm trở lên được hoãn chêm, thì đều chuẩn cho được chuộc, tội giảo giam hầu, 350 hộc thóc, 350 phương gạo (hoặc bằng tiền cứ 3 quan trừ 1 hộc thóc, dưới cũng vậy); tội trăm giam hầu, 400 hộc thóc, 400 phương gạo, trong đó người nguyên can án mạng nghị xử phải đền mạng, thì chuộc xong, chiếu lệ thu thăm giam phát, thu tiền mai táng 20 lạng bạc cấp cho sự chủ.

— Quan và dân có ông cha đã chết bị can án, trừ án làm giặc ra không kể, còn thì đều theo tội danh án trước (trảm, giảo, sung quân phát lưu, đồ phát binh, phát nô) theo lệ các năm thứ 14 thứ 22 (đều xem ở các năm ấy) và lệ mới, cho phép chuộc để được rửa sạch tội lỗi. Trước vì quân nhu 3 tỉnh Sơn Hưng Tuyên khẩn thiết, đã tạm chuẩn cho kẻ phạm tội chuộc tội bản thân cùng tiến hành với việc lạc quyền để đỡ việc vận tải nhọc mệt tho dân, đến nay cho cả truy chuộc cho ông cha, định lại làm thành lệ).

Thổ phi bọn tên Tịch, tên Áo, tên Chuyên sợ giết không dám ra thú, Hoàng Tá Viêm lại tâu nói: toán giặc còn được nhờ ơn ra thú sắp xếp cho chỗ ở, mà bọn chúng là con đồ của nhà vua ở xó bờ ao, riêng phải sinh thành ở ngoài vòng giáo hóa, xin tha cho tội chết, cho

được tự sửa đổi. Vua bảo rằng: điều đó hợp với lòng hiếu sinh của trẫm, sai phạm giặc trốn tránh, hạn cho 1 tháng ra thú, tha tội cho, coi cũng như dân lương thiện (Áo, tức là Nguyễn Văn Tân, tháng giêng năm sau ra thú đem thủ dũng theo quân thứ Sơn Tây sai phải làm việc).

Vua nghĩ dụng binh đã 3 năm mà giặc ở biên giới chưa dẹp yên, đánh thì không thể hết được giặc, phủ dụ thì chưa phải là không nên, bên sai thuộc khách là Bành Đình Tú (thuộc khách tỉnh Thanh Hóa) chiêu phủ dụ hoặc mộ quân người nước Thanh theo quan quân đi đánh. Vua lại hỏi Nguyễn Tri Phương: « Ý người thế nào »? Tri Phương thưa rằng nên tùy tình hình xử trí cho thích hợp, đợi sau tính dần. Bên đem việc ấy báo Tả Viêm, Tả Viêm cũng lấy việc phủ dụ làm kế nhất định. Vua nhân đó sai Phạm Chi Hương đi đến Thái Nguyên, Nguyễn Văn Tường, Đặng Toán đi đến Lạng Sơn và các tỉnh các quân thứ hiệu dụ, vỗ về. Quan khâm phái Nguyễn Chính (chức tham biện các vụ được phái đi xét kỹ quân dân ở các quân thứ và tình hình giặc nên đánh hay nên phủ dụ) đem việc giặc Tô, giặc Đặng tự đi đến, đánh thì chưa bao giờ xong, tâu vào. Vua bèn bảo Tả Viêm xét kỹ tình hình giặc, nếu thực lòng đến theo phủ dụ, thì nên hiệu dụ ngay, hoặc thấy ta có ý chiêu dụ, lại sinh kiêu ngạo, ngang ngược, thì phải đánh ngay, cho lừng tiếng quân ta, rồi sau phủ dụ mới được.

Đình thần tâu dâng bản án thất thủ thành Lạng Sơn. Vua mở ra xem, cho là những tội danh đã định so với tình và pháp, phần nhiều chưa đầy đủ, bèn sửa chữa lại. Dụ rằng: « Quan quân thứ quan tỉnh Lạng Sơn ấy bọn Đoàn Thọ, Vũ Trọng Bình, Đặng Toán, Nguyễn Văn Tường, hoặc trách nhiệm cầm quân, hoặc chức vụ giữ

đất, đều là có trọng trách ở biên thù, thế mà việc canh phòng sơ suất, không phòng bị việc lo bất ngờ, để bọn còn sót lại của giặc được nhân sơ hở đánh úp, chiếm giữ, theo nghĩa kinh Xuân thu trách cứ ở tướng, các quan quân thứ, quan tỉnh ấy tránh sao được tội. Kia như pháp luật, kỷ cương của nhà nước nghiêm minh, là để trừng phạt những người bất chính, huống chi việc là việc quan trọng: bại quân, làm lỡ việc nước dù trăm thân sao chuộc được. Các án về việc thất thủ Phiên An, Gia Định và Thái Nguyên, Tuyên Quang trước kia, gương ấy chưa xa. Lần này bọn giặc lan tràn đã lâu, việc phòng bị đánh dẹp chính gấp, lại có quan to, quan nhiều đóng ở tỉnh thành, so với việc ở Phiên An, là xảy ra không ngờ, và Gia Định, Thái Nguyên là vậy bực phát thời, sự thế lại là thế nào, tình tội quả là ai nhẹ mà ai nặng? Nếu không chiếu luật trị tội, sau này bắt chước cái dại, không răn chữa được, đối với việc nước, mạng dân ra sao? Nay trong tập tâu dẫn được luật chủ tướng không giữ vững, lại không đem ngay các quan to khép tội cho mình bạch chính dâng, chỉ đem các quan, suất xử tội, công luận của đình thần ở chỗ nào, nếu muốn vì nhà nước tiếc người, cũng phải trình bày riêng, đâu được đem việc án ấy nghĩ xử sơ lược như thế, trăm thực không biết bụng nghĩ thế nào, là nghĩa lý gì? Há chẳng phải có chiếu cố thiên vị mà thế ư? Trước đã giáng chỉ chuẩn y tạm cho Vũ Trọng Bình hàm hồng lô, Đặng Toán giáng làm thị giảng, về tỉnh Bắc túy tông sai phái, Nguyễn Văn Tường giáng làm trước tác sung tham tán quân thứ Lạng Sơn, là vì tình tội chưa định, khoan dung cho một chút để xem làm việc chuộc tội sau này cách thế tất cho kẻ bầy tôi không gì hơn được. Quân luật rất nghiêm, vốn không một mảy may có tư vị được, vậy Vũ Trọng Bình, Đặng Toán,

Nguyễn Văn Tường cho đều tự xét xử chiều luật đáng phải tội gì? Vốn là đều phải xử tội trảm giam hậu, nay tạm chuẩn cho vẫn theo như mọi lần chuẩn cho ở lại làm việc chuộc tội, cho biết công luận, phép nước không thể tự vị tha thứ được. Bọn thành thủ úy Nguyễn Văn Tán; đốc binh Đinh Đắc; hiệp quản Nông Văn Ngôn, Nguyễn Văn Thức, Lê Văn Chiêu, Trần Văn Tiên ở tỉnh ấy, tuân phòng canh giữ sơ suất như thế, lại không biết hợp lực, chống đánh, khiến cho thành trì kho tàng bỏ mất như không, cố nhiên phải chiều luật xử chém, nhưng hiện nay có việc canh phòng đánh dẹp, bọn ấy ở hàng ngũ đã lâu, tạm cho đều phạt nặng 100 còn ở trước quân, lập tức cách chức rồi phát giao cho quân thứ ấy làm quân tiền khu để làm việc chuộc tội, nếu rút lui chém ngay. Bọn người chưa mất hết lương tri lương năng, nên biết cảm động, hổ thẹn, hăng hái, mạnh bạo thế nào để thu lấy công hiệu lúc tuổi già, nếu hoặc quả là tự bỏ địa vị thì quân pháp còn đó, quyết không thể dong thứ chút nào. Còn như nguyên tổng thống Đoàn Thọ, lãnh binh Lê Văn Dã, hoặc bị giặc bắt mà tự tử, hoặc bị chúng giết, chờ sẽ xét sau». Lại sai Hoàng Tá Viêm xét rõ các viên quân suất dự vào việc này, đều định tội rõ ràng chính đáng.

Mới định lệ hàng năm tiến cử người mình biết, bãi bỏ lệ xét quan lại về tháng trọng xuân. Dù rằng: « Từ xưa, bậc vua anh minh đặt ra chính sự, làm quan chỉ cốt người tài giỏi, nay cử người làm quan bỏ vào chức khuyết, nhiều lần nghị chuẩn, thực đã rõ ràng, thế mà vẫn còn phần nhiều coi thường, nề nang giúp người làm quan, hoặc mở sớ lấy người, chỉ kể tư cách, không xét người ấy có đáng hay không, các quan trong ngoài thì nhiều, sao xét được hết, đã hợp lệ, không thể không y, nên bọn đề tiện, tham những thường

thường trà trộn vào trong đó. Còn như quan võ, lại nhiều người hèn kém, già yếu, tạm đủ hàng ngũ, các quan trong triều, và giữ trách nhiệm chấn dân ở tỉnh ngoài, cũng nhiều người không xứng, mỗi khi có khuyết, chọn bổ hèn bảo thiếu người, đó há quả thực là không có người chăng? Hay là mang tiến hỗn loạn, mà người có tài không tự biết chăng? Và lại dưng tiến người có tài tất khác người, phải trước hết bỏ người không thể làm việc được, rồi sau phép thường làm quan mới định được. Nay chuẩn cho các trường quan văn võ trong kinh và tỉnh ngoài đều tự xét các thuộc viên có người hơn hèn những làm thì thải bỏ ngay, sẽ chọn người tài giỏi điền bổ hàng năm lệ xét về tháng trọng xuân, thì cho đình chỉ. Duy có ấn quan văn võ trở lên, hoặc cả nha hay tỉnh xét được người trong tiền thuộc hoặc người nha khác, hạt khác người nào là tài đức rất xuất sắc, có thể làm được ấn quan trở lên hoặc làm được chức phủ huyện bận nhiều việc, thì cho hàng năm tiến cử vài người, hoặc cử riêng hoặc cả nha cử chung đều được, nhưng phải biết thực thấy rõ trở ra việc thực, có thể làm được chức gì, để thấy việc thuộc quan đại thần vì nước tiến người hiền. Sau bổ dụng, nếu cử được xứng chức thì có hậu thưởng, không thì phạt nặng liền theo. Không được như lời tiến cử thì được giảm bậc xử tội, duy có ấn tiền làm lỡ việc lớn thì không được giảm, nếu không có người thì thôi, chớ để có lạm cử. Nay rất thiếu người, cho đều cử ngay một lượt, sau theo lệ mà làm. Còn như thuộc viên trong nha, trong doanh trại, có khuyết, cho phép được suy cử, chọn cử, không phải theo lệ, xét quá lúc thường, sau nếu không xứng chức, cũng chiếu lệ bắt tội. Người được cử đều phải trở ra thực tài, thực hạnh, như văn thì tài cán, học thức thông thạo

hoặc am hiểu thề lệ, tinh thông giấy tờ; nha lại cũng phải viết tinh tinh thông cẩn thận. Vũ thi dưng cảm có tài nghệ và sai phái đặc lực, vốn có công lao, đều lấy không tham làm qui, không được noi theo sáo ngữ, để kẻ bất tài được mập mờ tiến dụng. Còn lệ thăng chuyển, chuẩn cho nha nhiều việc thì 2 năm một lần, nha ít việc thì 3 năm 1 lần; không để đọng việc, không phạm lỗi nhiều, đều được thăng trật. Nha nhiều việc ban võ chính ngạch cũng như nha nhiều việc ban văn, có được thăng thì cũng chuẩn cho thăng 2 trật, để cho thuyên chuyển có người, không đến nỗi quá cầu nệ khuyết nhiều. Ngoài ra, những người làm thường thì theo thứ tự, người chậm lâu không được thăng, thì đều chiếu theo lệ 2 năm hay 3 năm một lần xét công mà làm việc. Kia như nhà nước sai khiến làm việc, không ngoài hai đường văn võ, 2 bộ Lại, Bình các người giữ chức cân nhắc, lựa chọn, các thượng ty trong kinh và các tỉnh ngoài cũng đều có trách nhiệm cai quản thuộc viên, phải nghĩ thế nào có thể lần lượt tiến cử được người có tài khác người, biểu dương kẻ hay, khích khuyến kẻ dở, khiến cho văn có đẹp trang hoàng, võ có giúp chống giữ, đề công việc chóng xong, mở mang đạo trị thì cái việc báo đền ơn nước của các người tự hỏi lương tâm có thể không phụ. Nếu chỉ dưng nên ơn ở nhà riêng mà quên cái lo của nhà nước lui về tự xét mình, có thể trong lòng không thẹn không? pháp luật nhà nước chỉ có thưởng và phạt, tiến cử người hiền tài thì được thưởng hậu, che giấu hiền tài thì bị giết rõ ràng, đó là cái lẽ thông thường xưa nay, trăm đường noi theo phép ấy để răn người có chức vị, các người nên phải kính theo. Còn thì hãy tuân theo điều lệ lấy chức quan dưng người, cho tài năng tư cách đều được dưng cả».

Định lại thể lệ thân nhân của giặc nên được vào dự thi và không được vào thi. Vua cho rằng khoa mục đặt ra là để chọn lấy nhân tài, dùng giúp việc nước, phép ấy rất nghiêm, rất trọng. Gần đây thân nhân của giặc chưa được chu đáo, bèn chuẩn cho bộ Lễ định thân bản lại, đổi định lại. (Nghị định chuẩn cho chia làm chính yếu phạm, thứ yếu phạm, tông phạm và hiệp tông tất cả là 4 hạng, chính yếu phạm thì thân nhân đề trở 9 tháng trở lên, thứ yếu phạm thì thân nhân đề trở 1 năm trở lên, tông phạm thì con và cháu có nhận chức quan của giặc, bất hiệp phải theo, thì con không nhận chức quan của giặc, đều không được đi thi. Còn chính phạm thân nhân đề trở 5 tháng trở xuống; thứ yếu phạm, chất và bàng thân trở xuống; tông phạm có nhận chức quan của giặc, thân nhân đề trở 1 năm và bàng thân trở xuống; bị giặc ép phải theo không nhận chức quan của giặc, từ cháu người ấy trở xuống đều cho được vào thi, còn nghị cũ năm trước bỏ đi hết cả, vĩnh viễn không được viện lệ).

Cho lãnh án sát sứ Quảng Bình Nguyễn Thanh Phong sung chức tán tương quân thứ Lạng Sơn.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm lâu nói: Cao, Lạng, Thái, Tuyên mấy năm nay bị giặc tàn phá, toàn đo quan lại ở biên giới không khéo võ về mà ra, ngay như bọn giặc lại nổi lên đã có câu: «Giết hết quan lại tham ô». Hiện nay các bọn giặc tuy còn quấy rối, nhưng dùng cả hai cách vừa đánh vừa võ về, sớm muộn cũng có thể xong được. Duy có biện pháp, xếp đặt về sau là việc rất khó, không được người giỏi đề xử trí, vẫn không xong được. Tuần phủ Lạng Sơn Nguyễn Bình thì chất phác, thực thà không có tài, tuổi nhiều trí quẩn; bổ chính Cao Bằng Nguyễn Văn Thận thì cầu nệ mà lại khắc nghiệt; bổ chính Thái

Nguyễn Lê Bá Thận thì khắc nghiệt mà lại hiền lặn; bổ chính Tuyên Quang Đặng Xuân Bằng thì coi thường giấy tờ chỉ ngồi bàn luận không hiểu việc thời cục. Xin đem các viên ấy điếu về chức, để khuyết ở bờ, ở quân, xin cho bổ chính Thanh Hóa Lương Quy Chính thăng tuần phủ Lạng Sơn, bang tá Sơn Tây Nguyễn Phan lãnh bổ chính Cao Bằng, viên phải cách cho làm việc chuộc tội là Phạm Chi Hương quyền sung bổ chính Thái Nguyên, tiểu phủ sứ quân thứ Tuyên Quang Mai Quý, bổ bổ chính Tuyên Quang, để giúp nhau cùng làm việc. Vua đều theo lời. (Sau Bá Thận và Binh đều về kinh chờ bổ, Văn Thận đổi làm thương biện Bắc Ninh, Xuân Bằng đổi lãnh bổ chính Thanh Hóa).

Phó đề đốc Sơn Tây Đặng Văn Hối và phó lãnh binh Phạm Văn Vũ đánh giặc ở Lạp Thạch, bị thua. Văn Hối bị chết trận, Văn Vũ bị giặc bắt. Vua chuẩn cho tặng Văn Hối hàm chương vệ (Văn Vũ, sau thoát về được, giáng làm tinh binh cai đội).

Lãnh tổng đốc Định – Yên Nguyễn Hiền tâu nói: các sông Ngư Long, Bán Thủy huyện Tiên Hải đều hút nước ở Lán Hải, nên phải ngăn chặn cho nước mặn không tràn vào được. Lại ở sông Liêm Giang, phía trên từ cửa sông Nguyệt Lâm suốt đến cửa khe Trinh Phố, giẽ ngang ra sông Bán Thủy, xin đều cho khơi vét từng đoạn để đón lấy nước ngọt, cần phải rộng 8 trượng, sâu 5 thước, hai bên đều đắp đê nhỏ để chặn nước lụt. Công việc đào sông đắp đê, xin bắt dân phu 6 tổng ở huyện Tiên Hải và các tổng ở hai huyện Vũ Tiên, Chân Định cùng đắp và làm, mở vào ruộng đất công tư bao nhiêu, trừ vào ngạch ruộng, cho miễn thuế. Đã bàn với doanh điền sứ Doãn Khuê, ý kiến cũng giống nhau. Vua cho phép làm.

Hữu tham tri bộ Công Nguyễn Chính có tội bị cắt chức.

Bấy giờ Chính vâng lệnh đến điện tôn lẫm sung việc làm lễ, trái lệ cấm, đi võng, giương lọng quá hạn cấm hơn 10 bước, đã giao quan bộ Lễ xét là đi lễ không tôn kính, lại xin giảm nhẹ tội cho Chính và nghị nhẹ tội cho các thủ hộ. Vua cho là Chính vừa mới can tội tự tiện vâng mặt ở nơi hành doanh, phải giáng 1 cấp đỗi đi nơi khác, nay lại dám bất kính như thế, đặc cách chuẩn cho cùng với thủ hộ sứ Tôn Thất Tác (biết tình hình cố ý dung túng), quyền quân vệ Trần Nghị và suất đội Lê Văn Sửu, Lê Văn Bằng (hoặc lúc đi, hoặc lúc canh, không báo cho lùi lại) đều cách chức, phát giao cho tổng thống Hoàng Tá Viêm sai phái để làm việc chuộc tội. Đường quan và thuộc viên tòng tử, chuẩn cho đều phạt 9 tháng lương (Bùi Thúc Kim, Chu Đình Kế), 6 tháng lương (lang trung Nguyễn Văn Quán).

Tháng 12, hồng lô tự thiếu khanh lãnh phủ thừa phủ Thừa Thiên Trương Khánh Thụy có tội, bị cắt chức. Khi Khánh Thụy làm quan, dân trong hạt kêu ngoan ngoan, kiện tụng trộm cướp xảy ra luôn, binh lương đề thiếu. Lại có Nguyễn Đức Hậu xin đúc tiền, việc ấy giao cho đình thần bàn chưa xong, Đức Hậu đã tự tiện đúc thử, (tên lấy nguyên chức hành nhân, hàm cửu phẩm, bị can án mua riêng tàu thủy đi buôn, phải tội phạt trưng, cách chức. Việc làm máy đúc tiền, sau cũng không cho làm), Khánh Thụy cũng không đem việc tàu lên, nhiều lần sắc xuống hỏi, chỉ nhờ tàu trả lời qua; đến khi sai tàu lại, lại không hết sức kiểm tra tàu lại. Vua cho là viên ấy không làm việc phủ, không hỏi đến phong tục, công việc của dân, kẻ gian kinh doanh không biết đến, mà trong lòng xảo trá

lại không được chỉnh lăm, bèn chuẩn cho cách chức phát giao cho thống đốc Hoàng Tá Viêm sai phái lăm việc chuộc tội. Phủ doãn, đề đốc cũng phân biệt giảng, cách có thứ bậc (Quang lộc tự khanh lãnh phủ doãn. Phạm Ngọc Huy bị Khánh Thụy lừa dối trấn áp giảng lăm chủ sự, phái đi khám các mỏ ở Quảng Bình để lăm việc chuộc tội; vệ úy lãnh đề đốc Tôn Thất Ty cũng đề ngạo mạn được, phái cách được lưu tại chức, đổi lăm quyền chương doanh Thần cơ). Bèn lấy vệ úy quyền chương doanh Thần cơ Nguyễn Hanh thăng thu chức chương vệ lãnh kinh thành đề đốc; biện lý Lê bộ Chu Đình Kế thăng thự phủ doãn; Nội các thị độc Nguyễn Trọng Hợp thăng thự phủ thừa, lại bảo rằng: bọn người này thường là những người có tài, có nết, nên cùng lòng lăm hết chức vụ, không để phụ lòng chon bỏ.

Chuẩn định lệnh của nữ quan, hoạn quan, đem đề vào nhà đề sử. Dụ rằng: « Từ xưa, người có thiên hạ, quốc gia, chính lệnh trong cung tất cần thận đề phòng ở nữ quan, nghiêm răn bọn cung nhân, hoạn quan tất nghiêm. Triều ta, đặt ra quan trong cung chỉ để phòng sai khiến, truyền hiệu lệnh, hết thấy việc ngoài, không được can dự chút nào, mà nữ quan phung sắc truyền cho thái giám; thái giám phung sắc cầu truyền truyền cho quan có trách nhiệm, thứ bậc không được vượt quá, là đề đề phòng từ cái còn nhỏ, ngăn chặn từ lúc chớm phát, lo cho đời sau rất là sâu xa. Gần đây nữ quan truyền sắc, hoặc vì thái giám hơi lười, sợ chớm trễ, hoặc vì truyền lại sợ sai lăm, thường thường đến thẳng các quan tự truyền, không qua thái giám, cung giám chuyển truyền, trừ cửa tâu việc, nữ quan không được ra, không có thời tộ ấy, còn cửa xét việc và lăm thời đi tuần chơi, gián hoặc thương có, quan thị vệ

cũng không biểu sự lý, noi theo thói cũ, không đem hặc tội tâu lên, rất là có hại đến chính thể, nên cần phải sửa đổi ngay, để răn mối tệ về sau. Cho từ nay phạm nữ quan vâng theo lời sắc không cử việc lớn hay nhỏ, phải qua thái giám, cung giám truyền cho, không được theo như cũ đến thẳng các quan tự truyền chức như trước; việc quan trọng, khó khăn thì do thái giám, việc nhỏ và dễ dàng thì do cung giám cũng được. Việc nhỏ nhất dễ dàng thì thôi, như việc quan trọng, khó khăn nếu sợ có sai lầm thì cho nữ quan cùng với viên thái giám ấy đến sở thường trực của thị vệ thân nghe việc truyền cho làm việc. Thị vệ và ty Cần tin đều ghi hết cả lời sắc và tên của nữ quan, thái giám cùng ngày tháng cho mình bạch, để phòng sự đùn đẩy. Đến khi ghi vào tờ tâu chỉ biên tên thái giám, không được biên tên nữ quan. Nếu có chậm trễ sai lầm thì viên thái giám chuyển truyền tự khác phải tội, hoặc do nữ quan thì cũng phải tội. Ngoài ra, những hoàng thân và quan viên phạm có tâu việc ở nhà duyệt thị phải do thị vệ, thái giám chuyển vào nhờ nữ quan tâu giúp, không được đi thẳng tới nữ quan. Nữ quan, phạm việc tâu lên cũng phải đem tên thái giám, cung giám tâu rõ để được biết rõ. Còn thái giám, cung giám và nữ quan, không phải là việc công, không được đến với quan viên trong ngoài và hoàng thân mà trò truyện yết kiến riêng, trái lệnh thì theo tội nặng nghiêm trị. Thị vệ và quan viên biết mà không hặc tội phát giác thì cũng phải tội cả, để nghiêm trong ngoài, răn nữ quan, hoạn quan, đó là trăm kinh theo phép trước, ngăn ngừa tệ hại, cần thận về sau, để làm khuôn phép cho con cháu, đời sau, nên đều phải kính theo, cho để vào nhà cất sử làm

thành lệ mãi, rồi sao lục cho các quan có trách nhiệm đều tuân hành ».

Lại cấm thu tiền lệ về việc kiện. (Khi bắt đầu mở nước đặt ra tiền lệ việc kiện, là để làm ngu lợc cho các quan để nuôi đức thanh liêm. Khoảng năm Minh Mệnh mới cấp tiền công nhu, bãi bỏ tiền lệ kiện. Năm gần đây, giấy tờ ngày một nhiều, bút mực, dầu, giấy không được đủ, lại cho thu tiền ấy, thành ra có kẻ nhân việc dò sách nhiều, cho nên lại bãi bỏ).

Vua đi chơi hành cung ở sông Lợi Nông xem cấy lúa và tập võ, đi qua sông Phú Bài, chợt thấy trẻ chăn trâu, nhân làm một bài ca mục đồng, ban cho quan kinh doãn, khuyên về ý chăn nuôi dân, trừ kẻ gian giáo.

Cho thụ lãnh binh quan Nghệ An Đặng Duy Ngô thăng thụ tể úy, lãnh đề đốc Hải Dương (Vinh Biền ốm nên khuyết).

Giặc họ Đặng [Chi Hùng] tụ họp bè lũ ở mỏ Nà Khôn (thuộc Thái Nguyên). Tôn Thất Thuyết đem quân chia làm 3 đạo đi đánh. Lãnh binh quan đạo hữu Nguyễn Hữu Phương, cố sức đánh, bị hại, lãnh binh quan đạo tả Trương Văn Nhân sấn thẳng đến chém giết giặc, toán hữu lại hăng lên, Thuyết quân đốc đạo trung đi đánh sao huyết giặc đốt phá hết, lấy về được viên tri phủ Thông Hóa Vũ Huy Ban. Vua khen rằng: «Thắng trận như thế, công không thể hết được». Thương Thuyết và Nhân mỗi người đều 2 lần quân công kỷ lục và kim tiền có thứ bậc. Phương, chiêu lệ hậu cấp tiền tuất và tặng hàm đề đốc.

Đặng Chi Hùng đến quán thứ Thái Nguyên xin theo lời phủ dụ. Tôn Thất Thuyết, Lê Bá Thận đem việc tâu lên (khi ấy Vũ Phạm Khải vắng mặt dụ đi chiêu

du). Vua cho là Chi Hùng trước đã đầu hàng rồi lại quấy nhiễu cướp bóc, sai Hoàng Tá Viêm lại phải xem xét tâu lên.

Tỉnh Quảng Nam trong 2 tháng 9, 10 bị mưa lụt hơn mọi khi, đều sai phát chẩn và phát thóc kho bán ra cho dân. Đến nay kém đói, các huyện Diên Phúc, Hòa Vinh, Duy Xuyên là ngặt hơn, tha cho thuế thiếu và hoãn cho thuế chính cung; các huyện Lễ Dương, Quế Sơn, Hà Đông thuộc hạng nhẹ đều được hoãn; thuế bạc người khách nước Thanh cũng chia ra từng thành liệu hoãn cho. Lãnh tuần phủ Lê Dự, bố chính Lê Hữu Tá, án sát Trần Văn Cư, đều phải giáng được lưu tại chức.

Tô Quốc Hán theo hàng, nộp trả thành Lạng Sơn. Trước đó thống đốc Hoàng Tá Viêm nhiều lần phải ủy người đến chiêu dụ, giặc ấy xin cấp cho 11.000 lạng bạc để chia cấp cho quân cho chúng về nước, nhưng để lại 500 tên làm nhà ở chỗ cũ là Nà Dương, Khôn Quang. (Năm trước ra thú, sắp xếp cho ở đó), và xin cấp cho tiền lương 6 tháng, để cấy cấy, buôn bán làm ăn. Quan thống đốc đều theo lời xin, Quốc Hán bèn nộp trả thành trì và các hạng súng ống, khí giới, rút về tạm trú ở xứ Đồng Bộ. Quan quân thứ đem việc tâu lên. Vua sai đệ tâu lên cung Gia Thọ và tuyên bố bảo cho trong ngoài kinh thành biết, nhân bảo Hoàng Tá Viêm rằng: «Dụng binh có 3 cách là đánh, giữ và phủ dụ, phủ dụ là cách cuối cùng, mà người xử trí được thích đáng, thưởng 3 gia 2 cấp và 1 đồng «ngũ phúc kim tiền»; Nguyễn Văn Tường, Nguyễn Bính đều gia 1 trật, và 1 đồng «tứ mỹ kim tiền»; bọn Nguyễn Huy Kỳ mỗi người 2 lần kỷ lục và 1 đồng «tam thọ kim tiền». Sai Tá Viêm chia xếp chỗ ở cho giặc họ Tô và các kỹ cả giặc ở Cao, Tuyên, Thái,

Lạng, nên phủ dụ thì phủ dụ, nên đánh dẹp thì đánh dẹp, cần phải chu đáo được việc.

Tha các hạng thuế để thiếu từ năm ngoài trở về trước cho tỉnh Lạng Sơn, thuế phải nộp về năm này hoặc được miễn cả, (2 huyện Lộc Bình, Thất Khê hại nhất), còn thì giảm cho 5 thành, nhưng hoãn cho đến mùa hạ, năm sau đem nộp. Ngạch thiếu binh dân cũng chia hạng hoãn điền có thứ bậc. (Hạng quá lắm thì 3 năm, hạng vừa thì 2 năm).

Năm ấy các hạng thuyền tuần tiễu vận tải trong kinh và các tỉnh ngoài là 224 chiếc, bị nạn (vì gió bão) tất cả 25 chiếc, còn thì đều trở về thanh thỏa.

TIMSACH.COM.VN

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYỀN XLIV

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Tân mùi, Tự Đức năm thứ 24 (1871) (Thanh Đồng Trị năm thứ 10), mùa xuân, tháng giêng. Vua cho là xưa nay gặp có khánh tiết, các quan viên phải giáng được lưu tại chức thì thường lượng cho được khai phục, còn người phải cách được lưu tại chức thì phải đợi đến năm có khánh tiết to lớn, như thế thì những ngày thường phải nhịn đời mà làm việc. Lại những người phạm tội tư chưa đến phải đời chức đời đi chỗ khác, thì tội cũng nhẹ, mà từ trước đến nay, án điển hàng năm, phạm người bị giáng cấp được lưu tại chức mà thuộc về tội tư, thì không được dự vào hàng khai phục, như thế cũng không phải là có lòng thể tât. Tiết nguyên đán năm nay, chuẩn cho quan viên nào đã vì tội công mà phải cách được lưu tại chức, cho đời làm giáng 4 cấp; tội tư thì cho đời làm giáng 5 cấp. Lại chuẩn cho tự nay trở đi gặp các tiết Vạn thọ, Nguyên đán, bất luận là phạm tội công hay tội tư, phạm người bị cách hay giáng được lưu tại chức, thì đều được dự vào án điển, trong đó người khai phục về tội tư phải kém người phạm tội công một bậc, để tỏ ra có phân biệt.

Sai các thượng ty văn võ ở trong kinh và các tỉnh ngoài đều xét các thuộc viên của mình (phủ, huyện, châu, viên nào mà nhà lại nhân dân tin yêu, bình lương không thiếu, xét kiện biết rõ sự lý, quân, suất người nào việc bắt giặc có công, nghề võ thành thuộc, phép bắn giỏi giang, đều là người tuổi trẻ sức mạnh, sai phái nhanh nhẹn được việc, làm việc được 2 năm trở lên, thì đều cho làm tập lâu lên, lượng cho cất nhắc lên; người nào ươn hèn già yếu không làm nổi việc, thì cũng đem ngay xin cho về hưu).

Tỉnh Quảng Bình bị đói. Quan tỉnh xin phát gạo kho bán ra hoặc phát chẩn; và thu mua gỗ, chiều giá trả bằng gạo, và sai những nhà hào trưởng giàu có bỏ thóc ra bán, hay cho vay cũng là đem về nuôi. Vua y cho. Lại sai tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An trích ra 2 vạn phương gạo chở đến giao cho tỉnh Quảng Bình để thêm chẩn cấp và sức cho thuyền buôn mua gạo đem đến bán.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm tâu rằng: Đặng Chi Hùng theo hàng, xét ra là lòng thực, xin cho chức hàm (tòng bát phẩm bách hộ) và cấp cho bạc lạng để cấp cho các đoàn dinh giải tán và làm vốn chung (cấp cho đoàn dinh giải tán 1.000 lạng, làm vốn chung 4.000 lạng), sắp xếp cho ở 9 nơi, (Ngân Sơn, Chợ Dã, Na Hựu, Bằng Khẩu, Phúc Sơn, Bạch Thông, Thông Hòa, Ngoại Phố và chỗ giáp giới huyện Động Hỷ) để tùy tiện làm ăn sinh sống. Vua y cho.

Vua đi chơi Khiêm cung, cho triệu các ấn quan văn võ vào hầu, ban cho ăn cơm, và chè, hoa quả, giấy bút, lại sai làm thơ theo đầu bài vua ra cho. Nhân thế vua cũng làm một bài thơ, để tỏ ý muốn cho các quan 2 ban văn võ là người đọc sách cả.

Chuẩn cho thống chế quyền chương hữu quân, Kiên dũng nam, là Lê Sỹ, thống chế quyền chương hậu quân là Nguyễn Diễm, thủy sư đề đốc là Nguyễn Chí, đều được thăng thụ đô thống; chương vệ quyền chương doanh Long vũ là Nguyễn Thịnh thăng thụ phó chế; vệ úy quyền chương doanh Hồ oai là Nguyễn Kỳ, quyền chương Vũ lâm Tả dực là Nguyễn Thanh Luật, đều thăng thụ chương vệ nhưng vẫn quyền h hưởng 2 doanh ấy.

Định lệ cấp cho những người vận tải lương thực của quân. (Quyền quân mỗi tháng cấp cho 4 quan tiền, suất đội và tổng lý tháng cấp cho 3 quan 5 tiền, hương binh tháng cấp cho 3 quan tiền, còn gạo thì mỗi người đều được 1 phương. Dân phu từ tỉnh Bắc tải đến tỉnh Lạng, mỗi trạm được cấp 4 tiền 30 đồng và 2 bát gạo; từ tỉnh Lạng tải đến đèo Lạc Dương, mỗi trạm được cấp 5 tiền 45 đồng, không có gạo. Phải giải 3 tháng thì được tha tiền thuế thân 5 phần 10, 6 tháng thì được tha cả).

Chuẩn cho Vũ hiền diện đại học sĩ sung Cơ mật viện đại thần, kinh kỳ hải phòng sứ, kiêm coi quản bộ Lại, Tri dũng tướng, Tráng liệt bá, bị cách được lưu tại chức là Nguyễn Tri Phương được gia hàm Thái tử thái bảo; thượng thư bộ Binh là Trần Tiến Thành được thăng thụ hiệp biện đại học sĩ; tổng đốc An—Tĩnh sung làm thống đốc quân vụ đại thần ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên là Hoàng Tá Viêm được gia hàm hiệp biện đại học sĩ; thụ tổng đốc Bình—Phủ là Thân Văn Nhiếp được thực thụ tổng đốc; thụ hữu tham tri bộ Hộ là Phạm Phú Thứ, thụ hữu tham tri bộ Hình là Lê Tuấn, thụ hữu tham tri bộ Lễ là Bùi Thúc Kiên đều được thực thụ và thăng thụ thượng thư 3 bộ ấy; Tả thị lang bộ Lễ là Lê Bê

Thận, hữu thị lang bộ Lại là Lê Lượng Bạt đều được khai phục làm tả tham tri ở 2 bộ ấy; hữu thị lang bộ Công sung làm quản đốc thuyền Mãn thỏa là Hoàng Tuấn Tịch được thăng thụ hữu tham tri; tả thị lang bộ Công sung làm quản đốc thuyền Thuận tiếp là Nguyễn Văn Thúy được thăng thụ hữu tham tri, nhưng vẫn sung chức quản đốc như cũ; tả thị lang bộ Công là Phạm Ý được thăng thụ tả tham tri bộ ấy; hữu thị lang bộ Hộ quyền trông coi viện Đô sát là Nguyễn Huy Tế được thăng thụ tả phó đô ngự sử ở viện ấy; thị lang quyền hộ tổng đốc Thanh Hóa là Tôn Thất Tĩnh được thăng thụ tuần phủ, hộ lý công việc bổ chính; hộ lý tuần phủ Hưng Yên là Tôn Thất Đản được thăng thụ tuần phủ.

T Quan ở quân/thứ Lạng Sơn dâng sớ nói: hiện nay biên binh hợp đông, lương quân rất cần, phải có 1 vạn phương gạo mới có thể mong tiến đánh lấy lại được thành Cao Bằng. Vua bèn sai quan tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn đốc thúc vận lương tiếp tục tải đến, đề kịp được việc.

Thuyền của bọn giặc biển ở vùng Cát Bà (có 18 tên giặc ở Mã Lai, hơn 20 chiếc thuyền) quấy nhiễu cướp bóc các thuyền buôn ở ngoài biển. Tổng đốc 2 tỉnh Quảng của nước Thanh tư giấy sang yêu cầu hợp quân đề cùng đánh. (Biển Cát Bà liên tiếp với địa giới nước Thanh).

Vua bảo rằng: nước ta cũng với nước Thanh tình hữu nghị rất hậu, phạm việc gì có nên cùng làm, ta không nên từ chối. Bèn sai hữu tham tri bộ Công là Nguyễn Văn Thúy, thủy sư chương vệ là Nguyễn Hữu Lạc đi tàu thủy Thuận tiếp đến ngay các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên tùy theo thứ tự chọn lấy thuyền chiến, thuyền đi tuần và

quản suất, biển binh, súng lớn, hội với thuyền của nước Thanh bàn tính việc đánh. Từ Quảng Bình trở ra ngoài bắc, những chỗ thuyền có thể ẩn đỗ, thì phải chặn bắt, đừng để cho bọn giặc trốn thoát.⁹ Rồi thì, thuyền binh của nước Thanh cùng với thuyền công, thuyền tư của ta, quân bắt giặc và tổng lý ở các phủ huyện ra sức cùng đánh, bắt chém được rất nhiều, các phận sông biển đều yên tĩnh cả, được thưởng cho có thứ bậc. Thuyền binh, tầu thủy của các tỉnh Thanh, Nghệ và Nam Định thì rút về; còn bọn giặc trốn, giao cho quan tỉnh Hải—Yên nghiêm sức lùng bắt. Dân xiêu tán, các người làm ruộng (người nước Thanh) ở Đầm Hà (thuộc tỉnh Quảng Yên) sai người đi phủ dụ, cho được ở yên như cũ.

Tha cho những người bị tội quân, lưu tù phải tội đồ ở tỉnh Quảng Trị (43 tên) dồn làm 7 đội Thiên thiện, cấp cho ngưi canh điền khi để khai khẩn ruộng ở huyện Thành Hóa.

Quan tỉnh Quảng Yên tâu rằng: trong hạt có nhiều việc, phân phái đi nhiều nơi, số lính còn thiếu của các huyện Vạn Ninh, Tiên Yên, Hoành Bồ, Nghiêu Phong, nếu sức phải sung điền ngay, thì không những dân tỉnh thành ra quần bách, mà việc xướng suất để phòng giữ, sợ có phần đơn sơ. Xin đợi công việc đi bắt giặc được thư, sẽ chiêu sò điền tiếp, cho đều dốc lòng về việc phòng giữ, để ngăn giặc trốn lan tràn. Vua y cho.

Tha các tù phải tội quân, lưu (21 tên ở Hải—Yên giao về quân thứ Lạng Sơn gắng sức làm việc chuộc tội. (Lần này những người tinh nguyện xin tha cho để gắng sức làm việc chuộc tội, đã do tỉnh xét là người mạnh khỏe có thể sai phái được).

Tháng 2, ngày kỷ ty, tế Giao. Sai hoàng trưởng tử đi tế thay. Vua lại đi chơi Khiêm cung, hết lòng thành kính, lên lầu làm lễ. (Cuối canh 4 đêm hôm ấy vua đã dậy găng mặc mũ áo làm lễ vọng).

Vua bảo quan Nội các rằng: tế Nam giao là lễ lớn, trăm khi trước thân đi tế, đến năm thứ 12, sai Tôn Thất Thường tế thay 1 lần, sau trăm lại thân đi tế, về sau lại sai tế thay, nên xét các tiết thứ, tâu lên xét lại. (Tâu trả lời rằng: các năm thứ 13, 14, 15, 16, 17 đều vua thân đi tế, khi ấy các quan khám mạng nhiếp hiến (1) là: năm thứ 13, Thọ xuân công Miên Định; hiệp biện đại học sĩ Phan Thanh Giản, năm thứ 14, Ninh thuận công Miên Nghi; Lại bộ thượng thư Tôn Thất Thường, năm thứ 15, Phú bình công Miên Áo; nguyên Bình bộ thượng thư Lâm Duy Thiếp, năm thứ 16, Ninh thuận công Miên Nghi; Bình bộ thượng thư Trần Tiên Thành, năm thứ 17, Tùng thiện công Miên Thâm; Trung quân đô thống Đoàn Thọ. Từ năm thứ 18 cho đến năm thứ 23 và năm nay, sai khám mạng tế thay. Năm thứ 18, hiệp biện đại học sĩ Phan Thanh Giản, năm thứ 19, Trung quân đô thống Đoàn Thọ, năm thứ 20, hiệp biện đại học sĩ Trần Tiên Thành, năm thứ 21, hiệp biện đại học sĩ Vũ Trọng Bình, năm thứ 22, Hình bộ thượng thư Nguyễn Văn Phong, năm thứ 23 và năm nay đều hoàng trưởng tử). Lại sai xét tự trước đến nay, lệ thưởng cho các viên tế thay, kê ra tâu lên. Lại chuẩn định: từ nay về sau có được khám mạng tế thay, đều theo lệ thưởng ấy, đệ bản tâu lên theo thể má làm.

(1) Nhiếp hiến: người vào hiến thay các tuần lễ hiến, chung hiến. (ĐNTL Đế tử kỷ quyền 22, tờ thứ 8 b).

(iloàng tử tế thay thì thưởng Phi long kim tiền hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ 1 đồng, kỷ lục 3 thứ; các viên nhân dự việc tế được thưởng ngàn tiền 1, 2, 3, 4 đồng, hoặc kỷ lục 1, 2, thứ; dưới đến các lại dịch, binh lính, thợ thuyền, phường hát, phường nhạc, người làm thịt trâu bò, người nấu bếp, các binh đình làm phu, đều phân biệt thưởng cho tiền quan có thứ bậc).

Lưu Vĩnh Phúc và Hoàng Anh đánh nhau. Quan tỉnh Hưng Hóa đem việc tâu lên và nói dò biết Hoàng Anh bị Vĩnh Phúc giết chết, xin thưởng cho Vĩnh Phúc phẩm hàm.

Vua bảo rằng: trước đây nói Vĩnh Phúc sức không trị nổi Anh, nay Anh bị Vĩnh Phúc giết được, không biết có thực hay không, hoặc thám báo không thực, hoặc Vĩnh Phúc nói thê ra thê, một là đề cầu thưởng hàm, một là đề thỏa lòng mong muốn của hàm, vẫn chưa thể biết được. Hoàng Tá Viêm xin tạm phủ dụ cả hai, trước hết thưởng cho vàng bạc tỏ cho chúng biết là mình tin thực, cho chúng thích làm việc, đợi khi công việc ở tỉnh Cao, tỉnh Thái được yên, sẽ tỉnh nghĩ sau.

Rồi thì, quan ở quân thứ Tuyên Quang thám báo rằng Hoàng Anh chỉ bị sùng bản bị thương, hiện đương chữa thuốc, bọn Vĩnh Phúc đuổi đến phủ Yên Bình, đã về Long Lỗ. Vua bảo rằng: quả nhiên không ngoài ý nghĩ của thống đốc, đáng gọi là người nghĩ sâu trông xa, cũng may cho trăm. Quan ở biên giới khinh thường tin lời thám báo, trù tính như thế, tỷ nữa thì nhỡ việc, đều phải quả trách ngay.

Có toán giặc đến cướp châu Tiên Yên, tỉnh Quảng Yên. Thị sai cai tổng là Nguyễn Văn Từ đem dân đồng nhân lúc ban đêm đánh úp, giặc ấy thua chạy. Tin thắng trận báo đến. Vua bảo rằng: Nguyễn Văn Từ

là người thi sai cai tổng, mà biết thân đem thù hạ hăng hái đi trước giết lui được bọn giặc, rất là xuất sắc; thưởng cho thực thu cai tổng, lại thưởng thêm cho 1 cái bài thưởng công bằng bạc; các binh đồng thưởng chung cho 300 quan tiền. Rồi thì bọn giặc lại đến, đốc binh là Nguyễn Văn Tự, hiệp quân là Phan Văn Mỹ lại nhân lúc ban đêm đánh úp phá được. Thưởng cho mỗi người quân công kỷ lục 2 thứ, ngàn tiền « Phú Thọ » hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ mỗi thứ 1 đồng. Hộ đốc là Lê Hữu Thường xử trí thích đáng, thưởng gia kỷ lục 2 thứ. Quan bắt giặc và binh đồng, đều chiếu lệ thưởng cho cả.

Có toàn giặc tự địa phận rừng tỉnh Quảng Yên tràn qua tỉnh Hải Dương đến quấy nhiễu huyện Đông Triều. Phó lãnh binh quan là Hoàng Tiến đánh nhau với giặc bị chết, được gia tặng hàm chương vệ và cấp cho tiền tuất. Quan bắt giặc đóng ở quân thứ cùng các phủ huyện đều phải giáng.

Bè lũ của giặc Tô là bọn Lao Doãn Tài (tức Lao Nhi), Tăng Á Trị tháng trước vừa mới theo hàng, liền đem bè lũ đến các hạt khác quấy nhiễu cướp bóc bừa bãi. (Họ Lao quấy ở Lạng, Bắc; họ Tăng quấy ở Hải, Yên), quan ở quân thứ đem việc ấy trách Quốc Hán. Quốc Hán nói là vì sức không kiềm chế nổi. Vua bảo rằng: tồn phi chi về việc chiêu phủ, cũng đã to lắm, mà nay lại còn như thế, rõ ràng là đem tiền của để chuộc lại thành Lạng Sơn cho tiện công việc mà thôi, ngoài ra còn có ích gì, không nghĩ gì đến tiền kho của nước, đời sống của dân, việc của quan ở quân thứ ấy làm, không hiểu ra làm sao? lập tức quở trách bọn Tá Viêm phải hết sức làm việc, cốt được dẹp yên ngay. Đến nay, lại có bọn giặc lòng bông, từ địa hạt nước Thanh mới đến, tụ họp với quân tan vỡ của giặc họ Tô, bọ

Đặng (1), chỗ nào cũng tụ họp đông như đàn muỗi, dờng trạm từ Bắc Ninh đến Lạng Sơn đi lại không được thông đồng. Các địa phương Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Yên ngày nào cũng báo tin về việc ở biên giới.

Vua quở trách Tá Viêm rằng: thi hành lệnh phủ dụ, đã từng sức cho phải xét kỹ người nào có thực bụng quy thuận mới cho, cốt để giết bọn giặc mà mưu tính những kẻ trái mệnh lệnh, cho công việc ở biên giới được chóng xong, chứ không phải là chuyên chủ một việc phủ dụ, thế mà không chịu xét kỹ thực đối, cầu thả mong cho xong việc. Ngày nay bọn này ngang ngược bừa, thì nói rằng sẽ sai người đi dụ về, ngày khác bọn kia cướp bóc tràn, thì nói rằng hiện đã sức cho dẹp lui. Quân đóng lâu tổn lương, cho bọn giặc được nhân rồi, nên nay công việc thêm nhiều, không thể ngăn giữ được. Huống chi, tình hình ở nơi biên giới là việc rất quan trọng, mà trong tờ tâu lại giấu bớt đi không nói rõ, càng thêm quái lạ tức giận. Bèn giáng Tá Viêm 3 cấp, Huy Kỳ 2 cấp, đều được lưu tại chức, phải làm khăn cấp cốt cho đường vận lương chóng được dẹp yên, rồi sau đem các giặc lần lượt đánh giết, mới là không phụ sự được ủy thác.

Tá Viêm tâu: tên Lao Doãn Tài nếu chịu theo hàng, xin sắp xếp cho ở chỗ đất bỏ không ở huyện trong hạt Lục Ngạn. Vua bảo rằng: Hạt Lục Ngạn là chỗ đất ở trung châu, là nơi xung yếu của các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Yên. Trước đây Tăng Á Trị tụ họp ở đấy, rồi lan tràn đến Hải Dương, Quảng Yên, việc trước đáng làm gương, lấy chỗ ấy

(1) Tô: tức Tô Quốc Hân. Đặng: Đặng Văn (xem quyển 44 này từ 12 A ở dưới).

làm nơi sắp xếp cho ở, chẳng hóa ra đem chúng vào nơi nội địa ư? Vua không y cho.

Hoàng Tá Viêm tâu xin đưa thư cho tuần phủ tỉnh Quảng Tây nước Thanh yêu cầu phái quân 6, 7 doanh sang để cùng đánh giặc tràn sang nước ta. Vua bảo rằng: nói rõ là xin quân sang, nhiều không khỏi làm cho dân khổ thêm, nên chiều theo tình hình hiện nay, báo cho biết rõ ràng, để trừ liệu cho ổn thỏa mà thôi. Bèn sai đình thần viết thư tư đi.

Tháng 3, dân xã Ngoại Lăng tỉnh Nam Định xin làm đền thờ Doãn Uẩn là Chính tây mưu lược tướng, hiệp biện đại học sĩ khi trước, quân tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua y cho. (Dân làng ấy cảm mộ vị quan có danh tiếng, tự xin làm đền thờ, cho nên theo ý muốn của dân).

Nêu thưởng người dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi. (Tỉnh Nghệ An: Nguyễn Sáu; tỉnh Quảng Ngãi: Đỗ Văn Tài).

Cho tã tham tri bộ Lễ là Lê Bá Thận đổi làm tã tham tri bộ Hộ.

Bổ chính sử Hải Dương là Phan Danh tâu rằng: những thê dân các huyện tự Thanh Lâm đến Đông Triều thuộc hạt ấy dưng cảm, có nhiều người bán tài, những đường núi khe lại am hiểm cả, xin chiếu mộ tất cả lập thành đội ngũ. Lại những hào mục, tổng lý và đưa ra thú năm trước, xin đem thú hạ tình nguyện đi theo đánh giặc, đều cấp cho lương ăn để thêm sai phái (lúc ấy Phan Danh phong tiêu ở quân thứ Đông Triều). Vua y theo tờ tâu (Sai chiều theo lệ thổ binh, đầu mục mỗi tháng cấp cho 2 quan tiền, thú đồng 1 quan 5 tiền, gạo mỗi người đều 1 phượng, việc xong thì thôi).

Vua ngự xem phép tập trận thủy và bộ (ở các nơi sông Kim Giang, cầu Bạch Hồ. Trước tập trận thủy, sau tập trận bộ).

Có loạn giặc (hơn 1.300 người) chia ra từng bọn đến quấy nhiễu ở hạt phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Đề đốc là Đặng Duy Ngộ, án sát là Nguyễn Tạo đem binh đồng (1 nghìn hơn 70 người) vây đánh được thắng, thưởng cho Duy Ngộ 1 đồng tiền vàng « Tứ mỹ », Nguyễn Tạo 1 đồng tiền vàng « Tam thọ ». Lại thưởng gia quân công mỗi người một cấp; binh đồng được thưởng chung 600 quan tiền. Hộ đốc là Lê Hữu Thường, lãnh binh là Nguyễn Đắc Danh mỗi người được thưởng gia 1 cấp.

Có loạn giặc chiếm giữ 2 đồn Đò Thị, Trại Thán (thuộc tỉnh Sơn Tây), dựa vào chỗ hiểm, cố chết để giữ. Tổng đốc là Trần Bình, tư lý là Trần Thiện Chính đem quân bắt giặc và binh đồng chia đường đi đánh phá tan được, đều được thăng lên có thứ bậc. (Bình nguyên là thự tuần phủ, chuẩn cho thực thu tuần phủ, nhưng vẫn quyền hộ tổng đốc; Thiện Chính nguyên là Hồng lô thiếu khanh, chuẩn cho thăng Hồng lô tự khanh).

Chuẩn cho thuế thân của các cục thợ ở Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Dương được chia ra từng thành mà tha miễn cho.

Vua cho là việc chi về quân nhu ở Bắc Kỳ rất nhiều, lại có quân nước Thanh sang cùng đánh, cung ứng thiếu thốn rất nhiều, sai quan các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Ninh Bình, Hà Nội, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hưng Hóa phải hết lòng trừ tịch, có phương kế gì khuyên bảo, để lấy ngay ở đấy cung

cấp, cho đỡ vận tải, thì đều được làm tập tâu lên, do bộ xét nghĩ cho thi hành.

Khi ấy nắng to nóng bức, lính chạy trạm việc nhiều vất vả. Vua lấy làm thương, thưởng cho phu trạm từ kinh trở ra Bắc tiền và gạo có thứ bậc.

Trước đây bọn giặc ra hàng lại vây thành Lạng, giặc trốn ở Bắc Ninh là tên Tịch (xung bậy là đại nguyên soái) lại nổi lên, bè lũ đi theo đến hơn 4.000 người (Bọn ấy có lũ tên Chuyên, tên Đài, tên Nhiệm, tên Chích là ác hơn cả), quấy nhiễu bừa các hạt Đông Ngàn, Kim Anh, Đa Phúc, ở quân thứ phải Hoàng Hữu Tài (nguyên chức phó Vũ học) đánh nhau với giặc ở quân Tinh (thuộc huyện Đông Ngàn) bị chết trận. Thống đốc là Hoàng Tá Viêm ủy cho Nguyễn Văn Tường đem quân (hơn 2.000 người) đi đánh, bố chính sứ Bắc Ninh là Phạm Thân Duật đem thủ đông hợp lại cùng đánh, đánh nhau với bọn giặc ở xã Tiên Dược (thuộc huyện Kim Anh), bọn giặc tan vỡ, tên đầu sỏ giặc sợ hãi trốn thoát. Tin thắng trận tâu lên, Hoàng Tá Viêm được thưởng quân công 2 cấp; Nguyễn Văn Tường được khai phục Quang lộc tự khanh; Phạm Thân Duật được thưởng quân công 1 cấp. Đến nay, các phủ huyện chặn chỗ hiểm yếu dò bắt được đầu mục giặc là bọn Đỗ Văn Đạo, Nguyễn Văn Năm 11 tên, đều đem giết cả. (Khi ấy Hữu Tài (hàm thị giảng phải giảng được lưu nhiệm) vì đem quân tiến lên trước, hăng hái xông vào đánh giặc, được đặc cách truy tặng hàm thị giảng học sĩ, cấp cho tiền tuất gấp đôi, chiếu lệ cho con được tập ấm, để khuyến khích những kẻ có thực lòng với chức vụ).

Tỉnh Quảng Tây nước Thanh tự giấy sang nói: đề đốc họ Phùng vàng chỉ dụ đem 16 doanh quân sang hội với quân ta chặn đánh bọn giặc ở biên giới, đã

chọn ngày đem quân ra cửa quan. Lại hỏi tuần phủ họ Tô năm trước tư về công việc xử trí về sau, đã lâu chưa thấy trả lời. Đình thần tâu rằng: bọn giặc lan tràn, hiện nay ở nhiều nơi, quan thống đốc đã tâu đợi đánh dẹp, đợi phủ dụ, sự thế chưa ấn định được. Nay quân nước Thanh đem sang nhiều đến 16 doanh quân, vận chở lương thực rất là khó nhọc phí tổn. Nghĩ nên theo như thư trước, xin phái viên phủ Thái Bình đem 2, 3 viên tướng, biên, 2, 3 nghìn binh đồng đến ngay đề cùng đánh, việc vận tải lương do nước ấy tự biện lấy, khi nào đường trạm thông đồng, vận tải tiếp tục sẽ bồi lại ngay. Còn đạo binh của tướng họ Phùng xin cứ đóng ở Long Châu Bàng Tường, đợi khi nào phải họp đại binh cùng đánh mạnh, sẽ trả lời sau, cho hợp sự cơ.

Vua cho là phải, sai viết thư trả lời ngay. Trong thư đại khái nói: trước đây nhân bọn giặc trốn sang biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn quấy nhiễu, đã được đại quốc phái đề đốc họ Phùng đem quân sang đánh giúp, giặc ấy tuy đã chết, nhưng bè lũ của chúng là bọn Tô Quốc Hán, Đặng Văn, Hoàng Anh, Lưu Vĩnh Phúc, Tăng Á Trị, hoặc lâm loạn, hoặc trốn tránh, bè lũ còn nhiều. Từ khi đề đốc họ Phùng vào cửa quan đóng quân, bọn chúng đánh úp lấy thành tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn. Nước tôi phái quân đánh dẹp, chưa lấy lại được. Sau rồi 2 giặc họ Tô, họ Đặng ra thù, xin nộp trả súng ống khí giới và thành trì, nước tôi tạm phái chiêu phủ, liệu đem sắp xếp cho chỗ ở. Duy bọn này xử trí chưa xong, bọn khác vượt qua biên giới trốn sang, ngày một lan rộng, chưa biết bao giờ thôi. Nước tôi đã đưa quốc thư trình lên yêu cầu phái viên quan đặc lực, hoặc ủy cho quan phủ Thái Bình là họ Từ đem 2, 3 viên tướng biên mạnh khỏe giới giang, trên dưới 2, 3 nghìn quân

tình nhuệ, đến ngay hội đồng với các quan quân thứ, quan tỉnh nước tôi trừ tình làm việc, hoặc bắt đặc dĩ phải dùng đến uy võ, thì đã có tướng biển và binh đồng của quý quốc phái sang hợp sức cùng đánh, hầu được sớm bớt sự khổ của dân ở nơi biên giới. Thư ấy tưởng chưa đến nơi. Nay tiếp được đề đốc họ Phùng đem đại binh đã đến địa giới nước tôi, thực biết đại quốc có lòng thương đến nước tôi mà ngài đề đốc cũng hết lòng chiếu cố rất là chu đáo. Duy có nơi biên giới nước tôi bị bọn giặc giày xéo đã lâu, dân phu tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn đã bị xiêu tán, bắt phu vận lương ở đây rất khó. Vả lại, tỉnh thành Mục Mả (1), tên Tô Tứ hiện đương thực lòng xin theo hàng, mà lại giết như đem quân rẫy cỏ, bắt như săn chim, tướng thiên triều cũng không nỡ lòng. Nay xin đại binh hãy đóng ở các xứ Long Châu, Bằng Tường của quý quốc để điều khiển bên ngoài. Nếu bọn chúng sợ hãi quy thuận lại do quan phủ Thái Bình trừ tình sắp xếp cho chỗ ở. Hoặc dám quên thói cũ trái lệnh chống lại, sẽ do đề đốc họ Phùng đánh mạnh ngay. Còn như chương trình xử trí về sau, đã sao lục sức cho các tỉnh ở biên giới theo thể mà làm rồi). Lại sai Hoàng Tá Viêm khẩn sức cho các quan quân thứ, quan tỉnh, nơi nào ta có thể làm lấy một mình được thì phải làm ngay, nơi nào phải đợi quan nước Thanh tiếp đến, cũng phải hội bàn cùng nhau mà làm, cốt sao cho được hợp với sự cơ. Dân đến theo hàng ra thú ở tỉnh Lạng Sơn, cũng sức tư cho quan phủ Thái Bình nước Thanh tra xét cho xác thực, phân biệt sắp xếp cho chỗ ở.

Giặc Muông kéo đến quấy nhiễu phủ Điện Biên (thuộc tỉnh Hưng Hóa), quan tỉnh là Trần Đình Túc sức cho

(1) Thành Mục Mả : tức thành Cao Bằng.

bình đồng các phủ huyện chiêu theo địa phận mà ngăn giữ, đuổi ra khỏi địa giới. Vua cho là phủ ấy địa thế chơ vơ xa cách, truyền cho phải khu xử thế nào để cho bọn giặc sợ phục mãi mãi.

Lãnh án sát sứ Cao Bằng là Đặng Duy Trinh cùng với viên được sai phái đi là Vi Tam (người của tướng họ Phùng sai đi) lấy lại được thành Cao Bằng. Lúc ấy Nguyễn Phan (bố chính mới tỉnh Cao Bằng), Nguyễn Văn Thận (bố chính cũ) đóng quân ở Ba Dương. Duy Trinh theo quân Thơm ban (1) cùng với Vi Tam một mưu đánh úp thành Cao Bằng. Tam sai người ăn mặc giả làm phu đi làm, vào trong thành lấp kín lỗ bắn súng lớn, nhân ban đêm vây đánh. Duy Trinh cùng với bọn phó lãnh binh quan là Trương Văn Ban, quản mộ là Lương Tuấn Tú, bang biện là Trần Quang Trọng đem quân tiếp đến, bọn giặc ngấm mồ cửa sau chạy thoát. Lấy lại được thành Cao Bằng, lập tức đem cờ đỏ về báo tin thắng trận.

Vua bảo rằng: thành Cao Bằng không giữ được, đã nhiều lần quở trách, rút cục không thành công, không ngờ án sát mới là Đặng Duy Trinh là một viên quan nhỏ, đương lúc giặc ở trong thành cố chết để giữ, mà đem mấy đội quân nhỏ thắng đến phá tan sào huyệt, rồi lấy lại được thành, chẳng phải biết cách điều khiển là gì? Bèn thưởng cho Duy Trinh thăng thụ án sát lãnh chức bố chính sứ; đồng tri phủ sung bang biện là Trần Quang Trọng thăng thụ hàm thị độc lãnh chức án sát sứ; phó lãnh binh bị cách được lưu nhiệm là Trương Văn Ban được bổ thụ lãnh binh quan lãnh chức phó đề đốc tỉnh ấy; Tuấn Tú được lãnh chức phó lãnh binh

(1) Thơm ban: không hiểu là quân gì, chưa tra được.

quan; Vi Tam được thưởng 1.000 lạng bạc; các binh đồng đi đánh trận ấy được thưởng chung 1.000 lạng bạc. Lại sai bọn Duy Trinh, Quang Trọng, Văn Ban, Tuấn Tú vẫn đóng ở tỉnh thành làm việc, hết thấy công việc cầm phòng, võ yên, chiêu phủ, một mặt làm cho ổn thỏa, một mặt tư bàn với viên đóng đồn Lạc Dương, và tư cho hộ phủ Lạng Sơn và thống đốc đại thần biết. Bọn Nguyễn Văn Thân, Nguyễn Phan và lãnh binh quan là Vương Tri đều chuyển về đóng ở đồn Lạc Dương, để tiếp ứng cho tỉnh Cao Bằng mà tiện tư bàn việc vận cấp lương.

Doanh điền sứ tỉnh Nam Định là Doãn Khuê xin làm nha Doanh điền ở huyện Tiền Hải; phó doanh điền sứ là Đỗ Phát xin tạm đặt nha làm việc ở xã Kiên Lao, để tiện trông nom. Lại các người làm việc đều là học trò cũ mình, xin tạm cấp cho văn bằng làm việc, đợi sau này được việc, tưng cho khen thưởng, Nuay cho.

Vua bảo quan bộ Hộ rằng: hiện nay tuy rằng quân nhu không thể thiếu được, nhưng dân tình khổ lắm càng là đáng thương, vậy các tỉnh Sơn Tây, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Yên, dân bị điều hào chưa điền vào được đủ và tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Yên chưa thu thuế vụ đông năm ngoái, đều cho tạm hoãn thông thả hãy làm. Các người thúc giục, thu nộp đều được tha không xét xử bất tội.

Khâm sai là Phan Đình Bình đi việc công về vào hầu vua. Vua hỏi có nghe thấy được gì không? Bình thưa rằng: Trạm Bắc Lệ tỉnh Bắc Ninh hiện có tên Lao Nhị là bé lũ của Tô Quốc Hán chia đi quấy nhiễu hạt Kim Anh, Đông Ngàn, bọn thổ phỉ là tên Chuyên, tên Tịch cũng thường đến quấy nhiễu cướp bóc. Từ khi Ông Ich

Khiêm đến, hơi được im hơi lặng tiếng. An sát Lạng Sơn là Nguyễn Mậu Kiến đã từng nói: « Quân cờ đầu của bè lũ Tô Quốc Hán là Lao Nhị rất là kiệt kiệt », mới lo ở biên giới sợ không bao giờ hết. Trước đây, Ông Ích Khiêm thường nói với thần rằng: « Không đánh thì bọn chúng không sợ, phủ dụ cũng không được lâu ». Và lại, trước đây, Ích Khiêm tranh luận với Vũ Trọng Bình, (Ích Khiêm chuyên giữ việc đánh). Từ khi thống đốc Hoàng Tá Viêm đến, lại có chèn trách, nay bắt phải đồng lòng với nhau, sợ không cùng làm được. Nếu chuyển giao cho Ích Khiêm cùng với quan tỉnh hợp sức cùng đánh, tướng cũng lần lượt dẹp yên. Dân vận tải lương, phần nhiều lo ngại về khí độc nhiều đường xa. Quân của tỉnh Hà Nội (5.000 người) bị ốm đến quá nửa, cũng khổ ghê lở, không ra dáng người. Dân ở Nam Định, Ninh Bình còn hơi khá hơn; dân tỉnh Bắc Ninh, Sơn Tây điêu tàn quá lắm. Quân thứ Sơn Tây, gần đây được một vài trận thắng, tình thế hiện nay hơi thư, duy có bọn giặc tên Uy, tên Áo, có người nói là chúng tự tiện làm uy làm phúc ở nơi dân gian, dân rất sợ lắm. Thần sợ rằng bè lũ của chúng mỗi ngày một nhiều, sau này lại khó chế ngự.

Vua hỏi đốc thần Hà Nội là Nguyễn Văn Phong như thế nào? Đình Bình thưa rằng: viên ấy tuổi và sức đến lúc suy kém, gần đây lại bị bệnh chóng mặt, tỉnh Hà Nội là nơi hệ trọng lắm mà quan đại thần ấy già ốm như thế, sau này lại sợ không làm nổi việc.

Vua bảo đình thần rằng: ta nghe Đình Bình nói, rất lấy làm lo, vì người giỏi khó kiếm được mà việc làm cũng khó, tất phải cùng lòng cùng giúp nhau, mới có thể chu đáo được. Bèn cho Đình Bình thăng thự hữu tham tri bộ Binh (nguyên trước là tả thị lang sung chức khám sai).

Chuẩn cho từ nay phạm con của người chết về việc nước, được tha không phải đi lính và tạp dịch, người nào sức lực khỏe mạnh mà tuổi đã trưởng thành, tình nguyện ra làm việc, thì do các quan tỉnh ghi lấy tên, gặp khi có khuyết chức đòi trưởng tuần thành, lệ mục ở các nha phủ huyện, sát hạch xin cho điền bổ.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm trước đây được gia hàm hiệp biện đại học sĩ, nhân dâng sớ tâu rằng: trước cha là Hoàng Sơn, gặp buổi thịnh trị, từng được thu dùng đến chức tổng đốc Định — Yên, khi mất, được truy tặng hàm hiệp biện đại học sĩ. Thần tài năng không bằng cha thần, hướng chỉ xuất thân là nhờ ở tập ấm, lại cho cùng ngang hàm với cha, người đời xưa được yua cho đến lần thứ ba vẫn không nghĩ đến việc được cho xe ngựa, vì sợ được tôn ngang với cha, xin nhà vua đổi lại ân mệnh ấy, để được yên lòng làm việc.

Vua bảo rằng: - đặt ra quan chỉ là chọn người hiền, ban thưởng đến cả đời sau, chỉ ở sự công bằng mà thôi, có việc gì phải ngại. Ngày xưa như Chu Á Phu, Trương An Thế, Lý Đức Dự cũng đem lòng hiếu làm lòng trung, hể lòng với công việc của nước, cho nước có người tài hiền, tức nhà có người con hiếu, càng làm cho rạng rỡ cửa nhà, nếu cha mẹ hãy còn, cũng phải mừng cho, có việc gì phải tránh, cốt lấy tiếng khiêm nhượng, để thiếu lễ công, người nên cố gắng, ta hàng ngày mong mỏi, không cần phải nói nhiều.

Thượng thư bộ Hình bị cách nhưng được lưu tại chức, quyền lãnh tổng đốc Hà — Ninh là Nguyễn Văn Phong xin về hưu trí. Vua bảo rằng: hiện nay việc ở biên giới chưa xong, địa phương quan trọng phải có bậc đại thần kỳ cựu, để giúp việc trị yên. Vua không y cho. Rồi sau vì tuổi già bị bệnh (tuổi đến 70 lại bị bệnh). Vua y cho.

Mùa hạ, tháng 4, ngày mồng một là ngày canh thân, làm lễ hạ hương. Mấy năm nay, vua vì có cái bệnh thấp, uất, các lễ ở miếu điện, đều sai hoàng thân tế thay. Đến nay tế thay làm lễ đã xong, vua thân đến 4 miếu (1) làm lễ, rồi sai các thủ hộ kiểm soát đồ thờ, cho được nghiêm chỉnh. Thưởng cho các phi tần cho đến cung tỳ và các thủ hộ mỗi người tiền gạo lương 1 tháng.

Tuần phủ Lạng – Bằng là Lương Quy Chính tâu rằng: quân nhu và lương thực của dân (gạo đất) hai đảng cùng khẩn cả, đường vận lương ở tỉnh Bắc Ninh chưa được thông đồng. Quan bộ Binh xin sai bố chính Bắc Ninh là Phạm Thôn Duật đi ngay đường trước đốc thúc vận tải và tư cho các viên đóng ở quân thứ là Ông Ich Khiêm, Nguyễn Văn Tường đi dẹp yên loạn giặc ở Bắc Lệ, Hòa Lạc, giải giúp tiền bạc lương gạo giao cho đồn Quang Lang tỉnh Lạng đưa thẳng đến thành Lạng Sơn, để đỡ sự cần cấp. Vua bảo rằng: người đảm đương việc ở nơi biên giới và người coi giữ đất đai, phải tự nghĩ lấy cố sức mà làm, sao nữa ngồi nhìn quốc kế dân sinh đến nỗi như thế!

Vua rước từ giá đi chơi cửa biển Thuận An và hành cung Thúy Vân để nghỉ mát và xem xét việc phòng bị ở cửa biển, 5 ngày lại về.

Ở kinh sư có mưa. Mùa hè năm ấy bị hạn. Vua sai kinh doãn là Chu Đình Kế cầu đảo, ngay hôm ấy mưa to. Vua làm bài thơ mừng được mưa ban cho.

Vua ban cho thống đốc quân vụ đại thần là Hoàng Tá Viêm 1 bài thơ và gửi cả cho đạo đài họ Ba, thái thú họ Từ nói nên cùng hết sức đề cho nơi biên thùy được

(1) 4 miếu: Thái miếu, Triệu miếu, Thế miếu, Hưng miếu.

yên. (Ba Đình Kiệt là tiến sĩ nước Thanh làm thương biện quân vụ; Từ Diên Húc làm tri phủ phủ Thái Bình).

Sai cử người làm phụ đạo cho hoàng tử. Khi ấy kính gặp ngày kỵ lăng Trường Thanh (1), hoàng trưởng tử vào châu, mặc quần đỏ, phải phạt Lồng 6 tháng, thúng trước chuẩn cho tấn phong làm Xiển Trường công, cũng sai hoãn lại; từ chức giáo đạo trở xuống đều phải giáng chức lưu nhiệm, hay giáng chức dời đi có thứ bậc. Vua bèn sai chọn đặt 1 viên làm sư bảo cho hoàng tử, 2 viên chuyên sung việc dạy bảo hoàng tử. Dụ rằng: trăm từ khi nuôi Ưng Chân làm hoàng tử, về việc nuôi dạy khuyên bảo, không cái gì là không đầy đủ, lại kén chọn quan đại thần đi lại dạy bảo, đặt ra các chức giảng tập, trưởng sử, tư vụ, để cho giảng tập dùi mài mà cho được thành tài, thế mà họ mặc vào châu, gần hoặc có khi không được cầm thân, thì ngày thường dẫn bảo điều hay, ngăn cấm điều trái ra sao? Giao cho yán ban đình thần hội đồng công cứ, cốt sao cho xứng lòng ân cần về việc thận trọng chọn người làm phụ đạo của trăm (sau cử Nguyễn Tri Phương, lại cử Nguyễn Văn Phong sung làm sư bảo, đều lấy cớ là già ốm từ chối, vua đặc cách cử thượng thư là Phạm Phú Thứ, trực học sĩ là Nguyễn Chính sung làm giáo đạo) (trước đặt người đi lại dạy bảo thì nay bãi bỏ).

Cho thự thượng thư bộ Lễ là Bùi Thúc Kiên dời bỏ làm thự tổng đốc Hà—Ninh, (tổng đốc trước là Nguyễn Văn Phong về hưu), tả tham tri bộ Hộ là Lê Bá Thận thăng thự thượng thư bộ Lễ; thị lang bộ Binh là Hoàng Văn Tuyển thăng thự tả tham tri bộ Hộ.

Kỷ phúc thí. Sai thự thượng thư bộ Lễ là Lê Bá Thận, thự tham tri bộ Binh là Phan Đình Bình sung chức đọc

(1) Lăng Trường Thanh: lăng của Hiếu minh hoàng đế.

quyền; thị lang bộ Hộ là Nguyễn Lâm, thị độc học sĩ tham biện Các vụ là Trần Hy Tăng sung chức duyệt quyền. Cho bọn Nguyễn Khuyến 3 người đỗ tiến sĩ và đồng tiến sĩ xuất thân có thứ bậc. Lại lấy 5 người đỗ phó bảng. (Tiến sĩ Nguyễn Khuyến 3 lần đỗ đầu (1). Đồng tiến sĩ: Nguyễn Kham, Nguyễn Xuân Ôn. Phó bảng: Trần Khánh Tiến, Nguyễn Xuân, Nguyễn Đức, Lê Doãn Nha, Trần Viết Thọ). Quan trường kỳ thi hội vì chám quyền thi không xem xét cân nhắc, phải phạt. (Chủ khảo là tham tri bộ Lại Lê Lượng Bạt; phó chủ khảo là thị lang bộ Binh Hoàng Văn Tuyền, tri cống cử là thị độc học sĩ Phạm Quý Đức lấy trúng cách 10 người, được đình thần xét lại lấy thêm 3 người đều cho vào thi đình).

Vua dụ rằng: kỳ thi hội khoa này quan trường lấy đỗ 10 người: Nguyễn Khuyến, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Kham, Trần Khánh Tiến, Nguyễn Đức, Lê Doãn Nha, Nghiêm Xuân Phương, Lương Xuân Huyền, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Văn Vỹ), trẫm xem quyền đỗ, so với quyền hồng, cũng không hơn kém gì, đã giao cho đình thần xét lại, lấy thêm 3 người (Nguyễn Xuân, Trần Viết Thọ, Ngô Ngọc Trinh). Nay phúc thi, thi Nguyễn Xuân, Trần Viết Thọ, lại dự phó bảng. Nghiêm Xuân Phương, Lương Xuân Huyền, Nguyễn Quang Huy, Hoàng Văn Vỹ đều bị hồng, cũng là vì quan coi việc học, ngày thường giảng dạy học trò không hỏi gì đến đức hạnh chính sự. Từ nay trở đi, trong kinh và các tỉnh ngoài, các quan coi việc học cùng bọn học trò, phải lấy thực hành làm đầu, sau đến lời lẽ văn chương. Phàm các việc làm ruộng, thuế khóa, sai dịch, lễ nhạc, binh hình, cho đến những việc trị loạn xưa nay, việc thi thử chính sự hiện

(1) Thi hương, thi hội, thi đình đều đỗ đầu cả.

thời, không việc gì là không học cả, còn về văn chương cũng phải chân chính tao nhã, sâu xa, thuần túy. Quan trường khi chấm thi điểm duyệt, phải để ý cân nhắc, chớ câu nệ về thể cách bó buộc, để đến nỗi bỏ sót người có tài, chớ lấy rộng quá, để có người trạ trộn được. Bèn chuẩn định lệ thi hội phải chấm lại (Lệ cũ, thi hội nguyên không có chấm lại, nay mới định: quan trường chấm và cân nhắc xong, đem cả những quyển thi kỳ thứ 4 được dự vào hạng đỗ và những quyển thi 3 kỳ đều đỗ cả, do bộ Lễ hội đồng với Nội các, viện Đô sát xét lại ở viện Tả đái lậu. Định thần lại xét lại, nếu có quyển nào văn lý đáng lấy đỗ thì tâu lên chuyển giao cho quan trường tuân theo yết bảng).

Hộ đốc Sơn-Hung-Tuyên là Trần Bình khi ấy có tang cha, chưa hết trở, nống rượu say hát xướng chơi vui, con là Trần Huân mộ đồng đi theo quân thứ ở Sơn Tây cũng kiêu ngạo ngang ngược, tuần phủ Hà Nội là Trần Đình Túc nhân việc đệ tâu về việc biên giới nói kèm vào. Vua cho là Bình là người tài cán quen việc, mới ủy nhiệm làm việc, chuẩn cho ghi lỗi 1 lần nhưng nghiêm sức quở mắng, sai phải đổi ngay tội trước, nghĩ tính việc hay về sau. Trần Huân chuẩn cho đổi giao cho quân thứ Bắc Ninh để theo sai phái, thế cũng là vua thương mà bảo toàn cho.

Sai đồn ải các hạt xét bất tiền giả của người buôn nước Thanh (khi ấy người buôn gian đục tiền giả, thay thế tiền đồng của ta, dân nhiều người lấy lầm, cho nên sai bắt, còn dân trong hạt người lấy lầm phải thì thú nhận đem nộp để tiêu hủy đi).

Cho thượng thư bộ Hình là Lê Tuấn sung chức khám sai đi coi quân. Khi ra đi, vua dụ rằng: người phải xét rõ thể giặc tình quân, cùng với Hoàng Tá Viêm hết

lòng mưu tính, nghiêm đốc tướng biên đánh dẹp, người nào bất lực thì hặc tội tâu lên, để nghiêm quân luật.

Cho tham tán ở quân thứ Tuyên Quang là Nguyễn Đình Thi sung làm tham tán ở quân thứ Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên.

Thự hậu quân đô thống bị cách được lưu chức là Nguyễn Diễm chết, truy cho thự thu đô thống. Cho hữu quân đô thống là Lê Sĩ kiêm coi hậu quân.

Kẻ ra thù ở tỉnh Sơn Tây là Đinh Văn Tân, Dương Thanh Uy, theo quan đi đánh bắt giặc, nhiều lần lập được chiến công, quan tổng đốc là Trần Bình dâng sớ xin tha cho tội trước. Vua y cho. Tân lại được thưởng thu chánh cứu phẩm bách hộ.

Cổ toàn giặc chiếm giữ đồn Quang Lang tỉnh Lạng Sơn, việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: phu và lương thực của tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, là nhờ ở quân thứ Bắc Ninh, nay đồn Quang Lang không giữ được, thì đường trạm bị ngăn trở. Tham tán là Nguyễn Huy Kỳ, tuần phủ là Lương Quy Chính đều giáng 4 cấp được lưu nhiệm; tán lý là Ông Ích Khiêm, Nguyễn Văn Tường và tổng đốc là Hoàng Tá Viêm đều giáng 2 cấp được lưu nhiệm. Rồi thì, tỉnh Lạng Sơn lại vì việc đường vận tải chưa thông đồng, quân nhu cần cấp, dâng tâu lên. Vua giận, chuẩn cho đều phải cách chức lưu nhiệm cả. Lại giáng dụ rằng: Nước Thanh biết là dân ngoan ngoãn của nước ấy quấy nhiễu nước ta, bảo ngay cho quân nước Thanh lại sang để cùng đánh, sợ rằng quan nước Thanh trả lời hão, thì công việc ở biên giới của ta không bao giờ xong. Nghĩ nên viết quốc thư khuyến khích cho họ sang ngay cùng đánh, mới có thể chóng xong công việc. Bọn Tá Viêm người phải lập cách gì

cho đến được nhanh chóng, để kịp sự cơ, mà chuộc tội trước.

Hoàng Anh cùng Hoàng Văn Anh, Hoàng Định Bang đến tỉnh Hưng Hóa, Tuyên Quang xin theo hàng, Anh và Văn Anh lời nói kinh thuận, lời của Định Bang còn có bướng ngạnh. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai hãy tạm theo lời của chúng mà làm cho ổn thỏa, để cho chúng biết sợ và tin, còn phư Định Bang nói bướng nên trách Hoàng Anh để cho chuyển bảo, lấy lòng thành thực cho chúng cảm kích, dù ngoan ngạnh cũng có thể hóa ra người tốt được, đợi xem chúng có chừa bớt hay không thế nào sẽ tâu lên để liệu. Quan tỉnh tuân theo chỉ vua, cho theo hàng. Nhưng bọn ấy tuy chịu theo hàng, mà bé lũ của chúng vẫn thường ra cướp bóc ở hạt Tuyên Quang, Hưng Hóa, quan quân thứ và quan tỉnh không thể cấm được.

Giặc đầu hàng là Tô Quốc Hán ở Na Dương (thuộc tỉnh Lạng Sơn) đợi sắp xếp cho chỗ ở, nghe tin quân nước Thanh đã đến Long Châu, lập tức đổi chỗ chôn ở, đem bé lũ đến An Châu, Tạng Á Trị cũng đến cả đấy tụ họp. Vua sai các quan ở quân thứ nghiêm mật phòng giữ, đợi quan nhà Thanh đến, hội đồng xử trí.

Ban áo của vua dùng cho thống đốc là Hoàng Tá Viêm, thị sư là Lê Tuấn, nhân làm thơ ban cho (trước đã từng ban áo cho tướng sĩ các đạo, nay đặc cách ban cho).

Tháng 5, nêu thưởng người con gái hiếu ở tỉnh Quảng Bình. (Lê Thị Ngọc, cha là Văn Tảo bị hồ bắt, thị Ngọc mới có 15 tuổi, biết chống đánh hồ dữ, cứu được cha còn sống trở về, được chiêu theo hạng bình).

Doanh điền sứ ở Nam Định là Doãn Khuê tâu rằng: về hạt huyện Thụy Anh các xã trên từ Thu Các xuống

đến Lỗ Tráng, đất bãi nổi lên bỏ hoang, xin giao cho lính mộ khai khẩn. Còn hạng ruộng còi xin sức cho dân khai vào sổ chịu thuế. Vua y cho.

Sai tỉnh Nghệ An làm 10 chiếc thuyền đi tuần (làm xong, tính suốt chi tiền tất cả là hơn 1 vạn 3 nghìn 6 trăm quan tiền, chi gạo tất cả hơn 450 phương gạo).

Mới định cách thức phần mộ của các cung nhân, cung nga, thị nữ. Năm Minh Mệnh thứ 19, từ phi tần cho đến tài nhân chưa vào bậc, thẻ lệ đã được chuẩn định, từ cung nhân trở xuống chưa bàn đến. Đến nay mới định cách thức phần mộ cung nhân cho đến thị nữ.

(Mộ cung nhân — Thành tường thân cao 3 thước, dày 1 thước 2 tấc, dài 2 trượng 8 thước, đường kính rộng 2 trượng 2 thước. Về mặt trước, bên trong cánh cửa, ở trước bình phong, dựng 1 tấm bia đá khắc chữ mộ của cung nhân họ mỗ... Giới hạn đất cấm, chung quanh đều 6 trượng. Chi cho gạch xây 1.000 viên, đá núi 1 đồng và 8 phần đồng, vôi 5.000 cân, mặt xấu 100 cân, giấy moi 600 tờ, cánh cửa 2 tấm, đá trắng 5 tấm, dân phu 50 tên, tiền công 150 quan, gạo 40 phương.

Mộ cung nga — Thành tường thân cao 2 thước 8 tấc, dày 1 thước 1 tấc, dài 2 trượng 5 thước, đường kính rộng 2 trượng, về mặt trước, phía trong cánh cửa, ở trước bình phong, dựng 1 tấm bia đá, khắc chữ mộ của cung nga họ mỗ... Giới hạn đất cấm chung quanh đều 5 trượng. Chi cho gạch xây 1.000 viên, đá núi 1 đồng và 6 phần đồng, vôi 4.000 cân, mặt xấu 90 cân, giấy moi 500 tờ, cánh cửa 2 tấm, đá trắng 5 tấm, dân phu 40 tên, tiền công 120 quan, gạo 32 phương.

Mộ của thị nữ — Thành tường thân cao 2 thước 5 tấc, dày 1 thước, dài 2 trượng 2 thước, đường kính rộng 1 trượng 8 thước, về mặt trước, phía trong cánh cửa, ở trước bình phong, dựng 1 tấm bia đá khắc chữ mộ của thị nữ họ mõ... Giới hạn đất cấm chung quanh đều 4 trượng, chỉ cho gạch xây 1.000 viên, đá một đồng và 4 phần đồng, vôi 3.000 cân, mật xấu 80 cân, giấy moi 400 tờ, cánh cửa 2 tấm, đá trắng 5 tấm, dân phu 30 tên, tiền công 90 quan, gạo 24 phương).

Ở chung quanh giới hạn đất cấm đều xây cột trụ bằng gạch cao 1 thước ở chỗ giáp giới để làm dấu mốc. Nếu gặp vào chỗ dân cư, ruộng sâu, ngôi lạch không đủ số trượng định trước thì cứ chỗ bờ tiếp giáp mà xây lên, không cần phải đủ lệ. Nếu mở vào ruộng đất của nhân dân, trừ cho thuế lệ. Trong giới hạn gặp có mộ đồ từ trước, đều miễn không phải dời đi chỗ khác.

Sai phủ Nội vụ trích ra 2 vạn lạng bạc giải giao cho tỉnh Hà Nội để cấp quân nhu.

Đề đốc họ Phùng và đạo đài họ Ba của nước Thanh đông quân ở Long Châu (tiếp giáp địa giới nước ta), ủy cho tướng biên ra ngoài cửa quan, quan ở quân thứ Lạng Sơn đem việc ấy tâu lên. Vua sai mang quốc thư và các vật hạng để tặng và yên ủi (các thứ: trầm, kỳ nam, sa, quế, kim tiền, ngân tiền).

Vua dụ rằng: tướng họ Phùng đem quân sang, bọn giặc tất phải nghe tin chạy trốn, về phần ta việc ngăn chặn thực không thể sơ lược được, bọn thống đốc và các quan tỉnh, quan quân thứ các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Yên, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Sơn Tây, các người phải lập tức luy cơ ngăn chặn chỗ hiểm yếu, đón ngay 1, 2 doanh quân tiến thẳng vào trung châu, và 1, 2 doanh quân tiến

thăng đến đồn Lạc Dương tỉnh Lạng, hai bên đánh ập lại, cho bọn giặc ấy đầu đuôi không chiểu cố được nhau, nếu chưa thể đánh 1 trận mà bắt được, thì cũng không thể tràn vào nơi trung châu được, đó là việc cần, phải trù tính cho khéo.

Rồi thì, Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn dâng sớ xin đặt thờ quan, chọn tuyển quân lính, cất nhắc những nhân tài bị bỏ sót. Vua bảo rằng: việc có việc trước việc sau, việc hoãn, việc cấp, người khéo mưu tính việc không ai là không việc cấp làm trước, việc hoãn làm sau, huống chi là việc binh? Hiện nay tình thế ở nơi biên giới rất khẩn, bọn người không nghĩ đến việc ấy, mà cóp nhặt những việc viển vông tri hoãn tâu bày lên, thế là bụng nghĩ ra sao? Nay quân doanh nước Thanh đã hẹn ngày đến hội họp, bọn người cần phải bàn tính đốc suất quân ta hợp với quân nước ấy để đánh dẹp, cốt không để lo về sau. Nếu chỉ nghĩ việc viển vông tri hoãn mà cam chịu chậm trễ lỡ việc, không nên công trạng gì, để phải chịu nhục với nước láng giềng, để lo cho vua cho nước, thì bọn người tự làm nên tội lỗi, trăm không nói đến lần thứ hai.

Vua lại cho là quân nhu đương cần và thiếu, sai quan tỉnh và quan quân thứ đem những thú đồng mộ được liệu để lại hay cho về bớt, để đỡ tốn phí hao.

Quân nhà Thanh tiến đến đồn Quang Lang tỉnh Lạng Sơn, toán giặc sợ hãi chạy tan, đường vận lương mới được thông đồng. Bên sai tỉnh Bắc Ninh bắt nhiều dân phu tải gạo lương thực đến tỉnh Lạng Sơn để cung cấp cho kịp tiến quân đánh dẹp.

Vua lại mật dụ các tướng rằng: toán giặc đều lòng muông dạ thú, không những giặc họ Tô đã trốn, tên Đặng Kiến Tân ở Hải Dương cũng trốn mà thôi; ngoài

ra như bọn Lao Doãn Tài, Hoàng Anh, Lưu Vĩnh Phúc hoặc đến với quân nhà Thanh xin theo làm việc, hoặc đến với ta xin theo hàng, vẫn cũng sinh sự. Các người phải xét kỹ, bọn nào nên đánh phải diệt cho hết sạch, bọn nào nên phủ dụ, phải có đầu mối, làm tập tâu lên đợi trẫm quyết định; nhưng phải bàn với quan nước Thanh hợp sức mà làm cho được ổn thỏa, cốt cho mầm mống bọn tội ác hết hẳn, nơi biên giới được yên tĩnh lâu dài, đó là lòng rất mong muốn của trẫm.

Kỳ phúc thi về ngạch võ. Cử thự Hữu quân đô thống là Lê Sĩ; thự tham tri bộ Binh là Phan Đình Bình sung chức giám thi. Lấy võ phó bằng 5 người.

(Khoa này thi hội không có người nào trúng cách có thể đề vào hạng đỗ cao được, chỉ lấy võ phó bằng là: Nguyễn Văn, Trần Huy, Hoàng Hữu Bình, Phan Văn Mãn, Trần Văn Chất).

Đổi bổ Vũ Phạm Khải làm tả thị lang bộ Hình, kiêm sung chức sử quán toán tu. Tháng chạp năm ngoái, bọn Đặng Văn (tức Đặng Chí Hùng) đầu hàng, Khải được trở về. (Khi ấy bọn Đặng Chí Hùng đem các hạng voi và súng đến nộp, lãnh bổ chính Thái Nguyên là Phạm Chi Hương đến chợ Mới tuyên dụ yên ủi, Khải cùng với Chi Hương chuyển về). Vua giao cho thống đốc là Hoàng Tá Viêm xét rõ nguyên ủy và sự trạng từ trước đến nay viên ấy ở trong đám giặc biện thuyết thế nào cho bọn giặc đầu hàng, đem việc ấy tâu lên. Đến nay Tá Viêm làm bản tâu lên trả lời, lại xin so sánh chiều theo việc của nguyên đề đốc Nguyễn Hữu Thân bị giặc bắt lại trở về, (nguyên Thân đóng ở đồn Thanh Điều bị giặc lấy mất đồn), nghĩ xử giáng 4 cấp được lưu nhiệm. Quan bộ Binh xét lại, tâu rằng: Khải trước lãnh bổ chính Thái Nguyên, theo quân

thứ coi việc vận lương, khi ấy đồn châu Bạch Thông bị vây, đồn lớn ở Chợ Mới, không có quân đến cứu viện, mà đồn Cù đã bỏ đi (Văn Mỹ sai bỏ đồn Cù, dời về đóng ở đồn phủ Thông Hóa) để cho đồn của châu ấy quân ít không địch nổi. Đến khi đồn của phủ bị mất, thế giặc háng hái, chuẩn cho viên ấy được tùy tình thế biện thuyết, cốt cho bọn chúng theo hàng. Đến nay bọn Đặng Văn quả nhiên đã thực lòng theo hàng, xin đem châu, phủ, súng ống, khí giới và voi nộp trả, thì việc làm của viên ấy vốn không có tình trạng âm mưu, xin lượng giảm tội cho.

Vua bèn gia ơn chuẩn cho giáng 3 cấp được lưu nhiệm, rút về đời bổ chức khác và kiêm sung chức ấy, để cho được cả tình riêng và phép công cũng được quen thuộc làm việc. Rồi quan khoa đạo là Nguyễn Văn Tuyền việc lẽ tán lên (Đời Khải nói! viên ấy bị giặc bắt, đã không biết lấy sự chết để đến ơn nước, lại ở với bọn giặc, đi đâu thì có võng lọng, chịu ơn cấp muối của giặc, bảo là thân đến Chợ Dã chiêu dụ Đặng Văn cũng chẳng qua là mượn cơ ấy để che lỗi mà thôi. Nếu quả thực biện bác giỏi, khiến cho giặc theo hàng, thì việc gì còn phải cấp cho hơn 5.600 lượng bạc mới được sắp xếp cho chỗ ở) (Khi ấy quan ó, quân thứ là Hoàng Tá Viêm và quan tỉnh là Phạm Chí Hương xử trí giặc họ Đặng trước sau được thưởng, và cấp cho quân giải tán, tiền làm vốn công, thành số tiền ấy). Xin thu lại mệnh lệnh trước cho chức thị lang kiêm toàn tu ấy, giao cho đình thần nghiêm nghị, đề răn những kẻ chịu nhục đi theo giặc.

Vua bảo đình thần rằng: Vũ Phạm Khải quả là luôn củi nịnh hót bọn giặc để thoát thân mà không bỏ ích cho việc công chút nào thì chỉ có pháp luật trị tội mà thôi, dù có tài cũng chẳng tiếc gì. Nếu làm việc tùy

theo tình thế mà biết vì việc công, có thực trạng, không có lòng khác, phải phân biệt rõ ràng cốt cho thỏa đáng. Còn như tờ tâu hặc tội của khoa đạo, có các lời: « rậm râu, rậm râu, thua trận bỏ áo giáp lại, trở về » và « bản chất là con dê, ngoài khoác da con hổ, xồm xồm, có ích gì » có ý cho Khải là rậm râu, thực rất không hợp thể cách tờ tâu. Chuẩn cho truyền chỉ quở mắng, từ nay không được viết bậy. Phạm học trò tập làm văn, có loại văn như thể đều truất bỏ đi. Định thần sau tâu trả lời xét ra không có dịch tình theo giặc. Vua lại sai xét kỹ đối cứu, (khi ấy Khải đã tuân mệnh về kinh để chờ xét hỏi) cốt phải công bằng chính đáng, tâu không nói vào đâu được. Khải bỗng ốm chết.

Vua nghe tin lấy làm thương tiếc, bảo rằng: trước sau nghĩ định tâu bậy, chưa được rõ ràng lắm, xét ra có khác, không phải là đi đánh giặc, không phải là theo giặc, sau còn có công trạng thực, không như lệ khác. Khoa đạo nói thế là có quá đáng, nay không may đã chết, chưa được gắng sức làm việc để cho rõ lòng. Chuẩn cho không phải xét lại nữa, giáng làm thị độc học sĩ vẫn kiêm chức toàn tu, chiếu theo phẩm hàm cấp cho tiền tuất. Lại cho là Khải làm quan đã lâu năm, cấp thêm cho 100 quan tiền để tỏ lòng thương. Sau đến năm thứ 31, vua có làm bài thơ truy điệu).

Đề đốc nước Thanh là Phùng Tử Tài sai tham tướng là Lâm Viết Quý đem quân các doanh đến đóng ở châu An Bắc để đánh giặc. Vua sai quan tỉnh Bắc Ninh bắt dân vận lương để cung cấp cho bợp với thể thống của nước.

Quan bộ Hộ xin bắt chước nước Thanh làm 4 đèn thờ dựng bia để khuyến khích người bỏ tiền ra giúp cho quân nhu. (Đại khái nói: trong sách « Cầu phúc chỉ nam » của nước Thanh, bàu tình việc cứu giúp

năm mất mùa : phạm gặp nơi nào bị đói, nếu có người thích làm việc nghĩa bỏ tiền ra quyên, thì làm đèn nghĩa sĩ thờ cúng nghìn năm để báo đền tấm lòng làm việc nghĩa. Lại lập 1 cái nhà bia ở trước đền, trên viết chữ « sắc phong nghĩa sĩ » để biểu dương lên, nhưng trong sự biểu dương, lại phân biệt thứ bậc, làm đèn Đại nghĩa ở kinh sư để thờ những nghĩa sĩ cả nước ; làm đèn Cao nghĩa ở tỉnh thành, để thờ những nghĩa sĩ của 1 tỉnh ; làm đèn Đại nghĩa ở phủ thành để thờ những nghĩa sĩ của 1 phủ ; ở huyện thành thì làm đèn Hiếu nghĩa để thờ những nghĩa sĩ của 1 huyện ; trong làng thì làm đèn Trương nghĩa để thờ những nghĩa sĩ trong 1 làng. Đều theo số tiền quyên nhiều ít mà định chỗ thờ ở bên tả bên hữu, ở trên ở dưới. Như số tiền quyên có vài chục chưa tới 100 quan, thì chỉ thờ ở đền Trương nghĩa ở làng. Ngoài ra số tiền quyên hoặc 100, hoặc 1.000, hoặc 10.000, hoặc 100.000, 000 không giống nhau, thì từ số hàng 10.000 trở lên, thờ ở gian giữa, số hàng 1.000, hàng 100 thờ ở dưới về hai bên. Lại đem người quyên hàng nghìn trong số quyên ấy lên đền Đại nghĩa của phủ, đem người quyên hàng vạn trong số quyên ấy lên đền Cao nghĩa của tỉnh, đem người quyên hàng mấy vạn trong số quyên ấy lên đền Đại nghĩa của kinh đô để thờ. Người nào số quyên không quá 100 quan, thì không được dự vào thờ ở đền Hiếu nghĩa, không đến hàng nghìn thì không được vào thờ ở đền Đại nghĩa, không đến hàng vạn thì không được vào thờ ở đền Cao nghĩa, không đến hàng mấy vạn thì không được dự vào thờ ở đền Đại nghĩa. Mà ở kinh sư thì làm đủ cả 5 đền, ở tỉnh thì chỉ làm tứ đền Cao nghĩa trở xuống 4 đền ; ở phủ thì chỉ làm đền Đại nghĩa trở xuống 3 đền, ở huyện thì

chỉ làm 2 đèn Hiếu nghĩa và Trọng nghĩa. Lấy người ở thành ấy cứu người đói ở thành ấy, liệu sức mà quyền, tuy có số quyền hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng vạn không giống nhau, cũng đều có đèn để thờ cả; từ Trọng nghĩa đến Hiếu nghĩa rồi Đại nghĩa rồi Cao nghĩa rồi đến Đạt nghĩa suốt cả trong nước. Kia như bỏ của ra để cứu nạn đói, người ta còn thích làm, huống chi là nộp của để giúp việc quân, thì nghĩa ấy lại tốt hơn, há chẳng thích làm ư! Hiện nay đương lúc tiền hiểm việc nhiều này, phải nên chăm chước định liệu cho vừa phải. Tự nay trở đi, phẩm hoặc quyền bạc và thóc gạo trị giá thành tiền từ 800 quan thì thưởng tòng cửu phẩm; 1.600 quan thì thưởng chánh cửu phẩm; 2.400 quan thì thưởng tòng bát phẩm; 3.200 quan thì thưởng chánh bát phẩm; 4.000 quan thì thưởng tòng thất phẩm; 4.800 quan thì thưởng chánh thất phẩm; 5.600 quan thì thưởng tòng lục phẩm; 6.400 quan thì thưởng chánh lục phẩm; 7.200 quan thì thưởng tòng ngũ phẩm; 8.000 quan thì thưởng chánh ngũ phẩm; 8.800 quan thì thưởng tòng tứ phẩm; 9.600 quan thì thưởng chánh tứ phẩm; 11.600 quan thì thưởng tòng tam phẩm; 13.600 quan thì thưởng chánh tam phẩm; 15.600 quan thì thưởng tòng nhị phẩm; 17.600 quan thì thưởng chánh nhị phẩm. Nhưng trước hết cấp cho mỗi người 1 đao sắc văn, 1 tấm biển ngạch (trong biển khắc 2 chữ « lạc quyền »; mũ áo đều cho chiếu theo phẩm trật mà lựa lấy. Lại từ tòng tứ phẩm cho đến nhị phẩm đều được 1 người con là viên tử. Còn như làm lên đèn hồ, xin tham chiếu như người nước Thanh nghĩ định, chăm chước làm 4 đèn, các tổng làm lên đèn Trọng nghĩa, các huyện làm lên đèn Hiếu nghĩa, các tỉnh, đạo làm lên đèn Cao nghĩa, kinh sư làm lên đèn Đạt nghĩa; ở đèn Trọng nghĩa lại dựng 1 tấm bia

đá ở trước đền, phàm họ tên những chủ quyền, đều khắc vào bia, nhưng theo số tiền quyền nhiều hay ít định vị thờ cao thấp trên dưới. Như người quyền đến nhị, tam phẩm thì thờ ở gian chính giữa, hàng trên; tứ, ngũ phẩm ở hàng dưới; lục thất phẩm thờ ở gian thứ nhất bên tả, bát cửu phẩm thờ ở gian thứ nhất bên hữu, trong đó số quyền từ tòng thất phẩm đến nhị phẩm đem lên thờ ở đền Hiếu nghĩa, số quyền từ tòng ngũ phẩm đến nhị phẩm đem lên thờ ở đền Cao nghĩa, số quyền từ tam phẩm đến nhị phẩm lại đem lên thờ ở đền Đạt nghĩa. Nhưng đều dựng bia đá, biên khắc tên họ, đợi sau khi chết, xét lại cho rõ ràng, đáng để thờ ở đền nào, viết bài vị để thờ, hàng năm mùa xuân mùa thu, đều ban tế 1 tuần. Người nào là nhị phẩm, tam phẩm thì thờ từ đền Trung nghĩa, rồi Hiếu nghĩa, rồi Cao nghĩa, rồi Đạt nghĩa cả 4 đền; tứ, ngũ phẩm thì thờ từ đền Trung nghĩa, rồi Hiếu nghĩa, rồi Cao nghĩa có 3 đền; lục, thất phẩm thì thờ từ đền Trung nghĩa rồi Hiếu nghĩa 2 đền; bát, cửu phẩm thì chỉ thờ ở một đền Trung nghĩa, cho các người ấy được cái vinh là thờ cùng mãi mãi, để khuyến khích những người sau này. Còn như về ông bà cha mẹ đã chết, muốn quyền tiền để được thờ, cũng theo như lệ ấy mà làm. Lại như từ trước những người quyền tiền, được thưởng từ tòng cửu phẩm đến chánh tứ phẩm, chưa được dự vào hạng được thờ, nếu muốn quyền tiền để được ghi vào bia thờ, thì 10 thành lượng giảm cho 4 thành. Vợ góa của quan viên về hưu, muốn chiêu hàm quyền để dự vào hạng được thờ, thì 10 thành lượng giảm cho 6 thành. Như thế thì ân sách rộng rãi đều được thấm nhuần, thưởng cho có phân biệt, mà lòng người được ganh đua khuyến khích). Việc ấy giao cho đình thần bàn.

Bên chuẩn định lệ lạc quyền làm đèn đề thờ. (Đàn trong cả nước, quyền tiền từ 800 quan trở lên đến 17.500 quan, thi sĩ thứ, được thưởng tự tòng cửu phẩm đến chánh nhị phẩm; nghĩa sĩ, nghĩa phu (1) được thưởng tự tòng cửu phẩm đến chánh nhị phẩm. Nghĩa phu thì cấp trước cho mỗi người 1 đạo sắc văn, 1 tấm biển ngạch, họ tên đều khắc vào bia đá. Ở tổng thì làm đèn Trượng nghĩa, huyện thì làm đèn Hiếu nghĩa, tỉnh hay đạo thì làm đèn Cao nghĩa; kinh sư thì làm đèn Đại nghĩa. Quyền từ tòng cửu phẩm đến chánh nhị phẩm thì đều thờ chung cả ở đèn Trượng nghĩa của tổng, trong đó người quyền từ tòng thất phẩm đến chánh nhị phẩm lại được đem lên thờ ở đèn Hiếu nghĩa; người quyền từ tòng ngũ phẩm đến chánh nhị phẩm lại được đem lên thờ ở đèn Cao nghĩa; người quyền từ tòng tam phẩm đến chánh nhị phẩm lại được đem lên thờ ở đèn Đại nghĩa. Hàng năm, đến cuối mùa xuân đều được tế 1 tuần. Còn thì đều theo như nghị trước).

Quan tỉnh Hưng Hóa là Trần Đình Túc xin đem họ, tên, và số tiền quyền, thứ bậc thưởng hàm của các nghĩa sĩ, nghĩa phu lạc quyền, khắc vào bia đá, làm nhà bia dựng ở ngoài thành tỉnh đạo. Nhưng sức cho nguyên quán của các người nghĩa quyền ấy, chiều số những người ấy sau khi chết, tự làm bài vị bằng gỗ, về nghĩa sĩ cho thờ ở thần từ xã ấy, về nghĩa phu cho thờ ở Phật từ xã ấy, thờ phụ ở hai bên tả hữu.

Đình nghị cho là thần từ Phật từ là nơi thờ phụng của 1 làng 1 ấp, tục ngoài bắc, có người quyền tiền thóc để làm đèn hương thờ cùng ngày giỗ, số tiền ấy chỉ độ 300 quan tiền, nhưng cả xã đều được lợi, cho

(1) Nghĩa phu: đàn bà có nghĩa.

• nên dân đều thỏa thuận. Còn quyền tiền thì nộp cho nhà nước, mà việc thờ thì bắt đình chùa xã ấy, tưởng lòng người không ai muốn thế, hướng chi chùa thờ phật của các dân xã, nơi có nơi không, không đều nhau, nếu nhất khái làm thế cũng có chỗ không làm được. Duy có hậu thần hậu phật thì tục ở Bắc Kỳ gián hoặc cũng có, viên ấy đã đem ra bán, thì từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra bắc, phạm người quyền nộp được thưởng chức hàm, sau khi chết, muốn thờ phụ ở thần từ phật tự của xã ấy mà dân xã bằng lòng thì cũng được; còn như nghĩa sĩ nghĩa phụ quyền đủ số 15 người trở lên mới làm đền ở tổng (đền Trương nghĩa); không đủ số ấy, thì thờ phụ vào 2 bên tả hữu đền ở huyện (đền Hiếu nghĩa), đền ở tổng nên thôi không làm, cho đỡ phiền phi. Vua nghe theo.

Quan tỉnh Bình Thuận là bọn Nguyễn Oai, Trần Diên, Tôn Thất Soạn dâng sớ tâu rằng: trong nước thịnh trị, thì giữ được cả các mạn, người Nùng người Thổ ở các tỉnh biên giới, sinh ra ở đất ấy vốn quen bản súng bản nỏ. Từ đời Lê cho đến bản triều về năm Gia Long, đều được đời đời truyền nối; từ sau khi giặc Văn làm loạn, dời bỏ quan ở trung châu, gián hoặc có quan lại không tốt, nhân việc quấy nhiễu, nên thổ dân đem lòng chia rẽ, khi có người ngoài đến du ngẫm, thì chúng đi cướp bóc mang lương cho giặc. Nay xin giáng dụ cho các thổ hào ở các tỉnh biên giới, nếu có thể tự xuất lương thực thân đem dân trong châu đi theo quan quân đánh giặc, sẽ lập tức bổ làm tri châu, cho được đời đời truyền nối, thì bọn thổ mục thấy thế có lòng phấn khởi, chỗ nào chỗ ấy họp tập thủ hạ đem đến ngay. Còn công việc đánh dẹp, đã có quan đại thần ở quân thư tự điều khiển. Vua sai viện Cơ mật xét nghĩ, sao ra giao cho các tỉnh ở biên giới chăm chước mà làm.

Ở Bắc kỳ, (các tỉnh: Hà Nội, Sơn Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Nam Định) đề bị vỡ. Sai quan khoa đạo là bọn Nguyễn Duy Chi chia đi các nơi cứu giúp. (Chương án là Nguyễn Duy Chi đi đến Nam Định, Hưng Yên, Trần Nhượng đi đến Sơn Tây, ngự sử là Hoàng Đồ Luyện đi đến Hà Nội, Bắc Ninh).

Vua làm bài châm về « thất tinh » (1), sai in ra ban cho các hoàng thân, hoàng tử và các ấn quan ban văn trong kinh và các tỉnh ngoài mỗi người 1 bản. Dụ rằng: bài châm này không những cần thiết cho bản thân người làm vua, phàm người muốn sửa mình cho ít lỗi, bài châm này tưởng cũng giúp được đến quá nửa rồi, nên đều sớm tối ngâm đọc, đề theo mà làm.

Bãi bỏ nhà dạy học của các học sinh Tôn thất. Vua dụ rằng: Bắc minh vương đời xưa, lấy nghĩa phải làm hòa thuận với họ hàng, đề ý đến người thân, có lòng thân yêu, tất phải khiến cho chăm chỉ học hỏi, đôn đốc nghề nghiệp, dạy bảo mà mong cho thành tài, không những ban tước long trọng, cho lộc đầy đủ mà thôi. Trẫm kính nhờ đức trạch của tiền nhân, một niềm hậu với thân thuộc, có phần thêm lên mãi. Trước đây đặc cách cho làm ra nhà học, chọn người làm chương giáo, để dạy bảo các công tử công tôn, rất mong cho mãi giữa thành tài, đồng đức nối theo nếp tốt, không ngờ dạy dỗ nhiều phương pháp, không được người nào thành tài. Mới rồi, cứ như tập tầu của viên chương giáo tầu bày thì các công tử công tôn ấy thường hay mượn cớ là tuổi trẻ tư chất yếu, 1 ngày học 10 ngày nghỉ, có tiếng là học tập, không có sự

(1) Thất tinh: Hỷ: mừng, Nộ: giận, Ai: thương, Lạc: vui, Ái: yêu, Ố: ghét, Dục: muốn.

thực tiến ích, nếu có ép phải đi học, rút cục cũng là hư ửng mà thôi. Vậy nhà học của các học sinh tôn thất, nay chuẩn cho bỏ đi không đặt nữa, viên chương giáo là Đặng Văn Kiều chuẩn cho đổi sung chức toán tu ở Sử quán. Nhân đó lại nghĩ: sự ích lợi về việc dạy bảo của thầy và bạn, không bằng được dạy dỗ ở gia đình còn mật thiết hơn, ngày xưa những người trong dòng dõi phiến vương, phá hệ tôn thất, ra giúp nước làm quan, có lòng trung và tài năng không phải là ít. Nay những người tuổi trẻ trong họ tôn thất, tư chất có nhiều người thông minh khác thường, mà đức hạnh thuần thực như đời xưa gọi là tốt đẹp thì sao không nghe thấy nói đến, ý hẳn cha anh nuông chiều quá, ngày thường không dạy nuôi sẵn, nên mới thế chăng? Bậc hiền triết ngày xưa có nói: « Yêu con thì phải bắt chịu khó học tập »; lại nói: « Yêu con thì dạy cho biết cư xử hợp với nghĩa lý, đừng để cho đi vào đường bất chính ». Vì yêu mà không dạy, thì tôn quý lắm, hồng lộc nhiều, chỉ để tai vạ cho con mà thôi. Ngày xưa Đông Bình vương nhà Hán vì khéo khu xử trong nhà, mà các con đều theo học lễ phép; Bộc vương nhà Tống biết các con của ngành đại tông, chính tông, có người ham học thì khuyến bảo cho cố làm điều thiện, nếu không theo lời dạy thì khuyến răn. Nhờ đó mà họ Tôn thất có nhiều người tài giỏi. Trẫm nghĩ đến việc làm của người ngày xưa, thực hợp lòng trẫm. Nay các thân công tự nghĩ xem ngày thường dạy con những gì, sao lại nhân theo thói quen, phụ lòng rất nhiều, đến thế? Há nên để cho con nhà dòng dõi cao quý lại chịu thua con nhà nghèo hèn ư! Việc ấy thực trẫm không thích nghe đến. Các công tử công tôn trước đã sung vào học ở nhà học của tôn nhân, cho rút về phủ đệ cả, do viên Dục thiện giảng dạy, để cho ngoài

lúc học tập, được gần sự giáo dục của gia đình, cho các thân công ấy thân tự dạy lấy. Người nào không còn cha, anh, đều do các công khanh ở phủ Tôn nhân thời thường dạy bảo khuyên răn, cốt làm thế nào cho các con em thích làm điều thiện, xa lánh điều ác, thành tài tiến đức, đời sau này tấn tới lên, người nào muốn vào học ở Quốc tử giám, hoặc đi thi, sẽ theo nghị mà làm, để tỏ ra chi phái nhà vua có nhiều người hiền tài, lòng trăm mối thỏa. Nếu đã răn bảo lần này mà 5, 3 năm nữa, vẫn như thế không tiến bộ, hoặc còn có người phóng dăng mắt nết, khi phát giác ra, thì các viên Dục thiện giảng dạy không được việc cũng là các công khanh ở phủ Tôn nhân không biết dạy bảo khuyên răn, đều giao đình thần nghị xử không tha, phải kịch cần tuân theo.

Đổi lại lệ làm đơn lãnh lương bổng: (Từ trước đến nay về việc lãnh lương bổng, các ty, nha, vệ, cơ, đội, phần nhiều có người lãnh riêng, nên giấy tờ nhiều quá, kê cứu không kịp được. Từ nay trở đi, phạm trong 1 ty, 1 nha, 1 vệ, 1 cơ, 1 đội, trừ người phải đi xa, cho được làm đơn riêng để lãnh ra, còn thì tất cả các người hiện tại phân phái ở trong thành trong hạt, mỗi khi đến kỳ lãnh lương bổng, làm chung 1 đơn, trong đơn chưa rõ số người các hạng là bao nhiêu, trong đó lãnh lương bổng tiền gạo mỗi thứ bao nhiêu, số tháng sau hơn hay kém tháng trước bao nhiêu, cũng chưa rõ ở trong đơn để tiện xét và làm việc).

Vua bảo quan phủ Thừa Thiên là bọn Nguyễn Hanh rằng: những đất bồi ở bờ sông, còn có chỗ cây cối được, nên đề tâm khuyên bảo cho dân khai khẩn cây cối; nếu không đủ vốn làm, thì cho vay tiền công, cho có thành hiệu, để lại mối lợi cho muôn đời về sau.

Hữu thị lang bộ Binh sung chức Tĩnh man tiều phủ sứ là Nguyễn Tấn chết. Vua cho là Tấn từ khi lãnh chức tiều phủ sứ đã 10 năm nay, đất man được yên, tặng hàm hữu tham tri bộ Binh, ban tế 1 tuần, cấp cho mẹ viên ấy mỗi tháng 3 quan tiền, 3 phương gạo, đến khi chết lại gia ơn cấp cho 50 quan tiền. Xét đến các con, cho Đỗ Đệ (nguyên biện lý Hộ bộ) sung chức Tĩnh man tiều phủ sứ.

Sai ấn quan văn võ ở trong kinh và các tỉnh ngoài xét và tiến cử người hiền tài, tất cả có 8 điều :

(Vua cho là đặt ra khoa thi, lấy văn chương chọn học trò, mà thực hành thì không thể xét được, sợ có bỏ sót người tài giỏi, bèn chuẩn cho các ấn quan văn võ xét cử. Phải người có hiếu, liêm, công, chính, đức hạnh thuần thục, có thể xử yên được người phong nhũ và kẻ thô tục; người tài trí sâu rộng, kiến thức cao xa, có thể làm được việc lớn, người giỏi về trị dân, võ yên phải phép, có thể giữ gìn che chở được; người giỏi về cai quản quân, đánh giữ tất thành hiệu, có thể làm tướng soái được; người theo về giấy tờ, làm cho người xa phục theo, có thể sung chức đi sứ được; người giỏi về lý tài, chấn chỉnh việc hộ, có thể làm bộ trưởng được, người học vấn sâu rộng, văn chương cổ kính tao nhã, có thể làm cố vấn được, cho đến các người công nghệ khéo, kỹ thuật giỏi, có thể chế tạo được đồ vật và làm thuốc, xem bói, xem số, xem ngày, có thể làm đầy đủ được chức vụ, để phòng dùng đến, đều phải để lòng xét kỹ tâu lên).

Mùa hạ năm ấy, phủ Thừa Thiên và 11 tỉnh, đạo trong nam ngoài bắc, lúa tốt được mùa (các tỉnh: Hưng Yên, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Hà Nội, Bắc Ninh, Khánh Hòa, Phú Yên, Nam Định, Thái Nguyên,

Quảng Ngãi, Bình Định). Còn những nơi có thiên tai tổn hại, thì tô thuế đều cho chiếu hạng tha giảm có thứ bậc. Phủ Thừa Thiên có nơi nào phải nộp tiền lương dè đọng lại thì lại cho giảm giá chiết can nộp bằng thóc. Tỉnh Quảng Trị cũng cho chia từng thành hoãn đến mùa đông.

Thị lang tham biện Các vụ là Trần Hy Tăng vì chưa có xét cử người nào, (mùa đông năm ngoài có du phải cử người tài đức xuất sắc) xin nhận lỗi và tâu bày công việc: (Tờ sớ nói rằng: thần từ lúc bé không ra khỏi nhà, việc giao du ít và hẹp, bậc hào kiệt đời này, chưa thấy có ai. Từ khi ra làm quan đến giờ, quen biết bạn bè cũng ít. Vả lại, người ta có người lòng thì tốt mà việc làm thì bậy, có người trong bụng thì gian mà bên ngoài thì lành; hoặc có người chỉ nói được mà chưa chắc đã làm được, có trước chưa chắc đã có sau. Khi hiền đạt xem người mình cử ra, danh tiết cả một đời, liền bệ ở chỗ đó. Thần sờ dĩ vài bốn lần dò xét hỏi han, mà chưa đáp ứng được sự nhu cầu của nhà vua, thực là cái bệnh ngu và cố chấp của thần. Duy thần thiết nghĩ rằng: chỉ Bá Nhạc (1) mới có thể xem được tướng ngựa, chỉ Biện Hòa (2) mới có thể biết được ngọc, biết người là khó cũng giống như thế. Nay các án quan ở trong kinh, ngoài các tỉnh vị tất đã là người giỏi cả, thì người được cử ra cũng vị tất đều là người giỏi, khi được ghi tên vào tờ tiến cử, thì người hay người dở đều cùng một loạt. Tức như việc xét cử lần này: hoặc lấy quan võ mà tiến cử làm

(1) Bá Nhạc: có tên là Tôn Dương, người giỏi xem tướng ngựa ngày xưa.

(2) Biện Hòa: người nước Sở thời nhà Chu, bắt được hòn đá trong có ngọc dâng cho vua Sở.

quan văn, hoặc lấy người ở ty làm thuốc mà tiến cử làm chức nhỏ lại, hoặc tiến cử anh, hoặc tiến cử con rể, hoặc nói là « người ấy đã cùng bàn luận với tôi », hoặc nói là « người ấy đã từng trao đổi vấn đáp với tôi »; bèn cho là có tài có đức, liền đem chức tước của triều đình cho là có thể làm được và làm nổi chức nọ chức kia, hoặc tiến cử ra đến mấy chục người, mà lời xét đề tiến cử chẳng qua những câu lẽ lối tầm thường; cần được như lời trong tờ chiếu nói rằng tài đức rất xuất sắc, chỉ rõ sự trạng đích thực, thì chưa thấy nói đến. Mới rồi, quan bộ Lại đem phiếu nghĩ của viện Thái y là Nguyễn Hạnh theo chiếu tiến cử. Tờ tâu dâng lên, được vua phê rằng: « Đời xưa ngành nào cử ngành ấy, làm nghề thuốc không cử người làm nghề thuốc, lại cử phẩm sang ngành khác, không được. Và gần đây, thấy nhiều người tiến cử người thân, tuy không phải là người thân cố không thể biết được, nhưng quả đã chắc được có công làm như đại phu họ Kỳ, thái phó họ Tạ (1) không? Tạm biao cho biết đừng có lạm cử ». Kinh suy diễn ý trong lời phê, chắc rằng nhà vua đã xét rõ mối tệ. Kể thì ở trên lấy cách phi thường để tìm người, cũng phải đem tài phi thường để đối đãi, thế mà người dưới đáp lại, phần nhiều khinh thương như thế, thì phu lòng nhà vua sớm khuya tìm kiếm rộng khắp, biết là nhường nào? Mạnh tử có nói: « Lòng cầu tiến người hiền của người làm vua một nước, không lúc nào nguôi », Kinh

(1) Kỳ đại phu: Kỳ Hề người nước Tấn đời Xuân Thu, khi về hưu, vua Tấn hỏi để ai thay, Hề cử con là Kỳ Ngộ thay. Tạ thái phó: Tạ An đời nhà Tấn, khi Tấn Bồ Kiên đến xâm lấn, An cử cháu là Tạ Huy đi đánh phá được quân của Bồ Kiên.

Thư có nói : « Việc biết người rất là khó, rất cần thận, phải hòa hợp, phải một lòng », đời xưa thận trọng về việc dùng người như thế. Nay những người làm quan, cứ 2, 3 năm một lần thăng chuyển, nên có khi hơi chậm, khi được người tiến cử, thì có người là thông phán được lãnh ngay chức lang trung, có người là tù tài mà xin bổ làm tri châu, tri huyện, còn những người là cử nhân lâu năm, là tri phủ tri huyện đủ niên hạn xét công, được thăng bổ hầu như đến môn cả mắt. Cho nên bọn chạy đua vội tiến, lấy phép cử rộng làm chỗ dễ bán hàng mà điếm nhiên không biết xấu hổ, để cho sĩ phu bên ngoài có người cho việc được dự vào hạng tiến cử làm thẹn, rất đáng giận lắm. Còn như thưởng hậu phạt nặng, cổ nhiên là phép thường của nhà nước để khuyến răn. Song: thời đời mỗi ngày một kém, người gian trá mỗi ngày một nhiều, việc sau này bị tội lỗi chêm giết không nghĩ đến, chỉ nghĩ ngay đến sự giàu sang lợi lộc ở trước mắt, sau khi được tiến cử, hoặc có kẻ cam lòng chìm nổi, thì dù hèn kém không có tài năng, nhưng có mấy người biết; hoặc có kẻ khéo đưa đón chiều chuộng, thì dù tham những mất hết tiết tháo, nhưng có mấy người phát giác ra, nếu có phách giác ra, thì chẳng qua chỉ tội ở người tiến cử và người được cử mà thôi. Nhưng đức trạch của triều đình, máu mủ của nhân dân, đã hao tổn mất nhiều, thần sợ rằng để lại tai hại không phải là nhỏ. Và lại, người ta ít có người được toàn tài, nếu có cái giỏi tất phải có cái kém. Cho nên người biết việc binh vị tất biết việc hộ, biết việc lễ vị tất đã biết việc hình. Nay tiến cử ra, như nói rằng người ấy có thể làm được chức biện lý ở bộ, thế là công việc trong 6 bộ người ấy đều làm giỏi cả, thần tưởng rằng như ông Cao, ông Quý ngày xưa sống lại cũng không dám đương nổi. Cử người làm tri phủ, tri

huyện thì chỉ nói là người ấy có thể đương nổi nơi nhiều việc ở trung châu, mà nơi ở biên giới thì ít khi nói đến. Thế là chỉ đương nổi ở nơi tốt mà thôi, chắc đã đương nổi chỗ phiền kịch chăng? Kề thì muốn dùng người, tất phải tính từ khi mới bắt đầu, đã tính từ khi mới bắt đầu, lại phải nghĩ đến về sau, rồi mới xếp đặt được thích hợp, không đến nỗi hối không kịp.

Nay xin sức rõ cho trong kinh ngoài các tỉnh, phạm tiến cử các ấn quan, và các viên phủ huyện ở chỗ công việc rất phiền kịch, phải tuân theo dụ trước, tất phải người có tài đức rất xuất sắc, có thể làm nổi việc nhà nào, bộ nào, tâu bày rõ sự trạng thiết thực; người nào có thể đương nổi chức phủ huyện ở nơi phiền kịch, thì chỉ nói người ấy có thể đương nổi nơi phiền kịch, không cần phải phân biệt trung châu hay biên giới, người ấy có kèm riêng về mũi nào, cũng phải chỉ rõ nói rõ, không được nói hàm hồ như trước, và làm ra địa vị đi nhanh để tránh trước, nếu không có người xứng đáng thì thôi. Lại phải nói rõ những câu: « Người mình cử ra, nếu có phát xuất ra những việc tham nhũng, hèn kém, kiếm cách lẩn tránh, xin cam chịu tội như tội của người được cử phải chịu ». Nếu còn dám tiến cử khinh thường can rõ như trước, thì lập tức nghị xử ngay không tha. Ngăn ngừa như thế ngõ hầu biết người nào phải biết rõ ràng, cử người nào phải công bằng, mới có thể ngăn chặn được cái tệ ngấp nghè, mà bớt được sự nhũng lạm. Nếu thăng bổ cần người, trừ người tài thức cao xa, làm thời chờ chỉ chọn bỏ ra, còn các chức phủ, huyện, giáo huấn ở ngoài, cũng xin cứ 3 năm một lần thăng chuyển, chức ấn quan có khuyết, thì lấy những lang trung, chương ấn hiện đương tại chức được lãnh chức ấy, cứ theo tư cách mà thăng lên, tương cũng không ai

bị chận lăm. Tả truyện có nói : « Cho người ra làm quan, là việc cần của nước, biết cách cho người ra làm quan, thì trong nước không ai có lòng ngấp nghé nữa ». Xin nhà vua định đoạt).

Vua bảo rằng : « Lời tâu rất hợp ý trẫm, giao cho 2 bộ Lại và Binh xét kỹ tâu lên để thi hành. Còn những người được tiến cử mà đã bỏ thi cũng nên xét kỹ, cho khỏi có lăm ».

Phái viên ủy đi bắt giặc của tỉnh Bắc Ninh bắt được đầu sỏ của giặc là bọn Đỗ Chuyên (chánh đề đốc của giặc), Nguyễn Nhiệm (phó đề đốc của giặc) đều đem giết cả. Các quan quân thứ là Hoàng Tá Viêm, tổng đốc là Bùi Tuấn đều được thưởng mỗi người gia 2 cấp; các viên đi bắt giặc đều được thưởng phẩm hàm và ngân tiền có thức học.

Tháng 6, tình trạng ở quân thứ biên giới tỉnh bắc đã quá 1 tháng không có tin báo. Vua quở, thống đốc là Hoàng Tá Viêm, khâm sai là Lê Tuấn đều bị giáng 3 cấp lưu tại chức, lại giục phải trừ liệu ngay tâu lên.

Ban cho bài ca 10 điều dạy bảo diễn nghĩa của liên để làm ra trước. (Vua nghĩ rằng : 10 điều dạy bảo của liên để làm ra, ban hành đã lâu, nhưng dân trong làng xóm nhiều người không biết chữ, trong khi giảng đọc, hoặc có người không hiểu nghĩa. Bèn dùng quốc ấn dịch ra làm bài cả « Thập điều diễn nghĩa ». Đã được đình thần cùng tâu xin đem khắc in ra để ban bố cho. Từ hoàng thân cho đến các quan, dân các xã thôn; mỗi người đều một bản, rồi do quan ở bộ chăm chức nghĩ định cách thức, để thời thường hội họp giảng đọc. Sau vì bỏ lệnh cấm đạo Gia-tô, truyền thu lại cất đi).

Người ra thú là Dương Thanh Uy đánh được bọn giặc ở xứ Văn Phú, được thưởng chánh cửu phẩm bách hộ, quyền sung chức quản cơ. Rồi thì bọn đầu sỏ giặc là Hoàng Văn Anh, Mã Kiến Hưng cùng đem nhau theo hàng, thưởng cho quan tỉnh Sơn Tây là Trần Bình được gia 1 cấp.

Chở 2 vạn học thóc của tỉnh Thanh Hóa giao cho tỉnh Quảng Bình chứa vào kho để phòng khi phải cần cấp.

Thuyền của bọn giặc biển Thập-bát-mã lại đến quấy nhiễu ở Hải Dương, Quảng Yên. Sai quan tỉnh là Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh phái quân đánh bọn giặc phải chạy (đầu sỏ của giặc là bọn Băng Nha Hùng, Vương Áng người nước Thanh).

Có toán giặc hơn 3.000 người đánh úp phủ Nam Sách, bọn phó lãnh binh quan là Đoàn Huyền, đốc binh là Nguyễn Văn Chư, hiệp quan là Lê Quang Bảo đóng ở quân, thứ đem quân đi bắt giặc cố sức đánh, bọn giặc phải lui. Mỗi người được thưởng kỷ lục 1 thứ; đốc thúc đi đánh là án sát sứ Nguyễn Tạo được thưởng quân công 1 cấp, điều độ là bộ đốc Lê Hữu Thường được thưởng kỷ lục 2 thứ; còn thì đều chiếu lệ thưởng chung. Người nào bị chết thì được cấp tiền tuất và truy tặng.

Người ra thú ở tỉnh Bắc Ninh là Hoắc Công Thỏa theo đi đánh giặc đã lâu, nhiều lần lập được chiến công. Hoàng Tá Viêm xin đặc cách thăng thưởng chánh cửu phẩm bách hộ sung chức đốc binh. Vua y cho.

Quan khoa đạo là Phan Văn Diên dâng sớ hặc tội viên thống đốc là Hoàng Tá Viêm đánh dẹp không được việc gì, chỉ thêm tốn phí. Quan Nội các tâu lại rằng: thống đốc là Hoàng Tá Viêm từ khi nhận chức

đến giờ, chuyên lấy việc phủ dụ làm phương pháp nhất định, lãng phí bạc trong kho, nuôi giặc để mối lo về sau. Tên Lao Nhị vừa mới phủ dụ được, lại phản bội ngay, thì nói che đây là không cùng bọn với Tô Tứ. Không biết người chiếm giữ thành là Lao Nhị, người nhận số bạc cũng là Lao Nhị, cùng bọn với Tô Tứ, sự dối trá che bịt còn gì hơn nữa, đường vận lương bị nghẽn lâu ngày, cũng không thể làm cho thông đồng được. Đến khi quân nhà Thanh sang để cùng đánh, không từng thấy tự mình đem quân các đạo, trên dưới đánh ập lại, nên khi quân nhà Thanh đến, bọn giặc trốn thoát được ra chỗ nọ chỗ kia, phải theo đến tận cùng rừng núi mà đánh dẹp, nhọc quân tổn của, nói sao cho xiết. Xin giao cho đình thần xét rõ, nghĩ xử nghiêm ngặt, có nên bắt phải bồi hay không, cho của kho được trọng việc quân được nghiêm. Và viên coi quân là Lê Tuấn từ trước đến giờ, chưa nghe thấy có thủ thuật được xiết gì, cũng xin nghị xử cả.

Vua mắng quan Nội các rằng: tờ tâu tư có lẽ lối, sĩ phu không thể không học, tờ tâu như thế, phần nhiều nói không thực, không tao nhã như ngày xưa. Việc tự mình có ra trận hay không, không nên trách ở đại tướng, chỉ cốt thành công là được rồi, không nên luận tội quá khắt. Và lại, bắt viên tướng phải bồi thương, còn ra sự thế gì. Duy có làm việc lãm lữ nhiều, sẽ lại thêm mối lo, lại còn che đây giấu giếm, đó là tệ chung của các quan từ trước đến giờ. Chuẩn giao cho đình thần nghĩ xử cần phải chính đáng. Bọn Tá Viêm và Tuấn sau vì tập tâu nói can bậy (tập tâu của Viêm có nói 2 cái án về việc cướp ở Diên Hà, và làm phản ở Thọ Xương, viện dẫn những câu « Thăng và Quảng »⁽¹⁾

(1) Thăng: tức là Trần Thiệp. Quảng: tức Ngô Quảng, chống lại với nhà Tần.

làm mất nhà Tần » và cách nói không hợp (tập tâu của Tuấn có câu nói là « Tam bợ được yên », lại giao cho đình thần nghị tội, nghị xử vào tội nặng, Viêm phải phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Vua đặc cách gia ơn chuẩn cho ghi lỗi lập công để đền lỗi trước. Còn Tuấn thì giáng 3 cấp cho lưu nhiệm.

Thương biện hải phòng tỉnh Bình Định là Trần Văn Diên dâng sớ hặc tội hộ đốc Bình—Phủ là Thân Văn Nhiếp về các việc không công bằng, không đúng phép (hoặc hà khắc quấy nhiễu, hoặc che chở tư vị). Bộ Lại bỏ đày đã hơn 1 tháng. Đến nay, Văn Nhiếp tâu xin vào hầu, bộ Lại mới tâu kèm. Quan Khoa đạo đem ra hặc tội. Vua cho là bệnh nhau che giấu, bèn cách hàm thái bảo của bộ trưởng là Nguyễn Tri Phương, giáng làm hiệp biện đại học sĩ vẫn lãnh chức thượng thư; thêm tể là Lê Lương, Bạt giảng làm thị độc học sĩ, lãnh chức ở sự quán; tả thị lang là Nguyễn Lâm giáng làm viên ngoại lang, còn Thân Văn Nhiếp cho được về kính tâu rõ. Bộ chính, án sát là Lê Kiên, Phan Tuấn cũng theo từng khoản tâu lại cho rõ. Bộ Hình lại xin cất chức của Văn Nhiếp đợi xét. Vua không cho. Sai thượng thư bộ Công là Nguyễn Bình cùng với quan khoa đạo đến tỉnh Bình Định hội đồng để xét. Sau rồi vua bảo Nguyễn Tri Phương rằng: người tuổi già sức yếu, trăm đã biết rõ, việc nước như thế, có yên lòng không? Tri Phương thưa rằng: việc của Thân Văn Nhiếp mới rồi, thần không dám có một chút nào che giấu, chỉ vì lúc ấy mờ quáng, nên dè dặt thế, xin cam chịu tội. Vua bảo rằng: phạm việc phải nên tự xét mình, người vốn trung thực thanh liêm duy có phong độ thì không bằng viên Cản-chính là Trương Đăng Quế mà thôi.

Vua bảo quan bộ Hộ rằng: trăm nhớ vào khoảng năm Minh Mệnh, Thiệu Trị, thường phái 3, 4 chiếc tàu đi ra nước ngoài, một năm hoặc đến 2, 3 lần, không những chỉ mua bán mà thôi, còn kiêm cả việc thăm dò tình hình nước ngoài, nay 3 chiếc tàu thủy Đăng Huy, Thuận Tiếp, Mẫn Thôn, đủ để sai phái, nên lấy 1 chiếc để thời thường phái đi công cán nước ngoài, xét rõ tình hình phương xa, để phòng lâm thời đối phó.

Vua lại bảo thị thần rằng: khoảng năm Thiệu Trị, tiên đế chuẩn cho đúc súng lớn bằng đồng để ghi vũ công, đặt cho những tên là: Bảo đại, Định công, An dân, Hòa chúng, nhưng chưa kịp đúc được đủ số. Trăm-thường nghĩ đến việc nối theo chí của người trước, nay tuy bận việc nhiều, nhưng việc đúc súng ấy quan hệ đến việc ghi công là việc trọng, không thể bỏ thiếu được. Hai bộ Hộ và Công nên xét kỹ nguyên ủy, hoặc là súng ấy to quá, bắn ra hơi khó, có nên chằm chước giảm bớt, cho được nhẹ và tiện, thì phải dự trù cách thức, công làm, tiền kho, tính toán mà làm cho xong việc ấy (sau tàu thủy lần lượt đi công cán, còn như cỗ súng đã trù tính để đúc, rồi vì chưa sẵn đồng, lại phải chờ đợi).

Chuẩn định lệ cấp nuôi cho các quan viên văn võ và binh đồng đi dẹp giặc bị thương hay bị ốm:

Từ nay về sau, phạm các quân thứ, các quan viên văn võ và các binh đồng bị thương hoặc bị bệnh, trừ ở quân thứ đều chiếu lệ cấp, thuốc thang điều trị, cùng là quan võ nhị phẩm, quan văn tứ phẩm, ấn quan trở lên, lâm thời làm bản tâu lên chờ chỉ ban cấp ra không kể, còn thì những người bị thương mà còn ở lại quân thứ để điều dưỡng, người bị thương nặng: chánh phó lãnh binh được cấp tiền 20 quan, văn bang biện, võ đốc

binh, đều được cấp 15 quan; quân 10 quan; suất 8 quan; biên binh 5 quan; thủ đồng và tù đình đi làm việc chuộc tội, đều 4 quan. Người bị thương nhẹ: chánh phó lãnh binh được cấp tiền 15 quan; văn bang biện, võ đốc binh, đều được cấp 10 quan; quân 6 quan; suất 5 quan; biên binh 3 quan; thủ đồng và tù đình làm việc chuộc tội, 2 quan. Còn như những người đã chuẩn cho về quê điều dưỡng: người nào bị thương thành đốc tật trở về, thì võ chánh tổng tam phẩm, cấp tiền 50 quan; văn chánh tổng tứ phẩm thuộc viên, võ chánh tổng tứ phẩm đều được cấp 40 quan; văn võ chánh tổng ngũ phẩm 30 quan; chánh tổng lục phẩm, 25 quan; chánh tổng thất phẩm 20 quan; văn bát cửu phẩm, 15 quan; biên binh 10 quan; thủ đồng tù đình làm việc chuộc tội 8 quan. Người nào bị thương nặng trở về thì võ chánh tổng tam phẩm cấp tiền 40 quan; văn chánh tổng tứ phẩm thuộc viên, võ chánh tổng tứ phẩm đều được cấp tiền 35 quan; văn võ chánh tổng ngũ phẩm 25 quan; chánh tổng lục phẩm 20 quan; chánh tổng thất phẩm 15 quan; văn bát cửu phẩm 12 quan; biên binh 8 quan; thủ đồng và tù đình làm việc chuộc tội 6 quan. Người nào bị ốm trở về thì võ chánh, tổng tam phẩm cấp tiền 30 quan; văn chánh, tổng tứ phẩm thuộc viên, võ chánh tổng tứ phẩm đều được cấp tiền 25 quan; văn võ chánh tổng ngũ phẩm, 20 quan; chánh tổng lục phẩm 15 quan; chánh tổng thất phẩm 10 quan. Ở quán thứ thì do quan ở quán thứ; về quê thì do quan địa phương đều phải xét kỹ, chiếu lệ mà cấp tiền cho.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KỶ

QUYỂN XLV

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐỀ

Tân mùi, Tự Đức năm thứ 24 (1871), mùa thu, tháng 7, đặt thêm chức huấn đạo huyện Vĩnh Xương (thuộc tỉnh Khánh Hòa) và đặt thêm học sinh ở 3 tỉnh đạo Bình Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên; 3 hạt này nguyên trước đặt mỗi hạt học sinh 10 người, từ trước đến nay, xuất thân do khoa mục không có mấy, đã chuẩn cho quan các tỉnh, đạo, trú tỉnh làm cho việc học được phần chấn lên. Đến đây đều dâng tâu xin đặt thêm học quan, để tiện cho học trò theo học và đặt thêm học sinh ở 3 tỉnh, đạo ấy mỗi hạt 5 người. Vua y cho.

Sai phủ Tôn nhân và đình thần xét cử con của thân công lấy mấy người để sung nuôi làm thái tử. Du rằng: biết người là khó, vì cả nước chọn người giỏi lại càng khó, từ xưa đã thế, mà nay càng không thể coi thường được. Trẫm rất nghĩ đến kế lớn của xã tắc, tuy tuổi còn mạnh khỏe mà đã dự định từ trước, trong lòng coi như không, rất công không có tư vị, cả nước đều đã nghe biết cả. Trước đây nuôi Ưng Chân, cố nhiên đã bàn với các thân phiến, đại thần, nhưng vẫn do trẫm tự chọn lấy. Hân tuổi đã gần trưởng thành, nhưng không từng cùng ở, đâu có thể biết rõ, xét kỹ được, vì thế đã

chọn người, đặt ra thầy dạy cũng thuộc viên, muốn cho cứng tiềm nhiệm hun đúc, để cho đức nghĩa ngày được đổi mới, mong cho không phụ lòng kén yêu. Khốn nỗi chọn được người dạy bảo rất khó, lời nói trung thực ít có, để cho tính trẻ dễ thay đổi, đức hạnh hình như chưa được thuần phác, lại có tật ở mắt, sợ khi lớn bệnh lại thêm lên. Trẫm vốn nhiều lỗi, việc nước mỗi ngày một nhiều, rất muốn có người con hiền che được lỗi cho cha mẹ, ngõ hầu mới không còn ân hận, trừ phi được người tài đức thuần túy hơn người, thì sao thỏa được lòng mong muốn ấy. Nay còn đương lúc công việc bận nhiều, thực nghĩ việc phó thác là rất quan trọng, hết lòng hết sức, còn sợ không nổi, huống chi lại có thì giờ nghĩ đến việc khác, thận trọng tự bảo dưỡng lấy mình. Hơn nữa ngày thường khí lực yếu lắm, khó lòng đã cơ cớ, may mà có cớ, thực là nhờ ơn của trời đất tổ tiên ban cho và nhờ phúc thừa tích thiện của hoàng thái hậu để lại. Các thân huân và thần dân, vốn biết rõ sự khó nhọc của trẫm, rửa sạch cái phiền cái hổ cho trẫm, để cho nguyên khí của trẫm được mạnh khỏe, việc ấy thực trẫm không dám chắc. Trẫm chỉ kính sợ mệnh trời không thường, chọn sẵn người lớn tuổi làm con nối, nếu chọn được người tài giỏi, may ra được khỏi tội. Kể thì vua Nghiêu, vua Thuấn ngày xưa là bậc thánh, việc để đạt người tài chức cao, biểu dương người hiền kèm còn phải nhờ ở các quan chọn giúp cho, lại thử xem việc làm, trẫm là bậc người nào mà dám tự tin ở mình, nếu không được mọi người đều bằng lòng, sao có thể được. Nay quyết nhiên nghĩa không thể từ chối được, tất phải công đồng chọn người tiến cử. Vậy cho 4 thân công ở phủ Tôn nhân cùng với đình thần các ấn quan văn võ, hết lòng giữ công bằng, xét kỹ trong bọn các cháu gọi bằng chú bằng bác của trẫm,

tuổi từ 12, 13 trở lên, do người nào để ra, tư chất không đến nỗi bị òi ngu hèn lăm, nói năng và dáng điệu có vẻ nghiêm trang đứng đắn, sức vóc mạnh khỏe, không có tật bệnh vết tích, tinh hạnh trung hiếu thuần phác, học vấn cần mẫn hơi thông, hạn trong 3 tháng, phải tìm được mấy người, cùng chung ký tên lăm bản tâu nói rõ sự thực dâng lên, phải rõ ràng xác thực mười phần, trăm lại chọn xét lần nữa, rồi cho cùng với Ứng Chân, lăm nhà nuôi dạy, cho việc chọn thái tử được nhiều người. May mà hoàng tử sinh ra, thì lòng trăm vốn rất trung hậu, bọn ấy cũng được tước cao lộc hậu, đủ để phụng dưỡng, lăm phen che cho trăm, thực là nhân nghĩa tội bực. Tóm lại, phải trên dưới một lòng, cũng chỉ vì nước vì dân, đều hết trách nhiệm má thôi. Tuy lăm do người mưu tính hết lòng, nhưng cũng không phải ở người mưu tính được, cố nhiên còn có mệnh trời ở trong đó, ai dám đùn đẩy hay đem lòng thiên tư, để đến lăm lờ về sau mà không xấu hổ, đáng đau đớn thay! Nên phải đều kính theo dụ này.

Bổ chính sử tỉnh Khánh Hòa là Đoàn Văn Hội lại xin đặt thầy dạy học và ruộng học điền. (Thầy dạy học, mỗi tổng 2, 3 người, hoặc 5, 6 người, mỗi người được cấp ruộng công hoặc từ 3 mẫu, giảng dạy các học trò trong tổng, sớm tối cùng đôn đốc. Nếu giảng dạy không được hiệu quả, thì quan tỉnh và quan coi việc học phân biệt nghĩ xử). Quan bộ Lễ bàn xin y cho. (Việc này theo nghị định Tự Đức năm đầu, về trường hương học chằm chước thi hành). Vua dụ rằng: Ngày xưa Văn Ông cai trị đất Thục, chỗ nào không lăm được, người nào không cảm hóa được, cốt ở các quan thú, mục và quan giữ việc học hay hay dở mà thôi. Vua cho theo lời xin thi hành.

Tổng đốc Sơn—Hưng—Tuyên là Trần Bình, khám phá là Trần Nhượng dâng sớ tâu nói : về tình hình vỡ đê, các huyện Tiên Phong, Thạch Thất, Mỹ Lương, Yên Sơn là hại hơn cả; chính phủ Vĩnh Tường và phân phủ Vĩnh Tường cùng các huyện Phúc Thọ, Bất Bạt, Tùng Thiện là thiệt hại vừa. Đã theo thể nước khoi cho chảy thông và phá thêm đê cũ 12 đoạn (đê công của các huyện Yên Sơn, Mỹ Lương 11 đoạn, đê tư của huyện Thạch Thất 1 đoạn), mực nước liền được rút xuống. Còn như lương ăn của dân bị quân bách, cũng đã theo lệnh lấy gạo trong kho, tùy theo chỗ nào túng thiếu nhiều hay ít, liệu chần cấp cho. Duy có việc hán khẩu chỗ đê vỡ, trong ấy có chỗ đê vỡ ở làng Vân Trai là khó làm nhất, chi phí rất nhiều, xin chiếu theo các hạt thể nước đi đến như các hạt Tiên Phong, Phúc Thọ, Bất Bạt, Yên Sơn, Thạch Thất, Mỹ Lương, Tùng Thiện chia bỏ cho điền (mỗi mẫu 3 tiền) thổ (mỗi mẫu 1 tiền rưỡi), chiếu thu phải được đến hơn 2 vạn quan để chi biện. Vua y cho. Nhân dụ rằng : các người nên hiểu bảo cho nhân dân biết rằng : hiện nay việc quân nhu, việc chần cấp tiền tuất nhiều lắm, tiền trong kho của Nhà nước không đủ chi, cho nên bắt buộc dĩ nhận tiền của dân làm việc cho dân. Và phải thân đến những chỗ đê vỡ, nghiêm đốc các phủ huyện phải ra sức làm việc thực, hoặc thuê nhân công làm, thay cho chần cấp, để sớm được đắp lấp cho cây cấy kịp thời, không được nhất khái đợi đến khi nước xuống mới làm.

Cò toán giặc đến chiếm cứ làng Hương Vĩ (thuộc tỉnh Bắc Ninh), viên phái đi làm việc là quyền sung đốc binh Lê Văn Thụy (nguyên là phó lãnh binh bị cách), đốc binh là Nguyễn Đức Trữ (là cai đội) đem binh đồng cùng với quân nhà Thanh đánh phá tan

được, lấy luôn được 3 đờn của giặc. Vua ban khen, cho thăng thưởng có thứ bậc.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm, thị sư Lê Tuấn đem tình hình của giặc ở quân thứ các tỉnh tâu lên. Vua bảo rằng: hiện nay tình thế của giặc, bọn các người tự tình liệu thế không làm một mình được, đã xin gửi thư cho tướng họ Phùng và đạo đài họ Ba đem quân đến tỉnh Bắc, chia quân tiến đánh, thì đã viết quốc thư đưa sang rồi. Nay quân nước Thanh hợp với quân ta vây đánh, thì bọn giặc ấy thế cũng, chẳng chạy về tỉnh Bắc, tất chạy về tỉnh Sơn, hoặc ở các nơi biên giới rất xa của các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, đến lúc ấy đi khắp hết rừng để tìm loài thú, làm việc thực khó. Bọn các người phải sức ngay cho các quan ở quân thứ và thương thuyết với quân nước Thanh, chiêu theo đường các bọn giặc tất phải đi qua, chẹn giữ ngay trước, để cho cá trong nồi, chim trong lồng, không có đường nào trốn thoát được, sớm được bắt hết cả bọn, để tâu công to. Nếu chậm trễ lười biếng, để khó khăn về sau, tất phạm vào quân luật.

Hồ phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh đem mật thư của phó tướng nước Thanh là Lôi Bình Cương dâng trình lên. Vua xem xong bảo rằng: bọn giặc Tô Tứ, đánh dẹp hay phủ dụ chỉ có 2 cách, đốc phủ nước Thanh nếu có phương pháp thần diệu để khu xử, không ngại gì làm tờ tâu nói mật, hoặc do quan tỉnh Hải—Yên, hoặc do quân thứ đại thần đề thương thuyết, làm tập tâu đệ lên đợi chỉ quyết định theo thế mà làm. Thế mà viên phó tướng ấy chiêu phủ đã lâu không xong, đã vội trở về nước, lại xin về kinh trực tiếp yết kiến so với nghĩa người bề tôi không được giao thiệp với nước ngoài, thực rất là không hợp. Đợi khi

viên phó tướng ấy lại sang, nếu có nói đến việc ấy, Hồ Trọng Đĩnh phải nói biện bác cho khéo, để cho hắn biết. Nếu có tờ tấu của đốc hộ nước ấy, hoặc viên ấy có nói ra ý gì, cần xin về kinh tấu bày tỏ, thì bảo viên phó tướng ấy hãy ở lại để chờ phi tấu không được khinh suất nghe theo.

Thống đốc quân vụ là Hoàng Tá Viêm tâu rằng: tờ tấu của tướng họ Phùng có nói, chỉ đánh dẹp bọn giặc ở Lạng Sơn, Cao Bằng và xếp đặt công việc về sau, còn những bọn giặc trốn ở các quân thứ thì do ta tự đánh dẹp lấy. Vua bảo rằng: hãy đợi tướng họ Phùng trù tính làm việc và đợi thư trả lời của phủ viện Quảng Tây xem thế nào. Còn như các giặc ở quân thứ Sơn Tây đã cho người phải thêm quân ở quân thứ đến ngày đề ngấn chẵn, người phải theo dự trước thừng thuyết với các viên thống lĩnh liệu đem quân trông doanh, đến nay đóng giữ ở đấy để làm việc, ngô hầu hợp với công việc. Nếu hoặc sự thế như thế nào cũng nên tùy tiện làm ngay rồi tâu lên để biết rõ tình hình ở biên giới.

Cho thự thống chế doanh Long vũ (kiêm quân doanh Tiền phong) là Nguyễn Thịnh được quyền chương hầu quân (nguyên trước Lê Sĩ kiêm coi), vệ úy sung làm quân đốc ở đồn cửa biển Tư-hiền là Trần Hữu Kiên quyền chương phó vệ úy doanh Tiền phong; lãnh phó phòng luyện ở đồn cửa biển Thuận An là Lê Hữu Dục quyền chương doanh Long vũ.

Họ đốc Sưa—Hung—Tuyên là Trần Bình vì việc moi lần quân đi bắt giặc tháng trăn tấu về bộ nhiều câu nói không đúng sự thực, dân trong hạt bị bọn giặc đốt nhà cướp của, lại giấu không tâu lên. Vua nghiêm ngặt quả trách, nhân thế dụ rằng: phải quân đi

phòng ngừa chặn đánh, cốt để chống giặc yên dân, thế mà từ xưa đến nay, quân được phái đi, phần nhiều hư ưng cả, giặc đến thì sợ hãi không dám tiến đánh, để cho giặc tự do đốt nhà cướp của, làm hại cho dân ở địa phương ấy; đến khi giặc cướp lấy no chán kéo đi, mới dám theo đuổi, mạo khai số hão đánh giết, chém bần, để nhận làm công của mình. Không riêng tờ tư này của tỉnh Sơn Tây mà thôi, các viên thống suất không từng xét kỹ lưỡng, cứ theo thế mà tâu xin khen thưởng, triều đình cũng không bỏ xét khắt khe, cho nên quen thói làm gian, thậm chí các quan to ở quân thứ, ở tỉnh, cũng phần nhiều che lỗi khoe công, đến khi việc cần kíp đến, tự biết không thể nào che giấu được, mới vội vàng xin thêm quân, đều rất đáng khinh bỉ. Thứ nghĩ xem cửa nhà vua tuy ở xa, nhưng gương trời đất tỏ rõ, trong khoảng 12 giờ, đừng nên mình tự dối mình; các người đều là những người có học sách biết nghĩa lý, không nghĩ đến việc làm thế nào cho trông lên trông xuống không xấu hổ, lại nghe theo lời nói của bọn tiểu nhân, cam tâm làm sự che giấu, giả sử nói dối phải đường, may được khen thưởng, nhưng tâm thuật bại hoại, đạo làm tôi thiếu sót, thiệt cho mình đã nhiều, rút cục cũng có ích gì. Nay phạm tâu việc thắng trận, tất phải có thực tang bắt được hay chém được đầu giặc, mới được chiếu lệ thưởng cho. Nếu nhìn dân bị hại, ngồi đây mà nói là phải người đi đánh, cũng là chém bần, thu được tang vật, dám có mạo khai, quan tỉnh và quân thứ các người đều phải đem ra nghĩ xử rõ ràng, để răn kẻ khác, khiến cho đều phải thực lực làm việc, là trăm mong ở các người đó.

Quân bắt giặc đóng ở quân thứ Đông Triều đánh giặc họ Tăng ở xã Vĩnh Đại, được thắng trận. Tâu lý

là Ông Ích Khiêm, đề đốc là Nguyễn Hùng, án sát sứ là Nguyễn Tạo đều được thưởng kỷ lục 1 thừ, các biên binh, dân đồng được thưởng 500 quan tiền.

Trần Văn Y (là cai tổng) ở Hà Tiên sai người đem sản vật (các thứ chiếu hoa, sáp ong, cá mắm, tôm khô, cá khô, lông chim) đến đạo Phú Yên kính dâng. Vua bảo rằng: lông dân như thế, thực bởi đực trạch thối nhuần đã lâu, sai đem dâng tiến dân Nam giao, nhà tổng miếu và cung tiến cung Gia Thọ; lại chia cho hoàng tử, các đại thần cận thần. Thưởng cho Văn Y kim tiền ngàn tiền, nhân làm bài phú thỏ sản của Nam Kỳ.

Khi ấy, quân của ta ở các đạo Lạng Sơn, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Yên cùng với quân của nước Thanh chia đi đánh bắt gộp. Tên Lao Doãn Tài đã đến đầu hàng với phái viên của nước Thanh, tên Tăng Á Trị cũng bị dân ta (xã Nghĩa Phương) bắn chết. Các giặc tan rã lại trốn đến các hạt Sơn—Hưng—Tuyên, quấy nhiễu các huyện Lập Thạch, Sơn Dương, Tam Dương, Bát Bạt thuộc tỉnh Sơn Tây quá lắm. Cho tán lý là Ông Ích Khiêm (được thăng thu thị lang, gia hàm tham tri) dời sung chức tham tán cùng với đề đốc là Nguyễn Hùng (đều trước đi đóng ở quân thứ Hải Dương để đánh dẹp) lại chuyển đến quân thứ Sơn Tây để đánh dẹp, nhưng chuẩn cho Ích Khiêm được chuyển coi đạo quân ấy, được tùy hiện điều khiển và một mình đứng tên trong tập tâu phát đệ đi.

Bổ chính sứ Quảng Ngãi là Nguyễn Thông vì xét xử nhầm việc án mạng (phải tội đồ) bị cất chức. Vừa gặp quan khâm sai là Nguyễn Bình nhân có việc quan đi qua đây, dân trong hạt và biên binh đến trước Bình kêu rằng: hạt ấy đất xấu dân nghèo, mà viên ấy đen

trị nhậm, đảo ngòi lạch, đắp bờ đê, cấm tráp tế hại của nhà lại, đê nên những kẻ cường hào, dân được tiện lợi nhiều lắm, nhưng công việc cũng chưa làm xong, nay nghe tin phải mất chức, như mất người nhờ cậy. Xin cho viên ấy ở lại, may ra xong được công việc ấy. Bình đem việc ấy đề tâu lên. Vua y cho, để xem thành hiệu sau này.

Tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Trị, ít mưa xin cầu đảo, rồi được mưa.

Tháng 8, nguyên thượng thư bộ Lễ phái giảng xuống tham tri về hưu là Phan Huy Vịnh chết. Chuẩn cho trở lại hàm cũ, chiếu theo phẩm cấp tiền tuất.

Chuẩn định lệ các ấm tử được xét bỏ ra làm quan. Từ nay trở đi, con cháu các quan viên họ Tôn thất và các quan viên văn võ, người nào được tập ấm mà đã đến 20 tuổi, nếu là họ Tôn thất thì do phủ Tôn nhân xét xin; nếu là quan viên thì do làng, họ xét bẩm, quan sở tại tâu xin, cho ấm thụ chức hàm, ở quê nhà giữ lấy chức hàm ấy. Đợi đến 25 tuổi, là con cháu họ Tôn thất thì do quan phủ Tôn nhân; là con cháu các quan viên thì do quan sở tại xét thực, làm bản tâu lên bộ Lễ bộ Binh đều chiếu lệ sát hạch, người nào có thể lực dụng được thì tâu xin chiếu bỏ ra làm quan.

Chuẩn cho lãnh binh quan ở quân thứ Sơn Tây là Trương Văn Nhận thăng thụ chương vệ lãnh đề đốc.

Ngày khánh tiết Vạn Thọ. Ban cho quan quản ở quân thứ Bắc Kỳ và các doanh quân nước Thanh ngân tiền có thứ bậc.

Vua nhân thấy tờ tấu của tướng họ Phùng nói về việc biên giới, bảo quân ta đi đánh dẹp không được việc. Vua dụ cho các quan ở quân thứ rằng: Trẫm

thấy tàu báo, thì trong bọn giặc, phần nhiều có cả bọn người Kinh, Thổ, Nùng, Mán nước ta đi theo, vì tất toàn là bọn giặc người ở đất nước Thanh, các quan địa phương ngày thường không biết cách vỗ yên, đến khi xảy ra có việc lại không biết tuyên bố bảo cho biết rõ đức ý của triều đình để đến nổi tiếng muỗi kêu họp lại thành sấm, làm cho nhiều sự khó khăn. Còn như việc quân nước Thanh sang để cùng đánh, bọn Hoàng Tá Viêm, Trần Đình Túc không muốn mời đến, chỉ sợ khó nhọc tốn phí lại mất thể diện, nên cho tự làm lấy, thế mà kéo dài ngày, không một nơi nào xong việc. Thị sư là Lê Tuấn khi vào từ biệt ra đi, từng nói sửa soạn cố sức đánh mạnh một vài trận, cho chúng kinh hãi, mới tiện việc nói đến phủ dụ, thế mà từ khi đến quân thứ đến giờ, chẳng thấy có thi thổ được việc gì, trách nhiệm của 2 người mà trăm đũa úy cho thi sao? Gần đây, trăm xem công văn của tướng họ Phùng và đạo đài họ Ba nói: khi bọn giặc bị đánh, tùy ý chạy xông xáo, chưa thấy quân ta đón đầu chặn đánh, dù có người mưu trí, cũng khó lòng làm cho sau này được tốt. Thế thì các quan ở quân thứ không chịu hết sức làm việc, nên để cho họ cười họ khinh như thế, trăm rất lấy làm xấu hổ cho các người đương sự lắm! 2 người phải trừ tình thế nào, có thể xong được việc nước, đời sống của dân được yên, đều làm tập tâu đệ lên chờ trăm lựa chọn cho thi hành, bắt phải làm cho thành hiệu.

Cho khám sai thị sư đại thần là Lê Tuấn sung chức Bắc Kỳ kinh lược đại thần; hồng lô tự khanh là Đặng Văn Huấn sung chức tham biện Bắc Kỳ kinh lược sự vụ.

Tên đầu mục của giặc là Nguyễn Văn Đài (xưng là lãnh binh của giặc), nhiều lần chống cự quan quân,

đốt nhà giết người ở các dân xã, trong bọn giặc ấy tên Đài là tàn bạo nhất. Đến nay, lãnh tri phủ Từ Sơn là Trương Quang Đản sai người bắt được (và cả 4 đứa trong bọn hắn). Chuẩn cho Quang Đản thưởng thăng hàm kiêm thảo văn lãnh chức cũ (nguyên trước là hàm điền tịch lãnh tri phủ); còn các tổng lý đi dò bắt, cũng đều được thưởng hàm và ngân tiền có thứ bậc.

Hải phòng hiệp lý tỉnh Hải Dương là Phan Tam Tĩnh vì có mẹ ốm và mình cũng bị bệnh, tâu xin cho nghỉ để về quê thăm nuôi mẹ và điều trị. Vua không cho. Sai quan trích lấy 4 chỉ sâm Cao Ly và 2 phiến quế Thanh để cấp cho (năm sau lại xin nghỉ, vua y cho. Đến năm Tự Đức thứ 26 chết ở nhà, được truy khai phục chức thị lang bộ Binh).

Quan tỉnh Cao Bằng là Đặng Duy Trinh tâu rằng: bọn thổ binh không biết nói tiếng Kinh, không tiện cho việc canh giữ, xin phái 100 tên binh ở Bắc Ninh, Hà Nội sung vào quân đóng đồn. Quân đóng đồn trước có 30 tên, nay chỉ còn hơn 10 tên, đều phần nhiều lại ốm đau, xin cho về đội ngũ cũ. Vua y cho. Lại dụ cho bộ Binh rằng: trăm xem tờ lâu, thực rất thương xót. Vả lại, lệ định: quân ở kinh đi đóng đồn ở các tỉnh, đều có thưởng cấp gạo tiền lương bằng 1 tháng; quân ở các tỉnh ngoài đi đóng đồn thì không có thưởng cấp, thực vì đường sá xa hay gần, không phải là phân biệt đối xử. Các tỉnh ở biên giới như Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Quảng Yên, đường đất xa, khí độc nhiều, quân đến đóng đồn, phần nhiều bị ốm đau. Đã chuẩn cho lấy thổ binh, canh giữ có nhiều sự không tiện, cho nên bắt đặc dĩ phải chức lượng sai đi đóng đồn, cũng là sự thể phải như thế, không phải cố làm ra thế để cho khổ các binh lính. Hiện nay, đương lúc có việc, tuy người dưới làm

việc cho người trên, lẽ phải không thể từ chối được, nhưng nghĩ đến tình, thương khó nhọc, lòng trăm không lúc nào không nghĩ đến. Từ nay trở đi, phạm binh lính người kinh ở các tỉnh phải đi đóng đồn các tỉnh ở biên giới, đều được gia thưởng gạo tiền lương bằng một tháng để tỏ lòng xét thương hàng ngũ quân đội.

Tháng 9, thống đốc là Hoàng Tá Viêm, thị sư là Lê Tuấn dâng sớ tâu rằng: dò thám được tên tù trưởng dân Mèo ở đông suối Bốc là người chủ chứa chấp tên giặc Hoàng Anh, giặc Hoàng Anh lại là người chứa chấp các giặc trốn ở tỉnh Bắc, tỉnh Thái và tỉnh trạng Hoàng Anh, Lưu Vĩnh Phúc thù hằn lẫn nhau. Vua truyền phải nói cho tướng họ Phùng biết để trừ tình và đốc suất các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương phải quân đi đóng giữ ngăn chặn. Gạo thóc đồng, dân đinh bản giới đã trở được, cho theo như lệ quân ở trong kinh phải đến các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên mà cấp lương, (mỗi người mỗi tháng 3 quan tiền, 1 phượng gạo, người nào ở quân thứ cứ đủ 4 tháng, cấp cho áo quần 1 lần), lại cấp thêm cho 1 quan tiền.

Vua nhân sau khi mưa to, mới tạnh, đi chơi hành cung Thuận Trực, bỗng gặp lại mưa to. Khi ấy thuyền của vua phải tùy thế đậu ở chỗ yên ổn. Các quan hầu cận hết sức gìn giữ bảo vệ, mới được vô sự. Đến sau khi vua về, sai 2 bộ Lại và Binh thưởng cho hoàng tử, các quan quân theo hầu và đi tiếp ứng, người có siêng năng khó nhọc; còn người tránh sự khó nhọc cần cho rảnh mình thì phải phạt. Vua lại cho là đi chơi như thế là có lỗi, vừa hối vừa sợ, từ nay về sau phải cẩn thận dè dặt để được khỏi sự lo ngại, bảo cho đình thần đều biết.

Thống đốc quân vụ là Hoàng Tá Viêm, khâm sai thị sư kiêm kinh lược là Lê Tuấn tâu rằng: các tỉnh ở nơi liên giới, hiện nay những công việc phải xếp đặt sau này, còn có nhiều khoản. Nay đương lúc thanh thế của quân lừng lẫy, thế giặc đến lúc cùng, vậy tình nào việc quân tạm thư, như 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn thì hết thấy mọi công việc ở nơi biên giới, tưởng nên phải sửa soạn ngay từ bây giờ, để được bền vững. Nếu đợi đến khi dẹp yên hết cả, sợ mỗi lo bên ngoài lại sinh ra, lại khó xếp đặt. Còn như các tỉnh Tuyên Quang, Thái Nguyên, khi nào trừ hết bọn giặc, cũng xin lần lượt chấn chỉnh công việc, lại kê ra các việc nên làm gồm có 9 điều dâng lên:

(— Thành Cao Bằng ở nơi cũ, địa thế rộng rãi bằng phẳng, vừa có vẻ đẹp, tỉnh đóng ở đấy đã lâu năm. Từ khi bọn giặc kéo đến, bỏ chính tỉnh ấy trước kia là Lê Văn Phả cho tá quân ở thế khác, mới bỏ thành cũ dời đến đồn Thương, dựa vào chỗ cao để chống giữ, sau nhân đó mà ở đấy lấy làm lý sở của tỉnh. Và lại, đồn ấy ở ngay vào sông đất, dốc chếch nghiêng lệch, không thể đắp thành được. Tức như mấy năm nay thường thường bị giặc lấy mất, thì không nên ở đã rõ lắm rồi. Duy việc chọn làm chỗ khác, thì hoặc chỗ có núi sông có thể làm thế thủ được, nhưng địa thế lại bức hẹp, hoặc có chỗ địa thế hơi rộng, thì chưa phải là nơi trung độ, toàn không bằng thành cũ là tiện đường thủy, nơi dân ở thì rộng rãi bằng phẳng mà sáng khải. Thần đã hỏi bọn thổ hào, đều bằng lòng tỉnh đóng ở thành cũ. Huống chi việc dời làm tỉnh thành ra nơi khác, công xây dựng khó nhọc, dân bị tàn phá lâu năm, càng đáng sạo cho nổi được. Thành cũ thì mặt thành đất hãy còn, nhân thế mà sửa lại, có thể bớt được nhiều công sức. Hết thấy các tài

liệu, đền lấy những thứ cũ của đồn Thương, đem từ chỗ này đến chỗ kia, cũng rất gần và tiện. Về thành của tỉnh Cao Bằng, xin nên để ở chỗ cũ mà sửa đắp lại, đào thêm hào, đắp bờ, và trồng nhiều tre gai, mỗi mặt vài ba lần. Hết thấy công việc phòng giữ, cần phải mạnh mẽ bền vững. Còn đồn Thương thì bạt bỏ lũy đất cho bằng và sức cho trồng khắp các thứ cỏ có gai nhọn, để cho nếu đến đây không thể ẩn nấp giữ chỗ hiểm để lo ngại về sau được. Còn như quan lại ở tỉnh ấy, nghĩ nên để như cũ, vì chỗ ấy là bức phen bức giậu, sự chống giữ rất là quan hệ, tưởng không nên cầu nệ sự tổn phí nhỏ mà để lộ sự đơn sơ yếu ớt.

— Nguyên trước theo nghị chuẩn cho các châu huyện ven biên giới, lại đặt thổ quan, lấy thổ ty và người Thanh, người Nùng, người Mán cho ra làm. Xét ra thổ ty lưu lạc đã lâu, hiện còn lại không có mấy chưa chắc đủ người ra làm; người Mán thì không có người nào; người Thanh, người Nùng cũng chưa được nhiều. Nay xin châu huyện nào có thổ ty, thổ hào có thể làm được, thì cho người Thổ làm, châu huyện nào, không có người Thổ, thì vẫn đặt quan người trung châu để trông coi, mà chọn người Thanh, Thổ, Nùng người hơi giỏi giảng cho làm huyện úy châu úy, đợi sau 2, 3 năm, xét xem những huyện úy, châu úy ấy, thực là có thể làm được việc, được dân tin phục, thì cho thăng lên làm tri châu, tri huyện, thôi không đặt quan người trung châu nữa.

— Bọn giặc toàn là đều đi cướp lấy ăn, không nghề nông gì khác, chúng từ phương xa đến nước ta, mình là chủ mà chúng là khách, tính thể khác nhau. Dân ta nếu biết chỗ nào cũng cùng thù, cùng giữ, độ mười ngày, bọn giặc không cướp được, thì cũng đến đôi

quản tan đi, không nhọc sức quân, chỉ vì chưa định ra điều lệ và không có người xướng suất mà thôi. Nay xin cử 1 tổng hoặc 2 tổng hợp làm 1 đoàn, lập rõ danh sách và tên của đoàn, chọn người mạnh khỏe được việc bầu làm đoàn trưởng, khi có việc thì các đoàn gần quanh cứu ứng lẫn nhau; nếu đoàn nào đến cứu nhanh chóng, phòng thủ vững chắc, mà dân không bị hại; hoặc đoàn nào chậm trễ coi thường, hèn kém không làm trọn trách nhiệm; khi ấy do các quan tỉnh tỉnh ấy liệu định thưởng phạt, để tỏ sự trừng trị và khuyến khích.

— Các tỉnh ở ven biên giới, đều là miền thượng du, ruộng đất đều ở chân núi, không giống như ở trung châu ruộng đất bằng phẳng rộng rãi, dân ở đây đều làm nhà ở trên với ruộng, hoặc 3, 3 nhà, hoặc hơn 10 nhà, ở tỉnh tỉnh không thành làng xóm, đã không có chỗ hiểm để giữ, lại không có người để chống cự, thốt nhiên giặc đến, thì hết thấy sức vật để nuôi và lương gạo, bộn giặc đều được nhân đó mà ở yên trốn tránh, cho nên ta hết sức vận chuyển lương thực đến mà không thấy thừa, mà bộn giặc thì đến đâu nhờ lương thực ở đó cũng vẫn không thiếu. Việc này lợi hại rất quan trọng, không thể không trừ tỉnh cho mau. Nay xin chiếu tỉnh số dân nhiều hay ít, gần hay xa, hoặc 1 tổng chia làm 2 chuồng, hoặc 2 tổng hợp làm 1 chuồng, nhưng phải chọn chỗ nào hình thế có thể nhờ để chống giữ chắc chắn được, hoặc đắp lũy đất, hoặc trồng tre gai, phạm những sức vật để nuôi của nhân dân trong tổng đều tụ tập ở cả chuồng ấy, để tiện việc canh giữ. Còn ở ngoài đồng thì chỉ làm nhà tạm để ở đây cấy cấy, đến khi thu gặt xong đều tải về chứa ở chuồng lớn, đó cũng là một cách làm cho hết lương thực ở ngoài đồng. Thần đã hỏi bộn thổ hào đều muốn

làm thế cả, nên cùng với việc họp thành đoàn ở ngoài trước cũng xét chằm chước cho làm.

— Nguyên trước các cửa ải ở ven biên giới đều đặt đồn canh, là để xét hỏi kẻ gian phi, sau vì quân đóng đồn nhiều người bị ốm, mà nơi biên giới cũng không có việc gì, cho nên liệu lượng cho rút bớt. Nay thì bọn gian phi đi lại, không có trở ngại chút nào, trước còn năm ba đũa, sau đến trăm nghìn đũa, họp thành một đám to, mới thành ra thế không thể ngăn cấm được. Nay xin do quan các tỉnh ấy đi khám khắp cả, chỗ nào là lối đi tầm thường, thì sức ngay cho sở tại tùy thế lấp hẳn, chỗ nào quan yếu, nên cho đi lại, thì lập ra đồn canh, lấy người ở đấy làm quản canh đồn; đặt chức đồn trưởng, liệu cấp lương hàng tháng, để cho đồng luôn duy canh giữ. Phạm người đi qua, không cứ là người Thanh, người Thổ phải có giấy thông hành. (Việc này nên tra lệ trước, tư trước cho quan nước Thanh ở nơi tiếp giáp nước ta biết để làm) mới cho đi qua. Trong đó khách buôn có mang theo hàng hóa, cho được liệu thu mỗi người 30 đồng tiền kẽm hoặc đến 1 tiền. (Từ trước cũng có thuận tình thu nộp, nhưng không ghi thành ngạch mà thôi). đều cho binh lính ở đồn ấy chia nhau chi dùng, để binh lính có lợi, tất nhiên vui lòng canh phòng, không đến nỗi bỏ thiếu, nhưng không được thu lạm quá lệ, có phạm tội nặng. Mỗi tháng viên đề lãnh tỉnh ấy lần lượt đi kiểm soát, nếu thấy quân ở đồn ấy trễ biếng hoặc thiếu, hay có sự nhùng nhịu gì, thì lập tức trình quan tỉnh xét hỏi trị tội. Như thế tuy chưa chắc giữ được không có kẻ trốn lọt, nhưng tổng đi nơi khác có thể răn được kẻ cường bạo, tưởng còn hơn là bỏ bữa không canh giữ. Viên đề lãnh ấy cũng không được

thấy quân đồn ấy có chút lợi nhỏ ấy mà chia mỗi lợi, để thêm gian tham, người trái lệnh thì trị tội nặng.

— Các tỉnh ở biên giới nguyên trước có đặt 2 cơ Hùng Dũng, sau vì không có việc gì, liệu đem rút bớt; sau lại vì địa phương cầu thả, đốc thúc không nghiêm, nên ngạch quân thiếu nhiều. Hết thấy các việc canh phòng đóng đồn, ở nơi xa đến, không chịu quen thủy thổ, ốm phái, cũng là đi gượng. Những dân nghèo người Nùng, Mán, Thổ ở các hạt ấy phần nhiều muốn ra ứng mộ; các hào mục hạt ấy cũng muốn ra làm, xem như khi có việc, đem thủ đồng theo đi đánh giặc, thì đủ biết lòng của chúng. Duy chỉ việc ít cho về, thì thủ đồng ấy lại tan, những người đầu mục ấy cũng không được gì; thương lấy làm phẫn nản, mà khi ra ứng mộ, quan tỉnh không chịu chiếu cố đến, tiền lương hàng tháng, lại bị bọn nha lại bớt xén, nên không thích ra ứng mộ. Thần đã hỏi bọn hào mục, tình nguyện mộ thành cơ, vậy, đặt ra quân suất, chỉ cho lương tháng, lưu ở tỉnh để phòng khi sai phái, thì bọn dân cùng ấy đã không thất nghiệp đi theo giặc, mà người với chỗ đất ở cùng hợp với nhau, sai phái tưởng là đặc lực, người xưa có nói: «Bất linh không bằng triệu mộ», chính là thế đấy. Nay dân ở các tỉnh ấy tuy trải qua giặc cướp, nhưng bị giết chết không có mấy, mà người lưu tán cũng chẳng qua chỉ chạy tránh, ở nơi hẻo lánh; nếu được tạm yên, chỉ sau năm ba tháng, chúng tất trở về nơi cũ; không như người ở trung châu đi đến đâu đều có thể ở đấy mà làm ăn, chỉ sợ quan địa phương không đề ý vỗ về mà thôi. Nay xin sắc xuống cho quan các tỉnh ấy tìm cách (hoặc cho vay vốn để buôn bán, hoặc liệu cấp cho trâu cày), kịp đi chiêu dụ cho dân về quê

yên nghiệp, rồi lần lượt bắt lính, cốt đủ ngạch cũ 2 cơ Hùng, Dũng, và sức cho hào mục sở tại chiêu mộ người Nùng, Thổ, Mán ở đấy lập thành đội ngũ, mỗi tỉnh độ 5, 3 trăm tên; chọn đặt quân, suất, lưu ở tỉnh để sai phái, để cùng với quân đóng đồn đóng giữ thành trì, làm thanh thế ứng viện cho nhau. Nhưng phải nghiêm cấm bọn nha lại ở tỉnh, nếu dám xén bớt tiền lương của lính mộ, không cứ nhiều hay ít, đều xử tội tử hình. Đội một vài năm sau, yên tỉnh tất cả, nên để hay nên bỏ, sẽ vâng theo nghĩ định làm việc.

— Thuế lệ của các tỉnh, thu vào không đủ số ra, hàng năm tiền thóc chi dùng, đều lấy ở trung châu cả. Nhưng xét ra các tỉnh ấy, ruộng ít nhưng tốt màu, lợi về nước tưới, chỗ nào cũng có, cho nên nhiều năm được mùa mà ít năm mất mùa, không có việc thì giá gạo so với trung châu có phần rẻ hơn (giá hạ thì mỗi phương gạo từ 1 quan đến 2 quan tiền, giá cao thì cũng không quá 3 quan). Nếu quan các tỉnh ấy biết để tâm mua trữ, thì quan quân một tỉnh cũng đủ chi cấp. Ngay như gần đây bọn giặc cướp lấy đã nhiều, mà các nơi quân thú đóng vẫn có thể mua được gạo cấp lương cho quân, để bù vào những lúc vận tải không kịp, thì số thóc gạo từ trước không cần hỏi cũng đủ biết. Nhưng mà chưa có người đứng lên làm, vì có vận tải lương, thì dân trung châu tuy gầy, nhưng nha lại giữ kho ở biên giới càng béo. Vả lại, như tải lương từ tỉnh Bắc đến tỉnh Lạng, mỗi một phương gạo tiền chi phí cả công và tư đến hơn 15 quan tiền, ốm đau bị chết cũng nhiều, phu tải lương cân nhắc, lợi hại, phần nhiều đến đặt mua ở kho tỉnh Lạng, mỗi một phương gạo 8, 9 quan hoặc 10 quan tiền, nha lại ở kho ấy lại mua lương của quân hoặc gạo của dân để dền vào, mỗi phương giá chỉ trên dưới 3, 4 quan, mà gạo của dân thì hoặc chiếu giá giả cả, hoặc chỉ giả một

nửa (trước mùa bỏ tiền cho vay, đến mùa thu gao) dân cũng không làm thế nào được. Năm trước, tỉnh Lạng bị mất, bọn giặc đào ở nhà tên Chiêu là thư lại của viên chủ thủ ở kho tỉnh ấy, được vàng bạc kể đến hàng mấy vạn, đục khoét máu mủ của dân như thế, để đầy túi kẻ nha lại, rất là đau đớn. Xin sắc xuống cho quan các tỉnh hàng năm tô ruộng, nên thu bằng thóc, hoặc các thuế quan, thuế mỏ, muốn nộp bằng thóc thì cũng cho chiều giá mà nộp bằng thóc. Mỗi khi đến kỳ gặt hái xong, lại bỏ nhiều tiền ra đi khắp các nơi trong hạt chiều theo thời giá đặt mua thóc, thuê dân gánh về chứa vào kho ở tỉnh. (Hoặc trước 3, 4 tháng cấp cho tiền bạc, đến mùa thu trừ thì được giá rẻ). Nhưng phải nghiêm cấm nha lại không được những điều, mỗi mấy năm, nếu phát giặc ra sẽ khép vào tội xử tử. Trừ số thóc gạo để chi cấp hàng năm ra không kể, mỗi tỉnh phải dự trữ: tỉnh Lạng, tỉnh Thái mỗi tỉnh 1 vạn học, tỉnh Cao, tỉnh Tuyên đều trên dưới 6, 7 nghìn học. Quan lại ở các tỉnh ấy, thì lương bổng của tuần phủ, bố chính, án sát, đề lãnh và quan đóng đồn, xin chi bằng gạo thực; còn như các phủ, huyện, thông phán, kinh lịch trở xuống cho đến các hạng binh và lính trạm thì lương bổng cứ chiều theo giá chợ hiện tại mà chiết cấp bằng tiền, không nên cho dài tải hao để lấy lợi. Còn như tiền bạc có thiếu, xin do 2 tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh đem đến cho đủ. Nhưng đến khi ấy tư hỏi giá bạc, nếu tỉnh ở biên giới giá cao hoặc trung bình, thì tải bạc là rất tiện. Như thế thì bớt được nhiều sự phiền phi về vận tải, mà thóc của dân chứa cả vào kho công, có thể khiến cho lương thực của nơi biên giới được đầy đủ; không những bớt được sự nhọc tổn của dân trung châu mà cũng không dễ cho giặc nhờ được, thực là được tiện cả đôi. Đại sau 1, 2 năm,

chỗ nào cũng yên tĩnh tất cả, lại xét xem các tỉnh ở biên giới tỉnh nào thuế ruộng giảm nhẹ quá (mỗi mẫu chỉ thu 10 bát thóc), thì chăm chú tăng lên, không phải mua nữa.

— Các tỉnh ở biên giới Bắc Kỳ trước đây vẫn có tiếng là trù phú, mà nay thì lại điêu tàn lắm; tuy là gặp lúc khi vận như thế, nhưng cũng do ở quan địa phương không chịu hết sức làm việc. Vì địa phương ấy rất lam chường, phong tục thì quê kệch hủ lậu, đến làm quan ở chỗ ấy đã biao quanh không có thú gì, mà lúc nào cũng ốm, càng sinh ra lười biếng, so với người yên ổn, giàu có, chơi vui ở trung châu, khác hẳn như một trời một vực, thì lời than thở về sắp ngửa, khó nhọc, dù người đời xưa cũng bụng nghĩ như thế. Nếu không nêu khen riêng biệt để khuyến khích, thì không coi nơi làm quan là chỗ tam bợ, cũng chẳng nghĩ gì đến dân sự khó có người vui lòng làm việc. Ngay chăm chỉ được việc như Nguyễn Huy Kỳ, Lương Quy Chính còn phải cam chịu là hèn kém, huống chi người khác ư? Nay xin các tỉnh ấy (Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn), văn võ ấn quan và các phủ, huyện (trừ người thổ trước ra không kể), nên chọn lấy người ở Bắc Kỳ và ở các tỉnh Thanh, Nghệ (người và chỗ ở thích hợp với nhau có khi ít đau ốm) không cứ là hàm gì, chỗ khuyết nào, khoa mục hay là lại điền, cứ người khỏe mạnh được việc thì cho làm. Về làm việc phải đủ 2 khóa xét công, mỗi khóa cho thăng 2 trật; lương bổng thì chiều theo hiện hàm cho tăng gấp đôi. Nhưng bắt phải làm theo, như các khoản đã nghĩ định trên đây, nếu có thể trong khóa xét công làm được thanh thỏa như: lương chứa nhiều, binh lính đủ, nhà lại không có tệ những, trong hạt được yên tĩnh, thì lại được khen thưởng cất nhắc hậu hơn, nếu không chịu làm việc, chỉ

ngồi đầy đẽ cầu thuyền chuyền; việc ở biên giới không được yên; tất phải cách đuổi không cho làm nữa, ngõ hầu mọi người biết khuyển răn, đều hết lòng hết sức, họa chẳng mới có thể được việc.

— Người nước Thanh sang ngụ cư so với các kỳ thì Bắc Kỳ là nhiều hơn cả. Mấy năm nay bọn giặc quấy nhiễu ở biên giới, người cùng một giống không khỏi thông đồng cấu kết với nhau; đáng lẽ phải biên chép kiểm xét một phen, để ngăn từ đầu, chỉ vì mỗi lo bên ngoài chưa yên, thì thể chưa nên làm vội, cũng không nên không phòng bị trước. Nhưng xét ở trung châu và các tỉnh ở biên giới, người nước Thanh đi lại, thì 2 hạt Sơn Tây, Bắc Ninh là đường tất phải đi qua, như Bắc Cầu, Xương Giang, Hà Châu, Bình Kỳ thuộc tỉnh Bắc Ninh; Đoàn Hùng, Bạch Hạc thuộc tỉnh Sơn Tây; Tam Nông thuộc tỉnh Hưng Hóa; đều là đường thủy đường bộ cốt yếu. Xin làm đồn canh ở những chỗ ấy để xét hỏi. Phàm người nước Thanh đi qua chỗ ấy, nếu không có giấy thông hành thì lập tức bắt giao cho quan các tỉnh ấy xét hỏi trị tội. Còn như từ tỉnh Ninh Bình trở ra bắc, các người trong bang và quân đầu hàng của nước Thanh, xin do quan các tỉnh ấy xét khắc dấu triện, (nên khắc tên tỉnh và họ tên bang trưởng, đoàn trưởng) giao cho bang trưởng, đoàn trưởng nhận giữ. Nếu trong bang hay đoàn ấy có người nào đi đến tỉnh nào (không cứ đường thủy hay đường bộ) phải do đoàn hay bang trưởng ấy ký tên đóng triện, cấp giấy cho thông hành; nếu không có giấy mà tự tiện đi, tất phải bắt và trị tội nặng. Nhưng đem cách thức dài rộng của dấu triện đã khắc ấy đưa cho các đồn ở tỉnh Sơn, tỉnh Bắc mỗi đồn 1 cái, để làm thời xét nghiệm, ngõ hầu có thể giữ được kẻ gian, ngăn được mối tệ).

Vua bảo rằng ít lâu nay chỉ có tập tâu tính liệu trước này là thích hợp với công việc và có lòng lo việc nước, chuẩn cho thi hành ngay.

Vua cho là tình thế bọn giặc ở Sơn — Hưng — Tuyên rất khẩn cấp, mà tướng họ Phùng không quả quyết đem quân sang đông để đi đánh dẹp. Sai Hoàng Tá Viêm đem đại binh phái các đại viên tham tán, đề đốc đến ngay Tuyên Quang, Hưng Hóa cùng với Ông Ích Khiêm ở Sơn Tây hợp sức đánh dẹp, đuổi bọn giặc về mạn Bắc, đề về cả một nơi, cho dễ đánh giết. Tham tán ở quân thứ Lạng Sơn là Nguyễn Huy Kỳ thì về Hưng Hóa, tuần phủ là Trần Đình Túc thì về quân thứ Bắc Ninh đề cùng bàn, tham tán là Nguyễn Đình Thi thì chuyển đến quân thứ Tuyên Quang để làm việc. Hết thấy các công việc, chuyển do Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn điều khiển, đề cùng giúp đỡ nhau, cho được thành tựu.

Vua lại dụ rằng: các bọn giặc ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Hải Dương, Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên đều đã chạy trốn, hòng đi đến hạt Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang vào khoảng hai bên tả hữu sông Lô, hiện nay có lệnh giới nghiêm, thì việc đánh, giữ ở hạt Sơn Tây thực là khẩn cấp. Nay quân hùng mạnh ở quân thứ tỉnh Bắc đã phái đến hạt Sơn Tây, số quân đã nhiều, việc đánh dẹp đã thừa sức, một giải bên tả sông Lô nên giao cho tham tán là Ông Ích Khiêm thúc đánh. Còn như một ngã Đuan Hùng, Lâm Thao thì Trần Bình phải lập tức đem ngay các toán thủ đông của bọn thú phạm là lũ tên Vy, tên Áo rút về 2 phủ Đuan Hùng, Lâm Thao ở bên hữu sông Lô, giao cho lãnh binh là Nguyễn Hữu Thông, Trần Lương Đăng cai quản sai phái, theo quân thứ Sơn Tây, Tuyên Quang điều khiển, vẫn chặn đánh bọn giặc Hoàng Anh như cũ, cho được giết giặc lập công. Trần Thiện

Chinh thương biện Sơn Tây tỉnh vụ cùng với Trần Bình lập tức liệu trích lấy quân hùng mạnh và quân của tỉnh thay phiên nhau đến 2 phủ Đoan Hùng, Lâm Thao xem xét việc làm và ngăn cấm bọn thú phạm ấy, đợi khi nào Ônglech Khiêm đánh các bọn giặc ở bên tả sông Lô xong sẽ dời quân đến tỉnh Tuyên đánh dẹp. Thị sự là Lê Tuấn cũng thời thường đi lại hạt Sơn Tây bàn tính cho thỏa đáng. Các người đều nên hiệp ý cùng lòng với nhau, cố sức mưu tính nhanh chóng, cho trăm được đỡ lo về miền bắc, đó là cốt yếu nhất.

Quyền biện Các vụ là Nguyễn Thành tâu bày rằng: thể nước sông Nhị Hà trên tự Sơn Tây, dưới đến Nam Định, quãng giữa thì các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, đều có đê cả, nếu bỏ đê thì phải bỏ cả, mới có thể chữa bớt được dòng nước chảy mạnh, thế phải như thế. Còn về lẽ thêm bớt nên theo hay bỏ là phải tùy thời. Hiện nay ở Bắc Kỳ liên năm có việc binh đao, nộp thuế vận lương, dân đã khó nhọc lắm rồi, mà năm nay đê điều bị vỡ hoặc sụt lở chỗ nào cũng có, so với các năm trước là hại hơn nhiều. Nếu chỗ nào cũng đắp lại cả, thì khó nhọc phí tổn lắm, dân sao chịu nổi, thì đê nên bỏ đi, dân tình ai cũng thích, không đợi phải bàn nữa. Năm Thiệu Trị thứ 2, các quan trong kinh ngoài các tỉnh đã trừ tình về dòng sông Cửu An, xin đắp cái đập ngang ở cửa sông (cứ theo thước tắc mức nước lên to về mùa hè, không cần phải đắp cao lắm), đê chặn nước lên to về mùa hè, việc đắp không khó nhọc phí tổn lắm, mà ít lâu nay đê vững, làn sóng yên, rất có thành hiệu, đó là một phương pháp hoạt bát cứu chỗ lệch, chữa điều tệ, làm việc lợi, bỏ việc hại. Nay xin các địa phương có đê, cho tùy tiện đắp làm đập ngang để giữ lúa chiêm, nếu gặp năm nào

- nước sông mùa thu lên to khác thường, dễ mặc cho nước tràn qua mặt đập, thì nước có chỗ thoát đi, không làm cho dân ta phải lo ngại. Vua sai giao cho quan các tỉnh có đề, hỏi khắp linh dân và xét kỹ thể nước, trừ tình làm việc.

Mùa đông, tháng 10, giặc ra hàng là bọn Tô Tứ về trấn Đông Hưng nước Thanh đề đợi lệnh, phó tướng là Lôi Bình Cương bắt được, bé lũ còn lại chạy tan về địa hạt phủ Hải Ninh, quan tỉnh Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo Hoàng Tá Viêm thuyết với các thống lãnh là Lưu Ngọc Thành, Trần Bình Di) và đốc thúc quan quân ta đến các chỗ quan yếu ở các tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Yên đề chặn đánh. Hồ Trọng Đĩnh, Nguyễn Thứ thì thương thuyết ngay với Lôi Bình Cương và châu Khám nước Thanh chia đường chặn đánh, bắt chém hết những bé lũ còn sót lại cho hết mầm móng giặc.

Hoàng Tê ở Quảng Yên ngầm họp bé lũ đóng thuyền ở ngoài biển thuộc huyện Nghiêu Phong, cùng với giặc Thập-bát-mã là tên Khách Công (tức tên Băng Nha Hung, lại có tên là Khách Hồng) giao thông với nhau; Thị sư là Lê Tuấn đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: phạm việc gì tất có manh mối, ngăn ngừa trước thì dễ, tỉnh Hải Dương, Quảng Yên không biết phòng giữ từ trước, rất là không làm đủ chức phận. Bọn quan tỉnh là Lê Hữu Thường, hải phòng sứ là Phan Tam Tinh đều giao cho bộ nghiêm ngặt trị tội.

(Tê người huyện Nghiêu Phong, cha mẹ chết từ lúc còn bé, lưu lạc sang đất nước Thanh, nói tiếng nước Thanh, mặc quần áo theo nước Thanh. Đến khi lớn về làng, có người chị gái gả cho tên Khách Công là bọn giặc Thập-bát-mã, mới quen làm nghề đi an

cướp. Đến nay nổi lên làm giặc, hợp với bọn giặc có tên Báo, tên Cả Tương, tên quân Vạn, tên Cao, tên Chuẩn đều là tay kiệt biệt trong bọn giặc).

Có toán giặc chiếm giữ huyện Thanh Ba (thuộc tỉnh Sơn Tây), chia từng bọn đi quấy nhiễu cướp bóc. Tham tán là Ông Ích Khiêm, tán lý là Trần Thiện Chính phái phó lãnh binh là bọn Đỗ Văn Ngũ, Dương Trọng Hòa đem quân và voi theo bờ bên hữu sông Thao, điểu ngay đề đốc là Nguyễn Văn Hùng theo bờ bên tả sông Thao 2 mặt cùng tiến đến chặn đánh. Giặc đem cả bọn ra chống cự, binh đồng các đạo sẵn đến, giặc đem bè lũ chạy trốn, bên lấy lại được huyện lỵ. Việc ấy tâu lên, bọn Ích Khiêm được thưởng quân công kỹ lục đều có thứ bậc ; binh đồng được thưởng tiền 500 quan.

Quan tỉnh Nghệ An dâng 3 con voi đực.

Vua cho là hạt Hải Dương, Quảng Yên, thế giặc hơi thư, các doanh quân nước Thanh cũng đã rút về Thái Nguyên để đánh dẹp. Các bè lũ còn sót lại của giặc họ Tô và bọn giặc biển, thì dụ cho quan tỉnh ấy là bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh đem ngay biển binh dân đồng trong hạt và liệu để lại thuyền binh của tỉnh Nam Định chờ cơ hội đánh dẹp. Còn các hạt Thái Nguyên và Sơn, Hưng, Tuyên thì sai thống đốc là Hoàng Tá Viêm, thị sư là Lê Tuấn đem cả toàn cục tùy tiện trừ tính mà làm.

Vua nghĩ đến Bắc Kỳ có việc đánh dẹp giặc, dân tình khổ lắm, sai quan bộ Hộ xét kỹ tình hình các tỉnh, kê rõ từng điều tâu lên. Nhân lại du rằng: trăm từ khi thân trông coi chính trị đến nay đã 24 năm, rất nghĩ đến việc nhờ cậy của dân, bao giờ cũng tính đến việc làm cho dân được no đủ ở yên. Hiện nay giặc ở biên giới chưa yên, lại thêm tại biển, khiến

cho dân ta của vả sức mỗi ngày mỗi hết, chịu sao nỗi các công việc sai khiến, trước hết phải nên chăm chước cứu giúp, để cho nhân dân sớm được khỏi sắc. Vay các hạng thuế chuẩn cho tha miễn có thứ bậc.

Năm ấy, kỳ xét án về mùa thu, các hạng tù gồm 262 tên. Xử chém 5 tên, còn thì cho hoãn tội xử chém cho đến lưu giam, đợi giảm có thứ bậc (hoãn xử chém 14 tên, trăm giam hậu được lưu giam 126 tên, giảo giam hậu được lưu giam đợi giảm 117 tên).

Hoàng Tá Viêm từ khi vâng mệnh cai quản quân cùng với thị sư là Lê Tuấn, được vua ban cho thanh gươm của vua, cho tùy tiện được phép thay đổi các quan to, tự ý phủ dụ, nhận kẻ đầu hàng, vua đều nghe theo cả. Đến nay, thế giặc ngày một lan rộng, đọc biên giới báo tin cấp bách, lại xin phái thêm quân để đánh dẹp. Nhân thế vua giáng dụ quở trách bắt phải đánh dẹp ngay. Lại sai quan quân thứ và quan tỉnh quan văn là Bùi Tuấn, Lê Hứa Thương, Trần Bình, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Huy Kỳ, Hồ Trọng Đĩnh, Lương Quy Chính, Mai Quý, Phạm Thận Đạt, Vũ Huy Huyền, Nguyễn Huy Du, Đặng Duy Trình, Nguyễn Thứ, Lưu Tiến Điền, Hoàng Diệu, Nguyễn Mậu Kiến, Nguyễn Di, Nguyễn Quế, Trần Quang Trọng, Hoàng Tương Hiệp, Phạm Hứa Thước, Nguyễn Phan, Nguyễn Văn Thận, Nguyễn Tạo; quan võ là Đinh Hội, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Ban, Trần Mán, Lê Văn Trinh, Nguyễn Văn Nhuận, Nguyễn Bưu và bọn Trần Đình Túc, Nguyễn Văn Tường, Đặng Huy Trước, Trần Thiện Chính, Vũ Văn Đức, Vũ Trọng Bình phải hết lòng bày mưu đặt kế để giúp các tướng soái về những chỗ thiếu sót.

Mùa thu năm ấy, phủ Thừa Thiên và 11 tỉnh, đèo trong Nam ngoài Bắc lúa tốt được mùa (các tỉnh Nghệ An, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Quảng Ngãi, Hưng Hóa, Bình Định, Phú Yên, Quảng Yên, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị). Còn chỗ nào bị thiên tai tổn hại thì đều được chiếu hạng tha giảm có thứ bậc. Tỉnh Thái Nguyên lại vì có giặc quấy nhiễu được tha cho không phải nộp thuế.

Tháng 11, ngày mồng 1 là ngày đình hội, có nhật thực. Lễ sóc ở miếu điện đổi dùng ngày mậu tí. Trước ngày mồng 1 ấy 3 ngày (tức là ngày 28 tháng 10). Vua quở quan bộ Lễ là bọn Lê Bá Thận rằng: xưa nay ngày nhật thực có nên hoãn lễ sóc hay không, sao lại quên mà không xét tâu. Bọn Bá Thận mới xét ngược lên, làm bản tâu trả lời. (Tờ tâu trả lời tâu rằng: ngày mồng 1 tháng 4 năm Tự Đức thứ 17 và mồng 1 tháng 7 năm Tự Đức thứ 21, có nhật thực, đều đổi dùng lễ hưởng vào ngày mồng 2. Trước 1 ngày (tức ngày mồng 1), nhân lễ hiến trâu, nước buổi sáng, do thân công tế thay lấy cờ hoãn tế, mặt khẩn. Còn như hoàng thân và các quan, thì quan bộ Lễ xin đến ngày hôm ấy đến cả tả hữu vu, yên lặng nghiêm chỉnh trực hầu ở đấy, đợi khi mặt trời lại tròn mới lui ra. Kinh được phê truyền rằng: « Các quan viên theo lệ thường làm lễ, cốt thành kính mà thôi, còn bề ngoài có làm gì ». Mồng 1 tháng 2 năm thứ 2, có nhật thực, lễ sóc cũng đổi dùng vào ngày mồng 2, trước 1 ngày không có tâu lên mặt khẩn. Còn như những ngày mồng 1 tháng 8 năm thứ 10, mồng 1 tháng 11 năm thứ 15, mồng 1 tháng 2 năm thứ 17, đều gặp có nhật thực, mà lễ sóc tra cứu chưa thấy có chép rõ là đổi ngày. Các ngày mồng 1 tháng 11 năm thứ 5, mồng 1 tháng 6 năm thứ 14, cũng có nhật thực, sau

thấy nước Thanh tư báo cho biết, các quan ở Khâm thiên giám đều không có suy tính tâu lên, đã phải phân xử). Vả lại nói: thường độ của nhật thực, người xưa chưa thể dự tính được, cho nên khi tế mà gặp nhật thực thì có chép: « tế cho nhanh », cũng là « trâu bò chưa làm thịt thì bỏ ». Nay các quan ở Khâm thiên giám suy tính đã biết trước, so với tờ tư xét nghiệm của nước Thanh cũng được đúng. Vậy lễ sóc xin chiếu theo như năm Tự Đức thứ 2, dời đến ngày hôm sau làm lễ. Vua y cho. Rồi bác bỏ lương bổng của các quan ở bộ Lễ từ bộ trưởng cho đến lang trung, viên ngoại, chủ sự, tư vụ ở chuyên ty, mỗi người nửa năm, để phạt về bỏ thiếu chức vụ.

Hàng năm số học trò trúng khảo khóa theo lệ do bộ Lễ so sánh hơn kém tâu lên vua biết. Tháng ấy, bộ Lễ xếp loại tâu số học trò trúng khảo khóa năm này (tất cả là 19.339 tên) hơn năm 23 tất cả là 1.626 tên. Vua bảo rằng: lấy đồ cầu cho được nhiều, thì vị tất đã là thực học. Dù cho các học quan phải chọn người có thực học mới lấy đồ.

Bọn giặc Tề thông đồng với bè lũ giặc họ Tô du thuyền của bọn giặc biển ở địa hạt nước Thanh (hơn 70 chiếc thuyền) từ tháng trước đến đậu ở vũng biển Cát Bà (thuộc địa phận biển của huyện Nghiêu Phong), rồi mấy lần tràn vào trong sông quấy nhiễu (ở các hạt Nghiêu Phong, Tiên Yên tỉnh Quảng Yên, Kinh Môn, Kiến Thụy tỉnh Hải Dương), quan tỉnh và viên hải phòng sứ không thể trị nổi. Tổng đốc Hải Dương là Lê Hữu Thường, tuần phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh xin phái tàu máy chạy bằng hơi nước đến để hợp sức cùng đánh.

Vua bảo rằng: 2 hạt Hải Dương, Quảng Yên, vung cửa biển sâu rộng, đường sông tàu bè đi lại như mắc cửi, việc phòng giữ rất là xung yếu. Đã từng chuẩn cho lập đồn đặt súng, để cho nơi cửa ngõ của 2 hạt ấy được nghiêm mật. Thế mà thuyền của bọn giặc nhỏ vẫn có thể ra vào được. Tự trước đến nay, bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh, Phan Tam Tĩnh không thấy thi thố được một mưu kế gì, gặp có việc lại chỉ thoái thác là sông rộng, tầm súng bắn không tới, thì chức phận ở đâu? Bèn sai dọc theo 2 bên tả hữu bờ sông, chỗ gần đồn lũy, liệu làm thêm lũy đề chấn, chia đặt súng lớn, cùng giúp đỡ lẫn nhau, để phòng lâm thời thay phiên nhau bắn. Lại tùy thế chia thuyền đặt súng đề liên lạc đối phó. Lại sai bọn thống đốc là Hoàng Tá Viêm, thị sư là Lê Tuấn liệu để lại các thuyền có thể sai phải được đề phòng sai phải, còn những thuyền to chở nặng thì rút đi giao cho Hải Dương, Quảng Yên đề phòng bị dẹp giặc, cho khỏi đơn sơ thiếu thốn. Lại chuẩn cho phái 2 chiếc tàu lớn máy chạy bằng hơi nước là tàu Mẫn Thỏa, Đặng Huy và 2 chiếc tàu bọc đồng là tàu Tĩnh Hải, Trương Nhuận đến ngay cùng đánh. Cho tả tham tri bộ Công là Hoàng Tuấn Tích, kinh kỳ thủy sư chưởng vệ là Nguyễn Tự đều sung chức khám phái quân vụ, phạm những hạng tàu thuyền ở kinh và các tỉnh ngoài hiện phải đi, đều cho cai quản điều khiển cả. Hồng lô tự khanh là Phạm Hữu Chiêu, Hồng lô tự khanh, tham biện chuyển vận sứ phải cách chức được lưu nhiệm là Trần Trị đều sung chức tham biện quân vụ. Lại chuẩn cho tuần phủ Ninh Bình là bọn Trần Văn Thiệu lập tức bắt 4 chiếc thuyền giang vắn; tổng đốc Định – Yên là Nguyễn Hiền bắt thêm 5 chiếc thuyền Lê; tổng đốc Thanh Hóa là Tôn Thất Tĩnh thuê thêm 6 chiếc thuyền Bạch Cầu, đều liệu phái

các quân suất được việc, quân lính súng ống tinh nhuệ, chia nhau đi đến các cửa sông thuộc địa phận Hải Dương, Quảng Yên, để đóng giữ ngăn chặn, đợi thuyền binh ở kinh phái đến sẽ gọi đi vây đánh, cho sức quân được nhiều mà thanh thế lừng lẫy. Phần biên của tỉnh Thanh Hóa, Nam Định cũng tiếp liền với phần biên của Hải Dương, Quảng Yên, vua sai quan 2 tỉnh ấy liệu đề quân và thuyền đóng giữ các nơi quan yếu đường thủy đường bộ cho việc phòng thủ được nghiêm.

Cho tham tán quân thứ Tuyên Quang là Nguyễn Đình Thi chuyển sang trông coi việc quân ở quân thứ Thái Nguyên. Khi ấy bọn giặc ở Thái Nguyên lại nổi bùng lên, quân nước Thanh đương đi đánh gấp. Đình Thi trước đã sung làm cùng đi dẫn đường, nói phần nhiều thấy nghe, cho nên lại sai đi.

Thống lĩnh nước Thanh là Lưu Ngọc Thành đem 4 doanh quân Trấn Liễn đi đánh giặc ở Thái Nguyên, thống đốc là Hoàng Tá Viêm ủy đề đốc là Nguyễn Hùng coi đem quân hùng mạnh đến huyện Vũ Nhai để đợi cùng đánh; đốc vận là Nguyễn Mậu Kiến đến đồn Quang Lang tỉnh Lạng đốc phu vận lương để phòng cung cấp. Rồi thì bọn thương biện là Nguyễn Văn Huýnh, đốc binh là Trịnh Quang Huy cùng với quân nước Thanh đánh được giặc ở Thái Nguyên, lấy lại được các châu, phủ Bạch Thông, Thông Hóa, Tin thắng trận tâu lên. Vua thường cho bọn Huýnh quân công kỷ lục mỗi người 2 thứ và sai người đến hỏi thăm yên ủi quân các doanh.

Nêu khen Bùi Khải là dân hạt Bắc Ninh được 5 đời còn sống cả. (Lệ trước : nhà nào 5 đời còn sống cả, được thưởng 10 lạng bạc, 3 tấm lụa, 10 tấm vải, 1 cái biển

khắc 4 chữ « dịch điệp diễn tương » (1). Gần đây đã định lại thường 5 lạng bạc, vải lụa mỗi thứ 1 tấm và 1 bức biển. Cha Khải là Bùi Doãn trước đã 5 đời còn sống cả, đã được thưởng theo lệ cũ. Đến nay, Khải lại nối được đức tốt ấy, vua đặc ân cho theo lệ cũ mà cấp cho, không theo nghị mới).

Định lại chỗ công việc nhiều ít các phủ, huyện, châu. (Các chỗ công việc nhiều ít, trước đã bàn định, duy gần đây sự thể gián hoặc có hơi khác, quan các tỉnh, đạo đã xét tâu, chuẩn cho về phủ có 18 phủ như: Tư Nghĩa, Đức Thọ, Quý Châu, nguyên trước là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa, Anh Sơn, Tĩnh Gia, Kiến Thủy, Nghĩa Hưng, Trùng Khánh, nguyên trước là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc; Hàm Thuận, Diên Châu, Xuân Trường, Lạng Giang, Đa Phúc, Lạng Giang phần phủ, nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm; Kiến Xương nguyên trước là chỗ nhiều việc lắm, nay đổi làm chỗ nhiều việc; Kinh Môn nguyên trước là chỗ nhiều việc nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa; Phú Bình nguyên trước là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm; Tùng Hóa nguyên trước là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc. Về huyện có 24 huyện: Duy Xuyên, Mộ Đức, Đồng Xuân, Phú Mỹ, Chân Lộc, Lương Sơn, Kỳ Anh, Cẩm Thủy, Sơn Dương, Lạc Ngạn, Văn Quan, Thượng Lang, Hạ Lang nguyên trước đều là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa; Hà Đông, Hòa Đa, Đông Triều nguyên trước đều là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc; Thụy Anh, Kim Anh nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm; Thanh Chương, Hương Sơn, Hương Khê, Đại Từ, nguyên trước đều là chỗ ít việc, nay

(1) Dịch điệp diễn tương: nối đời tỏ ra điềm tốt.

đổi làm chỗ nhiều việc ; Gia Lộc nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa ; Thư Trì nguyên trước là chỗ nhiều việc lắm, nay đổi làm chỗ nhiều việc. Về cháu, có 3 cháu : Lộc Bình nguyên là chỗ ít việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc vừa ; Tiên Yên nguyên trước là chỗ nhiều việc vừa, nay đổi làm chỗ nhiều việc ; Thủy Vĩ nguyên trước là chỗ nhiều việc, nay đổi làm chỗ nhiều việc lắm).

Ban thêm sách « Lịch đại thông giám tập lãm » của vua Càn Long nhà Thanh ngự phê cho các nhà học trong nam ngoài bắc. Vua cho là đọc sử cốt để tìm sự tích của người đời xưa, cho rõ việc hay việc dở mà định điều trái điều phải, bộ sách « Lịch đại thông giám tập lãm » là cần hơn cả. Các năm Minh Mệnh thứ 18, Tự Đức thứ 21, đã 2 lần ban cho, đến nay lại chuẩn y lời ban của đình thần sai in thêm để cấp phát, cho truyền đọc được rộng (các nhà học ở tỉnh, đạo trước đã ban cấp. Đến nay, ban cấp cho các nhà học ở các phủ huyện mỗi nơi 1 bộ. Sai các quan trông coi việc học đem bộ sách ấy cùng với sách ngũ kinh, từ thư đại toàn gia tâm giảng dạy, đến kỳ thi, đem những lời nghị luận và chế độ to tát ở trong sách ấy ra đầu bài đề hỏi học trò. Còn ngoài ra những sách tạp nhạp, bản in không nhã như các sách « Tân san bổ chính thiếu vi thông giám tiết yếu », các loại bản bạc phức tạp của các nhà, không được dẫn bày vào. Thân sĩ các địa phương nếu có tự sắm lấy giấy mực đến in đem về học tập cũng cho).

Các thân phiên và đình thần văn võ tuân theo dụ ngày tháng 7 về việc cử các công tử, tâu rằng : người có đức hiền, khó tìm được, mà nuôi dạy ở Thanh

cung (1), sự thề rất quan trọng, người được dự vào hạng kén chọn ấy, thực là rất khó. Nay hội họp cả các công tử ở phủ đường phủ Tôn nhân, gồm có 12 người. Về ngành của Thái quốc công có 3 công tử là: Ung Ngán (con thứ 3 của vợ thứ; tuổi đinh tỵ, 15 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn Thị Cương, con gái của viên Anh danh Nguyễn Văn Kỹ đã chết, quán ở phủ Thừa Thiên; Ung Thứ (con thứ 6 của vợ thứ, tuổi đinh tỵ, 15 tuổi, mẹ đẻ là Phạm Thị Đào, con gái của Phạm Văn Huyền đã chết, người dân ở phủ Thừa Thiên); Ung Tân (con thứ 8 của vợ thứ, tuổi mậu ngọ, 14 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn hữu Thị Ấn là con gái của nguyên bố chính Hải Dương bị cách là Nguyễn Hữu Khuê đã chết, quê ở phủ Thừa Thiên). Về ngành của Kiến thủy công có 4 công tử là: Ung Hình (con trưởng của vợ thứ, tuổi tân bính, 21 tuổi, mẹ đẻ là Lê Thị Ứng đã chết, là con gái của nguyên tuần phủ Tri-Bình Lê Trường Danh quê ở phủ Thừa Thiên); Ung Phúc (con thứ tư của vợ thứ, tuổi nhâm tỵ, 20 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn hữu Thị Ngô, là con gái của nguyên viên tử Nguyễn Hữu Nghị đã chết, quê ở tỉnh Quảng Nam); Ung Phi (con thứ 6 của vợ thứ, tuổi nhâm tỵ, 20 tuổi, mẹ đẻ là Nguyễn văn Thị Thái, là con gái của nguyên phó quản cơ Nam Định là Nguyễn Hỷ đã chết, quán ở tỉnh Vĩnh Long); Ung Đổ (con thứ 9 của vợ thứ, tuổi giáp dần, 18 tuổi, cùng một mẹ đẻ với Ung Phi). Về ngành của Hoàng Tri quân công có 1 công tử là Ung Thứ (con trưởng của vợ thứ, tuổi kỷ mùi, 13 tuổi, mẹ đẻ là Trương phúc Thị Đào là con gái của viên Trương Phúc Phú, quê ở tỉnh Thanh Hóa). Về ngành của Gia Hưng công có 1 công tử là Ung Chân (con thứ 3 của vợ thứ, tuổi mậu ngọ, 14 tuổi,

(1) Thanh cung; cung của thái tử ở.

me đẻ là Nguyễn Văn Thị Quang, là con gái của Nguyễn Văn Đắc đã chết, là dân quê ở phủ Thừa Thiên). Về ngành của An phúc quận công có 1 công tử là Ưng Dy (con trưởng của vợ thứ, tuổi bình thân, 16 tuổi, me đẻ là Nguyễn Văn Thị Hiền, là con gái của Nguyễn Văn Quyền đã chết, là lão nhiều quê ở phủ Thừa Thiên). Về ngành của Tuy hòa quận công có 2 công tử là : Ưng Bưu (con trưởng của vợ thứ, tuổi bình thân, 16 tuổi, mẹ là Vũ Thị Chắt, là con gái của nguyên Tiền quân đô thống, thái tử thiếu bảo Vũ Văn Giải đã chết, quê ở tỉnh Quảng Ngãi); Ưng Phiêu (con thứ hai của vợ thứ, tuổi kỷ mùi, 13 tuổi, mẹ đẻ là Hoàng Thị Trinh, là con gái của nguyên Quốc tử giám, lễ sinh hiệu lễ sinh là Hoàng Đình Trứ, quê ở phủ Thừa Thiên), nhưng xét kỹ 2, 3 lần, thì Ưng Ngân, Ưng Phúc, Ưng Tân, Ưng Phi, Ưng Phiêu, Ưng Bưu về nói năng, dáng điệu, khí sắc thể cách đều là tầm thường, trong đó có Ưng Thứ, Ưng Hình, Ưng Đồ, Ưng Thự, Ưng Chân, Ưng Dy 6 người, xem ra nói năng, dáng điệu, đi đứng, khí thế, phong tư, so với bọn Ưng Ngân thì có phần hơn, trông cũng người kia hơn người này. Còn như các công tử ấy ngày thường tinh hạnh và học vấn thế nào, lũ chúng tôi không ở chung, không cùng đi lại, khó lòng biết đích xác được. Duy có khắp cả thế giới người tư chất trung bình rất nhiều, chưa có người nào không đo sự học mà thành tài, cho nên trong kinh Dịch có nói : « Có thể lâu dài, có thể to tát, là đức nghiệp của người hiền ». Nếu 6 công tử ấy đương lúc tuổi trẻ này mà được học hỏi thêm, có nhiều phương pháp để giúp, lại được nhà vua lúc rỗi việc, thời thường xem xét khuyên bảo thêm, người nào đức theo tuổi mà tiến lên, kính được nhà vua xét rõ

chọn làm thái tử, hầu mới xác đáng, lũ chúng tôi không thể đoán trước được.

Vua bảo rằng: trăm đã định ninh tìm hỏi như thế, mà các công, khanh nữ lòng nào xem xét qua loa như thế, có lẽ nào 6 người được chọn nuôi cả, mà không chọn kỹ được người nào hay sao? Việc của cả nước, không phải chọn cử riêng, một chức quan còn muốn được người tài giỏi, huống chi chọn lập thái tử, hầu đùn cho ai. Phải nên cùng nhau, lại tìm cách xem xét kỹ lưỡng thế nào, tuy chưa được biết đích xác cả 10 phần, cũng chọn cẩn thận trong 6 người ấy người nào tính hạnh thực là thuần lương, học vấn hơi thông, mà không có tật tích, bệnh tật, kể rõ thực trạng, cũng kỹ tên làm tờ bản cử tử lên chờ trăm kén chọn, mới hợp với đạo làm tôi, chờ trái lòng ăn của của trăm.

Chuẩn cho bán ruộng đất của công bỏ hoang làm ruộng đất tư, để giúp vào quân phi. Khi ấy khám sai thị sư kiêm sung kinh lược đại thần, thụ thượng thư bộ Hình là Lê Tuấn tâu rằng: hiện nay quân phi rất nhiều, mà các lính ở Bắc Kỳ, sau khi bị lụt, thuế khóa đã giảm, khuyên người quyền tiền ra cũng khó. Duy có cách nhân lòng người ai cũng háms lợi mà khơi ra, thì mọi người tất vui theo, mà nhà nước cũng lợi, hoặc có thể giúp vào quân nhu... Xét ra trong hạt Nam Định, số ruộng công bỏ hoang, các ruộng coi cỏ lẫn lộn và các hạng thổ bần lầy, số ấy đến hơn 6 vạn mẫu. Trong số ấy có chỗ đã khai khẩn thành thực rồi, ần lậu chưa nộp thuế, quan cũng khó lòng trích ra được: có chỗ gần sông lớn, đất sa ngày ngày bồi thêm lên, để cho việc khai khẩn; có chỗ ở vào ven biển, phải đắp đê ngăn nước mặn, lấy nước ngọt vào, tháo nước ứ ra, công việc có phần khó khăn. Thần đã hỏi hiện giá dân muốn

mua, thì ruộng thực điền lậu thuế, hạng nhất mỗi mẫu phỏng được trên dưới 100 quan; hạng ruộng dễ khai khẩn, hạng nhất mỗi mẫu phỏng được trên dưới 40 quan; hạng ruộng khó khai khẩn, hạng nhất mỗi mẫu phỏng được trên dưới 20 quan. Đem chỗ nhiều bù vào chỗ ít, đại khái lấy mỗi mẫu 40 quan, thì một hạt Nam Định nếu bán được hết cả, phỏng được đến hơn 200 vạn quan tiền. Còn ở ven biển, như tỉnh Ninh Bình (số ruộng bỏ hoang cỏ cỏ, bùn lầy hơn 7.000 mẫu), tỉnh Hải Dương (số ruộng bỏ hoang hơn 13.000 mẫu) và các tỉnh khác cũng nhiều tỉnh có. Nếu vẫn để làm ngạch ruộng công, thì hoặc bỏ hoang mà không thuế, hoặc lấy thuế thổ thì không được mấy, đợi được thành thuế lệ ruộng công cả, cũng còn lộn công và còn lâu ngày, sao bằng dân thuận tình mua làm ruộng tư, ngày này lấy tiền có thể giúp cho quân nhu, chỉ vài ba năm, lại có thể thu tất cả về ngạch thuế ruộng là hơn cả. Xin từ nay phạm các tỉnh ở Bắc Kỳ, những ruộng đất công bỏ hoang và các hạng thổ trồng khoai đậu cỏ, các thửa cỏ, nơi bùn lầy phù sa, bất cứ là người trong xã ấy hoặc người xã khác, huyện khác, nếu có người nào muốn mua làm của tư, thì làm đơn lên tỉnh xin nhận mua, rồi do quan tỉnh lấy lòng công bằng khám xét đích xác, chỗ nào đã khai khẩn thành thuộc, đã cấy lúa thì chước định mỗi mẫu giá tiền là 120 quan; việc nhận mua xong, tức phải chiếu theo lệ ruộng tư chịu thuế; tha cho tội lậu thuế và không truy thu thuế trước nữa. Còn như ruộng nguyên bỏ hoang còn là hạng thổ, chỗ nào gần nước ngọt dễ khai khẩn thì mỗi mẫu giá tiền 40 quan; chỗ nào gần nước mặn khó khai khẩn thì mỗi mẫu giá tiền 20 quan. Người nào mua để khai khẩn bao nhiêu mẫu, cứ chiếu theo giá ấy, đem tiền đến nộp. Xong rồi, do quan tỉnh được phái đi khám xét ấy, cấp cho giấy làm bằng, chua

rõ vào trong sổ ruộng, tạm theo ngạch cũ thu thuế, chiều theo chỗ dễ làm chỗ khó làm, định cho niên hạn làm thành ruộng báo lên để phải đến khám, bắt đầu thu thuế, cho theo hạng ruộng tư, làm của riêng đời đời. Còn người nào mua làm hạng nào ruộng đất giá tiền bao nhiêu, quan tỉnh ấy làm danh sách tư cho bộ Hộ để lưu chiếu.

Lại xét các tỉnh ở Bắc Kỳ và tả hữu 2 kỳ gián hoặc có nhiều dân xã nguyên ngạch là ruộng công, đất công cả, không có hạng đất làm nhà ở riêng, để cho dân đều làm nhà ở vào trong hạng ruộng công để ở. Một khi nhà cửa hỏng đổ nát, vườn đất không phải là của mình, chưa làm cho lòng người yên được. Nay nếu trích ra 1, 2 phần nguyên là ngạch ruộng đất công của xã thôn ấy bán cho dân làm ruộng tư, thì mọi người tất thích mua, cũng là công tư đều được lợi cả. Xin phân các xã thôn nào mà toàn là ruộng đất công cả, thì chia ra làm 10 thành, trích ra 2 thành, chiều theo thời giá (hoặc 100, hoặc 200, 300 quan không nhất định, đều phải đúng sự thực) bán ra làm của tư, giữ lấy làm sản nghiệp để ở. Còn thuế lệ vẫn chiều theo ngạch cũ là ruộng đất công mà nộp. Như thế thì về quản nhu, về chi dùng của nước, mới có thể bổ ích được một chút. Định thần xét lại cho là từ tỉnh Ninh Bình trở ra ngoài Bắc, ruộng đất của các hạt đều tốt màu, nghĩ nên chiều tăng hạng liệu tăng giá lên (như trong tập lâu xin hạng ruộng thành thực mỗi mẫu giá 120 quan, nên tăng làm 150 quan; hạng ruộng dễ làm mỗi mẫu giá 40 quan, nên tăng làm 60 quan; hạng ruộng khó làm mỗi mẫu giá 20 quan, nên tăng làm 30 quan). Cũng là các tỉnh, đạo từ Thanh Hóa trở vào Nam, những ruộng đất bỏ hoang, cũng nên theo thể cho dân được mua, nhưng ruộng đất ở các hạt ấy phần nhiều là đất rạn và xấu, khai khẩn hơi khó. Xin chiếu giá ở Bắc Kỳ, giảm

bớt đi một nửa để tiện cho dân. Vua y cho. Sai hãy lục sức điều khoản bán ruộng công bỏ hoang thì hành cho ổn thỏa, để xem thành hiệu.

Sai bàn lễ kỵ vị thờ chính, vị thờ phụ ở nhà Thái miếu. Khi mới dựng nước, ở nhà Thái miếu, kinh gặp ngày kỵ vị thờ chính, thì rước cả bài vị của vị thờ phụ, kinh gặp ngày kỵ của vị thờ phụ thì chỉ kinh rước một vị ấy để tế. Vua nhân tháng ấy kinh gặp ngày lễ kỵ, sai bộ Lễ xem xét các điển lễ, tâu trả lời rõ ràng. Bèn bảo bọn thượng thư, tham tri các bộ rằng : quan bộ Lễ tâu trả lời như thế, chỉ lấy tình mà suy, và theo lệ ở Triệu miếu, Hưng miếu, điện tẩm, suy ra, thì cùng kinh, cùng tôn, trời đất còn có khí âm khí dương, không thể riêng lễ được. Như gặp ngày kỵ vị thờ phụ, cũng rước vị thờ chính cùng tế, chưa biết có hợp lễ hay không, không dám đoán phỏng. Các thượng thư tham tri khảo cứu rồi tâu trả lời.

Bấy giờ bọn Nguyễn Tri Phương, Trần Tiên Thánh, Phạm Phú Thứ, Lê Bá Thận, Hoàng Văn Tuyền, Phan Đình Bình, Phạm Ý cùng ký tên tâu trả lời. Xét trong sách *Lễ ký* có nói : « Bấy bản thờ, đặt chung một kỷ, là làm chỗ nương tựa của thần ». Lời chưa rằng : « Người ta lúc còn sống thì hình thể khác nhau, cho nên vợ chồng riêng ghế, khi chết thì hồn khí cùng theo nhau, cho nên vợ chồng cùng ghế ». Sách « Ngũ lễ thông khảo » chép : tờ chiếu của Cao tông đời Bắc ngụy có nói : « Người đàn bà cứ lý không có thờ riêng, khi âm tất phải phối hợp với khí dương mới thành ra trời đất ». Sách « Tổng Lễ chi » chép : « Năm Nguyên phong thứ 3, tương định án lễ có nói : vợ chồng cùng một thể, cho nên tế thì đặt cùng 1 kỷ, cùng khăn, cùng một cỗ cúng », đó là chuyên nói về cái lễ, cho nên khi cùng tế cùng kỷ, cùng

án. Khi dương phối hợp với khi âm, tức là cái ý trời thì bao quát, mà đất thì thuận theo. Còn như ngày kỵ, là việc nhớ lại ngày trước, đến ngày kỵ thì thương cảm. Xét kỹ lời bàn về lễ của các bậc hiền triết ngày xưa (sách « Chu tể gia huấn » về điều rước thần chủ lên thờ phụ vào nhà thờ có nói rằng: thờ phụ thần vị của cha thì đặt cả bài vị của ông bà, thờ phụ thần vị của mẹ thì chỉ đặt một bài vị của bà, là người dưới không viển lệ như người trên được. Sách « Ngũ lễ thông khảo » chép: Tiết Mông Lễ bàn về ngày kỵ có nói: « cúng cha thì đề mẹ phối hưởng, cúng mẹ thì không viển theo như cha được », tờ đầu trước của bộ Lễ đã tâu trả lời rõ ràng, thì lễ cát và lễ kỵ, lễ ý đã là có khác. Bản triều ta đặt ra lễ, thờ ở Triệu miếu, Hưng miếu, làm ra miếu riêng, thờ ở các điện Phụng tiên, Hiếu tư, làm ra điện riêng, Phàm kính gặp ngày lễ hưởng, rước thần vị ở 2 điện Phụng tiên, Hiếu tư đến Thế miếu hợp tế; Triệu miếu, Hưng miếu thì tế ở miếu riêng. Kính gặp ngày kỵ, vị thờ chính, vị thờ phụ đều ở miếu riêng, điện riêng, bày án thờ kính tiên, nhưng vẫn khẩn như gặp ngày kỵ vị thờ chính, trước hết viết huy hiệu vị thờ chính ở dưới bài văn khấn ấy viết tiếp huy hiệu vị thờ phụ phối hưởng. Như gặp ngày kỵ vị thờ phụ, chỉ kính viết huy hiệu vị thờ phụ, thờ ở 9 án thờ (1) ở nhà Thái miếu, thì vua và hậu cùng thờ chung; khi hưởng, khi tế, cùng phối hưởng cả. Duy có ngày kỵ làm riêng 3 điện Long Đức, Chiêu Kính, Mục Tư. Nếu gặp ngày kỵ vị thờ chính thì rước cả vị thờ phụ, gặp ngày kỵ vị thờ phụ thì chỉ kính rước một vị đề tế, đối với việc cùng tôn cùng kính, đã ngu ý phân biệt. Kể thì lễ bởi tình mà ra, tình cũng

(1) Thờ tự Gia dự hoàng đế cho đến Hiếu định hoàng đế tổng 9 đời chúa.

lấy lễ làm hạn chế. Kinh nghĩ khi trước chuẩn định chắc đã tham chước cho hợp với tình và lễ.

Vua bảo rằng: các sách Lễ sơ, Lễ chi nói, chỉ nói riêng về cát lễ, chưa rõ bằng cứ vào đầu hay là nói ưc dặc; điều chú ở Gia lễ, chú luận Thông khảo cũng chỉ nói thể mà thôi, không thấy ở kinh điển, nhưng không nói nhiều nữa, theo lời bàn của mọi người.

Bè lũ giặc Tề vào địa phận sông của huyện Thủy Đường, huyện An Dương (đều thuộc tỉnh Hải Dương) rồi lên bộ đốt nhà cướp của, 2 huyện ấy đều bị chiếm mất. Bốn lãnh binh là Nguyễn Văn Tự, phó lãnh binh là Nguyễn Nghị, Nguyễn Văn Sinh, phải đi đánh đều bị cách chức phát đi làm quân tiền khu gắng sức làm việc chước tốt. Quan tỉnh là lũ Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh đều phải cách chức được lưu nhiệm. Cho tri phủ Nam Sách là Nguyễn Hoài Cận sung làm bang biện thủy đạo ở Hải—Yên cùng với hải phòng đề đốc là Đặng Duy Ngộ trông coi các hạng thuyền binh ở Hải—Yên, đốc suất việc đánh giặc. Lại sai tỉnh Nghệ An phái một viên lãnh binh đặc lực và 1 viên tri phủ hay tri huyện có thể làm được việc sung làm bang biện, coi đem 500 quân thủy sư đặc lực và 5, 6 chiếc thuyền đi gấp ngay để cùng đánh.

Bè lũ giặc Tề tràn vào các đồn đệ nhất, đệ tam ở Ninh—Hải (đồn chi nhánh hải phòng ở tỉnh Hải Dương). 2 đồn ấy đều bị giặc chiếm mất (quan quân nhiều người bị thương và chết, súng và khí giới bị giặc cướp hết).

Vua cho là quân thứ ở Sơn Tây đã tạm rồi, mà thể giặc ở Hải—Yên lại hoành hành, phải tỉnh nơi cần kíp trước. Chuẩn cho thị sư là Lê Tuấn đem quân và thuyền phải đi trước và lấy thêm 2 vệ quân mạnh khỏe ở quân

thư Thái Nguyên về ngay tỉnh Hải Dương đề trấn áp. Lại sai tỉnh Nam Định phái hải phòng thương biện là Phạm Văn Nghị đem 3 cơ binh đông đặc lực đi ngay đề cùng làm việc.

Tháng 12, có toán giặc chiếm giữ đồn lớn ở xã Sen Hồ (thuộc tỉnh Sơn Tây) đem bè lũ đến đánh kịch liệt. Bọn tham tán là Ông Ich Khiêm, tán lý là Trần Thiệu Chính mặt phái quân cảm tử ngầm đem thuốc cháy bắn ra đề đốt, bọn giặc tan vỡ chạy cả. Việc lấy tàu lên, thường cho có thứ bạc.

Thư chương vệ quyền trông coi doanh Kỳ võ là Tôn Thất Thành vì được sung chức coi quân, rồi tự tiện đả huyền lại, chuẩn cho giáng làm phó vệ úy, cho vệ úy là Lê Thập quyền trông coi doanh Kỳ võ.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm cùng các quan tỉnh thượng khẩn dâng tờ tâu xin phái thêm quân. Vua dụ rằng: công việc ở nơi biên giới, kéo dài lâu ngày không xong, triều đình không phải không muốn phái thêm quân đề cầu cho chóng được việc. Nhưng đã từng chuẩn cho đồn lập hương binh, chiêu mộ thủ đông, không phải không nhiều mà mỗi lần gặp việc khẩn cấp, thường xin phái quân mạnh khỏe từ Thanh, Nghệ trở vào Nam, thì quân mộ được đề làm gì? Thử xem quân của nước Thanh, cũng là thuê mộ cả, sao có thể đi ra cõi ngoài đánh giặc, không tránh khó nhọc khi đi, chỉ thấy nói là quân hăng hái mạnh bạo, chưa thấy nói có người bỏ trốn, há chẳng phải là người làm tướng khéo vỗ về sai bảo, nên được quân cố sức đánh ư! Quân của ta mộ được đều là người ở địa phương mình, mà lại không bằng họ, tự hỏi trong lòng có đáng xấu hổ không? Cầu xin không chán, không biết lo nghĩ dự phòng, hầu dùng bọn các người làm gì?

Tổng đốc Bình — Phú là Thân Văn Nhiếp, quan ở quán thứ Tĩnh Man là Đỗ Độ cùng ký chung tờ tâu tâu vào, đại khái nói rằng: tỉnh Bình Định cùng với quán thứ Tĩnh Man phân núi nối liền nhau, gần đây hạt Bình Định nhiều nơi bị quấy nhiễu cướp bóc, đều là man ở Bình Định, dạt dừ man ở Quảng Ngãi nên mới thế. Nghĩ xin ở quãng giữa đồn Cồ Lũy thuộc tỉnh Bình Định và đồn Thanh Vân thuộc cơ Tĩnh Man đặt thêm một đồn ở bên (gọi là đồn Bảo Hợp), phái quân (tỉnh Bình Định và cơ Tĩnh Man mỗi bên đều phái ra 1 suất đội và 20 tên lính) cùng đóng để ngăn giữ chỗ xung yếu; lại ở đồn Cồ Lũy và đồn Thanh Vân đều phái quân (mỗi bên 20 tên) đóng giữ, để giúp đỡ lẫn nhau, cho tiện việc thông báo. Vua y cho.

Tỉnh Bắc Ninh động đất, có tiếng như tiếng sấm. Hộ đốc là Bùi Tuấn đem việc tâu lên. Vua bảo họn Nguyễn Trí Phương và Trần Tiên Thành rằng: việc động đất trong sách đã nói đất thuộc về âm, là đạo của người làm tội, người đàn bà. Trước theo lời dụ của tiên đế có nói: nước ta ở về phương nam, nhiều gió bão, chưa thấy có tai dị về động đất. Nay diêm tượng huyện bí như thế, các người phải cố gắng khuyên răn nhiều hơn, để giúp trăm những chỗ thiếu sót.

Bè lũ giặc Tề đánh phá thành phủ Kiến Thụy, rồi phá đồn Phấn Đường. Quyền phó lãnh binh quan tỉnh Hải Dương là Lê Tất Ứng bị giặc bắt. Bọn giặc lại vây bức đồn hải phòng và chia đi quấy nhiễu các hạt Gia Lộc, Kinh Môn, Ninh Giang. Quan quân chia đi đánh dẹp nhiều lần được thắng trận nhỏ. (Đồn hải phòng 2 trận, phủ Ninh Giang và đồn Văn Úc mỗi nơi 1 trận, đều có chém được và lấy được, hoặc 5, 3 đầu của quân giặc, hoặc 1, 2 chiếc thuyền nhỏ của giặc), thế giặc đã dẹp xuống rồi lại bùng lên. Thuyền quân

ở Kinh phải đi trú trú không chịu tiến đi. Chuẩn cho giáng bọn Hoàng Tuấn Tích, Nguyễn Tự, Phạm Hữu Chiêu, Trần Trị mỗi người 2 cấp, bắt phải đốc thúc tiến nhanh để cùng làm việc. Các quan tỉnh và hải phòng là Lê Hữu Thường, Phan Tam Tĩnh mỗi người lại phải giáng 4 cấp đều được lưu nhiệm.

Bọn giặc quấy nhiễu hạt phủ Từ Sơn, lãnh tri phủ là Trương Quang Đản đem binh đồng đi đánh bắt được tướng giặc là Nguyễn Đình Chích (tự xưng là đại tướng quân ở Kim Anh, Đông Ngàn) và đầu mục của giặc (4 tên), bé lũ của giặc (10 tên), thu được súng và khí giới rất nhiều.

Vua cho là Quang Đản trước đã bắt được giặc Đái, nay lại bắt được giặc Chích, việc cầm phong rất là đặc lực, đặc cách thưởng thăng hàm tu soạn (nguyên trước hàm kiến thảo); lại gia thưởng quân công 2 cấp vẫn lãnh chức tri phủ. Quan tỉnh và quan thứ đều được thưởng mỗi người kỷ lục 2 thứ. Các quan đi bắt giặc cũng được thăng trật và thưởng bạc có thứ bậc.

Năm ấy các hạng thuyền của trong kinh và các tỉnh ngoài đi tuần tiễu và chở hàng cộng 224 chiếc, bị nạn mất 25 chiếc, (bị bão 23 chiếc, bị giặc cướp mất 2 chiếc), còn thì đều về được thanh thỏa.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỬ KỶ

QUYỀN XLVI

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm thân, Tự Đức năm thứ 25, (1872) (Thanh đồng trị năm thứ 11), mùa xuân tháng giêng, cho tuần phủ Thuận Khánh là Nguyễn Uy thăng thự thượng thư bộ Hình, bổ chính sứ Bình Thuận là Trần Điền hộ lý tuần phủ Thuận Khánh.

Cho thự thượng thư bộ Công là Nguyễn Bình sung chức phó tổng tài Quốc sử quán.

Cấp tiền bạc và lụa cho quan quân nước Thanh từ tổng trấn đến binh丁 có thứ bậc, họ đều từ chối không nhận.

Định lại cách thưởng cho các quan tỉnh ở ven biên giới khuyến đồ được người bỏ tiền ra quyên. (Định cho : các quan tỉnh ở ven biên giới khuyến đồ được người bỏ tiền ra quyên 1.500 quan tiền trở lên thì được thưởng kỷ lục 1 thứ, cứ 1.500 quan lại được gia thêm 1 thứ ; các quan phủ huyện khuyến được 800 quan trở lên thì được thưởng kỷ lục 1 thứ, cứ 800 quan lại được gia thêm 1 thứ. Nguyên trước nghị định : Các quan tỉnh ở ven biên giới khuyến được 5.000 quan trở lên, các quan phủ huyện khuyến được 1.200 quan trở lên, đều

được thưởng kỷ lục 1 thứ. Đến nay cho là ở ven biển giới, người thừa ruộng ít, khuyển rất khó nên đòi định lại).

Cấp tiền gạo, áo quần và sửa chữa cột buồm cho thuyền bị bão của nước lệ thuộc của nước Lưu Cầu, phái tàu thủy đưa giúp đến tỉnh Quảng Đông, để tiện đường về nước. (Nguyên thuyền ấy giạt vào cửa biển La Hãn ở tỉnh Bình Thuận, quan tỉnh ấy là Nguyễn Uy tâu rằng: thuyền ấy vào cửa biển, đã sức hỏi, nói là thuyền của thuộc quốc của nước Lưu Cầu, ở đảo Bát-trùng-sơn. Phó sứ họ là Trương Hưng, tên là Thiện Dung, tuần sát họ là Văn Lâm, tên là Phương Bảo, đem theo bốn làm quan 55 người, đi tiến cống ở đô thành nước Lưu Cầu xong trở về, đi đường gặp bão trời giạt đến đây. Vua sai tỉnh ấy trợ cấp cho, đặc cách phái Trần Hy Tông cùng với Nguyễn Văn Thủy, Hồ Văn Long (nguyên là quan ở tàu ấy) đi tàu Tiệp hỏa đưa đến tỉnh Quảng Đông, cho bọn ấy tùy tiện chuyển đến tỉnh Phúc Kiến, đợi đáp tàu về nước). (Nguyên nước Lưu Cầu theo lệ phải cống nhà Thanh, thuyền đi cống hiện ở Phúc Kiến, định đến tháng 4 trở về nước ấy).

Cho thị độc học sĩ lãnh đốc học Quảng Nam là Nguyễn Dục chuyên sung chức giáo đạo ở Dục đức đường (Dục có học hạnh, nhiều người ngợi khen, cho nên có lệnh ấy); hữu thị lang bộ Lại kiêm sung chức giáo đạo là Nguyễn Chính thời thường đi lại xem xét đôn đốc.

Bọn giặc ở biên giới Bắc Kỳ thường thường quấy nhiễu. Vua nhân bảo các quan ở quân thứ và quan tỉnh rằng: việc binh là hại dân hại của, bất đắc dĩ mới phải dùng đến. Nơi biên giới Bắc Kỳ có giặc, đánh dẹp đã trải 3 năm, người ở nhà mỗi một về việc vận lương,

người đi đánh khổ sở về nạn đao mác. Mùa thu năm ngoài đã giáng đù bão rõ, hạn ngật cho nội trong năm ấy phải dẹp xong hết cả; lại có quân nước Thanh sang đánh giúp, quân nhiều đến 17 doanh; thế mà các bọn giặc ấy không tụ họp như đàn ong ở hạt Sơn Tây thì tụ họp như đàn quạ ở hạt Tuyên Quang, Hưng Hóa; không lẫn trốn như con cáo ở hạt Thái Nguyên, Lạng Sơn, thì tụ họp như đàn muỗi ở Hải Dương, Quảng Yên. Đi đến đâu kéo đàn kéo lũ, cướp bóc bữa bãi, mối lo ở nơi biên giới chưa biết bao giờ cho hết. Các người là thống đốc Hoàng Tá Viêm, thị sư Lê Tuấn trước đã nghĩ xin mộ chiến sĩ, trù lương quân, thế mà từ trước đến giờ, chưa làm được việc gì, thế thì chỉ có tiếng là trù quân trù lương, mà không có sự thực về quân và lương. Cũng là quan tỉnh Lạng Sơn là bọn Lương Quý Chính đều có tâu xin khuyến các thổ hào, mộ người lập ra thổ binh, sức cho dân các huyện đều lập ra vùng, trại; quan tỉnh Cao Bằng là bọn Đặng Duy Trinh cũng xin mộ thổ đồng đồn thành đội ngũ, thay phiên nhau canh giữ, việc làm thế nào, từ trước đến nay chưa thấy tâu báo gì cả. Lại như bọn Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường can phải tội nặng, trăm không nỡ xa bỏ, đã chuẩn cho chức hàm, đề lập công chuộc tội, thế mà gần đây chẳng thấy làm được việc gì có thực trạng. Quan nhà Thanh dùng viên phủ là Trần Bình Di đi đã lâu cũng chẳng thấy thi thổ được việc gì. Việc ấy cũng cho thống đốc Hoàng Tá Viêm cứ thực tâu kèm cho biết một thể.

Hoãn việc duyệt sổ định tuyển lính cho các tỉnh Hà Nội, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương. Khi ấy vì các tỉnh ấy hoặc việc quân chưa xong, hoặc

triệu quân vận lương và đắp đê rất nhiều, đều cho hoãn đến năm sau.

Vua sai các quan quân thứ ở biên giới Bắc Kỳ đều theo hình thế núi sông ở nơi ấy, đường đi khó hay dễ, xa hay gần, tên đất, tục thường gọi là gì, vẽ thành đồ bản, theo từng khoản đánh dấu, làm thành tập tâu lên.

Lại định hoãn khóa xét công quá của các quan. Khóa trước (năm thứ 21), 2 bộ Lại và Binh xin định hoãn 1 thứ, đợi đến khóa sau (năm thứ 24) làm cả một thể. Năm ngoài 2 bộ ấy họp lại làm thành danh sách chưa xong, đến nay mới đem danh sách vẽ hành trạng của các quan ở trong kinh và các tỉnh ngoài tâu lên. Vua dụ rằng: Ba năm một lần xét công quá, là để chọn lọc phép làm quan, thăng giáng kẻ hay người dở. Quốc triều ta tuân theo phép của đời xưa, có đủ quy chế từ trước. Vì nghĩ: mấy năm nay việc nhiều, sự thế ở Nam Kỳ đã như thế, công việc phải làm ở Bắc Kỳ lại thế này, hiện nay còn nhiều công việc chưa làm xong. Trẫm cùng với các quan lớn nhỏ trong kinh ngoài các tỉnh, làm việc chỉ là làm thường, đương lo sửa lỗi không kịp, có công lao gì có thể để che được lỗi. Gián hoặc nếu có điều hay nhỏ đáng khen, tội lỗi đáng phạt, cũng đã tùy từng việc mà châm chước khuyên răn rồi, đều không phải đợi đến 3 năm làm gì. Nếu theo lệ xét kỹ tất cả, thì chưa thấy người nào là có công lao lớn, người nào có tội lỗi to, ước lượng mà làm, không thể tỏ ra là phép lớn để khuyên răn được. Vậy quan ở 2 bộ ấy đã dâng lên danh sách các ấn quan trong kinh ngoài các tỉnh về kỳ xét công quá 6 năm, cho hãy đình hoãn lại một lần nữa. Các quan bên trong bên ngoài đều phải tự nghĩ làm hết chức vụ, dựng nên công trạng, đợi sau

khi công việc ở Bắc Kỳ yên ổn cả, đem suốt cả sự trạng trong 9 năm, làm danh sách tâu lên một thể, đợi trăm thân xét, chước định thưởng phạt, mới là rõ ràng xác đáng.

Tỉnh Hải Dương, Quảng Yên ít mưa, xin cầu đảo, Vua bảo từ ngày tháng nào đến ngày tháng nào không mưa, nói sơ sai quá, phải hỏi lại rồi tâu lên. Từ nay trở đi, các tỉnh phạm tập tâu không được nói sơ sai.

Năm ngoài, giặc trốn ở đất nước Thanh chiếm giữ huyện lỵ Sơn Dương (thuộc tỉnh Sơn Tây). Quyền phó lãnh binh quan là bọn Ngô Tất Ninh chia đường tiến đánh, lấy lại được huyện lỵ, được thắng trận to. Đến nay được thưởng cấp kỷ và kim tiền có thứ bậc.

Xử trí cho dân lưu tán ở Khâm Châu nước Thanh (ở địa phận phủ Hải Ninh tỉnh Quảng Yên) Người nào lương thiện thì cho ở đấy làm thuê để sinh sống, người nào không lương thiện thì đuổi về nguyên quán).

Bè lũ giặc Hoàng Anh quấy nhiễu bừa bãi ở hạt Tuyên Quang. Các quan tỉnh và quân thứ (Nguyễn Văn Nhuận, Mai Quý, Nguyễn Quế, Phạm Hữu Thước) đều phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm. Vua nhân giáng dụ để khuyên răn.

Quan quân nước Thanh (thống lãnh là Lưu Ngọc Thành, Trần Triều Cương) hội quân đi đánh giặc ở Thái Nguyên, phá tan sào huyệt của giặc. Vua sai đem các phẩm vật đến yên ủi khao thưởng (kim tiền, ngàn tiền, nhân vàng, trầm hương, quế, sa, lụa, 20 lạng bạc và các thứ trâu, lợn, gạo, rượu). Thồ hảo là Mã Doãn Tiến, La Đình Đông đều được thưởng ngàn tiền, ngàn bài. Các thủ đồng được thưởng chung bằng tiền.

Thường cho đề đốc Sơn Tây bọn Nguyễn Văn Hùng 11 người được quân công kỷ lục và kim tiền, ngàn tiền có thứ bậc. Năm ngoài, Văn Hùng đem các quân phá tan được giặc trốn nước Thanh ở địa phận các xã Sen Hồ, Ngọc Kỳ, thổ hào là Dương Trọng Hòa, Hoắc Công Thôn là người đặc lực nhất được thưởng trước. Còn thì chưa kịp thưởng. Đến nay truy thưởng cho cả.

Chuẩn định lệ các đồn cửa biển bắn súng trả lời. (Phàm thuyền công của nước ngoài đến, họ bắn súng mừng từ 20 tiếng trở lên, thì bắn đáp 9 tiếng, từ 19 tiếng trở xuống, thì bắn đáp lại 3 tiếng, nếu họ chỉ bắn 1, 2 tiếng, thì ta cũng bắn đáp lại 1, 2 tiếng. Nếu là thuyền buôn, họ bắn súng mừng từ 7 tiếng trở lên, thì bắn súng đáp lại 3 tiếng, không đến 7 tiếng, thì không

phải bắn đáp lại).

Vua ngự ra chơi xã Kim Đài, Vạn Trinh (thuộc phủ Thừa Thiên), thấy dòng sông thẳng suốt đến sông Vĩnh Định tỉnh Quảng Trị, trong đó có nhiều chỗ bồi nóng, thuyền bè đi lại không tiện, ruộng ở 2 bên sông lại khó, sai quan ở phủ và đạo lấy đào khơi ra.

Các đạo thuyền binh ở Quảng Yên đánh tan bọn giặc biển (thuyền của bọn giặc Tề hơn 50 chiếc) ở trong vùng biển xứ Nang Môn. Được thưởng cho có thứ bậc. Lại sai chặn ngay các địa phận cửa biển, đừng để cho bọn giặc trốn vào bên trong.

Tháng 2, tham tán ở quân thứ Sơn Tây là Ông Ích Khiêm là người nóng nảy khinh suất, nhiều lần vì có chiến công được cất nhắc lên, thường được khen thưởng. Vì thế càng kiêu căng đặc ý, đi đến đâu hay dùng túng cho quân lính làm bậy. Vua đã nhiều lần răn bảo thế mà gần đây lại đem quân đến Hưng Hóa, dâng tập tâu nói viên tuần phủ Hưng Hóa ngăn trở

việc tiến quân. Tình hình và lời tâu lại rất không hợp. Vua đã phê vào tâu tâu, quở mắng nghiêm ngặt. Đến nay lại có người chỉ trích nói ra vì thế vua lại ban dụ ân cần răn bảo. Lời dụ đại khái nói rằng: Đời xưa sai tướng đem quân đi, tất phải chọn cẩn thận người có tài đủ 5 đức tốt, giao cho quyền trông coi 3 quân, thực lấy đời sống của dân, công việc của nước là quan hệ. Cho nên quẻ « Khiêm » nói về việc đi đánh dẹp phải tự nuôi lấy đức khiêm tốn; quẻ « Sư » nói về đạo đem quân đi phải chính đáng, người cầm quân phải là người lão thành có đức nghiệp thì mới tốt. Ông Ích Khiêm, người vốn là người có học vấn, duy có tính cứng xăng nông nầy, phạm việc không chịu kém người. Nhân mệnh lệnh đi dẹp giặc ở Bắc Kỳ, đến nay đã mấy năm, khi tiết vụ công lao của người trăm đã biết hết cả. Cho nên không lấy một sự làm lỡ mà vội bỏ, cất lên chức tham tán cho được thi thố hết mưu mô. Người có lỗi nhỏ, trăm cũng bênh vực bảo toàn cho, mà 2, 3 lần răn bảo, trăm đối với người như thế nào? Thế mà gần đây nghe nói người đi đến đâu phần nhiều dung túng cho quân sĩ làm bậy. Nếu quả như thế, dân còn trông mong gì? Từ xưa các bậc danh tướng phải nhân hậu sáng suốt, đủ để cho quân phục, cũng đủ để cho giặc sợ, cho nên đánh đâu được đấy. Nếu chỉ mạnh khỏe bạo dạn, mà không có lòng trọng hậu để giúp cho, không phải là cái mà bậc danh tướng đã ưa chuộng. Lại như ngày gần đây tuần phủ tỉnh Hưng Hóa là Nguyễn Huy Kỳ tư cho người đem quân đến trông nom cả mạn bờ sông Lô, là tuân theo chỉ dụ mà làm. Thế mà lại cho là ngăn trở việc tiến quân, thậm chí lại bảo người nói lie. Lại xin người sung làm tham tán mà mình thì quyền giữ chức tuần phủ. Vì lòng cư xử, công việc

làm, đều là không hợp cả. Trẫm đã từng phê vào tập tâu trước của người đề chỉ bảo hết sức răn. Nay lại không ngại phiền, nhắc lại cho người tỉnh ngộ. Vả lại người chỉ biết là đi đánh giặc đặc lực, nếu có sự lầm lỗi, trẫm tất tha hết, cho nên mới tự ý kiêu căng tự mãn. Nhưng trẫm cũng đem một việc này mà biết người ngày thường đối với lễ phải thấy chưa rõ ràng. Huống chi, binh là thứ dữ, đánh trận là việc nguy, mà người đem lòng ghen ghét làm việc khinh thường. Không biết thận trọng cho việc nước, há chẳng biết đến cho thân người ư? Trẫm nay vì người mở ra con đường tu tỉnh, làm tỉnh giấc mộng say cho người, mong rằng người phải hối cải, để không phụ ơn tri ngộ của trẫm, là trẫm lấy làm mong lắm. Nếu người vẫn tự kiêu căng, quên lời dạy bảo của trẫm, thì trẫm giao cho công luận, người dù có tài, cũng không thể tha mãi cho người được. Người nên chớ đề hối về sau.

Chuẩn cho Hàn lâm viện trực học sỹ sung Quốc sử quán toàn tu là Phạm Huy quyền trông coi viện Đò sát.

Này mới đàn thờ các Hiền trung công thần (xưa kia, buổi đầu Trung hưng năm (tân hợi) Gia Long thứ 12, miếu Hiền trung làm ở tỉnh Gia Định, đề thờ cùng các tướng sĩ chết về việc nước, tất cả 1.014 người, khi ấy số người cũng đã có kẻ thờ ở các miếu khác, (như các miếu Trung hưng Trung tiết ở Kinh và miếu Bao trung ở tỉnh Bình Định, miếu Biều trung ở tỉnh Phú Yên, miếu Tinh trung ở tỉnh Khánh Hòa) tất cả là 361 người; còn 653 người chưa được kẻ thờ. Từ khi tỉnh Gia Định có việc, việc thờ tự bỏ cả. Vua có ý nhớ người có công khi trước không quên mới sai làm đàn ở bên tả đền Ân tự (ở xã VI Dã, Năm Minh

Mệnh thứ 1, làm ra đề thờ những người chết vì việc nước), hàng năm mùa xuân mùa thu 2 lần tế, cho thỏa hồn thơm người dưới suối vàng và khuyến khích những người tiết liệt).

Định lại điều lệ phúc thi võ. (Về thi đấu còn và đấu khiến dao, mỗi người thay đổi nhau đấu với 4 người, được thắng luôn cả là hạng ưu; được thắng 3 lần, hòa 1 lần, hoặc thắng 2 lần hòa 2 lần là hạng bình; thắng 1 lần hòa 3 lần, hoặc 4 lần hòa cả là hạng thứ; người nào không được như thế là hạng liệt. Vào đối sách, lời và ý không được thông hoạt lắm, đem ra làm hạng không thông, đợi khi phúc thi về các nghề võ, lại không được dự hạng đồ, thì không cứ là trúng cách hay thứ trúng cách đều đem định bổng, cho về ngạch cũ (suất đời, đời trưởng, hoặc là vũ cử, vũ sinh). Nếu có tình nguyện bỏ làm quan, chiếu lệ nghĩ bỏ, không phải sát hạch. Còn như người nguyện dự vào hạng trúng cách, phúc thi đối sách không bị sai lầm gì, mà các nghề võ đều được dự hạng đồ thì chiếu theo lệ phúc thi vẫn, đặt vào hàng tam giáp. Còn người nguyện dự vào hạng trúng cách hay thứ trúng cách, khi phúc thi, đối sách, lời và ý hỏi được thông hoạt, nhưng các nghề võ đều không dự vào hạng đồ, thì nên được đề vào hạng nào, đến lúc ấy do quan trường tâu xin).

Sửa đắp đê, bồi công tư của 4 phủ huyện tỉnh Hưng Yên. (Các phủ, huyện Khoái Châu, Tiên Hưng, Phú Cừ, Hưng Nhân, về kỳ nước to năm ngoái, nước sông lên mạnh, các đê, bồi công tư nhiều chỗ bị tràn, vỡ, thấm, lâu, sụt lở, đến nay sửa đắp lại).

Bọn tham tán là Ông Ích Khiêm, tán tương là Nguyễn Di phá tan sào huyết của giặc ở Quán ty (thuộc tỉnh

Hưng Hóa), lấy lại được huyện lý Trấn Yên, được khen thưởng có thứ bậc (lịch Khiêm dưới tên chua cách lưu, tha cho, lại thưởng thêm cho 1 tấm bài vàng; Di được thưởng quân công kỷ lục 1 thứ; các biển bình được thưởng cho tiền).

Sửa chữa thành ở làng Triệu Tường (ở tỉnh Thanh Hóa) và các tòa tôn miếu.

Bọn giặc ở Quảng Yên chia nhau đi quấy nhiễu xứ Cát Bà huyện Hoành Bồ. Tri huyện là Đàm Quang Văn đốc suất bọn thủ đông, hào mục trong huyện đánh phá được, được thưởng cho có thứ bậc.

Nước Thanh sai người đem lịch đến tỉnh Lạng Sơn. Khi giao nhận không có giấy tờ của phủ Thái Bình, viên giữ đồn Văn Uyên phải phạt đánh roi, quan tỉnh ấy bị phạt bổng.

Khi ấy đề đốc nước Thanh là Phùng Tử Tài (đồng ở Long Châu) gửi thư nói là sẽ rút quân về trong cửa ải. Vua dụ cho bọn Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Đình Thi (Tham tán ở quân thủ Thái Nguyên) rằng: viên tướng ấy nếu rút hết quân về, thì mình phải tự cường tự hăng hái, há nên một mực chây nhờ ở người. Bọn người phải hết lòng trù tính đánh dẹp, cốt có thực hiệu.

Quân bắt giặc tỉnh Bắc Ninh đánh lui được bọn giặc ở mặt nước (từ Hải Dương đến hạt Bắc Ninh dóm nom quấy nhiễu). Đề đốc là Đinh Hội, phó đề đốc là Trần Môn, án sát là Hoàng Diệu, lãnh binh, bang biện, cùng bọn cai đội, suất đội, đều được thưởng quân công kỷ lục, kim tiền ngàn tiền có thứ bậc. Thống đốc là Hoàng Tá Viêm vì điều khiển được việc, được thưởng gia 1 cấp.

Ba tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Nam Định, ít mưa, đã 1 tháng mới cầu đảo, quan tỉnh phải phạt bằng 9 tháng.

Vua cho là quân thứ ở Tam—Tuyên làm việc chậm trễ, nhọc quân tổn lương, mới mật dụ cho bọn Hoàng Tá Viêm, Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường bắt phải cố gắng cho xong công việc. Đại khái nói rằng: việc lớn của nước, không gì quan trọng bằng việc quân, mà nay quyền ở ngoài biên khẩu, không ai quyền to bằng người làm tướng, tướng để dẹp giặc yên dân, mà tham tá để giúp tướng những chỗ thiếu sót. Trên dưới một lòng, thì đánh đâu được đấy, chưa bói đã tin, không nhọc lòng phải tính lẩn nã. Bọn người hoặc con nhà dòng dõi, có đức tốt giống tổ tiên; hoặc được tuyền vào hàng tuấn kiệt trong nước, trước sau từng trải đã mấy chục năm nay, cho nên ủy cho quyền cai quản 3 quân, lên đến bậc tham tá. Mấy năm nay đánh giặc, chuyên chủ việc chiêu phủ, tổn phi không biết chừng nào. Nay ở hạ du công việc đánh dẹp hơi thư, nhưng ở nơi biên giới công việc đánh dẹp rất cần kíp. Không nghĩ đến việc sớm dẹp yên bọn giặc ấy, thì quân và dân đến bao giờ được nghỉ? Trăm xưa nay đối đãi với các thần hạ, chỉ lấy lòng thành thực cùng tin nhau, thế mà gần đây xem tờ tâu báo của các người, hình như giả dối, che dầy, sai lầm để mong thoát khỏi trách nhiệm, bụng nghĩ việc làm chức phận của người làm tôi có quả như thế không? Từ nay về sau, Hoàng Tá Viêm người phải nên cố gắng 10 phần, chớ nên như người đắp núi bổ thiếu 1 sọt đất. Lại phải hỏi khắp mưu trí của mọi người, không nên yêu ghét, giận dữ không công bằng để sinh ra nhiều việc che lấp. Vũ Trọng Bình, Nguyễn Văn Tường các người phải nghĩ hăng hái lên, chớ nên tự đùn đẩy. Phạm có nghe thấy sự gì, có kế hoạch gì, phải hết lòng bàn

với viên thống đốc cho ổn thỏa mà làm, ngô hầu hết trách nhiệm giúp đỡ, mong rằng phải nên cố gắng.

Ở Kinh sư giá gạo cao. Quan Thừa Thiên tâu rằng: xưa nay vẫn tính theo số định chia bán thóc ra, phần nhiều bị bọn buôn tinh quái, hoặc cường hào, nha lại, vét hết cả, dân hèn ít người được lợi ơn thực. Nay xin trích gạo ở kho ra 1 vạn phương, hội đồng với bộ Hộ và thương trường giảm giá bán ra, ngô hầu khỏi được nạn thiếu gạo ăn. Vua y cho. Giá gạo về sau rồi giảm xuống.

Bọn giặc thủy bộ ở tỉnh Hải Dương tụ họp bè lũ chia ra từng toán đi đánh quấy nơi đóng quân ở Thanh Lâm. Quan tỉnh và quan quân thứ (bổ chính là Tôn Thất Thuyết, làm tướng là Trương Văn Đệ) đốc suất và thúc đẩy tướng, quân vây đánh, được thắng trận to (bọn giặc ấy bỏ chạy. Trong khi đánh nhau hiện có bắt sống, chém đầu, bắn chết, đâm chết được quân giặc và thu được khí giới thực tang). Tên đầu sỏ của giặc là Hoàng Tề bị chết trong khi bắn loạn. Thị sư là Lê Tuấn tâu xin ban thưởng để khuyến khích từ quân, suất trở xuống đều được thăng trật. Lại thưởng cho tiền bằng vàng bằng bạc có thứ bậc. Viên thị sư và các quan ở quân thứ ấy vì bản tính đánh dẹp được việc, được khai phục hết. (Trước vì phòng giữ bất lực, Lê Tuấn, Tôn Thất Thuyết đều phải giáng 4 cấp; Trương Văn Đệ phải giáng 3 cấp).

Ngày giáp tý, tế giao, vua thân đến đàn tế giao xem tế. (Từ năm thứ 17, vua thân đến tế, về sau hàng năm đặc cách sai hoàng thân, hoàng tử tế thay, đến nay đã phải hoàng tử kinh lâm lễ thay, trước một ngày vua lại ngự đến xem tế). Đến khi làm lễ xong, ban ơn thưởng cho. Dự rằng: trăm từ bé đến lớn, tư chất yếu lại nhiều bệnh.

Mấy năm nay công việc mỗi ngày một nhiều, càng tỏ ra suy yếu, cho nên việc cúng tế ở đàn giao, ở các miếu, không thể thân hành làm lễ được đã từ lâu, mang tội lỗi, chịu cười chê, không thể làm thế nào được. Năm nay sức khỏe may được hơi khá, bèn mới trước ngày tế giao, thân đến kính xem. Lúc lên lúc xuống còn nhớ những ngày làm lễ khi xưa, vừa thẹn vừa mừng, như con nhỏ yêu mến cha hiền, không biết nói thế nào; mà tất cả các quan và quân, dân đi theo hầu và đi xem, trong lòng như có mừng cho trăm, đang nên ơn ban phúc để tỏ ý bao hàm lòng nhân. Các viên nhân dự làm việc, đã chiếu lệ thưởng cho rồi; còn những người đón tiễn và theo hầu cũng gia ân ban cho có thứ bạc. Từ nay về sau, trên nhờ trời, ở nhờ lòng thương, dưới nhờ các quan cũng giúp đỡ, may được việc ít công nhiều, cho trăm ngày được mạnh khỏe thêm lên, ngõ hầu đền được tội lỗi, đó là điều rất mong muốn của trăm.

Bọn giặc đánh đồn Phú Kinh (thuộc tỉnh Hải Dương), lãnh binh quan là Trần Duy Khoa được tin báo mấy lần mà không chịu tiến quân, đồn ấy bèn bị mất. Bọn giặc nhân đó bực hiếp phủ thành Nam Sách và đồn Đồng Bình, cũng đều không giữ được. Hiệp quân đóng giữ đồn ấy là Chế Hạnh, cai đội là Nguyễn Diệu, đều bị chết. Việc ấy tâu lên, vua chuẩn cho Duy Khoa phải phạt trọng cách chức, cho gắng sức làm việc chuộc tội. Hạnh được truy tặng quân cơ, Diệu được truy tặng phó quân cơ, đều được cấp tiền tuất và con được tập ấm theo như lệ.

Thự thượng thư bộ Hình là Nguyễn Uy được triệu vào yết kiến ở điện Văn Minh. Vua bảo rằng: người ở ngoài đã từ lâu, nếu có nghe thấy gì, cho làm ngay

tờ tàu lên. Uy thưa rằng: Tỉnh Bình Thuận liền với đất nhượng địa của người Pháp, người nước ta lại khi đi khi ở bàn bạc được ổn thỏa, lại như cầu cống đường sá đồ nát, xin cho sửa chữa lại. Vua khuyên Uy phải cố gắng làm cho được việc.

Tri châu Lai Châu tỉnh Hưng Hóa là Điều Văn Sanh, đi đánh bắt được các giặc ở mạn sông Thao, sông Đà và bọn giặc Muống nước Thanh, được thưởng thăng 1 trật; nha lại tổng lý theo đi đánh đều được thưởng ngàn tiền.

Tu bổ toàn bộ nhà Thái miếu.

Khi ấy các tỉnh ở Bắc Kỳ (Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình) bị hạn, cầu đảo được mưa; duy có ở kinh và ở Quảng Trị bị hạn, cầu đảo chưa ứng nghiệm. Vua cho là quan chần nuôi dân không hết lòng thành truyền chỉ quở mắng.

Quan ở Vũ khố tâu rằng: Các thứ quân khí ở trong kho, hiện còn có ít, xin do bỏ trừ tinh sức cho sở đốc công lãnh vật liệu đúc thêm 500 chiếc mác sắt, 50 cái dao cõ, 500 chiếc gươm ngắn, 20 vạn viên đạn bằng chì to bằng hạt đậu lớn để dùng cho súng điều thương, đúc xong đem nộp cất đi dùng. Vua y cho.

Hãm thuốc súng ở đồn Mỹ Thị (đồn sở hải phòng) tỉnh Quảng Nam bị phát hỏa (vào đêm 22 tháng 2) — Viên suất đội đóng giữ ở đồn ấy là Lê Tiến Khoan bị cách chức, cho cố sức làm được việc để chuộc tội.

Tiết thanh minh. Trước 1 ngày, vào buổi sớm, vua rước tứ giá ngự đến hành cung Cư Chính tạm đóng ở đấy; buổi chiều kinh đến làm lễ chiêm yết Xương Lãng,

điện Biều Đức (1). Chính ngày thanh minh, phái Tuy hòa quận công là Hồng Truyền kinh làm lễ thay.

Hồng lộ tự khanh sung sử quán toàn tu, về hưu tri là Vũ Huy Đức chết. Con là Vũ Huy Thụy bổ làm tri phủ Lạng Giang, theo chỉ chuẩn cho phải đi nhận chức (vì có phủ ấy là nơi sung yếu, việc cầm phòng rất khẩn), con thứ là tú tài Vũ Huy Thúy. thay anh lo liệu việc chôn.

Phó đề đốc là Trần Mân, tham tán là Ông Ích Khiêm, tán lý là Nguyễn Văn Tường đánh phá tan giặc trốn nước Thanh ở đồn Thanh Dã tỉnh Thái Nguyên, chuẩn cho được thăng thưởng có thứ bậc.

Tháng 3, Tham tán là Ông Ích Khiêm vẽ địa đồ hạt Hưng Hóa giáp 2 hạt Sơn Tây và Tuyên Quang dâng lên. Vua xem rồi bảo rằng: Nay hãy trú tỉnh đánh ở tỉnh Hưng Hóa trước, đánh ở tỉnh Tuyên Quang sau.

Tỉnh Nghệ An giá gạo cao. Chuẩn cho quan tỉnh ấy hiểu sức cho các thuyền buôn trong hạt đi đến Thanh Hóa là nơi gạo rẻ mua để bán về cho được tiếp tế (tỉnh Nghệ An mỗi phương gạo giá 5 quan 4 tiền, tỉnh Thanh Hóa mỗi phương chỉ có 2 quan 3 tiền).

Tỉnh Quảng Nam giá gạo cao, quan tỉnh ấy xin chỉ số tiền quyền được liệu cho dân vay để đóng gạo. Lại chỉ tiền kho ra đem thuyền Hải vận đi ngay đến tỉnh Bình Định mua gạo chở về bán cho dân, để cho lương thực của dân được thư. Lại ngạch binh thiếu hạn hoãn đã hết, cùng là các án hiện vật, xin cho hoãn lại 6 tháng — Vua đều y cho cả.

(1) Ở bên tả Xương Lăng, trên núi xã Cai Chính, huyện Hưng Thủy.

Khi ấy, phó tướng nước Thanh là Lôi Bình Cương đốc suất các hiệu thuyền đến sông trong hạt Hải Dương để cùng đánh giặc, không chịu làm cho xong việc. Thị sư là Lê Tuấn đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: Bọn giặc ở một nước ấy, từ khi bị đánh giết chạy tan, còn lại chẳng qua quân tàn, thế mà rất nhiều binh, thuyền, cơ sao để cho giặc được nhân rồi, cho chúng được chạy đến chỗ hiểm để chống cự lại; phải nên phòng giữ cho nghiêm cẩn và thương thuyết với quan nước Thanh luân chuyển thuyền đến khắp các nơi quan yếu ở sông Cẩm, tùy xem cơ hội đánh giữ, phải tinh làm ngay. Sau rồi giặc ấy ra biển chạy xa. Tuấn lại tâu lên. Vua cho là quân lệnh không nghiêm, diên khiển không chu đáo. Các quan ở quân thứ, ở tỉnh Hải Dương đều phải giáng cấp cho lưu nhiệm.

Nếu thường dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi (là Lê Văn Quán, Trần Văn Cần, Nguyễn Văn Chi).

Sai lấy quế Thanh, Nghệ, kỹ nam, trầm hương, yến sào, ngà voi và các thứ kim tiền, nhiều, sa, tặng cho quan quân nước Thanh vào cửa quan.

Quan tỉnh Thanh Hóa trước là bọn Tôn Thất Dao, Lê Tuấn vì đào vét dòng sông không theo đúng mẫu mực, nay định thần nghị tội và bắt phải bồi thường. (Họ đốc là Tôn Thất Dao), án sát là Bùi Thái Bút, phải tội đồ 1 năm; bố chính là Lê Lượng Bạt, Lê Tuấn phải cách chức, cùng nhau phải bồi tiền tang là 4.780 quan).

Vua bảo rằng: công trình khó khăn lớn lao, lâu ngày không khởi lấp mất. Tỉnh ấy nhân có việc phải chi thực, không vì như việc mạo chi lên. Vậy Tôn Thất Dao, Bùi Thái Bút cho đổi làm cách chức, được lưu nhiệm; Lê Lượng Bạt, Lê Tuấn cho đổi làm giáng 2 cấp được lưu nhiệm. Số tang phải bồi tha cho 5 thành, còn bao nhiêu do bộ Hình chịu trách nhiệm thu.

Tướng nước Pháp ở Gia Định là Du Bi Lê về Tây, quyền tướng là Đa (có tên gọi là Bờ Ra) đến thay.

Tổng đốc Ninh–Thái là Bùi Tuấn chết (đỗ đồng tiến sĩ, người ở Hà Nội). Vua cho Bắc Ninh là một tỉnh lý nhiều việc, Tuấn nuôi dân, trị giặc có phương pháp, điều khiển được thích hợp, không phụ sự ủy thác, xứng đáng là giữ trách nhiệm một địa phương, cho truy tặng hàm Thái tử thiếu bảo, con được ấm thu chức tư vụ.

Sai tỉnh Bình Thuận làm 3 chiếc thuyền Hải vận.

Gia thưởng cho phó tổng Dương Đình Vĩnh, người xã Úc Sơn tỉnh Thái Nguyên, là chánh bát phẩm bách hộ; dân xã ấy được tha bắt lính, tạp dịch, thuế thân trong 5 năm, và cho 1 tấm biển trong khắc 4 chữ «Úc Sơn nghĩa dân». Khi lý giặc đến đánh phá quấy nhiễu đến 3, 4 ngày, Đình Vĩnh giữ bốn giặc, cố giữ làng xóm, để đợi quan quân đến. Đè đốc là Nguyễn Văn Hùng thân đem quân các đạo đến phá tan được. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: có lòng nghĩa khái như thế, ban thưởng cho để khuyến khích người khác.

Các tỉnh ở Bắc Kỳ (Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương) bị đói, dân phải xiêu tán chết đường. Thống đốc là Hoàng Tá Viêm đem việc ấy tâu lên. Vua sai quan tỉnh ấy liệu cách giúp đỡ, các quan tỉnh và phủ huyện từ trước đến nay không tâu báo, đều phải giáng phạt có thứ bậc. Lại dụ cho Vũ Trọng Bình sung làm khám pháí cũng với tì am biện kinh lược là Đặng Văn Huấn chia đường đi khuyên dỗ dân giàu các hạt hoặc bỏ tiền ra giúp việc phát chẩn, hoặc chia nhau nuôi những dân nghèo. Và sai xét rõ sự đau khổ của dân, phát giác việc gian giấu, bỏ kẻ tham nhũng, đề nên cường hào, đề trừ tệ cũ, cho sự khổ của dân được thư.

Tỉnh Hải Dương duyệt lính, xin chiếu số lính hiện còn (2.727 người) lưu ban tất cả, để sung phân phái làm việc (lệ cũ 1 ban lưu lại, 2 ban cho về). Vua y cho.

Mùa hạ tháng 4, vua sai bộ Binh cứ theo số lính ở kinh hiện còn chưa phát đi, dự kiểm điểm, dồn lại chỉnh tề trước, để tiện sai phái. Bên dồn quân Vũ lâm, Cấm binh làm 2 vệ phái đến tỉnh Thanh Hóa; các bảo làm 1 vệ phái đến tỉnh Nghệ An (mang đủ khí giới) tạm đóng ở đấy, để kịp sai phái.

Khi trước (tháng 12, năm thứ 23) bọn tán lý ở quân thứ Thái Nguyên là Tôn Thất Thuyết, phó lãnh binh quan là Trương Văn Nhận đánh tan giặc trốn người nước Thanh ở xã Na Khôn, tỉnh Thái Nguyên, đến nay thưởng cho bọn Thuyết quân công kỷ lục 2 thứ, binh, đồng được thưởng chung 500 quan tiền.

Vua bảo thị sư tá Lê Tuấn rằng: thuyền giặc ở Hải Yên, đã nhiều lần bị quan quân đánh giết, còn lại không mấy, mà đầu số giặc như bọn tên Á Đãng, tên Công, vào rừng, ra biển, tìm nơi chạy trốn, chẳng qua như con cá sống tạm trong nôi, đánh dẹp, làm việc có khó gì. Người phải đem ngay tàu thủy bọc đồng và các đường thủy, bộ thừa thế đánh gấp cho chóng xong việc, nếu sơ lược đề lo về sau, thì đã có quân luật.

Bọn giặc biển quấy nhiễu hải phận tỉnh Quảng Nam. Thuyền binh đi tuần tiêu cứu hộ được một chiếc thuyền buôn, thuyền của đồn cửa biển Đại Chiêm cứu hộ được 2 chiếc thuyền buôn chở hàng và 1 chiếc thuyền chở dầu, than đều vào được cửa biển, giặc không thể đuổi được. Các thuyền đi cứu ấy đều được thưởng cả.

Cho thị sư tá Lê Tuấn chuyên sung chức kinh lược đại thần, vẫn cai quản việc quân của các đạo quân ở

Sơn — Hưng — Tuyên; cho Ông Ích Khiêm làm tham tán, để tiện cùng lòng ra sức làm việc cho nhanh.

Định lại lệ khảo hạch những người âm thụ cho ra làm việc (từ nay phạm các người được âm thụ, người nào muốn xin ra làm việc, hạn đến 2 tháng trong về mùa xuân, mùa thu thì khảo hạch, nhưng do thượng ty tỉnh ấy xét thực trước, cấp tư lên bộ, đợi khi nào được 7, 8 người trở lên, sẽ do bộ làm tờ tâu xin sát hạch để bổ, cho có hạn độ).

Trích lấy diêm tiêu (5.000 cân), lưu hoàng (4.000 cân) ở tỉnh Hà Nội giao cho tỉnh Sơn Tây già làm thuốc súng. Lại lấy ở kho trong kinh diêm tiêu hạng 4, hai lần nấu của nước Anh (2 vạn cân) và lưu hoàng hạng 2 của nước Tây (1 vạn cân) giao cho các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nội, Sơn Tây cất đi để dùng.

Cho thự thượng thư bộ Hình là Nguyễn Uy đổi làm thự tổng đốc Ninh — Thái kiêm sung chức thị sư; thự thượng thư bộ Công là Nguyễn Bình đổi làm thự thượng thư bộ Hình (về ấn triện của bộ Công chuẩn giao cho tham tri trở xuống tạm giữ).

Số biên binh ở tỉnh Bình Thuận có ít, chuẩn cho chiêu theo năm trước số binh, đồng đồn trước được 4 cơ, (Tuy Phong 1 cơ, các hộ tinh nguyện 1 cơ, Hòa Đa 1 cơ, Hàm Thuận 1 cơ, cộng 1.978 người, năm gần đây cho về làm dân) chia làm 4 kỳ cấp cho liền gạo đến phủ huyện luyện tập. Đề đốc hoặc lãnh binh 1 viên đến dạy.

Cửa biển Thuận An đặt thêm 2 cỗ súng đồng hạng lớn (do Âu Dương Vinh ở Quảng Nam mua được đem nộp) ở lũy bên tả, ở lũy bên hữu đặt thêm một cỗ. Đồn Cáp Châu, về mặt sau đặt thêm 3 cỗ súng hơi nhỏ hơn một chút (nguyên trước chưa đặt súng).

Các vệ quân ở Các Bảo và Vũ Lâm, thuộc quân ở kinh phái đến các tỉnh, các quân thứ để phòng sai phái (có đủ khi giới lương thực), mỗi vệ phái thêm 1 viên quân vệ. Chia làm 3 đạo: các doanh Long vũ, Hồ uy, Hùng nhuệ hợp làm 1 vệ (có 411 người viên chức và binh lính) đi trước; Tiền, Hậu bảo hợp làm 1 vệ (có 309 người) đi sau; Vũ Lâm tả, hữu hợp làm 1 vệ (có 309 người) đi theo với thự tổng đốc Ninh — Thái sung chức Khám sai thị sư đại thần là Nguyễn Uy đến lý sở, đều được thưởng tiền lương bổng (3 tháng), cho lợn, gạo, rượu để khao và yên ủi. Khi ấy, khi nắng nóng quá, vua sai tiến đi từ từ để dưỡng sức, do bộ truyền chỉ khuyên bảo. Lại sai Hoàng Tá Viêm và Ông Ich Khiêm phải trú tỉnh khẩn cấp cho xong việc.

Sai thị sư là Nguyễn Uy mang vàng, bạc đến các quân thứ và các lĩnh (Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng) để thưởng và yên ủi các tướng sĩ.

Giảm thuế cho nguyên (1) Hưng Bình (nguyên ấy thuộc phủ Thừa Thiên, thuế lệ cả năm là 700 quan tiền. Năm gần đây (Tự Đức thứ 20) dân Man xiêu tán, không có ai muốn trưng. Đến nay, người huyện Phú Lộc là bọn Bùi Văn Hội, Phạm Văn Thân xin chiêu dụ dân về, lãnh trưng tiền thuế 3 năm là 1.400 quan. So với lệ cũ là mỗi năm kém mất 233 quan 3 tiền 20 đồng; tính cả 3 năm chỉ bằng ngạch thuế 2 năm trước. Bộ Hộ cho là dân Man vẫn chưa trả về đủ, tạm hãy đánh thuế nhẹ, tâu xin, vua y cho).

Sai viên Giám thành vẽ đồ bản đồ thước của súng lớn dâng lên. Vua xem rồi nhân hỏi bộ Binh rằng độ khác rất nhiều, mà phạm khi bắn chỉ dúng có 6 độ ư?

(1) Nguyên: có lẽ tức như châu.

Gọi là độ, thì theo ở đâu mà tính? Quan bộ tâu rằng: thước đo bằng đồng so với phép bắn súng trong sách « Tác khắc lục » (1), hình như đều theo phép tính Câu-cổ mà chế tạo ra. Cách thức thước ấy đều là người Tây dương chế ra, chia độ có khi không giống như thế, kiểu cũ kiểu mới, không kê cứu vào đâu được. Xin phái 1 viên quan trong bộ hội đồng với viên thống chương doanh Thần cơ chọn lấy 4, 5 người am tường nghề bắn súng, đem súng oanh sơn, súng viên kích mỗi thứ 1 khẩu, đem cả thước đo súng ấy, và thước đo bằng đồng, phép bắn, cả 3 thứ lần lượt bắn thử lấy độ, có thước đo và phép nào được đích, sẽ tâu rõ lên. Vua cho là phải.

Khi ấy hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Lại là Nguyễn Tri Phương đã khỏi bệnh, (gần đây vì ốm nghỉ cho ở đình làm việc) vào chầu. Vua yên ủi rằng: Nước có lao thần, trăm ý thác được nhiều việc. Phạm những việc tầm thường, đã có quan cùng một bộ làm thay, người không phải tự làm để nhọc đến mình.

Quan quân ở quân thứ Hải Yên đánh nhau với giặc ở địa đầu An Khê, bị thua. Lê Văn Ứng, Nguyễn Nghị bị giặc bắt, không chịu khuất, giặc giết chết. Văn Ứng (nguyên trước là Cẩm binh cai đội lãnh phó quản cơ bị cách chức được lưu nhiệm được khai phục cai đội, truy tặng hàm quản cơ; Nghị (nguyên trước là phó lãnh binh bị cách chức, phát đi làm việc để chuộc tội) được truy tặng hàm phó quản cơ; đều được chiêu theo hàm truy tặng mà cấp tiền tuất và con được tập tữ.

(1) Sách này nói về quy chế bắn súng lớn, do người Tây dương là Thang Nhược Vọng truyền bảo, Tiều Húc nhà Minh chép ra.

Vua cho là sự tệ hại của nha lại rất nhiều mà người chỉ trích ra rất ít; nhân thế bảo rằng người biết chỉ trích sự tệ hại của nha lại, là biết giữ mình, muốn thưởng để khích khuyến. Giao cho bộ Hình nghị định tâu trả lời. Sau bộ tuân theo bản định tâu lên. Vua chuẩn cho theo như nghị mà làm:

(Từ nay, phạm ở ngoài, từ cơ, vệ các phủ, huyện, châu, cho đến thượng ty các tỉnh, đạo; ở trong thì từ ty, các, bộ, viện đến thống chương tiêu thuộc các doanh trở xuống, nếu có phát xuất ra các tình tệ sách nhiễu của các nha lại, viên biên, trừ chiếu theo các điều lệ hoặc che chở, hoặc sơ suất về tội dung túng, phân biệt đường quan, hay người giúp việc, nghĩ xử để khuyến răn ra không kể, còn như các thượng ty nói ở trên, người nào chỉ trích ra được những tệ hại của nha lại, người ấy cũng lo công liêm giữ mình, cũng là đáng khen, nên chiếu lệ sơ suất xử tội mà định thưởng. Nếu người không biết trích phát ra, phải phạt về tội sơ suất mà tội ấy được giảm, từ phạt đánh 10 roi, chuẩn cho làm phạt bằng một tháng, đến phạt 60 trượng chuẩn cho làm phạt bằng 1 năm, thì người biết trích phát ra, được thưởng kỷ lộc 2 thứ; người không biết trích phát ra phải phạt về tội sơ suất mà tội ấy được giảm từ giáng 1 cấp đến giáng 3 cấp, lưu nhiệm, thì người biết trích phát ra được thưởng gia 1 cấp; người phải phạt về tội sơ suất mà tội ấy chỉ xử tội chỉ giáng 4 cấp đổi đi nơi khác thì người biết trích phát ra được thưởng gia 2 cấp).

Định lại lệ những người can án bắt được kẻ phạm tội đáng được tha tội dự thưởng.

(Từ nay trở đi, phạm người can án không kể là thủ phạm hay tông phạm về các án làm giặc, phần

ngịch, ăn cướp, giết người và các tội phạm vật, người nào nghe thấy tin nã bắt kẻ phạm mà tự mình đi bắt kẻ phạm, giải nộp quan thú tội, thì kẻ phạm phải bắt ấy, hoặc là cùng bọn, hoặc là án khác, mà tội lại nặng hơn tội của người bắt được; đều được tha tội cả, lại chiếu theo cách thưởng rút một nửa cấp thưởng (như loại bắt được kẻ thủ phạm về tội ăn cướp, hiện có tính^h tội nặng dốt nhà, giết người, được thưởng 18 quan tiền, rút một nửa là 9 quan). Nếu kẻ phạm bị bắt ấy, tội tình ngang với tội của người bắt được, mà bắt được đến 2 tên, hoặc tội tình nhẹ hơn tội của người bắt được, mà bắt được đến 3 tên thì đều được miễn tội, không được dự thưởng. Nếu chính bản thân kẻ tội phạm bị người bắt được kết án trị tội, mà nhờ được người thân thuộc đi bắt kẻ phạm để chuộc tội, người nào hề kẻ phạm tội bị bắt ấy nặng hơn tội của bản thân kẻ nhờ đi bắt, thì cũng cho tha tội; nếu tội tình ngang nhau, thì phải bắt được 3 kẻ phạm tội, mới được tha tội; nhưng đều không được thưởng. Còn năm Tự Đức thứ 17 nghị định chuẩn cho nếu người bị bắt, tội nhẹ hơn tội của người đi bắt, đến lúc ấy sẽ chiếu theo số bắt được kẻ phạm nhiều hay ít mà chuộc lượng, việc giảm miễn thì bãi bỏ, để cho mọi người biết sự phạm pháp là quan trọng mà bớt phiến những. Các việc nội ở trên, phạm những kẻ phạm đáng được tha tội, người nào mới can một lần thì được tha, sau lại phạm tội, thì không kể là khi trước đã can về tội gì, phải bắt được 2 tên phạm phải xử tử, mới được tha tội; nếu phạm đến lần thứ ba, thực là kẻ cố ý phạm pháp, phải lập tức chiếu án thi hành, nhất thiết không cho tha tội. (Nghị trước về năm thứ 17 chuẩn cho những kẻ phạm được tha tội đều do quan địa phương sở tại giao cho dân làng nhận

quản thúc, nếu lại can phạm lần nữa, đem ra trị tội ngay, thì nay bỏ đi).

Quản bắt giặc của tỉnh Sơn Tây họp nhau cùng đánh toán giặc (tức tên Ao) ở địa phận 2 xã Nhuế Khúc, Đại Bối, được luôn mấy trận. Vì cơ giặc thì ít, quân thì nhiều, nên không được thưởng. Duy có Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Văn Khương chết tại trận và cựu phó tổng Nguyễn Văn Mễ, chửi giặc rồi tự sát đều được truy tặng hàm bát, cửu phẩm bách hộ.

Hương binh tỉnh Thanh Hóa đi làm việc đánh giặc ở quân thứ Lạng Sơn trốn thiếu (có 240 tên, thiếu mất 2 thành). Các viên quyền quản, quyền suất và quan tỉnh đều bị trừng phạt khác nhau.

Quản đông đồn ở tỉnh Cao Bằng trốn thiếu (quản đi đông đồn của tỉnh Hà Nội 513 tên, trốn thiếu mất 75 tên) các viên quản, suất và quan tỉnh Hà Nội cũng đều phải trừng phạt khác nhau.

Sai các tỉnh, đạo trong nam ngoài bắc phải bắt các thuyền lệ được lưu lại (lệ cũ, các tỉnh, đạo đều có thuyền nhưng lưu 1 chiếc hoặc 2 chiếc) và thuyền đi tuần, thuyền đi do thám, sửa soạn quân và súng ra biên tuần tiễu. Phàm thuyền vận tải, tàu thủy bọc đồng đi qua, phải đi theo đề tuần tiễu và hộ vệ cho đến hết địa phận. Nếu gặp giặc họp sức cùng đánh.

Quan tỉnh Nghệ An xin chia quân bộ làm 2 ban (nguyên lệ cũ chia làm 4 ban), vua không cho. Tỉnh ấy đã trót đề quân lại (hơn 230 người) và đã chi cho tiền gạo (1 tháng 15 ngày). Bộ xin bắt phải bồi. Vua bảo rằng: việc chi ấy là thực, gia ơn tha cho không phải bồi.

Chuẩn cho Vũ khố, lấy 2 vạn viên đạn chứa trong kho giao cho tỉnh Sơn Tây nhận đề cấp phát. Lại lấy 1 vạn viên giao cho tỉnh Bắc Ninh cất chứa đề cấp phát.

Chuẩn cho Nguyễn Khiển thăng thụ Cẩm binh vệ úy, sung chức phó đề đốc ở quân thứ Hưng—Tuyên; Nguyễn Văn Mạo được thăng thụ quân cơ, lĩnh chức phó lãnh binh quan; Hà Văn Lai thăng thụ Cẩm binh Cai đội, quyền chức phó lãnh binh quan. Đó là vì tham tán ở quân thứ ấy là Ông Ích Khiêm tâu xin nên gia ơn y cho, để bắt phải cố sức làm việc.

Tỉnh Quảng Nam, ngạch lính thợ thiếu (557 người), cho hoãn việc xung điền trong 6 tháng (vì cơ dân thiếu ăn).

Dỡ bỏ giầy nhà ở 2 bên tả hữu điện Thái Hòa. (Giầy nhà dài này nguyên làm ở 2 bên tả hữu điện, để phòng bầy khí giới châu hầu, lâu ngày đồ nát, chữa lại thêm phiền phí. Vả lại, nhà của quân túc vệ là ở sau Viện Diêu Lộng 2 bên tả hữu, làm thời chức hầu, cũng là gần và tiện, bên sai dỡ đi).

Đem 1 con voi đã thuần thuộc ở quân thứ tỉnh Bắc Ninh giao cho tỉnh Lạng Sơn để phòng sai phái. Con voi chưa thuần ở tỉnh Lạng Sơn giao về cho tỉnh Nam Định. Nhân thế, sai bộ thông sức cho các tỉnh phải đốc suất các quân suất: phẩm voi phải luyện tập cho hăng hái, có thể đánh trận được. Nếu sau này phải ra đánh trận không được, tất phải giao cho bộ nghị xử, đem quân suất và lính dạy voi xử tội cách chức, quan tỉnh cũng phải phân xử.

Bọn giặc ở nước Thanh cướp bóc các châu thuộc tỉnh Hưng Hóa, càng ngày càng lan tràn gần đến huyện Trình Cổ tỉnh Thanh Hóa. Quan tỉnh ấy sợ tràn sang địa phận hạt ấy, tâu xin chuẩn cho lập đồn để canh phòng nghiêm ngặt, và sức cho các thổ binh ở thượng du và các phủ huyện phải đóng chặn các nơi quan yếu.

Tỉnh Khánh Hòa mua 1 con voi đực đem dâng.

Quản thú ở Hưng—Tuyên tư lấy đạn gang. Chuẩn cho lấy ở Nam Định (500 viên), Hà Nội (400 viên), Bắc Ninh (600 viên) để cấp, cho kịp việc đi đánh giặc. Lại sức cho tỉnh Bắc bắt thợ đúc đến để cất vào kho.

Định cách thức giảng dạy ở nhà học Đức ở. Du rằng: Bản triều gia pháp rất nghiêm, trăm thấy đầu năm Minh Mệnh, hoàng tử ra nhà học đọc sách, kén chọn cẩn thận bậc lão thành có đức vọng làm chức thầy dạy, như Ngô Đình Giới, Nguyễn Đăng Tuấn đều nổi tiếng là biết đạo làm thầy, trong đó Ngô Đình Giới là bậc nghiêm chỉnh hơn cả. Cho nên khi ấy các hoàng tử đều biết kính sợ. Trăm xem các Công Thọ Xuân, Ninh Thuận Phú Bình, đều được thành đạt có đức có tài, là do ở đó. Giờ đây, phương pháp giảng dạy không đặt ra, ít có người đủ tư cách làm thầy. Hoàng tử Ưng Chân từ khi ra nhà học đến nay, đã nhiều lần giao cho đình thần chọn kỹ các viên giáo đạo đều là bậc chính nhân lúc bấy giờ, lại đặt các viên giảng tập, là để cho sớm tối giảng tập giúp đỡ sửa chữa không phải là không đến nơi đến chốn. Thế mà 3, 4 năm nay, học và hạnh đều chưa thấy tiến ích, sao cho xứng với lòng mong mỏi của trăm. Vả lại, tư chất của người bậc trung trở xuống, không dạy không nên người, không nghiêm cũng không được. 2 thứ cây dùng làm roi vọt, là cách dạy của người xưa để giữ lấy oai nghiêm. Bên sai chọn lấy 1 cái roi mây nguyên trước ban cho nhà học Chân hanh, giao cho 2 viên giáo đạo, để làm hình phạt trong khi dạy. Phạm hoàng tử ấy ngày thường học tập cho đến đi đứng cử chỉ, phải dạy lấy nghĩa lý chính đáng tất cả, chớ có dạy mà không học, chớ có ham vui chơi, chớ có khéo nói dối, chớ có quá khinh nhờn, nếu còn

có lầm lỗi, viên giáo đạo phải tùy việc mà răn trách, chớ có khoan tha chút nào, để cho biết kính sợ, cố gắng, học ngày một tiến, đức ngày một sửa, kỳ cho được thành tài mới nghe. Nếu hoàng tử ấy còn không có đức mầu nét, mà các viên giáo đạo giảng tập đã không biết khuyên răn, lại che giấu cho, thế là không hết chức vụ nhất định không thể chối được lỗi. Còn như hoàng tử cùng với giảng quan gặp nhau, càng phải có lễ, phép dạy của điện Thanh Hóa năm trước, chương trình nghiêm chỉnh biết là nhường nào? Không ngờ lễ ấy bỏ lâu không giảng, chức phận của thầy trò không rõ, thì dạy sao được, thành tài sao được. Tuy rằng người sang không định kiêu mà hóa ra kiêu, cái thói quen lúc còn ít tuổi thường có lỗi ấy, mà coi thường tự lấy làm thích, không biết lấy lễ tự trọng, tất không thể lấy lễ mà trị người được. Người có trách nhiệm làm thầy dạy, cũng phải nên răn bảo. Vậy lễ gặp nhau ở nhà học, chuẩn giao cho bộ Lễ tham chước phép cũ nghi định nghi thức và quy chế việc dạy tâu lên đợi chỉ chuẩn định, để cho đều có tuân theo mà làm.

Sau nghị dâng lên: (Nhà học Dục đức, gian chính giữa đặt một cái án để sách, gian bên tây đặt 1 chỗ người giảng, 2 viên giáo đạo cùng ngồi một chiếu. Lại cách một chiếu, đặt chỗ giảng tập 2 viên cùng một chiếu. Ở trước chiếu ấy, có kỹ để sách mỗi người 1 cái. Gian bên đông đặt chiếu ngồi nghe giảng của hoàng tử, chiếu ấy thấp kém chiếu của viên giáo đạo một bậc, nhưng đối ngang nhau. Chỗ bở không ở gian bên tây, đằng trước có 1 cái kỹ để sách. Hàng năm trước ngày khai giảng, do Khâm thiên giám chọn ngày tốt tư cho bộ Lễ sắm sửa lễ phẩm (rượu, gạo nếp, trầm hương, giấy vàng, giấy bạc, hương, quả phẩm, sáp, nến, các hạng); đến ngày hôm ấy buổi sáng sớm do 1 viên giáo

đạo mặc áo chỉnh tề làm lễ 3 lần dâng rượu, 1 viên giáo đạo tiếp theo làm lễ 4 lễ, hoàng tử làm lễ 4 lễ, 2 viên giảng tập tiếp theo làm lễ 4 lễ. Lệ ngày giảng sách: ngày lễ giảng Ngũ kinh, và giảng các sử; ngày chẵn giảng Tứ thư, và giảng sách Tinh lý đại toàn, để cho hiểu biết được rộng. Về ngũ kinh tứ thư thường đến ngày hôm sau phải đọc thuộc lòng, chỉnh văn phải thuộc kỹ, các sử và Tinh lý cốt phải thông suốt đại ý, không phải đọc thuộc lòng). Vua chuẩn cho theo như nghị mà làm.

Vua rước Từ giá ngự ra chơi cửa biển Thuận An để nghỉ mát mùa hè và xem xét việc tuần phòng ở cửa biển. Nhân thế ngự xem tập bắn súng lớn (42 cỡ, mỗi cỡ đều bắn 3 phát). Sai ban văn là Trần Văn Tuy, ban võ là Nguyễn Chí Sung làm chánh, phó tổng duyệt. 5 ngày mới về cung.

Tên đầu sở giặc là Hoàng Anh xin theo hàng, quan ở quân thứ và quan tỉnh Tuyên Quang là Nguyễn Văn Nhuận, Mai Quý đem hiện linh tư lên bộ Binh xét và phúc tâu. Bộ tâu trình lên. Vua phê bảo rằng: giặc Anh là rất ngoan ngạnh, hân thấy quân đến, cho nên cùng đường đến thế, nên cho Ông Ích Khiêm, Trần Bình và các quan quân thứ quan tỉnh Tuyên Quang đều biết, để chế ngự trước, chớ có làm lỡ. Nếu thế đã vững chắc thì kẻ rõ tội đem quân đến đánh, sức cho bọn Phúc và Thạc tử (bè lũ của giặc Anh ra thù xin làm việc chuộc tội) đến đánh giúp, bắt ngay bọn chúng phải nộp lại số tiền thưởng đã lãnh trước, lấy nghĩa lý mà định đoạt, thì chúng tự phải lo, chớ tạm bợ nữa. Và tư cho Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn đều biết để đều phòng bị trước.

Thuyền giặc đường biển thường đi lại quấy nhiễu, bố chinh sứ tỉnh Quảng Bình là Hoàng Tịnh xin tư sức cho các tỉnh, đạo sức ngay cho thuyền do thám đi tuần phòng cùng với lâu thủy học đồng hợp sức cùng đánh. Vua bảo rằng: Đường biển rộng rãi đi tuần cho khắp sao được, chỉ cho các thuyền vận tải của công và của dân tùy tiện mà đi, giặc dân có thể đón đường mà cướp hết được, sau biết tìm cách cố sức làm việc có thực trạng, thì quan tỉnh các viên được phái đến cửa biển được thưởng và thăng chức cũng không tiếc.

Chuẩn cho quan tỉnh Nam Định chọn tuyển quân khỏe mạnh (307 người, khí giới đủ cả) đến lệ thuộc vào quân thứ Sơn Tây để sai phái (thường trước cho tiền). Toán quân của Đề đốc là Hồ Chất vẫn cai quản (hơn 60 người) lần lượt đến đóng ở Thụy Anh và đóng giữ tuần phòng các đồn các cửa biển. Phó lãnh binh quan là Lê Văn Khuê và binh, thuyền phái đi trước, (hơn 300 binh, 3 chiếc thuyền) thì rút về đội ngũ ở tỉnh.

Sắc cho từ nay trở đi phạm các địa phương ven biển cần phải sức ngay cho các đồn cửa biển trong hạt để ý dò xét dân trong hạt không được dụ dỗ đàn bà con gái người Kinh đem bán cho thuyền người nước Thanh hoặc có kẻ nào quen làm nghề ấy, bị người cáo giác ra lập tức bắt để trị tội, người mua người bán và người coi giữ đồn cửa biển không biết trích phát ra đều trị tội nặng không tha; các tỉnh, đạo, phủ, huyện, tổng lý sở tại cũng đều phân biệt nghị xử.

Tỉnh Thái Nguyên giá gạo đắt, sai trích gạo trong kho ra để phát chẩn và cho dân vay.

Bọn giặc quấy nhiễu các hạt ở tỉnh Lạng Sơn, bọn tổng lý, đầu mục, thủ đồng canh giữ, giặc không thể phá được, được thưởng hàm bát, cứu phẩm bách hộ

cò thứ bậc, nhân dân được tha bắt lính, và dao dịch 2, 3 năm.

Tam đảng thị vệ là Nguyễn Văn Cấp phải ra Bắc Kỳ không được công trạng gì, ở lý mãi Hà Nội, voi tống của công (tiền thuốc hết 72 quan) phải giáng làm tứ đẳng thị vệ. Tiền thuốc được miễn một nửa; còn một nửa thì cứ y sinh là tên Đạt bắt đền, lại phạt 80 trượng; quan tỉnh đều phải quở mắng.

Tôn Thất Dao trước đây can tội (tự tiện trốn tránh) đã phải xóa tên trong sổ Tôn thất, đổi theo họ của mẹ. Từ khi được lại biên tên vào sổ Tôn thất, Dao lại lêu lồng, uống rượu đánh bạc, răn dạy cũng không chừa. Quan phủ tôn nhân cho là không có hạnh kiểm, hặc tội tâu lên, Dao lại phải xóa tên trong sổ Tôn thất, đổi theo họ của mẹ là Nguyễn Văn Dao, biên tên vào sổ chịu sai dịch/vĩnh viễn không được biên tên vào sổ Tôn thất.

Giặc ở các châu huyện thượng du tỉnh Hưng Hóa quấy nhiễu, lãnh binh quan là Vũ Văn Tuyên bị giặc đánh thua, mất tích. Tuần phủ là Nguyễn Huy Kỳ, án sát là Trần Văn Đạt đều phải giáng 2 cấp lưu nhiệm (2 viên này trước đã bị cách chức lưu nhiệm, đợi khi được khai phục sẽ tỉnh).

Đồn Đông Lý tỉnh Tuyên Quang bị giặc chiếm mất, Đê đốc là Nguyễn Văn Hùng, phó lãnh binh quan là Nguyễn Khiển, Đỗ Văn Ngũ đều phải cách chức lưu nhiệm; tham tán là Ông Ích Khiêm phải giáng 5 cấp, tán tương là Vũ Tiến Thắng phải giáng 3 cấp; án sát Tuyên Quang là Nguyễn Quế phải giáng 2 cấp; đều được lưu nhiệm cả.

Các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Sơn Tây bị đói, dân phần nhiều xiêu tán. Sai quan các tỉnh ấy

quyền tiền và trích tiền, thóc trong nghĩa thương để phát chẩn và cho dân vay. Nhân bảo bộ Hộ rằng Hiện nay lúa sớm và các hoa lợi dần dần được thu hoạch, tư cho quan các tỉnh xét kỹ tình hình nếu đã thu, thì liệu cấp cho về nguyên-quan để khỏi xiêu tán, rồi làm tập tâu lên để biết rõ tình trạng.

Thư hữu tham tri bộ Hộ là Ngụy Khắc Đản về kinh (trước đây Ngụy Khắc Đản làm bố chính Nghệ An, năm ngoài được thăng chức này, rồi vì bọn tù tui ở hạt Nghệ An là Trần Tấn, Đặng Như Mai trước vì việc mưu giết đạo trưởng, nhờ được tha về, lại lấy văn thơ khiêu khích với dân đi đạo, giám mục người Pháp là Ngô Gia Hậu không biết chữ và tiếng của nước ta, lấy làm tức rồi sinh chuyện. Vua bèn sai Khắc Đản ở lại cùng với quan tỉnh thần dân xếp công việc. Đến nay mới về kinh nhận chức). Vua cho triệu vào và hỏi rằng: Dân bên lương bên đạo đã hòa thuận với nhau chưa? Khắc Đản tâu rằng: Từ khi phát sinh ra việc đốt cháy nhà thờ đạo đến nay, dân 2 bên lương giáo cũng đã hòa thuận với nhau, chắc rằng bọn thần sĩ đã biết sợ biết hối, có thể giữ được vô sự.

Đạo quân của tham tán là Ông Ích Khiêm tiến đánh bọn giặc ở Đại Đồng, bị thua rồi rút lui, Ích Khiêm phải cách chức lưu nhiệm. Sai thống đốc là Hoàng Tá Viêm thương thuyết với quan nước Thanh là Lưu Ngọc Thành ở lại quân thứ Thái Nguyên để phòng giữ ngăn chặn.

Quân thứ Bắc Ninh bắt được giặc Tịch (tức là Lê Khuông xưng bậy là đại nguyên soái) đóng cũi đưa về kinh. Từ thống đốc trở xuống đều được thưởng (thống đốc là Hoàng Tá Viêm vì điều khiển được việc

được khai phục 4 cấp (nguyên trước phải cách chức lưu nhiệm, lại phải giáng 10 cấp lưu nhiệm); lãnh tri phủ Đa Phúc là Nguyễn Đại vì phải bắt đặc lực được thăng bổ tri phủ; còn dân trong hạt đi bắt được là Nguyễn Văn Hoán, linh lệ là Nguyễn Văn Uy, đều được thưởng chánh thất phẩm thiên hộ).

Vua cho Tịch là đũa kiết hiệt nhất trong bọn đầu sỏ của giặc, từ xưa đến nay làm loạn, sĩ dân gián hoặc có người bị hân xui giục. Nay đã chịu tội phải giết, sai truyền dụ cho các tỉnh ở Bắc Kỳ đều biết, để tỏ rõ lẽ thuận nghịch, phục tòng chính nghĩa, yên giữ phận thường, đề cùng hưởng phúc thái bình. Sau tên giặc ấy giải đến địa hạt đạo Quảng Trị rồi tự sát (đám bọng cần lưỡi chết, quan ở đạo ấy đem xác giặc ấy xử tội lăng trì, đem việc ấy tâu lên). Vua sai đem bùa đàn 3 ngày rồi giải nhỡ vớt cưỡi sông.

Tháng 5, hoãn việc làm lại tất cả sở quan lại, ngạch binh lính ở tỉnh Thái Nguyên (vì cơ mới trải qua nạn giặc).

Đạo Quảng Trị mua được 2 cỗ voi đực đem tiến.

Mùa hạ năm ấy, các tỉnh Khánh Hòa, Thanh Hóa, Hải Dương, Hưng Hòa được mùa to, còn các địa phương khác gián hoặc có nơi bị tổn hại, thì thuế lệ đều được chiếu hạ giảm có thứ bậc. Lại tha số tiền thóc và thuế sản nghiệp còn thiếu cho 7 huyện (Yên Thế, Hữu Lũng, Phượng Nhỡn, Bảo Lộc, Kim Anh, Đa Phúc, Hiệp Hòa) thuộc tỉnh Bắc Ninh (vì cơ bị giặc quấy nhiễu, hạng thiệt hại nhất, 62 xã, hạng thiệt hại vừa, 54 xã). Lại tha số tiền thóc thuế năm ấy cho 3 huyện châu: Văn Chấn, Mai, Đà, thuộc tỉnh Hưng Hòa (cũng vì cơ bị giặc quấy nhiễu).

Thuyền giặc ở Quảng Yên lọt lưới chạy thoát (hơn 60 chiếc) không thể đuổi bắt được. Khám phái là Hoàng Tuấn Tích, Nguyễn Tự, tham biện là Trần Trị, đề đốc là Đặng Duy Ngộ, quan tỉnh là Hồ Trọng Đĩnh, nguyên thị sư là Lê Tuấn đều phải giáng 2 cấp, phó lãnh binh quan là Trương Việt Cường, Nguyễn Giao, bang biện là Phạm Hoài Cận đều phải giáng 1 cấp, đều được lưu nhiệm cả.

Tuần phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh dâng tập tâu về việc quân bắt giặc ở Hải Ninh thắng trận, nghị xin ban thưởng. Vua bảo bộ Binh rằng: gần đây thấy các tỉnh và quân thứ có thắng trận nhỏ, không chiếu lệ ban thưởng, lại tâu xin xét xin thưởng. Đã ủy cho chuyên giữ đánh dẹp, việc gì phải hết thấy mọi việc đợi chỉ thị ở trên. Triều đình chỉ chủ trương những việc thưởng phạt lớn mà thôi, đâu có đề ý đến việc nhỏ mọn.

Tù trưởng người Man ở 9 sách man (Chôi Ôi, Đèo Lãng, Nước Trắng, Na Khái, Đồng Nông, Đồng Tre, Nước Trong, Nước Lôi, Nước Giáp) thuộc tỉnh Bình Định đem người, súc vật, súng và khí giới đã cướp được đến quân thứ thú tội xin hàng. Duy có 2 sách Man Húc Quang, Gô Hương lên xuống cướp bóc, bọn bố hình sứ là Lê Kiên, lãnh binh quan Nguyễn Mỹ đốc sức biên binh đi đánh phá tan được, được thăng thưởng có thứ bậc. Nhân thế vua dụ rằng: Hoặc đánh, hoặc chiêu phủ, cốt cho Man ấy khiếp sợ mãi mãi, không nên chỉ làm qua loa cho tặc trạch.

Bọn giặc trốn nươ Thanh quấy nhiễu 2 xã Chỉ Tác, Khám Lãng thuộc tỉnh Bắc Ninh. Dân trong xã là bọn Trần Quang Giản, Nguyễn Văn Hợp (1) xưng suất dân

(1) Tra không có chữ này, tạm dịch là Hợp.

dông đánh lui được. Việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: có nghĩa khái như thế, đáng nên khen thưởng. Chuẩn cho đều được thưởng tâng cửu phẩm bách hộ.—

Trước đây, ở quân thứ Hải—Yên, bố chính Hải Dương là Tôn Thất Thuyết tự tiện giết lính chân voi là Bùi Văn Dần, Nguyễn Văn Hán (bọn tên Dần lãnh tiền, yêu cầu đếm lại, đánh bừa lại dịch ở kho). Việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: mạng người rất quan trọng, giết cán là bậy quá, giao việc ấy cho đình thần nghị xử. Đến nay nghị tâu xin chuẩn cho Thuyết phải cách chức được lưu nhiệm, đề đốc là Đinh Hối phải giáng 4 cấp được lưu nhiệm, truy thu tiền mai táng là 40 lạng bạc. Thị sư là Lê Tuấn phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm (Thuyết đưa ý kiến trước, Hội dự bàn, Tuấn không biện bạch rõ ràng).

Đê tư của 2 xã Dũng Nghĩa, Quy Phú thuộc phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định, gần ngay bờ sông, sai đắp ra chỗ khác, để phòng nước lớn mùa hạ.

Hộ đốc Thanh Hóa là Tôn Thất Tĩnh xin lấy vệ Vũ sinh đến ngay quân thứ để sai phái; vệ Tuyên vũ ở quân thứ thì cho về, để khó nhọc và nhân rồi được đều nhau. Vua y cho.

Giặc tàn còn sót lại ở tỉnh Quảng Yên, cả thủy và bộ họp lại với nhau thành một toán (thuyền giặc hơn 60 chiếc, giặc trên bộ hơn 1.000 đứa), đường thủy đi từ huyện Nghiêu Phong, đường bộ đi từ huyện Hoành Bồ, đi đến đầu đốt nhà cướp của đến đấy, rồi kéo đến tỉnh thành quấy rối. Vua nghe tin báo, sai kinh lược là Lê Tuấn, thị sư là Nguyễn Uy lập tức đốc sức viên khám phái là Hoàng Tuấn Tích cùng với quan tỉnh Hải—Yên là bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đình phải khẩn cấp trú tỉnh làm việc.

Rồi thì cùng đánh, bị thua (thuyền bè bị cháy mất, binh丁 bị chết mất nhiều), Lê Tuấn phải giáng 3 cấp, bọn Tuấn Tích và Nguyễn Tự, Trần Tri đều phải giáng 2 cấp, đều được lưu nhiệm cả. Trọng Đĩnh, Nguyễn Thứ đều phải cách chức được lưu nhiệm. Lại gấp rút bắt phải chinh bị ngay binh, thuyền hiện còn đi đánh ngay. Lại cho là trước đây chuẩn cho Lê Tuấn đi làm việc ở Tam tuyên, Nguyễn Uy lưu lại làm việc ở Hải Yên, đó là đều vì anh am hiểu quen việc (Tuấn am hiểu mạn tỉnh Sơn, Uy am hiểu mạn tỉnh Hải Dương). Nay hiện tình ở Hải Yên như thế là Lê Tuấn làm việc vẫn chưa xong nên phải làm cho hết cả trước sau. Bên chuẩn cho Lê Tuấn ở lại trông coi việc đánh các giặc ở Hải Yên cho phải xong (lúc ấy Lê Tuấn hiện theo chỉ trước chuẩn cho đến Sơn Tây, rồi lại chuyển về). Nguyễn Uy đổi đi trông coi việc quân ở Tam tuyên, để có chuyên trách. Sau rồi Hoàng Tá Viêm ở quân thứ Bắc Ninh đệ tập tâu xin đến điều khiển ở Sơn Tây. Nhân thế, vua chuẩn cho Tá Viêm được theo ý muốn đề lập công chuộc tội. Lại sai Nguyễn Uy tuân theo chỉ chuẩn khi trước (thực tổng đốc Ninh—Thái kiêm sung chức thị sư) đến tỉnh Bắc nhận chức và thay Tá Viêm cai quản việc quân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng. Còn Hoàng Tá Viêm đổi làm thống đốc Tam tuyên quân vụ trông coi cả việc quân ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, để làm trọn công việc khi trước.

Vua giáng dụ thông sức, đại lược nói rằng: Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn các người nhận mệnh lệnh đi dẹp giặc đã lâu ngày, nay việc sắp xong, công gần thành, sao không cố gắng thêm lên. Nguyễn Uy người mới đi lần đầu, chưa thấy có công trạng rõ rệt, tạm hãy

khoan cho các người đều phải nghĩ đến trách nhiệm của mình, cùng nhau trù tính cho ổn thỏa, cốt cho được đẹp xong tất cả, để đáp lại lòng mong cho thành công. Nếu sau này kéo dài ngày mà không làm được công trạng gì, thế là các người là 3 đại thần phụ lòng trăm nhiều lắm. Đến lúc ấy tất phải phải quan có tài đi làm việc, mà các người phải trị tội xứng đáng, đừng hối.

Vả lại, các quan ở quán thứ, ở tỉnh, hoặc người có trách nhiệm về trù tính việc quán, hoặc người có chức vụ về giữ gìn bờ cõi, thế mà phạm việc không chịu hết lòng làm đến nơi đến chốn, cho được thành công. Gần đây nhiều người viện cớ là ốm để kêu xin nghỉ, đối với cái nghĩa ốm chưa đến chết của người xưa thì như thế nào? Tham tán là Ông Ieh kiêm trăm ủy cho công việc ở Tam tuyên, không biết xem xét thân thân, thường khi hỏng việc, bỏ lỡ cơ hội; khám phải là Hoàng Tuấn Tịch chịu trách nhiệm ở Hải — Yên, chỉ đùn đẩy với quan tỉnh ấy, để đến nỗi giặc còn sót lại lại lan tràn; hộ đốc là Trần Bình, tán lý là Trần Thiện Chính giao cho trách nhiệm ở Sơn Tây, lại chỉ một mực tùy theo người, không chịu gia sức làm việc. Ở Hải Yên thì bọn Lê Hữu Thường, Hồ Trọng Đĩnh, Tôn Thất Thuyết cầm phòng không đặc lực, thành ra khó nhọc phi tổn thêm. Ở Hưng Hóa thì tình hình giặc rất khẩn cấp, mà tuần phủ tỉnh ấy là Nguyễn Huy Kỳ cứ ngồi cao không nưu tính được phương kế gì. Tỉnh Thái Nguyên hiện đương đốc bắt chiêu tập, tham tán là Nguyễn Đình Thi đã tư đề hợp sức cùng làm, mà quan tỉnh ấy là Vũ Huy Huyễn, Lưu Tiến Điền thoái thác là bị ốm không đi. Tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn sau khi bị tàn phá cần phải bình định cho dân ở được yên, cũng chẳng thấy bọn Lương Quy Chính, Đặng

Duy Trinh, Nguyễn Phan có kế hoạch gì, trách nhiệm trông coi một địa phương như thế có được không? Bọn quan tỉnh các người giữ chức vụ mà không chăm lo công việc, nếu lâu ngày không được xong việc, thì giao cho tự phải làm lấy, hầu đùn cho ai? Các người đều phải tự nghĩ mà tự xấu hổ, làm phương pháp gì cho có thể hết được giặc yên được dân, thì trừ tình mau mau mà làm. Nếu lại để giặc tràn lan thêm ra, không thì thổ được chút nào, tức phải cách chức trị tội, chọn người tài giỏi để thay, không lo thiếu người. Chớ bảo án điền khoan hồng dễ cầu, mà quen thói khinh thường dễ cho lỡ việc. Trăm rần bảo lần này, nói không sợ nhiều lời, không phải chỉ mưu tính việc ở biên giới, cũng rất là mưu tính cho thân danh của các người, nên đến kinh theo mà trả tiền công việc cho chóng.

Vua ngự ra chơi sông Vinh Định ở đạo Quảng Trị. Viên phó quản đạo là Mạnh Tuyền vì sửa sang sông ấy chậm trễ, sai đóng gông lại, rồi sau lại tha. Nhân thế dụ rằng: sửa sang con sông này, quan hệ đến lợi hại của việc làm ruộng và đi buôn, viên phó quản đạo ấy bất lực bèn chuẩn cho Tuyền phải giáng 3 cấp, quản đạo là Tôn Thất Trương phải giáng 2 cấp, đều được lưu nhiệm cả.

Vua ngự đi chơi cửa biển Thuận An, coi diễn tập thủy quân. 5 ngày mới về cung. Việc diễn tập lần này, các chánh, phó tổng duyệt là Nguyễn Chí, Trần Văn Tuy và hiệp quản là bọn Trần Văn Long vì các thuyền khi đi khi đứng không có thứ tự đều phải giáng cấp được lưu nhiệm (Chí phải giáng 2 cấp, còn thì đều phải giáng 1 cấp).

Tân tương ở quân thứ Sơn — Hưng — Tuyên là Vũ Tiến Thăng (nguyên lãnh hàm thị giảng sung chức tân tương) đi đánh giặc ở 2 đồn Đan Hà và Đồng Lũng, vì coi thường tiến đánh, bị chết trận. Việc ấy tâu lên. Vua bảo bộ Binh rằng: Tiến Thăng làm lỗi vì tạo bạo háng hái quá, không những hại đến bản thân, cũng hại cả việc nước, nhưng quân vẫn mà như thế, rất có nghĩa khí, đáng khen, chuẩn cho truy tặng hàm Hàn lâm viện thị độc, chiếu theo hàm được tặng mà cấp tiền tuất và cho con được tập ấm.

Sai viết quốc thư (2 phong) đưa đến tổng đốc 2 tỉnh Quảng là Thụy Lân và đề đốc Quảng Tây là Phùng Tử Tài. Trước đây, các giặc thủy bộ ở Hải Ninh (thuộc Quảng Yên tiếp giáp với châu Khám của nước Thanh) quấy nhiễu bờ bãi, Tổng đốc họ Thụy phái tướng quân họ Lôi đến ngay hợp sức cùng đánh được tam yên (khí ấy có bản chìm được thuyền của giặc, và đốt phá sào huyệt của giặc). Gần đây, nhân Lôi tướng quân trở về nước, thế giặc lại hung hăng lắm, đã từng (ngày 9 tháng 4) gửi thư yêu cầu phải cho đại viên văn, võ hoặc tri phủ Khám Châu đem ngay binh đồng đến Hải Ninh đề cùng đánh, chưa nhận được thư trả lời, bèn sai viết thư gửi tiếp đề giục. Lại, thư của Phùng Tử Tài nói hiện nay theo dự phải đem quân về; nhưng ở Bắc Kỳ chưa được yên ổn hết cả, đã sức cho Lưu Ngọc Thành đem 6 doanh quân ở lại Thái Nguyên, Lạng Sơn, chia đi đóng giữ, đợi quân đồng đồn của nước ta đến nơi, bèn rút quân về nước, nên đặc cách sai viết thư trả lời đề đáp lại lòng tốt.

Vua cho là ở nơi quân thứ, việc thường phạt chậm trễ, phạm có việc gì lại thường lập tức cho ngựa trạm phát đi. Nhân thế mới ban dụ rằng: điều cốt yếu của việc hành quân, chỉ có thưởng với phạt, đời xưa đem

quân đi đánh trận, việc thưởng phạt trong quân đều do từ bên ngoài quyết định; đến khi đem quân về mới tâu lên, là để trọng quyền hành của người làm tướng mà thống nhất lòng quân. Thế mà gần đây thấy quân thứ ở các lĩnh, thường đem những việc được thua nhỏ nhất tâu lên ghi xin, nên việc thưởng phạt trong quân thường khi chậm trễ, và việc đều do ngựa trạm phát đi, rất là không hợp. Từ nay trở đi, phạm đem quân đi đánh trận, gặp được to hay thua to (như giết chết hay đánh tan được bọn giặc từ 500 người trở lên và phá tan đồn lũy của giặc, bắt chém được đại đầu sỏ của giặc; hoặc là bị tổn hại mất đại viên thống lĩnh tham tán và binh định bị chết mất từ 100 người trở lên), các đại viên nên đem thưởng phạt, cũng là chém người không theo mệnh lệnh để rêu rao cho mọi người biết, thì từ tâu cho ngựa đệ đi; còn như quan văn từ bang biện, quan võ từ quân viên trở xuống không cử được thua to hay nhỏ, phải lập tức xét rõ công hay tội, chia ra từng hạng nghị định, làm tập tâu theo lệ tối khẩn đệ vào bộ để kiểm xét tâu lên đợi chỉ chuẩn cho. Còn ngoài ra người này hề được thưởng chỉ đến ngàn liền, phải phạt chỉ đến tội đánh trượng; cũng là tất cả những việc theo lệ phải làm; thì cũng làm cho xong ngay, để kịp khuyến răn, mỗi tháng tư bộ 1 lần để phúc tấu.

Tháng 6 trước đây, bọn giặc ở đất nước Thanh hợp với bọn thổ phỉ hơn 1.000 người, tụ họp ở xã Bái Thượng (thuộc huyện Việt Yên tỉnh Bắc Ninh). Quan quân chia đường đến đánh, bị thua (đốc binh là Nguyễn Văn Vạn bị chết trận, phó lãnh binh là Nguyễn Tư bị thương, biên binh chết mất 44 người, bị thương 56 người, mất tích 8 người). Thị sự là Lê Tuấn đem hơn 300 quân đến xã Sơn Quả, tiếp được tin báo, lập tức đóng đồn ngay cho xã ấy. Bọn giặc ấy vây sát 4 mặt. Viên diện tịch được

phải đi theo là Dương Doãn Am (nguyên là tân lý Hải Yên bị giáng), quyền hiệp quân là Ngô Văn Vãng tùy thế chặn đánh, giặc không thể đánh được. Thiên hộ là Hoắc Công Thỏa (nguyên trước theo giặc, đã ra thú) đem quân đến đánh giúp, cố sức đánh tan được bọn giặc (việc ở tháng 5 năm ngoái) đã được thống đốc là Hoàng Tá Viêm xét thực trạng tâu lên, và nói Công Thỏa là người mạnh khỏe được việc, xin đặc cách thăng thưởng trước.

Vua bảo rằng: Công Thỏa là một tên ra thú, theo quan quân đi đánh dẹp đã lâu, nhiều lần lập được chiến công. Nay ở Bái Thượng bị giặc vây sát, lại biết hăng hái tiến lên trước, chuyên thua làm được, rất là đặc lực. Chuẩn cho theo lời xin, thưởng thu tinh binh cai đội, sung chức hiệp quân. Đến nay bộ Binh đệ tâu tâu xin gia thưởng cho Công Thỏa 1 tấm bài bằng bạc, ngàn tiền có chức. Sĩ dân phủ thọ hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ mỗi thứ 2 đồng. Doãn Am, Văn Vãng đều được thăng 1 trật, và chiếu lệ thưởng cho cấp kỳ, ngàn tiền có thứ bậc. Các binh đồng bị vây, trừ người đã được dự thưởng ra, còn thì được thưởng chung 200 quan tiền, để khuyến khích người biết cố sức giữ vững, bảo hộ thống soái.

Đê mới của huyện Văn Giang tỉnh Bắc Ninh bị vỡ (hơn 20 trượng) quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: đê ấy vừa mới sửa đắp, nay chưa đến kỳ « sơ phục » (1) mà bị vỡ như thế, thực là các quan phủ, huyện, tỉnh ấy, và các người canh giữ không chịu hết

(1) Sơ phục: tên một thời tiết. Sau tiết hạ chí, ngày canh thứ ba là tiết sơ phục, ngày canh thứ tư là tiết trung phục, sau ngày lập thu, ngày canh thứ nhất là tiết phục hay hộ phục. Phục nghĩa đây là ẩn nấp để tránh nắng dữ.

lòng làm cho tốt, đều phải giáng cấp có thứ bậc. Còn dân tình thiệt hại, có nơi nào nên phải cứu chữa, thì phải đi khám xét ngay, cho đỡ sự đau khổ của dân.

Trước kia, bố chính sứ Cao Bằng là Đặng Duy Trinh tâu xin mộ dân đồng đến tỉnh Thái Nguyên để cùng đánh, đã chuẩn cho đình lại, sau thống đốc là Hoàng Tá Viêm lại tâu xin, nhưng chuẩn y cho phải xét kỹ, chớ để tốn phí hao. Tá Viêm không chịu xét kỹ lại điều khiển đi. Về sau đến Thái Nguyên chẳng làm được công trạng gì. Tá Viêm vì khinh thường tin nghe, làm việc sơ suất, phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm, bắt phải bồi lại phí tổn về việc mộ đồng. (Còn Đặng Duy Trinh hiện đương can khoản khác về việc gièm chê nhau, đợi án ấy nghĩ định, sẽ xử chiếu theo tội nặng).

Tỉnh Tuyên Quang vì bọn giặc lan tràn thêm ra, theo chỉ chuẩn cho xây thêm chân thành, khai làm hào sâu, đào hố rải chông, và sức cho dân làm chuồng trại để giữ gìn, hoặc lập đồn bắt dân đồng đóng giữ. Lại phái án sát là Nguyễn Quế hội đồng với án sát tỉnh Sơn Tây đốc sức các viên quản và tổng lý, thổ hào, dân đồng đề phòng sai phái.

Vua cho là tỉnh thế bọn giặc ở biên giới tỉnh Bắc, chưa tiện đánh ngay, chỉ bằng đóng quân để giữ. Nhưng ở trung châu hạt Sơn Tây cần phải làm ngay. Giao cho thống đốc là Hoàng Tá Viêm đốc sức các quan ở quân thứ tỉnh ấy phải cố sức đánh dẹp, chưa diệt hết được thì xua đuổi lên miền thượng du xa tít. Lại dụ nhiều thổ mục, cho chiêu tập những dân lưu tán, họp các thủ đồng, giữ được 1 châu 1 huyện thì hậu thưởng để khuyến khích. Các thuyền buôn ở dòng sông, chớ trộm muối, gạo, thuốc đạn cho giặc, phải lập tức cấm chỉ. Còn như quân tỉnh Bắc nhất mà lưới, cũng phải

chọn kỹ quân mạnh khỏe để hông sai phái; đợi khi nước lụt xuống đường đi thông đồng, chờ cơ hội trù tính mà làm, để phá tan sào huyệt của chúng.

Sai tỉnh Hà Nội đúc 200 cỗ súng quả sơn.

Bổ chánh sứ Hải Dương là Tôn Thất Thuyết, tán tương là Trương Văn Đề đánh giặc trốn nước Thanh ở xã Triều Độ (thuộc Quảng Yên). Quân thủy quân bộ của giặc họp hơn 1.000 người, 3 mặt kéo đến. Thuyết và Văn Đề đốc sức biển binh (1.600 người) đánh tan hết bọn giặc, được khen thưởng có thứ bậc.

Tỉnh Quảng Bình và Quảng Ngãi bị hạn hơn 1 tháng, cầu đảo cũng không được mưa.

Ngày Canh ngọ, sét đánh cột cờ ở Kinh thành.

Hơn giặc đến này và chiếm giữ huyện lỵ Tam Dương, quan ở quân thứ Sơn Tây là Trần Thiện Chính (tán lý), Trương Văn Đề (tán tương) đốc sức biển binh lấy lại được, vì đánh dẹp đặc lực, đều được thưởng. (Thiện Chính trước bị giáng 5 cấp, được khai phục cả; Văn Đề được gia quân công 1 cấp, đều được gia thưởng mỗi người một cái bài bằng vàng tia; đề đốc, lãnh binh đều được thăng 1 trật). Còn viên huyện đề mất huyện lỵ ấy là Nguyễn Đình Tuyền được gia ơn giáng 2 cấp cho lưu nhiệm (nguyên đánh nhau với giặc hiện có bị thương, bị chết; mà sau khi bị mất lập tức biết hăng hái đem thủ đông theo quân đi đánh giặc, có đủ việc thực). Hộ đốc là Trần Bình được tha lỗi (không biết nghiêm sức phòng giữ) xét công (điều khiển rất là thích hợp), cho khai phục 2 cấp (nguyên trước bị giáng 8 cấp).

Quan Khâm phái ở Hải Yên là bọn Hoàng Tuấn Tích, Nguyễn Tự, Trần Trị đánh giặc biển ở ngoài biển thuộc địa phận núi Đâu Sơn tỉnh Quảng Yên, tin thắng

trên tàu lên, được thưởng cho có thứ bậc. Nhân thế, giảng dụ cho Lê Tuấn rằng: Bọn giặc này sau khi bị thua trên, rút về Ao Éch hết nghề giở trò, khi thế đã nhụt, cũng có cơ hội đánh giết được. Duy chỉ các thuyền binh thường nhờ tàu thủy để làm thanh thế, nay đạo thủy binh của tỉnh Hải Dương và thuyền binh của tỉnh Quảng Yên, đều đã đi đến, người rên đốc thúc ngay bọn Hoàng Tuấn Tích cùng với thuyền binh các đạo, tùy thế chặn đánh, tiến thẳng đến phá tan sào huyệt, cho một mảnh ván cũng không còn sót được. Phải nên trú tính làm ngay.

Đề mới của huyện Diên Hà tỉnh Hưng Yên bị vỡ. Quan tỉnh và các người làm việc phải giảng phạt có thứ bậc. Vua bảo bộ Công rằng: Nay đương thời kỳ 3 tiết phục (1) tức là quân ngai. Bộ phải sức ngay cho các tỉnh có phần sông hết sức phòng giữ hơn lên, chớ để thêm lo.

Bộ Lễ tuân theo sắc chỉ xét sự trạng của Cẩm hòa đình hầu là Lê Chung tàu lên. (Ngày tháng 4, sắc sai bộ Lễ xét Cẩm hòa đình hầu là dòng dõi của Anh duệ hoàng thái tử, nguyên ủy làm thế nào mà phải giảng. Hiện nay đến thờ thái tử ai coi giữ, việc tế tự thế nào? Đình thần ấy năm nay bao nhiêu tuổi, đã già hay còn trẻ, tình hạnh thế nào; có thể giữ việc thờ cúng được không? Có bao nhiêu con cháu, đã trưởng thành chưa? Bộ phúc tàu rằng: Con của Anh duệ hoàng thái tử là Ứng hòa công tên là Mỹ Đường, sinh được con trai trưởng tên là Lê Chung. Minh Mệnh năm thứ 5, Mỹ Đường có tội bị phế, Lê Chung được phong làm Cẩm hòa hầu, để chủ trương thờ cúng Anh duệ hoàng thái tử. Tự Đức

(1) 3 tiết phục: tức là sơ phục, trung phục, mật phục, đã chú thích ở trên.

năm thứ 2, được phong làm Cẩm hóa quân công. Năm thứ 18, vì can tội trộm hút thuốc phiện, phải giáng làm Cẩm hóa đình hầu, để tiện coi giữ đền thờ. Đình hầu lấy lý trước đến nay, coi giữ từ đương, phàm các tiết lễ cúng tế, vẫn được cấp tiền công giao cho làm lễ. Hiện nay 52 tuổi, tính hạnh hiền như cũng hơi thuần, còn việc trộm thuốc phiện, từ khi phải giáng, biết sợ biết hối đã dần dần bỏ hẳn. Sinh được 6 con trai (là Anh Gia, Anh Vịnh, Anh Dĩ, Anh Nhu, Anh Linh, Anh Nghi) 2 con gái, đều đã trưởng thành).

Vua xem xong phê rằng: trăm thường nhớ công đức của Thừa thiên Cao hoàng hậu mãi mãi không quên, cố nhiên đã phụng thờ cúng nơi, tôn kính như một, để nước nhà muôn ức năm con cháu thờ cúng mãi mãi, nhưng vẫn muốn báo ơn và đền công của cho Anh duệ hoàng thân, từ trước đến nay, không ngờ con cháu không hiền, ơn riêng và phép công không thể thiên tư được, rất đau xót trong lòng, không thể hết được. Nhân chuẩn cho bộ Lễ chăm chú nghĩ định cấp thêm tiền các ngày tiết lễ. Lại cho phủ Tôn nhân đợi đến sau khi đình hầu ấy chết, xét xem các con người nào hiền tài thì tâu lên.

Định lại chương trình học tập chữ và tiếng nước Pháp. Phàm khi học, mỗi ngày ba câu tiếng dài (từ 6 7 chữ trở lên), hoặc 4 câu tiếng ngắn (từ 4, 5 chữ trở xuống). Cứ đến 2 kỳ tháng 6 và tháng 12, liệu trích lấy trong sách học ngày thường, đọc thuộc lòng 1, 2 câu. Lại soạn ra 1 bản tờ trát, diễn ra quốc âm, sai dịch ra chữ Pháp. Nếu phiên dịch đều được am hiểu, am tả chữ viết ngay ngắn, học thuộc lòng trọn chu, 3 thứ ấy đều thông chiều số chữ học được trong kỳ là bao nhiêu chữ, rồi tính theo hạn câu, người nào được nhiều đến 200 câu trở lên là hạng ưu, được thưởng

20 quan tiền; người nào chỉ được 2 thứ, mà hạn câu được nhiều đến 100 câu trở lên là hạng bình, được thưởng 8 quan tiền, người nào chỉ được một thứ mà hạn câu không được 100 câu là hạng thứ, không được dự thưởng. Người nào không được mức ấy là hạng liệt, đánh ngay 50 roi, khấu phạt mỗi tháng 1 quan tiền lương, cho biết khuyến răn). (Tự nay trở đi, phạm học chữ và tiếng của các nước ngoài và nước Lào, cũng theo lệ này mà làm).

Giặc ở nước Thanh hợp với bọn thổ phỉ hơn 500 người vây bức phủ Đoan Hùng (thuộc tỉnh Sơn Tây). Bang biện là Trần Đức Hoành, quyền lãnh binh quan là Nguyễn Đình Quý báo lên tỉnh xin quân cứu viện. Hộ đốc Sơn Tây là Trần Bình lập tức trình lên thống đốc Hoàng Tá Viêm (khi ấy Tá Viêm ở Bắc Ninh hiện chưa đến Sơn Tây) phải quân đến ngay đánh dẹp. Sau trả lời thì đã phái các viên đồng ở quân thứ Hoàng Xá là Trần Thiện Chính, Trương Văn Đễ đem quân đến cứu viện, không ngờ Văn Đễ đã bị ốm nặng về tỉnh. Thiện Chính lại vì ở quân thứ ấy thế giặc lan rộng thêm, chưa tiện đến cứu viện được. Quan đại thần ấy hiện đã đem 2.000 quân đến tỉnh Hà Nội, bỗng nhiên mưa dầm, chưa thể tiến quân được, tạm đóng lại vài ngày sẽ đi. Trần Bình đem việc này tâu lên.

Vua phê bảo rằng: Bất ngay bọn đóng ở phủ Đoan Hùng là Nguyễn Đình Quý và Trần Đức Hoành hết sức chống giữ, cốt được tẩu vãng, thừa cơ đánh bất ngờ giết tan. Hoàng Tá Viêm, Trần Bình phải lập tức đem quân cứu viện, để sớm giải vây cho phủ ấy, đâu có lẽ phủ thành bị cô lập báo tin cần kịp, mà thống sớ lại khiết nhiên dừng lại không đi. Trần Thiện Chính, Trương Văn Đễ đã cầm đại binh, thì trong hạt chỗ nào không phải là phận sự điều khiển, mà không đến cứu,

là cớ làm sao? Vả lại, phạm xếp đặt công việc, trước hết phải đánh bộn đầu sỏ, thì cả bọn khác không cần phải khó nhọc mà cũng xong. Đến sau, quan quân tiến đánh giặc, ấy đem bè lũ theo đường Vân Mông đi mất.

Huyện nha Thanh Hà tỉnh Hải Dương bị giặc đốt mất giấy tờ sổ sách, án kiện. Nhà học của huyện được cấp lại cho 3 bộ sách (Từ thư nhân vật bị khảo, Khâm định đối sách chuẩn thẳng, Thi vận lập yếu). Các giấy tờ sổ sách của huyện nha cũng là thước đo điền thổ, đo tính sao lục và làm đề cấp cho. Tri huyện là Nghiêm Thiệu, huấn đạo là Đào Trọng Thống đều phải giảng 4 cấp được lưu nhiệm.

Tướng quyền tạm của Pháp ở Gia Định là Đa đưa thư cho viện Thương bạc xin sao cấp cho luật lệ để giúp cho hình quan tỉnh ấy dùng làm mẫu thức. Quan viện ấy tâu xin. Vua bảo rằng: thể thống pháp luật của nhà nước, đâu được cho người biết. Huống chi, 6 tỉnh Nam Kỳ từ khi bị mất đến nay, hết thấy giấy tờ, đều lấy được cả, tìm ở đây tất biết, việc gì phải đợi đến ta? Nên không cho rồi sai viết thư trả lời.

(Trong thư đại khái nói rằng: Nước tôi xưa nay, quan coi việc hình án, xử đoán cũng chỉ tuân theo luật lệnh của nhà vua định ra để làm quy tắc nhất định. Đến nay 6 tỉnh trong Nam, luật lệ ở quan nha trước để lại, quý thống soái xét ở đây đã có cả rồi. Song, nước nào có pháp luật của nước ấy, trong 10 năm nay, quý quốc cai quản hạt ấy, chắc có chính thể pháp luật thông thường, nếu lấy ý nghĩa trong luật của nước tôi mà thi hành trong địa hạt của quý quốc cai quản, e rằng chưa thể giống nhau hết được, huống chi luật đặt ra là phép lớn, không thể gán chặt vào nhất định được ư? Tướng cũng không phải sao lục làm gì).

Viên phủ Quảng Trạch là Nguyễn Đình Chiểu cấp giấy thông hành cho lính mục Thuận trái lệ (đồ tư trang và đồ của nhà thờ đạo 15 gánh) phải giáng 2 cấp được lưu nhiệm.

Sai tỉnh Nam Định đem voi đã luyện tập quen giao cho tỉnh Quảng Yên để phòng sai phái.

Du cho bộ Binh rằng: Các tỉnh ven biên giới nước ta như Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Yên, Hưng Hóa, và ở giáp biên giới như các phủ huyện ở Sơn Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, đất rộng người ít, bộn giặc dễ bề tụ họp, lại thêm núi khe hiểm trở, khí núi rất nhiều, làm thời đánh dẹp, không phải là người thờ trước ở đây, không thể làm được. Các thổ ty, hiệu mục, lính mộ thờ đồng theo quan quân đi đánh dẹp, thì quan lính đều tuân theo lệ mộ đồng đi đánh giặc về năm Minh Mệnh thứ 21 mà thường để khuyến khích, cho chúng vui lòng hưởng ứng, ra sức lập công, thì có đất có người, có thể giữ được không lo ngại. (Năm thứ 21, chiếu theo lệ cũ lại gia thêm 1 trật).

Thị sư là Nguyễn Uy tâu rằng: giặc biển ở tỉnh Quảng Yên đi cướp được nhiều quền cả về, quân ta đón đánh có phần thắng lợi. Xin trích phải thuyền Hải Vân kiều mới và thuyền đi tuần của tỉnh Bình Định, Phú Yên lấy 10 chiếc, lĩnh thêm súng ống, khí giới đi đến cùng đánh, đợi độ mười ngày xong việc cho về Nam Định lãnh chở các vật hạng. Vua y cho.

Quản đạo Phú Yên là Lê Văn Phả tâu rằng: Bọn tổng lý và điền hộ ở huyện Đồng Xuân tỉnh nguyên mỗi mẫu ruộng nộp 2 thăng thóc, mỗi mẫu thổ nộp 2 tiền, dựng lên kho của huyện thu để giữ lấy, phòng phát chẩn. Vua y cho.

Các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, nước sông lên to, bộ Công thông sức cho các tỉnh đề ý phòng giữ đê bồi.

Vua rước Từ giá ngự ra chơi cửa biển Thuận An, đề nghị mật và xem xét việc phòng giữ cửa biển, 5 ngày về cung.

Chuẩn cho bổ chính mới lãnh chức là Đặng Duy Trinh, và bổ chính nguyên lĩnh trước là Nguyễn Phan ở tỉnh Cao Bằng đều giải chức đợi xét. Khi trước, Duy Trinh và Nguyễn Phan gièm ché lẫn nhau, (sau khi tỉnh ấy bị giặc lấy mất, Duy Trinh hiện lãnh án sát cùng với bổ chính là Nguyễn Văn Thận đều đem quân đóng giữ. Sau chuẩn cho Nguyễn Phan, Trần Quang Trọng lãnh bổ chính, án sát tỉnh ấy. Nhưng vì chưa lấy lại được tỉnh thành, cũng đều đóng giữ, chờ cơ hội hợp sức cùng đánh. Tháng 4, năm thứ 21, Duy Trinh thấy thế giặc dần dần suy yếu, có thể thừa cơ đánh được, không báo cho bọn đồng sự biết, lại cùng với bọn Vy Tam (Vy Tam là bọn giặc đã chiếm giữ cửa ải Na Thông, lần này cầu lợi, tình nguyện hợp sức lấy lại tỉnh thành để lãnh thưởng, Duy Trinh hẹn ngầm với hắn, rồi mạo nhận là quan của tướng họ Phùng sai đi) ước hẹn riêng với nhau làm tất để lập công. Đến khi lấy lại được tỉnh thành, Duy Trinh làm tập tâu lên, nhưng nói kèm các ý là khi ấy Nguyễn Phan không hỏi gì đến cả, đến sau khi xong việc mới vào trong thành cũng không chịu vào. Vua cho là Duy Trinh có công, cất lên lãnh bổ chính sứ. Rồi thì Nguyễn Phan sau làm tập tâu lên, so với lời tâu trong tập tâu trước của Duy Trinh đều khác hết cả. Vua chuẩn cho đều phải tâu lại cho rõ ràng. Sau tâu lên thì Duy Trinh báo Phan là nghi kỵ, Phan báo Duy Trinh là mạo nhận công, cùng gièm ché lẫn nhau). Đã được chuẩn giao cho Hoàng

Tả Viên xét nghĩ, hiện dương xét chưa xong. Tháng 4 năm ấy, Duy Trinh tâu xin, chuẩn cho mộ đồng đến Thái Nguyên đánh dẹp, Nguyễn Phan đến thay (trước cho là tỉnh ấy mới lấy lại được, chính cần phải sửa sang, Duy Trinh hiện mới lãnh chức bố chính, chuẩn cho ở lại tỉnh làm việc, Nguyễn Phan lại chuẩn cho chuyển về đóng ở đồn Lạc, để ứng viện cho thành Cao Bằng và tiện việc tư bản. Đến khi Duy Trinh được chuẩn cho đến Thái Nguyên, bèn cho Phan đến thay).

Đến nay, Duy Trinh đem tình hình khi đến Thái Nguyên và các lễ Nguyễn Phan ngăn trở (trong tờ tâu nói viên ấy tư cho tỉnh ấy tâu gạo để chi dùng, nhưng Nguyễn Phan vì có việc bất bình với viên ấy năm trước, không sức tâu gạo cho) tâu lên. Nguyễn Phan lại đem các khoản của Duy Trinh làm không hợp lễ (tư bênh vực che giấu cho thư lại là Trần Quang Lập tâu cho bình định về để lấy tiền và bán gạo giao tiền, trước sau không đúng nhau) tâu xin phải đến tra xét, lại thành ra gièm chê lẫn nhau. Vua cho là lũ ấy đều mang lòng tư hiểm, bất bình với nhau bởi móc nhau ra, để cho ở lại làm việc, sợ hỏng việc, bèn chuẩn cho đều giải chức, sai Hình khoa cấp sự trung là Nguyễn Đức Kỳ đi đến hội đồng với bố chính, án sát mới là bọn Hoàng Tương Hiệp, Nguyễn Đình Nhuận tra xét (án nghĩ xem ở năm thứ 30).

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỪ KỶ

QUYỂN XLVII

THỰC LỤC VỀ DỰC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Nhâm thân, Tự Đức năm thứ 25 (1872), mùa thu tháng 7, tỉnh Bình Định bị giông sâu bay cần hại lúa.

Sai viên doanh điền phó sứ tỉnh Nam Định là Đỗ Phát đốc sức khai khẩn những ruộng đất bỏ hoang của 2 phủ Xuân Trường và Nghĩa Hưng.

Thiệu Ứng (quyền lãnh chức phòng ngự phó sứ) ở phủ Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An dâng 12 cỗ ngựa, được thưởng 1 tấm bài bằng bạc và ngàn tiền hạng lớn hạng nhỏ mỗi thứ 15 đồng.

Tên đầu sỏ của giặc là Hoàng Anh xin nộp súng và voi, xin đòi cấp lương gạo cho. Hoàng Tá Viêm đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: Trẫm xem các giặc như tên Anh đều là gian xảo kiệt kiệt, thế mà vô cớ lại xin theo hàng, rất là không đúng tình lý, hoặc là dè dò hư thực của ta, hoặc là bẻ lũ nhiều lương ăn thiếu, thóc ra thế để hoãn binh, hoặc là sợ ta giúp cho Lưu Vĩnh Phúc cho nên làm ra câu chuyện ấy, để tiện tình bọn Vĩnh Phúc, không nên khinh thường nghe cho.

Cho Nguyễn Tri Phương sung chức tuyên sát đồng sức đại thần, đến ngay 2 quân thứ Sơn Tây, Hải Dương.

Du rằng: tự khi biên giới Bắc Kỳ có việc binh đao, đến nay đã 3, 4 năm, quán thì mệt tiền thì thiếu, sự khó nhọc phi tồn không biết thế nào mà kể. Thế mà các quán thứ chỉ lần lữa tháng ngày, nuôi giặc để lo về sau. Không phải là các tướng sĩ lười biếng khinh nhờn tham trái không chịu ra sức làm việc, nên đến thế ư? Xem ngay như việc trong quân không hòa thuận với nhau, điều khiển trái phép, đã biết được đại khái. Hoàng Tá Viêm mình là một viên thống soái, oai quyền đến thế nào, mà trong lòng hèn nhất, độ lượng hẹp hòi, quá cẩn thận thành ra sợ sệt. Lê Tuấn hơi có học thức, tự cho là chí khí, nhưng chí thì lớn mà mưu kế thì không có gì, mệnh lệnh không được nghiêm chỉnh. Ông Ích Khiêm, Trương Văn Đễ thì cứng sảng, làm theo ý mình, ít học hay tức khí, rồi vì lời nói hay việc nhỏ, đem lòng tự hiềm, những quên việc công, rất không phải hiền như Liêm Pha, Lạn Tương Như ngày xưa, mà lại kém sự hiểu biết của họ Liêm họ Lạn (1) nhiều lắm. Trám rất không cho là phải. Ngoài ra như Vũ Trọng Bình thì là cự thần có danh vọng, dạy có tính nóng tái kém, tự đề mối lo cho mình, Nguyễn Văn Tường vốn cậy mình tài giỏi, nhưng lúc

(1) Liêm Pha và Lạn Tương Như đều là người nước Triệu, đồng thời Liêm làm đại tướng, Lạn làm thừa tướng, đều có công to cả, nhưng Triệu Vương cho Lạn chức cao hơn Liêm, Liêm lấy làm tức, nói ra miệng là gặp Lạn đâu sẽ làm cho bị nhục. Lạn biết thế, mỗi khi gặp Liêm thì lần tránh. Mọi người cho Lạn là hèn nhất. Lạn nói: Nước Tần không dám nom đôm đến nước Triệu là vì có 2 người Liêm Lạn chúng ta, nếu nay thù hận nhau tất có 1 người chết, thì nguy cho nước Triệu, cho nên phải chịu nhịn. Câu nói ấy đến tai Liêm, Liêm biết lỗi, tự mang cái roi và tự trói mình đến xin lỗi Lạn, rồi 2 người thân ái với nhau cùng giúp nước Triệu. (Xem ở Đông Chu liệt quốc).

thì giáng lúc thì thăng không biết cảm kích cố gắng. Lê Hữu Thương nhiều lần tham dự việc binh, cũng là người khá, thế mà tự khi nhắc lên ủy cho chuyên coi một địa phương đến nay, không thì thổ được việc gì. Còn ngoài ra các quan ở quân thứ, ở tỉnh phần nhiều lấy cơ ồm để tránh việc, hoặc gièm chê lẫn nhau, quên nghĩa vụ lợi, nuôi giặc, đề sung sường lấy mình. Bọn các người như thế, tướng sĩ tất bất chước cái dở mà sinh ra lười biếng khinh nhờn. Huống chi lại quen thói nghĩ là cửa nhà vua xa muôn dặm, rồi khoe công dối trá, coi thường mệnh lệnh, đề chậm kỳ hạn, không nghĩ gì đến: « Vua phải lo thì bề tôi phải khó nhọc, dân phải khổ thì nước phải thiệt hại ».

Vậy chuẩn cho phái hiệp biện đại học sĩ lãnh thượng thư bộ Lại là Nguyễn Tri Phương sung làm khám mệnh tuyên sát đồng sức đại thần, lập tức cầm cờ tiết, mang dụ đến ngay 2 quân thứ Sơn Tây, Hải Dương truyền lệnh triệu tập từ thống đốc đến Hoàng Tá Viêm cho đến các viên đồng văn, thương biện bang biện, đặt hương án quý cả trước án, tuyên đọc dụ này, đề răn bảo khiến cho mọi người đều hăng hái cố gắng hơn lên; cốt phải vào khoảng mùa thu, mùa đông năm nay, dẹp yên hết cả. Nếu còn dám đề sai kỳ hạn không làm xong việc, thì tội mất kỷ luật, làm hỏng việc, trăm tất không dám lấy lòng khoan nhân mà làm trái pháp luật được.

Lại dụ cho Tri Phương rằng: tướng họ Phùng hiện nay đóng ở Long Châu để xử trí. Nay người đi chuyến này, không phải chuyên chủ việc đánh dẹp, nên xét kỹ ý tướng ấy, nếu có phải làm tờ bảm và sửa soạn sản vật thờ ngời để tặng biếu, thì bàn với thống đốc Hoàng Tá Viêm làm tập tâu lên đợi chỉ chuẩn cho. Người vốn có oai vọng, trị yên một xứ, xử trí được

thích hợp, thì người nghĩ tự phải hăng hái, không cần phải quen thói bạo dạn, xông pha nơi nguy hiểm, thân hành đi đánh làm gì. Hiện nay những người kỳ cựu trong triều, chỉ còn có một mình người, đình thần thường xin cử người đi đánh giặc ngoài Bắc, nhưng trăm không muốn phiền người bằng việc quân, không ngờ hiện nay mới lo ở biên giới lâu mãi không yên, trăm rất lấy làm áy náy trong lòng, người cũng có lòng nghĩ sự báo đền ơn nước, cho nên mới sai đi.

Vua bảo bộ Hộ rằng: phạm thường bài bằng vàng tía hay vàng thực hoặc đo đạc chỉ, còn soái thần lập được công lớn xuất sắc, nên ban thưởng, tất phải xin mới được cấp.

Tham tán ở quân thứ Sơn Tây là Ông Ich Khiêm, tán tướng là Trương Văn Đề cùng với thống đốc là Hoàng Tá Viêm 2 bên không bằng lòng nhau, đều thóc là bị ốm xin nghỉ, không cùng làm việc với nhau. Kinh lược là Lê Tuấn tàu lên, nói ý 2 viên ấy thà chịu tội về ốm, không chịu để cho quan thống đốc ấy sai khiến. Tuy đã lấy nghĩa lý khuyên bảo, vị tất đã chuyển được. Vua bảo rằng: Hiện nay bọn giặc quấy nhiễu lan tràn, phủ Đoan Hùng bị vây, tình hình rất là khẩn cấp, các người phải lập tức cố gượng dậy mà bàn tính việc quân. Phạm việc gì cũng phải cùng lòng giúp đỡ nhau, không được tỏ vẻ mâu thuẫn, làm việc thường đùn đẩy nhau, nếu cố ý mượn cớ thoái thác, không biết về việc công bỏ sự hiểm khích riêng đi, thì do quan quân thứ, quân tình xét kỹ nghiêm hặc trị tội nặng không tha.

Kinh lược đại thần là Lê Tuấn xin xuống thuyền đi đốc thúc và xem xét tình hình bọn giặc. Vua dụ rằng: Bọn giặc biên hạt Hải Yên, công việc phải đi

đánh dẹp, đã ủy cho người trông coi đốc suất, giặc ấy chưa dẹp yên thì trách nhiệm của người chưa làm xong, người hoặc ở quân thứ mà điều khiển, hoặc xuống thuyền đi đốc thúc đánh dẹp, đều là công việc trong chức phận của người, nên phải xét kỹ mà làm sao phải đợi tâu xin chỉ làm gì.

Bọn giặc Man lên xuống 2 đồn ở Quảng Ngãi (thuộc cơ thứ 3, thứ 5 Tỉnh Man) đột phá cướp bóc; Tiểu phủ sứ là Đỗ Đệ, lãnh binh quan là Ngô Đắc Quang (nguyên trước tên là Đắc Hộ) phái hiệp quân là Trần Văn Trung, suất đội (Đội chiến tâm) là Nguyễn Văn Dur, Nguyễn Phương Bằng, đội trưởng (đội dịch man) là Bùi Văn Bảo đem biển binh (22 tên) và các người buôn bán phụ thêm vào (22 người) đi dò thám, đều bị chết cả. Việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: quân động ở 2 đồn ấy có lỗi về canh phòng sơ khoáng, đến khi phải đi dò xét lại khinh suất để lỡ việc. Bọn Văn Trung phải truy cách chức, Đỗ Đệ, Đắc Quang đều phải giáng 4 cấp được lưu nhiệm.

Bọn giặc dưới nước và trên bộ ở hạt Quảng Yên chia nhau đi quấy nhiễu ở Thanh Lâm (thuộc tỉnh Hải Dương) bọn bố chính sứ là Tôn Thất Thuyết, lãnh binh quan là Trương Viết Cường đem quân đi đánh tan được. Đều được khen thưởng có thứ bậc.

Tỉnh Nghệ An mua được 5 cỗ voi đực đem dâng.

Khi ấy tướng họ Phùng đưa giấy nói rút 5 doanh quân Tuyên kiến vào trong cửa quan. Việc ấy tâu lên. Vua sắc cho Hoàng Tá Viêm tư ngay cho tướng họ Phùng hãy lưu các doanh lại (Tuyên kiến, Trấn hiệu) dẹp yên giặc ở Thái Nguyên, để tiện tính dân.

(Nguyên trước đóng ở Long Châu 16 doanh, quán, ra ngoài cửa quan 11 doanh. Ngày tháng 2, tướng Phùng đưa thư nói đem quân vào cửa quan, phái ủy cho Lưu Ngọc Thành coi đem 6 doanh quân Trấn liêu vẫn đóng ở Thái Nguyên, Lạng Sơn để chặn giữ. Nay rút 5 doanh quân Tuyên kiến về trước, còn doanh Trấn liêu toàn quân vẫn đóng ở đấy, nhưng do thống đốc là Hoàng Tá Viêm phải lập tức giục quân nước ta đến thay thế ngay, để tiện rút về).

Cấp cho nhà học (mới đặt ra) huyện Hương Khê (thuộc tỉnh Hà Tĩnh) 3 bộ sách, để cho được giống với nhà học các huyện. (Tư thư nhân vật bị khảo; Đối sách chuẩn thăng; Thi vận tập yếu).

Nguyên Hoảng đi đến tỉnh Gia Định mua sách. Tướng quyền tạm của Pháp tên là Đa soạn giao cho 10 loại sách (cộng 331 quyển, đồ bản 36 tờ. Trong số ấy có 3 loại sách, thuộc về sách của đạo giáo thì trả lại, còn 6 loại tiện dùng giao cho thi nhận giữ) trả tiền tương ấy không nhận. Vua sai biện trâu dê và viết thư để tặng đáp lại.

Các hạt Bình Thuận, Khánh Hòa thuộc tả kỳ đặt ra thuế lệ mua ngựa (ngựa hạng nhất mỗi con 30 quan, hạng nhì mỗi con 20 quan, hạng ba mỗi con 10 quan. Có người muốn mua thì đến trường sở trình giấy, ở lại mua, phải chịu thuế).

Tàu thủy Đăng Huy bị hư hỏng cho đi đến Hương Cảng để sửa chữa.

Bố chính Cao Bằng là Nguyễn Phan nhân việc mua gạo đưa cho đề đốc họ Phùng tờ bẩm lời lẽ không hợp, việc đến tai vua. Du rằng: các hạt ven biên giới nước ta như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Quảng Yên, tiếp giáp với các phủ, châu, huyện ở biên

giới nước Thanh, văn thư đi lại đã có thể lệ. Các tỉnh ở biên giới, nếu nước ấy có báo thẳng cho, thì phải tâu lên đợi chỉ. Các phủ huyện châu nếu có tiếp nhận được thư của nước ấy, thì phải do tỉnh bầm cho phủ, châu, huyện trở xuống không được tự tiện bầm lên, các tỉnh không có duyên cớ gì, cũng là những việc làm thường, cũng không được tự tiện đưa thư, ai trái lệnh này phải trị tội nặng.

Tỉnh Thái Nguyên nước lũ dâng lên quá mức thường, lương của quân rất cần. Thương biện tỉnh ấy là Nguyễn Văn Vinh sợ rằng việc vận tải không tiếp tục được, phải người đi mua ngô để cấp phát. Đến sau vận tải khẩn cấp để tiếp tế, số gạo khá nhiều. Người chủ có ngô tình nguyện đổi giá đổi lấy gạo. Bèn đem gạo đổi cho. Tâu xin, chuẩn cho biên vào sổ chi tiêu.

(Lần này mua cả ngô để cấp lương công 99 phương 20 bát, và 10.100 báp. Mỗi 1 phương ngô hạt trị giá 3 quan 5 tiền, đổi cho 18 bát gạo, mỗi 1.000 bát ngô, trị giá 6 quan tiền, đổi cho 1 phương gạo).

Sai các quan văn võ ở trong kinh và các tỉnh ngoài tâu quan trở lên, xét xem người nào có tài trí dũng lược; ban văn thì có thể làm được chức tán tương, tán lý và giỏi về việc vỗ yên dân, chống trị giặc, chịu quen chăm chỉ khó nhọc, tài có thể làm được quan to ở các tỉnh biên giới; ban võ thì nghề võ quen thạo, đã từng ra hàng trận, và biết cơ mưu việc binh, có thể làm được chức đề đốc, lãnh binh; đều được xét chọn ở trong thuộc viên của mình, hoặc là người nào chưa ra làm quan mà vốn là người có tài đức xưa nay, không cầu nệ người ấy là thân thuộc hay bạn lũ với mình; hoặc họp nhau cùng cử hay cử riêng một mình; sẽ do 2 bộ Lại và Binh hội đồng làm danh sách tâu lên, gặp có khuyết đợi chỉ chọn bổ.

Thuyền giặc thuộc hạt Quảng Yên (hơn 90 chiếc thuyền và bè lũ giặc 1.300 người) hiệp đánh phủ lý Nam Sách tỉnh Hải Dương. Nhiếp biện phủ vụ là Nguyễn Hữu Quán, tác vi phó lãnh binh là Hoàng Văn Trữ đem quân lên thành chống giữ, đều bị giặc giết chết. Quán được gia tăng hàm thị độc, Trữ được truy tặng quân cơ, các quân bắt giặc được chiêu lệ truy tặng và cấp tiền tuất.

Cho những người làm việc ở tàu Đăng Huy; người Tây Dương là Ky Mon Ra Căn (coi máy) Hy Lem Hư (coi hoa tiêu) người nước Thanh là Á Nhị (làm phụ) ngàn tiền và sa lụa có thứ bạc, vì là có công đi giúp việc đánh giặc ở Quảng Yên mùa đông năm ngoái.

Tháng 8, viên Khâm phái là Hoàng Đồ Luyện (là khoa đạo) đem những việc của Trần Thiện Chính là tân lý ở quân thứ Sơn Tây làm không đúng phép và bắt lực làm tập tâu lên hặc tội. Vua bảo rằng: Quan ở quân thứ có trách nhiệm đánh giặc, đương lúc việc quân bận rộn khó nhọc này mà tự chịu là uơn hèn không có tài năng, Thiện Chính phải cách chức cho theo quân thứ Tam tuyên bản tình việc dẹp giặc, nhưng giao cho khâm mạng đại thần là Nguyễn Tri Phương tra xét ngẫm định. Sau án ấy dâng lên, (Thiện Chính can tội cấp phát tiền bạc trái lệ và hút thuốc phiện, giả làm ốm, lấy vợ lẽ) Thiện Chính vẫn phải tội cách chức.

Bổ chính sử Cao Bằng là Đặng Duy Trình nghĩ tâu 5 điều về công việc xử trí sau này. Về 4 điều: (— Lập ra đoàn đồng—hễ phủ huyện hạt nào, hiện được mấy đoàn, số người hoặc trên dưới 4, 5 trăm hay 2, 3 trăm người, cùng với họ tên các quân đoàn, làm danh sách tâu lên bộ Binh để lưu chiếu. Còn đoàn trưởng được thưởng

ngay: chánh đoàn trưởng thì chánh cửu phẩm, phó đoàn trưởng thì tùng cửu phẩm. Phủ, huyện đoàn được thưởng ngay: chánh phủ hoặc huyện đoàn thì chánh bát phẩm, phó phủ hoặc huyện đoàn thì tùng bát phẩm. Sau cứ mỗi 3 năm giữ được ninh thiếp đều được thăng lên 1 trật, đến thất phẩm là cùng. — *Định lại phép cấp.* — Phẩm các thổ mục, thổ dân, người nào đã có giáo, súng sẵn từ trước, cho đều được dùng như cũ, không được tự tiện làm thêm nữa, nhưng cứ theo số hiện có khai rõ, do đoàn trưởng kết nhận thực, đề phòng làm thời phái bất. — *Khuyến bảo đặt ra nghĩa thương.* — Những người coi giữ kho, thường trước cho bằng thi sai. Trong 3 năm số thóc thêm lên được bao nhiêu thì cho thực thu và chiếu lệ thưởng cho các người hổ tiền ra quyền, được thăng dần lên. — *Nghiêm chỉnh các đồn hỏa.* — Phẩm các đồn cảnh, phải mộ cho đủ số 50 người. Chia ra từng ban mà tuần phòng. Còn thổ mục cũng cấp cho bằng thi sai chánh cửu phẩm, hạn trong 3 năm, quả giữ được ninh thiếp, thì được thực thu. Người đã có phẩm hàm thì được thăng trật; nếu tuần phòng sơ khoáng đều phải cách bãi). Tờ tâu này đã giao cho đình thần xét lại tâu lên, được vua chuẩn y. Còn về điều dời đặt lại phủ huyện, thì đình nghị cho là địa thế và nhân tình có chỗ tiện có chỗ không tiện, cũng không thể tính xa được, nhưng khi khám xét được xác thực sẽ làm.

Bọn kinh lược là Lê Tuấn, khám phái là Hoàng Tuấn Tích gièm chê lẫn nhau (trong tập tâu của Lê Tuấn nói tâu thủy của bọn Tuấn Tích ra đổ ở Hoàng châu, lấy cớ là cửa biển sóng to, đường sông nông hẹp, không chịu tiến đi đánh dẹp. Tập tâu của Tuấn Tích thì nói Lê Tuấn cùng với quan tỉnh Quảng Yên là bọn Hồ Trọng Đĩnh triệu giặc đến và nuôi cho giặc).

Vua cho là Hoàng Tuấn Tích hèn nhất, trước hãy cách chức, cho ở yên chờ xét ở Hải Dương. Lê Tuấn là tổng suất đại thần, chuẩn cho tâu lại rõ ràng. Bên sai Khám mạng là Nguyễn Tri phương chuyển đến Hải Yên, đem các việc gièm nhau ấy xét hỏi nguyên ủy, xét nghĩ tâu lên. Rồi sau vì việc gièm nhau ấy, đều không có tình trạng rõ rệt, đều khoan tha cho cả.

Cho chương vệ Hữu doanh Thủy sư là Nguyễn Bái (đi trông coi tàu Mãn Thỏa) sung làm Khám phái quân vụ, quản đốc binh thuyền đường thủy, bổ chính sử Nghệ An là Phan Huy Kiêm, lãnh binh quan Quảng Yên là Phạm Trinh (chia đi trông coi thuyền bọc đồng), đều sung làm hiệp đốc đường thủy, cho đều đến ngay quân thú Hải Yên đề hội hợp cùng đánh giặc.

Thuyền giặc ở hạt Quảng Yên lại đến quấy nhiễu ở sông Chân Mỹ. Đề đốc đường thủy là Đặng Duy Ngô, phó lãnh binh quan là Lê Văn Danh thúc đánh phá tan được, đều được thưởng cho có thứ bậc.

Khi ấy các nha trong 6 bộ tiếp nhận văn thư, gián hoặc có nhà cho là việc ấy khó khăn quan trọng, xin giao cho đình thần bàn.

Vua cho là phạm việc giao cho đình thần bàn, phải do đặc chỉ của vua, quan có trách nhiệm giữ việc ấy đều được khinh suất tâu xin, bèn nghiêm cấm hẳn. Chuẩn định từ nay về sau, phạm tiếp nhận được tấu sớ của các nơi gửi đến, có phải nghĩ xin, thì cứ theo lẽ phải mà nghĩ xin, dâng lên đợi chỉ xét định. Nếu việc gì là quan trọng to tát, tình lý khó khăn, không thể nghĩ định ngay được thì cũng cho đem cả nguyên tập tiến trình nhưng tâu cả đợi chỉ chuẩn cho thế nào, theo thế mà làm. Không được khinh suất tâu xin như

trước, đề ngăn sự đồ tránh mà công việc khỏi dề động, làm lệ định đề tuân theo mãi mãi.

Treo giải thưởng hậu cho kẻ bắt được giặc Tường. (Tường là giặc người kinh là thứ yếu phạm tên gọi quận Tường, là giặc lần trốn lâu năm, chặn bắt hơi khó bèn treo giải thưởng hậu : bắt sống được thì thưởng cho chánh thất phẩm và 200 lạng bạc, chém được đầu hẳn, thì thưởng cho chánh bát phẩm và 100 lạng bạc. Người có chức hàm rồi, thì cứ theo lệ ấy mà thăng lên, nhưng chỉ đến tứ phẩm là cùng).

Mới đặt chức Giám Lâm ở kho cửa thọ chỉ (nguyên trước chỉ đặt chức chủ sự, không có chức giám lâm. Bộ Hộ cho là kho ở cửa ấy gần với cung cấm, sự thể rất quan hệ, nghĩ xin bỏ chức chủ sự, đặt chức giám lâm, chọn người nào thanh liêm công chính sung làm chức ấy).

Nêu thưởng dân bà có tiết hạnh ở Nghệ An (Tôn Thị Tinh, dự vào hạng bình, lại biết quyền tiền ra để trợ cấp, thưởng thêm cho một tấm bài bằng bạc hình bầu dục có chữ « lạc quyền nghĩa phu »).

Đốc binh các thuyền nhỏ ở Nghệ An là bọn Tạ Hiện đánh tan thuyền bọn giặc người Thanh và người Kinh (30 chiếc thuyền) ở Hàm Giang (thuộc tỉnh Quảng Yên). Tin thắng trận báo lên, Vua bảo rằng: thế đánh trận ở dưới nước khó hơn thế đánh trận ở trên bộ, mà 1 chiếc thuyền nhỏ ở Nghệ An mỗi chiếc chỉ ngồi được hơn 70 người, trong khi đánh nhau chết và bị thương đến 16 người, mà thuyền ấy không dao động chút nào, rút cục có thể lấy ít người đánh được nhiều người, so với các thuyền cùng đi đánh, lại là giỏi hơn, Tạ Hiện được thưởng thăng làm phó quản cơ.

Tháng 9, định lại lệ khai báo các vật hạng đã tiêu dùng đi (ở trong kinh và các tỉnh ngoài, có những việc công (như: phát chẩn cho dân bị tai nạn, giúp đỡ cho người bị nạn gió bão, cung đốn quân nhu, và trích tiền bạc thóc gạo ở kho đem chở đi, mua sắm các đồ vật, cây gỗ, đem dâng nộp lên cùng là đặt mua của dân, thuê nhân công để làm, và sửa chữa kho, nhà, thuyền bè, sửa sang cầu cống đường sá, xây đắp thành trì, đê sông) tiền bạc thóc gạo đồ vật trong kho phải chỉ ra bao nhiêu, người nào chuyên làm việc gì, làm từ ngày nào, đến ngày nào xong, đều do các quan Thượng ty cứ thực tự về bộ để lưu chiếu làm bằng. Đến khi xong việc phải làm bản khai báo chi tiêu, Thượng ty ấy đem các giấy tờ của những người đương chuyên biện thực lãnh hay tam lãnh các lần để tra cứu. Nếu có mặt trong sổ bởi mạo lĩnh quá lạm, người đương chuyên biện ấy, bị cách chức, hay đã chết thì tịch biên gia sản để bồi thường, người đã đổi đi chỗ khác thì phải rút về bắt lưu lại chỗ cũ, cùng là người nào hiện còn làm việc ở đấy, thì bắt phải bồi, theo luật mà nghĩ xử. Lại đem những việc của bọn ấy chưa làm xong, chọn phải người khác đến làm tiếp tục cho xong. Nếu có người bỏ đi nơi khác, hoặc bị cách chức hay đã chết, việc nên phải xét thì cũng theo như thế. Lại các nha ở tỉnh đạo làm bản khai báo việc chi tiêu, hạng nào chưa vào sổ hết năm, thì quan thượng ty phải lập tức đem tờ tự của bộ gửi cho khi trước, cùng là các giấy tờ phê phát, tự tay mình viết hai chữ « đã tiêu », « đã biên vào sổ », rồi dùng ấn triện của nha ấy đóng vào, để tiện xét thực trong khi làm bản kê và biên vào sổ. Nếu trái lệnh, để đến nỗi sau khi giao nhận, người chuyên biện có thể mạo khai tiêu lần nữa, thì các

thượng ty đã đề tiêu trước và mạo tiêu lẫn nữa, đều chiếu luật « sơ suất » mà nghĩ tội).

Khi ấy các quan giữ việc can gián phần nhiều nói những sự vụn vặt, quên sót đại thể. Nhân thế vua xuống dụ rằng: Đặt ra tòa gián quan, cốt để giữ gìn hiến pháp của nhà nước. Người đời xưa có nói: « Việc trong cả nước, chức tể tướng không nói mà gián quan được nói ». Câu nói ấy thực có ý vị. Thế mà gần đây người giữ lộc vị, nuôi danh vọng thì nhiều, mà người giữ được phong hiến để sửa chữa mọi việc thì ít lắm. Từ nay phạm chức khoa đạo có khuyết do quan bộ Lại đem cả phủ huyện và viên ngoại, chủ sự, người nào là khoa mục xuất thân, hàm và chức khuyết ngang nhau, không có lỗi gì ghi ở dưới tên, đang được thăng lên, làm tờ kê khai tâu lên để xét, lệ trước định hẳn cử thì bãi bỏ. Còn chức viện trưởng viện Đô sát cho đến các viên khoa đạo, phạm phát minh tham hặc việc gì, tất phải xét đại thể, chớ lấy cáo giác chỉ trích là thẳng, chớ lấy khe khát vụn vặt là mình, chớ vì tình mà huênh hoang, chớ thấy thế lực mà sợ, chớ lấy một việc lầm lỡ mà cho là có lỗi, chớ lấy một câu nói được vừa ý mà cho là có tài, mới có thể thành thực bổ ích được nhiều. Có tiếng « như chim ưng đánh, như chim phượng kêu (1) », người đời xưa không được chỉ khen về trước.

(1) Nghĩa Tung thời nhà Hán, làm thái thú ở Định Tương, làm việc rất thẳng, không sợ người quyền quý, có tiếng khen là mạnh như chim ưng đánh — Lý Thiện Cảm làm ngự sử đời Đường, khi ấy vua Đường làm cung Phụng thiên, Thiện Cảm dâng sớ can rất kịch liệt, người bấy giờ cho là như chim phượng gáy ở mạn đông trên núi, vì lúc ấy không ai dám can cả.

Tỉnh Quảng Bình bị bão và lụt, sai quan tỉnh chi tiền gạo trong kho ra để phát chẩn và số thuế còn thiếu lại năm trước được hoãn nộp.

Mua tàu thủy Viễn Thông. Trước đây (ngày tháng 4) lãnh sự nước Phổ Lỗ Sĩ chuyên đóng ở Hương Cảng là Mang Cờ phái chiếc tàu thủy nhỏ (trong tàu ấy có 7 viên quan một, quan hai và quan ba, đều là người nước Phổ Tót (?), và 12 người lái tàu đều là người nước Đồ Bà) đưa thư cho viên thương bạc và mang 1 bức ảnh của quốc trưởng nước ấy, 2 khẩu súng của Tây dương và 5 bức vẽ về súng đạn kiểu mới dâng biểu. Vua sai quan tiếp đãi thu nhận, và dịch thư ấy ra thì ý nước ấy muốn thông hiếu và giúp đỡ nước ta. Vua bảo rằng: việc không giao thông được với nước xa, trăm lâu nay vẫn lấy làm nghi, nay ta không phải mời nước ấy mà họ tự đến, thực là không ngờ. Nhưng việc này rất quan trọng, phải hỏi cho rõ ràng sẽ nghị định. Bèn hậu thưởng cho những người nước ấy rồi cho về. Lại sai thự thị lang bộ Lại đáp tàu Thuận Tiệp (tàu này nguyên phái đưa người nước Lưu Cầu bị nạn bão về Quảng Đông) đi Hương Cảng đến hỏi viên lãnh sự ấy cho rõ ràng rồi về tàu lại. Khi đến Hương Cảng nói chuyện với viên lãnh sự, thì viên ấy nói rằng đã tàu lên Quốc trưởng, đợi được tin báo sẽ gửi thư đến. Đến nay nước ấy lại phái tàu thủy đi chuyển trước (Ngồi trong tàu này: quan văn tên là Ô Tô Be Nê Ré, quan võ tên là Cốc) đưa Nguyễn Chính về và cung tiến các phẩm hạng (1 khẩu súng điều thương, 1 cái hòm vuông trong có vải, lưới, thuốc lá, và các đồ phụ tùng của súng). Rồi thì phái viên nước ấy tình nguyện bán chiếc tàu thủy ấy, đi đường bộ về Gia Định đáp tàu về Hương Cảng. Vua chuẩn cho thu mua tàu ấy (giá 4 vạn đồng bạc) để cho hả lòng (khi Chính ở Hương

Cảng, viên lãnh sự nước ấy đã nói đến việc bán tàu, nhờ thu xếp giúp cho). Bèn đặt tên tàu ấy là tàu Viên Thông.

Cho thị lang ở Nội các là Nguyễn Tư Giản đặc cách bổ làm tham tri, quyền lãnh thượng thư bộ Lại kiêm sung chức Quốc sử quán phó tổng tài; Ngụy Khắc Đản vẫn giữ chức thự tham tri (nguyên là thự hữu tham tri bộ Hộ) quyền lãnh thượng thư bộ Binh; (nguyên lãnh thượng thư bộ Binh là Trần Tiên Thành cáo nghỉ). Nguyễn Chính được thực thu thị lang, lại thăng thự hữu tham tri bộ Hình.

Khi ấy các tỉnh ở Bắc Kỳ đều đem việc nghĩ làm đê điều, làm tập tâu lên, ý kiến không giống nhau. (Tỉnh Hà Nội xin hãy sửa đắp theo như cũ, đợi sau sẽ chăm chú đợi đê cách bờ sông vài trăm trượng. Tỉnh Sơn Tây xin ở thượng du sửa đắp theo như cũ, nhưng đem ngay chỗ nước chảy thuận ở hạ du khơi thông ra, đợi 2, 3 năm lần lượt bỏ đê, tỉnh Nam Định xin đem tàu thủy, tàu bọc đồng dùng máy khơi đào tất cả cửa biển đê tiêu tiết nước lớn về mùa hạ, đến năm sáu lần lượt bỏ đê. Tỉnh Hưng Yên xin hãy bồi đắp theo như cũ. Tỉnh Bắc Ninh xin tùy theo địa thế bồi đắp, các dòng sông ở hạ lưu chỗ có ụng tắc thì nhân theo đợng cũ phải đào mở rộng vét qua, đê cho nước chảy đợc nhanh, không nên đào đợng mới khác).

Vua bảo định thần rằng: Đê điều rất quan hệ đến lợi hại lớn của xứ Bắc Kỳ, 4 tỉnh tâu bày, giả sử có thể làm đợc, việc ở biên giới chưa yên, chưa nên bàn vội, chỉ bằng theo như lời xin của tỉnh Bắc Ninh là tiện hơn cả, sai các tỉnh có sông cứ theo thế mà làm.

Tổng đốc Binh — Phủ là Thân Văn Nhiếp vì có việc lỗi phải giạng cấp đợi đi nơi khác. Trước đây, viên

sung biện Hải Phòng ở Bình Định là Trần Văn Điền đem các khoản làm không hợp của Văn Nhiếp (tất cả 11 khoản) tâu lên hạch tội. Vua sai thượng thư bộ Công là Nguyễn Bình đi đến tra xét. Đến khi bản án dâng lên, chỉ theo một khoản nặng là che chở, phải giáng 3 cấp đổi đi nơi khác (một khoản là: viên doanh điền sứ là Đặng Duy Hanh xâm phạm tiền gao của đông dân và một khoản viên quyền tri huyện là Trần Tri, quyền tri phủ là Nguyễn Bá Phan khuyến quyền sách nhiễu và ăn của lót, viên lý đều biết mà không hạch tội lâu lên. Lại một khoản nữa là: viên hiệp quản là Nguyễn Như phải đi đóng đồn, vì dè cho bọn ác man đến quấy nhiễu, ở tỉnh làm tập tâu nghĩ xử phải giáng 2 cấp cho lưu nhiệm, viên lý đem xóa bỏ những chữ « giáng tội vấp lưu » trong bản nguyên tâu đi, đều là có Jong che chở bệnh vực, chiếu lệ phải giáng 3 cấp đổi đi chỗ khác).

Đặt thêm chức tuần phủ ở Hải Dương (vì có phòng bị ở sông biển rất cần). Chuẩn cho thự tuần phủ Hưng Yên là Đặng Xuân Bằng đổi làm thự tuần phủ Hải Dương. Nguyên quyền lãnh án sát sứ Thanh Hóa cáo nghỉ về quê là Nguyễn Đức Đạt được thăng thự bố chính sứ lãnh tuần phủ Hưng Yên.

Cho Thị Lang bộ Hình là Phạm Ý thăng thự tuần phủ, hộ lý tổng đốc Bình Phú. Rồi sau Ý xin ở chỗ gần để nuôi cha mẹ, bèn cho Hoàng Văn Tuyền (tả tham tri bộ Hộ) làm thay, cho Ý làm tả tham tri bộ Hình.

Cho thự hữu tham tri bộ Hình là Trần Văn Tuy đổi làm tả tham tri bộ Công.

Cho Ngụy Khắc Đản sung làm tham biện ở viện Cơ mật.

Sứ thần đi sang nước Thanh là bọn Nguyễn Hữu Lập đi việc công về đến kinh, đem việc trong khi đi đường bị mất trộm (Át phó sứ là Trần Văn Chuẩn mất trộm một bộ áo chầu, nhưng đã may bộ khác đến lại rồi) tâu lên nhận lỗi, xin trực hầu ở bộ Lễ để đợi chỉ (có được vào phục mệnh hay không đợi chỉ chuẩn cho).

Vua phán rằng: việc này quyền ở người nhà Thanh, tờ tâu ấy hãy lưu lại ở bộ sẽ xét nghĩ. Nhưng cho được vào phục mệnh. Sau bộ phúc tâu rằng: sứ thần này vắng mệnh đi sứ, trong khi đi đường có sự bất cẩn như thế, so về sự thể, chưa được hồn nhả; duy có chuyến đi sứ này, khi đi, khi dừng, đều quyền ở người nhà Thanh, tình cũng có thể tha thứ được. Và lại, cũng đã may đến xong rồi, vào chầu kịp thời để phục mệnh, nghĩ nên tha tội cho, không phải xét kỹ nữa.

Vua y tha tội cho. Bèn chuẩn cho Hữu Lập được thực thu thị lang, thăng thự hữu tham tri bộ Hộ.

Ban áo rét cho tướng biên nước Thanh 4.649 lượng bạc.

Việc xét án mùa thu năm ấy, các hạng tù cộng 160 tên. Chuẩn cho xử tử 3 tên, còn thì cho hoãn xử và lưu giam lại có thứ bậc khác nhau. (Trong số ấy tội trăm quyết vẫn lưu giam lại hoãn xử 9 tên; vẫn lưu lại trăm giam hậu 87 tên; vẫn lưu lại giảo giam hậu 61 tên).

Mùa đông, tháng 10, nêu thưởng người dân thọ cao tuổi ở đạo Quảng Trị (là Nguyễn Đăng Hạc).

Huyện Văn Chấn tỉnh Hưng Hóa bị đói. Vua sai trích lấy thóc ở kho Nghĩa Thương ra để chẩn cấp cho.

Chuẩn cho các viên biên, binh đồng ở các tỉnh đạo trong những lần sai đi dẹp giặc, vận tải đường biên,

mà chết trận hay ốm chết, thuyền đắm bị chết đuối, thì xét xem những ông bà, cha mẹ của những người ấy hiện nay còn sống, mỗi tháng cấp cho một quan tiền, 1 phượng gạo; đến khi các người này chết đi, lại liệu lượng cấp cho tiền vải có thứ bậc khác nhau. (Là bố mẹ thì được cấp tiền 5 quan, là ông bà thì được cấp tiền 3 quan, đều được cấp nửa tấm vải). Nếu có con thơ ấu từ 15 tuổi trở xuống, thì mỗi đứa con trai, con gái mỗi tháng được cấp 5 tiền và nửa phượng gạo để được sinh sống. (Bộ Hộ tâu lên đã được chuẩn y. Cứ chiếu theo như các tỉnh, đạo tiết thứ tư khai mà châm chước cấp cho, trừ ra những người nào nhà giàu có phong tục, không muốn lãnh thì không kể, còn thì hiện số người lĩnh cộng là 2.289 người vừa đàn ông đàn bà, con trai con gái, mỗi tháng phải cấp hết 1.600 quan tiền và 1.600 phượng gạo; cả năm cộng là 19.872 quan tiền và 19.872 phượng gạo).

Kinh thành bị bão lụt (đồng lúa giào hoặc có chỗ bị thiệt hại, nhưng không đến nỗi hại lắm).

Nều thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Nghệ An (Nguyễn Bản năm ngoài hiện đã 100 tuổi, vì bị ấy viên phủ và tổng lý khai sót, đến nay mới khai lên để ban thưởng, thì đã 101 tuổi).

Sai quan phủ Thừa Thiên đi khắp hết các ngôi mộ bỏ hoang ở bãi cát các cửa biển, quan các địa phương (như Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Hải Dương, Quảng Yên) đi khám hết các nơi quân thứ, những xương tàn ở nơi chiến trường từ xưa đến nay, sai đều chọn nơi chôn đôn lại, hàng năm khai lần tế yễ mùa xuân và mùa thu.

Đạo Quảng Trị lần trước bị bão lụt (vào tháng 8 năm ấy), đã chuẩn cho theo lệ chần cấp, lại cho hoãn nộp thuế chính cung 5 phần 10. Đến nay so với lần trước lại tổn hại hơn (lần trước nước ngập sâu hơn 5 thước, lần này đến 10 thước). Sai quan đạo ấy xét nơi bị tổn hại (về nhà cửa, đồng lúa và thuyền bè), thì cứu giúp cho.

Định lại lệ dẫn vào yết kiến vua. (Quan ở Kinh thăng đến lang trung, viên ngoại khoa đạo tư nghiệp, (tất cả từ ngũ phẩm trở lên), quản vệ có công không có lỗi; quan ở ngoài, phủ, huyện, châu binh; lương đầy đủ trôi chảy; đốc học, lãnh binh, quản vệ, cơ, đủ lệ xét công, có công không có lỗi, cùng là những người do các quan văn, võ tiến cử; đều do 2 bộ Lại và Binh lần lượt dẫn vào yết kiến vua).

Thuyền của người Pháp bắn phá thuyền của giặc ở địa phận biên tỉnh Quảng Yên.

Sai cục Thông bảo tỉnh Hà Nội đúc tiền đồng nặng 7 phân (chiều theo như mẫu thức đồng tiền 9 phân mà đúc, một nửa bằng đồng, một nửa bằng kẽm. Mặt sau đồng tiền có khắc 2 chữ « lục văn » (1).

Chuẩn cho phủ Thừa Thiên mua 22 mẫu ruộng sung làm ruộng thờ cúng Đức quốc công (2). Năm Tự Đức thứ 14, ấp Phúc Quả là dân theo đạo Gia-tô, phải cấm lấy ruộng công của ấp ấy 22 mẫu sung làm của công Nhà nước, nhân đất làm ruộng tự điền của Đức quốc công. Đến nay ấp ấy được tha về đã lâu, kêu xin quản

(1) Lục văn: một đồng tiền đồng ăn 6 đồng tiền kẽm.

(2) Đức quốc công: Phạm Đăng Hưng người ở huyện Tân Hòa, tỉnh Gia Định đều ở xã Phú Xuân, huyện Hương Trà.

nhận số ruộng ấy. Đã chuẩn cho giao trả lại, nhưng quan phủ phải trích lấy 30 mẫu ở các sở khác để đặt làm ruộng tự điền của Đức quốc công. Rồi sau vì không tiện cho dân, đổi lại chuẩn cho chọn mua ruộng khác. Ấp ấy lại đem ruộng ấy xin bán, nhân thế chuẩn cho chi tiền của kho cửa Thọ chỉ để mua, giao cho người coi giữ việc cúng tế Đức quốc công nhận để làm ruộng tự điền).

Sai tỉnh Nghệ An đúc 500 cỗ súng thần công, và 2.000 khẩu súng điều thương.

Tỉnh Bình Định bị lụt. Sai quan tỉnh tạm chi gạo lương, các phủ huyện tạm xuất tiền gạo ở Xã thương để chẩn cấp cho dân.

Chuẩn định lệ chước bổ Công tôn và Công tằng tôn (1) cả trai và gái.

(Công tôn là con trai, tuổi đến 20 (lệ trước 18 tuổi), chiếu lệ cho vào học ở Quốc tử giám, người nào tư chất tầm thường, không thể vào học ở Quốc tử giám được, thì đợi đến 25 tuổi, người nào sức vóc mạnh khỏe, hơi biết võ nghệ, phép bản, phủ Tôn nhân xét tâu lên, do bộ xét lại, quả là tài giỏi, chiếu theo như lệ người họ Tôn thất thi trúng võ cử bỏ ra làm quan. Công tằng tôn là con gái, người nào sung được phụng trực, thì do phủ Tôn nhân xét kỹ, quả là tính hạnh thuần cần, mới được tâu xin. Công tằng tôn, hạng nào nên bỏ vào học ở Quốc tử giám, nên sung làm hộ vệ, thì cũng giống như người trong họ Tôn thất).

(1) Công tôn : cháu nội các thân công ; Công tằng tôn : cháu nội các thân công.

Tha thuế cho các trại man ở Tĩnh Man về vụ thu năm ấy và 2 vụ hạ, thu năm sau (vì cờ bị giặc đốt phá).

Thỏ tri huyện thuộc phủ Trấn Ninh, tỉnh Nghệ An là Tào Nhã kiện vượt bậc viên phó phòng ngữ sứ phủ ấy là Thiệu Ứng, xét ra không đúng sự thực, bộ Hình nghĩ xử tội lưu. Vua bảo rằng: Thiệu Ứng không có tình trạng gì là sách nhiễu, Tào Nhã dám đặt điều kiện vượt bậc, thực đang bắt tội, nhưng hắn là người Thỏ, ít học thức, bị người lừa dối mê hoặc, cho đòi phải tội cách chức.

Dân huyện Hương Thủy là Hồ Văn Thụ ngầm chở người Tây dương là Mon La Căn (nguyên là người coi máy ở tâu Đàng Huy) đến nhà đạo Kim Long, trái phép, phải phạt 100 trượng đóng gông đem bêu, người Vạn Trường phải đánh roi ngay lập tức.

Định tại lệ xét tâu những viên phủ huyện được dân trong hạt giữ ở lại:

(Từ nay về sau phạm các viên phủ huyện người nào liêm chính công bằng không nhiễu, hết lòng vỗ nuôi dân, được nha lại và nhân dân tin yêu, có thực trạng rõ ràng chỉ dân ra được; nếu đủ hạn xét công được thăng chuyển, dân trong hạt nếu cố giữ ở lại, thì do thượng ty tỉnh ấy xét kỹ, tiếng và sự thực của người ấy phải đúng với nhau; đem cả 3 việc (1) chức phận phải làm, xét ra bề 10 phần thanh thỏa đầy đủ, và trong hạn xét công không phát xuất ra nha lại nhùng tệ, bọn cường hào ức hiếp dân thường, thì làm tập tâu đề tâu giúp tất cả, đợi chỉ thưởng cho thăng 1 trật.

(1) 3 việc: việc binh, việc lương và việc xét bồi bình ngục (Hội đồng).

• được theo hàm mới, vẫn ở chức cũ. Được 1, 2 năm, sự trạng không kém lần xét công trước, có tiếng tốt rõ rệt, chuẩn cho thượng ty tâu lên, chọn bổ lên chức đường quan trong kinh, hoặc là cho làm quan tỉnh, để tỏ sự khuyến khích. Nếu thượng ty ấy có sự yêu ghét, dụng tình che giấu, không để đạt lên cho, có người khác giặc ra, đem thượng ty ấy chiếu luật «việc nên tâu mà không tâu» xử tội phạt 80 trường cho giáng 2 cấp được lưu nhiệm. Còn người nào làm việc tầm thường, không có tiếng tăm tốt, chính trị hay, trong 3 việc chức vụ phải làm lại không thanh thỏa, mà viện lệ giữ lại, thì đều cấm chỉ cả. Nếu thượng ty ấy chỉ căn cứ vào lời không thực của bọn thân hào, tư vị để tâu lên, xét ra là bọn thân hào, tổng lý a dua nịnh nọt, thì chiếu luật «không đáng làm» đều phải đánh ngay 50 trường; các viên phủ huyện xui khiến làm thế, thì chiếu luật «phạm hạnh không tốt» xử tội phải cách chức không dùng nữa. Còn thượng ty ấy chiếu lệ hùa theo che chở, phải giáng 3 cấp đổi đi chỗ khác).

Bọn giặc biên ở Quảng Yên cướp bóc ở cửa biển Tiền Hải. Viên quyền quân là Hoàng Đức Tráng đem thuyền vây đánh, được thắng trận, bắt được 1 chiếc thuyền nhỏ của giặc, 1 tên đầu mục, 1 tên trong bọn giặc, chém được 2 tên, thu được một súng điểu thương, cờ và giáo mỗi thứ 2 chiếc, bắn đắm được 2 chiếc thuyền của giặc. Quan kinh lược là Lê Tuấn thưởng cấp cho ngay trước mặt, lại đem công trạng nghĩ tâu dơi chỉ khen thưởng thêm. Còn bọn giặc trên bộ (3, 4 trăm tên) trốn đến xã Tuấn Đạo, huyện Lục Ngạn hạt Bắc Ninh, làm trại kín chung quanh để ở. Thị sư là Nguyễn Uy được tin báo, lập tức phái quân lính và voi (400 quân, 1 cỗ voi), đi đến tiếp ứng và đem việc ấy tâu lên. Trong lập tâu phi báo của Lê Tuấn cũng có

nói đến việc này (trong tờ tâu nói: huyện Hoàn Bồ báo tin giặc đi đến Vị Loại xuyên qua núi chạy mất; huyện Đông Triều báo tin bọn giặc cướp bóc ở xã Tuân Đạo).

Vua cho là xã Tuân Đạo huyện Lục Ngạn, giặc lấy ngầm chiếm, đã có thị sư là Nguyễn Uy phái quân đi đánh huyện Đông Triều và huyện Lục Ngạn đều là đường quen của giặc ấy, sai cần phải nhân lúc bọn chúng chân đứng chưa yên, hợp sức đánh giết, chớ để cho giặc tàn lại chấy.

Giặc trốn nước Thanh là lũ Lục Chi Bình họp nhau quây nhiễu 2 xã Phương Viên và Nam Mẫu, tham tán ở quân thứ Thái Nguyên là Nguyễn Đình Thi đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: Nay bọn chúng tụ họp ở nơi ấy, dân ta không khỏi bị chúng làm khổ sở. Gióng dụ sai thống đốc là Hoàng Tá Viêm, thị sư là Nguyễn Uy lập tức xét xem tình thế hiện nay, trừ lính tâu lên. Đình Thi thì bàn với thống lãnh nước Thanh là Trần Đắc Quý trích phái quân ở doanh và quân ở quân thứ hợp sức đánh gấp, cho yên trong hạt.

Viên phủ Hoài Nhân tỉnh Bình Định là Tôn Huy Diễm, Bình đồng quản cơ là Nguyễn Đức Thuận đốc thúc khai khẩn ruộng ở 2 thôn Định Bình và Thiết Địch thành điền được 114 mẫu. Chuẩn thưởng cho đều có thứ bậc.

Mùa thu năm ấy, phủ Thừa Thiên và 16 hạt ở trong Nam ngoài Bắc (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Bắc Ninh, Sơn Tây, Hải Dương, Quảng Yên, Hưng Hóa, Tuyên Quang (trong đó có 2 huyện, châu là Hàm Yên, Chiêm Hóa thuộc tỉnh Tuyên Quang bị nạn giặc, bỏ mất hơn 4.200 mẫu không cấy được,

được miễn thuế) được mùa to. Còn các địa phương khác gián hoặc nơi nào có bị thiệt hại, thì thuế lệ đều chiếu theo từng hạng được hoãn hay miễn có thứ bậc.

Sai các tỉnh phạm có các bản văn thơ quốc âm mới hay cũ, bất cứ là bản viết hay in đều mua lấy dâng nộp lên.

Bộ Công tâu xin chia giao cho các phủ, tỉnh, đạo đặt tiền trước để mua gỗ. Vua bảo rằng: Từ nay về sau, phạm mua thứ gì, tất phải tâu lên, không được khinh suất để hại dân. Các bộ cũng theo như thế.

Tháng 11, thuyền giặc ở Hải Yên họp nhau đến cướp ở các xã Hà, Vực, phó lãnh binh quan là Trần Đức Tựu giả làm thuyền buôn du bọn giặc vào cửa sông Đông Giang, quân phục đất sẵn xông ra đánh mạnh, phó lãnh binh quan là Trương Việt Cường, cũng theo thuyền đuổi, đánh phá tan được hết. Việc đến tai vua. Vua bảo rằng: Trận đánh ở cửa sông Đông Giang, thực là xuất sắc. Các người thúc đánh và trú tình việc đánh đều chuẩn cho thăng thưởng có thứ bậc. (Phó quân cơ sung phó lãnh binh quan là Trần Đức Tựu được thưởng thụ phó lãnh binh quan; phó quân cơ quyền phó lãnh binh quan là Trương Việt Cường trước phải giáng 4 cấp, được khai phục tất cả; Hộ lý tuần phủ Quảng Yên là Hồ Trọng Đĩnh hiện bị cách chức lưu nhiệm, được đổi làm giáng 6 cấp; Lê Tuấn hiện phải giáng 10 cấp, được khai phục 5 cấp).

Giặc còn sót lại ở Ngân Bàng (thuộc hạt Thái Nguyên) họp nhau lan đến quấy nhiễu tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn. Việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: trẫm đã biết bọn giặc thế cũng thì chạy trốn các ngã. Tuần phủ Quảng Tây và đề đốc họ Phùng đã nói: chiếu theo địa giới chia ra để phòng giữ, không để cho giặc ở bên trong

lại thông với nhau. Nay cứ sao lại có việc ấy. Nguyễn Uy phải đem ngay các tình hình ở tỉnh Cao, tỉnh Thái lần lượt báo tin, bằm cho đề đốc họ Phùng biết rõ, đề tướng ấy xử trí ngăn giữ ngay và đốc sức cho bọn Trần Đắc Quý (thống lĩnh nước Thanh) đóng ở quán thứ Thái Nguyên dẹp yên ngay bọn giặc ở Thái Nguyên, chia đi ngăn giữ ở tỉnh Cao, tỉnh Lạng cho được chu đáo. Người là Nguyễn Uy cùng với các quan ở quán thứ và quan tỉnh ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, Thái Nguyên cũng đều phải tự mình hăng hái lên, tự mình mưu tính lấy, cốt cho giữ được vững chãi để cho bọn giặc trốn lan tràn, được tiện việc đánh dẹp ở Tam tuyền, là sức của bọn người đó. Lại sai viết thư gửi sang tỉnh Quảng Tây nhờ chuyển tư cho tỉnh Vân Nam đề nghiêm phòng trước.

T Nguyên tông đốc Bình—Phủ phải giáng 3 cấp đời đi là Thân Văn Nhiếp chết. (Nhiếp khi trước có tội phải giáng, vì ốm lưu lại ở tỉnh để chữa bệnh, rồi chết). Vua nghĩ Nhiếp là người cương trực, giỏi giang, quen việc, vốn được tiếng là có công khó nhọc, bị can cũng không phải là tham tang hối lộ. Gia ơn tha cho không phải đời đi, được truy khai phục hàm cũ.

Quán thứ ở Tam tuyền chia đường tiến đánh các bọn giặc ở Cao Bằng, Thái Nguyên. Gửi thư cho đề đốc họ Phùng và tuần phủ họ Lưu ở Quảng Tây hẹn cùng hợp sức cùng đánh.

Định lại lệ xử tội những kẻ cho vay tiền và cầm cố trái luật để lấy lãi.

(Tự nay trở đi, phạm nảững nhà giàu bỏ tiền cho vay lãi, mỗi năm lấy tiền lãi không được quá 3 phân. Nhưng người vay nợ đều phải đúng hạn đem trả gốc lãi cho đủ số. Nếu chỉ trả được tiền gốc, còn thiếu tiền lãi

hoặc chỉ trả được tiền gốc, còn thiếu tiền lãi; hoặc chỉ trả được tiền lãi, còn thiếu tiền gốc, tự phải biên rõ vào đảng sau văn khế làm bằng, hoặc biên ra giấy khác để giữ làm bằng. Đến hạn sau trả đủ, đem ngay văn khế cũ trả lại cho người nợ, không được cố ý giữ lại. Nếu đã quá hạn, năm tháng dù nhiều, không được lấy quá 1 gốc 1 lãi (như tiền nợ 10 quan, năm tháng tuy nhiều, không quá 20 quan mà thôi). Còn đến hạn chưa trả được, cùng là các tệ đem lãi làm gốc, nhiều lần bắt phải làm văn khế khác, đều cấm chỉ hẳn. Nếu trái lệ cấm mà lấy từ 3 phân trở lên, (như loại theo tục lệ cứ mỗi quan mỗi tháng lấy 30 đồng) và tính gộp tiền lãi quá tiền gốc, thì phải phạt Xuy 50 roi (nguyên trước có 40 roi), nhưng tính ngoài số 3 phân và số tiền lãi lấy quá tiền gốc, xử vào luật tham tang mà luận tội: Hác 30 lượng thì phải phạt 60 trượng (nguyên trước phạt xuy 50 roi), 40 lượng thì phạt 70 trượng (nguyên trước phạt 60 trượng), 50 lượng thì phạt 80 trượng (nguyên trước phạt 70 trượng), theo thứ tự mà thêm dần lên, nhưng tội chỉ đến phạt 60 trượng, đồ 1 năm (nguyên trước chỉ phạt đến 100 trượng). Chức giám lâm và quan lại mà can phạm, cũng chiều luật mà gia thêm bạc, nhưng tội chỉ đến phạt 100 trượng, lưu 3.000 dặm. Nếu đòi lại số tiền lãi lấy thừa trả cho người vay nợ. Giám hoặc có kẻ nào thuê ủy những kẻ vô lại, du côn, đàn bà chữa, người ăn xin đến nhà người mắc nợ mang chửi sỉ nhục, đòi nhiều tiền công đi hỏi nợ thuê, người nghèo khổ cực không thể chịu nổi, nhân thế mà phần uất tự vẫn chết, thì người chủ nợ phải chiều luật « lấy uy thế ức hiếp người đến chết » trị tội (phạt 100 trượng, truy thu tiền mai táng 10 lượng bạc), nợ riêng ấy không được đòi nữa. Lại việc cầm cố. Về quần áo mặc, tơ lụa, hàng hóa, hạn lâu lắm là nửa năm; đồ vật bằng

đồng bằng thiếc thì hạn một năm; nhưng chiều theo lệ tiền lái mỗi tháng 3 phân, không được đòi nhiều. Quá hạn không đem tiền đến chuộc, đều cho người có tiền tự lấy làm của mình. Nếu trong hạn, mà cố ý đòi phải giả nhiều, hoặc dè chặm không cho chuộc, thì chiều luật trị tội nặng hơn 1 bậc).

Khi ấy quan tỉnh Hà Nội kết đệ bản án về việc uống rượu đánh bạc gây ra án mạng, đã được chuẩn cho theo luật mà xử tội,

(Ở huyện Thanh Oai, tên Dũng cùng với tên Uông uống rượu đánh bạc, bỏ tiền vốn ra chỉ có 3 quan, lấy 1 đồng làm 1 quan, mà tên Uông thua đến 160 quan. Vì việc nợ phải bắt giam rồi đánh chết. Án xử tên Dũng phải tội trăm giam hậu; còn người đánh giúp là tên Chắp phải tội lưu, các người cùng bàn phân biệt xử tội cả thứ bậc). Nhân thế, vua không đủ cho các địa phương trong kinh các lính ngoài rằng: cái tệ về uống rượu đánh bạc làm hại người quá lắm, trước thì cuộc tiền cũng rút, họp nhau để uống, sau đến phá sản hết của, cùng túng sinh ra trộm cắp, cho việc hình án thêm nhiều. Kẻ phạm tội thì đáng ghét, kẻ ngu thì đáng thương. Cần phải làm cho tuyệt mắt mống từ khi chưa mọc, ngăn cấm từ khi chưa phát ra; thì là trách nhiệm của người đứng đầu trông coi. Thế mà những kẻ tham bỉ thì không khỏi nhờ đó mà kiếm lợi riêng, những kẻ cầu thả thì điềm nhiên không quan tâm, để cho trong làng tự ý bừa bãi, không còn kiêng sợ gì cả. Tức như việc án ở Hà Nội, bỏ ra ít, ức hiếp phải trả nhiều, vì việc nợ mà xảy ra án mạng. Trăm mở xem việc án, đáng giận đáng thương. Nhân nghĩ lệnh cấm về uống rượu đánh bạc, nhiều lần có điều luật rõ ràng, không biết các người trông coi một địa hạt, ngày thường có hiệu bảo cấm lệnh ấy cho dân

biết rõ ràng hay không, để đến nỗi sinh ra tệ đoan như thế. Thì chức vụ của người làm chủ trong làng và chấn dân ở đâu? Rất là không thể theo cái ý thương xót cần thân việc hình của trẫm.

Từ nay trở đi phải tuân theo, làm dân của ta, chớ làm những việc vô ích. Kẻ làm cha làm anh phải dạy bảo con em; làm tổng lý phải xem xét dân trong xã; các quan tỉnh, phủ, huyện, nơi nào cũng thời thường kiểm soát. Phạm họp nhau uống rượu đánh bạc, nhất thiết cấm chỉ hết, để ngăn ngừa phong tục đồi bại. Nếu đã qua sự răn bảo lần này, sau còn phát xuất ra những việc án như thế, trừ kẻ can phạm phải trị tội nặng ra, còn các người là cha, anh và các tổng lý đều phải chịu luật trị tội, việc trọng thì quan phủ, huyện, tỉnh cũng phải nghị xử giảm bậc. Nên đều phải kính theo.

Chuẩn định lệ nghị xử các nha xét hỏi việc hình dùng hình phạt ngoài luật pháp :

(Từ nay về sau, phạm các nha xét hỏi hình án, tra hỏi tội phạm, trừ khi nào theo đúng phép khảo tra, gặp phải đến chết và sau khi đánh mà kẻ tù phạm tự vẫn chết thì theo như luật không bắt tội ra không kể. Nếu dùng hình phạt ngoài pháp luật, thành ra thảm khác, như loại ngựa sắt của Lê Huy Tuân, chuồng gỗ của Trần Vũ, để đến nỗi sau khi khổ quá kẻ tù phạm không chịu nổi, vì thế mà đến phải chết, thì nếu tù ấy phải tội xử tử, quan tra khảo phải tội phạt 60 trượng, đồ 1 năm; tù ấy phải tội lưu, thì quan tra khảo phạt 70 trượng, đồ 1 năm rưỡi; tù ấy phải tội đồ, quan tra hỏi phải 80 trượng, đồ 2 năm; tù ấy phải phạt trượng trở xuống, thì quan tra khảo phải phạt 90 trượng, đồ 2 năm rưỡi; phải tội phạt xuy trở xuống, thì quan tra khảo phải phạt 100 trượng, đồ 3 năm, đều phải chiếu luật truy thu tiền mai táng 10 lạng bạc, cấp cho nhà

người bị chết để chôn cất. Nếu người tù bị tra khảo ấy chưa đến chết, chỉ bị gãy xương, bị thương, đều chiếu theo vết thương, gãy xương ấy nặng hay nhẹ mà xử tội nặng hơn tội người tù ấy một bậc; lại chia hạng nặng nhẹ nghị định thu tiền cấp để làm tiền thuốc thang cho người bị thương. (Thí dụ như: đánh người làm cho máu ở trong tai, mắt chảy ra và thương tổn bên trong đến nỗi thỏ ra máu, theo luật đánh nhau thường thì phải phạt 80 trượng, giảm bớt 3 bậc là 50 trượng, nay gia lên 1 bậc phải 60 trượng, tội công, chuẩn cho phạt bổng 1 năm, lại thu tiền cấp cho người bị thương là 20 quan. Đánh gãy 1 cái răng, 1 ngón tay, làm bé đi 1 mắt nhưng còn hơi trông được; làm hủy hoại tai mũi của người ta; làm gãy xương của người ta, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 100 trượng, giảm cho 3 bậc là 70 trượng, nay gia lên 1 bậc, xử phạt 80 trượng, chuẩn cho giáng 2 cấp lưu nhiệm, nhưng thu tiền cấp 30 quan. Làm gãy 2 cái răng, hoặc 2 ngón tay trở lên, cùng là gọt tóc của người ta, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 60 trượng, đờ 1 năm, giảm cho 2 bậc là phải phạt 80 trượng, nay gia lên 1 bậc xử phạt 90 trượng, chuẩn cho giáng 3 cấp lưu nhiệm, nhưng thu tiền cấp 40 quan. Làm gãy xương sườn, bé 2 mắt của người, làm truy thai của người, và cầm đồ nhọn đâm người, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 80 trượng, đờ 2 năm, giảm cho 3 bậc, là phải phạt 100 trượng, nay gia lên 1 bậc là phạt 60 trượng, đờ 1 năm, nhưng thu tiền cấp 50 quan. Làm què gãy chân, tay, thân thể người và làm mù 1 mắt của người, theo luật đánh nhau thường phải phạt 100 trượng, đờ 3 năm, giảm cho 3 bậc là phải đờ 1 năm rưỡi, nay gia lên 1 bậc phải phạt 80 trượng, đờ 2 năm nhưng thu tiền cấp 60 quan. Làm mù cả 2 mắt, gãy 2 chân

lay người trở lên, và nhân tật cũ mà thành đốc tật, hay cắt lưỡi người và làm hủy hoại bộ phận sinh dục của đàn ông, đàn bà, theo luật đánh nhau thường, phải phạt 100 trượng, lưu 3.000 dặm, giảm cho 9 bậc, là phạt 80 trượng, đày 2 năm, nay gia lên 1 bậc, xử phạt 90 trượng, đày 2 năm rưỡi, nhưng phải thu tiền cấp cho người bị hại ấy là 70 quan).

Chuẩn cho thự tham tri quyền lãnh thượng thư bộ Binh là Nguy Khắc Đản đổi làm quyền lãnh thượng thư bộ Công.

Nguyễn Văn Tuân ở Bắc Ninh đánh vợ chết. Quan nghĩ xử tội giảo giam hậu. Bộ y án nghĩ của tỉnh quan Khoa đạo lại xét luật « chồng đánh người vợ cả vợ lẽ có tội » xin bác đi (vợ tên ấy chửi mắng bố mẹ tên ấy).

Nữa bảo rằng: Nghĩ xử như thế để trong mang người, đợi để xét.

3 chiếc tàu của người Pháp là Đồ Phồ Nghĩa (1) 2 chiếc tàu thủy, 1 chiếc thuyền buồm) đến cửa Cẩm tỉnh Hải Dương, xin mượn đường để đi Vân Nam. Trước đây, tướng nước Pháp đưa thư cho viện Thương học nơi rằng: có phái tàu Bô Len đi đến các phần biển ở dọc biển Bắc Kỳ để dò bắt giặc biển, và thăm hỏi địa phận của đạo giáo, rồi tiện đường đi Hương Cảng. Tàu ấy đi đến Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Cát Bà, đều có bắn phá thuyền của giặc. Đến Quảng Yên đi thẳng vào trong sông rồi lại ra biển.

Đến nay ở cửa Cẩm tỉnh Hải Dương, hợp với đoàn tàu của Đồ Phồ Nghĩa. 3 chiếc tàu của Đồ Phồ Nghĩa

(1) Đồ Phồ Nghĩa: Jean Dupuis.

gọi là tàu Đò-phối, các người cai quản ở trong các tàu ấy: 1 người xưng là lãnh sự của nước Pháp là Đỗ Phở Nghĩa, 1 người xưng là người nước Anh-cát-lợi nhận chức quan võ của nước Thanh là Kiều Nhĩ Tri; một người xưng là quan phủ của nước Thanh là Lý Ngọc Tri. Các người tùy tùng ở trong tàu ấy lẫn cả người nước Thanh, nước Pháp, nước Anh-cát-lợi, người Lã Tống, người da đen, hàng hóa chở trong tàu ấy phần nhiều là súng ống, thuốc đạn, treo cờ hiệu chữ Mã của đề đốc tỉnh Vân Nam, nước Thanh.

Quan ở tàu Bô-len gửi thư cho Kinh lược là Lê Tuấn nói rằng: người đi buôn là Đò Phối nhờ quan ở tàu Bô-len bằn giúp, cho được đi khắp các dòng sông ở Bắc Kỳ để tiện mở đường thông thương mới. Nói: việc ấy là vâng lệnh của triều nước Pháp dặn bảo. Lại nói: việc ấy là do quan nước Thanh ủy cho làm, tình hình và lời nói thường trái nhau, Tuấn lấy lẽ khước từ không cho. Quan ở tàu Bô-len biết là đuối lý, lập tức cho tàu chạy ra biển. Tàu của Đò Phối lại đến quan quân thứ tỉnh Hải Dương trình giấy của đề đốc tỉnh Vân Nam, xin cho đi đường sông đến Vân Nam. Tuấn cùng với tổng đốc Hải Dương là Lê Hữu Thường đem việc ấy tâu lên. Vua sai các đại thần họp bàn, đều nói rằng: tàu ấy đặt mua đồ quân trang cho tỉnh Vân Nam, mượn đường sông của nước ta để chở, sao không có tờ tư của quan 2 tỉnh Quảng và Vân Nam làm bằng. Vả lại, nước ta dự vào hàng nộp cống cho nước Thanh đã lâu, nay tàu ấy chở đồ quân trang đến Vân Nam, mà không có tờ tư của các quan tỉnh nước Thanh gửi sang, nước ta cho phép đi, sợ nước Thanh lại trách, xin sai các quan tỉnh ở Bắc Kỳ lấy lý ngăn lại, lại đưa thư cho 2 tỉnh Quảng

chuyển tư cho tỉnh Vân Nam, đợi trả lời sẽ liệu. Vua nghe theo.

Tàu của Đồ Phổ Nghĩa từ Hải Dương đi đến Bắc Ninh, Hà Nội, các quan tỉnh và quân thứ 2, 3 lần biện bác ngăn trở không cho đi, nhưng chúng không nghe. Khi đến Hà Nội, bắn súng làm hiệu, thuê thuyền đi Vân Nam. Thự tổng đốc là Bùi Thúc Kiên lấy lý ngăn cấm không được, làm tập tàu lên.

Vua dụ cho các quan tỉnh và quân thứ từ Hà Nội rờ lên, chờ cơ chàm chước đối phó, không hướng dẫn không tiếp, chúng đến đâu tự biết là khó đi, thì tự phải rút lui. Chỗ nào chỗ ấy đều có chức phận, phải theo thẻ thống mà khu xử cho khéo để được thỏa đáng. Nhưng khi chúng đến đâu, làm việc gì, phải phải báo ngay để tiện xử trí, chớ có tự mình gây hấn trước, chớ để cho thất thế, là được rồi.

Rồi thì Lê Tuấn không biết khu xử cho khéo, nhiều lần giấy tờ qua lại với Lý Ngọc Trì, Đồ Phổ Nghĩa, lời lẽ trong giấy có phần chưa được đặc thẻ. (Các giấy tờ đều sao đính theo tờ tư về bộ để tàu lên. Trong ấy có các câu: Việc làm mới lạ, đình nghị và lòng người thực lấy làm kinh hãi nghi ngờ lắm ». Viện thần cho là hình như đem ân tình của mình nói ra cho người biết). Lại cấp giấy cho Trần Xương là người hiện can án đến thăm, mà đoàn tàu ấy cố ý từ chối, và ủy Nguyễn Văn Trang (hàm thị độc bị cách chức lưu nhiệm) đi đến Sơn Tây thương thuyết (thương thuyết về đường sông từ bờ biển đến Hưng Hóa có thể đi thông được hay không).

Vua quả là làm việc sơ suất, để cho người ngoài dò biết tình hình của mình. Chuẩn giáng 2 cấp lưu nhiệm.

Ban áo rét cho bọn Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm, Lê Tuấn, Nguyễn Uy. Du rằng: Áo ấy là áo rét của vua dùng, mặc để tỏ rõ là người có đức và về quân thêm hùng mạnh, tạm tỏ lòng thành cỗi áo cứu ban cho. Mong ai nấy đều có lòng quên rét, thực không thể ban cho khắp mọi người được.

Thái quốc công là Hồng Phó, đem việc nghèo lại ốm tâu xin ban cấp cho. Vua bảo rằng: 2 Từ cung vừa mới ban cho, nhưng không có tiết độ thì như cái chén dò mà thôi. Kể thì nhân dân quanh năm vất vả, đồ bỏ hôi, đồ máu, mới làm ra được số tiền tài ấy, để cung cấp việc chi tiêu thường cho nhà nước. Trẫm là người giữ của cho thiên hạ, không kể là việc nước hay việc nhà, đều cần phải có mức thường, mới có thể kể tiếp được lâu. Sau rồi ban cho 1.000 quan tiền.

Viên quan về hưu ở tỉnh Thanh Hóa là Bùi Lê Nghệ (hơn 80 tuổi) 5 đời còn sống cả, được vua khen thưởng.

Vua cho là tục nước tây nhận được thư của người tất phải trả lời, trước đây nước ta nhiều lần gửi quốc thư cho quốc trưởng nước Pháp mà không nhận được một cái thư của quốc trưởng Pháp trả lời, chỉ thấy lời của trưởng Pháp nói, thực khó tin được. Ý muốn viết quốc thư hỏi thăm quyền quốc trưởng nước Pháp nhờ thống đốc nước Anh đưa hộ, có nên sai sứ đi hay không, và phải hỏi các thư mọi khi, xin trả lời ngay cho. Lại muốn gửi cho nước Anh, nước Phổ mỗi nước một lá thư, cùng đề hỏi thăm sức khỏe. Mới giao cho viện Cơ mật và Thương bạc nghĩ kỹ rồi tâu lên. Sau trả lời có nhiều trở ngại, xin đình việc ấy.

Tỉnh Nghệ An mua 1 cỗ voi đực đem tiến.

Chân cấp cho người ở thuyền của nước Anh-cát-lợi là Xa Le bị nạn bão. (Thuyền ấy dạt vào cửa biển

Khánh Hòa, được người đánh cá cứu sống. Việc đến tai vua, chuẩn cấp cho cơm áo tử tế, đáp tàu đưa về Hương Cảng giao cho thống đốc nước Anh.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm lấy cớ là ốm xin đổi phái người khác. Vua dụ rằng: Các giặc ở Tam tuyên thực là có nhiều, trong số ấy bọn còn sót lại của Hoàng Nhị, Cam Tam và giặc ở Hưng Hóa, chẳng qua đều là lẻ tẻ, chỉ có Hoàng Anh là giặc đã lão luyện, nhiều lần đã xin theo hàng, rồi lại chia bè lũ chiếm cứ quấy nhiễu, rất là gian狡 kiết hiệt. Người giữ chức trông coi việc quân, thế mà chỉ đóng ở một nơi, chưa từng đem đại binh đi đến Tuyên Quang, không có xử trí nhanh chóng, lại lấy cớ là ốm, vội xin đổi phái người khác, không những không làm trọn công việc, mà Nông Tư Nghiệp và Hoàng Văn Anh đều do người cho chúng được gắng sức chuộc tội, nhân đó đem lòng nghi ngờ, không khởi lại sinh ngại khác. Đương lúc đại binh chia đường tiến đánh này, mang bệnh lên xe đi mới là phải, vậy người phải lập tức dời đến đóng ở thành Tuyên để xử trí, cho chóng được tâu công. Khi ấy Tá Viêm đóng ở phủ Đoan Hùng. Vua lại dụ rằng: công việc ở nơi biên giới đều có chuyên trách, phải lo chức trách của mình, rồi mới không thất thế, không chia quyền, mà công việc mới xong được. Trước đây, đại binh tiến đến thành Tuyên, người vì ốm đóng lại ở phủ Đoan Hùng, nên viên Khâm mạng là Nguyễn Tri Phương thân đem quân đi, người là viên chủ sủy của 3 quân, dù có bị ốm, cũng nên mang bệnh lên xe đi đánh giặc, cho xong công việc. Thế mà lại lẩn lữa lâu ngày, nỡ để viên đại thần tuổi già phải xông pha nơi biên giới xa thẳm. Huống chi viên đại thần ấy là viên được xem xét đốc sức, mà phạm việc phải tự do người tâu báo, bình như tướng tá, cũng là thất thế. Người phải lập tức đến

tỉnh Tuyên đóng ở đây làm việc, viên đại thần ấy trở về Đoan Hùng, hoặc đóng ở tỉnh Sơn Tây, tùy tiện bàn tính, cho được chu đáo ổn thỏa.

Nguyễn Văn Hoan ở tỉnh Quảng Bình đánh hổ cứu được cha (Văn Hoan cùng với cha bản là Văn Cung đến khai phá đất hoang ở sườn đồi, hổ đến định vồ bắt Văn Hoan, Hoan cầm cuốc đánh một cái, hổ lại vồ Văn Cung, Hoan sẵn đến đánh hổ chết lập tức, Cung bị thương). Việc đến tai vua. Vua cho là việc ấy đáng nên khen thưởng để khuyến khích phong tục của dân. Quan tỉnh ấy là bọn Hoàng Tịnh ăn giấu coi thường, (trong tập tâu nói: «Hổ đến chỗ cha con tên ấy đứng, mà Văn Hoan đánh trước», còn như hổ vồ bắt Văn Cung thì không nói đến) đều phải phạt bổng. Văn Hoan được thưởng 10 lượng bạc.

Tàu của Phố Nghĩa đi qua Hưng Yên, quan tỉnh ấy phải phó lãnh binh quan là Trần Lương đem quân đi phòng giữ xem xét. Việc ấy tâu lên, Nguyễn Đức Đạt, Tôn Thất Phiên đều phải giáng 1 cấp lưu nhiệm. Trần Lương phải giáng 2 cấp lưu nhiệm.

(Nguyên trước đã chuẩn cho các tỉnh ở Bắc Kỳ hệ tàu ấy đi đến đâu phải theo thẻ thống mà đối phó cho khéo, chớ lộ thanh tích, để cho người ngó việc, thẻ mà tỉnh ấy làm việc không hợp, cho nên bị phạt).

Thống lãnh nước Thanh là Lưu Ngọc Thành đem 2 doanh quân Trấn liễu đến phủ Lạng Giang (thuộc tỉnh Bắc Ninh) để cùng đánh bọn giặc ở xã Tuấn Đạo. Kinh lược là Lê Tuấn lập tức sức cho các phủ, huyện dự bị thuốc đạn và lương thực để cung cấp.

Tháng 12, định lại lệ đi tuần tra. Trước đây, vua cho là các sở thuyền bè ở Nội vụ, Vũ khố, hàng năm

theo lệ có phái các quan văn võ đi tuần tra, mỗi tháng 1 lần hoặc 2, 3 lần, nhưng chỉ sơ lược xem qua, chưa từng tìm được phát giác ra sự gì, mà thường phạt cũng không nói đến, chưa đủ để khuyên răn. Đã giao cho đình thần bàn rồi tâu lên. Đến nay tâu lên, vua chuẩn cho hàng năm cứ đến sau ngày mồng một tháng giêng, phân phái ấn quan văn võ (đường quan ở 6 bộ và chức thống, chương các quân doanh) thay phiên đến các sở, mỗi tháng văn võ đều 2 người, (mùa xuân, mùa thu do 3 bộ Lại, Hộ, Lễ. Mùa hạ, mùa đông do 3 bộ Binh, Hình, Công đi tuần tra trong đó 2 bộ Lại và Binh cứ đến các tháng mạnh (1) tuần tra ở phủ Nội vụ, các tháng trọng (2) tuần tra ở Vũ khố, các tháng quý (3) tuần tra thuyền bè 2 bộ Hộ và Hình cứ đến các tháng mạnh tuần tra Vũ khố, các tháng trọng, tuần tra thuyền bè, các tháng quý tuần tra phủ Nội vụ. 2 bộ Lễ và Công cứ các tháng mạnh tuần tra thuyền bè, các tháng trọng, tuần tra phủ Nội vụ, các tháng quý tuần tra Vũ khố. Về ban võ, thống, chương ở 5 quân, 5 doanh, 2 dực tả, hữu ở Vũ lâm và doanh Kỳ vũ, đến kỳ lần lượt chọn mỗi sở mỗi tháng đều 1 viên. Gặp tháng nhuận, thì do viên đi tuần tra về tháng trước, tháng sau, chia nhau đi tuần tra mỗi người nửa tháng. Như nhuận tháng giêng, thì ngày 15 trở về trước của tháng ấy, ở Vũ khố do bộ Lại, thuyền bè do bộ Hộ, phủ Nội vụ do bộ Lễ đi tuần tra; từ ngày 16 trở đi thì thuyền bè do bộ Lại, phủ Nội vụ do bộ Hộ, Vũ khố do bộ Lễ đi tuần tra còn các tháng nhuận khác theo lệ ấy mà suy ra), mang theo thuộc viên trong bộ trong tiêu

(1) Mạnh: tháng đầu các mùa.

(2) Trọng: tháng giữa các mùa.

(3) Quý: tháng cuối các mùa.

(thuộc viên của bộ thi chủ sự hoặc bát cửu phẩm, thuộc viên của tiều thi điền ty) mỗi chức 1, 2 người, hội đồng chuyên chủ khám xét. Nhưng kinh theo chỉ của tiên đế mọi lần chuẩn cho (phủ Nội vụ và Vũ khố thi trích xét 3 khoản: tham nhũng không theo pháp luật, đặt đề không đúng phép, chi thu chậm trễ, khó khăn, Thuyền bè thi trích xét các khoản sâu kiến làm hỏng dân và tình tệ phong giữ không cẩn thận, xem ở các năm Minh Mệnh thi 14, 16 và 19) mà làm. Nếu viên nào trích phát ra được, hoặc khoản nào có tình tiết quan ngại, về việc thưởng phạt tham chiếu lệ hội đồng thanh tra về năm Tự Đức thứ 23 mà làm. (Các viên hội đồng người nào trong tháng thuộc về phần mình khám xét mà trích phát ra được các việc giám làm, chủ thủ và các viên hội đồng khám xét lần trước thông đồng với nhau xén bớt án giữu, lại tham chiếu các nhân viên đi theo làm việc thanh tra, trích được việc bớt xén của kho, tình thành tiền từ 1 vạn quan trở lên, được thưởng tháng 1 trật, từ 5.000 trở lên được thưởng gia 1 cấp, từ 4.000 quan trở lên thì thưởng kỷ lục 2 thứ. Còn các viên hội đồng thứ trước, chiếu luật mà xử trị).

Định lại lệ thu lương thuế thiếu số chia ra mà bồi: (Bổ Hộ bản thêm: từ nay phạm thuế lệ bỏ thiếu, xin cứ tịch biên gia sản của lý trưởng để sung bồi, nếu còn thiếu thì cứ những người trong xã thôn ấy đã bảo kết chia nhau từng phần phải bồi; nếu lại thiếu, thì cứ người hiệp cử khi trước và cai tổng đương thứ phải bồi. Còn như các quan phủ huyện, đã có nghị mới về việc thu lương thuế, cứ theo thể mà làm, không bắt phải bồi. Đã được đình thần bản lại, cho là cai tịch biên thu thuế lệ, phần nhiều sinh ra tệ hại, từ nay, phạm thuế của phủ huyện bỏ thiếu bao nhiêu thì cai tịch giữ phần việc về phủ huyện ấy đều phải đìob tội

phải bồi, như thuế của huyện ấy thiếu bao nhiêu, tính suốt số thiếu cả huyện, chia làm 2 thành, lý trưởng phải bồi 1 thành, cai lại chia nhau bồi 1 thành. Nếu cai lại bồi chưa xong, thì cứ quan tỉnh phái ủy đi thu ấy, bổ chánh hoặc án sát phải bồi 1 thành, tổng đốc hoặc tuần phủ phải bồi 1 thành, để cho đủ số. Về tội, như cai lại giữ phần việc huyện ấy tính suốt cả số thuế thiếu là mấy thành rồi theo lệ trưng thu của cai tổng: thiếu từ 2 thành trở xuống thì phải cách chức được lưu nhiệm, từ 2 thành trở lên thì phải cách, bãi chức mà xử tội, để cho biết răn chừa, (còn thì theo nghị của bộ Hộ), chuẩn cho theo nghị mà làm).

Khâm mệnh là Nguyễn Tri Phương dâng sớ xin phái thêm quân ở quân thứ Bắc Ninh đến ngay Tam tuyên đề đánh giặc. Vua bảo rằng: Mạn thương du ở hạt Tuyên Quang, bề lâu của giặc Anh đủ nhiều lại kiệt kiệt, tất phải quân nhiều hơn giặc, mới đề làm việc. Xét ra, việc giữ và đánh ở Hải Yên đã được thư, ở quân thứ Bắc Ninh hiện nay không có giặc, mà các quân thứ quân đề lại nhiều, cũng không có việc. Kinh lược là Lê Tuấn đem quân ở quân thứ tỉnh Đông 500 người, 2 viên quản, 10 viên suất đội. Thị sự là Nguyễn Uy đem toàn số lính cơ ở Ninh Bình, đều phải lập tức đến quân thứ Tam tuyên lệ thuộc sai phái, cho sức quân hùng hậu chóng thành công.

Định lại lệ thưởng phạt người chủ cử:

(Quan viên văn, võ đứng riêng tập lâu tiến cử người có thể làm nội chức ấn quan, như ban văn thì chức biện lý ở 6 bộ, chức giám làm ấn quan ở Vũ khố, Thương trường, Nội vụ; các chức chánh, phó quản đạo, phủ doãn, phủ thừa, bổ chính, án sát; ban võ từ chức chánh, phó lãnh binh trở lên làm một bậc. Người

được tiến cử sau khi thăng lãnh, không cử là năm tháng
 nhiều hay ít, nếu được xứng chức, được thưởng tước
 đệ hay quân công 1 cấp, thì người chủ cử được thưởng
 1 cấp tước thường; người được cử ra được thưởng
 tước đệ hay quân công 2 cấp, thì người chủ cử được
 thưởng 2 cấp tước thường; (còn thì cứ theo thể mà suy
 ra, các hạng nói dưới này cũng theo như thế). Nếu
 người được cử ra được thưởng quân công kỷ lục
 3 thứ, thì người chủ cử được thưởng tước thường kỷ
 lục 1 thứ; còn người được cử ra mà được gia kỷ lục
 tước thường thì người chủ cử không được nghi thưởng.
 Người được tiến cử phát xuất ra là tước thường, phải
 giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1
 năm; người được cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người
 chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm; người được cử
 ra phải giáng 3 cấp đổi đi, thì chủ cử phải giáng 2 cấp
 được lưu nhiệm; người được cử ra phải giáng 4 cấp
 đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp đổi đi; người
 được cử ra phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3
 cấp đổi đi. Nếu người được cử phát xuất ra là hèn kém
 không làm nổi việc, nhất sự, làm thua quân, bỏ thành
 chạy, mà phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng
 4 cấp đổi đi; người được cử ra phải tội đồ trở lên,
 thì người chủ cử phải cách chức. Nếu người được cử
 ra, bị phát giác là tham tang, tư tài, vay mượn sách
 nhiễu dân, phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử
 phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm; người được cử ra
 phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp
 đổi đi; người được cử ra phải giáng 3 cấp đổi đi, thì
 người chủ cử phải giáng 2 cấp đổi đi; người được cử ra
 phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 3
 cấp đổi đi; người được cử ra phải cách chức, thì người
 chủ cử phải giáng 4 cấp đổi đi; người được cử ra phải

tội từ tội đồ trở lên, thì người tiến cử phải cách chức. Cử 2 người gia thêm 1 bậc, nhưng tội chỉ đến 100 trượng cách chức không cho làm nữa. Các tỉnh phủ ở ngoài, tỉnh nào hệ tổng đốc, tuần phủ, đề đốc đứng tàu tiến cử riêng, mà bổ chính, án sát, phủ doãn, phủ thừa nguyên không dự bàn, hoặc bổ chính, án sát, phủ doãn, phủ thừa tiến cử riêng mà tổng đốc, tuần phủ, đề đốc không dự cử, cũng là các nha trong kinh ngoài các tỉnh, viên nào nhận chức còn ít ngày chưa biết được người nào, chưa rõ người được cử như thế nào, cũng cho nói rõ vào trong tập tàu, được miễn nghị.

Lại như người được tiến cử là hạng tầm thường, nhút nhát, tham tang, tư túi, sách nhiễu, việc phát xuất ra một người can 3, 4 khoản, thì tội người chủ cử phải chịu theo khoản nặng nhất mà nghĩ xử.

— Quan viên văn võ, tiến cử riêng thuộc viên tứ tam, tứ phẩm trở xuống, như văn tứ thất phẩm, võ tứ lục phẩm trở lên làm một bậc. Người được tiến cử nếu được xưng chức, được thưởng tước di hoặc là quân công 1 cấp, thì người chủ cử được thưởng kỷ lục tầm thường 3 thứ; người được tiến cử phát xuất ra là tầm thường, phải giáng 1 cấp đời đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 9 tháng; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đời đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm; người được tiến cử phải giáng 3 cấp đời đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm; người được tiến cử phải giáng 4 cấp đời đi thì người chủ cử phải giáng 2 cấp trước lưu nhiệm; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm. Nếu người được tiến cử là hèn kém không làm nổi việc, nhút nhát đến nỗi thua quân, bỏ thành, phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp đời đi; người được tiến cử phải tội từ tội đồ trở lên, thì người

chủ cử phải giáng 4 cấp đời đi; người được tiến cử tham tang, tư tui, sách nhiễu việc phát xuất ra phải giáng 1 cấp đời đi, thì người chủ cử phải phạt bằng một năm; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đời đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm; người được tiến cử phải giáng 3 cấp đời đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp đời đi; người được tiến cử phải giáng 4 cấp đời đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp đời đi; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp đời đi; người được tiến cử phải tội tử tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp đời đi. Cử mỗi 2 người gia thêm 1 bậc, nhưng tội chỉ đến phạt 100 trượng giáng 4 cấp đời đi. Lại như viên nào đã được thăng bổ chức khác, thì chủ cử thường phạt đều đình chỉ. (tự đây trở xuống các khoản cũng

giống thế).

— Các nha môn, các trại quân có khuyết, hỏi đồng suy cử, và hết hạn làm thời xét tư, như các loại suy cử người trong nha trong trại cũng là xét người ở nha khác trại khác chiều bỏ vào trong nha trong trại và vẫn tự thất phạm võ tự suất đời trở lên, cả nha cả trại hỏi đồng xét tư người có thể làm được chức tư, ngũ, lục, thất phạm làm một bậc. Người được cử nếu được xứng chức, được thưởng tước vị hoặc quân công 1 cấp, thì người chủ cử được thưởng làm thường kỷ lục 2 thứ (dều theo thế mà suy ra, giống như trên) người được cử phát xuất ra là làm thường, phải giáng 1 cấp đời đi, thì người chủ cử phải phạt bằng 6 tháng; người được tiến cử phải giáng 2 cấp đời đi, thì người chủ cử phải phạt bằng 9 tháng, người được tiến cử phải giáng 3 cấp đời đi, thì người chủ cử phải phạt bằng 1 năm; người được tiến cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải

giáng 2 cấp được lưu nhiệm, người được cử hèn nhất, không làm nổi việc, làm thua quân, bỏ thành chạy, phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm; người được tiến cử phải tội từ tội đồ trở lên, thì người chủ cử phải giáng 4 cấp được lưu nhiệm, người được tiến cử tham tang, tư túi, sách nhiễu, việc cáo phát ra phải giáng 1 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 9 tháng; người được cử phải giáng 2 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải phạt bổng 1 năm; người được tiến cử phải giáng 3 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 1 cấp được lưu nhiệm; người được cử phải giáng 4 cấp đổi đi, thì người chủ cử phải giáng 2 cấp được lưu nhiệm; người được tiến cử phải cách chức, thì người chủ cử phải giáng 3 cấp được lưu nhiệm; người được cử ra phải tội từ tội đồ trở lên thì người chủ cử phải giáng 4 cấp được lưu nhiệm. Cử 2 người gia thêm 1 bậc, tội chỉ đến phạt 100 trường, giáng 4 cấp được lưu nhiệm. Về sau lại nghị thêm: người nào đã được chọn bổ đến ấn quan, lại vì tiến cử được thăng lên chức khác thì trừ cử nhằm tội chỉ đến phạt bổng, giáng chức được lưu nhiệm, cách chức được lưu nhiệm, vẫn theo như nghị trước, không được xin giảm ra không kể, nếu chủ cử tội đến giáng cấp đi, cách chức không cho làm nữa, thì đến khi ấy do nhà được nghị xử lâu xin lượng giảm làm giáng cấp được lưu nhiệm, cách chức được lưu nhiệm.

Lại như 2 hạng tiến cử (ấn quan và thuộc viên), người nào là tiến cử có thể làm nổi chức vụ, mà tội người ấy phải chịu so với lời tiến cử trước không hơn thì việc thưởng phạt của người chủ cử đáng được giảm bậc, cũng theo lệ này mà làm).

Định lại điều lệ thăng bổ cho ban võ:

(Các vệ úy, phó vệ úy ở các vệ Cẩm y, Kim ngô, Loan

giá, Tuyền phong, Vũ sinh, Cần hộ, làm thời có nên thuyên chuyển, thì sẽ do đặc chỉ lựa chọn; có nên sung bổ thì do bộ chọn, đem những người nguyên là thị vệ ngoại bổ và cai đội làm lâu năm, làm danh sách dâng lên; cũng là chương vệ có khuyết thì đem các viên lãnh binh và vệ úy ở Cẩm binh làm danh sách dâng lên; chánh, phó lãnh binh có khuyết thì đem ngay người được dự vào hạng tiến cử đã có chỉ ý cho kẻ khai ra, nếu đã hết cả, thì đem các vệ úy và phó vệ úy ở Cẩm binh; và các viên vệ úy, phó vệ úy ở Tinh binh; quân cơ, phó quân cơ, thành thủ úy, đều làm danh sách dâng lên, đợi chỉ kén chọn sung bổ.

Còn như quân viên ở vệ cơ các quân, doanh trong kinh ngoài các tỉnh có khuyết, thì chọn đem những người hàm và chức khuyết ngang nhau có chỉ của vua và cho bổ, đời hàm chiếu bổ, hoặc do các viên thống, chương và thượng lý các lĩnh, đạo xét biết các suất đời thuộc tỉnh ấy, thuộc dinh ấy hoặc dinh khác, hạt khác, viên nào sức vóc mạnh khỏe, kỹ nghệ thông thạo, công việc giỏi giang, đánh giặc có công trạng, lệ đáng được thăng; cũng cho bảo cử. Nếu không có người, thì không được bảo cử cưỡng ép hay quá rộng. Nếu tiến cử không đúng, thì do bộ trích ra mà bác đi. Nếu người nào xuất sắc lắm, cũng cho thăng bổ, không cần nệ tư cách, đợi sau sát hạch, nếu có không xứng đáng, hoặc có vết kém gì, thì chiếu lệ tiến cử người không xứng đáng mà nghĩ xử.

Nếu không có hạng người như thế, chức vệ úy ở kinh có khuyết thì đem phó vệ úy ở Cẩm binh, vệ úy ở Tinh binh, cũng là các viên hiện thực thụ quân cơ sung làm hiệp quân ở kinh làm danh sách dâng lên; nếu phó vệ úy ở kinh có khuyết thì đem các viên hiện thực thụ quân cơ, phó quân cơ sung chức hiệp

quản ở kinh, hoặc quản cơ, phó quản cơ ở các tỉnh ngoài, làm danh sách dâng lên. Nếu có khuyết chức vệ úy, quản cơ ở các tỉnh ngoài, thì đem phó quản cơ, thành thủ úy hoặc các viên cai đội sung làm hiệp quản ở kinh, làm danh sách dâng lên. Nếu phó quản cơ có khuyết, thì đem cai đội sung làm hiệp quản, và suất đội các đội ở Kinh cùng các viên cai đội ở các tỉnh ngoài, liệu chức khuyết theo thứ tự mà kê khai dâng lên, đợi vua khuyển dấu đỏ và do bộ Binh theo phiếu xét mà làm.

Các viên dâng được kê khai dâng lên, tất phải không có lỗi lớn chưa ở dưới tên, có công trạng từng theo đi bắt giặc, hoặc là kỹ nghệ thông thạo. Nếu viên nào ở dưới tên có chưa là hiện phải cách lưu, hoặc hiện đương tại tội giao bộ nghị xử, đều không được kê khai. Quân bộ có khuyết, lấy quân bộ chọn bổ, quân thủy có khuyết, lấy quân thủy chọn bổ. Vệ Kinh tượng, viện Thượng tứ, vệ Võng thành có khuyết, thì chọn bổ người trong đội vệ ấy và người vốn quen nghề ấy được bổ sang nha khác.

Cấp tiền tuất cho viên quản-đội nước Thanh là Dương Nhữ Đình (Đánh toán giặc ở Lạng Sơn bị chết trận) 150 lạng bạc.

2 đoàn giặc xin hàng ở nước Thanh là Nông Tu Nghiệp, Hoàng Văn Anh xin vay 3.000 lạng bạc để giúp quân phí. Quan tỉnh Hưng Hóa đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: 2 đoàn ấy tùy thuộc theo quân thứ lập công, tạm cho là đặc lực, sai cấp ngay cho, để yên lòng chúng.

Quan Viện Cơ mật và Thương bạc xin mở cửa hàng buôn bán ở 3 cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Đồ Sơn). Đình nghị cho là: mở cửa hàng buôn có 5 điều lợi,

lại không khỏi có 8 điều khó khăn, chưa nên làm vội, rồi thôi. (5 điều lợi là :

— Khi độc của người Tây dương thịnh, phải nên phòng bị trước, tụ họp dân ở bờ biển nhân để làm cho bờ cõi ta được vững, là một điều lợi.

— Chiêu tập người buôn bán, chứa để hàng hóa, tất phải đặt quân lính để bảo vệ, đã giấu được sự giàu của nước vào dân giàu, cũng có thể đề ý việc binh ở trong việc buôn bán, là hai điều lợi.

— Bến buôn bán ở ven biển, tin tức cũng thông, sách ứng được nơi này nơi nọ, có thể ngăn giữ được giặc biển, là ba điều lợi.

— Đã đặt ra bến biển thuyền binh tất phải tụ họp ở đấy, dùng để đuổi giặc, cũng có thể giúp cho việc chuyển vận, là bốn điều lợi.

— Đi lại thông thương, chứa nhiều hàng hóa, lâu ngày tin nhau, tình trạng nước ngoài, nhân đó có thể dò thám được là năm điều lợi.

8 điều khó khăn là :

— Mở mang bãi biển, tụ họp nhà buôn giàu, tất phải đắp thành lũy, đặt súng ống, khi giới, có quân bộ, có tàu thủy mới có thể nhờ cậy được. Nay luôn mấy năm có chiến tranh, của hết, sức đuối, chi phí to lớn, không thể đủ được là một điều khó.

— Các biển binh thủy, bộ để phòng giữ ở biển, tất phải đặc cách cấp lương nhiều hơn, mới mong được việc. Nay các quân lính đi đánh giặc, lệ cấp lương vẫn theo như cũ, mà cấp lương hậu cho quân đóng đồn sẽ sinh ra sự ta oán, là hai điều khó.

— Phải có người tài năng giỏi giang, cơ mưu sâu xa, theo lối mới mà tính toán mới có thể làm cho người buôn ở xa yên ổn, và ứng tiếp được các nước ngoài, là ba điều khó.

— Mua tinh công việc to, không thể làm tụn mủn được, thứ cho cố gắng mở cửa hàng, thì một vài cửa hàng đứng lẻ loi một mình, sao tự giữ được, là bốn điều khó.

— Vượt biên buôn bán, tất phải nhà nước bỏ tiền von ra, thì dân mới vui lòng đến, đương lúc làm việc này, không nên phí của kho lại bắt ép dân là năm điều khó.

— Đem của để ở nơi xa thẳm, thì người giàu đã bó cẳng không đi, người đến ở chợ chỉ là những người buôn bán nhỏ, nửa hơi khua mà thôi, trên không liên quan đến số tài lộc, dưới vừa làm mối cho bọn giặc cướp, là sáu điều khó.

— Tu họp dân ở trên mặt biển mà không có trọng trấn để cai trị, không có hình thế để chống giữ, một khi người khác đến tranh, trong đó tất có kẻ hùa theo với giặc để mối lo về sau, là bảy điều khó.

— Ta chưa chiêu tập buôn bán, chúng còn đem quân trang để vào sông, mạo lệnh cấm để ra biển, hướng chỉ nay mở ra buôn bán, gọi họ đến, thì chứa giấu kẻ gian phi, chịu mối lo gây ra chiến tranh, là 8 điều khó).

Sai tỉnh Nghệ An đúc thêm đồ binh khí. (Đạn bằng gang 2.250 viên; đạn bằng chì 12.500 viên; hòm bằng da trâu 2.500 chiếc; bầu bằng gỗ 2.500 cái; ống phun lửa 2.500 chiếc; thuốc súng 5.000 cân; pháo phi thăng 250 quả).

Nếu thường dân thọ 90 tuổi; 5 đời còn sống cả ở tỉnh Thanh Hóa (là Nguyễn Hữu Tiên).

Khi ấy các chức phủ, huyện đề khuyết, nhiều khi đề chậm đến 3, 4 tháng chưa bổ. Vua cho là phủ, huyện là chức quan gần với dân, không thể bỏ thiếu lâu được. Bèn chuẩn cho từ nay trở đi, phạm các phủ huyện khai khuyết, nếu đợi bổ không có người, đã tương với đình thần được đầy 1 tháng, mà chưa thấy cử ra, thì cho bộ Lại giữ lòng công bằng hội đồng lựa chọn người có thể làm được chức khuyết ấy, theo lệ người đáng được bổ, thì làm bản tâu lên xin bổ, nhưng phải nói rõ như thế và phải khảo xét lại cho kỹ. Nếu sau người ấy có phát xuất ra việc tham tang, tư tui, hèn kém và tâm thương nhút nhát thì đường quan bộ Lại xét bổ ấy, chiếu theo lệ trong nghị mới của đình thần hội đồng tiến cử các thuộc viên mà xử trị, để cho làm hết trách nhiệm trong việc thuyên bổ. Việc bổ viên tri châu cũng thế, nhưng không được đề quá 1 tháng. Còn như chức án quan có khuyết, thì trong nửa tháng, 2 bộ Lại và Binh phải làm sớ tâu lên, đợi chỉ chọn bổ. Các chức lang trung, viên ngoại, đốc học, giáo huấn, chủ sự, tư vụ, thông phán, kinh lịch và các viên quản suất ban võ, thì hạn trong 2 tháng, hoặc do công cử hay cử riêng, hoặc do bộ Lại và bộ Binh chọn bổ, đều phải theo đúng hạn điều bổ cho xong, không được đề chậm như trước.

Tỉnh Bình Định bị rava lụt. Sai quan tỉnh sức sửa chữa đường quan lộ từ tỉnh thành đến cửa biển Thi Nại và các đường nhỏ, cầu cống 49 chỗ.

Chuẩn định lệ thưởng phạt về việc đốc suất khai khẩn các ruộng đất bỏ hoang:

(Số ruộng đất nguyên bỏ hoang, hết hạn 2 năm, tính số ruộng đất bỏ hoang trong cả hạt chia ra

làm 10 thành, trừ ra tính hạt nào số ruộng đất nguyên bỏ hoang không đến 1.000 mẫu; phủ huyện nào không đến 100 mẫu, tổng làng nào không đến 50 mẫu, số bỏ hoang ấy không đáng bao nhiêu, không cần bản đến, thì không kể. Còn tính nào bỏ hoang từ 1.000 mẫu, phủ huyện nào từ 100 mẫu, tổng làng nào từ 50 mẫu trở lên, trong hạn 2 năm, tỉnh, phủ, huyện, châu nào khai khẩn được 1 thành trở lên, thì được thưởng kỷ lục 1 thứ; được 2 thành thì thưởng 2 thứ; cứ mỗi thành được gia thưởng 1 thứ, 4 thành thì được thưởng 1 cấp. Tổng lý được một thành thì thưởng 2 đồng tiền Phi long bằng bạc hạng lớn, cứ mỗi thành được thưởng thêm 1 đồng. Nếu đủ 2 năm, mà đốc suất khai khẩn không được 1 thành, thì tỉnh, phủ, huyện, châu tại chức đủ 1 năm, phải giáng 2 cấp, tổng lý phải phạt 70 trượng; đủ 1 năm rưỡi thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 3 cấp, tổng lý phải phạt 80 trượng; đủ 2 năm, thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 4 cấp, tổng lý phải phạt 90 trượng, đều được lưu tại chức làm việc. Nếu hoàn toàn không khai khẩn được tý nào, thì các tỉnh, phủ, huyện, châu tại chức đủ 1 năm phải giáng 3 cấp, tổng lý phải phạt 80 trượng, đủ 1 năm rưỡi, thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 4 cấp, tổng lý phải phạt 90 trượng, đều được lưu tại chức làm việc đủ 2 năm thì tỉnh, phủ, huyện, châu phải giáng 5 cấp đời đời, tổng lý phải phạt 100 trượng, bãi dịch. Số ruộng đất còn bỏ hoang ấy là bao nhiêu, lại sức cho khai khẩn, cứ hết hạn 2 năm, làm danh sách đệ lên do bộ Hộ nghị định thưởng phạt).

Năm ấy các hạng thuyền đi tuần và chở vật hạng ở kinh và các tỉnh ngoài cộng là 416 chiếc, bị hỏng việc (vì bão và giặc) mất 40 chiếc, còn thì đều được về thanh thỏa cả.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỀ TỬ KỶ

QUYỀN XLVIII

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quý dậu, Tự Đức năm thứ 26 (1873) (Thanh Đồng Trị thứ 12), mùa xuân, tháng giêng. Viện Cơ mật tâu: tỉnh Hà Nội, Sơn Tây từ nơi tâu của Đô Phủ Nguyễn chạy ngược lên Hưng Hóa. Vua bảo rằng: chớng đũ đến Hưng Hóa, Hoàng Tá Viêm phải về ngay phủ Đoan Hùng để tiện tới gần điều khiển công việc tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa; còn việc tỉnh Hà Nội giao cho Bùi Thức Kiên làm cho ổn thỏa. Nguyễn Uy phải đến ngay bàn tỉnh việc ứng tiếp.

Bọn phó lãnh binh quan ở Hải Dương là Trần Đức Tự đánh nhau với giặc biển là Hương Công Tử ở vùng Ngọc Sơn, bắt sống được giặc, thưởng cho có thứ bạc.

Bọn giặc ở Hà Nội là Nguyễn Xuân Bằng cùng với bọn Lê Ngọc Trị gọi nhau tụ họp bè lũ, chống cự quan, cướp bóc dân, và mưu thông với giặc ở ngoài làm cản trở. Tổng đốc Bùi Thức Kiên bắt được Xuân Bằng, đem việc ấy tâu lên. Vua sai đem tra gấp ngay, cần sớm phát việc án đem chém. Lại mật tư cho các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Thanh Hóa dò bắt Lê Ngọc Trị cho bằng được, đề tuyệt mầm mống ác.

Cho thự hữu tham tri bộ Lại là Nguyễn Chính đời làm thự tả phó đô ngự sử viện Đô sát, được miễn kiêm sung giáo đạo nhà Dục đức. Giáo đạo là Nguyễn Dục thăng thự tả thị lang bộ Lễ chuyên sung chức giáo đạo nhà Dục đức.

Chuẩn cho Trần Tiên Thành thực thụ hiệp biện đại học sĩ (trước là thự), Tiên Thành dâng sớ tứ chối. Vua bảo rằng: đây là điển lệ thường, mà người cho là quá đề tứ chối, hãy tạm nghe theo.

Lại cấm các nha xét hỏi việc hình không được dùng hình ngoài pháp luật. Khi trước bộ Hình tâu: tri huyện huyện Phú Cát là Trần Vũ; án sát tỉnh Thanh Hóa là Lê Huy Tuấn khảo tra trái phép, nhân thể đã sai chuẩn định lệ nghị xử kẻ dùng hình ngoài pháp luật, đến nay

Vua dụ rằng: việc xét hỏi hình ngục, tuy được tình thực vẫn còn thương xót mà chớ mừng, thực lấy mạng người là rất trọng. Nhà nước ta, khoảng năm Gia Long, sửa định luật lệ, trong khi khảo tra, được dùng phép đánh roi, số roi được đánh, đã có lệ định. Trăm tuân giữ phép trước, về việc dùng hình, cần thận lại càng cần thận, còn sợ hoặc có oan lạm. Gần đây dùng hình ngoài pháp luật như: nguyên tri huyện Phú Cát là Trần Vũ, chế ra chuồng gỗ, nguyên án sát Thanh Hóa Lê Huy Tuấn, làm ra ngựa sắt, để tra tấn người; tội trạng của kẻ phạm, chưa rõ hư thực, mà dưới sự khổ bức, có kẻ đến nỗi chết, có kẻ chịu áp bức, để tâm thâm khắc như thế, có trái ý dùng hình phải kính cần thương xót của trăm, bọn Tuấn và Vũ đã chiều luật trị tội. Từ nay về sau, phạm các nha môn xét hỏi việc hình, tới khi khảo tra, nhất thiết phải theo hình cụ được dùng, cần có hạn độ. Còn như các thứ chuồng gỗ ngựa

sắt, đều cấm chỉ cả. Nếu có tên nào giảo quyết không chịu nói thực, nhẹ thì chiều tày tình lý nghị xử, nặng thì cứ lấy hiện tình tâu xin. Nếu lấy há hốc làm tài giỏi, mượn pháp luật làm bạo ngược, nhân tâm độc ác như Lê Huy Tuấn, Trần Vũ, khi phát giác ra, tức chiều nghị mới trị tội gia thêm 1 bậc. Thương dân lành của ta, xem phép tốt ấy, đều phải kính cần tuân theo.

Giặc ở đất nước Thanh là bọn Âu Khương, Tô Kiện, Hoàng Kỳ Tây, Triệu Đình Mậu, Phương Danh Mãn, Đàm Phụng bị giết. Trước đây bọn Khương theo Lưu Lạc, Chu Kiến Tân tụ họp ở châu Ngân Sơn để quấy nhiễu, nhân bị thua, dèm trốn qua đồn Bắc Cung tỉnh Cao Bằng, đầu mục Mán ở tổng Suất Tinh là bọn Bàn Thừa Sĩ bắt được. Việc ấy tâu lên, vua sai đem chém, thưởng cho bọn Thừa Sĩ có thứ bậc.

Mới đánh thuế rượu, (Đồng niên, lò lớn 40 quan, lò vừa 30 quan).

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Khánh Hòa. (Nguyễn Văn Huấn năm ngoài 100 tuổi đến nay mới báo).

Dựng 2 tòa văn bia vua làm ở cửa biển Thuận An (1 bia ghi chép lâu Lương Kiếm, 1 bia ghi chép cửa Thuận An).

Định thần nghị định đem tiền (309.165 quan) gạo (101.709 phương) chi tiêu các thứ về các viên ở nhà đê chính trước sửa sang đê điều giữ nước sông không được việc, xin chia làm 10 thành, bọn Vũ Trọng Bình 3 viên (đương quan) bồi 6 thành; bọn Hà Văn Trung 8 viên (thuộc viên) bồi 4 thành, cho bồi làm 5 hạn, (mỗi hạn 1 năm) đê sung vào cửa công. Vua nghe theo.

Tương quyền tạm của nước Pháp ở tỉnh Gia Định tên là Đa về Tây, tương cũ là Đa Bi Lê sang thay.

Quan tỉnh Tuyên Quang tâu xin chọn cho dân đồng thổ, mãn về, để bớt hư phí. Vua bảo rằng: nếu dịch xác có thể hướng dẫn, đánh dẹp được việc, đều nên gọi về, chớ để không nơi nương tựa, để cho thể giặc có đơn, không nên tiếc phí, duy chỉ thực không thể dùng được thì thôi.

Chuẩn cho tỉnh Hưng Yên, Nam Định sửa đắp đê từ từ huyện Thư Trì đến tiếp giáp huyện Diên Hà dài 59 trượng 2 thước. (Hưng Yên 20 trượng 6 thước, Nam Định 38 trượng 6 thước).

Xuống dụ sai các đại thần ở kinh và tỉnh ngoài xét hỏi người thực có học thức, tài trí, am hiểu được tình thế, công việc, tiếng nói và chữ nước ngoài, có thể bàn bạc thi thảo làm nổi công việc hiện nay thì đem tâu lên.

Cho Trần Văn Thiệu là bố chính sử Hộ lý tuần phủ Ninh Bình thăng thự Lại bộ hữu tham tri, Nguyễn Thứ là án sát sử Quảng Yên thăng thự bố chính sử Ninh Bình lãnh tuần phủ.

Tháng 2, bọn Nguyễn Bái (ở lâu thủy), Phan Huy Kiếm, Phạm Trinh (ở lâu học đồng) đánh giặc biển ở Quảng Yên ở các phần biển Ngọc Mai, Đàm Lao được thắng trận, vua thưởng cho có thứ bạc.

Tỉnh Quảng Nam giá gạo đắt. Vua sai lấy thóc ở kho Nghĩa thương chia hạng cấp và cho vay.

Giặc ở đất nước Thanh từ Hưng Hóa kéo đến huyện Trình Cổ tỉnh Thanh Hóa đốt nhà cướp của. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai thương biện là Nguyễn Giản bệu đem quân và khí giới đến thượng dụ hiệu bảo

các thổ tri châu, thổ tri huyện chiêu theo địa hạt canh phòng ngăn chặn cho dân ở yên. Rồi được tin báo giặc ấy tràn sang quấy nhiễu các xứ Quan Hóa, Cẩm Thủy, xin thêm quân phái đi đánh.

Vua bảo rằng: trước phái đi đánh dẹp, chưa thấy có tình trạng gì khó, bèn thác là lương hết, quân tan, đều đem rút về quân thứ, thực là hèn nhát quá lắm. Thương biện Nguyễn Giản trông coi việc đánh bắt lực, giáng 4 cấp; hộ đốc Tôn Thất Tĩnh xử trí không khéo, giáng 3 cấp; dự bàn là bọn Hoàng Hữu Xứng (bổ chính), Đặng Văn Huấn (án sát), Trương Văn Thịnh (lãnh binh), Trương Văn Phụng (phó lãnh) phải giáng 2 cấp đều được lưu lại làm việc. Sai bọn Đặng Văn Huấn, Nguyễn Giản, Hoàng Tú (bang biện) đốc thúc ngay quân đi bắt giặc đến ngay châu Quan Hóa, huyện Cẩm Thủy, chặn đánh thật mạnh đuổi ra khỏi địa hạt. Về việc cướp nhỏ ở cửa biển, bọn Tĩnh nghiêm sức cho binh, đồng các đạo ở rừng ở biển ra sức phòng giữ đánh dẹp, đuổi ra khơi xa, chớ để cho chúng nhân lúc sơ hở vào quấy nhiễu ở trên cạn, cho địa hạt ấy được yên.

Và có tin báo giặc lan xuống tổng Ngọc Lặc (thuộc phủ Thiệu Hóa) quấy nhiễu bừa bãi. Vua cho tỉnh Thanh Hóa là nơi quan trọng ở hữu kỳ, bèn sai thự Tiễn phong doanh thống chế là Vũ Lữ sung làm đề đốc tiêu bộ quân vụ; thự tả phó đô ngự sử là Nguyễn Chính sung làm tham tán đem theo biên binh 2 vệ Vũ làm, Trưng bảo 700 tên đi ngay đem binh đồng các đạo đi đến các nơi Thiệu Hóa, Quảng Hóa đốc thúc đánh dẹp.

Vũ Lữ, Nguyễn Chính tâu nói: các phủ châu ở Thiệu Hóa, một giải rừng rậm, tiếp giáp nhiều ngã, Sơn Tây,

Hưng Hóa hiện có đông quân. Tinh Ninh Bình đã phái Lã Xuân Uy phòng giữ. Duy các xứ Quý Châu, Nghĩa Đường ở Nghệ An, đường núi liền nhau, xin bắt ngay quan tỉnh ấy, liệu đem binh đông chiều theo địa hạt canh phòng nghiêm ngặt, đừng để lại sinh ra khó khăn. Vua theo lời.

Giặc nước Thanh là Bạch Quế Hương đốt phá cướp bóc cả xã ở huyện Hàm Yên, dân thổ, man sợ chạy đến ở bên thành tỉnh ấy. Quan khám mệnh đại thần là Nguyễn Tri Phương lấy gạo chẩn cấp cho. Sau quan quân chia đường chặn đánh, bọn giặc rút chạy, sai viên huyện chuyển sức cho dân xiêu tán về quê cũ.

Tinh giảm chức lục khoa cấp sự trung ở viện Đô sát, và chức giám chương trình kiểm tra.

(Về Thương trường, Nội vụ, Vũ khố, Mộc thương hội đồng thủ chế và xét hạch việc tẩm thương đều đình chỉ cả. Duy Thương trường, Nội vụ, Vũ khố, Mộc thương mỗi sở phải ra một viên khoa đạo, bất kỳ đi lại kiểm tra, cứ 3 tháng một lần đổi, cho được tùy việc xét hạch chỉ trích ra; nếu về phần tháng mình tra xét mà không xét trích được, để viên khác xét hạch phát giác ra tra xét quả thực, thì nghị xử nghiêm ngặt. Lại cho đều phải thời thường xét hỏi luôn, thấy việc gì trái phép, đều được đem việc ấy hạch tội tâu lên).

Bọn giặc trốn ở nước Thanh xúm nhau đến (hơn 1 nghìn 5, 6 trăm người) vây bức đồn Phong Năm (thuộc tỉnh Tuyên Quang; bọn phó đề đốc Trần Mân, bang biện Nguyễn Tín lấy cơ quân ít (có hơn 200 người) một mình cố giữ đợi quân cứu viện không đến, nhân khi sơ hở, dương đêm lên về, bị giặc đánh thua. Quan ở quân thứ Tuyên Quang đem việc tâu lên. Vua cho là bọn Mân ở quân thứ, thường lập được chiến công,

hãy gia ơn cho cách lưu; khâm mạng là Nguyễn Tri Phương xử trí không thích hợp, phải giáng 3 cấp lưu, còn thì đều giáng cách có thứ bậc.

Chuẩn định các người xuất thân là ấm bổ, tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, tú tài, sĩ nhân (Tú tài tuổi 45 tình nguyện ra làm việc, hoặc chưa đến 45 xin bổ thư lại và tú tài, sĩ nhân mộ nghĩa lạc quyền đã được thưởng hàm, muốn đổi sang văn giai xin bổ thực hàm, đều được) và lại điền phạm người đã được sát hạch để bổ, thì từ nay có thăng bổ, chiếu bổ được miễn sát hạch lại. (Như tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, tú tài, hạch trúng được bổ bát cửu phẩm; ấm thụ và tú tài sĩ nhân, xin đổi sang văn giai xin bổ thực hàm, hạch trúng được bổ, đổi hàm thăng lên; lại điền phạm, tư vụ, kinh lịch hạch trúng được bổ, sau có theo tư cách thăng lên, (như các loại tôn sinh, giám sinh, ấm sinh, tú tài, thăng thất phẩm; tư vụ, kinh lịch thăng lục phẩm trở lên đến tứ phẩm), hoặc quyền sung, quyền lãnh cũng là đã từng hạch trúng, được thưởng phẩm hàm, bổng nhân có duyên có về quê quán đợi bổ, (như các loại có tang, cáo bệnh, hết hạn nghỉ về quê quán, chủ thủ mãn khóa, và phải đi việc công về, thăng viên vì bổ bới), sau có đổi hàm án bổ thì đều không phải hạch lại), nếu người chưa từng sát hạch, thì chiếu lệ sát hạch. (Người nào chưa từng sát hạch, sau có thăng bổ, án bổ, quyền sung, quyền lãnh từ thất phẩm đến tứ phẩm, đều do bộ chiếu lệ sát hạch 1 lần).

Chuẩn cho chương vệ quyền chương Tả dực doanh Vũ làm là Nguyễn Thanh Luật kiêm chương doanh Tiên phong.

Chuẩn cho thự thượng thư bộ Hình là Nguyễn Bình về hưu, tri.

Vua đi chơi 2 đồn Tráo Sơn và Phồ Lợi, bảo Trần Tiên Thành (hải phòng chánh sứ), Nguyễn Thịnh (phó sứ) rằng: đồn Tráo Sơn 4 bên gần dân cư, đồn Phồ Lợi đường sông bị lấp, rất là không tiện. Bọn Tiên Thành thưa rằng: cửa bắn súng ở mặt trước đồn Tráo Sơn, chiều theo hình thế, bắn ra hơi tiện, xin liệu cho làm lại chia đất, còn thì bỏ bớt đi. Đồn Phồ Lợi là hậu ứng cho đồn Cáp Châu, lại có đường trạm, rất được nhanh chóng tiện lợi, nghĩ nên vẫn để như trước. Vua theo lời.

Sai sứ sang nước Thanh (dâng cống hàng năm), thụ bổ chính sứ Quảng Ngãi là Phan Sĩ Thục đổi làm thụ hữu thị lang bộ Lễ sung chức chánh sứ; thị độc lãnh quản đạo Hà Tĩnh là Hà Văn Quan thăng thụ thị giảng học sĩ; viên ngoại lang lãnh lang trung bộ Hồ là Nguyễn Tu đổi làm Hồng lô tư thiếu khanh sung chức giúp, tất phó sứ.

Vua nhân sắc bảo Trần Tiên Thành, Lê Bá Thận rằng: một giải ven biên giới phía bắc, tiếp giáp với đất nước Thanh, tương nước Thanh nhiều lần từ xa đến, chưa chịu làm việc thực, vua nước Thanh sao biết hết được, nhiều lần từ cho tỉnh Quảng Tây, thường bị che lấp, nay nhân dâng lễ cống hàng năm, nên đem quốc thư hỏi rõ việc thực của họ Lưu, họ Phụng thế nào, tuần phủ đề đốc tỉnh ấy có ngại việc tâu lên (Họ Lưu họ Phụng tâu: giặc ở Hung Hóa, Tuyên Quang xin do nước ta tự tình lấy) không dám tiến, không dám tâu, thì nước ta nên bày tỏ giao cho sứ đệ lên; bên sai làm tờ biểu nói về việc cương giới phía bắc, giao bọn Sĩ Thục đệ tâu lên. Vua nước Thanh lại dụ ngay ở trước mặt rằng tờ biểu về việc cương giới phía bắc, là việc cần thiết, viên ấy có đùn đầy trách nhiệm, thì tùy tiện mà làm cho

Đón thỏa, cần thầu đến vua nước Thanh, để biết tình hình ở biên giới.

Bộ Hộ tâu xin chuẩn cho: các hạt ở ven rừng, ngà voi, sừng tê là sản vật thổ ngơi, dùng thổ sản làm đồ cống, là lẽ nên làm, từ nay về sau, trừ Man nộp thuế ở Bình Thuận (ngà voi 140 cân, sừng tê 8 cân) chiếu lệ biện nộp không kể, còn các tỉnh, đạo có phần rừng núi, chia số mua nộp (Bình Thuận, Khánh Hòa, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An mỗi năm mỗi tỉnh 3 đôi ngà voi, 3 chiếc sừng tê; Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hưng Hóa mỗi năm mỗi tỉnh 2 đôi ngà voi, 2 chiếc sừng tê; Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang mỗi năm mỗi tỉnh 1 đôi ngà voi, 1 chiếc sừng tê), cốt phải hạng tốt dài và lớn, không có dấu vết, có thể sung làm đồ cống được. Về số nặng định làm 3 hạng, chiếu giá liệu cấp. (Ngà voi mỗi chiếc nặng 30 cân trở lên, sừng tê mỗi chiếc nặng trên dưới 3 cân là hạng lớn, ngà voi mỗi chiếc nặng 30 cân trở lên, sừng tê mỗi chiếc nặng 1 cân 10 lạng trở lên, là hạng vừa; ngà voi mỗi chiếc nặng 25 cân trở lên, sừng tê mỗi chiếc nặng 1 cân 5, 6 lạng trở lên là hạng nhỏ. Định giá ngà voi mỗi cân 3 quan, sừng tê mỗi cân 50 quan; hạng lớn, hạng vừa, hạng nhỏ, cân nặng có nhiều ít khác nhau, giá trị cũng tùy theo mà định mức; duy ở Bình Thuận sản và nhiều, nhiều lần mua được chỉ có một giá, ngà voi mỗi cân 2 quan 4 tiền, sừng tê mỗi cân 23 quan 24 đồng, chiếu theo giá trước mà cấp, cho được công bằng vừa phải). Còn hạng bé nhỏ, làm thời hạt nào có, cũng liệu giá mua nộp, tùy việc chi dụng, định làm lệ lâu dài, (sau cũng nhiều nơi không sung nộp).

Toàn giặc nước Thanh kéo đến xã Vũ Uy tỉnh Sơn Tây, nhân ban đêm đánh úp tru sở quân Nghiêm vũ

(lính đóng đồn của tỉnh Nghệ An), hiệp quân là Nguyễn Thanh Huệ bị chết, quân tan vỡ, đốc binh là Trần Thăng cứu viện không kịp, lãnh binh quan là Lê Văn Danh, bang biện là Tôn Thất Bá đốc đem quân Tiên phong, Hồ uy kế tiếp đến. Giặc từ phía sau bận rất dữ, đều thua chạy, việc đến tai vua; Văn Danh và Thăng đều phải cách, Bá phải giáng 4 cấp, đều được lưu lại làm việc. Thanh Huệ chiêu hàm cấp tiền tuất gấp hai.

Tháng 3, quan lĩnh Sơn Tây tâu xin dự chọn quân khỏe mạnh 1.000 người, đến tỉnh đóng để luyện tập. Vua y cho.

Thuyền giặc biển đậu ở cửa Càn tỉnh Nghệ An, lên trên cạn quấy nhiễu cướp bóc. Phó lãnh binh quan là Hoàng Văn Bồi đem quân xấn đến bắt, giặc nhân ban đêm cướp thuyền của dân đi thoát. Việc đến tai vua, Bồi vì ben kém không hết chức vụ phải cách chức và cho làm việc chuộc tội.

6 chiếc thuyền của giặc biển bỏ neo đậu ở Hòn La, vung Tử (thuộc tỉnh Quảng Bình) rồi cho chạy đi. Việc đến tai vua. Vua sai quan phủ Thừa Thiên và các tỉnh, đạo đi khắp nơi ven biển trong hạt dụ sức canh phòng nghiêm ngặt. Nhân sắc cho bộ Binh rằng: gần đây giặc biển lên lụt rất nhiều các hạng tàu thủy bọc đồng và tàu chiến đi tuần, đều là chậm chạp, tới khi sai phái, không thể nhanh chóng được; nay muốn dụ sai các tỉnh có phận biển khuyên bảo dân ven biển trong hạt tình nguyện đóng thuyền quyền nốp, theo kiểu mẫu nào cho nhẹ và nhanh, liệu dài rộng hơn, cần phải dễ được các cỗ súng Phách sơn, Quả sơn, chiêu theo lệ quyền hậu thưởng cấp cho; cửa biển lớn cần phải trên dưới 10 chiếc, cửa biển nhỏ 5, 3 chiếc, liệu chọn dân ở ven biển cận tiện chia bờ, hoặc vai

trăm người, hoặc trên dưới 100 người, vừa đủ làm việc ở thuyền, đặt ra đầu mục cai quản huấn luyện lập cấp cho súng và khí giới, lúc có việc thì sai phái, lúc không việc thì làm ăn. Bộ phải tuân theo nghị định cho chu đáo ổn thỏa, phúc tấu lên để thi hành. Sau nghị định phúc tấu lên: thuyền đi tuần nhiều lần đã sai phái đi vận tải, tuần tiễu đều là đặc lực duy có thuyền chiến 2 bên hơi thấp, hoặc gặp sóng gió chưa tiện, nghị nên làm cao thêm mỗi bên 1 thước, để tiện cho ra biển. Nhưng xét 2 hạng thuyền ấy, các tỉnh, đạo hiện giữ và hiện đóng ra cộng 39 chiếc, (31 chiếc thuyền đi tuần, 8 chiếc thuyền chiến) xin chia giao cho làm thêm 11 chiếc (4 chiếc thuyền đi tuần 7 chiếc thuyền chiến) cho đủ 50 chiếc, (35 thuyền đi tuần, 15 thuyền chiến) để đủ sai phái. (Về việc làm cao thêm, thuyền nào hiện đóng thì theo cách thức mà làm; thuyền nào hiện giữ, hãy đợi lại khi nào có sửa chữa sẽ theo cách thức mà làm). Còn như thuyền Trường Long, (Hải Dương, Quảng Yên hiện giải 2 chiếc về kinh thí nghiệm) tuy được nhẹ và nhanh, nhưng thân thuyền hẹp nhỏ, cho ra biển rất là quan ngại. Huống chi phận biển từ Thanh Hóa trở vào nam, không ví như 2 hạt Hải Dương, Quảng Yên. (Phận biển 2 hạt Hải Dương, Quảng Yên nước nông, lại nhiều hòn đảo có thể đậu được, hạt khác nước sâu, lại không nhiều chỗ đậu thuyền) hạng thuyền ấy, đã được 2 hạt ấy phải đi làm việc đặc lực, xin do 2 hạt ấy đóng thêm 20 chiếc để phòng sai phái; các hạt khác nên đình. Còn như việc đóng thuyền quyền nộp, các tỉnh đều nói là dân trong hạt không thể làm được; gián hoặc có quyền được bạc tiền là bao nhiêu? (như tỉnh Khánh Hòa hiện quyền được 3.500 quan tiền, tỉnh Bình Định hiện

được 15.000 quan) xin do tỉnh thu giữ để đợi làm. Vua chuẩn cho theo như nghị ấy.

Cho thự tham tri bộ Lại là Trần Văn Thiệu đổi làm thự tả phó đô ngự sử viện Đô sát.

Giảm 2 phần 10 số thuế ở 3 sở quan tân ở tỉnh Hưng Hóa (vì có giặc).

Đào sông chánh ở xã Hà Trung (thuộc phủ Thừa Thiên).

Sai quan ở quân thứ vẽ bức toàn đồ 4 nơi tiếp giáp ở Tam tuyên. (Phủ, huyện, châu, tổng, đồn quân đông, chỗ giặc tụ họp, núi, sông, đường sá dăng lên).

Lại đặt chức tri huyện huyện Võ Nhai. Trước kia huyện Đông Hi, huyện Võ Nhai đều có chuyên viên, sau giặc nổi ở huyện Võ Nhai do huyện Đông Hi kiêm lý. Đến đây quan tỉnh tâu nói: huyện Võ Nhai, rừng lũng nhiều ngã, lại bị sau khi có giặc, phòng giữ vô vẽ, rất là quan khẩn, xin đặt riêng theo như trước, cho có chuyên trách. Vua y cho.

Vua nghĩ giặc lan tràn ở tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Ninh Bình, bức nhiều phủ Nho Quan, đã lâu chưa thấy tâu trả lời, nhân xuống dụ cho quan ở quân thứ 2 tỉnh, từ nay đều tuân theo lệ khoảng năm Minh Mệnh 10 ngày 1 lần báo, để tâu lên, việc yên thì thôi.

Trả lại lệ các quan tỉnh dâng sớ thỉnh an được tâu kèm.

Dụ rằng: vua tôi cũng như cha con, con thờ cha có phép vấn an cũng có nghĩa không giấu giếm, hướng chi đầu và tai mắt, liên quan với nhau, như một, về lòng trung ái không chia ra trong ngoài. Đời xưa sửa

trị Đông-giao (1) mà bắt phải đem mưa hay kể tốt vào cáo miếu, thực có ý sâu xa. Triều ta lệ trước, đốc, phủ, bố án hàng năm đều chiếu theo lệ dâng sớ thỉnh an, gián hoặc có biết rõ dân tình, lợi tệ và lợi hại lớn của nhà nước, cho được trình bày tâu phép làm tập tâu kèm, tuân theo làm được, rất có bổ ích. Thế mà gần đây, phần nhiều theo lệ thường hư ứng, ít thấy đáng điều phải bỏ điều trái; nên quăng giữa nhân vì nhiều việc, tạm cho đình bãi. Vả lại vài năm nay nhiều việc, tệ của quan lại chưa đổi, đau khổ của dân chưa thư, trăm đương sẵn lòng đợi hỏi, tuy những sĩ dân nhỏ nhột, phạm có điều gì mắt thấy tai nghe, đều cho phép tâu bày, cho đến thuộc viên dự thăng, sát hạch, bản viết tay trong khi dẫn kiến, trong đó có tâu bày bản bạc, cũng lần lượt chọn lấy cả. Huống chi bọn đốc phủ, đề đốc, bố, án các người đều là người được chọn bổ, chính mình nhận sự kỳ thúc quan trọng, việc nên làm, nên đổi, có lợi, có tệ của một địa phương ngày thường vốn am hiểu cả, ngoài việc làm sớ sách giấy tờ ra, suốt năm há không tai nghe mắt thấy một việc gì để báo trăm tr? Người đời xưa ở nơi giang hồ xa xôi thì lo cho yua, tướng cũng là chỗ các người phải nên đề tâm.

Nay chuẩn cho cứ đến tháng mạnh xuân và mạnh thu thì đốc, phủ, đề đốc, bố, án đều theo lệ làm tập thỉnh an, và thực có điều gì mắt thấy tai nghe, nghĩ nghị chỉ trích thì đều cho phép cứ thực tâu bày kèm vào tập tâu, không được im lặng, không được phiếm lạm. Lại bắt đầu từ mùa thu năm nay.

(1) Khang Vương nhà Chu sai Tất công đi giữ trị Đông-giao (Xem ở Kinh thư).

Đặt thêm nha hải phòng ở Nghệ An. Chuẩn cho quân cơ Lê Chuẩn thăng phó lãnh binh quan tỉnh ấy quyền sung hải phòng đề đốc; vì hạt ấy là trấn lớn ở hữu kỳ, đương lúc này giặc biển chưa yên, đề phòng trước khi có việc, là theo lời xin của quan tổng Tôn Thất Triệt.

Thuyền giặc biển bắn nhau với thuyền đi tuần ở phận biển Thừa Thiên. Các đồn cửa biển đều đem việc ấy tâu lên.

Vua bảo rằng: đoán giặc ấy đi dần về phía nam, cho nên trở ra bắc im vắng tin báo, bộ Binh sức trước cho thuyền vận tải, thuyền tuần tiễu trở vào nam biết.

Tướng nước Pháp đưa thư đến nói muốn giúp ta đánh lui giặc ở Bắc Kỳ, để tiện cho quân nước Thanh rút về, cho khỏi tổn phí. Vua cho là nhiều sự trở ngại, giao cho viện Cơ mật xét và tâu trả lời. Sau tâu trả lời là: làm ơn thì dễ, báo ơn thực khó, hãy xin đình lại đề chờ.

Dân châu Thu và châu Lục tỉnh Tuyên Quang bị giặc đốt phá cướp bóc phải xiêu tán đi, rồi lại về ẩn ở ngoài thành tỉnh ấy. (Tất cả dân ở ngoài thành là 2.946 người). Quan tỉnh đã trình quan đại thần ở quân thứ lượng cấp cho tiền gạo, lại sức cho làm nhà nhỏ ở trong La thành để làm ẩn và làm tập tâu lên.

Vua bảo rằng: óan rất khổ như thế, diêm nhiên coi không được, chần cấp cho thì khó kể tiếp, mà ở nhiều thì chật hẹp qua, ra thì bị giặc, làm thế nào để sinh sống được. Vả lại thành Tuyên Quang nếu cho ở lâu như thế, cũng rất đáng lo. Vậy 2 quan khâm mạng, thống đốc ấy cùng với quan tỉnh Tuyên hết lòng tình liệu, không được ngồi nhìn khốn cùng mãi, hoặc đến đề lờ việc.

Tân trưng quân thứ Tuyên Quang là Phạm Hữu Thước bị giặc bắt được, vua sai trích bạc trong kho (200 lạng) để chuộc.

(Nguyên Phạm Hữu Thước đánh nhau với giặc ở đồn làng Ngòi, không lợi bị bắt, đòi phải chuộc, nhà nghèo không chạy được, quan tỉnh ấy đề tâu xin giúp, Vua đặc cách chuẩn cho lấy bạc trong kho để cứu vớt).

Vua nghĩ thượng du ở biên giới Bắc Kỳ giặc quấy rối đã lâu ngày, sai quan ở quân thứ trú tỉnh công việc đánh dẹp. Khâm mệnh là Nguyễn Tri Phương xin phong tỏa sông, cấm buôn bán, cho chúng phải khốn. Thống đốc Hoàng Tá Viêm cho là giặc ấy hiện nay tràn đến quấy nhiễu ở hạ du các ngã phòng bị, vị tất đã chu đáo hết; hạ ngay lệnh phong tỏa cấm buôn, sợ rằng lòng giặc có khi bức bách.

Vua bảo đình thần rằng: Lời xin của Nguyễn Tri Phương là cốt làm cho giặc phải khốn, Hoàng Tá Viêm lại nghĩ khác, chỉ là quá sợ rút cục không bao giờ xong. Nay cho phạm những chỗ quân ta đóng nhiều ở tỉnh Tuyên Quang, Hưng Hóa, dựng 5, 3 lần hàng rào bằng gỗ cho bền chặt, quyết không thể nhổ được; rồi nghiêm cấm các thuyền buôn ở trung châu không cho đến thượng du, nhất thiết muối, gạo, thuốc phiện và súng ống thuốc đạn đồ dùng của quân, không được mang đến, đường thủy đường bộ đều thế. Các xứ ở Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thanh Hóa, Ninh Bình tiếp giáp Tuyên Quang, Hưng Hóa, nên lấy xứ nào làm chỗ xét hỏi ngăn cấm, điều khoản như thế nào? Giao cho quan các tỉnh ấy xét nghĩ cho chu đáo ổn thỏa, hết sức mà làm, cốt không giúp cho giặc, mà không hại dân, đó là việc rất cần thiết. (Đến ngày tháng 8 năm 27, Hoàng Tá Viêm lại xin bỏ lệnh ấy).

Cho tán lý quân thứ Sơn—Hưng—Tuyên là Tôn Thất Thuyết thị lang bộ Binh thụ hàm tham tri, sung chức tham tán; từ đề đốc tán lý trở xuống, đều phải theo quyền chỉ huy.

Vua bảo bộ Binh rằng: phép quân cần phải nghiêm, cho nên quân sĩ sợ tướng không sợ quân địch, người ta thường ví: có 1 khe nước lớn, người dùng sức thì nhảy qua được, đem 100 lạng vàng treo ở trước mặt, người lộn người nhát vẫn chưa nhảy qua hết được; nếu có con hổ ở sau lưng, thì không cứ người lộn người nhát đều nhảy qua được cả, thế đủ biết oai hổ cũng như oai tướng.

Mùa hạ tháng 4, vua nghĩ việc ở biên giới, lâu nay đã từng giáng dụ nghiêm sức, chưa thấy cố gắng chút nào, bèn làm bài cáo thị bằng quốc âm (muốn cho tướng, hiệu, binh, đồng, người không biết chữ đều có thể hiểu được) sai khắc bản in (140 bản) chia cấp cho quân thứ các đạo, để quan dân, binh, đồng cũng truyền đọc với nhau, cho biết háng hái cố gắng, và cấp cho các nha ở kinh và tỉnh ngoài (mỗi nha 2 bản) để sao ra xem cho hiểu biết.

Hai chiếc thuyền giặc biển chạy vào 2 xã Đan Trường, Thiêm Lộc thuộc tỉnh Nghệ An, dân đồng bản lui được; giặc bèn cho 7 chiếc chạy vào thôn Hưng Cần đốt phá cướp bóc. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai sức thêm cho các nơi ven biển phòng bị nghiêm ngặt.

Phủ Tôn nhân tâu xin tước bỏ tên ở tôn phủ của con cháu Trần San (nguyên là người họ Tôn thất bỏ thiếu tiền kho của Thọ chỉ, phải đổi theo họ mẹ).

Vua bảo rằng: 1 người làm không phải mà tội đến con cháu, như thế không phải ý nghĩa phạt không phạt

đền con cháu, không chuẩn cho. Bèn sai hội đồng với bộ Lễ chăm chước nghĩ định, rồi nghị định tâu lên.

(Từ nay phạm các viên nhân họ Tôn thất, trừ người phạm tội mưu phản, đại nghịch, mưu bạo (1), thì con trai, con gái, thân thuộc đều phải chiêu luật bắt tội lây, tước bỏ tên trong sổ vĩnh viễn, không được trở lại tôn tịch ra không kể. Người nào uống rượu, đánh bạc, du đảng và trốn biệt đi, cũng là người phạm phải tội công hay tội tư đến phải chết, thì chỉ bản thân người ấy phải tội; còn con trai con gái hiện tại, đều xin miễn tước bỏ tên ở sổ tôn phả. Các người phạm phải tước tịch tiếp tục sinh con trai con gái, đều cho phép chiêu lệ báo khám, đề riêng ở sau sổ, (chưa rõ sự việc ông cha người ấy bị lỗi) để phòng tra xét. Người phạm tội phải tước tịch, nguyên tội hơi nhẹ (như tội uống rượu đánh bạc, du đảng, trốn biệt đi) mà biết hối hận đổi lỗi; nguyên tội hơi nặng (tội chết) mà biết hết sức làm việc chuộc tội, phạm gặp khánh điển, do quan ở phủ Tôn nhân làm danh sách kê tên tâu lên, lượng cho lại được chưa tên vào sổ. Còn con cháu người bị tước tịch vẫn do sổ tại đến khi làm sổ chưa rõ ở dưới tên là con cháu người phạm tội tên là gì để tiện nhớ riêng). Vua theo lời, chuẩn cho con cháu Trần San chiêu nghị mới, miễn cho không phải tước tên ở sổ tôn phả.

Giặc ra thù là Hoàng Anh xin tiền gạo, quan tỉnh Tuyên Quang dâng sớ xin khuyến quyền đề võ về cấp cho. Vua bảo rằng: Mai Quý (bố chính), Nguyễn Quế

(1) Mưu phản là mưu làm phản nước. Đại nghịch là xâm phạm đến vua, mưu phá hủy tôn miếu, lăng tẩm. Mưu bạo là bỏ nước đi theo nước ngoài.

(án sát) nếu quả biết lấy ấn tín thu phục được lòng chung, tất phải hết sức đảm đương, để hết trách nhiệm quan một địa phương.

Tỉnh Nghệ An, Khánh Hòa mỗi tỉnh mua 1 con voi đực đem tiến.

Giặc ở nước Thanh tụ họp ở xã Cù Sơn (thuộc tỉnh Tuyên Quang). Đề đốc là Đinh Hội đốc suất bọn phó đề đốc là Trần Mãn, lãnh binh là Trương Văn Nhận coi đem quân và voi chia đường cùng đánh. Bọn giặc đều đến sẵn vào đánh, quân các đạo tan vỡ. Hội phải chạy, bọn Mãn phải giáng, đều được lưu lại làm việc.

Du sai các quan tỉnh ở Bắc Kỳ nghĩ kế dẹp yên giặc trốn nước Thanh.

Nêu thưởng người đàn bà trinh tiết ở Nam Định (Trần Thị Ân, hạng thứ).

Nêu thưởng đến thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Nam (Nguyễn Văn Huy, Hồ Văn Quảng, Đoàn Văn Tảo, Trần Văn Súc, Hoàng Đức Nhuận).

Chuẩn cho các việc công ở Ấn ty các nha, xét trong nha ty nào công việc hơi ít, thì chọn 1 người thuộc viên cần cán chuyên coi (lang trung hoặc viên ngoại, nếu thiếu người thì chọn thủ lãnh) đương quan thời thường phải đốc sức, gỡ khỏi sơ suất phạm lỗi.

Định thêm lệ các bộ nha tiếp được giấy tờ và làm phiếu tiến lên. (Từ nay, phàm các nha 6 bộ tiếp được ty thông chính chuyển giao chương sớ, sổ sách và phiếu dâng. Việc nào khẩn cấp thì theo lệ trước tức thì làm phiếu dâng ngay. Ngoài ra những việc tầm thường dễ làm, hạn cho 3 ngày. Việc không phải khó làm, nhưng hệ nha ấy phải kẻ cưu, thì hạn cho 5 ngày. Còn như việc gì sự lý gian sạp, sổ mục phiền phức,

trong 5 ngày không thể làm xong, thì chước lượng nhiều việc hay ít việc xin lui hạn lại 10 ngày hoặc 15 ngày làm phiếu tiến lên. Việc gì nên tư cho các nha ở kinh và tỉnh ngoài kê cứu, thì trình hạn theo lệ định năm Minh Mệnh thứ 16. Nếu được giao cho bàn, thì trình hạn chiều theo lệ định năm Tự Đức thứ 12. (Phàm các nha ở 6 bộ có việc được giao cho bàn, trừ việc quan trọng phiến khẩn, phụng chỉ chuẩn cho bàn chóng, thì trong hạn 5 ngày phải bàn xong không kể, còn thì tất cả những việc phải cần kê cứu hoặc phải cần tư đề tra xét, đều trong 10 ngày, chước lượng sự lý nhiều việc hay ít việc xin lui hạn lại 10 ngày, hoặc một tháng, hết hạn chưa làm xong, lại xin lui hạn nữa) cũng là được phê giao cho làm phiếu ngay, thì theo chỉ phê chuẩn năm thứ 14 mà làm việc (không được quá đến 3 ngày). Nếu các nha ở 6 bộ nhiều việc cũ chưa làm xong, do các nha ấy chiều theo việc nhiều hay ít, phải xin lui hạn bao nhiêu tháng ngày, lần lượt làm cho xong).

Tú tài là Vũ Kế Xuân (người tỉnh Ninh Bình) dâng 17 quyển văn thơ của cha tên ấy là Vũ Phạm Khải làm ra.

Tỉnh Bình Định mưa đá.

Nguyễn Uy xin nộp lại chức thị sư đốc suất.

Vua bảo rằng: tướng nước Thanh sắp rút về, giặc trốn còn nhiều, mà nói như thế, rất không thể được.

Vua cho là việc quân nhu rất khẩn cấp, sai đình thần nghĩ định lại thuế lệ các cửa quan, bến đò ở Bắc Kỳ. Bọn Trần Tiễn Thành tâu nói: các sở thuế quan ở thượng du (Tỉnh Tuyên Quang; chi nhánh Phú Hiến ở Tam Kỳ, tỉnh Thái Nguyên, chi Mão ở Đồng Mô, tỉnh Bắc Cạn 3 ty thuế quan, 3 ty thuế quan Suất ty, An lương, Lâm môn ở Quảng Yên, ty thuế quan Quan ty;

ở Hưng Hóa, bến đò dọc Lục Đầu ở Hải Dương, ty thuế quan Lạng Thành ở Lạng Sơn, 2 ty thuế quan Na Thông, Lương Mã ở Cao Bằng, 2 ty thuế quan Trinh Xá, Định Hương ở Sơn Tây) hiện đương có việc, chưa nên chằm chước nghĩ định, còn thì chiếu theo giá cũ đều giá lên 1 thành (như giá trưng trước 10 vạn quan nay giá thêm 1 vạn, ngoài ra theo thế mà tính) chia kỳ đem nộp, cần được đầy đủ. Vua theo lời.

Tháng 5, mới định ngạch thuế quế ở châu Quan Hóa (thuộc tỉnh Thanh Hóa). Thuế quế châu ấy từ trước được bao nhiêu thì đem nộp, nguyên không định ngạch, đã 20 năm nay, không có tìm được, năm Tự Đức thứ 23 phát giác ra người khách nước Thanh bóc trộm 1 cây; và cai tổng sở tại tìm được 1 cây. Bộ Hộ xin cho tỉnh ấy bắt viên phủ Quảng Hóa nghiêm sức đi tìm để nộp, đợi 1, 2 năm được bao nhiêu, chiếu theo nhiều ít sẽ định ngạch thuế, từ trước đến giờ không thấy nộp. Đến nay tìm được 1 cây, bóc được 9 cân 9 lạng 7 đồng cân 4 phân, bèn định ngạch thuế 8 cân (Thượng hạng 1 cân, hạng nhất 1 cân, hạng nhì 3 cân, hạng ba 3 cân) để tiện cho dân, đợi sau nếu có nhiều hơn, sẽ định).

Định lại lệ quan viên đáng được tên thụy chung.

(Từ nay trừ viên quan đã chết nào là người rõ có công lao mưu kế hơn người, hết lòng tiết nghĩa, bỏ mình, vì nước làm thời đặc cách cho tên thụy hay không kể, còn bọn văn từ ngũ phẩm ấn quan trở lên, võ từ tòng tam phẩm thực hàm trở lên, viên nào không may chết đi, tuân theo lệ năm Minh Mệnh thứ 7 cho tên thụy chung. (Ban văn: chánh nhất phẩm là Văn nghị, tòng nhất phẩm là Văn ý, chánh nhị phẩm là Trang lượng, tòng nhị phẩm là Trang khả, chánh tam phẩm là Ôn mục, tòng tam phẩm là Ôn tĩnh, chánh tứ

phàm là Đoan cần, tòng tứ phẩm là Đoan lượng, chánh ngũ phẩm là Đoan trực, tòng ngũ phẩm là Đoan thân, Ban võ: Chánh nhất phẩm là Vũ nghị, tòng nhất phẩm là Vũ khác, chánh nhị phẩm là Trung cần, tòng nhị phẩm là Trung phấn, chánh tam phẩm là Anh túc, tòng tam phẩm là Anh mại) điền vào mỹ tự. Còn như văn võ thuộc viên, thuộc tiêu từ chánh tứ phẩm trở xuống, thì tên thụy chung nguyên trước định ra đều bãi bỏ. (Từ nay quan viên phụ được tằng hàm, cũng chuẩn cho tằng đến tam phẩm trở lên, mới cho tên thụy. Văn võ cũng như nhau).

Quan tỉnh Khánh Hòa tâu nói: các tên phạm trước nghị xử phát đi tòng quân và phát lưu, trong đó có kẻ tội tình nặng, sung đi phát phối, gặp khi ân xá không được tha, có kẻ vĩnh viễn không tha, nhưng tù hạng ấy so với hạng tù nguyên xử tội chết nếu được giảm phát đi tòng quân hay phát lưu, tội tình tương là nhẹ giảm, nếu giam giữ lâu ngày, chi phí lương ăn mà thêm ử động ở ngục. Vậy hạng tù phát đi tòng quân và phát lưu ấy xin cùng với những tù được giảm phát đi tòng quân và phát lưu có niên hạn (phát lưu 5 năm, tòng quân 7 năm) xét xử, cho đều được thăm nhuần ơn huệ. Vua xem tờ tâu phê rằng: hạng tù phát đi tòng quân và phát lưu ấy, tên nào biện giam 10 năm trở lên, mà đích xác có thật tâm hối cải, thì chuẩn cho đồn bổ làm lính, hoặc sắp đặt cho ở chỗ ruộng bỏ hoang, để được tự đòi mồi, nhưng chiếu theo niên hạn tù nguyên phải tội chết được giảm phát mà xét xử. Nếu sa khi xếp đặt cho chỗ ở, lại trốn và lại phạm tội, thì nhất thiết giam ảm đến chết không tha, để cho tình và phép được đầy đủ cả. Còn như tên phạm nào đã có chỉ vua trở rõ t' phạm ấy phải giam vĩnh

viên đến cuối năm báo về bộ để hội lại làm tờ tâu, thì không ở trong lệ này.

Khi ấy các địa phương (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Ninh Bình, Nam Định, Quảng Yên) ít mưa. Vua sai đảo vũ, rồi được mưa, chưa khắp, lại sai tiếp tục đảo. Quan tỉnh Nam Định tâu: thời tiết làm ruộng đã muộn, xin đình lại. Vua bảo rằng: chức trách chăn nuôi dân, cần thả sớ suất như thế, bọn Nguyễn Hiền (tổng đốc), Bùi Thái Bích (bổ chính), Nghiêm Xuân Thiệu (án sát) đều bị phạt.

Nêu thưởng dân thọ 100 tuổi ở tỉnh Quảng Ngãi. (Phạm Tiến Kỳ, Phạm Văn Diêu).

Cho Lê Hữu Thường là *hộ đốc* tỉnh Quảng Yên theo nguyên hàm chuyên sung đồng suất quản thủ 2 tỉnh. Từ tuần phủ, đề đốc trở xuống đến viên biên các đạo, đều phải theo quyền chỉ huy xử trí. Chuẩn cho tuần phủ là Đặng Xuân Bằng quyền hộ tổng đốc. Rồi dụ Hữu Thường rằng: người cai trị ở tỉnh Quảng Yên, sau lại cai trị ở tỉnh Hải Dương, địa thế nhân tình, am hiểu đã lâu, nên ủy thác cho.

Trước kia, (ngày tháng giêng) tướng nước Pháp đưa thư yêu cầu lập ước mới. (Trước bực chiếm 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, đến nay đưa thư cầu ta lập ước nhượng giao). Đình thần bàn cho là việc ấy sợ không-phải ý của quốc chủ ấy xin cho ngay sứ sang Tây hỏi rõ, trở về hãy tính liệu. Vua cho là phải, bèn triệu bọn Lê Tuấn, (kinh lược) Nguyễn Văn Tường (tán lý) Trần Hy Tạng về kinh đợi phái. (Hy Tạng nguyên trước sung làm việc ở Nội các, gần đây nhân có tang cha, về quê quán, lấy có có mẹ già ốm, xin ở nhà hầu nuôi, đến nay triệu cả).

Giặc Hoàng Anh quấy nhiễu bừa ở Trấn Hà thuộc tỉnh Hưng Hóa. Quan quân thứ là bọn Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết phái lãnh binh quan là Ngô Tất Ninh hợp với đoàn quân của Lưu Vĩnh Phúc tiến đánh, và phi tư cho án sát sứ là Nguyễn Tiến Lộc hội lại cùng đánh. Tiến Lộc lần lữa không đến; bọn Tất Ninh đánh nhau với giặc, được thắng trận luôn. Bọn Tá Viêm cho là Đồng Lũng, Đồng Lũng Lãnh Khanh ở ngã sau tỉnh Tuyên Quang còn có giặc quấy nhiễu, chưa tiện bỏ chỗ này mưu toan chỗ khác, bèn đóng quân lại, không tiến đánh nữa. Việc đến tai vua, vua khiển trách rằng: đương lúc giặc Hoàng Anh nhiều lần bị thua, sức yếu thế chia tan, nhân đây quét sạch ngay, há chẳng rất tốt ư? Thế mà lấy có 1, 2 bọn cướp nhỏ ở ngã đường sau làm ngại, lưỡng lự không mưu toan, càng giặc đáng tiếc. Bọn Tá Viêm đều phải giáng 2 cấp lưu nhiệm, Tiến Lộc không công trạng đã nhiều, phải cách, cho về quê, còn thì đều được thưởng có thứ bạc.

Bộ Hộ tâu nói: cửa biển Trà Lý tỉnh Nam Định xin đặt ty thuế quan để đánh thuế, và thuế rượu ở các hạt liệu thêm số lò, hoặc người nào xin thêm giá lãnh trưng thi cho; cũng là tiền quyền ở điền thổ, lại phải hạn ngặt (2 tháng) sung nộp không xong, thì viên phủ huyện xử tội cách bãi, quan tỉnh xử tội giáng điệu.

●Vua bảo rằng: các địa phương ở ngoài nên đều theo nghị mà làm, cần giúp được quân phí, mà dân đều biết lẽ phải, không thấy khổ, mới là xứng chức.

Giặc ở nước Thanh tràn sang quấy nhiễu 3 phủ huyện Lâm Thao, Thanh Ba, Hạ Hòa tỉnh Sơn Tây, dân nhiều người bị thương và chết. Vua cho là bọn Nguyễn Khiên (phó đề đốc) đánh dẹp không được công trạng gì; bọn Hoàng Tá Viêm không khéo xử trí, đều

giảng cấp được lưu nhiệm, những người bị chết, chiếu lệ cấp tiền tuất.

Tham tán Tôn Thất Thuyết tâu bày 4 việc :

1. Giặc Hoàng Anh lên lút chiếm cứ hạt Tuyên Quang 3, 4 năm nay, mà không bức hiếp tỉnh Tuyên quan tỉnh ấy chỉ ở chiếu tập võ về, ngăn cấm sự hoặc không chu đáo, xin sắc ngay cho quan tỉnh ấy cùng với quan quân hết sức phòng giữ, đề được không ngại. Hà Nội là một trấn lớn ở Bắc Kỳ, rất là quan yếu, xin chuẩn cho quan khám mạng Nguyễn Tri Phương về trấn trị, cho nơi căn bản được vững.

2. Dân ở thượng du sống về muối gạo, cấm hẳn thì không khỏi khốn thiếu; cho thông thương thì vừa để giúp cho giặc, xin cho quan 2 tỉnh Sơn Tây và Tuyên Quang liệu đời dân ở đấy đến nơi trung châu hơi gần, tùy thế làm ăn cho làm hàng rào vòng quanh và chọn chỗ luyện tập để tiện sách ứng. Rồi cấm buôn muối gạo, thì giặc không có chỗ nhớ, tất xa lìa sào huyệt, quân ta dễ đánh úp lấy được.

3. Quân ta hèn nhất trốn tránh, đến nay quá lắm, kinh xin chuẩn định : tòng quân mà bỏ trốn và khi ở trong trận giả làm tán lạc trốn về, cũng là khi ra trận rút lui cũng xử tội giống nhau. Lại giặc Hoàng Anh ở Hà Giang, tương nước Thanh cùng quân ta đến đánh thì chúng lúc rút lui, lúc lan tràn, thế ấy có thể biết được, xin canh giữ nghiêm ngặt khắp nơi, thì dẹp yên giặc Anh tưởng không đến nỗi chậm.

4. Hiện nay việc tỉnh ở Tam tuyên đều là việc quân cả, xin chuẩn cho quan thống đốc Hoàng Tá Viêm lãnh chức tổng đốc nhưng vẫn thống đốc quân vụ cho việc có cai quản chuyên trách).

Vua bảo rằng: việc Thuyết tâu bày nên phải làm, Hoàng Tá Viêm phải làm cho khéo, để xem thành hiệu.

Khi ấy tướng nước Thanh sắp rút vào cửa quan, bộ Hộ nghĩ định đồ tặng, đã chuẩn cho lục sức giao cho 3 tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên tuân theo làm việc (Lạng Sơn, Thái Nguyên đều tiếp lục sức làm việc). Quan tỉnh Bắc Ninh là Nguyễn Uy chưa tiếp được lục sức đến, đem ngay đồ vật của kho (nguyên trước nhiều lần khoản tặng, tướng nước Thanh không nhận, để cất ở tỉnh) số chi phẩm nhiều, (quế Thanh, quế Nghệ 63 phiến, nhiều lụa 73 tấm, kỳ hương 4 lạng, yến sào 4 lạng, trầm hương 4 cân, dưa ngà voi 58 đôi; trừ kim tiền ngân tiền trả về không kể) làm rồi mới tâu bộ. Quan ở bộ cho là việc làm ở trước khi nghĩ tặng, tâu xin không nên tính toán.

Vua nổi giận bảo rằng: bọn Nguyễn Uy đã làm việc sơ xuất, quan ở bộ cũng giấu lỗi, của kho nhà nước thứ ấy thứ khác do tỉnh và bộ riêng cấp báo với nhau, không được một lời tâu vào, thế là phép luật kỷ cương gì? Bộ Hộ và quan tỉnh Bắc Ninh đều giao cho bộ Lại nghị xử nghiêm ngặt. Bọn Phạm Phú Thứ (thực thượng thư), Nguyễn Phiêu, Vũ Khoa (đều thự thị lang) rất xảo trá khinh nhờn pháp luật, không thể khoan tha được, đều phải giải chức, giao bộ Hình giam để đợi án. Việc lãn ở bộ Hộ giao cho bọn Phan Đình Bình, (Bình bộ tham tri), Nguyễn Hữu Lập (nguyên thự Hộ bộ tham tri phải riêng trông coi tưng thư lâu) Bùi Ân Niên tạm giữ. Rồi lại tha giam cho bọn Phú Thứ, chuẩn cho vẫn làm việc như trước (khi ấy bọn Đình Bình vẫn chưa nhận thay) đợi đình thần nghị xử. Đến khi án dâng lên, Vua sửa lại, giáng Phạm Phú Thứ làm tả thị lang, Nguyễn Phiêu, Vũ Khoa đều giáng làm Hồng Lô tự khanh, làm việc bộ Hộ, đều hội đồng với nhau

tam giữ ấn bộ làm việc, quan tỉnh Bắc Ninh đã cấp rồi, thôi không bàn đến, tha cho không phải bồi. (Nguyên trước nghị xử' quan bộ Hồ đều giáng 4 cấp đỗi đi nơi khác, quan tỉnh Bắc Ninh hồ gia bất bồi thưởng).

Mùa hạ năm này, tỉnh Thanh Hoá, Hà Nội, Sơn Tây được mùa to. Ngoài ra các địa phương gián hoặc có nơi nào tổn hại, thì thuế lệ đều chiếu hạng tha giảm có thứ bậc.

Tháng 6, tha bọn tù phát đi sung quân và phát lưu ở Quảng Nam 10 tên, giao về đồn Đại An (thuộc huyện Hà Đông) để khai khẩn ruộng.

Bọn khoa đạo Vũ Duy Vĩ, Lê Cát dâng nói : viện Cơ mật đặt ra là để mật bàn việc quan yếu về việc quân, việc nước ở đây. Gần đây tập mật tâu của các tỉnh, đem giao cho đình thần xét, hoặc hội bàn ở tả vu, hoặc trình duyệt ở thư sở, sợ không khỏi tiết lộ. Nay xin phạm có việc mật giao cho đình thần bàn, đặc cách chuẩn cho các quan to chánh á khanh đều đến viện Cơ mật hội đồng nhận làm, rồi chọn một người cẩn tin viết tình trạng, ngõ hầu trách nhiệm có người phải chịu, mà việc không đến nỗi tiết lộ nhằm lỡ.

Vua bảo rằng: lời tâu được về đại thể, có hợp ý trăm, thưởng cho bọn Vĩ và Cát mỗi người 1 đồng bát bảo kim tiền.

Thuyền của Đồ Phở Nghĩa đóng lại ở sông Nhĩ Hà. Hộ đốc Hải Yên là Lê Hữu Thương đem việc ít sủng ít quân tàu vào.

Vua dụ rằng: hạt Hải Dương, Quảng Yên của người là cửa ngõ biển đông, thuyền ấy đi hay đến tất phải đi qua. Người chiếu theo nơi hiểm yếu

ở sông biển canh phòng nghiêm ngặt, còn như binh lương súng ống khí giới hiện có, không phải không thể chống được, nên gia tâm làm việc thực, cần được chắc chắn, để ngăn kẻ ngoài nom dòm.

Giặc người kinh tên là Nhiễm tu hợp ở xã Văn Trì (thuộc tỉnh Bắc Ninh) hợp với tên Trương ngày càng quấy nhiễu. Thị sư là Nguyễn Uy phái bọn phó lãnh binh quan Lê Thiện Hanh, Nguyễn Luận, tri phủ Trương Quang Dẫn, chia quân tiến đánh, phá tan được, tên Trương trốn thoát, bắt được tên đầu mục đem về. Việc ấy tâu lên, vua cho là giặc ấy chiếm chỗ hiểm cố chết để giữ mà biên binh đạo ấy biết hết sức đánh bắt. Thiện Hanh thưởng quân công 1 cấp; Luận và Quang Dẫn thưởng mỗi người quân công kỷ lục 2 thứ, bọn Nguyễn Uy xử tội được thích hợp đều được tha phục có thứ bậc, thưởng cho binh đồng tiền 500 quan sai dò bắt cả bọn giặc Trương, cho hết mầm mống giặc.

Người nước Thanh ở phủ Hải Ninh tỉnh Quảng Yên là Hoàng Á, Từ Phương Tiên gọi bè lũ 2 bên hẳn thù đánh nhau, quan tỉnh ấy là bọn Hồ Trọng Đĩnh sợ liên lụy đến dân thường, đem việc ấy tâu lên. Vua cho là người ở ngoài vòng giáo hóa, thể khó ngăn được, sai đồng suất là Lê Hữu Thường sức cho phủ Hải Ninh, châu Tiên Yên đều phòng bị dò xét trước, cần ngăn chặn từ đầu, Hồ Trọng Đĩnh thì tự cho viên tri châu châu Khâm biết.

Định lại lệ cấm thuốc phiện. Trước đây lệ cấm hút trộm, chỉ nói quan lại, quân lính, chưa từng chỉ rõ tên hạng. Đến nay định lại người nào hề là cử nhân tú tài, học trò có phạm chứng nghiện, thì cho

hạn một năm phải chữa bỏ, người trái lệnh thì bỏ tên ở trong sổ có thứ bậc vĩnh viễn không được dự khoa thi, còn thi đều theo lệ trước.

Tha thuế cho 3 thôn Dao Trì, Chính Hội, Trinh Đoan ở tỉnh Bình Định (vì có bị lụt). ☉

Bọn án sát sứ Đặng Văn Huấn, lãnh binh quan Trương Văn Thịnh ở Thanh Hóa đánh giặc trốn nước Thanh ở thượng du hạt tỉnh ấy (Huấn và Thịnh nguyên chuẩn cho theo Vũ Lã, Nguyễn Chính bán ủy đi đánh dẹp) quân hùng nhuệ phần nhiều bị thương, quyền hiệp quân Trịnh Hữu Hào đem quân về bến đò Bến Ai ngăn chặn, giặc chặn đứt cầu nổi ở phía trước, toàn quân đều chạy tan. Quyền quân cơ thổ binh là bọn Phạm Bá Ít liền đánh được giặc, giặc chạy tản về Mai Hạ (thuộc tỉnh Hưng Hóa) cố chết để giữ. Việc ấy tâu lên, Vua cho là bọn Huấn, Thịnh đốc thúc đánh dẹp bất lực, đều giáng 2 cấp lưu; Vũ Lã, Nguyễn Chính xử trí không chu đáo đều giáng 1 cấp lưu; bọn Bá Ít được thưởng cấp có thứ bậc.

Trước đây quan tỉnh Tuyên Quang là bọn Mai Quý, Nguyễn Quế đem hiện tình giặc Hoàng Anh xin hàng phục (xin cấp tiền gạo; đem nộp quân trang) làm tập tâu tâu lên, và tâu cho quan ở quân thứ là Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết xét biết. Bọn Tá Viêm ngờ tên Anh là giả quyết, đã sức cho Giang Mãn Kỳ đi xét hỏi, mà giặc lan tràn ở huyện Hạ Hòa (Trần Tá Bang bé lũ của tên Anh) vẫn phái Nông Đoan đi đánh.

Vua khiển trách là đánh dẹp hay võ về không nhất định, Rồi sai phải cùng với quan tỉnh ấy xét rõ giặc Hoàng Anh quả thật tâm đến hàng, rút hết các bé lũ ở Tam tuyên, Thanh Hóa, Ninh Bình về hết thượng du, hết thấy tuân theo ước thúc, thì chuẩn cho cấp tiền

gạo, bớt được rất nhiều khó nhọc tốn phí. Rồi thì giặc Anh khi ấy có rút các bè lũ ở Sơn Dương, Lập Thạch về, mà bọn giặc quyết là Trần Tá Bang vẫn lan tràn quấy nhiễu ở hạt huyện Hạ Hòa, chưa rút về hết. Quan tỉnh sợ giặc ấy mang lòng ngờ vực, thêm khó, không tư bản với quan ở quán thứ, tự ý đem 50 quan tiền 50 phượng gạo đề cấp cho. Đến nay sự việc chiều phủ không thành, tàu xin nhận lỗi.

Vua dụ rằng: Hoàng Anh là giặc lão luyện, lần này xin hàng phục, như chim ưng đói ở trên áo cánh tay, cần 10 phần xét rõ, thế mà khinh thường nghe lời nói ngọt, làm việc sơ suất như thế, chỉ giúp lương cho giặc, bọn Quý và Quế đều phải cách được lunhiệm (trong đó Mai Quý đã phải cách lưu, giáng thêm 4 cấp vẫn cách lưu), bắt phải bồi; nhưng do bọn người hạt ngay giặc Hoàng Anh rút hết về thượng du Hà Giang yên lặng để đợi xử trí, không được gây thù hằn với bè lũ Vĩnh Phúc.

Tỉnh Thái Nguyên thu được 6 tờ bằng cấp của nguy, (1 tờ cho Nguyễn Đức Bình quản hạt Sơn Tây, làm hữu quân phó thống, 1 tờ cho Nguyễn Đức Hoành quản hạt Thái Nguyên làm hậu quân tham tán, còn 4 tờ, cho Nguyễn Văn Duyên làm trung quân chánh tổng vụ, Nguyễn Văn Trện làm tiền quân chánh thống trưởng; Đồng Văn Trung làm trung quân chánh đề đốc; Nguyễn Văn Hồ làm trung quân phó đề đốc, đều người hạt Bắc Ninh) đem việc ấy tâu lên. Vua sai các quan quân thứ và quan các tỉnh Sơn, Bắc/Thái dò bắt.

Vua ngự diện Văn Minh, triệu nguyên kinh lược Lê Tuấn hỏi rằng: việc ở biên giới Hải Dương, Quảng Yên thế nào? Lâu mãi chưa xong? Tuấn thưa rằng: 3 tổng ở huyện Nghiêu Phong thì tổng Đôn Lương ở

ngoài bãi cát biển, 2 tổng Hà Tiên, Vạn Hải đều ở đảo ngoài biển, trong đó có núi Cao Lô là sào huyệt cũ của giặc, rất là hiểm trở, mỗi khi quan quân tiến đánh, phải dùng thuyền và bánh lái, chợt gặp sóng gió, không thể ở lâu được, và khi tiến đánh, giặc ấy trốn nấp nhiều ngả, nhìn chỗ này mắt chỗ kia, khó có thể tìm tận cùng được, nên kinh lý rất lâu chưa xong. Khi thần sập về, thấy dân Chàng Sơn nói: Áng Cống Sinh, Chung A Công tình nguyện ra thú; thần bàn với Lê Hữu Thường nghĩ làm cho ổn thỏa. Vả lại bọn ấy ở nước Thanh, phần nhiều đi cướp bóc, nếu được triều đình đong cho ra thú, cũng nên tư cho tỉnh Quảng Đông biết, 2 tên ấy quả thật tâm theo hàng thì Hải Dương, Quảng Yên có thể giữ được vô sự. Tuân lại tâu rằng, tỉnh Hải Dương nhiều ngả đường sông, cách tỉnh Quảng Yên, Nam Định chỉ 1 ngày đường mà cửa biển đến 7, 8 chỗ, đều là sâu rộng, nếu có ngai khước, thì chỗ ấy càng phải đề phòng.

Vua bảo rằng: đây là một việc rất khó, cũng nên dự tính trước đâu có thể đề ngầu nhiên, mà cầu may vô sự được.

Lại triệu nguyên tán lý Nguyễn Văn Tường hỏi rằng: việc ở biên giới Bắc kỳ sao lâu mãi chưa xong?

Tường thưa rằng: bọn giặc chỉ ở thượng du, là nơi nước độc lam chướng nhiều, quân đi phần nhiều nhiễm bệnh, muốn cố gắng tiến, không khỏi thiệt hại, đề mãi chưa xong, là vì cớ ấy.

Vua bảo rằng: quân nước Thanh kỹ nghệ có hơn gì quân ta, mà làm được cho giặc phải sợ? Tường thưa rằng: quân nước Thanh phần nhiều chiêu mộ người ở ven biên giới, thì ra vào nơi suối rừng, xông pha

lam chương rất quen, không như quán ta phần nhiều không quen, khi vào các đường lối hiểm xa, chẳng qua 5, 3 ngày, liền nhiễm bệnh ngay, đánh dẹp không thể mong được việc, nên không làm cho chúng phải sợ.

Vua bảo rằng: đời xưa dùng binh, không quá 3 năm, nay đã qua 4, 5 năm, đánh dẹp vũ vễ, không xong, tiền của thiếu, sức lực hết, hầu làm thế nào để cho được việc. Tướng thừa rằng: việc ấy bọn thần đều đã hết lòng, nhưng thế không thể làm được. Vua bảo rằng: mong cho yên một phương ấy, để tiện chú ý mưu toan việc khác, không ngờ kéo dài đến thế, thực rất dễ tâm lo ngại.

Vua bảo bộ Binh rằng: gần đây có thị vệ đi đến các quân thư về tâu: giặc nước Thanh ở biên giới Bắc Kỳ phần nhiều dùng súng giống như súng thần công, mà dài hơn, không có cỗ xe, chỉ một người vác 1 người bắn, và súng lục kiểu tây võ đều bằng đồng, cho nên bán ra được thanh chóng, không biết mua được ở đâu? Các quân thư nếu có thu được hạng súng ấy của giặc, thì tư bộ về đưa về để xem, để tiện kịp lần này cho mua, để dùng. Bốn châu huyện ở tỉnh Thái Nguyên (Cầm Hóa, Bạch Thông, Định Châu, Văn Lãng) bị đói. Vua sai lấy gạo kho châu cấp cho.

Vua triệu Lê Tuấn hỏi rằng: Hoàng Tá Viêm là người thế nào? Tuấn thưa rằng: thần đã từng tiếp truyện với viên ấy thấy người cũng khá, nhưng phần nhiều không thân đến chỗ hàng trận, lại tính thích nghiêm mật tình trạng bên ngoài không thể biết khắp được, thưởng phạt cũng có khi nhẹ dạ nghe người, nên không khỏi có người phản nản.

Vua hỏi người ấy có tài trí, có thể đương được việc lớn không? Tuấn thưa rằng: Hoàng Tá Viêm trước ở

Hung Yên, Nghệ An, mọi việc đều tài giỏi được việc. Lại như việc Thiết-cảng ở Nghệ An biết quyết đoán, không dao động vì lời nói của mọi người, rút cục làm cho dân được tiện, xem ngay việc làm ấy, tưởng cũng là người khá.

Vua hỏi: Lê Hữu Thường có làm nổi việc ở Hải Dương, Quảng Yên không? Tuấn thưa rằng: Lê Hữu Thường ở đây tình thế đã am hiểu, nhưng can đảm hơi nhỏ, tới khi có việc sợ ít quả quyết.

Vua hỏi: nghe nói giặc biển phạm cướp bóc được, phần nhiều đưa về cát ở xứ Cát Bà, xứ ấy có phải là sào huyệt của giặc ấy không?

Tuấn thưa rằng: xét Cát Bà 4 mặt đều là núi đá, ở giữa có gò đồng bằng cát, người nước Thanh có đến đây làm nhà để mua bán thực ăn, giặc liền đem về ở đây, bọn người Thanh ấy nhân đây chừa giấu giúp, chuyên bán cho chúng để lấy lợi, đã từng phá khám, người ở đây không có tư bản gì, xứ ấy cũng không có đồn lũy, là một chỗ tụ tập ngầm để mưu sinh sống mà thôi.

Bộ Hộ tâu nói: tiền thuế năm trước các tỉnh ở Bắc Kỳ đều thiếu, cần phải thu xong trong hạn thu thuế vụ đông, nếu lại thiếu, thì các phủ huyện xin lại nghĩ xử gia lên 1 bậc, (như thiếu một phần thì giáng 3 cấp, thiếu 2 phần giáng 4 cấp đều lưu nhiệm, thiếu 3 phần trở lên thì giáng 4 cấp đổi đi nơi khác) thì quan mới hết lòng đốc thúc, dân cũng không có tệ thiếu.

Vua bảo rằng: pháp luật như thế là đủ rồi, thường gia mãi thì cũng quá hạn.

Cho Công bộ hữu tham tri Trần Văn Tuy sung chức khám sai tỉnh Bắc Ninh.

(Nguyên trước vua sai đến tỉnh Hưng Yên tra xét về khoản Tôn Thất Đản can phải tham hặc; khi ấy bang biện phân phủ Lạng Giang là Dương Uyển giết quân nước Thanh, mạo nhận lấy công, bị quan nước Thanh là Thống lĩnh họ Lưu đem việc ấy phát giác, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên, nhân gần đây sai Tuy đi hội xét.

Lấy nguyên kinh lược Lê Tuấn thụ Hình bộ thượng thư sung làm chánh sứ sang Tây; tán lý Nguyễn Văn Tường tạm cho hàm tham tri là phó sứ; hồng lô tự khanh Nguyễn Tăng Doãn sung làm tham biện nhưng trước hết đến Gia Định, cùng với toàn quyền đại thần nước Pháp là Du Bi Lê hội định hòa ước.

Vua ngự điện Văn minh dụ các bầy tôi rằng: vua tôi như một, vì nước mà thôi, từ nay phạm có hỏi han việc gì, không kể thân hay sơ, xa hay gần, đều nên nói thẳng đừng giấu giếm.

Tháng 6 dư, sắc cho bộ Binh rằng: gần đây cứ các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn tâu báo, thì quan nước Thanh rút về, giặc ấy lại lan xuống hạt Thái Nguyên các nơi tiếp giáp Cao Bằng cướp bóc, dân gian ghệt hại không thể chịu được, tình hình như thế, không báo cho đề đốc họ Phùng thị viên ấy cho là giặc ở biên giới đã dẹp xong đối chiếu với thư trước chưa hợp. Bộ thảo thay tờ bằm của thị sư, đại ý đem hết hiện tình khẩn cấp xin xử trí thế nào, giao cho Nguyễn Uy phát đi ngay cho mỗi lo ở biên giới được thư. Còn như quốc thư, sự thể quan trọng, chưa tiện viết luôn.

Huyện Trấn Yên thuộc tỉnh Hưng Hóa bị đói, man đồng ở 2 huyện châu Văn Bàn, Văn Sơn phải xiêu tán, vua sai quan tỉnh chẩn cấp cho.

Thuyền giặc ở tỉnh Quảng Yên vào sông quấy nhiễu cướp bóc. Đồng suất là Lê Hữu Thương phái binh thuyền 3 đạo hợp lại cùng đánh, Đặng Duy Ngô (đề đốc) Phạm Hoài Cận (bang biện) coi quân hậu đạo đi tuần tiêu dò thám, thuyền giặc lẩn nấp ở sông chánh, phóng lửa đánh úp, quân của Duy Ngô thua chạy; bọn tiền đạo là Đinh Hỷ (đốc binh) trung đạo là Trương Viết Cường (phó lãnh) đóng quân không cứu viện, việc ấy tâu lên. Duy Ngô phải giáng làm cai đội, Hoài Cận giáng xuống kiểm thảo, bọn Cường và Hỷ phải giáng 4 cấp, Hữu Thương phải giáng 3 cấp, đều được lưu lại làm việc. Giặc liền kéo vào phủ Hải Ninh, huyện Tiên Yên đốt phá cướp bóc, quan tỉnh, quan quân thứ, quan phủ đều phải giáng, các dân xã bị giặc phá hại, đều chiêu lệ cứu giúp.

Đoàn điền sứ tỉnh Nam Định là Đoàn Khắc tâu : 2 xã thôn Lạc Lương, Thuận An, ruộng đất vỡ lở, nhân dân xiêu tán, xin đem hang đất bỏ hoang khó làm là 40 mẫu, Nguyễn Bá Phở ở giáp Thuận Hành nhận mua, chia giao cho 2 xã thôn chiếu sổ nhận tiền. Vua y cho.

Đắp đê Long Giang, Ngư Giang ở Nam Định đê ngăn nước mặn.

Đoàn thuyền của Đồ Phở Nghĩa đậu mãi ở Hà Nội, quyết ý mở việc buôn. Đã sai quan nha thương bạc viết thư báo cho tướng Pháp biết (Thư nói : Phở Nghĩa ngang ngược bừa bãi, chiều theo hòa ước, rất cùng trái lăm, xin sức cho thuyền ấy tuân theo hòa ước, rút về). Sau tướng Pháp đưa thư bảo phải rút về, viên ấy không chịu rút, lần lửa trông ngóng, thác bệnh đòi bồi thường. (Rằng nếu muốn vô sự, cho viên ấy chở muối gạo lên Vân Nam, nếu chờ đợi lâu, phí tổn xin phải bồi thường). Và bảo rằng : nếu tướng Pháp không cho

ở, bắt phải bồi thường, viên ấy mới cho thuyền về, đến lúc ấy thì viên ấy không là người nước Pháp mà là người nước khác, cùng rủ người buôn các nước chèo nhiều tàu thủy đến Bắc Kỳ tìm đường mở mang buôn bán. Quan khám mạng Nguyễn Tri Phương cho là lời nói nhiều điều dọa nạt, mật tâu lên. Bỗng gặp quan tỉnh Nghệ An (Tôn Thất Triệt) nhận được thư của Phó Nghĩ trả lời giám mục Hậu. (Nói góp vốn mở việc buôn từ Bắc Kỳ đến Vân Nam) dịch ra đem tâu lên.

Vua bặc rằng: việc ấy sự tất có đến thế liền sai quan thương bạc lại viết thư đưa cho tướng Pháp, bắt tướng ấy lại phải sức cho rút về, và hiệu bảo thuyền ấy đây không phải là nơi thông thương ở hòa ước không được làm cản sinh sự. Lại sai sao bản dịch của tỉnh Nghệ An, mật giao cho Nguyễn Tri Phương và các quan tỉnh ở Bắc Kỳ, hết lòng phòng bị, cần phải 10 phần vững bền, để ngăn ngay từ đầu.

Giảm miễn thuế chính cung năm ấy (Hạng hại làm thì miễn 5 phần 10, hạng hội vừa thì miễn 3 phần 10) và tha hết thuế để thiếu năm trước cho 226 xã thôn ở 10 huyện thuộc tỉnh Hải Dương, dân có tên trong sổ chết, hao, bỏ tên ở sổ và, chia hạng cho lùi hạn điền thế (vì cơ có giặc).

Chuẩn cho tỉnh Bình Định mở lò riêng đúc tiền rồi bãi đi. Trước đây (tháng 12 năm 25) tổng đốc Bình Định Hoàng Văn Tuyền dâng tâu: hiện nay tiền khan lắm, xin bỏ lệ cấm đúc tiền; cho các tỉnh lớn ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ đều mộ những người nước Thanh người kinh có vật lực, cho phép góp vốn đúc tiền đồng; rồi đặt cục đúc tiền ở ngoài thành tỉnh, theo kiểu mẫu (kiểu mẫu tiền ở Hà Nội) để đúc, liệu phải

quan văn coi đúc, thu thuế, để cho của cải được dồi dào. Vua chuẩn cho tỉnh ấy làm thử. Đến nay tỉnh ấy theo chỉ chuẩn cho, mộ người khách nước Thanh là Hoàng Đình Quang mở lò nhận làm; phải quan trông coi, nhiều lần phải đúc lại hai ba lần, đã gần đúng như kiểu mẫu, được bộ xét tâu, cho đem tiêu dùng, chước định 30 phần đánh thuế 1 phần (Mỗi lần đúc được 30 quan, thu thuế 1 quan). Sau tâu thủ Bình Định là Lê Tự Đản xét được người buôn nước Thanh chở đến tiền đồng kiểu khác (đồng sắt lẫn lộn, dùng khuôn in thành) trình quan hải phòng tư tỉnh xét xử; bị tỉnh ức hiếp, (Tỉnh đòi lấy nguyên tang tiền ấy, người buôn nước Thanh không chịu giao, tỉnh bên bìa đặt ra việc người buôn ấy hút trộm thuốc phiện để hặc tội), người buôn nước Thanh bèn đến kêu ở viện Đô sát.

Việc ấy tâu lên, Vua bảo rằng: người buôn khách chỉ cầu lợi, với Bình Quang là một bọn, sau này thông đồng làm gian, tệ không bao giờ hết, không gì bằng nhà nước đúc là rất phải; lập tức sai bãi bỏ lò đúc tư; hiện đúc được bao nhiêu, chiếu lệ đánh thuế, rồi cấm hẳn.

Thuyền của Đồ Phở Nghĩa đi đến thượng du tỉnh Hưng Hóa, ngầm thông với giặc Hoàng Anh. Nguyễn Tri Phương mật sức cho thượng du, hạ du, rừng biển canh phòng nghiêm ngặt. Lại phái Trần Nhưộng (viên ngoại lang tủy phái) đến ngay các tỉnh Hưng Yên, Nam Định, Hải Phòng khám xét đốc thúc đặt quân canh phòng các đường sông hiểm yếu.

Bọn phạm tội lưu là Đặng Duy Hanh, phạm tội đồ là Nguyễn Chân ở Bình Định (Hanh nguyên là tú tài quyền 8.000 quan tiền được thưởng hàm thị giảng lãnh chức

doanh điền ở An Khê; Chân nguyên là tù tài hàm đãi chiếu theo làm việc ở nha doanh điền, năm thứ 25 vì lãnh thừa tiền gạo, thay đổi đem cấp phát, phải tội, Hanh là thủ phạm xử tội 100 trượng, lưu 2.000 dặm, Chân là tổng phạm xử tội 100 trượng đồ 3 năm) tình nguyên chuộc gấp đôi, (chiều theo nghị định năm thứ 17, phạm chức quan phạm tội riêng, phải sung quân, lưu, đồ, nếu muốn chuộc thì đều gia gấp đôi. Hanh phải tội lưu phải chuộc 540 quan, gia gấp đôi thành 1.080 quan; Chân phải tội đồ, phải chuộc 420 quan, gia gấp đôi thành 840 quan, Hanh lại xin nộp thêm 12.000 quan) bộ Hình tâu xin cho. Vua bảo rằng: nghị định ăn tiền tư tình không cho chuộc, nhất thiết phải theo lệ mà làm, khiến cho cả nước không dám phạm pháp luật của ta, há vì nhiều tiền may mà khỏi tội ư? Quan có trách nhiệm lại còn không quyết, thêm phiên, chuộc gấp đôi không đáng kể, 3 viên úy trong quan bộ Hình đều phải phạt bổng 9 tháng.

Lời dụ răn bảo các quan rằng: triều đình dùng người, nên chuộng phẩm hạnh, người ta ai không có lỗi, đổi được là tốt, gần đây, uống rượu, đánh bạc, hút thuốc phiện, chơi gái, các thói tệ ấy, hại người rất nhiều thế mà có những đồ không biết hổ thẹn, quen thói phong lưu, bóc lột máu mủ của dân, để bù vào chi phí sa hoa, mượn danh tước của triều đình để thỏa vui thích của mình, rất đáng khinh bỉ; trẫm không nỡ thấy các người rơi vào hố ấy, mà đem bắt tội. Từ nay trở đi, phạm các quan viên có 1 trong những tệ ấy phải mạnh dạn đổi ngay.

Lui hạn thu thuế mùa hạ cho 3 phủ huyện Lạng Giang, Quế Dương, Văn Giang thuộc tỉnh Bắc Ninh (vì có giặc và bị lụt).

Người tỉnh Quảng Bình là Lê Thăng đệ đơn xin quyền (2.000 quan) nộp để khai phục cho cha. (Lê Hòa nguyên là lãnh binh phải giáng 4 cấp đỗi đi nơi khác). Bộ Hộ tâu vì số tiền quyền chưa đủ lệ xin bác đi. (Nguyên lệ định: quyền tiền 600 quan được khai phục 1 cấp, nay quyền 2.000 quan là thiếu 400 quan).

Vua bảo rằng: quyền nộp tiền để được khai phục việc ấy phải bãi bỏ, cho đều biết tự trọng, để phép công được trọng, giúp được thì ít mà làm hại thực nhiều, chớ để cho kẻ làm quan không thanh liêm được nhờ tiền để may được khỏi tội.

Sai khám phải tỉnh Quảng Trị là Phan Khắc Kiệm đem biên binh mang đủ các hạng vải tây muối trắng đến các châu lòng miền thượng du tỉnh Quảng Trị, triệu tập thổ tù tuyên bảo và cấp cho (9 tổng thuộc 9 châu, huyện Thành Hóa tỉnh Quảng Trị, năm trước, man nước Lào xâm chiếm 3 châu, các châu khác cũng nhiều người xiêu tán, thổ dân 9 tổng thường bị hoang Man đánh cướp, đến nay sai đến cấp cho, xét hỏi hiện tình tìm cách phân giải chiêu dụ).

Tham tán là Ông Ích Khiêm, tán tương là Trương Văn Đễ quân thứ Tuyên Quang phải tội cách chức, cho làm việc để chuộc tội. Trước đây bọn giặc vây bức đồn Phong Đăng, quan khám mạng Nguyễn Tri Phương, thống đốc Hoàng Tá Viêm muốn nhân lúc bỏ trống đánh úp lấy sào huyệt giặc ở Đại Đồng, giặc ngay phải tiến đến đồn để tiếp việc, Bọn Ích Khiêm lấy cơ giặc nhiều đường hiểm từ chối, lại đều lấy bệnh tình đóng lúi lại. Bọn Tri Phương cho là mượn cơ để ở lại, ngại khó chọn thuận tiện, làm tập tâu hặc tội. Vua chuẩn cho lập tức bắt trói đưa về kinh, giao đình thần nghiêm nghị. Đến nay án nghị xử: bọn ấy tiến đi hay ở lại tự do không theo

lệnh tướng, xin cách chức, cho làm việc đẽ chuộc tội. Vua chuẩn y án nghị, phát đi theo sai phái ở quân thứ Tuyên Quang.

Bắt được giặc man ở Bình Định là bọn Đinh Triết 9 tên. Vua sai đem chém.

Chuẩn cho Nguyễn Văn Vĩ truy phục nguyên hàm thị độc. Trước kia, Văn Vĩ lãnh bố chính sứ tỉnh Cao Bằng, tỉnh thành thất thủ, bị giặc bắt được (việc ở tháng 2 năm thứ 21), rồi lấy lại được, phải cách chức, cho làm việc chuộc tội, đọí án. Lại chuẩn cho thương biện quân vụ, nhiều lần được thắng trận, quan ở quân thứ thường xin lượng cho khai phục.

Vua cho là án nghị chưa xong, chỉ thường cho bạc và giương đu đề khuyến. Sau rồi đem chết (tháng 10 năm thứ 23) lại cho 100 quan tiền, đọí án thành sẽ chuẩn định. Đến nay đình thần đem công và lỗi nghị định dâng lên, nhưng viện lệ truy tặng và cấp tuất của Phạm Chi Hương, Vũ Phạm Khải (việc đều thấy ở trên) tâu xin cho. Quan nội các cho là Văn Vĩ 2 lần bị giặc bắt; đều nhận cơm của giặc nuôi, có hại danh tiết, bắt bẻ tâu lên.

(Tự Đức năm thứ 15, Văn Vĩ lấy chức thị lang, tham biện quân vụ, đóng ở phủ Nam Sách, phủ lý thất thủ, đã bị giặc bắt, lấy lại được phủ, được chuẩn cho cách chức cho làm việc chuộc tội, vì có quân công từng được khai phục đến hàm thị độc lãnh bố chính sứ tỉnh Cao Bằng).

Vua bảo rằng: 2 lần bị bắt đều nhân quân quân thu về, không có địch trạng như nhược và trốn thoát, người đời xưa 3 lần thua trận bị bắt, sau cũng biết cố gắng, nếu trách là không chết, thì chết mà không ích gì cho việc, cũng không nên bán bạc đại khái. Chỉ nghĩ ngày

thường cũng nhiều công lao khó nhọc, không may chưa chuộc được tội mà chết, há không có một hàm, cũng giống như người không có công lao, thực không nỡ thế. Chuẩn cho truy phục thị độ nguyên hàm, ngoài ra không cần xét kỹ.

Chuẩn định lệ đi về cho các thuyền buôn.

(Từ nay về sau, phạm các hạng thuyền buôn cứ đến tháng giêng do các quan tỉnh phủ đạo sở tại, phê cho giấy thông hành, quan tỉnh, phủ đạo ở hạt khác và quan phủ huyện không được phê cho nhưng hạn cho 6 tháng đem giấy trước trình nộp nếu lại xin đi buôn lại đổi giấy, đến cuối tháng 12 đem về nộp. Hết đi vào phận cửa biển, viên coi cửa biển xét xong, đóng triện kiểm của cửa biển lấy cho đi, rồi đăng ký bản tỉnh.

Nếu thuyền nào mạo giấy khác, hoặc để giấy cũ và quá hạn, quá là gian dối, việc phát giác ra, chiếu lệ (hàng hóa ở thuyền một nửa sung công, một nửa sung làm phần thưởng) đem thuyền ấy vào làm của công, vĩnh viễn không cho đóng thuyền đi buôn bán. Viên coi cửa biển nào dụng tình che giấu, cũng tức thì cách bãi, quan phủ huyện đều phân biệt gia đẳng nghi xử. Còn như những thuyền nhỏ làm nghề câu nghề đánh cá, ra biển đánh cá, thì do quan tỉnh, phủ, đạo, phủ huyện tra xét, hạng nào bao nhiêu, đem vào ngạch, thu thuế; trừ ra chiếc nào tình nguyện vượt biển đi buôn đồng niên nộp tiền thuế 10 quan, còn chiếc nào không đủ thuế lệ thuyền nan mỗi chiếc đồng niên nộp 3 quan. Còn thì dân cũng ở trong sông mưu sinh sống làm nghề đánh cá nhỏ nhất đều miễn thuế).

Tỉnh Tuyên Quang bị lụt, dân các xã các phố ở chung quanh thành nhiều người chết đuối. Vua sai quan tỉnh cấp tiền tuất.

=

Tỉnh Quảng Trị ít mưa quan đạo ấy đã cầu đảo 6 lần, chỉ được mưa nhỏ, tâu xin nhận lỗi. Vua tha cho. Sai đề đốc phủ Thừa Thiên là Nguyễn Hanh hết lòng thành kêu cầu (vì phủ Thừa Thiên là thống hạt của đạo Quảng-Trị) liền được trận mưa thấm khắp cả, vua thưởng cho.

Quyền lãnh thượng thu bộ Công là Ngụy Khắc Đản chết (đỗ đệ nhất giáp tiến sĩ cấp đệ đệ tam danh, người tỉnh Hà Tĩnh, tháng 4 năm này bị ốm xin nghỉ về quê) Vua chuẩn cho truy thu thực hàm tham tri (nguyên trước là thự) ban cho tuần tể.

Cho bọn Nguyễn Tri Phương, Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Đình Thi, Tôn Thất Thuyết sấm và quế.

Giặc lan tràn ở thượng du tỉnh Thanh Hóa nhiều lần bị quan quân đánh tan (các xứ Bến Ai, Eo Kiến chặn đánh rất được thắng trận) đã trốn về xã Mai Hạ hạt Hưng Hóa, không dám ra, miền núi đều được yên lặng.

Vua cho là giặc ở Hưng Hóa chưa dẹp xong, thì việc phòng bị ở thượng du hạt Thanh Hóa cũng không nên khinh thường, sai quan ở quân thứ và quan tỉnh xét rõ hiện tình và xếp đặt công việc về sau, tâu lên, đợi chỉ chuẩn cho thi hành, cốt được thư hẳn việc lo nghĩ về một phương ấy của triều đình.

Giặc ở nước Thanh quấy nhiễu châu Phú Á, tỉnh Hưng Hóa. Thổ đồng quyền sung suất đội là Cầm Văn Ân đánh phá được, chiêu tập dân xiêu, tâu xin cấp cho vay. Quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Vua sai thưởng cho Cầm Văn Ân bài bằng bạc và ngàn tiền để khuyến khích, khiến cho càng khéo võ về, dân vui lòng theo, dân châu ấy cấp thêm cho đủ nuôi sống, chớ để xiêu tán và chết đói.

Định lại lệ thưởng phạt về thi võ. (Võ sinh học ở giám tại kinh và các hạng biên binh ở kinh và tỉnh ngoài vào thi, mang nặng không được 2 trượng trở xuống, cứ 1 người, thi học quan văn huấn luyện và quản suất đều phạt bổng 1 năm; quan tỉnh, đạo dự sát hạch và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 9 tháng. 2 người, thi học quan và quản suất đều giáng 1 cấp, quan tỉnh đạo, và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 1 năm. 4 tên trở lên, học quan và quản suất đều giáng 2 cấp, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều giáng 1 cấp. (Các viên trên đây đều được lưu nhiệm).

Thi hương, thi hội, có người dự đỗ, thi học quan tại chức 1 năm trở lên đều chiếu số đỗ nhiều ít, chia hạng nghị thưởng. Về thi hương cứ 10 tên mà có 2, 3 tên đỗ võ cử, thì học quan và quản suất đều thưởng kỷ lục 1 thứ, những viên dự sát hạch không phải nghị thưởng; đỗ 4, 5 tên thi học quan và quản suất đều thưởng kỷ lục 2 thứ, quan tỉnh đạo và thượng ty thống lĩnh, đều thưởng kỷ lục 1 thứ; đỗ 6, 7 tên trở lên thi học quan và quản suất đều thưởng gia 1 cấp, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều thưởng kỷ lục 2 thứ. Về thi hội, các người không phải là mới đỗ võ cử sung vào học tập ở học đường, cứ 10 tên có 1 tên đỗ tiến sĩ, thi học quan được thưởng kỷ lục 2 thứ; đỗ 2, 3 tên thì thưởng gia 1 cấp, đỗ 4, 5 tên trở lên thì thưởng gia 2 cấp. Đỗ phó bảng 1 tên thi học quan được thưởng kỷ lục 1 thứ; đỗ 2, 3 tên thì thưởng kỷ lục 2 thứ; đỗ 4 tên trở lên thì thưởng gia 1 cấp. — Về thi hương, 10 tên trở lên đều không có người dự đỗ, thi học quan và quản suất tại chức 1 năm (trở xuống) đều phạt bổng 6 tháng, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lĩnh đều phạt bổng 3 tháng, còn tại chức 1 năm rưỡi, 2 năm, đều gia lên 1 bậc; tại chức 3 năm trở

lên thi học quan quản suất đều giáng 1 cấp; quan tỉnh, đạo và thượng ty-thống lãnh đều phạt bổng 1 năm, 20 tên trở lên đều không có người dự đỗ, thi học quan và quản suất tại chức 1 năm (trở xuống) đều phạt bổng 9 tháng; quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lãnh đều phạt bổng 6 tháng, tại chức 1 năm rưỡi, 2 năm, đều gia lên 1 bậc, 3 năm trở lên, thi học quan và quản suất đều giáng 2 cấp, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lãnh đều giáng 1 cấp.

Về thi hội. — Từ 10 tên trở lên, đều không có người dự đỗ, thi học quan tại chức 1 năm phải phạt bổng 3 tháng; tại chức 1 năm rưỡi, 2 năm, đều gia lên 1 bậc, tại chức 3 năm trở lên thì phạt bổng 1 năm. Từ 20 tên trở lên không có người dự đỗ, thi học quan tại chức 1 năm phải phạt bổng 6 tháng, tại chức 1 năm rưỡi, 2 năm, đều gia lên 1 bậc, tại chức 3 năm trở lên thì giáng 1 cấp. Những viên dự có sát hạch cũng chiếu niên hạn xử tội giảm 1 bậc, như học quan, quản suất phải phạt bổng 6 tháng, quan tỉnh, đạo và thượng ty thống lãnh giảm 1 bậc phạt bổng 3 tháng, còn thi theo thể mà suy ra. Hạng dân vào thi thi việc thượng ty dự sát hạch đáng được thưởng phạt, chiếu theo viên văn huấn luyện, nghĩ xử rút đi 1 nửa. Có các vết kềm, một tên thì các viên dự sát hạch đều phải phạt bổng 6 tháng; 2 tên đều phạt bổng 1 năm; 4 tên trở lên đều giáng một cấp. Đi thi từ 9 tên trở xuống không có người dự đỗ, thì không phải bàn đến, còn thi cứ 10 tên đi thi, đỗ võ cử chỉ có 2, 3 tên, thì thượng ty dự có sát hạch không phải bàn thưởng; đỗ đến 4, 5 tên thì thưởng kỷ lục 1 thứ; đỗ đến 6, 7 tên trở lên thì thưởng kỷ lục 2 thứ).

Đặt nha Sơn phòng ở tỉnh Thanh Hóa.

Khi ấy giặc lan tràn ở hạt ấy đã trốn về hạt Hưng Hóa chuẩn cho quan ở quân thứ và quan tỉnh ấy (Đề đốc Vũ Lã, tham tán Nguyễn Chính, hộ đốc Tôn Thất Tĩnh) trừ nghĩ công việc về sau. Bên hội bàn làm tập tâu, xin đặt 1 viên sơn phòng sứ, 1 viên tham biện và 1 bát phẩm thư lại, 1 cửu phẩm thư lại, 4 vị nhập lưu thư lại theo làm việc. Lại phái riêng 1 phó lãnh binh, 1 đốc binh coi đem 500 lính tỉnh đến phủ Quảng Hóa hoặc huyện Cẩm Thủy, đóng khắp nơi thao diễn để trấn áp, do quan sơn phòng thời thường đem quân đóng ở đây vài ba trăm tên lần lượt đến các chỗ ách yếu miền thượng du, đốc sức tuần phòng, cho thanh thế lừng lẫy. Còn tất cả các việc kiểm soát, chỉnh đốn đi tuần bắt giặc và có đình tráng ứng mộ đi võ ruộng tập áp, đều do nha ấy đốc sức làm việc. Phàm các việc phải tư phải tâu cho tư cho quan tỉnh ấy bàn tỉnh nghĩ định cho chu đáo ổn thỏa. Lại xin lượng phái thổ đồng đóng giữ cho việc phòng bị được nghiêm. Khen ngợi cất nhắc thổ hào được việc, cho vui lòng hết sức làm việc; chọn nơi hiểm yếu, đặt quân đóng giữ, để khỏi phân tán yếu ớt; khuyên bắt thổ đồng ứng mộ đoàn kết, cho cùng giữ gìn nhau, kiềm thúc người buôn nước Thanh ở miền Thượng du, để ngăn ngừa nhân gian dối; chiêu dụ mán mèo ở hạt tiếp giáp, để bớt bê lũ vây cánh.

Vua phê vào tập tâu rằng: nghĩ định đều chăm chước thích hợp, chuẩn cho theo như nghĩ định thi hành ngay, cần có thực hiệu, để cho trông đấy mà bắt chước.

ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN

ĐỆ TỬ KỶ

QUYỀN XLIX

THỰC LỤC VỀ DỤC TÔNG ANH HOÀNG ĐẾ

Quý Dậu, Tự Đức năm thứ 26 (1873), mùa thu, tháng 7. Định lại lệ quan viên văn vũ tâu bày (Trừ việc lợi hại lớn về việc quán việc nước phải tố cáo mặt thì không cứ quan hay dân, chiều theo nghị định khoảng năm Minh Mệnh viết thành bản phông kín lại không kê, còn thuộc viên ở kinh và tỉnh ngoài, tứ tử, ngũ phẩm (văn ngũ phẩm, võ tứ phẩm) trở lên, về việc tâu thương, chiều lệ do trưởng quan xét tâu. Việc thuộc lợi hại, nếu rất bí mật, không nên nói với người, thì chuẩn cho tự tâu bày. Không bí mật lắm mà có biết thật, thấy rõ, cũng quan hệ, do thượng ty để tâu giúp cho. Nếu thượng ty không chịu để đạt cho, được làm tập riêng trình bày dâng lên. Trong khi có việc tâu bày phải sự lý rõ ràng có chứng cứ, lợi hại 10 phần xác thực, đối với thể lệ không trở ngại khó làm chút nào, mới được tâu bày dâng lên. Nếu không có thực trạng, mà nói ưc đạc lờ mờ, không quan thiết lắm, mà muốn làm cho khác người thì trị bằng tội dâng phải chịu. Lại phải tự ý kiến mình, chính tay nghĩ viết, nếu mượn người viết giúp, ký tên mạo tiến, khi phát giác ra, người mượn và người viết giúp đều phải nghị xử nghiêm ngặt, duy quan võ ít học thì miễn cho).

Vua du Nguyễn Tri Phương rằng : người vâng mệnh đến các quân thứ và các tỉnh ở Bắc Kỳ, tuyên sát đồng sức đã lâu ngày, từ đây đến nay chưa thấy làm được việc gì, các quân thứ và các tỉnh đoàn kết thờ dưng, chỉ thấy hư ửng không thấy có việc gì thực hành, thì gọi là tuyên sát đồng sức ở chỗ nào? Bùi Độ nhà Đường vâng mệnh đi tuyên úy ở Hoài Tây, khiến được tướng sĩ theo mệnh lệnh, diệt trừ ngay được loạn giặc lớn đã hơn 30 năm. Người ngày thường vốn có chí khí to tát, nay giao cho trách nhiệm long trọng như thế, sao lại chịu kém ư? Từ nay nên cố gắng thêm lên, có nhiều mưu kế, mọi việc đốc thúc bảo ban, mọi người ra sức làm việc, cốt dẹp yên ngay giặc ấy, cho thư hẳn sự lo nghĩ ở Bắc Kỳ, để đáp lòng cầu mong của trẫm.

Đặt thêm 2 sở quan tại ở tỉnh Nam Định. (Sở thuế quan chính ở xã Độc Bộ, sở thuế quan nhánh ở xã Duyên Bình).

Tỉnh Hưng Yên bị lụt, dề 5 huyện (Đông An, Kim Động, Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ) vỡ, sai tìm cách lấp kín lại.

Giặc nước Thanh chiếm giữ Đồng Lũng (thuộc tỉnh Sơn Tây) di lại ở sông Thao, Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết phái bọn đề đốc Trần Mân, tán lý Vũ Huy Thụy, tán tương Dương Doãn Am đem binh thuyền chia làm 3 đạo tiến đánh, được thắng trận, giặc lui giữ các xứ Quế Châu, Trấn Hà. Việc ấy tâu lên, vua ngợi khen, đều thưởng quân công kỷ lục có thứ bậc. Sai bọn Hoàng Tá Viêm thừa thắng đánh gấp, để thu mưu kế hoàn toàn.

Nguyên thự hữu tham tri bộ Công là Hoàng Tuấn Tích đổi về bộ trước vẫn theo hàm bộ cũ cung chức. (Trước sung làm quản đốc tàu Mãn Thỏa đổi về).

Chuẩn định từ nay về sau phạm các địa phương ven biển, nếu có giặc biển lên lụt phát ra, trong một quý chỉ 1, 2 lần, cướp mất thuyền công hoặc thuyền vận tải một chiếc, thuyền buôn và thuyền đánh cá 2 chiếc trở xuống thì tỉnh ấy cũng cho là yên lặng; các viên đốc, phủ, bố, án cùng phủ huyện đều chiếu lệ khen thưởng. Nếu hạt nào giặc biển lên lụt phát ra đến 3 lần trở lên, cướp mất thuyền công hoặc thuyền vận tải 2 chiếc, thuyền buôn và thuyền đánh cá 3 chiếc trở lên, và có lên trên cạn quấy nhiễu cướp bóc, thì không được dự thưởng.

Đề đốc Vũ Lã, tham tán Nguyễn Chính từ Thanh Hóa về, được triệu vào yết kiến.

Vua hỏi rằng: bọn người đến quản thú tỉnh Thanh Hóa, thân thấy bọn giặc có tài năng gì không? Tỉnh hình thế như thế nào?

Lã thưa rằng: giặc ấy là lũ còn sót lại của Hoàng Anh, tràn sang quấy nhiễu các hạt Thọ Xuân, Quảng Hóa, Thiệu Hóa ở hạt Thanh Hóa, lập ra đồn sở, bắt hiếp thổ dân. Bọn thần tuân mệnh đến, mở thông đường sá, hẹn ngày tiến quân, giặc ấy nghe tin, lui về các xứ Cô Lãng. Khi ấy án sát tỉnh ấy Đặng Văn Huân, lãnh binh Trương Văn Thịnh đóng ở Vũ Lao, thân đem quân đi ngay xứ ấy có 2 đường: 1 đường từ huyện Cẩm Thủy đến giáp huyện Thạch Thành, Quảng Tế; 1 đường từ Ngọc Lặc phủ Thiệu Hóa suốt đến các hạt phủ Quảng Hóa đều có giặc lần trốn, thân đề lại một nhánh quân ở đấy đề chặn đánh, còn thì đều đem đi. Nguyễn Chính tiếp tục đến Thạch Lôi, cách chỗ thân đóng chỉ dặm đường một trạm, viên án sát cũng đến đấy, giặc ấy nghe quan quân tiến đến, lui về Mai Hạ, chỗ ấy hiểm độc, không thể ở lâu được, bèn rút về Vũ Lao.

Giặc ấy từ Mai Hạ lần qua địa phận Quảng Hóa, linh thổ dân thổ chống cự, giặc không thể tiến được, thần tức thì phải thêm quân 300 người giao cho tác vi lãnh binh Lê Đình Khuê cai quản đem đến tiếp ứng; giặc thấy quân nhiều, lui về hạt Hưng Hóa. Bọn thần rút quân về phủ Quảng Hóa, nghe tin giặc về cả Cồ Lũng, viên án sát đánh nhau với giặc, bị mất 1 quân cầm cờ, 2 khẩu súng quá sơn; sau không thấy giặc lại đến nữa.

Vua hỏi: giặc ấy là bè lũ Hoàng Anh hay là bọn khác, Chính thừa rằng: trước đây thổ đông bắt sống được 2 tên giặc ấy, bọn thần hỏi thì xưng là bọn còn sót lại của Hoàng Anh; và giặc ấy vì đói đi tìm ăn, không có tài năng gì, đến đâu thì đánh thật ác, dân đều sợ tránh đi; may nhờ hoàng thượng biết cơ trước, phải đi tiêu trừ ngay.

Vua hỏi: nay các khoản trừ thuế xếp đặt về sát, trăm đã chuẩn cho thi hành, chưa rõ đã giữ được yên lâu dài không? Hoặc còn có trở ngại thể nào? Chính thừa rằng: bọn thần bàn nhau, hiện tình hiện làm được như thế, cũng nhờ uy đức của triều đình. Nay quan tỉnh nếu biết làm khéo, lại được chuẩn cho đặt các viên sơn phòng, đi lại đốc sức, nếu có bọn giặc lớn can dỡ quấy nhiều, thì yên hay không chưa thể chắc trước được, còn bọn xâm lấn nhỏ nhất, tưởng không dám đến nữa. Và lại thổ dân ấy, trước kia phần nhiều nhất sợ, không dám địch với giặc, bọn thần vâng lệnh khuyên nhủ, ban cấp, phần nhiều biết cảm kích hăng hái, gặp khi có bất di, có thể được việc, quân ở kinh tuy mạnh, không am hiểu quen biết bằng bọn chúng.

Vua lại hỏi: nghe nói đường ở Tam tuyên cũng hiểm, quân ta khó tiến, không biết giặc làm thế nào đi được, hay là lại đi đường khác chăng? Chính thừa rằng:

thần đã từng hỏi, người ở địa phương ấy nói: dù có người quen dẫn đường, cũng phải xuyên qua núi, chặt cây, tiến đi dần dần, tường giặc ấy ra vào khe suối, có tài giỏi riêng, quân ta không quen, cho nên khó làm được việc mà thôi.

Vua lại hỏi: giặc đều là người nước Thanh, hoặc dân Thổ, dân Nùng cũng có theo chúng chăng? Chính thừa rằng: dò hỏi thì dân Mèo giặc hoặc có theo chúng, còn dân Thổ, có một vài người nghèo khổ, bị chúng bắt hiếp, thế không theo không được, sau nghe quan quân đến, dân Mèo cũng tan đi dần.

Vua bảo rằng: chuyến đi ấy tuy không có công lao khó nhọc lắm, nhưng mới thử một thí, bèn biết xử trí được xong sớm, trăm rất khen ngợi yên lòng, bèn thưởng mỗi người 1 đồng kim tiền. Vũ Lã vẫn thụ thông chế cai quản doanh Tiền phong, Nguyễn Chính đòi làm thự tả tham tri bộ Lại.

Sáu chiếc thuyền giặc biển đến cửa biển Đại Áp tỉnh Quảng Nam, cướp 2 xã Phú Xuân, An Hòa, bọn tãn thủ Trần Văn Chiến, suất đội Lê Văn Tị đánh nhau với giặc, bị thương, quan tỉnh xin phái tàu thủy đi ngay đề cùng đánh.

Vua bảo rằng: đã phạm lỗi canh phòng sơ khoáng, làm việc lại sợ cuống, chuẩn cho chánh phó lãnh binh Nguyễn Văn Uy, Nguyễn Thừa Duyệt phải giáng 3 cấp; tuần phủ Lê Du, bố chính Nguyễn Thanh Tản phải giáng 2 cấp; hải phòng sứ Phan Văn Điền phải giáng 1 cấp; bọn Trần Văn Chiến, Lê Văn Tị bị thương thì được giảm giáng 1 cấp được lưu nhiệm. Sai phải ngăn chặn nghiêm ngặt hơn, đợi tàu thủy và tàu đi tuần chạy đến, góp sức vây đánh, đề chuộc tội trước. Rồi tàu Thuận-tiếp và tàu đi tuần của Thủy sư chạy đến phận biển cửa

Đại cô lũy tỉnh Quảng Ngãi đuổi bán thuyền giặc, bắt sống được quân giặc là bọn Tô Toại Kinh, Ngu Tử, Lê Đại, đem việc ấy tâu lên, vua sai đem chém, thưởng cho quân đi bắt giặc, người bị chết cấp cho tiền tuất có thứ bậc.

Quan viện Cơ mật tâu nói: đoàn thuyền Đồ Phở Nghĩa từ mùa đông năm ngoái đột nhập tỉnh Hà Nội, mượn cớ là vận tải súng đạn sang Vân Nam, ở lâu ngang ngược làm cản (đánh nguyên đốc học Lê Đình Diên bị thương, bắn chết lý trưởng xã Kim Liên, ngầm chở muối gạo, giao thông với giặc Hoàng Anh) do người khách buôn ở Hà Nội là bọn Bành Lợi Ký, Quan Tá Đình mưu lợi làm vây cánh, nhiều lần đã gửi thư cho tướng nước Pháp và đưa công văn cho 2 tỉnh Quảng, chỉ trông cậy vào viết giấy để bảo mà không trừ bỏ ngay sát một bên Hong, sợ sự lo ấy chưa bao giờ hết.

Nay xin sắc cho quan khám mạng Nguyễn Tri Phương đem ngay bọn Bành Lợi Ký, xét quả là người cùng bọn thì nói lên là tỉnh Sơn Tây thám báo bọn ấy quen đến thường du thông với giặc, bị người mật cáo, bắt xích lại giao cho tỉnh Sơn Tây giam ngay, để cho những người tai nghe mắt thấy phải nghi ngờ sợ hãi không dám lại a dua đi theo, thì Phở Nghĩa đã không có người tuyến dẫn thúc đẩy, phải chịu rút ngay, may hoặc bớt việc.

Vua bảo rằng: hân đã trái ngược, nay làm gấp như thế, lại sinh nhiều việc, nhưng đã nghĩ xin, vậy giao cho Nguyễn Tri Phương xét kỹ làm thế nào cho ổn thỏa, cần khiến cho chúng biết cảm biết sợ phải rút về ngay, không đến nỗi sinh sự thêm phiền, mới là rất tốt.

Tháng tám, tiết mừng Vạn thọ. Ban cho hoàng thân, công chúa, công tử, công tôn, tăng tôn và các người châu trực cho đến thị tì 60.000 quan tiền. (Giao cho phủ Tôn nhân lựa cấp). Lại thường cấp cho tướng biển ở quân thứ các tỉnh biên giới Bắc Kỳ có thứ bạc.

Khi đoàn thuyền của Đồ Phổ Nghĩa mới đến, đã viết quốc thư đưa cho tổng đốc Quảng Đông nước Thanh (Thụy Lân) tra xét trả lời. Sau trả lời là: Đồng Trị năm thứ 8 tuần phủ họ Sầm ở tỉnh Vân Nam phái Đồ Phổ Nghĩa đến Hương Cảng tìm mua súng nước Tây, sau đó chưa có việc tư đến sức ủy cho lãnh sự nước Pháp là Đồ Phổ Nghĩa và quan của Trung Quốc là Lý Ngọc Tri đi mua súng đạn. Định thần xét nghĩ cho là theo thư trả lời ấy thì thuyền ấy rõ là địch tình giả mạo, nhưng xử trí thế nào chưa có bảo rõ để theo thể mà làm. Bên lại nghĩ xin chuẩn cho (ngày tháng 4) viết quốc thư tiếp tục đưa cho tổng đốc Quảng Đông và nói các việc Phổ Nghĩa chở quân khí, muối trắng đến thượng du cho giặc Hoàng Anh, và về đến Hà Nội ngang ngược làm bậy (đánh hành khách bị thương, bán chết binh dân, bức hiếp phố chợ, bao vây để mua hàng hóa) xin giải quyết cho ổn thỏa. Đến nay tổng đốc Quảng Đông đưa thư đến nói: lãnh sự Đồ Phổ Nghĩa ấy là được đề đốc họ Phùng giao cho sắm đồ quân trang, trót đã giải đến, nên đem số súng đạn ở giấy trước, xét thực cho đi 1 lần, giao trả xong xuôi rồi trở về; nhưng bảo cho viên lãnh sự ấy không được lại đến nữa, cho phù hợp với bản tâu của tuần phủ họ Sầm là viên được ủy đi (Lý Ngọc Tri) giữ lại. (Ngày tháng 4 năm Đồng trị thứ 12, tuần phủ họ Sầm ở tỉnh Vân Nam tâu: việc quân ở tỉnh Vân Nam dần dần làm xong, đợi khi dẹp yên bọn ác còn sót lại, nộp trả quân khí, năm trước ủy viên tỉnh Vân Nam đến Quảng Đông

• tìm mua các thứ súng đạn của Tây phần nhiều chưa giải đến, xin sức cho tổng đốc, tuần phủ các tỉnh giữ lại. Được vua nước Thanh dụ sức cho đem súng đạn mà ủy viên tỉnh Vân Nam đến Quảng Đông tìm mua giữ lại để khỏi phiền sau khi xong việc nộp trả).

Đình thần nghị định lại xin đưa thư trả lời. (Nói: cứ như thư đưa đến đã nói là ủy viên tìm mua quân khí của tỉnh Vân Nam phạm hể từ tháng 4 năm Đồng Trị thứ 12 trở về trước vẫn chưa giải đến Trung Quốc, các nước được giữ lại tất cả, sao thuyền buôn của nước Tây đóng ở nước tôi chưa chịu nộp trả, để cho thuyền ấy được tự sự buôn gian, để hại cho biên giới nước tôi vô cùng, ngài bình tâm xét nghĩ, nên tất có cách để xử về việc ấy. Xin xét theo tờ trình trước, sức ngay cho Đồ Phủ Nghĩa lập tức sửa soạn đoàn thuyền, qua cửa biển tỉnh Quảng Yên nước tôi phóng ra biển để kịp sớm về Quảng Đông, không phải lại sai đem ngay tàu hiện đậu ở Hà Nội tìm đường đến Vân Nam, để hợp với chỉ dụ chuẩn cho, mà ngăn được mầm mống gian, nước tôi thực cảm ơn vô cùng) yêu cầu viên tổng đốc ấy sức cho phải về. Rồi do viện Cơ mật sao lục thư của tổng đốc Quảng Đông và bản thảo quốc thư giao cho quan khám mạng Nguyễn Tri Phương, thống đốc Hoàng Tá Viêm tuân theo mà làm, ngõ hầu không sai trái.

Vua bảo rằng: đình thần nghĩ định đã hợp, nhưng xét giấy tờ của tổng đốc Quảng Đông đưa lại lần này, đã phân biệt xử cho ổn thỏa; nếu ta cố chấp cho bản tàu và dụ chuẩn là rất chính đáng, chắc viên ấy cũng khó đổi, nhưng việc ấy giữ đã lâu, lý của ta đã giải tỏ, ý hân đã chịu khuất, nếu lại kéo dài, viên tổng đốc ấy đã gửi thư cho tên ấy biết, nếu tên ấy giữ thư ấy đi thẳng, cũng khó ngăn trở được, mà lại không có ơn

chỉ thêm oán, công việc xếp đặt về sau càng khó hoặc nên đem việc ấy báo cho biết, triệu hẳn đến sứ quán, phải quan tình báo rõ dụ chỉ và tờ tâu như thế, vốn phải không cho, nhưng nghĩ đậu lâu đã tốn phí, chỉ còn không có mấy, để ta khám xét đích thực cho đi, xong việc thì về ngay, không được lại đến nữa. Còn muối gạo để đủ dùng, không được mang đi, theo như thế thì cho đi, không thì giữ lời bác, như thế hoặc có thể bớt được việc, đợi bàn xong, trả lời tổng đốc Quảng Đông cũng ý như thế. Các người xét lại tâu trả lời.

Đình thần bàn kỹ rồi tâu trả lời rằng: trông khi cần nhắc nên chăng, giữ lý mà khước từ, về lý thì đúng, nhưng về tình thì ít; nay muốn xử cho đều vừa phải, xin theo lời phê, sao lục giao cho quan khám mang đợi thần chiếu theo mà làm.

Nguyễn Tri Phương bèn ủy Vũ Đường (bổ chính) mời Đỗ Phổ Nghĩa đến sứ quán cùng nói chuyện, Phổ Nghĩa đi vắng, Lý Ngọc Trì (người nước Thanh) xưng là trí phủ của thiên triều ở trong tâu của Đỗ Phổ Nghĩa) bị ốm, thuộc viên ở thuyền là bọn Ưng Sư Đa, Hà Sản đến họp thay, Đường nói: sùng dạn theo lệ phải giữ lại, bảo khai người và hàng hóa ở trong thuyền, để tiện theo đây khám xét, còn như các ý thể tâu về tình mà khoan đãi, không từng nói đến, nên chúng không vui lòng nghe nhận.

Việc ấy tâu lên, vua nhân quả trách quan khám mạng không được theo như trước khiến khích sinh sự. (Vị Tri Phương muốn lấy lời trách, cầu người phải phục, nếu không phục hoặc đến khiến khích cũng phải chịu, cho nên viên ủy phải không dám đem hết lòng thực bàn nói với chúng).

Cho Binh bộ hữu tham tri Phan Đình Bình sung làm khám phái đến ngay Hà Nội cùng với Nguyễn Tri Phương xử tri việc Đồ Phở Nghĩa. Nhân triệu vào bảo rằng: thuyền của Phở Nghĩa sấm sửa đến Vân Nam, dẹp oản bời việc, ở cả việc ấy, duy có việc rất đáng lo, Nguyễn Tri Phương tuổi cao tinh cổ chấp, Bùi Thúc Kiên gặp việc hoảng hốt, giấy tờ di lại, có hại đến sự thể; người đi chuyến này nên tùy cơ làm khéo, khiến cho hân vui lòng nghe, cốt sớm xong việc, gần đây cứ theo tâu báo, Phở Nghĩa cố ý thác cơ để tránh, Ngọc Tri đã đến, mới nên thân họp, còn như những tên đầu mục nhỏ mọn chớ nên khinh thường họp bàn với chúng mà thất thể; phạm việc đề lỡ, đều do Nguyễn Tri Phương yêu cầu khát khe nên mới đến thế. Trước đã lỡ việc, nay phải xử tri cho khéo. Và lại người khách nước Thanh xu lợi, về việc thương thương ở Vân Nam có nhiên là có, tạm hãy đề đẩy chớ hỏi đến, đợi xong việc tính dần, để cho hân phục tình, nếu nhất thiết buộc bằng phép luật, sợ chưa tiện.

Đình Bình thưa rằng: đã hỏi người đến sau, biết kẻ thuộc khách phụ họa đều là bọn du đảng không có căn cước, đến đâu hỏi khắp, nên đều biết được.

Vua bảo rằng: cửa vua xa muốn dăm, cứ theo trên giấy tờ thì như thế, nhưng trăm hỏi kỹ, thì hân cũng không ngang ngược can lẫm, tại ta há khắc nên mới đến thế, nhưng Nguyễn Tri Phương tinh cổ chấp, đi lần này làm việc lớn của nước, nên chằng cùng bàn với nhau, nếu không hợp thì cứ thực mật tâu.

Bổ chính sứ Cao Bằng là Hoàng Tường Hiệp dâng sớ nói: phó lãnh binh quan Lương Tuấn Tú là người có học, xin đổi bổ hàm văn, thương biện tình vụ; bọn thị sư là Nguyễn Uy, tuần phủ Lạng Sơn là Lương Quy

Chinh cũng tâu nói: một đạo Cao Bằng, việc quyền ở trong hàng ngũ, do Tuấn Tú đương lấy cả, hoặc chuyên giao trách nhiệm điều mộ thủ hạ 2, 3 nghìn người, đánh dẹp giặc ở Thái Nguyên. Hai tờ sớ đều dâng lên.

Vua y cho, nhân dụ rằng: việc lớn là ở việc quân, người có tài ở biên giới khó tìm được, từ xưa bậc vua sáng suốt vì việc chọn người, đối với tướng ở biên giới rất là chú ý. Lương Tuấn Tú năm ba năm nay, nơi biên giới có việc, bèn biết bỏ cửa ra mộ quân, nhiều lần theo quan quân đi đánh bắt giặc, không từ chối nhọc khổ, người giỏi trong bọn thổ ty chưa có ai hơn được. Người có tài, đã được các quan khen như thế; thực có thể thân đem quân một bộ phận, thể quét sạch quân giặc, việc làm theo lời nói, sự thực đúng với tiếng khen, thì chẳng những bổng lộc phẩm trật để vinh hiển thân người, trăm sẽ đến cho đời đời được chức tước. Chuẩn cho người cứ thực tâu xin do tình độ tâu, trăm sẽ thân xét mà cất nhắc bổ dụng.

Giặc trốn ở Thái Nguyên là Phùng Văn Tường ra thủ, (Phùng Văn Tường tức trước gọi là quận Tường, chuẩn cho giam ngay ở tỉnh, bảo tên giặc ấy ủy thân thuộc đi hỏi nã giặc trốn, tùy tiện nghĩ xử).

Sai các địa phương và nơi quân thứ đặt làm nghĩa chủng (1).

(Tự Đức năm thứ 17 (1864) đã chuẩn cho: ở kinh thì bèn đường thiên lý, ở tỉnh ngoài thì quanh tỉnh như có người chết đường, không ai đến nhận, thì cho tiền, vải của công, liệu chọn đất bỏ không hợp táng, hàng năm đến tháng quý xuân, do các địa phương ấy sắm sửa lễ phẩm ban cho tuần tế. Nay bộ Lễ tâu xin chuẩn

(1) Chủng là phần mộ.

cho các quan địa phương hàng năm sức cho dân xã trong hạt, nếu có loại ấy thì cũng phải ngay làm việc, cũng là quân thứ các tỉnh, từ trước đến nay, những hài cốt chiến sĩ không người thu nhận, hàng năm cũng do địa phương ấy phải thuộc viên khám dịch xác chiều theo lệ trước mà làm).

Bọn giặc ở miền thượng du tỉnh Thái Nguyên quấy nhiễu bừa bãi. Hộ phủ Lạng Sơn, Cao Bằng là Lương Quy Chính đã bầm với thống lĩnh nước Thanh là Lưu Ngọc Thành phái quân đến đánh, sau viên thống lĩnh ấy đưa giấy đến nói: đề đốc họ Phùng sức bảo chỉ đánh dẹp ở trong địa phận tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, không cho tiến đi. Quan hộ phủ ấy đem việc tâu lên. Vua phê bảo rằng: cho Nguyễn Uy bầm khéo với Lưu Ngọc Thành phải ngay quân vài doanh đến ngay tỉnh Thái Nguyên đánh gấp để dẹp yên ngay, rồi sau về đóng ở Cao Bằng, Lạng Sơn cũng được, cũng cứ nói thực là Lạng Sơn, Cao Bằng không có giặc, duy ở tỉnh Thái Nguyên là khẩn cấp, không nên coi là bề ngoài, chớ đề cho chúng được tự tiện là được. Rồi tiếp được thống lĩnh Lý Dương Tài hội bàn: điệu các doanh chủ Anh, chủ Dũng, chủ Lập và thân đem doanh quân Thương thẳng, đến ngay Cao Bằng, Lạng Sơn điều khiển riêng biệt. Quan tuần phủ tỉnh ấy tư cho bộ Binh tiến trình. Vua chuẩn cho quan tuần phủ tỉnh ấy tuân lời phê bảo trước mà làm việc.

Quan khám mạng bọn Nguyễn Tri Phương tâu nói: đoàn thuyền của Phở Nghĩa chở súng đạn và muối gạo đi lên Vân Nam, đã phải thuộc viên ở tỉnh, cũng đưa đi để dò xét; duy tờ bầm của tỉnh Hà Nội đưa đến tổng đốc, tuần phủ tỉnh Vân Nam, Quý Châu và đề đốc họ Phùng, chưa kịp tiếp đệ.

Vua bảo rằng: đường sông không xa, chắc cũng có thể kịp, sai phái đi ngay, phải đến bến sông ở Sơn Tây, Hưng Hóa mặt giao cho tỉnh ấy phái người nhận đê đi. Rồi đoàn thuyền ấy đi đến phận sông huyện Hạ Hòa tỉnh Sơn Tây cướp bóc bữa bãi (bắt hiếp thuyền dân, bắn chết quán lính, cướp lấy súng và khi giới, chặt đứt bè cốn). Hộ đốc Trần Bình đem việc ấy tâu lên. Vua bảo rằng: tâm tích của hãn quý quyết, bí mật và gian dối, nên tự phòng bị cho khéo, chớ sa vào mưu kế của hãn, chớ để hãn sinh lòng nghi ngờ, mới xứng chức vụ.

Tướng nước Pháp gần đây có đưa thư đến nói: ủy 1 phái viên đi thuyền đem theo 60 người tiến đến Bắc Kỳ khuyên bảo thuyền của Đồ Phối (tức Đồ Phổ Nghĩa) rút ra và ban định điều lệ thông thương. Đến nay nước Pháp phái viên quan ba là An Nghiệp (có tên là Ngạc Nhe) đi tàu đến cửa Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam. Vua sai bọn Bình bộ lang trung Nguyễn Khoa Luận, Hình bộ lang trung Trần Văn Quỳnh, Thủy sư cai đội Nguyễn Văn Thi đi đến hộ tiếp, đáp thuyền theo đến Hà Nội để sai phái. Lại dụ cho đi đến đâu phải báo trước cho quan ta biết; phạm việc điều đình cần phải ôn hòa.

Vừa đến Đồ Sơn (thuộc tỉnh Quảng Yên), bọn Luận, Quỳnh báo cho tỉnh Quảng Yên biết, bèn tìm đường đi lối khác. Đồng suất Lê Hữu Thường ủy phái viên đến thăm hỏi, phái viên nước Pháp xin cấp cho củi và hỏi chỗ thuyền giặc đậu. Lại nói sau năm ba hôm có 1 tàu thủy lớn đến đậu ở Đồ Sơn. Bọn Lê Hữu Thường đem việc ấy tâu lên. Vua bảo phái làm cho khéo, chớ nên làm việc tỏ ra bần rợn, phạm thuyền ấy đi về, dò xét được thực thì tàu trả lời ngay.

Sau thuyền của An Nghiệp đến bến Hà Nội, quan khám mạng Nguyễn Tri Phương, bố chính sứ Vũ Đường, lãnh binh quan Nguyễn Đăng Nghiệm đi đến quán trọ đón tiếp, vừa ra khỏi cửa thành, phái viên nước Pháp đã xông vào bảo ngăn lại không kịp, quyền suất đội Nguyễn Đăng Viên canh cửa (cửa thành nhỏ bên ngoài) không báo. Việc ấy tâu lên. Vua cho là làm việc chậm chạp, Vũ Đường phải giáng 2 cấp, Đăng Nghiệm phải cách chức, Nguyễn Tri Phương, Phan Đình Bình, Bùi Thúc Kiên đều giáng 1 cấp, đều được lưu nhiệm, Nguyễn Đăng Viên phải cách chức cho về quê. Sai tạm sửa trường thi đề cho phái viên ở và khoản tiếp.

Định lại lệ phân biệt giấy tờ nhiều ít ở các nha. (Trừ những nơi không dự vào lệ tính qui chia thành như phủ, Tôn nhân, sử quán, Viện hàn lâm, Quốc tử giám, Ta, Hữu tư tế, Điện nghị, Nội vụ, Vũ khố, Thương trường, Cần tin ty và phủ Thừa Thiên, tỉnh và các đạo lớn, vừa, nhỏ, các phủ, huyện, châu, nhiều việc lắm, nhiều việc, nhiều việc vừa, ít việc, thì tuân theo nghị tháng 7 năm Tự Đức thứ 9, chuẩn cho chính nha, tán nha, việc nhiều, việc ít, thự hàm, thì sai đang được thực thu mà làm không kể, còn thì phân biệt giấy tờ như Cơ mật, 6 bộ, Nội các, Đô sát, Đại lý, các nha Thông chính, trong đó trong nha, trong ty nào là nhiều việc lắm, nhiều việc vừa, hơi ít việc đều chiếu theo sự tình hiện làm đem lệ trước đời định lại cho được vừa phải.

— Kê vào chính nha, thuộc hạng rất nhiều việc trở xuống: viện Cơ mật (nguyên trước kê vào chính nha việc nhiều trở xuống) ty Văn tuyền (bộ Lại trở xuống) ty Trưng tự, ty Kinh trực (bộ Hộ trở xuống), ty Bắc-kỳ, ty Thuế hạng, ty Nghi văn (bộ Lễ trở xuống) ty Nhân

tự, ty Trục tỉnh (bộ Binh trở xuống), ty Khảo công, ty Kinh trực (bộ Hình), ty Quy chế (bộ Công). Nội các Đô sát.

— Kê vào chính nha, thuộc hạng nhiều việc vừa trở xuống: ty Thượng lộc (nguyên trước kê vào chính nha, việc nhiều trở xuống, bộ Hộ trở xuống), ty Tào chính, ty Thủ úng (bộ Lễ trở xuống), ty Tân hưng, ty Kinh ký (bộ Binh trở xuống), ty Vũ tuyền, ty Bưu chính, (Nguyên trước kê vào nha chính, hạng ít việc) ty Bắc diễn (nguyên trước kê vào nha chính, việc nhiều trở xuống), ty Doanh kiến (bộ Công trở xuống), ty Tu tạo, Đại lý tự, ty Thông chính.

— Kê vào chính nha, thuộc hạng hơi ít việc trở xuống: Ty Phong diễn (nguyên trước kê vào chính nha, hạng việc nhiều trở xuống (bộ Lại), ty Nam-kỳ (bộ Hộ), ty Thái thường (nguyên trước kê vào chính nha, hạng việc ít trở xuống, bộ Lễ trở xuống), ty Quang lộc, ty Nam diễn (nguyên trước kê vào chính nha, hạng việc nhiều), ty Phong cáo (bộ Binh trở xuống), ty Sang pháo, ty Hỏa dược, ty Tài mộc (bộ Công trở xuống), ty Tiết thận, ty Chỗ tạo).

Viên quan năm nước Pháp đem 5 chiếc tàu thủy tiếp tục đến Đồ Sơn. Quyền tổng đốc Hải Dương là Đặng Xuân Bảng ủy phái viên đến thăm hỏi, viên quan nước Pháp bảo rằng: 1 chiếc chạy lên Hà Nội, 4 chiếc nữa bất nhật cũng đến đây. Xuân Bảng bèn làm tờ tàu nói: nếu bảo và ngăn không được, thì nên làm thế nào cho được ổn thỏa.

Vua sai đình thần xét nghĩ. Bọn Trần Tiễn Thành cho là phái viên nước ấy (quan ba An Nghiệp) đến, đã có nói phao lên rằng: không cùng với hẳn định ngay điều ước thông thương, sợ có việc nguy hiểm. Nay tiếp

tục đến nhiều thuyền, chẳng qua cùng bè lũ với chúng dùng cách ấy dọa nạt, cho điều ước chóng thành; hoặc trước sai Phò Nghĩa đến trước mà hẳn tự làm chủ, tức như phái viên ấy đã nói rằng: phải chặn việc hỏi và trả lời». Bại nói rằng: «Se đợi trả lời», nói mỗi lúc một khác, tình thực đáng ngờ. Vả lại thuyền đến sau, đã không phải tướng nước ấy phái đi, lại không phải phái viên ấy đi theo thuyền, nếu chạy vào trong sông, thì các đồn cửa biển phải bảo mà ngăn lại, ngăn lại không được, tự khắc phải đánh, mưu tính cho triều đình và dân lại nhiều việc trở ngại. Xin nên do bọn quan khám mạng thiết trách An Nghiệp, bảo phái viên quý quốc mới sang, chỉ vì việc đuổi Đò Phối (tức Đò Phò Nghĩa); nếu thuyền của bọn chúng hoặc muốn đến buôn, hãy đợi điều ước làm xong, mới có phương tiện, phái viên quý quốc nên bảo ngay cho thuyền bọn ấy, phải theo thế mà làm, nếu dám có trái điều cấm ngang ngược làm cản, phải do quý phái viên đuổi hẳn, để tỏ phép công của các nước, hầu mới ổn thỏa và được việc. Vua theo lời.

Tháng 9, vua chuẩn cho kỳ thi hương văn võ ở 2 trường Hà Nội, Nam Định (thi võ chuyên thuộc trường Hà Nội) hoãn đến tháng 2, tháng 3 năm sau, thi hội hoãn đến tháng 6 tháng 7 mới cử hành vì Hà Nội hiện nay có nhiều việc.

Vua bảo đình thần rằng: việc canh phòng cửa biển ở nước ta, đều là quan yếu, mà tỉnh Hải Dương cửa biển đã nhiều, đường sông cũng rộng, tất phải có nhiều súng lớn, chia đặt đồn lũy, mới mong phòng bị được nghiêm ngặt, nhiều lần mua được hạng súng cũng chỉ 3 tấc, việc phòng bị là quan hệ, há nên ngồi yên lặng mà nhìn ư? Vả lại súng lớn mạnh lắm, chất sắt so với chất gang chất đồng có phần hơn, đúc làm

cũng dễ, duy phương pháp đúc sắt, thợ của ta chưa được tinh khéo, nếu thuê thợ nước Tây thì phí tổn nhiều, nghe nói thợ nước Thanh hơi am hiểu đúc làm súng sắt, nên sức cho Bành Đình Tú hỏi thuê; hoặc nhân tàu Đặng Huy hiện đương ở Hương Cảng, tư cho tên ấy hỏi thuê, cần được 3, 4 người thợ nước Thanh thạo khéo, nhưng liệu định giá thuê rõ ràng, tùy tiện đáp về làm thử, nếu làm được việc, sẽ cho thuê thêm, khiến cho thợ của ta nhân đấy mà học tập, đề phòng khi cần dùng đến.

Thống đốc Hoàng Tá Viêm nghĩ Lưu Vĩnh Phúc đã từng theo quan quân hết sức đánh dẹp, xin cất lên làm phòng ngự sử.

Vua dụ rằng: cất dùng Vĩnh Phúc giúp cho cố sức để diệt quốc Hoàng Anh, tinh thể cũng hợp, nhưng chưa có công lớn, mà vội cho chức quan, chẳng hầu như thưởng quà lạm ư? Hãy chuẩn cho chi bạc kho ra (ba bốn trăm lạng) thưởng cấp cho và vỗ về yên ủi.

Định lại lệ cho tên thụy chung của hoàng thân, công chúa, cung, giai. (Trừ người nào biểu hiện là có đức vọng phẩm hạnh lâm thời sẽ chuẩn cho tên thụy ra không kể còn thì trước định mỗi hạng tên thụy chung bằng chữ hay cùng với 2 tên thụy chung định trước (Quý nhân tên thụy chung là trang thuận; Tài nhân tên thụy chung là thực thuận) tuân theo mãi mãi. Về tên thụy chung bằng chữ hay: Các thân vương tên thụy là đoan cung; các quận vương tên thụy là trang cung; các thân công tên thụy là cung túc; các quốc công tên thụy là cung mục; các quận công tên thụy là cung lượng. Các công chúa tên thụy là mỹ thực. Các phi bác nhất tên thụy là huy thuận; các phi bác nhì tên thụy là Ý thuận, các cung tần bác ba tên thụy là nhã thuận,

các cung tần bậc bốn tên thụy là nhân thuận; các cung tần bậc năm tên thụy là lệ thuận; các tiếp dư bậc 6 tên thụy là nhu thuận; các mỹ nhân bậc 8 tên thụy là cần thuận).

Vua nghĩ việc quân ở biên giới Bắc Kỳ, lâu chưa làm xong, (đã 5, 6 năm) mật dụ bọn Hoàng Tá Viêm, Nguyễn Uy rằng: phép dung binh, quý ở vạn toàn, đánh được thắng cố nhiên là khó, đẹp cho yên cũng không phải là dễ, cốt ở người có chuyên trách, xem cơ hội mưu tính ngay, mới được nên việc; mấy năm nay, quan nước Thanh giúp việc đánh dẹp, nhiều lần đã từ chối, việc ở biên giới phải do ta làm lấy. Bọn người, chính mình phải chịu trách nhiệm ở biên giới, nhưng lại ngồi nhìn, chỉ muốn nhờ người làm cho nên việc, hư ứng phụ lòng ủy thác, thì nghĩa lo nhọc ở đâu? Từ nay trở đi, đến phải hết lòng hết sức, đem hết mưu kế hay, hoặc điếu phải quan quân, hoặc hiệu triệu hào mục, hoặc họp tập dân đồng, nên làm thế nào vậy đánh dẹp yên ngay, đây là rất cần thiết.

Nên thưởng thọ quan là Lê Văn Thạc. (Người tỉnh Thanh Hóa, nguyên làm đốc học Nam Định về hưu, thọ 91 tuổi).

Vua nghe tin chánh sứ đi Tây là Lê Tuấn ốm ở lại tỉnh Gia Định, sai phái thầy thuốc đến chữa và sai trung sứ đem cho các thứ thuốc. Rồi tiếp được một tập mật tâu của Lê Tuấn và thư của tướng Pháp chữ tây chữ Hán mỗi thứ 1 tờ.

Vua bảo viện Cơ mật rằng: tập tâu của Lê Tuấn xin đổi người đi sứ, mà thư của tướng Pháp có ý hình như không muốn đổi, thì tình ý đã hợp, làm việc dễ thương thuyết, quyết không đổi. Chuẩn cho lục chỉ giao cho sứ thần tuân theo.

Cấp ruộng tự điền cho công thần Tôn Thất Hội và Nguyễn Văn Nhân. (Nguyên trước cấp ruộng thờ cúng hoặc 100 mẫu, chỉ chiết can lãnh tiền công ở tỉnh An Giang, hoặc 185 mẫu, thu riêng thuế lệ tỉnh Bình Thuận. Về sau 2 tỉnh ấy là quản hạt của quan nước Pháp, nên được chuẩn cấp cho mỗi người 6 mẫu, trích ruộng ở 2 xã Mậu Tài, Thanh Thủy ở phủ Thừa Thiên mỗi xã 6 mẫu, giao cho con cháu công thần ấy nhận cấy cấy để phụng thờ).

Định lại lệ phải đặt cai lại về kỹ thu thuế. (Từ nay về sau phạm các địa phương, mỗi khi đến kỹ thu thuế, về việc phải đặt cai lại theo lệ cũ làm việc, nhưng sức cho các tên cai lại ở huyện về phần mình phải làm, xét rõ mỗi tổng xã thôn nên tha, nên thu và tiền thóc năm trước để thiếu mỗi thứ là bao nhiêu, tính suốt cả căn phải rõ ràng, thông phán, kinh lịch xét, duyệt kỹ lưỡng, trình viên bố chính đóng ấn, kiểm vào, 1 bản dán ở cửa trường thu thuế; 1 bản đưa giao cho các viên phủ, huyện chuyển sức cho mỗi xã 1 bản, hệ đến sau khi mở trường thu thuế, viên phủ huyện thân dẫn dân xã đem thóc gạo đến trường để nộp. Tính phải 1 viên thông phán hoặc kinh lịch chuyên trông coi các cai lại và các người giữ kho. Các viên bố chính, phủ, huyện cũng phải hàng ngày ngồi ở trường thuế xem xét. Hệ dân xã đến nộp đều làm một tờ đơn giao cho cai lại, nhận kiểm sức thu, hiện được bao nhiêu điền vào trong đơn, rồi biên vào sổ nhật ký ở công trường. Huyện, tổng nào nộp xong hoặc chưa xong mà xin về thu thêm cho trình viên bố chính và viên phủ, huyện* gia hạn ngày, theo đúng ngày đem nộp. Còn nần này nộp được bao nhiêu sẽ làm tờ bẩm, cai lại xét xem, thông phán kinh lịch nhận thực, trình viên bố chính cho chữ đóng ấn vào, đem về để lưu chiếu. Các tổng lý dân xã chỉ

được ở phủ huyện ấy, không được đi thẳng đến các người cai lại và giữ kho, người nào trái lệnh thì chiếu luật trị tội nặng).

Cho thự tả tham tri bộ Lại Nguyễn Chính quyền sung chức thương bạc đại thần.

Du rằng: nước Thanh là nước lớn, các nước ngoài phần nhiều giao thông với nước ấy, cho nên đặt ra nha Tổng lý để trông coi việc ấy. Nước ta tuy nhỏ, cũng có giao hiếu đi lại với nước láng giềng. Gần đây nhân có việc đặt ra thương bạc, chức ấy tức là chức tổng lý nước Thanh, không những chuyên làm việc giấy tờ đi lại mà thôi; người nay tuy quyền sung, cũng không phải như chức quan kinh triệu có 5 ngày, phạm việc nên chăng, phải cùng bàn với các đại thần, cho việc được ổn thỏa tốt đẹp. Hiện nay công việc còn nhiều, cần phải hết lòng suy nghĩ, đem hết mưu kế, cố gắng cho xứng với việc chọn ủy.

Kỳ xét án về mùa thu năm này, các hạng tù 174 tên, chuẩn cho chém 7 tên, còn hoãn chém và để giam có thứ bậc. (Trong đó hoãn chém 10 tên, vẫn để trăm giam hậu 98 tên, vẫn để giảo giam hậu 59 tên).

Mùa đông, tháng 10, trả lại chức cho Hộ bộ tả thị lang Phạm Phú Thứ làm Hộ bộ hữu tham tri, thự thượng thư.

Mùa thu năm này phủ Thừa Thiên và 11 hạt ở Nam Kỳ, Bắc Kỳ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Trị, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Quảng Yên) được mùa to, còn các địa phương khác gián hoặc có tổn hại, về thuế lệ đều chiếu hạng tha giảm có thứ bậc.

Tha thuế về vụ đông cho các huyện châu đã bị giặc phá hoại thuộc tỉnh Hưng Hóa là 5 phần mười.

Phái viên nước Pháp là An Nghiệp đánh phá thành tỉnh Hà Nội.

Trước đây An Nghiệp muốn kíp mở việc buôn, thường bị quan ta (Khâm mạng, khâm phái và quan lĩnh) ngăn trở, mang lòng bất bình, bèn dự định điều ước (trong đó nói về việc thông thương) để giao tỉnh ấy niềm yết. Quan ta vẫn trả lời là chưa được mệnh lệnh của triều đình, không dám tự ý làm... Phái viên ấy phát giận, bèn đến ngày mồng 1 tháng này đánh úp tỉnh thành, quan quân chia cửa chống giữ. Khâm mạng Nguyễn Tri Phương cùng với con là phó mã Lâm (nguyên xin đi dò thám) giữ cửa đông - nam, quân nước Pháp phá ngay trước. Lâm bị bắn chết, Tri Phương bị thương; quân các cửa tây - võ, thành mới bị mất. Bùi Thúc Kiên (thực tổng đốc), Tôn Thất Trác (án sát) trốn đi thoát trú ẩn ở phía bắc thành, (trú ở nhà tên thư lại Tô Phái ở xã Nhân Mục, huyện Thanh Trì, sau cai tổng Đức Bất được Bùi Thúc Kiên đem nộp, phái viên nước Pháp thưởng 100 quan tiền. Người Pháp bắt bọn Phan Đình Bình (khâm phái), Vũ Đường (bổ chính), Đặng Siêu (đề đốc), Nguyễn Đăng Nghiễm (lãnh binh) phái tàu thủy chở về Gia Định (khi ấy đến Gia Định, tướng Pháp định muốn chở về nước Pháp để dâng công, sứ thần Nguyễn Văn Tường hết sức cứu gỡ được khỏi, sau nhận gao trả về). Tri Phương vì bị thương, ở lại dinh cũ để chữa (quân nước Pháp giam giữ).

Việc ấy tâu lên, vua bảo rằng: trước đây, tướng Pháp phái thuyền vì tình giao hiếu đến, ta cũng không tính chúng giả dối, cho đến đậu ở tỉnh thành Hà Nội, để tỏ đối

đãi khoan hậu, không ngờ phải viên ấy giảo quyết sinh sự, rất là quái ngạc, trong đó tướng không khỏi tướng ấy có ý bảo ban, liền sai thương bạc viết thư báo cho nước Pháp biết, và tư cho sứ thần phải khéo giảng giải, (hiện ở Gia Định) cốt cho tướng ấy sức bảo An Nghiệp trao trả tỉnh thành Hà Nội, mới tiện định điều ước.

Lại cho là đây tuy là một cách làm cho biết việc đờ lo, nhưng hiện nay việc phòng bị rất khẩn, vẫn sai viên. Gần đây đã có chỉ cho thư chương vệ lĩnh đề đốc Hà Nội là Phan Đê (Gần đây vì thuyền của nước Pháp 5, 6 chiếc tiếp tục đến Đồ Sơn, phải phòng bị trước, chuẩn cho viên ấy hàm ấy, và chuẩn cho Trần Đình Túc sung Hải Dương khám phái điếu quân tỉnh nhưê tỉnh Thanh Hóa tỉnh Nghệ An mỗi tỉnh 500 người (đến ngay để trấn áp và tỵ cư nơi giảng giải, chưa kịp đi) chọn đem lĩnh kinh, lĩnh tỉnh Nghệ An mỗi nơi 500 người; lại lấy người quê ở tỉnh Hà Nội lĩnh Thừa Thiên phủ doãn là Nguyễn Trọng Hợp làm tán lý, Hộ bộ thị lang là Nguyễn Phiên, Nội các sung biện là Bùi Ân Niên làm khám phái đến ngay Bắc Kỳ chiêu tập quân dân cũng làm cho kịp việc. Và sắc cho quan ở quân thứ các tỉnh đều đến chỗ ách yếu đường sông, dựng cột làm hàng rào, làm bè xích liền nhau để cho phòng bị được nghiêm ngặt.

Bỗng có tin báo An Nghiệp xin đặt quan mới ở Hà Nội, đến làm việc đề tiện cho tên ấy bán bạc việc buôn. (Các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, tâu rằng: An Nghiệp đưa thư nói, tên ấy không phải có lòng chiếm lấy thành trì, muốn giữ hòa ước như trước, chỉ vì các viên sai đi trước làm việc không khéo, nên mới thế, xin triều đình chọn quan đến làm việc, tên ấy tức đem tỉnh thành trao trả, cùng định điều ước về việc buôn).

Vua bảo rằng: chúng rất giảo trá, đã chiếm đất bên trong của ta, đã nói là nộp lại thành, bàn điều ước, vẫn chưa đủ tin, nhưng nay muốn bớt việc yên dân, nhân cơ hội chàm chước đổi phó cũng không hại gì. Chuẩn cho đình thần chọn cử viên nào có tài năng, đặt làm quan tỉnh để sung làm việc, nhưng đều cho thăng trật để tỏ ý khích khuyến.

Bên lấy Hộ bộ thị lang gần đây sung làm khám phải tỉnh Hải Dương là Trần Đình Túc (Khi ấy Đình Túc theo chỉ đến Hải Dương, mới đến Thanh Hóa hiện còn ở lại) thăng thụ tuần phủ lãnh tổng đốc Hà-Ninh; tán lý Nguyễn Trọng Hợp thăng thụ bổ chính sứ lãnh tuần phủ; lãnh án sát sứ Thanh Hóa Đặng Văn Huấn thăng thụ Hồng lô tự khanh lãnh bổ chính sứ; lãnh Binh bộ lang trung Trương Gia Hội thăng thụ án sát sứ; thụ chương vệ sung Hà Nội đề đốc Phưu Đề được thực thụ chương vệ vẫn lãnh chức đề đốc; lãnh Quảng Bình phó lãnh binh quan Hoàng Đôn Điền lãnh chức lãnh binh quan; lãnh phó vệ úy Nguyễn Đức Thục thăng thụ phó lãnh binh quan. Sai riêng bọn Trần Đình Túc và Trương Gia Hội đem theo giám mục Bình, linh mục Đấng (2 người ấy hiện ở truyền giáo ở nhà đạo Kim Long, được chuẩn cho phái đến Hà Nội sung làm phiên dịch, do Gia Hội đi kèm đến Thanh Hóa cùng với Đình Túc chuyển đến Hà Nội) đi trước đến tỉnh ấy xếp đặt thương thuyết, còn thì mang quân đến sau.

Sau rồi quân nước Pháp chiếm giữ phủ Lý Nhân và các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, thế gần lấn dần. Vua nghe tin báo, lại chuẩn cho vệ úy quyền chương doanh Kỳ vũ kiêm quản doanh Long vũ là Lê Thập thăng thụ thống chế sung đề đốc quân vụ; Lễ bộ hữu tham tư Chu Đình Kế sung chức tham tán, đem 1.000 quân đến ngay tỉnh Ninh Bình để trấn áp.

Lại chuẩn cho Tiền quân đô thống Hồ Uy sung chức tổng thống; Lại bộ tả tham tri Nguyễn Chính chuẩn cho thực thụ lãnh thượng thư bộ Binh sung chức hiệp thống, mang đại binh tiến đến núi Tam Điệp đầu địa giới Thanh Hóa, Ninh Bình đóng giữ, chờ cơ hội trừ tình làm việc. Quan tỉnh Hà Nội và quan khám mạng, khám phái trước không kể còn sống hay chết, đều chuẩn cho cách chức đợi tra xét.

Khi ấy chỉ dụ còn chưa lục đến, quan quân ở kinh phái đi cũng vừa tiến ra còn di ở đường, một hạt Hà Nội nào động không yên, An Nghiệp ngày càng ngang ngược bừa bãi, đều đã đặt quan khác cai trị tỉnh hạt Hà Nội, lại sức bảo các tỉnh triệt bỏ cửa quan, bến đò, nhỏ hàng rào ở sông, niêm yết điều ước việc buôn, mưu toan tiến lấy. Rồi tàu binh đến tỉnh Hưng Yên hỏi 3 khoản ấy có nghe hay không? Quan tỉnh ấy là Nguyễn Đức Đạt (bổ chính sử lãnh tuần phủ) Tôn Thất Phiên (lãnh án sát sử) tùy theo tình thế tìm câu trả lời. (Bảo rằng 2 cửa quan Đăng, Mễ, từ khi phát ra việc ở Hà Nội, bọn gian nòi lên quấy nhiễu, các phái viên ấy hiện đã lánh đi, hàng rào ở sông, trước đây tiếp được tờ tư của quan khám mạng đại thần tư rằng: thuyền của quý phái đến, đã nhỏ đi hơn 10 trương, còn hơn 20 trương, gần đây vì nước sông lên to hiện đã trôi lướt đi nhiều, thuyền đi không trở ngại, còn hiểu thị điều khoản thông thương, hiện đã niêm yết ở phương phố các nơi) người Pháp bỏ mà đi nơi khác.

Ngày 14 tiến đến tỉnh Hải Dương, mời quan tỉnh ra thương thuyết. Quan tỉnh ấy bảo rằng: chưa có mệnh lệnh của triều đình chưa dám tự ý cùng bàn. Quân nước Pháp bèn đánh gấp tỉnh thành, quan quân chống địch không được; ngày 15, quân nước Pháp sẵn vào chiếm giữ tỉnh thành. Lê Hữu Thường (nguyên họ

đốc sung đồng suất quân vụ), Đặng Xuân Bảng (nguyên lãnh tuần phủ quyền hộ tống đốc), Nguyễn Hữu Chính (bổ chính sứ), Nguyễn Đại (ân sát sứ) trốn thoát ra đóng ở các huyện Gia Lộc và Cẩm Giang.

Ngày 16, tàu binh của nước Pháp đến tỉnh Ninh Bình, tuần phủ là Nguyễn Thứ ra khỏi thành đón tiếp, người Pháp dặt tay vào thành, đến cửa trước bắn ra, quân trong thành sợ vỡ, quan quân đều chạy tan cả. Người Pháp chia quân đóng đồn ở các đường quan yếu; trong Nam ngoài Bắc tư báo không thông, phàm các giấy tờ mỗi khi chạy trạm đến Thanh Hóa phải do tỉnh ấy ủy người theo đường đi tất phát đệ đi, đôi khi có bị bọn côn đồ đồn đường cướp mất.

Tàu binh nước Pháp rời từ Ninh Bình dời đến Nam Định, hộ đốc Nam Định là Nguyễn Thiên phải lãnh binh là Nguyễn Văn Lợi, thương biện là Phạm Văn Nghị đón đánh ở đồn Độc Bộ, không thắng lợi, rút về đóng ở các huyện Phong Doanh và Ý Yên.

Sáng sớm ngày 21, tàu binh nước Pháp chạy lên sông Vị Hoàng, bắn dữ dội vào thành, cửa đông thành ấy tan vỡ, người Pháp bèn lại chiếm giữ thành ấy, trong khoảng không đầy 1 tháng mà 4 tỉnh kế tiếp cũng mất.

Vua thấy tin báo khẩn cấp đến luôn, lòng rất buồn, sắc bảo quan viện Cơ mật và nhà Thương bạc rằng: ngay lúc người Pháp hòng làm bừa, đã sức bảo tìm hết mưu kế để dẹp tai họa, thế mà cầu thả hư ứng, để bổng chốc gây việc đến thế, cố nhiên là tội của các quan ở ngoài, nhưng viện Cơ mật và nhà Thương bạc giữ chức tham dự việc then chốt, lại để lo như vậy cũng không thể chối được trách nhiệm, cho đều phải giáng trước 1 cấp lưu dụng, để tỏ pháp luật thi hành tự nơi gần, để khuyến khích kẻ khác.

Tỉnh Ninh Bình là nơi cò hòng trọng yếu trong Nam ngoài Bắc, bọn Thử cam tâm bụng má cho người khác. Tỉnh Nam Định phòng bị đơn sơ, dễ thành lớn mất trong phút chốc. Vậy quan 2 tỉnh Ninh Bình, Nam Định đều cách chức ngay. Quan tỉnh Hải Dương không đến nỗi sơ suất lầm lỡ như quan tỉnh Ninh Bình, cũng đều cách chức, lưu lại làm việc; đều đợi xét nghị sau. Nay cho các quan văn võ lớn nhỏ phải cùng lòng cùng sức, đều hết chức phận, để mưu làm việc bảo đền, và thông sức cho các quan tỉnh ở Bắc Kỳ, tỉnh nào hiện còn thì đều nên đánh giữ cần được vững bền, chớ dẫm phải lỗi nặng; tỉnh nào đã mất thì đều phải hết sức mưu tính lấy lại để bù tội lỗi. Không thì hai quan tổng thống và hiệp thống đến nơi xét rõ, ai là người sơ suất hèn kém đem tâu xin chém ngay, chớ hối hận.

Lại một sai tổng thống Tam tyêr Hoàng Tá Viêm, tham tán Tôn Thất Thuyết chọn lấy 1.000 quân tinh nhuệ ủy cho tri binh, để lãnh đem đi ngay đóng ở hạt phủ Từ Sơn (thuộc tỉnh Bắc Ninh) cùng với bọn tán lý Vũ Huy Thuy, lân tương Trương Quang Dẫn canh giữ nghiêm ngặt hơn. Lại cho Tá Viêm kiêm sung tiết chế Bắc Kỳ quân vụ, bàn bạc đốc thúc việc phòng giữ ở các tỉnh; đợi Trần Đình Túc thương thuyết, khiến cho hân phải rút, cố nhiên là tốt, tất bất đắc dĩ phải dùng đến đánh, thì cho Tá Viêm điều ngay quan quân các đạo cùng đánh. Khi ấy quan quân mới phải đi lục tục đến tỉnh Thanh Hóa, vì ở Ninh Bình đường nghẽn, đều đóng ở lại đợi cho thuận tiện. Đình Túc đến đấy cũng ngẫu nhiên bị bệnh. Quan tỉnh Thanh Hóa đem việc ấy tâu lên. Bèn cho Nguyễn Chính đổi làm thự tổng đốc Hà-Ninh sang làm khám sai phòng định thương ước toàn quyền đại thần; (gần đây có chỉ chuẩn cho Đình Túc sung làm khám sai phòng định thương ước,

toàn quyền đại thần) Đình Túc đổi làm tuần phủ Hà Nội, khỏi bệnh thì đi ngay; Trọng Hợp đổi làm bố chính sứ Nam Định.

Vua lại bảo quan viện Cơ mật và Thương bặc rằng: thư của ta gửi đã lâu, tướng nước ấy điềm nhiên, sứ thần cũng không báo, rất là để ý mong, nên viết thư ngay, phái quan mang đi, hội đồng với sứ thần đến trách ngay trước mặt tướng ấy. Quan Thương bặc đương nghĩ bản thảo tiến lên, đình thần tâu rằng: tướng nước ấy từ khi sang đến giờ, thường đem chức toàn quyền yêu cầu ta, là muốn chóng thành hòa ước, mà ta không chịu theo như lời xin vói. (Nguyên ta cứ yêu cầu trao trả 3 tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên hoặc 1, 2 tỉnh mới chịu định hòa ước, cho nên chưa phát giao sắc và ấn toàn quyền) cho nên bề ngoài làm ra lời nói nhún để hoãn tiếp ta, bề trong sinh sự để quấy nhiễu ta, nay muốn dẹp sự bạo động của An Nghiệp, giải việc cấp bách ở Bắc Kỳ, không gì bằng theo ngay ân tình của tướng Du Bi Lê, thuận làm cho xong, ngõ hầu được việc nhanh chóng.

Vua cho lời tâu là phải, bèn phát giao sắc, ấn toàn quyền đại thần, chuẩn cho sứ thần Lê Tuấn làm toàn quyền, Nguyễn Văn Tường làm phó, cho được cùng tướng ấy định hòa ước. Sau sắc, ấn phát đến Gia Định, tướng ấy nghe tin, lập tức đến mừng, sứ thần nhân cùng tướng ấy thương thuyết, bảo rằng: hòa ước mới nay có thể định được, nhưng hiện nay việc ở Bắc Kỳ quyết liệt, xin xử trí giúp cho xong sớm, định ước mới tốt. Tướng ấy chắc là đã được người toàn quyền, tất có thể định được hòa ước, bèn viết thư sức ngay cho An Nghiệp phải rút, để cho quan ta vào thành làm việc. (Thư có 2 bản, một bản phái tâu thủy đệ giao, một

bản phát đi đường bộ, hiện giao cho Nguyễn Văn Tường mang về tàu vua biết rồi phát sau).

Lại bàn cho Nguyễn Văn Tường kèm dẫn thống sát là Hoắc Đạo Sinh (có tên nữa là Phi Lạc) đi tàu thủy hộ tống 4 viên phải bắt ở Hà Nội trước mà nước Pháp phải chở về, giao trả lại, thuyền đến Đà Nẵng, lên đi đường bộ về Kinh.

Phan Đình Bình về trước tàu rằng: tôi theo sứ thần đến biện thuyết với tướng nước Pháp, tướng ấy đã thuận nghe, sức ngay cho An Nghiệp giao trả thành tỉnh Hà Nội. Đến khi xuống tàu, lại được tin 3 tỉnh báo tiếp, Nguyễn Văn Tường lại nói với thống sát Hoắc Đạo Sinh, yêu cầu viên ấy viết thư riêng báo An Nghiệp phải theo lệnh tướng đem cả 4 tỉnh giao trả một thể. Thư của tướng nước ấy và thư của viên thống sát ấy hiện mang về đợi phát. Khi Hoắc Đạo Sinh đến Kinh, vua chuẩn cho yên nghỉ ở sứ quán, sai bọn Lê Bá Thận, Nguyễn Hữu Lập khoản tiếp yên ủi. Hoắc Đạo Sinh vui mừng nói rằng: được triều đình khoản đãi trọng thể như thế, cảm tạ không biết chừng nào!

Bọn Bá Thận nhận đó thương thuyết: hiện nay sự thể ở Bắc Kỳ, so với trước khác lắm, ở Ninh Bình đường mắc nghẽn, sợ thư của tướng nước ngoài gửi cho An Nghiệp không thể đến ngay được, phiền thống sát tính liệu thế nào cho đến được sớm, mới tiện cùng với viên phó sứ cùng về Gia Định để định hòa ước. Hoắc Đạo Sinh hỏi: từ Kinh đến Hà Nội, phỏng mấy ngày đường? Bá Thận nói đi đường bộ không tiện, nay có tàu đến Đà Nẵng, xin đi tàu ấy đi ngay thì tốt. Hoắc Đạo Sinh nói: chỉ sợ quan coi thuyền ấy không nghe. (Nguyên tàu ấy vâng theo lệnh tướng chỉ đưa sứ thần và viên ấy về). Bèn đưa thư (thư của viên ấy và thư của

viên thần thương bạc thần cùng phát) cho quan ở tàu ấy hỏi rõ, quan coi tàu ấy thuận nghe ở lại chờ đợi. Bèn cho Nguyễn Văn Tường sung làm khám sai đại thần cùng với Hoắc Đạo Sinh đến ngày mồng 1 tháng sau lại đến Đà Nẵng đáp tàu ấy đi đến Hà Nội để bàn. (Khi ấy vua muốn sai Phan Đình Bình cùng đi, Nguyễn Văn Tường bảo rằng: khi ở Gia Định nghe thấy quan nước Pháp nói: An Nghiệp ngờ Đình Bình, hoặc đến tướng Pháp chỉ trích chỗ kém của hắn, nên tướng Pháp bảo hắn phải rút, cho quan ta vào thành, nếu Đình Bình lại đi, sợ An Nghiệp trông thấy, sinh ra trở ngại, bèn thôi). Rồi sắc sai viết thư báo cho tướng nước Pháp biết, và viết thư giao cho viên thống sát ấy dựa theo đấy mà làm.

Vua nghĩ kinh sư là nơi căn bản quan trọng, canh giữ tất phải cẩn thận nghiêm ngặt. Chuẩn cho lấy thự hữu quân Lê Sĩ, chương vệ Tôn Thất Thế thăng thự thống chế Hữu dự doanh Vũ lâm, Hình bộ tham tri Phạm Ý, thự Đô sát viện Tá phó đô ngự sử Trần Văn Thiệu đều theo chức cũ đều sung làm công việc canh giữ kinh thành. (Phàm các việc đốc suất các quân thủy quân bộ luyện tập, sửa sang súng ống ở 4 mặt thành, tuần kiểm dự bị, cho đến canh phòng ở sông ở biển, nên làm thế nào cho vững bền thêm, cũng đều lần lượt, chính mình thân đi xem xét nghĩ tâu xin làm).

Lại nghĩ 2 cửa biển Thuận An, Tư Hiền chính là bờ biển quan yếu, phòng bị trước không thể sơ khoáng được, sai dựng 2 lần thật vững hàng rào và chặn ngang bằng xích sắt, lại đem thuyền lớn chở đá đậu ở chỗ ấy, đề phòng làm thời đánh chìm xuống để chặn lấp. Rồi chuẩn cho thự thống chế kiêm sung kinh kỳ hải phòng phó sứ, là Vũ Lã chuyên ở cửa biển Thuận An đi lại cả cửa biển Tư Hiền đều phải trông coi làm việc, phải thêm kinh kỳ thủy sư thự đô thống là Nguyễn Chi, lãnh

kinh kỹ thủy sư Tả doanh chương vệ là Nguyễn Đình Khoa đốc sức luyện tập. Phạm tất cả thuyền mảnh, hàng rào, bè, sọt đá và các đồn lũy, súng ống, thuốc đạn, khí giới đều trách ở các viên phòng luyện tham biện là Lê Hữu Dực, Tôn Thất Duyệt, Lại Hợp Ngoạn, Chu Văn Khoa sửa soạn xem xét cho đều đủ để phòng bị được nghiêm. Ở kinh thành thì trách cứ ở kinh doanh, đề đốc hộ thành và các quan ban võ, các án quan chia nhau đi tuần; ở hoàng thành thì trách cứ ở túc vệ, đều phải gia tâm kiểm soát cho nghiêm, cần phải chu đáo.

Lại chuẩn cho thự hiệp biện sung hải phòng phó sứ là Trần Tiên Thành đổi sung chức hải phòng sứ, thự Lễ bộ thượng thư Lê Bá Thân sung chức phó sứ, lần lượt đi xem xét khuyến khích, nghĩ định tìm cách phòng giữ cốt được 10 phần vững chắc.

Chuẩn cho thự Binh bộ tham tri Nguyễn Hữu Lập theo nguyên hàm sung làm quản lý thương bạc đại thần, phạm các việc bàn với viện Cơ mật làm cho chu đáo ổn thỏa.

Chuẩn định lệ cấp trạm cho các viên nhân đi đến quán thứ. (Bộ Binh bàn xin chuẩn cho từ nay phạm các viên nhân đi đến quán thứ, trừ người theo lệ được cấp trạm ra, còn đều chiếu thường văn tứ lục phẩm, võ tứ cai đội trở lên mới được cấp trạm).

Cho quyền chương Vũ lâm doanh Tả dực Nguyễn Thanh Luật kiêm quản Tiền quân.

Chuẩn định lệ thăng trật cho người được lãnh hàm. (Từ nay phạm người lãnh hàm, chưa đến hàm cuối cùng, nếu không gặp khuyết, cũng chuẩn cho theo lệ 2, 3 năm, do thượng ty ấy xét quả là người siêng năng được việc không có lỗi, hoặc lỗi nhẹ thì tâu xin lượng

tháng 2 trật, còn người lỗi nặng mà ngày thường làm việc hơi được việc thì đình lại, đủ hạn cũng chuẩn cho tháng 2 trật. Tản nha, tạp ngạch, người nào bề lãnh hàm sung chức cũng chiếu theo lệ ấy mà làm, nhưng đến phẩm nào đặt ra trước là cùng. (Như lãnh hàm lang trung thì đến lang trung là cùng, lãnh hàm viên ngoại thì đến viên ngoại là cùng).

Cho đề đốc tỉnh Cao Bằng Trương Văn Ban sung chức đề đốc ở quân thứ tỉnh Thái Nguyên, quân cơ là Vũ Đạt thăng thu phó lãnh binh quan sung chức đề đốc tỉnh Cao Bằng.

Cho vệ úy vệ Loan giá Tôn Thất Kỳ quyền chương doanh Kỳ vũ, lãnh binh quan tỉnh Quảng Nam là Nguyễn Văn Uy đổi bổ làm vệ úy Cẩm binh quyền chương doanh Long vũ.

Sắc cho các tỉnh từ Bình Thuận cho đến Thanh Hóa, Nghệ An, hoặc là nơi xung yếu ở bờ biển, hoặc là nơi địa đầu ứng tiếp, hiện nay việc phòng bị phải nên chấn chỉnh gấp đôi, cốt phải 10 phần chu đáo yững chắc. Phàm các trạm dịch đệ đi, nên xem khuyên bảo yên ủi, khiến cho biết nghĩa vụ, cần kíp việc công, không từ mệt nhọc. Khi có quan quân đi ra Bắc đi qua, tất cả những thứ phải cấp, phải xem xét làm ngay, giục đi cho đều chóng đến. Còn như trong khi dùng người, các người ngày thường cũng biết, có người nào tài, đức có thể làm được ấn quan, cho đều cử lên để dùng, thuộc viên thuộc tiêu có khuyết, thì chọn người có thể làm nổi việc sung điền. Và người nào là học trò có tài năng kỳ dị, đều đem tâu hết lên để đợi chọn.

Vua cho là hiện nay hiện tình của quân dân, có nhiều đau khổ, mà quan có trách nhiệm hoặc có không thương, bèn dụ bảo các thượng ty ở Kinh và tỉnh ngoài rằng:

Triều đình đặt ra quan, chia từng chức, chỉ vì dân, quân ở dân mà ra, để cung việc vũ, nhiều lắm; định rõ điều khoản, về việc yêu nuôi quân dân, dạy bảo các quan, không việc gì là không chu đáo, thế mà gần đây phần nhiều noi theo thói cũ, không thỏa lòng mong muốn của mọi người; ngay như lương quân ở Kinh, không theo lệ xét phát ngay, để cho bụng đói làm việc, tình không thể chịu được. Cùng việc án về tháng quý ở bộ Hình và các tập đơn Pháp ty thu nhận, có việc đã mấy năm không kết; có việc thường kêu mà không tẩn oan, hoặc do quân suất tư dịch há khắc bóc lột, hoặc do tá, lại, tổng lý đòi hỏi khát khe mà thượng ty ấy tham nhân nuôi hy vọng, lạng yên không quan tâm, lại có khi biết rõ sự việc mà dùng tình thiên tư che chở, tình người dưới bị lấp 100 mỗi tệ sinh ra, dân gây oán yếu, là ối ở ai?

Kìa như nhà nước trồng cây được chỉ có quân với dân, lúc làm sự có thể sai khiến được, là vì ngày thường biết tiết kiệm sức của dân, mà hiểu suốt lòng dân, nếu người trên không muốn làm điều nhân mà chỉ bất kể dưới phải thích làm việc nghĩa, thì có được không?

Trăm yêu thương quân và dân, đau đớn trong lòng, nhưng nơi đường bộ xa xôi, ân tình ở chỗ thôn quê, hàng ngũ đâu được hết thấy thấu đến trên, mà trong khi thừa hành, không biết xét nghĩ, lúc ngày thường đã không có sự thực yêu nuôi vỗ về; khi có việc sao có lòng thành thân với người trên, chết vì kẻ trưởng, huống chi đương lúc nhiều việc này, thì việc vỗ về dùng người lại phải thế nào? Thượng ty các người đã là người được trăm chọn và ủy thác, nên phải đều xét mình nhiều hơn, lấy thân mình cho kẻ dưới noi theo, sửa đổi thói tệ, mong cho ta được thịnh trị. Từ nay về sau phạm tất cả các việc lãnh nộp, không được yêu sách

đề khó chút nào; các giấy tờ cũng vậy, hoặc có kêu xin việc gì, lập tức chiều lệ đề đạt lên, cho đều được công bằng, vui lòng tin phục, mới là không phụ chức vụ của mình.

Lại cho là hiện nay biên binh canh giữ diễn tập, phải nên yên ủi đề khuyến khích, giảng dụ chuẩn cho các hạng biên binh ở kinh. (Trừ theo lệ thường coi giữ việc canh giữ ra, còn thì coi giữ các cửa hoàng thành kinh thành; coi giữ pháo đài, đi tuần xét trong thành ngoài quách diễn tập, xưởng xưởng quân và bến sông, phải đi canh giữ các đồn ở cửa biển, cũng là phải đi dập lũy, cả Thủy sư đều thế), phạm người có dự phải đi từ quân vệ, hiệp quân, suất đội cho đến binh dinh, trích tiền kho chia ra 4 bậc để thưởng cấp. Cũng là các vệ Cẩm y, Kim ngô, Long thuyền, Vũ sinh, Tuyên phong ở Dự vệ Túc vệ; vệ Loán giả dự có châu hầu (Trừ chương vệ đã đến ấn quan và chỉ bày nghi trượng ra) cũng chuẩn cho cùng thưởng. Hộ trưởng ở hộ vệ Cảnh tất ngang với suất đội, hộ vệ ngang với đội trưởng; cảnh tất ngang với các quân. Rồi cho quan thống suất truyền bảo các quân, để cho biết lòng tốt xét nghĩ gia ơn.

(Quân vệ cho đến thưởng biện 64 viên, tiền 192 quan; cai đội cho đến hộ trưởng 290 viên; tiền 580 quan; chánh đội trưởng và cấp bằng đội trưởng, hộ vệ 924 người, tiền 1.386 quan; binh dinh 8.311 người, tiền theo số người mỗi người 1 quan, tính suốt cả cộng 10.469 quan).

Tháng 11, tổng đốc mới ở Hà - Ninh là Trần Đình Túc tuân theo chỉ chuẩn cho trước, còn ốm cố gắng đi lên đường, cùng với tuần phủ mới là Nguyễn Trọng Hợp cùng đi đến tỉnh thành Hà Nội. (Ấn sát mới là

Trương Gia Hội, lãnh binh là Hoàng Đôn Điền và bọn giám mục Bình, linh mục Đãng cũng cùng nhau cùng đi). An Nghiệp phái người đón vào nghỉ ở trong thành, rồi đem việc khai thương ra hỏi, nói khoản ấy triều đình tính nghĩ thế nào? Không thấy quan có toàn quyền hội bàn, nên sinh ra việc. Nay viên mới đã đến, có bàn định được không? Bọn Đình Túc trả lời là: chưa có quan có toàn quyền, nhưng đã được chỉ chuẩn cho đi đến hội bàn việc ấy. An Nghiệp nghe nói cũng rất bằng lòng, cùng nhau chầm chước bàn bạc. (Khi ấy chỗ ở của 2 viên tổng đốc, tuần phủ, An Nghiệp cho quân đi tuần canh giữ, người ngoài không được giao thông, các tên hán gian được An Nghiệp dùng, thấy 2 viên ấy đến, không ai là không kinh ngạc, toan ngăn trở công việc; đêm hôm ấy liền muốn gây biến, vì trong bọn chúng có người ngăn trở, lần nữa không nỡ ra rồi thôi).

Nguyên hiệp biện đại học sĩ lãnh Lại bộ thượng thư sung khâm mạng tuyên sát đồng sức đại thần bị cách là Nguyễn Tri Phương chết ở dinh vẫn ở thành Hà Nội. (Trước nhân bị thương ở lại đấy; đến nay tuyệt không ăn uống, người Pháp đem cháo và thuốc đồ cho, đều phun nhổ ra cả, rồi đến ngày mồng 1 tháng này thì chết).

Quan quân đóng ở Hương Canh đánh úp giết An Nghiệp ở ngoài La Thành. Trước đây Tam tuyên thống đốc là Hoàng Tá Viêm, tham tán là Tôn Thất Thuyết đem tin cấp báo ở Hà Nội tâu xin chuẩn cho đem binh tiến đến hạt ấy, chờ cơ hội đánh dẹp, sau nghe tin 4 tỉnh liền bị đánh phá, lòng chúng lâm ngang ngược bừa, bèn tư giục Lưu Vĩnh Phúc đem quân đến để sai phái. Vĩnh Phúc tình nguyện hết sức làm việc để báo ơn. Quân đóng ở xã Hương Canh (thuộc huyện

Từ Liêm, sau này cũng thế), đến nay tiến quân đến xã An Quyết, giáp cửa ở phía tây. Ngày mồng 2 tháng kỵ, quân của họ Lưu đến dưới thành khiêu chiến, khi ấy An Nghiệp đương cùng với Trần Đình Túc hội bàn ở dinh đóng, chưa kịp nói đến, bỗng thấy báo có quân đến đánh, An Nghiệp lập tức chạy về đem bộ thuộc ra ngoài thành nghênh chiến, đoàn quân ấy giả cách chạy, An Nghiệp thúc ngựa đuổi đến Cầu Giấy, đoàn quân ấy đánh úp giết chết. (Lần này chêm được 5 đầu: 1 quan ba tức là An Nghiệp, quân hai một, quan một 1 và 2 không có lon).

Việc ấy tâu lên, vua cho là đoàn quân của họ Lưu dù giết được An Nghiệp, chỉ do mưu kế nhất thời, nếu đường đường chính chính cùng nhau chọi được, tướng cũng khó giữ được lâu. Hiện nay việc thương thuyết đã gần có đầu mối, nói chung xử trí toàn cục, tất không phải chỉ dựa vào đoàn quân ấy có thể xong việc được, nên sai về chặn ở thượng du là ổn.

Bèn xuống dụ bảo Hoàng Tá Viêm, Tôn Thất Thuyết rằng: đương lúc có việc này, lại biết cớ động cho quân đội hăng hái, giương thanh thế trước cho quân địch phải sợ, đại cục nhân đây mà thỏa thuận, thực rất vui mừng. Vả lại nay việc quân ở trung châu đã thư, bọn người phải lại đóng quân ở tỉnh Sơn Tây, nuôi uy thế, chứa sức mạnh, đợi giao trả các tỉnh xong, liền phải đi đánh giặc Hoàng Anh, đem ngay toàn hạt Tam tuyên dẹp yên tất cả, đến cơ hội ấy, được tiện nghỉ ngơi sửa sang, được trọn công trước, lại là tốt lắm. Còn như đoàn quân của Lưu Vĩnh Phúc, chuẩn cho các người khu xử cho thỏa thiếp, đợi khi việc yên, bàn công ban thưởng cả một thể.

Khi ấy An Nghiệp đã chết, các bộ thuộc đều tự mất khí phách, nhưng bề trong mang lòng căm thẹn, vẫn muốn cầu sao được vậy mới thôi, vẫn cần phải định ước ngay, bên cũng suy tôn hầu phía quan hai trông coi việc ấy. Quan hai nước Pháp ấy đến nói với bọn Đình Túc rằng: hân cũng chuyên giữ lòng sẵn có của An Nghiệp trước, đợi việc khai thương bản định xong, sẽ đem các tỉnh giao trả.

Bọn Đình Túc cho là chúng đã thôi không tranh chiếm, nếu đoàn quân họ Lưu chưa rút, sợ mất hết hòa khí toàn cục, bên tư ngay cho bọn Tá Viêm và Thuyết phải lập tức rút đoàn quân của họ Lưu về quân thứ giữ nơi biên giới, để chúng khỏi ngờ, cho tiện định điều ước. Sau trả lời là: chưa được dụ chỉ rút quân, tương ở ngoài chỉ biết lo việc đánh giặc, nếu quả có dụ chuẩn cho giảng giải, nên phải ngay viên đi đến quân thứ báo cho biết rõ, mới dám cậy tin.

Đình Túc mời ủy Nguyễn Trọng Hợp, Trương Gia Hội đến nơi quân thứ bàn ngay trước mặt, bọn Viêm và Thuyết thuận nghe, đóng quân không cử động. Lại dẫn bọn Trọng Hợp phải về ngay đề thương thuyết, cốt trong 3 ngày phải xong ngay mới được. (Khi ấy phía quan hai nước Pháp tuy cần phải định điều ước, nhưng điều khoản kê ra, như các khoản nước ấy đã đặt quan lại, vẫn để cho làm việc, không được bãi bỏ, và từ sông Hát Giang đến cửa biển, không được đặt thêm hiệu quân nào, bọn Đình Túc và Trọng Hợp không nghe, giữ lời bàn chưa quyết). Gặp nước Pháp phái quan ba là E. Mi từ Gia Định đến (Trương Pháp nghe tin An Nghiệp bị chết, liền phái E. Mi đi tàu thủy đến thay), bọn Đình Túc bên hội bàn với quan nước pháp cả mới và cũ vào ngày mồng 6 tháng ấy.

Sai làm 1 cái khánh vàng lớn (nặng 5, 6 đồng cân khắc 2 chữ lớn « Trung tín ») phát giao cho sứ thần tuyên ban cho tướng nước Pháp. (Sai sứ thần đưa thiệp, đại khái nói các ý tướng ấy đã xử trí giúp việc ở Bắc Kỳ, phụng chỉ đã soi xét lòng ấy trung tín, rất là khen ngợi, chuẩn cho đem khánh vàng ban cấp. Sau tướng ấy bái lãnh, cũng đưa thiệp tạ ơn, giao cho sứ thần đệ tâu).

Chuẩn cho Trần Đình Túc vẫn lãnh tổng đốc Hà-Ninh như cũ sung khám sai phỏng định thương ước toàn quyền đại thần; Nguyễn Trọng Hợp vẫn lãnh tuần phủ như cũ hội đồng với khám sai đại thần Nguyễn Văn Tường định điều ước về việc thông thương.

(Trước đã chuẩn cho Trần Đình Túc, Nguyễn Trọng Hợp lãnh tổng đốc tuần phủ Hà Nội, gần đây vì Đinh Túc mắc bệnh, bèn chuẩn cho Nguyễn Chính đổi làm thự tổng đốc Hà Nội sung chức toàn quyền. Đinh Túc đổi bổ tuần phủ Hà Nội, Trọng Hợp đổi bổ chính Nam Định. Đến nay Nguyễn Chính chưa kịp đến nơi, mà Đinh Túc còn ốm đã phải cố gượng cùng với Trọng Hợp lên đường đi đến Hà Nội, lại cho theo chỉ chuẩn cho trước cùng với quan nước ấy hội bàn, cho được kịp việc).

Cho nguyên hiệp thống Nguyễn Chính sung làm Bắc Kỳ kinh lược đại thần, nhưng chuẩn cho hãy ở lại tỉnh Thanh Hóa để trấn áp bọn xuân động, đợi Trần Đình Túc bàn bạc xong việc sẽ đi (Mệnh lệnh kinh lược, gần đây cho Hồ Uy làm chức ấy, Uy vì không làm nổi cố từ, cho nên lấy Nguyễn Chính sung vào).

Trước đây vua phái bọn Nguyễn Bái (quản đốc Phan Huy Kiêm, Phạm Trình (đều là hiệp quân) coi đi 2 tàu bọc đồng Tĩnh Hải, Tương Nhận đến Hải Dương,

Quảng Yên giúp việc đánh giặc biên hiện đậu ở bến sông Bạch Đằng, từ khi ấy đến nay giặc không dám quấy rối. Đến khi nghe tin tình Hải Dương thất thủ, bọn ấy không đợi tư báo, ra biển về kinh, vì tàu đã hư hỏng, đậu lâu không tiện, tự ý chạy về nhận lỗi.

Vua bảo rằng: thế là còn biết thận trọng của công, không có lỗi, cũng phải, đều thưởng ký lục 2 thứ; lại cho Nguyễn Bái thăng thu đề đốc Nam Định; Phạm Trinh thăng thu đề đốc Hải Dương; Phan Huy Kiêm thăng thụ thị lang bộ Công. Rồi giặc biên nhân lúc sơ hở, (ngày 20 tháng 10 thuyền ấy về, ngày 21 bọn giặc vào ngay) đêm vào sông Bạch Đằng (giặc ước hơn 1.000 tên, thuyền ước hơn 70 chiếc) đốt cướp thuyền bè, súng ống, mưu quấy nhiễu tỉnh thành Quảng Yên, quan quân đánh không lợi, quyền sung phó lãnh binh (nguyên Thủy đạo quân đốc) là Trương Việt Cường bị chết, viên ngoại lang là Đàm Quang Văn bị thương; thế giặc càng ngồng, hộ đốc là Hồ Trọng Đĩnh đem các quân cố chết đánh phá tan được. (Bắn phá thuyền giặc 10 chiếc, bắn chết quân giặc hơn 200 tên, bắt sống được 40 tên, thu được 8 cỗ súng) đem việc ấy tâu lên, lại đem tâu bọc đồng về trước ra nói, chuẩn cho thưởng Trọng Đĩnh gia 2 cấp, Trương Việt Cường truy tặng phó lãnh binh quan, chiếu lệ cấp tiền tuất và cho con tập ấm. Còn như bọn Nguyễn Bái trước phải đi đã về, đã được thăng bỏ thi miễn nghị.

Quân gian theo giáo hợp nhau lấy cướp đồ thờ ở đền Sùng Sơn (thước núi Tam Điệp tỉnh Thanh Hóa), bọn đề đốc Phan Đề, phó lãnh binh quan Nguyễn Đức Thục và tác vi lãnh binh Nguyễn Văn Thi, Lê Đình Khuê đã ủy cho đóng đi tuần ở núi Tam Điệp, không

đi đánh ngay, tổng thống là bọn Hồ Uy đem việc ấy lên.

Vua bảo rằng: quân thứ phải đi, tỉnh phải đi, tuần phòng bất lực đều là có lỗi, sao được trách riêng, mới phải đi đánh, chỉ bọn cướp nhỏ ấy, còn dám lười biếng, nếu đi đánh trận thì sao? Bọn Phan Đề phải giáng 3 cấp; bọn Hồ Uy, Nguyễn Chính, Chu Đình Kế đều giáng 1 cấp đều được lưu dụng.

Vua bảo bộ Hộ rằng: thóc rẻ quá thì hại dân làm ruộng, và tỉnh Nghệ An thiếu lương thực, chưa biết Bắc Kỳ có thể chở đến được không? Tỉnh Thanh Hóa tiền bạc có thừa thãi không? Hoặc phát bạc ở kinh ra, mua nhiều trữ lại gạo thêm nhiều, và đương lúc làm việc làm thóc cho tiện, Phạm Phú Thứ tâu: tỉnh Thanh Hóa kỳ tháng 9 bạc hiện trữ 1.033 lượng, tiền kẽm hơn 199.600 quan, thóc gạo hơn 104.000 học phượng, số ấy hơi thừa thãi, xin do tỉnh ấy trích ra trên dưới vạn quan tiền, đi khắp đặt mua thóc, cốt cho được nhiều, nhưng nhà nước mua nhiều, giá hoặc hơi lên cao, xin chiều hiện giá, (mỗi học 1 quan 8 tiền 30 đồng) liệu thêm lên 1, 2 tiền mua để trữ lại, thông sức cho các phủ, huyện thân đi hiền bảo dân xã đem hết thóc thuế năm sau để nộp, cho người vui lòng bán, có thể đầy đủ thuế khóa mà không hại dân làm ruộng.

Vua hỏi rằng: đây là kế hoạch trị nước, quan tỉnh ấy nên chọn thuộc viên có tài, thực thả, làm cho ổn thỏa, thân hành xem xét, cốt không sinh tệ chút nào, cho dân đều vui, thì công tư tiện cả, không thì không thể thu được.

Tàu của khám sai Nguyễn Văn Tường và thống sát nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh đến cửa sông Cẩm (ngày mồng 3 từ Đà Nẵng ra đi, đến ngày mồng 5 đến đấy) mắc cạn không đi được, bèn thuê thuyền nhỏ đến Hải Phòng, lại bị giặc biển ngăn trở, phải trở về, bỗng được tin báo (quan nước Pháp ở Hà Nội đưa thư báo) quân ta đánh vào thành, An Nghiệp và 1 viên quan một, 1 viên quan hai đều bị giết chết, bọn Hoắc Đạo Sinh và quan ở lâu thuyền ấy đều đập tay tức giận, bảo Văn Tường rằng: việc không xong được, phải báo ngay cho tướng ấy không nên ở lâu. Văn Tường thấy chúng khí giận đương bốc lên, sợ lỡ việc lớn, mới thông thả nói rằng: việc ở Hà Nội, tướng của quý quốc bảo là không phải bản ý, mà lấy sức quân 4 tỉnh, nước tôi cũng không cùng tranh, thế là hai bên đều không trái. An Nghiệp chết, hoặc bởi bọn cướp khác, hoặc bởi sĩ dân nổi giận, việc chưa rõ ràng, cần cứ vào đầu mà vội báo, huống chi trả lại thành để sớm định điều ước, là lệnh của quý tướng; lấy lại thành rồi sau mới nghị hòa ước là mệnh lệnh của vua nước tôi; bọn chúng ta chỉ biết theo mệnh lệnh ấy. Còn như Hà Nội giết An Nghiệp cũng như An Nghiệp giết Nguyễn Tri Phương, đó đều là do sự không ngờ, cũng không phải là bọn chúng ta làm ra, nay chưa từng thân đến chỗ ấy, biết được việc ấy, mà chỉ nghe tin báo không đầu, chẳng những quý tướng tính xa không thể được, mà bọn chúng ta đi lần này thực rất có phũ, sao bằng đưa thư ngay cho Hà Nội lập tức phái tàu thủy nhỏ đến, cho liện đi đến nơi, nếu được theo mệnh lệnh trước hội bản, rất tốt, hoặc được hỏi rõ duyên do An Nghiệp bị chết, rồi sau sẽ báo, há chẳng càng ổn ư.

Hoắc Đạo Sinh và quan ở tàu ấy nghe theo, liền gửi thư ngay cho Hà Nội biết để làm việc. Gặp tàu Đê Ta Di đi ra Bắc về, hiện đỗ ở Đồ Sơn, Hoắc Đạo Sinh lại muốn sang ở tàu ấy, rồi cho tàu Đát Tô Di là tàu đi trước về báo.

Văn Tường lại bàn bảo rằng: tàu của quý quốc đã tiến vào lại ra, sĩ dân nghe thấy, tất bất chước việc Hà Nội đã làm, thì ai ngăn cấm được, sợ sau này lại hại lắm, thì trả lời tướng của quý quốc ra sao? Nay nên cho tàu Đê Ta Di ra biển, đón chặn giặc biển, còn tàu vẫn đi trước nên chạy tiến đến Hải Phòng, bọn ta đến ngay Hải Dương trước giao trả thành ấy, hiểu thì niêm yết cho sĩ dân biết, để tỏ ra thực thà và hòa thuận, rồi sau tiến đến Hà Nội, giao trả hết các thành và hỏi duyên do về việc An Nghiệp, báo cả một thể, mới là kế hoàn toàn.

Hoắc Đạo Sinh thuận nghe, bèn định ngày mồng 8 chạy đến Hải Phòng, dẹp trừ giặc biển. (Bỗng gặp 20 chiếc thuyền của giặc biển về đậu ở Hải Phòng. Quan thuyền ấy bảo phải nộp hết súng và khí giới, tạm cho sống mà về, hiện thu được súng bằng đồng 25 cổ, còn súng đại bác và thuốc đạn chìm hết xuống sông, và các thuyền ra biển đều bị tàu Đê Ta Di đón chặn đốt giết). Tiến đến thành tỉnh Hải Dương (Trong thành hiện có viên quan một người Pháp và 30 tên lính đóng giữ), nguy tổng đốc (tên là Trương, là người thợ rèn, theo giáo, nguyên là người An Nghiệp mới đặt) mưu bắt Văn Tường để phá hỏng việc. Văn Tường dò biết, mật bàn với quan nước Pháp, giải đưa xuống tàu giam lại, rồi tư ngay cho tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên đem quân đến (Bắc Ninh 400 người, Hưng Yên 200 người) và triệu tập lính tỉnh cộng được hơn 1.000 người để sai phái. Đến ngày 12 giao nhận tỉnh thành, tạm

đặt quan viên quản trị (Nguyên Hải Phòng sung biện
 Nguyễn Duy Tự quyền sung hộ đốc, Nguyễn Hữu Độ
 quyền sung bố chính, Tạ Hiện quyền sung lãnh binh
 (2 người này nguyên ở quân thứ Hải Yên, tàu đến
 Đồ Sơn, tỉnh Quảng Yên ủy người đến khoản tiếp,
 quan Pháp nhân tự lấy mang theo phái đi làm việc)
 Vũ Duy Trinh quyền sung án sát (nguyên bang biện
 Hải Yên quản vụ) Lưu Đức Long quyền sung bang biện
 tỉnh vụ (nguyên tổng lục phẩm văn giai)) đợi chọn bổ
 sau đến thay.

Ngày 15, tàu đến tỉnh Hà Nội, bàn định giao trả
 Nam Định, Ninh Bình trước, quan Pháp cũng thuận,
 mới bàn ủy Trần Đình Túc quyền lãnh Định — An
 tổng đốc, Nguyễn Trọng Hợp quyền biện Ninh Bình
 tỉnh vụ (Nguyên trước bàn ủy Trương Gia Hội nhận
 Ninh Bình, sau vì phái đi Bắc Ninh mượn quân chuyển
 đến Ninh Bình, chưa kịp về, nên ủy Trọng Hợp đến
 nhận) bàn cùng với quan Pháp chia ra đi giao nhận.
 (Viên thống sát ấy phái người chia đi, viên ấy và Văn
 Tường vẫn ở lại bàn định việc ở Hà Nội).

Văn Tường đem việc ấy tâu lên. Vua khen là chăm
 chức thời cơ làm việc khéo. Rồi chuẩn cho đợi tỉnh Nam
 Định, Ninh Bình giao nhận xong, thì từ ngay cho Đặng
 Văn Huấn, Bùi Ân Niên, Nguyễn Phiên, Nguyễn Tái
 đi đến lý sở mới cung chức, Phạm Ý, Vũ Khoa, Nguyễn
 Hữu Hoán cũng đi đến Hải Dương làm việc. (Gần
 đây đã có chỉ Đặng Văn Huấn đổi bổ bố chính sứ Ninh
 Bình, Bùi Ân Niên lãnh án sát sứ, Nguyễn Phiên lãnh
 bố chính sứ Nam Định, Nguyễn Tái lãnh án sát sứ,
 Phạm Ý thự tổng đốc Hải Yên, Vũ Khoa thự bố
 chính sứ Hải Dương; Nguyễn Hữu Hoán lãnh án sát
 sứ, vẫn ở tỉnh Thanh Hóa đợi đề đi). Trần Đình Túc

đã quyền lãnh tổng đốc Định - An, thì chức phòng
định thương ước toàn quyền đại thần giao cả cho
Nguyễn Văn Tường chiêu nhận định ước, nếu theo
thư của tướng ấy định việc định ước cố nhiên là tốt,
(Tướng Pháp đã có thư đưa đến nói: thương ước tạm
hãy đình lại, đợi về Gia Định nghĩ một thể), nếu có
việc gì phải bàn, chuẩn cho hội đồng với phái viên
nước Pháp là Hoắc Đạo Sinh tùy việc chăm chước
mà làm, cốt hợp lẽ phải. Ấn Hà - Ninh tổng đốc quan
phòng chuẩn giao cho Nguyễn Trọng Hợp tạm giữ
làm việc, phạm thuộc sự việc giao thiệp, chuẩn cho
cùng với Nguyễn Văn Tường làm cho chu đáo.

Vua lại cho là biến tình Bắc Kỳ, bất nhất thì thành
tri lấy lại được hết, đường sá đi thông được, kinh
lược Nguyễn Cảnh không nên ở lâu ở Thanh Hóa,
cho theo du trước liệt đem theo quân đi đến Ninh
Bình làm cho xong việc, sau phải đến ngay Hà Nội
hội đồng với Văn Tường bàn đem quân mới giao đến
đóng ở Hà Nội và đem quan quân tỉnh ấy tản về giao
cho quan tỉnh Hà Nội nhận để sai phái, rồi chuẩn cho
chọn chỗ đón quân để trấn áp lũ xuẩn động mà ràng
buộc lòng người, khi nào nên theo du trước đi kinh
lý thì chuẩn cho cùng quan khám sai bàn cho ổn thỏa
theo chỉ đi kinh lý các tỉnh, đem ngay bọn giặc, đánh
lan dẹp yên. Còn như quan ở hai tàu thủy Đề Ta Di
và Đát Tờ Di lần lượt đánh lui giặc biển, thực là
được việc, cho phủ Nội vụ phát ra 2 cái khánh vàng
giao cho Nguyễn Văn Tường truyền chỉ thưởng cho,
để khuyến khích, các sắc mục binh định 2 thuyền ấy,
có nên chăm chước thưởng ngân tiền, bạc lạng hoặc
tiền đồng tiền kẽm, đều cho tùy tiện làm cho ổn thỏa,
để yên lòng người phương xa. Còn khám sai Nguyễn
Văn Tường, thống sát Hoắc Đạo Sinh biết cùng nhau

Phần làm việc được ổn thỏa, cho ghi công trước, cần làm cho chóng được yên ổn tất cả, sẽ khen thưởng sau.

Khi ấy Văn Tường và Hoắc Đạo Sinh ở lại Hà Nội hội với quan Pháp bàn nghị. (Quan Pháp 10 người, đều là bề lữ của An Nghiệp, muốn cầu công tất cả, phần nhiều ngờ thống sát Hoắc Đạo Sinh nhận của hối lộ) 3 ngày mới định xong, liền triệu tập lính mộ (Nguyên trước An Nghiệp mộ được 12.000 người, lẫn cả người đi lương người đi đạo) cấp phát tiền lương, nhân đây kiểm thu khi giới, rồi cho giải tán.

Lại từ ngay cho Hồ Uy, Nguyễn Chính lập tức đem quân tiến đi, nhưng trích để đóng giữ ở Ninh Bình 2, 3 trăm, đến Nam Định 3, 4 trăm, còn bao nhiêu đem đến đầu địa giới tỉnh Hà Nội, bảo cho làm việc. Bên tỉnh ủy hội chính là Trương Gia Hội (khi ấy tuần phủ mới ở Hà Nội là Nguyễn Trọng Hợp đã ủy đi nhận tỉnh Ninh Bình, cho nên nay ủy Gia Hội) đến ngày 25 giao nhận tỉnh thành, về quan ta quản trị cả. Quan quân nước Pháp ra khỏi thành rút về đóng ở sở Hải Phòng tỉnh Hải Dương. (Đoàn thuyền của Phở Nghĩa cũng cùng đều đi) chỉ để tham biện là Lê Na (Là tướng nước Pháp mới phái đến thay Hoắc Đạo Sinh) và 40 tên lính đóng ở phố Bình Chuẩn ngoài thành, để đợi trông coi việc buôn.

Bốn tỉnh lần lượt giao nhận xong về tiền lương và vật hạng sẽ do các viên mới đến làm việc kiểm soát tâu lên; còn về các hạng bạc thu thập ở các tỉnh (Bạc đinh 10 lạng cộng 351 đinh, phiến bạc 10 lạng 2 phiến, phiến 5 lạng 414 phiến, đinh 1 lạng 2 đinh, phiến 1 đồng cân 27 phiến, ngân tiền lớn, nhỏ 190 đồng, bài bằng bạc 159 chiếc), Hoắc Đạo Sinh soạn giao cho Trương Gia Hội nhận cất. Tất cả các công việc đều đã làm xong, duy

người đi lương, người đi đạo thù hằn nhau, chưa yên ổn hết, bèn tư cho các quan tỉnh gia tâm kiểm chế, biểu dụ, cốt khiến cho cùng yên, hẹn ngày xuống tàu về; còn điều ước thông thương đợi về Gia Định cùng bàn. (Vì kỳ hạn về của tướng Pháp rất gấp, cho nên muốn chóng đến Gia Định để định điều ước, không được chậm trễ).

Vua cho là 4 tỉnh từ khi có việc đến giờ, dân tình cần cù, cần phải yên ủi vỗ về cho sớm tỉnh lại; về việc tuyên linh và thu thuế đều cho hoãn đến mùa xuân sang năm sẽ làm; đến như giấy tờ, của cải, công việc, cần phải giảm bớt, cốt được vừa phải. Nhân sai các viên mới ở các tỉnh nhận xong, các đồ vật trong kho, khi giới sổ sách, ấn tin, phải xem xét ghi chép tìm thu lấy ngay, hoặc có nhận bắt được lẫn ở dân gian, đều cho thú nộp, không bắt tội; thành trì cơ đồ, nên kịp sửa sang qua tạm xong, đủ để canh giữ, nhà cửa, đình thự, kho tàng, tu bổ sơ lược đủ ở mà thôi, đợi sau làm dần, cần chớ nhọc tổn nhiều quá, tất cả tiền lương nên chi, quan lại nên đặt, đều cho xét rõ thích hợp mà làm; sẽ tùy việc nên tàu nên tư, chớ theo lệ thường phiên văn và đợi báo, sau quả được như thường, lại tuân theo lệ mà làm.

Lại giảng dụ: sĩ dân không cứ theo lương hay theo đạo, đến phải cùng yên, không bận, hết thấy các việc làm lỡ phạm tội hay nguy đặt ra, lúc bấy giờ đều không xử tội; cướp trộm cho đem nộp giao mắc về làng, không được chỉ trích nhau, người nào trái bướng thì giết, chớ hối.

Cho thự tả phó đô ngự sử viện Đô sát là Trần Văn Thiệu đổi làm thự hữu tham tri bộ Hình vẫn coi quản viện Đô sát.

Sắc cho các quan nguyên trước làm việc ở 4 tỉnh (Hà Nội, Hải Dương, Nam Định, Ninh Bình) văn từ án sát, vũ từ lãnh binh trở lên, người nào đã chạy thoát về Thanh Hóa, tha cho bắt trời, đều chuẩn cho về kinh đợi án, còn người nào tùy tiện trốn tránh, đều bắt trời ngay giải về kinh giam chặt, đều giao cho đình thần, đem các viên khâm mạng, khâm phái trước và các quan tỉnh xét nghĩ, còn thuộc viên cho phép đều do quan tỉnh mới lấy cho thụ, phạm có khuyết đều cho tạm cấp làm việc, rồi sau xét rõ, phân biệt nghị xử.

Tháng 12, cho Nguyễn Trọng Hợp (nguyên trước lãnh tuần phủ Hà Nội quyền chương tổng đốc) hộ lý tổng đốc Định — An (nguyên quyền lãnh Định — An tổng đốc Trần Đình Túc chuyển về Hà Nội).

Trước người Pháp đã lấy thành Hà Nội, liền chia quan sang sông về phía bắc chiếm giữ phân phủ Thuận Thành (tức huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh) sai bọn giặc giữ lấy (khi ấy dân gian có nhiều kẻ đến lĩnh văn bằng của quan Pháp ngầm về triệu tập bè lũ quấy nhiễu). Tán tương là Trương Quang Đản đóng quân ở đất Đông Ngạn, nhân ban đêm (đêm 14 tháng 10) ngầm sang sông Triêm Đức đến thẳng đánh úp, giặc đều sợ tan vỡ cả, bắt chém được đầu mục và bọn ấy hơn 50 đứa, lấy lại được thành, sắc cho viên thương biện phủ ấy là Nguyễn Văn Trinh đem quân đóng giữ, bên chuyển về đóng ở chỗ cũ. Sau nghe bọn giặc lại dẫn quân nước Pháp đến tranh, Quang Đản tỉnh ủy phó lãnh binh là Nguyễn Giao cùng tác vi phó lãnh binh là Ngô Văn Tân chia đường chặn đánh, thân đem binh đồng sang sông tiếp ứng, liền mấy ngày đánh nhau 3 trận đều thắng trận, quân Pháp bị chết mỗi trận 2 tên, bắt chém được đầu mục và bọn giặc hơn 150 tên; tướng giặc là tên Thao (tự xưng là chánh

thống tướng) trốn đến địa hạt huyện Kim Anh, liền bị viên huyện huyện ấy bắt được, quan tỉnh đem việc ấy tâu lên. Đến nay chuẩn cho Quang Đản được thưởng thăng thị giảng học sĩ vẫn sung chức cũ (nguyên là thị giảng); Nguyễn Giao thăng phó lãnh binh quan (nguyên là phó quản cơ lãnh phó lãnh binh) sung làm phó đề đốc; Ngô Văn Tân chết trận, truy tặng hàm phó lãnh binh quan (nguyên chánh thất phẩm thiên hộ sung hiệp quản, quyền tác vi) chiếu lệ cấp tiền tuất và tập ấm, và cấp thêm cho 300 quan tiền. Các viên, biền, binh, đồng đi trận ấy đều được thưởng cấp,

tặng, tuất có thứ bậc, tri huyện Kim Anh là Trần Doãn Giác cũng thưởng gia kỹ lục 2 thứ.

Viện Cơ mất lâu rồi; sứ thần hiện đóng ở Gia Định (Lê Tuấn, Nguyễn Tăng Doãn) từ nơi; tướng Pháp đến mùa xuân sang năm về Tây, hiện phái Lê Na đến thay, Hoắc Đạo Sinh về, giục cả Nguyễn Văn Tường cùng đi, để kịp định ước.

Vua sai quan viện Cơ mặt mặt tư cho Văn Tường nói: thành Hà Nội mới lấy lại được, việc xử trị còn nhiều điều khoản, ở đây là có trách nhiệm chưa làm xong, nếu phái viên mới đã đến, khoản nào đã xong, khoản nào còn phải bàn sau, hết thầy phải bàn với Hoắc Đạo Sinh cho ổn thỏa, để khỏi sinh trở ngại khác. Tất cả việc làm ở 4 tỉnh ấy, quyền phép về ta làm hết, nước ấy không dự gì nữa, về việc quản được ở lại và người mới đến thay nên làm thế nào cũng xử cho tương đắc, phải cùng viên kinh lược và tổng đốc mới bàn nhau trừ tình cho được thỏa đáng, phải tư cho quan tỉnh ấy tuân theo chỉ chuẩn mọi lần làm cho khéo rồi sau mới về được. Khi nào cùng đi tâu với Đạo Sinh cùng về, cũng nói khéo cho viên ấy tạm ở

lại Đà Nẵng, đi đường trạm về kinh trả lại mệnh lệnh, xin lời dạy bảo, để tiện đến trong Nam cho kịp việc.

Lại nghĩ 4 tỉnh mới lấy lại được, tình của dân lương dân đạo, còn là khó xử, và việc giặc đặt dân gian cũng thế; lại mặt du sai Văn Tường phải khéo xử, cốt được chóng yên, nếu các tỉnh quả đã hơi yên, quan quân ở lâu tây ra hết, hoặc ở lại ít, nghĩ bàn xong, mới được về kinh trả lại mệnh lệnh. Còn quan của giặc, phải bảo nước ấy bãi hết lời hợp lẽ, nếu không được thì chỉ tạm để lại một vài chức nhỏ, còn thì sẽ bỏ. Làm việc nước chỉ nêu rõ người lành, ghét bỏ kẻ ác, dựng nên thói tốt tiếng tốt, người có tiết nghĩa phải ghi, kẻ bội nghịch phải giết, phải theo thứ tự làm cho thỏa đáng, cho hết kẻ phản trắc.

Lại mặt du Nguyễn Chính từ khi có việc đến này, sự trạng các tỉnh còn hay mất, phải xét thực tâu rõ để đợi thưởng phạt, đây là việc rất cần, không được thiên tư chút nào. Rồi lại đến 4 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hải Dương, Nam Định hiểu dụ dân lương dân đạo, cho đều yên phận, người nào trái lệnh gây ra hấn thì nhất thiết buộc vào pháp luật; bọn kẻ cướp còn đồ đến đâu đập tất hết cả. Các quan tỉnh mới cũng theo thế mà làm, cốt được sớm yên tất cả.

Còn như linh trước theo người Tây mộ, nhận chức quan của người Tây, đã xuống án dụ tha hết cả không hỏi tội, đã là khoan hồng lắm. Nay đã được quan Tây đã bảo, bọn ấy không nên dùng, thì chỉ thu ấn của Tây tiêu hủy đi, phải theo thế mà làm là tốt. Trong đó nếu có người thực có thể dùng được, thì bất đắc dĩ cũng liệu cho làm việc, nếu chúng đã xin về, không cần phải giữ lại.

Chuẩn cho Nguyễn Chính và các quan tỉnh ấy phải tuân theo đức ý, bình tâm đọi xử, khoan rộng bao dung, cốt được bớt việc yên lòng người mà không phiếm không ngại, đó là việc rất cần thiết.

Sai cử người hiền tài còn bỏ sót.

Du rằng: nơi nào không sinh người có tài, người có tài nào không giúp đời, người một đời đủ làm xong việc một đời; nhưng hoặc chìm đắm ở chỗ đồng cỏ, lui ở nơi rừng rú ngôi lạch, vẫn có người bị đê nên mà không được tiến, người trên cần phải mở rộng đường tìm người hiền tài, để ý triệu thu, mà không nên hạn bằng tư cách. Xưa kia đời nhà Hán chưa có khoa mục, dùng người chỉ cử người có đức hiếu, liêm, mà được nhiều người có tài, phần nhiều là quan lại tốt. Nay chuyên dùng khoa mục để chọn học trò, học trò do khoa mục tiến thân, cố nhiên là đường chính, nhưng dưới sự hành xích (1), đâu có thể lấy hết được học trò có đức hạnh tài năng, lạo đảo về thi đỗ, chưa hẳn không có người không biết mà cử, thì học trò bởi đâu tiến được. Đời xưa cử người hiền, phần nhiều lấy người hiền chìm đắm ở nơi hang núi làm trọng, giới thiệu suy cử lên, sáng lấy, chiều lấy, mà nhà của xử sĩ (2) không còn ai, thực bởi người làm vua muốn thực, thu nhận ngay, cũng nhờ các quan cử người mình được biết. Hiện nay nhiều việc, cần người có tài chính gấp, nhiều lần xuống du chuẩn cho lẫn quan trong ngoài đều cử người mình được biết, mà quan có trách nhiệm không biết vâng theo lời chiếu,

(1) Hành xích: là cân nhắc từng đồng cân từng lạng, đo từng thước tắc, tức là bắt buộc vào mục thước quá.

(2) Xử sĩ: là người học trò có tài đức, ở nhà mà không ra làm quan.

lâu không cử được người nào, nếu có cử lên, cũng phân nhiều câu nệ vào điệu thường, chưa được người tài giỏi, thế thực có má không biết, hay là biết mà không cử chăng? Kia như đem người để thờ vua, là chức phận của quan đại thần; thấy người hiền mà không cử, là che giấu người hiền. Vả như bộ Công, chức giữ về đồ dùng tiện lợi, khí giới của quân và kỹ nghệ, phải nên giảng tìm, để cho tài năng đều tinh; thế mà từ trước đến nay, thường đem dạy bảo, mà chỉ làm việc quan lại tầm thường ngoài ra không thấy có tiến ích gì.

Vậy xuống du rõ thêm: từ nay không kể các quan ở trong hay ở ngoài, ngày thường biết được người nào là người có đức hạnh tài năng hơn người, đều đem tên tâu lên, đợi chỉ chọn dùng, không kể quan quân sĩ thứ, người nào hề có một chút tài khéo có thể dùng được, thì đề đạt lên, đợi xét lựa dùng, khiến cho đều ganh đua khuyến khích, ngõ hầu dưới không dễ sót người có tài, trên không bỏ bê công việc, để không phụ chi ý tìm người tài mưu thịnh trị của trăm.

Định lại lệ con cháu quan viên văn vũ đang được bỏ vào hàm sinh, anh danh, giáo dưỡng và lệ thuộc theo vệ Tuyền phong (Trước kia về các năm 23, 25, bộ Lễ, bộ Binh lần lượt chằm chức nghị định, đã giao đình thần xét tâu, đến nay tâu xin, chuẩn cho thi hành. Trong đó có 1 khoản, trừ quan văn chánh, tòng tam phẩm trở lên, con đề theo lệ được vào hạng ám sinh, vẫn theo như trước mà làm không kể, còn thì tứ phẩm trở xuống (lệ trước, quan ở kinh, tứ phẩm trở lên, con đề được tất cả các tên, ngũ phẩm, con đề được 1 tên, Quan ở tỉnh ngoài; tam phẩm trở lên, con đề được tất cả các tên, tứ phẩm, con đề được 1 tên) con đề nếu có tình nguyện vào hạng ám sinh, thì không

kể ở kinh hay ở ngoài, người nào là tứ phẩm ấn quan trở lên thì con đẻ được tất cả các tên; ngũ phẩm ấn quan thì con đẻ được 3 tên; thuộc viên tứ phẩm thì con đẻ được 2 tên; thuộc viên ngũ phẩm thì con đẻ được 1 tên, đều chiếu chức hàm nguyên trước trao cho và thự hàm mà được thực thụ và gia hàm của cha tên ấy, cho được bỏ vào, trong đó các tên nguyên được vào hạng âm sinh, nếu đã khiêu bỏ, hoặc bị cách hay chết thì thôi, không được nhất khái viện lệ đem tên khác kêu xin.

Trong có 1 khoản, trừ con đẻ của ấn quan văn, vũ tam phẩm trở lên và cháu của công thần theo lệ được dự vào anh danh và chất của công thần tông nhị phẩm trở lên, bỏ vào giáo dưỡng, vẫn theo lệ cũ mà làm không kể, còn thì nếu có muốn vào giáo dưỡng (lệ trước ở kinh từ suất đội trở lên, ở ngoài từ cai đội trở lên cho đến quân cơ, không kể viên nào con đẻ mấy tên, phẩm có tình nguyện đều cho xét thực bỏ vào) không cứ ở kinh hay ở ngoài, người nào là ấn quan tam phẩm trở lên và thuộc viên tam phẩm, ấn quan tứ phẩm thì con đẻ được tất cả các tên; ấn quan chánh ngũ phẩm và thuộc viên chánh tông tứ phẩm thì con đẻ được 3 tên; thuộc viên chánh ngũ phẩm thì con đẻ được 2 tên, thuộc viên tông ngũ phẩm thì con đẻ được 1 tên, cùng là cháu của công thần tình nguyện đưa vào giáo dưỡng thì: văn, vũ tự chánh nhị phẩm trở lên, cho 2 tên cháu, từ tông nhị phẩm đến chánh tam phẩm cho 1 tên cháu, đều chiếu theo chức hàm nguyên trước trao cho và thự hàm mà được thực thụ cùng gia hàm của người ông, xét thực đều cho bỏ vào, trong đó các tên nguyên được bỏ vào, nếu đã khiêu bỏ hoặc bị cách hay chết thì thôi, không được nhất khái

viên lệ đem tên khác kêu xin. Lại 1 khoản lệ thuộc theo vệ Tuyền phong, về khoản quan phạm nào đáng được mấy người và niên hạn học tập xét bổ, từ ray về sau phạm quan võ nhận việc công bị cách bị giáng, và con viên chánh lục phạm, nếu có tình nguyện lệ thuộc theo vào, trừ nhân việc công bị cách bị giáng không kể số ra, còn thì con viên chánh lục phạm cho được 1 tên; con viên chánh tòng ngũ phạm, trừ đã được vào giáo dưỡng 2 tên hay 1 tên ra, đều cho thêm 1 tên lệ thuộc vào mà thôi; Định đủ hạn 8 năm, do quan kiêm quản xét hệ am hiểu kỹ nghệ có thể xét bổ được, thì tư cho bộ ấy và 1 viên thống chương ban võ hội đồng với quan bộ ấy chiếu theo lệ sát hạch giáo dưỡng mà làm; còn bổ quan phải kém giáo dưỡng 2 trật, để cho phân biệt).

Vua nghĩ việc đã yên, nghĩ lại đến cha con Nguyễn Tri Phương chết vì tiết nghĩa, bèn ban dụ rằng: triều đình đối với bề tôi đảm đương công việc, đáng nghị tội thì nghị tội, đáng ghi công thì ghi công, nghĩa công ơn hậu, đều làm không trái, là để tỏ quyền lớn khuyên răn, mà làm kẻ rất hay cho cách ở đời và lòng người.

Nguyễn khám mạng đại thần Nguyễn Tri Phương, trước chọn sung làm chức Bắc Kỳ tuyên sát đồng sức sau chuẩn cho chuyển đóng ở Hà Nội, đương giúp việc trấn áp, không ngờ việc vẫn không hợp, sinh ra mối hấn, đến lúc thành ấy không giữ được, viên ấy nghĩa không chịu nhục, lại giữ chí để chết; về tội không biết khéo làm, đáng phải chịu, trăm đã giao cho bàn chung, đợi chuẩn cho thi hành sau. Nhưng nghĩ viên ấy đã từng thờ 3 triều, lúc nguy hiểm, lúc bình yên, vẫn giữ một tiết, trung thành, dũng cảm, huân lao, cố

cựu, mọi người cùng biết, gặp lúc nhiều việc khó khăn như thế, vội bỏ mình đi, thực đáng thương tiếc. Con viên ấy là phó mã đô úy Nguyễn Lâm, trước vì cha tên ấy, tuổi già đi xa, xin đi để thăm hỏi, gặp biến bị hại. Kể thì bề tôi chết vì lòng trung, làm con chết vì đạo hiếu, là phép của đời xưa, tên ấy vốn không có trách nhiệm giữ đất đem quân, lại biết hiếu nghĩa như thế, ơn nước tiếng nhà, cả hai bề không thẹn phụ, so với con em nhà phú quý tầm thường khác và những kẻ ngay lúc ấy bỏ quan đi tìm nơi thuận tiện, há chẳng càng nên khen ngợi ư? Vậy quan tài của Nguyễn Tri Phương và Nguyễn Lâm giao cho quan tỉnh Hà Nội nhận việc nếu ít thì phái bất binh phu hộ tống về quê (xã Đường Long phủ Thừa Thiên) an táng. Còn nguyên đại thần Nguyễn Tri Phương, thì ban cho 3 cây gấm Tống, sa vải nhiều màu mỗi thứ 3 tấm, vải lụa mỗi thứ 10 tấm, tiền 1.000 quan, để lo liệu việc mai táng viên chết ấy, để tỏ chí ý đền công lao, nghĩ đến người cũ; Nguyễn Lâm cho truy tặng Binh bộ thị lang, chiếu hàm cấp tiền tuất, và cho 300 quan tiền để khuyến khích người trung hiếu. Các hạng tiền lụa được ban cho chi của kho ra, cấp cho người nhà viên ấy.

Lại khi ấy quan văn võ 4 tỉnh gián hoặc có người đương trường bị chết, cho quan các tỉnh ấy hỏi đích xác, cũng sức cho sở tại thu nhặt hài cốt còn để lại, bắt dân phu đều theo quê quán đưa về, giao cho thân nhân viên ấy nhận chôn, rồi chiếu lệ cấp tiền tuất, đợi sau lau lộng, để tỏ đạo hậu.

Khi ấy khâm sai Nguyễn Văn Tường đã hẹn ngày đi tàu về (các ngày 26, 27 tháng ấy), sau vì ở Bắc Kỳ dân lương dân đạo chưa yên, còn phiến phải xử trí; gần đây lại mắc bệnh, nên phải chậm lại, mà kỳ hạn

về của tướng Pháp gần đến. Vua bèn dụ bảo sứ thần Lê Tuấn, Nguyễn Tăng Doãn rằng: lũ người vàng mệnh ra chốn biên giới, tất cả việc 2 nước giao thiệp, có thể được yên lợi, đều chuẩn cho tự ý làm việc, gần đây lại mới cho sắc ấn toàn quyền, giao phó ủy thác, long trọng biết là chừng nào? điều ước mới ở trong Nam, các người đã nói trước với tướng Pháp hoặc ở Gia Định, hoặc đi sang Tây, tướng nên khéo làm cho xong việc. Nhưng nay 4 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, vừa mới lấy lại, phải sửa sang nhiều việc, hiện chuẩn cho phó sứ Nguyễn Văn Tường cùng với thống sát nước ấy là Hoắc Đạo Sinh đem ngay các việc hiện phải làm, xét từng khoản bàn giao cho phái viên mới là Lê Na cùng với bọn kinh lược sứ Nguyễn Chính, tổng đốc Hà Nội Trần Đình Túc làm cho ổn thỏa; bắt nhật thống sát nước ấy cùng với Nguyễn Văn Tường trở về Gia Định tức thì cùng lũ các người bàn nghị cho thỏa đáng. Các người nên đợi ít lâu Nguyễn Văn Tường đến nơi, cùng nhau bàn bạc chăm chú, làm thành điều ước, tiện kịp đóng ấn. Vả lại lần này lời ước đến lần thứ hai, nên làm thế nào cho hòa hảo mãi mãi, mà tự ta có thể đền bù được thiệt hại việc gần đây, các người cần phải xem cơ tủy thế, thận trọng nghìn muôn phần, nếu phải cùng lập thành điều ước ngay, nên đem hết ý trí, để trọng lời hẹn thề, hoặc phải sang Tây mới cùng nhau định ước, thì gặp gỡ cơ hội, chuyển bát bớt thêm, lại nhiều dịp tốt.

Nói tóm lại là điều ước đã chuẩn cho làm, còn có ngăn trở trì hoãn gì mà làm xong hay không xong và đi hay không đi, do tướng nước ấy cùng các người xét rõ lợi hại thế nào mà thôi, các người nên nghĩ làm hay thôi, so với làm trước làm sau đẳng nào hơn, mới là chu đáo.

Còn như khoản đặt khám sứ ở quốc đô, chiền theo phép công đã chép, đầu mỗi còn nhiều, chưa biết thế nào cho phải; các người phải nên bàn với tướng ấy, ở trong điều ước nói rõ có nên đặt, chỉ đợi cửa biển ở Bắc Kỳ đặt lãnh sự trước, sau một hai năm đi lại, tình ý thỏa hợp, khi ấy sẽ đặt lãnh sự hoặc khám sứ ở kinh sư, tùy tiện nghĩ làm.

Vua du quan ở bộ và Nội các đều chăm chức việc, bớt phiên văn.

Bộ Lễ tâu: năm nay ruộng tịch điền và ruộng ở Phong trạch viên thu hoạch các hạng thóc nếp, tám (31 học 5 thặng 5 cấp) so với năm ngoài có kém. Vua bảo rằng: được mùa mất mùa không thương, thì lễ vật hậu lên hay bớt đi cũng theo đấy, chỉ cốt lòng thành mà thôi, nhưng lễ vật thì lòng chưa yên, sai quan phủ phải hỏi người làm ruộng, già trẻ làm ruộng thế nào, cho thương được mùa để cung việc tế tự đầy đủ mới phải.

Định lại lệ chương sớ của các địa phương giao bộ làm phiếu nghĩ.

(Khi ấy theo lệ trước, phạm chương sớ của các địa phương, giao 6 bộ tâu lên làm việc, việc gì đã thỏa hợp và sai lầm tí chút, không quan ngại lắm, chuẩn cho đều làm phiếu xin chỉ thị hành, nếu việc thuộc quan trọng, nghĩ bàn hơi khó, thì chuẩn cho xin chỉ theo thể mà làm. Nếu trong đó tâu lên chưa hợp, nên bác nên dời hoặc nên nghĩ xử, do nhà môn ấy làm tập riêng bàn tâu, và cả nguyên tập cùng dâng lên, sẽ giao làm phiếu theo lời chỉ ban cho thị hành. Thế mà gần đây ty giữ việc theo lệnh mà làm, hoặc theo lời phiếu chỉ, hoặc tâu xin xét làm, nhiều khi không giống nhau, có việc thì ở nguyên tập tình lý rất trọng, mà lời xin không sai lầm lắm, đáng phải làm phiếu xin chỉ vào tập ấy mới là

rõ ràng và tiện, lại làm ra tàu xin xét làm, rất là không hợp. Mới định lại : từ nay về sau, phạm chương sớ của 4 phương, giao cho nha liên quan làm việc, việc nào phải làm phiếu xin chỉ, đều làm phiếu xin chỉ, để cho được giản tiện rõ ràng khỏi làm, việc nào sự lý hơi phiền và nên béc, nên đòi nên bản, thì chiều lệ làm tập tâu hoặc tờ tâu, nhưng cũng với nguyên tập cùng dâng lên ; nhất thiết phải tuân theo phép cũ, thận trọng chính thể, không được làm sơ suất như trước, nếu cố ý trái lệnh, thì theo luật trái phép xử tội.

Năm nay các hạng thuyền tuần tiễu và vận tải là 324 chiếc, hỏng việc (vì nạn gió và giặc) mất 20 chiếc, còn thì đều về thanh thỏa cả.

TIMSACH.COM.VN

MỤC LỤC

ĐẠI NAM THỰC LỤC

TẬP XVI

CHÍNH BIÊN - DE THƯ KỶ VI

	Trang
Quyển XLIII : Tư Đức năm thơ 23 (1870)	5
Quyển XLIII	38
Quyển XLIV : Tư Đức năm thơ 24 (1871)	83
Quyển XLV	132
Quyển XLVI : Tư Đức năm thơ 25 (1872)	175
Quyển XLVII	224
Quyển XLVIII : Tư Đức năm thơ 26 (1873)	272
Quyển XLIX	316

Biên tập : BÙI CÂN

Chữa bản in : LÊ THỊ QUY

In 3.100 cuốn, tại xí nghiệp in Ba Đình Thanh Hóa.
Khổ 13x19, số in 4055, số xuất bản: 61/KHXH-75.
In xong ngày 4-3-1975. Nộp lưu chiểu tháng 3-1975.